

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 152 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.549 NĂM THỨ 28 - THÁNG 4 NĂM 2006; JAHRGANG 28. APRIL 2006 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



tưởng niệm
ba mươi tháng tư

thư tòa soạn



Thế giới ngày nay rất đa dạng và đã biến chuyển nhanh chóng trên nhiều lãnh vực khác nhau. Đặc biệt là Internet và hệ thống thông tin toàn cầu. Đó là sự tiến bộ mà ta cần trân quý cũng như cần biết đến.

Có những mạng lưới đăng tải những trang Phật Học rất lớn và nổi tiếng như: *quangduc.com* *thuvienhoasen* ở Úc. *lotuspro.com* ở Hoa Kỳ. *viengiac.net* hay *phatgiaowi.de* ở Đức v.v... đều là những trang nhà đã được nhiều người vào viếng và từ đó những pháp âm vi diệu được loan tải trên khắp năm châu bốn bể đó đây. Ngày xưa người ta phải tốn công rất nhiều để tìm mua một quyển sách quý; nhưng bây giờ hầu như tất cả đã có trên mạng. Ngày nay người Phật Tử ngồi tại nhà, nơi văn phòng làm việc của mình cũng có thể nghe giảng pháp của bất cứ một Thầy nào trên thế giới. Đồng thời những giờ giảng pháp trực tiếp của quý Thầy, từ châu này có thể loan tải đến châu kia trong cùng một lúc. Nghĩa là nơi này bắt đầu giảng là nơi kia có thể bắt đầu vào mạng để nghe rồi. Đôi khi có những mạng lưới thông tin bằng đối thoại qua hình ảnh với nhau nữa, thật là tiện lợi vô cùng.

Tuy nhiên đây mới chỉ là một loại thần thông ở cõi dục giới có giới hạn. Nếu không có điện, hoặc máy computer có vấn đề, thì thần thông ấy xem như đứt khoảng mất rồi. Do vậy mà cái tự lực dụng công tu học của mỗi người Phật Tử của chúng ta ở bên trong nó mới quan trọng; còn những phương tiện hữu vi kia thật sự ra rất giới hạn trong khả năng chuyên chở thông tin có tính cách tương đối mà thôi. Hãy không nên tin tưởng hoàn toàn nơi máy móc mà không tin tưởng vào khả năng nội tại của mình.

Ngày nay kỹ nghệ hàng không cũng thế; người ta có thể chế những chiếc máy bay khổng lồ A380 chở cả hàng 700 hành khách. Trên máy bay có đầy đủ tiện nghi và khi bay xuyên qua các lục địa Âu, Úc, Á, Mỹ thời gian thâu ngắn lại chỉ còn có một nửa. Quả là một sự tiện lợi vô cùng. Nhưng phạm tất cả cái gì có hình tướng thì vật đó sẽ bị vô thường chi phối. Vì thực tướng của các pháp vốn là không. Do vậy mà ngay cả lâu đài, cung điện cũng trở về không, mặc dầu trước mắt ta là những công trình kiến trúc lịch sử, có giá trị đáng giá bằng nhiều tỷ đô la. Nhưng hãy bình tĩnh để chiêm nghiệm về lý vô thường của nhà Phật, để thấy thực chất rõ ràng của vạn pháp.

Dịch gia cầm, chim thú ở khắp năm châu đã lây lan sang người, khiến ai cũng lo sợ; nên nhiều người đã cử thịt, ăn chay. Có nhiều chuyến bay tại Âu Châu đã cho hành khách dùng những món ăn nhẹ toàn là rau cải, nấm, đậu hủ chứ không có một món mặn nào. Đây là sự ăn chay bắt buộc; nhưng biết đâu có như thế, người ta sẽ từ bi hơn đối với loài vật và sau cơn dịch cúm này, những con thú ấy có thể sống lâu hơn, mà không sợ loài người bắt chúng để cắt cổ

nhổ lông. Đây vốn là cái nhân của Địa Ngục ở những cõi tối tăm hơn cõi người. Là Phật Tử, chúng ta nên mở rộng lòng thương hơn, có nghĩa là không nên dùng nhiều đến thịt của thú vật, để cho chúng có cơ hội sống như chúng ta trên quả địa cầu này, nhằm bảo vệ cho môi trường càng ngày càng được trong sáng hơn.

Đầu đó nạn trộm núi tại Phi Luật Tân đã làm cho nhiều người chết; chiến tranh vẫn tiếp tục kéo dài tại Trung Đông, người người bạo động qua lý tưởng của tôn giáo mình, đã làm cho thế giới phải ngẩn ngơ trước những thảm họa không lường được tại các quốc gia vốn lâu nay có lòng nhân đạo trải rộng và đã giúp đỡ một cách bao dung, không phân biệt chủng tộc, màu da hay tôn giáo, họ phải tự thẩm định lại sự trợ giúp của mình. Lỗi ấy tại ai? Và vì sao lại ra nông nổi như thế?

Xứ Đức là một xứ công nghiệp, có mức lương rất cao so với thế giới và được xếp vào hạng 3 sau Hoa Kỳ và Nhật Bản; nhưng ngày nay cơ cấu tổ chức của xã hội này đã bị lão hóa rồi, không đủ khả năng để chuyên chở bộ máy cầm quyền vốn dĩ có tính cách thư lại như lâu nay; nên mọi sự cắt giảm từ các cơ quan của chính phủ cho đến những công ty lớn, đã làm cho nhiều người thất nghiệp và đi đến chỗ tự tử để kết liễu một cuộc đời. Người già càng ngày càng sống lâu; trong khi đó thế hệ trẻ được sinh ra ít hơn và khi lớn lên ăn học thành tài lại ra ngoại quốc tìm công ăn việc làm để nuôi thân, thì thử hỏi thế hệ nào sẽ nối tiếp con đường phát triển quốc gia cường quốc này và trách nhiệm ấy sẽ về ai?

Ở xứ Đức nói riêng và các xứ Âu Mỹ nói chung, ngày nay bất cứ cái gì cũng tăng giá; chỉ có một món duy nhất hạ giá - đó là đạo đức của con người - khắp nơi, đâu đâu cũng thấy bạo lực, hút xách, hận đời, uống rượu v.v... xã hội này sẽ ra sao đây và Tôn Giáo sẽ góp mặt phần mình vào những trật tự xã hội này, nhất là vấn đề đạo đức của con người, phải chấn chỉnh từ phía nào trước?

Nhìn lại Á Châu, Trung Hoa đang ngả nghiêng bước vào vị trí thứ 4 trên thế giới, sẽ bỏ lại Pháp ở sau lưng; nhưng những gì mà bên ngoài thế giới ngày nay nghe biết được, tất cả đều là những chuyện đau lòng, như không có tự do tôn giáo và ngôn luận cũng như những loại tự do khác tại Trung Hoa. Tuy kinh tế có phát triển đó; nhưng phần đời sống tinh thần của con người bị gò bó, uốn nắn để trở thành những con người mẫu của chế độ cộng sản này. Việt Nam chúng ta cũng rập khuôn theo như những gì Trung Cộng đang áp dụng và vì thế con đường dân chủ và đa nguyên đa đảng cần phải khơi nguồn, để mọi người góp tiếng nói của mình vào việc xây dựng đất nước chung, chứ tuyệt nhiên việc ấy không phải chỉ riêng của 2 triệu đảng viên đảng cộng sản có trách nhiệm. Trong khi đó gần 3 triệu người Việt ở ngoại quốc và 78 triệu người Việt ở trong nước không lẽ suốt cả cuộc hành trình cứ đứng đó lấy mắt mà xem vận nước nổi trôi sao?

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong nước vẫn còn chưa cho phép hoạt động như xưa; nên sự tranh đấu của chúng ta ở trong và ngoài nước vẫn tiếp tục và mong rằng tất cả Phật Tử của chúng ta ở Đức nói riêng cũng như khắp nơi tại Âu Châu nói chung nên về Tostedt, Đức quốc, để tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18, tổ chức từ ngày 27 tháng 7 đến ngày 5 tháng 8 năm 2006 nhằm tôi luyện nội tâm mình được vững chắc hơn để đối đầu với bao nhiêu thử thách của cuộc đời này.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :
Guiseppe Tucci

Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 151)

CHƯƠNG 4

TỪ GYANTSE ĐI BRAHMAPUTRA

Từ hướng đông của thành phố Gyantse con đường dẫn đến thủ đô Lạp Tát (Lhasa). Dọc theo thung lũng Nyeruchu, con đường uốn quanh chạy vòng những cánh đồng xanh của gia đình Traring nằm sát cạnh các ngôi làng nhỏ với nhiều nông trại và những mái nhà trông giống những cụm mây trắng. Đây là nơi các chiến sĩ Tây Tạng đã chống trả quân đội Anh quốc tiến vào thủ đô Lạp Tát sau khi chiếm đóng Gyantse trong cuộc chiến năm 1904.

Quân đội Tây Tạng đã phải trả một giá rất đắt cho trận chiến này. Sau thất bại đó, người dân Tây Tạng một số đã bỏ nghề nông đổ xô đi kiếm việc làm hoặc lập nghiệp ở các thành phố khác mong tìm cuộc sống thoải mái hơn. Chúng tôi đi xuyên qua nhiều cánh đồng nằm giữa những ngọn núi đá khô cằn, người nông dân trải qua nhiều ngày liên tục cày bừa, bón tưới, gieo trồng và gặt hái trong thời gian từ tháng năm đến tháng chín. Lúa mạch được gieo vào cuối tháng sáu nhưng trước đó người ta cày để trồng các loại đậu. Nông dân Tây Tạng thường trang sức những con Yaks (bò nhỏ lông dài) với những chùm lông chim màu đỏ rực rỡ và dùng chúng để kéo những chiếc cày bán khai thô lỗ. Hàng ngày trước khi ra đồng làm ruộng, họ thường lễ bái cầu nguyện để xua đuổi những ảnh hưởng xấu của ma quỷ và ước mong sẽ được trúng các vụ mùa sắp tới.

Chúng tôi tiếp tục đi xuyên qua những vùng đất khô cằn đầy cát và đá. Chúng tôi nhìn thấy nhiều ngôi làng, chùa chiền và tu viện bị tàn phá. Chúng tôi đi vòng quanh làng

Riboche, và gặp thấy hai tu viện nhỏ ở Ringan, và di tích của một ngọn tháp lớn có tên là "Tháp Ấn Độ" (the Indian Chorten). Xa hơn trên bờ sông phía trái trước mặt chúng tôi, hiện ra di tích của một tu viện lớn bao quanh với những dãy gồm 108 ngọn tháp và ngôi làng Pilling hoàn toàn đổ nát. Cạnh đó là những đám ruộng của chùa Depung ở Lạp Tát (Lhasa). Chúng tôi đi ngang qua các tu viện nhỏ và hai ngôi làng xinh xắn Gyaridon và Gyatrak. Con đường dốc đứng với nhiều tầng đá gỗ ghề trông hình giống những con cá sấu và từ trên chóp núi các khe suối nước trắng xóa chảy xuống ngoằn ngoèo như những con rắn đang bò.

Khách bộ hành cảm thấy cô đơn trống vắng và chúng tôi tiếp tục đi dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt dọc theo những bức thành núi đá nóng bỏng cùng với những người bán hàng rong kéo lê bước chân mệt mỏi của họ trong đám mây bụi đường dày đặc ngộp thở. Giữa cảnh yên tĩnh buồn ngủ, chúng tôi chỉ nghe âm thanh chát chúa của những cái chuông gắn trên yên ngựa, tiếng kinh cầu nguyện của vị Lạt Ma đi theo tôi và giọng hát của những người giúp việc trung thành.

Chúng tôi dừng lại ở Gobshi, một thôn nhỏ chỉ có vài mái nhà và một lũy thành đổ nát. Nhưng chỗ này là một giao điểm rất quan trọng của bốn cửa ngõ, nơi tiếp giáp của bốn con đường sau đây: Hướng đông đi Ralung được gọi là "con đường chánh pháp" vì nó dẫn đi xa hơn về thủ đô Lhasa (Lạp Tát); đường phía nam đi Nyinto hay "con đường gỗ" vì cây gỗ được chở đến từ hướng nam của vương quốc Bhutan; đường phía tây đi Gyatrak hay "con đường lúa mạch" vì lúa mạch được chính thức trồng ở những cánh đồng dẫn đến Gyantse; và con đường hướng bắc đi Dochag hay "con đường sắt". Những thập niên trước đây, Gobshi là trụ sở của vị Thống đốc quận. Nhưng vì sau này dân số giảm sút cho nên ngôi làng mất dần ảnh hưởng không còn chiếm vị thế quan trọng như xưa.

Đi khoảng một ngày từ hướng đông nam Gobshi, khi tới một đèo núi, tại đây có một ngôi chùa nhỏ được biết là cổ kính nhất trong vùng tên Nyinrodemogon. Chúng tôi thấy trong chùa còn lại một vài họa phẩm thuộc thế kỷ thứ 14. Ngoài ra, một danh lam khác đáng cho du khách viếng thăm là tu viện Kamodon thuộc phái Nyingmapa mũ đỏ của các vị Lạt Ma có gia đình. Ngôi chùa này do Lạt Ma Guruchovang ở Lhobrag xây dựng và lúc bấy giờ vị trụ trì trông coi tu viện là con cháu của Lạt Ma nói trên. Chúng tôi không tìm thấy vật gì đáng giá trong chùa ngoại trừ một ngọc xá lợi và một phiến đá khắc dấu chân của tôn sư Padmasambhava.

Trạm dừng chân kế tiếp của chúng tôi là Ralung ở độ cao 14.800 phít (feet). Một thương nhân Tây Tạng khá giả đã mời tôi nghỉ đêm tại nhà ông ta nhưng tôi thích ngủ nơi lều của chúng tôi hơn. Nơi nhà đó có nuôi mấy đàn chó con và gà vịt nên tôi nghĩ rất khó mà ngủ yên giấc cho được. Hơn nữa trong sân lại chứa nhiều la, bò, ngựa, với âm thanh ồn ào phát ra từ những cái chuông nhỏ đeo nơi cổ chúng. Vài năm trước gia đình này nghèo xơ xác, chỉ có vài con cừu. Sau này mấy anh em làm ăn gặp thời khá giả. Trong lúc người anh bạn đi mua hàng, người em ở nhà trông nom gia đình, trâu bò và súc vật chờ đồ. Hai anh em lấy chung một vợ và khắp Tây Tạng vẫn giữ phong tục phụ nữ có thể lấy nhiều chồng.

Cách xa làng Ralung khoảng bốn dặm trên độ cao 15.000 phít (feet), chúng tôi thấy tu viện Ralung được xây

ngay dưới chân rặng núi Norjingangzang. Ngọn núi nhìn lên lởm chởm toàn các dốc đá thẳng đứng bén nhọn trông giống những chiếc giáo có màu đen như huyền vũ nham (basalt) và trên đó phủ tuyết lấp lánh màu trắng xóa. Xung quanh tu viện là rừng cây cần cỗi, chúng tôi nhìn thấy mây con dê rừng và trên không bay lượn những đàn điều hâu.

Chư Tăng Ni sống ở tu viện tụng kinh lễ bái mỗi ngày và đều có gia đình sinh con đẻ cái. Các vị Lạt Ma theo giáo phái này không ngăn ngại trong vấn đề lấy vợ. Ngay cả vị sáng lập môn phái trên là tôn sư Marpa cũng có gia đình và ngài vẫn được mọi người kính trọng như là một trong những bậc Thiền sư vĩ đại của Á Châu. Tu viện Ralung là nơi danh tiếng nhất trong vùng và được xem như một trung tâm trọng yếu của phái Kagyupa. Một trong những đại sư của môn phái này là ngài Pemakarpò, một luận thuyết gia đã từng sống ở tu viện và viết nhiều sách về giáo lý Mật Tông. Xung quanh tu viện có nhiều cơ sở: Ngôi chùa vĩ đại Tsuglakang nằm ở giữa với cổng vào lớn rộng được chống đỡ bởi các trụ cột trông hình giống ngọn tháp và theo truyền thuyết người ta tin rằng những trụ đá này đã từ vương quốc Bhutan bay đến.

Trên vách tường chùa chúng tôi thấy vẽ những bức họa các vị Hộ Pháp Tứ Thiên Vương bốn hướng và đời sống của các vị đại sư danh tiếng. Bên trong còn có những điện thờ và cái đầu tiên bên trái chúng tôi thấy thờ pho tượng Tsepame (Phật A Di Đà) rất lớn. Phật tử Tây Tạng kính thờ đủ loại thần linh, Bồ Tát và chư Phật. Hình ảnh các ngài giúp cho hành giả khi nhìn vào trong lúc quán tưởng dễ dàng khống chế những ác tính và phát triển các điều lành nơi tâm mình. Những pho tượng Phật, Bồ Tát thiêng liêng này, các nhà nghệ thuật Tây Tạng có thể vẽ, khắc chạm hay làm bằng nhiều vật liệu như vải, gỗ, đá và kim khí v.v... Đôi khi người Tây Tạng cũng có thể làm các tượng ấy bằng một thứ vật chất dễ hư hoại như các loại bột (gạo, bắp, lúa mạch) nhồi trộn lẫn với bơ.

Thông thường con người khi tạo nên một hình ảnh huyền bí nào có khả năng điều khiển thế giới vũ trụ mà họ có thể thấu hiểu và thông cảm được, họ mang các pho tượng khi làm ra sẽ mãi mãi tồn tại vì bức tượng nói lên sự hiện diện của vị Phật, Bồ Tát hay thần linh ấy. Do đó khi dùng loại vật liệu chóng hư hoại để tạo nên các pho tượng, con người đã làm tổn thương đến niềm tin nơi mình là mong cầu được sự che chở phù hộ lâu dài của các đấng siêu nhân thể hiện qua các pho tượng ấy. Nhưng người dân Tây Tạng lại hoàn toàn nghĩ khác. Họ quan niệm rằng bức tượng không luôn luôn nói lên sự có mặt của thần linh mà các pho tượng dù là vẽ hay chạm khắc chỉ là những vật thể vô tri, không có sự sống, trừ khi chư Tăng làm lễ chú nguyện cho các thần linh hiện về nhập vào để biến các pho tượng ấy trở thành những đấng siêu nhân có quyền năng ban phúc giáng họa cho mọi người lễ bái.

(Còn tiếp)



Trái tim bất diệt

(Kính dâng lên Bồ Tát Thích Quảng Đức)

*Người đắp y vàng, khoan thai tiến bước,
Đến giữa phố đông, uy nghi trầm mặc.
Ngồi xuống kiết già, nét mặt từ bi...
An nhiên châm lửa: Lửa hừng hực cháy!*

*Tin dữ truyền lan, thế giới bàng hoàng!
Ngậm ngùi, chấn động, lịch sử sang trang!
Phật giáo năm châu thương mùa Pháp nạn,
Đồng vấn khăn tang, nước mắt dâng tràn...*

*Lửa vô úy kết thành muôn sức mạnh,
Trái tim Người bất ngát Tín, Nguyện, Hành.
Quê hương ơi! Người cháy rực trần gian!
Tâm Bồ Tát giữa đất trời hiển thánh...*

*Chuông bát nhã từ Việt Nam Quốc Tự,
Kính mõ buồn, lòng pháp lữ Ấn Quang.
Cây ú rử giữa đôi bờ sinh diệt,
Huế, Sài Gòn đang đứng dậy hiên ngang...*

*Con quỳ kính, trước uy linh Quảng Đức,
Lòng từ bi sáng rực mãi trần gian.
Hoa vô úy nở bừng trong lửa đỏ,
Đóa sen Người sáng đẹp giữa muôn ngàn...*

Tuệ Kiên

Jan 10, 2006

Thức thứ tám

• T/S Lâm Như Tạng
(tiếp theo)

Chương 9

Hành trình chuyển thức thành trí

I- HẠNH VỊ TƯ LƯƠNG

Những phần trên đã khảo sát qua về TƯỚNG và TÁNH của Thức Thứ Tám.

Sau đây là những hạnh vị mà hành giả phải tu chứng trải qua để chuyển Thức thành Trí, đạt đến giác ngộ viên mãn.

Những ai có đủ hai chủng tánh đại thừa như sau và trải qua năm hạnh vị sẽ ngộ nhập Duy Thức đạt giác ngộ viên mãn, chuyển thức thành trí. Hai chủng tánh đó là:

* Bản Hữu Chủng Tử được tàng chứa trong Thức Thứ Tám đó là Chủng tánh vốn tánh có sẵn, là pháp nhân vô lậu, pháp nhĩ sẵn có, từ vô thủy lại, y phụ nơi bản thức.

* Tân huân chủng tử trong Tàng Thức đó là chủng tánh do huân tập thành, tức do nghe chánh pháp, từ pháp giới bình đẳng lưu xuất, nghe rồi suy nghĩ, suy nghĩ rồi tu tập, huân tập thành.

Năm hạnh vị phải trải qua để ngộ nhập Duy Thức, đạt đến toàn giác đó là: Tư Lương Vị, Gia Hạnh Vị, Thông Đạt Vị, Tu Tập Vị, Cứu Cánh Vị.

Đây là hạnh vị tu tập thuận theo giải thoát phần (Niết Bàn) của Đại Thừa.

Trong Duy Thức Tam Thập Tụng có bài tụng như sau:

Nãi chí vị khởi thức (Yāvad vijñaptimātratve)
Cầu trụ duy thức tánh (Vijnānam na avatisthati)
Ư nhĩ thủ tùy miên (Grāha dvayasya anusayas)
Du vị năng phục diệt (Tāvan na vinivartate)

Dịch:
Đến lúc thức chưa khởi
Cầu trụ duy thức tánh
Còn tùy miên hai thủ
Chưa thể phục diệt được
(Như Tạng, Việt dịch)

“Thức chưa khởi”, hành giả từ khi phát đại bồ đề tâm đến khi chưa khởi lên thức thuận theo phần quyết trạch của Gia Hạnh Vị cầu trụ tánh chơn thẳng nghĩa của Duy Thức, siêng năng tu tập cầu giải thoát.

Hành giả ở hạnh vị này còn phải nương vào bốn lực thù thắng đó là: Nội nhân, thiện hữu, tác ý và tư lương; nhưng chưa thực sự liễu ngộ được năng thủ và sở thủ đều không. Và vì hai thủ còn tiềm ẩn nên chưa thể khắc phục được.

Hai thủ đó là Năng thủ kiến phần của Thức Thứ Tám và Sở thủ tướng phần của thức này vậy. Tập khí của hai thủ này gọi là “tùy miên” của hai thủ. Nó là những chủng tử

được chứa nhóm trong Thức Thứ Tám. Nó cũng chính là những chủng tử của Sở tri chướng và Phiền não chướng.

Hành giả trụ trong Tư Lương Vị này, tuy khắc phục được hai chướng hiện hành về phần thô, nhưng đối với hai chướng hiện hành về phần vi tế và hai tùy miên của hai chướng đó thì vì sức chỉ quán còn yếu kém nên chưa thể dứt trừ.

Muốn đạt đến hạnh vị này hành giả phải tu Phước và Trí. Đó là tu hạnh Ba La Mật. Ba hạnh đầu (bồ thí, trì giới, nhẫn nhục) là tu Phước Đức. Hai hạnh Tinh Tấn và Thiền Định thông cả Phước và Trí. Hạnh sau cùng Trí Tuệ là tu về Trí.

Trong các thẳng hạnh nếu do tuệ làm tánh thì gọi là Trí, ngoài ra thì gọi là Phước.

Đó là các thẳng hạnh mà hành giả phải tu tập để đạt đến Tư Lương Vị này.

II- HẠNH VỊ GIA HẠNH

Đây là hạnh vị tu tập thuận theo quyết trạch phần (Kiến Đạo) của Đại Thừa.

Cũng trong Tam Thập Tụng, có 4 câu tụng về Gia Hạnh Vị như sau:

Hiện tiền lập thiểu vật (Vijinaptimātram eva idam)
Vị thị Duy Thức Tánh (Ity api hy upalambhatah)
Dĩ hữu sở đắc cố (Sthāpayannagratah kimcit)
Phi thật trụ Duy Thức (Tanmātre na avatisthate)

Dịch:
Trước giờ lập một ít
Cho là Duy Thức tánh
Vì còn chỗ sở đắc
Chưa thật trụ Duy Thức
(Như Tạng, Việt dịch)

Về câu “Trước giờ lập một ít”, hành giả đã trải qua nhiều kiếp tiền tu, tích tập Phước Đức, Trí Tuệ, khắc phục được hai chướng, muốn tiến lên hạnh vị Kiến Đạo, trụ Duy Thức Tánh, tiếp tục tu bốn gia hạnh, diệt trừ hai thủ và tu đắc Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đề Nhất. Bốn pháp này gọi chung là phần quyết trạch.

Bốn pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đề Nhất là nương vào bốn pháp Tâm Tư mà tu tập.

Bốn pháp Tâm Tư đó là: Tâm Tư Danh, Tâm Tư Nghĩa, Tâm Tư Tự Tánh, Tâm Tư Sai Biệt. Nhưng bốn pháp này cũng chỉ là giả lập chứ không phải chân thật. Vì nếu là Thức thì các pháp ấy không tồn tại, cả năng thủ và sở thủ đều không thật, chỉ là do thức biểu hiện.

Danh và Nghĩa là hai tướng khác nhau nên Tâm Tư Riêng Biệt. Tự Tánh và Sai Biệt của Danh và Nghĩa tướng đồng nhau nên hợp lại mà suy tầm, tư sát.

Từ nơi bốn định (Minh Đặc Định, Minh Tăng Định, Ẩn Thuận Định, Vô Gian Định) mà đắc được Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế Đề Nhất.

A- Từ Minh Đặc Định chứng được Noãn vị:

Hành giả phát sinh Tâm Tư bậc hạ, quán thấy không có tướng sở thủ, quán bốn pháp sở thủ là Danh, Nghĩa, Tự Tánh, Sai Biệt đều do Thức Thứ Tám biến hiện, giả thi thiết

nói là có, nhưng không có gì thật có mà có thể nắm bắt được.

"Minh Đắc" là đạt được tướng sáng của mặt trời trí tuệ, tướng nóng của lửa Đạo nên cũng gọi là "Noãn".

B- Từ Minh Tăng Định chứng được Đảnh vi

Hành giả phát khởi Tâm Tư bậc thượng, quán thấy không có sở thủ, vẫn tiếp tục quán bốn pháp Danh, Nghĩa, Tự Tánh, Sai Biệt đều do Thức biến hiện, giả thi thiết thấy có nhưng không có gì là chân thật. Lúc ấy tướng sáng của mặt trời trí tuệ bừng sáng dần tăng lên nên gọi là "Minh Tăng", vì là tốt đỉnh của hạnh vi Tâm Tư nên gọi là "Đảnh".

C- Từ Ấn Thuận Định chứng được Nhẫn vi

Khi hành giả phát khởi trí như thật bậc hạ, ấn nhập giữ gìn đối với "không sở thủ", vui nhẫn đối với "không năng thủ". Năng thủ, sở thủ chỉ do đối đãi mà có, không thật có, chỉ do Thức biến hiện. Khi Ấn nhập, tùy thuận, chấp nhận, chung gọi là "Nhẫn".

Ấn nhập "không sở thủ" trước và tùy thuận "không năng thủ" sau nên gọi là "Ấn Thuận". Nhẫn chịu Cảnh và Thức đều không nên còn gọi là "Nhẫn Vĩ".

D- Từ Vô Gian Định chứng được Thế Đê Nhất Vi

Hành giả tiếp tục phát khởi trí như thật bậc thượng, ấn nhập lý giải cả hai thủ không (năng thủ không và sở thủ không) đều không, liên tục không gián đoạn sẽ chứng đạt vào Kiến Đạo Vị. Vì liên tục không gián đoạn nên gọi là "Vô Gian". Đây là pháp tối thẳng nên gọi là "Thế Đê Nhất".

Hành giả ở hạnh vi này vì còn thấy tướng "không" để chứng nên chưa thật chứng. Do đó chưa dứt trừ hai tướng có và không nên nói chưa thật chứng được Duy Thức Tánh.

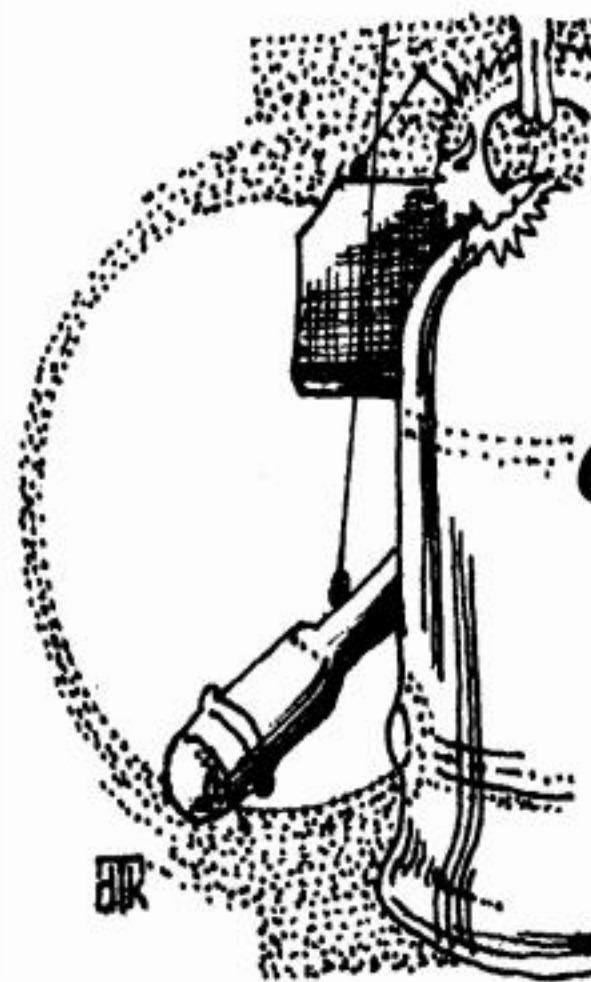
Vì công đức tu tập từ trước đến hiện tại tích tụ được và đã trải qua bốn hạnh vi kể trên nên tụng nói là "Trước giờ lập một tí" là nghĩa như vậy. Thế nhưng vì còn thấy "có" phải diệt trừ để đến "không" nên vẫn còn có tướng chứng đắc có không và do đó chưa thật sự "Trụ Duy Thức" là như vậy.

Do nghĩa trên mà trong tụng có những câu như sau:

"Bồ Tát ở trong định. Quán ảnh chỉ là tâm
Tướng nghĩa đã diệt trừ. Thăm quán chỉ tự tướng
Như vậy trụ nội tâm. Biết "sở thủ" chẳng có
Biết "năng thủ" cũng không. Sau chứng vô sở đắc".

(còn tiếp)

Kỳ tới: **Hạnh Vi Thông Đạt.**



Tiếng chuông chùa

*Nhiệm mầu thay tiếng chuông chùa
Âm vang đồng vọng nhật thừa khắp miền
Gọi người tỉnh giấc đảo điên
Quay về bờ giác lên thuyền tuệ minh
Giúp người tinh tấn tu hành
Lay người tỉnh mộng phù sinh hôn trầm
Nghe chuông phiên não tan dần
Bao nhiêu vọng tưởng tham sân xóa tàn
Hồi đầu theo ánh Từ Quang
Thân tâm ý lặng bình an cuộc đời
Chân tâm đã thức dậy rồi
Ngàn năm miệng nở nụ cười xinh tươi
Phong ba lắng tịnh biển người
Nương theo hơi thở dâng lời thành tâm
Nguyện cầu xin Đấng Năng Nhân
Chứng tri ban rải hồng ân cứu người
Vườn tâm hoa tuệ tốt tươi
Nhiệm huyền vọng tiếng chuông nơi cửa thiền
Nghe trong tâm thức êm đềm
Tiếng chuông chùa đổ vang lên sớm chiều
Cuộc đời đau khổ quá nhiều
Nương về Chánh niệm triệt tiêu vọng tà
Để cho tâm thức nở hoa
Vượt qua bao cửa ái hà si mê
Tiếng chuông gieo hạt Bồ Đề
Ươm mầm tri giác dẫn về Lạc Bang
Nhiệm mầu thay tiếng chuông vang
Nguyện cầu cuộc sống bình an muôn loài !...*

• **Thiện Lâm PHẠM VĂN MỘC**



Những bí ẩn sau cõi chết

Đoàn Văn Thông

(tiếp theo VG 151)

Vấn đề giải thích về sự xuất hiện của hồn ma

Theo Phật Giáo Tây Tạng thì sở dĩ con người ở nơi trần thế, sống và hoạt động chính là do một thể đặc biệt, thể này coi như nguồn sinh lực, như là điện năng làm cho máy chạy. Thể này là thể khí; có thể gọi là Sinh Khí mà tên gọi là PRANA.

Nhờ thể Prana hay sinh khí mà mọi tế bào trong cơ thể con người hoạt động được điều hòa máu huyết được lưu thông, hệ thần kinh bền vững. Chính ánh sáng mặt trời rung động đã làm phát sinh thể Prana. Vì thế đã là con người sống trên quả đất, tốt nhất là nên sống ở nơi có ánh sáng mặt trời. Đó là điều quan trọng và cần thiết. Nhờ ánh sáng này mà các thể Prana tăng cường điện năng cho cơ thể giúp cơ thể có đủ năng lượng để hoạt động được điều hòa.

Theo Ki-Tô Giáo, ánh sáng trên thế gian rất quan trọng đối với đời sống con người. Ánh sáng góp phần xây dựng và nuôi dưỡng con người trên quả đất. Moise đã viết: "... và Thượng Đế phán: Ánh sáng hãy xuất hiện! và ánh sáng mới có". Theo Thánh Kinh, trong sự tạo thiên lập địa, ánh sáng được Thượng Đế đặc ân ban cho loài người. Nếu không có ánh sáng, mọi vật thay đều tối tăm, không thể phát sinh phát triển tồn tại được. Còn cái ánh sáng và cái bóng tối bên kia cõi chết cũng được nhắc đến trong thánh kinh. Một số người đã trải qua giai đoạn chạm trán với tử thần đã so sánh vùng tối đen hay đường hầm hun hút mà họ đã qua là "thung lũng của bóng tối tử thần" một hình ảnh cũng được mô tả trong kinh thánh.

Nhiều người khi cảm thấy mình trôi qua đường hầm tối đen rồi tới cuối đường hầm là vầng sáng chói lòa, họ nghĩ rằng họ đã đến với Thượng Đế, với Chúa, vì họ đã tìm thấy trong thánh kinh trước đó lời Chúa Jésus đã phán: "Ta là ánh sáng của thế gian". Raymond A. Moondy trong cuốn Đời Tiếp Nối Đời có ghi lại lời nói sau đây của một người đã tiếp cận với ánh sáng huyền diệu sau cõi chết:

"Mặc dầu tôi không hề thấy ai trong cái ánh sáng ấy, nhưng với tôi thì ánh sáng chính là Tâm Thức của Chúa... là Chúa Kitô...".

Meister Eckhart, một nhà tư tưởng nổi danh và cũng là một đại diện của Huyền học Thiên Chúa giáo đã viết rằng: "Thời gian sinh ra từ sự vận hành của các cõi trời và ngày bắt đầu với sự vận hành đầu tiên. Còn ngày của Linh Hồn có thêm ánh sáng tự nhiên mà từ đó ta thấy mọi sự mọi vật...".

Đối với Phật Giáo, ánh sáng đó là Phật Quang, đó cũng là Phật tánh. Đó là thứ ánh sáng vi diệu mà trí huệ nào



cũng có và từ ánh sáng ấy phát sinh tất cả. Khi thấy được ánh sáng này tức là thấy được Phật (Phật Quang) nghĩa là được khai ngộ, giải thoát là đến được cảnh giới Như Lai...

← Nguồn ánh sáng chói lòa vi diệu mà linh hồn sẽ đến đã được Gustave Dore (1832-1883) mô tả qua hình ảnh trên. (Ảnh tài liệu của báo Life - 1992)

Tuy nhiên cần lưu ý điều này: Không phải khi một người tu hành thấy được nguồn ánh sáng lạ khác với ánh sáng ở cõi thế gian tức là họ được thấy Phật, thấy Thượng Đế và được giác ngộ, giải thoát.

Sự thật, trong vũ trụ có nhiều cõi giới, mỗi cõi giới có những ánh sáng và màu sắc khác nhau. Vì thế khi thấy ánh sáng, có thể ánh sáng ấy thuộc về một cõi giới nào đó có cấp độ có thể lớn hơn cấp độ ở quả đất mà thôi chứ không phải ở cấp độ siêu đẳng. Khả năng về thị giác của con người rất giới hạn họ chỉ thấy được một khoảng cách nào đó cũng như một kích thước nào đó thôi. Ngay trên cõi trần gian này con người muốn nhìn được xa, họ phải dùng đến ống nhòm, muốn thấy được các sinh vật, phải dùng đến kính lúp hay kính hiển vi. Vì thế trong vũ trụ có nhiều cảnh giới lạ kỳ đẹp đẽ nhưng con người không thể nào thấy được.

Những vị chân tu đặc đạo có khả năng để cái phần cốt lõi vi diệu nhất của mình tức là linh hồn rời khỏi các lớp nhục thể bao quanh để đi đến cõi giới cao hơn và sẽ nhìn được ánh sáng ở cõi giới ấy.

Theo Phật Giáo thì khi chết, phần rời khỏi thể xác trong khoảng thời gian 49 ngày được gọi là Thân Trung Ấm (đó là khoảng thời gian trung bình giữa sự chết và sự chưa được tái sinh). Thân trung ấm lúc bấy giờ vừa thoát khỏi thân xác chẳng khác nào một người bấy lâu ẩn trong nhà kín nay mở cửa bước ra thấy biết bao sự lạ của môi trường bên ngoài nên sẽ vô cùng lo sợ, ngơ ngác, phân vân và lại vô cùng lạnh lẽo cô đơn... vừa lúc đó bỗng có thêm những luồng sáng lạ xuất hiện lại càng làm linh hồn bàng hoàng thêm. Lúc đó Linh Hồn sẽ bị lệ thuộc vào nghiệp lực rất nhiều và phần lớn trong giây phút này sẽ bị nghiệp lực chi phối. Nếu nghiệp lực cảm ứng với cảnh giới nào thì sẽ có ánh sáng tương ứng sáng rực lên. Có 6 cảnh giới hay 6 đường lục đạo, mỗi đường có một loại ánh sáng tương ứng. Ánh sáng của cõi trời màu trắng; ánh sáng của cõi người màu vàng; ánh sáng của cõi A-Tu-La màu xanh lục (green); ánh sáng địa ngục màu xám đen; ánh sáng ở ma quỷ màu đỏ; ánh sáng của súc sinh có màu xanh.

Đồng thời lúc ấy, ở cõi Phật (năm phương) sẽ tỏa ra các hào quang rực rỡ chói lòa. Thân trung ấm lúc bấy giờ đang

trong tình trạng hoang mang lo sợ phân vân nên khi thấy ánh sáng mãnh liệt, mạnh mẽ ấy chiếu thì càng lo lắng sợ hãi nên vội vã tránh xa để rồi tìm tới những luồng sáng yếu hơn, thích hợp hơn, đó là ánh sáng của Lục Đạo nên sự lầm lạc ấy đã đưa họ đi vào con đường đầu thai của lục đạo. Khi con người đạt đến khả năng thấy được, nhận biết được ánh sáng của Phật đó là lúc đã khai ngộ. Do đó Phật Giáo gọi là "Hoa Khai Kiến Phật".

Chính vì theo quan niệm ấy mà phần lớn người Trung Hoa, Tây Tạng, Việt Nam v.v... mỗi khi có thân nhân lìa đời, người thân trong gia đình phải tụng kinh cầu nguyện để giúp vào việc cứu độ và dẫn đường cho người chết trong vòng thời gian 49 ngày.

Họ hy vọng rằng, nhờ đó mà thân trung ấm sẽ thức tỉnh, sáng suốt chọn lấy con đường có ánh sáng tốt lành và sớm được giải thoát vào nơi tươi sáng thanh cao.

Tác giả Nguyễn Phong trong bản dịch cuốn Hành Trình Về Phương Đông theo nguyên tác của Spalding cũng có nhắc đến những giai tầng ánh sáng khác nhau ở bảy cõi giới theo quan niệm của Tiến sĩ Ai Cập Hamoud El Sariw. Theo Tiến sĩ Hamoud thì:

- Cõi âm chính là cảnh giới thứ 7, nơi đây hầu như không có ánh sáng, mọi vật tối tăm ghê rợn.
- Cảnh giới 6 giống cõi thế giới nhưng ánh sáng vẫn còn mờ đục như sương khói.
- Cảnh giới 5 khá phát triển về ánh sáng. Đặc biệt ánh sáng ở đây chan hòa màu sắc cùng với âm thanh đầy vẻ lung linh, hoạt động.
- Cảnh giới thứ 4 có ánh sáng rõ ràng tươi mát.
- Cảnh giới thứ 3 ánh sáng tỏa rạng.

- Cảnh giới thứ hai và thứ nhất tràn đầy ánh sáng tỏa chiếu như ánh hào quang chói lọi mà mắt trần sẽ bị chói chang khó chịu. Vì đây là cõi giới của những linh hồn đã thoát khỏi các bản ngã xấu xa tầm thường mê muội. (Xem sơ đồ các cảnh giới ở phần những cảnh giới mà linh hồn có thể đến).

Đối với các nhà khoa học, các y bác sĩ, các nhà tâm sinh lý học khi nghiên cứu về những gì đằng sau sự chết họ đã ghi nhận những nguồn sáng đặc biệt lạ lùng tương tự những thứ ánh sáng mà một số tôn giáo đã mô tả.

Trở lại trường hợp viên cố vấn pháp luật tại Pháp là Gérard Chouraqui trong một ca được các bác sĩ giải phẫu vì một căn bệnh vô cùng nguy hiểm ông đã cảm thấy như mình thoát ra khỏi cơ thể, đang nằm bất động và trôi vào một đường hầm hun hút. Cuối đường hầm là ánh sáng chói lòa như ánh hào quang muôn màu bao phủ lấy ông. Sự mô tả này rất trùng với những gì mà các tôn giáo đã nhắc đến.

Trường hợp của Kimberley Clark Sharp thì mô tả như sau "Tôi cảm thấy mình như xuyên sâu vào một vùng sâu thẳm rồi tôi cảm thấy mình như phủ ngập trong ánh sáng chói lọi, tôi như rơi vào khoảng trung tâm bao la đầy ánh sáng và chợt nghĩ rằng mình đã trở về với Đấng Tạo Hóa...".

Nhà nghiên cứu Klinkenborg đã phỏng đoán những người đã có lần "đi vào cõi chết" và phần lớn đều bắt gặp sự mô tả về ánh sáng chói lọi. Sau đây là lời mô tả của một thiếu phụ: "... Lúc bấy giờ tôi cảm thấy nỗi kinh dị lạ lùng đến cùng với những vầng sáng, những tia sáng rực rỡ và tôi hòa vào trong những ánh sáng ấy...".

Ngày nay giới khoa học đang cố gắng nghiên cứu thứ ánh sáng lạ ngoài những ánh sáng mà con người đã biết. Theo các nhà nghiên cứu thuộc ngành Vật lý Quang học thì chắc chắn trong không gian vũ trụ có rất nhiều loại ánh sáng khác nhau và có những loại ánh sáng lạ lùng hơn ánh sáng mà chúng ta đã thấy và đã biết rất nhiều.

Các nhà khoa học hy vọng rằng, rồi ra con người sẽ biết được ít ra là một đôi phần về những nguồn ánh sáng mà theo sự mô tả của những người đã có lần tiếp cận với cái chết và đã hòa nhập vào ánh sáng đó là rất kỳ diệu lạ lùng...

Trong khoảng hai mươi năm qua, nhiều nhà khoa học đã biết được rằng: Ngoài năng lượng phát sinh bởi các chất hóa học mà ta gọi là hóa năng, năng lượng phát sinh do nhiệt gọi là nhiệt năng, năng lượng phát sinh do điện gọi là điện năng, năng lượng phát sinh do nguyên tử gọi là nguyên tử năng còn có thêm năng lượng phát sinh do chính bộ não, tư duy gọi là năng lượng tinh thần. Điều này đã giúp các nhà khoa học lý giải phần nào những gì về các vầng hào quang xuất hiện trên đầu của những vị giáo chủ, các thiên thần v.v... trong các tranh vẽ tôn giáo.

Giáo sư Nguyễn Hoàng Phương khi viết cuốn "Con Người và Trường Sinh Học" đã có nhắc đến một đoạn về hào quang phát ra quanh cơ thể con người như sau:

Một chiếc lá đặt trong máy Kirlian hiện ra như cả một thế giới điểm sáng. Xung quanh chiếc lá, người ta thấy những tia lửa nhỏ màu ngọc lam, màu da cam, phát ra từ trung tâm và đi ra theo những kênh xác định. Một ngón tay hiện ra như cả một bức tranh, một bản đồ chi tiết gồm điểm, đường, các hố ánh sáng, các hố lửa. Một số bộ phận của ngón tay phát ra những ánh sáng như những đèn Nhật Bản, nuôi bởi một nguồn bên trong nào đó.

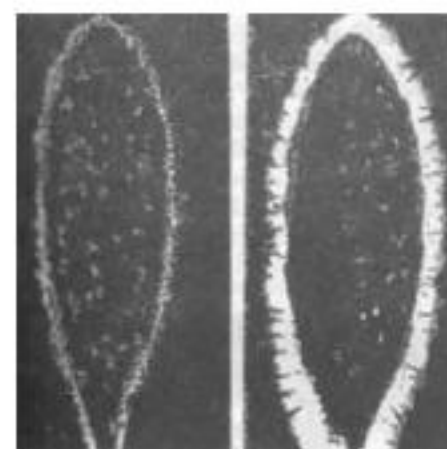
Tất nhiên vấn đề sẽ thú vị hơn nếu chúng ta thu được không phải chỉ một bức tranh bất động mà cả một quá trình biến đổi của sự sống... Kirlian và vợ ông đã đề ra một phương án tối tân hơn nhằm mục đích đó và... Kirlian đã đưa bàn tay mình vào trong cái máy tối tân vừa sáng chế xong... Một thế giới kỳ lạ hiện ra trước mắt ông và Valentina, vợ ông.

Người ta tưởng tượng rằng đó là một giải ngân hà, giữa bầu trời đầy sao. Bên trong bàn tay, một ngọn lửa bùng ra trên một phông màu thanh thiên và màu vàng, và nhiều bó tia sáng đủ các màu tỏa ra giữa các ngọn lửa đó. Một số ánh sáng trông đều đều như vệt sáng các nến. Còn một số ánh sáng khác thì bùng lên, chói lòa và sạm dần đi... Nhiều tia sáng di chuyển lang thang như những thiên thạch. Còn nhiều tia khác thì giống như những đám khí xám xám, lơ lửng...

Tất nhiên về mặt logic, một cái lá mới ngắt chắc sẽ có những hào quang như bàn tay sống của Kirlian. Và quả thật Kirlian, người ta tưởng chừng đây là một thành phố tối tăm, một thành phố đã tắt đèn, mọi người đã đi ngủ. Còn đối với một cái lá đang chết dần? Không còn một ngọn lửa sống nào cả. Cái tia sáng và các đám khí đều trở nên bất động. Và cuối cùng với một chiếc lá đã chết hẳn thì hào quang không còn nữa.

Với con người chết thì cũng thế, hào quang sẽ biến mất. Trong trường hợp đặc biệt chết bất thành linh do tai nạn, thì

hào quang chỉ biến mất sau một thời gian ngắn vài tiếng đồng hồ. (Nguyễn Hoàng Phương - Con Người và Trường Sinh Học, trang 169-170, Nxb Đà Nẵng - Việt Nam - 1989).



A

B

← Hình ảnh hào quang từ một chiếc lá: A: Lá héo hay chết có hào quang yếu hay mất đi. B: Lá còn sống có hào quang tỏa chiếu. Con người cũng vậy. (Ảnh tư liệu của Giáo sư Nguyễn Hoàng Phương)

(còn tiếp)



Cầu an Cầu siêu

● Trần Trọng Khoái

Cầu An là thanh tịnh trang nghiêm, tùy nghi thực thi đôi điều thiện nguyện, ước mong gia đình an cư lạc nghiệp, cháu thảo con hiền. Nếu đương nhân ốm đau thì nguyện cầu thân tâm thanh tịnh, phước huệ tăng long, tức là xả bỏ thế tình bất như ý và hoan hỷ thuốc men tỉnh dưỡng. Cảnh nhà êm đẹp thì bệnh tình chóng thuyên giảm, để ổn định và thăng hoa trong cuộc sống.

Cầu Siêu là cầu nguyện cho thần thức người lâm chung, hay chư thân nhân quá cố được sáng suốt nghe kinh niệm Phật, cảm thông pháp loại với lời tụng niệm của chư Tăng Ni, Đạo Hữu và thân nhân vì người ra đi mà tác tạo phước duyên, thành khẩn nguyện cầu chư Phật phóng quang tiếp dẫn về An Lạc Quốc của Đức Phật A Di Đà và Tây Phương Thánh Chúng. Người hữu duyên vào lúc lâm chung được thanh thoát an nhiên, tự mình niệm Phật, nghe Pháp, lại được Tứ Chúng hộ niệm và gia thân quyến thuộc yên tĩnh chung lời cầu nguyện vãng sanh, đương nhiên thần thức người lâm chung được cao siêu Tịnh Giới, như khi chúng ta đưa tiễn người đi xa với niềm hoan hỷ, thì kẻ ở người đi hài hòa thông suốt, không còn cảnh bịn rịn do tình cảm và tâm tư lôi cuốn nữa.

Con người thấy bé nhỏ trong không gian vô cùng và ngắn ngủi trong thời gian vô tận. Vốn biết chuyện rủi may trên đời không lường được, nhưng người biết lo xa cũng tránh bớt điều bất như ý xảy ra. "Không gieo gió cũng ít gặt bão" là thế sự thường tình.

Tôn giáo phát sinh và văn hóa hiện hữu là để thánh hóa cuộc sống, do đó con người biết tu tâm dưỡng tánh sẽ thuần lương, chủ động phần lớn sự vọng cầu vật chất quá độ. Lời Phật dạy: "Chiến thắng hàng vạn quân địch không bằng tự thắng mình; tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất", suy ra Cầu An là chúng ta cố tìm hiểu và thực thi giáo lý Phật Đà, để an nhiên thanh thoát về cuộc sống, tự bản thân chúng ta cũng như những thân nhân trong gia đình nên trợ duyên nhau gây nhân lành, ắt sẽ hưởng quả tốt, vừa đẹp lòng nhân thế. Do suy tư tìm hiểu và cuộc sống hiện tại đã thăng hoa phần nào nên ít thấy thói quen con cháu cung phụng ông bà, cha mẹ những thứ có hại cho sức khỏe vì dễ phát sinh bệnh tật như thuốc hút, món ăn, thức uống, vật dụng vô bổ, tập quán vui chơi vung phí của tiền..., ngược lại họ đã hoan hỷ làm việc từ thiện, xã hội, tốt đạo đẹp đời, hồi hướng công đức để cha mẹ hoan hỷ tu tiến, là cách cầu an thích hợp và lời báo hiếu cao đẹp nhất.

Tìm hiểu ý nghĩa cầu an như trên, mỗi khi lạy Phật, chúng ta thành kính nguyện cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho thân tâm an lạc, phước huệ tăng long để tu tiến trên đường

tu học tự giác, giác tha... Thông thường thì trì tụng Phẩm Phổ Môn tán dương công hạnh của Bồ Tát Quán Thế Âm, là một phần trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, rồi niệm danh hiệu Phật và chư vị Bồ Tát với đại nguyện Hộ Pháp, Độ Sinh (niệm Phật và Bồ Tát ít nhiều tùy duyên, nhưng phải nhất tâm bất loạn, quán tưởng về hạnh nguyện của các Ngài).

- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
- Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật,
- Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
- Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát,
- Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát,
- Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Trước khi tìm hiểu ý nghĩa và thể thức cầu siêu, chúng tôi xin đưa ra những điều xác minh về thần thức con người có và miên viễn. Sau khi xả bỏ thân tứ đại, thần thức sẽ tùy thiên duyên đã tác tạo mà cao đăng Phật Quốc, hoặc siêu về tịnh cảnh của chư thiên; vào hàng A Tu La; hay tái sinh vào nhân thế. Trường hợp sinh thời tạo nhiều ác nghiệp sẽ bị sa đọa vào 3 đường dữ là địa ngục, ngạ quỷ và bàng sanh là thống khổ vô cùng!

Chúng tôi trình bày vài việc tai nghe mắt thấy sau đây, cố để xác minh về thần thức là có, nhưng không cố chấp vì rất hiếm thấy và tỷ lệ cũng khó nghĩ bàn, minh định:

1.- Hiện tại ở chùa Thành Đạo, tức là chùa Pháp Vũ xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, Bắc Việt, người ta truyền tụng có từ thời Bắc thuộc lần thứ I nhưng theo các di vật hiện hữu, những nhà khảo cổ xác minh chùa được xây dựng vào đời nhà Lý, sau đó đã có 2 lần trùng tu vào thế kỷ XVI và XVII. Chùa còn 2 pho tượng Toàn Thân Xá Lợi của 2 vị Thiền sư Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường. Trước khi viên tịch 2 Ngài đã di giáo cho môn đồ tứ chúng rõ thần thức sẽ vãng sanh Cực Lạc Quốc, còn nhục thể cũng bất hoại để làm chứng tích cho đời. Do đó thi thể sẽ không hư hỏng, nên phải phải chôn vùi hay hỏa thiêu theo thông lệ. Sự việc này cận lai được các ngoại giao đoàn, ban chuyên môn giáo nghiệm Tây Phương đến chiêm quan, tìm hiểu và họ cho rằng không phải là lỗi ướp xác thông thường, nên đây là hiện tượng lạ không thể nghĩ bàn theo khoa học hiện đại.

2.- Cũng vào đời Lý Thánh Tông và Lý Nhân Tông (1054-1127) có người thiếu niên anh tuấn Lý Trường quê ở xã Lũng Khê, Thuận Thành, Hà Bắc, con cụ Lý Hoài Tổ làm Trung Thư Ngoại Lang, người trẻ được nhà vua thương mến, ban tên Hoài Tín. Lý Hoài Tín xinh đẹp với nhiều triển vọng tương lai, nhưng người mộ đạo xin xuất gia được Thiền sư Quảng Trí, trụ trì chùa Quân Đình tài bồi đạo hạnh, truyền tâm ấn với pháp hiệu Mãn Giác kế thừa dòng thiền Quang Bích. Tuy tuổi đời còn trẻ nhưng Thiền sư quán biết thân tứ đại không ngoài sự sắc không chuyển biến, nên ngày 30.11.1096 Ngài gọi mời tứ chúng đồng hương đến chùa mạn đàm giáo lý, trong câu chuyện trước khi vĩnh viễn ra đi, Thiền sư có bài kệ "Cáo Tật Thị Chúng" như sau:

**"Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi Mai"**
(Thiền Sư Mãn Giác)

được nhà văn Ngô Tất Tố, dịch:

**"Xuân ruổi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười.
Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi.
Đừng bảo Xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành Mai".**

3.- Ngoài 2 câu chuyện từ đời nhà Lý, chúng tôi có dịp hành hương tại Thánh Thất Cao Đài ở Tây Ninh, được biết khởi thủy năm 1926 chư vị sáng lập đã nhiều lần thanh tịnh giữ giới, trì trai, cầu cơ và được Thánh giáng, cho rất nhiều thơ khuyến tu và kiến tạo Thánh Thất. Do chư vị sáng lập thành tâm thực hiện thánh giáo mà Cao Đài Giáo đã phổ biến khắp các tỉnh thành Nam Việt Nam vào hậu bán thế kỷ XX.

* Tương tự như vậy, do thời sự bộc phát, giữa năm 1973, các công sở ở Thừa Thiên - Huế phải thường trực suốt đêm ngày. Để bớt phần buồn tẻ người ta cũng tổ chức cầu cơ, có lần tại Trường Quốc Học Huế chọn ông tùy phái văn phòng cầm cơ, ông chỉ biết chút ít chữ Việt, nhưng cơ viết bài thơ bằng ngoại ngữ và xưng danh hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ. Hiện tượng này có thể giải thích về thần thức của bậc hiền nhân cao sĩ Nguyễn Bình Khiêm, hay một vị nào đó nhân cơ hội mượn thể chất của phàm nhân, để giao cảm với thể nhân ?

4.- Bản thân chúng tôi cũng kinh qua một trường hợp hiếm thấy là vào giữa thập niên 50 - 60, chúng tôi có trong Ban Nghi Lễ Khuôn Hội Phật Giáo Nam Phổ, Thừa Thiên-Huế, nhận lời hộ niệm thường trực cho Ông Cụ 80 tuổi, tuy không đau ốm gì nhưng Ông Cụ rất mộ đạo, thích nghe Kinh Pháp, hình như Ông Cụ có tâm nguyện xả bỏ phàm thân nương về cửa Phật? Hôm nọ hơn 10 giờ sáng có cụ Nguyễn Xuân Diệm đương thời làm Hội Trưởng Quận Hội Khổng Học Phú Vang đến thăm với thân tình bà con ngoại. Hai Cụ dùng trà mạn đàm giáo lý Nho - Thích - Lão, cụ Xuân Diệm hội Khổng Học nặng về công cha; Ông Cụ Lão Nhân nghiêng về nghĩa mẹ qua những dẫn chứng cụ thể: "Thập nguyệt hoài thai", "Tam niên nhũ bộ" nên xương người nữ đen lại nhẹ hơn xương hàng nam tử! Cụ Xuân Diệm thừa hiểu về "Phụ đức sanh thành", "Mẫu ân cúc dục" nhưng muốn chứng minh cụ thể, vị Lão Nhân bảo áp dụng cách tính "tỷ trọng" thì rõ. Chuông đồng hồ điểm 11 giờ là thời kinh ngọ của tôi sắp bắt đầu, cụ Xuân Diệm cáo từ ra về, vị Lão Nhân dùng chút trà sâm, chuẩn bị nghe kinh theo thông lệ. Hơn 11 giờ 30 tôi tụng chưa xong thời kinh A Di Đà, bên giường nằm Ông Cụ vĩnh viễn ra đi!

Tin lạ loan ra, bà con xóm làng hội tụ! Cụ Xuân Diệm đích thân trình bày chuyện hy hữu: Trước 50 phút Ông Cụ còn đầu lý với tôi, giờ đây Cụ đã ra người thiên cổ! Không phải Ông Cụ bị bổ té chấn thương gì, vì thế nằm và sắc diện nguyên vẹn như lúc chuyện vãn với tôi. Ông Cụ còn mất như qua giấc ngủ an nhiên thần kỳ, đời tôi mới thấy lần đầu. Nói xong cụ Xuân Diệm bảo đốt 3 nén nhang để cụ vái lạy người đã ra đi thánh thiện và đưa giấy bút để cụ viết cặp đối kỷ niệm, vừa phúng viếng bậc hiền giả đăng trình:

**"HẠC TOÁN KHẢ CAO, BẠCH PHÁT TÔN ÔNG HÀM
TIÊU NHẬP ĐỊA;**

**THIỆN DUYÊN HY HỮU, LIÊN HOA CHƯ THÁNH
TIẾP DẪN QUY KHÔNG"**

Đại ý:

**Tuổi Thọ Khá Cao, Bạch Phát Tôn Ông Ngậm Cười
An Giấc;**

**Thiện Duyên Rất Quý, Tòa Sen Thánh Chúng Tiếp
Độ Thăng Đài"**

Người viết cảm thấy sự việc diễn tiến y như lời chư Tổ thuyết giáo: Người có tín tâm đồng mãnh sẽ biết giờ lâm chung; thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo, như vào thiền định, được thấy Phật, nghe kinh, trong khoảnh khắc đó, sanh về Cực Lạc... Âm dương 2 cõi, sự lý cao siêu, chúng tôi chỉ mạn phép tường trình đôi điều đã được nhiều người chứng kiến, để chư độc giả tùy duyên chiêm nghiệm.

Luận về Cầu An - Cầu Siêu chúng ta thấy rằng Nhân với Quả luôn theo chúng ta như hình với bóng, nên Cận Tử Nghiệp cũng thể hiện trong giờ xả bỏ phàm thân, thăng trầm theo duyên với nghiệp. Dù sao thì hiếu tình, ân nghĩa của con người, chúng ta nên ghi nhớ, để chu toàn cho nhau khi người thân chỉ còn trong gang tấc với hơi thở cuối cùng!

Cầu Siêu trong giai đoạn này và vài năm tiếp theo, để chuyển hóa thần thức người tân tử khi chưa vào ra, lên xuống trong 6 nẻo luân hồi rất cần thiết, nhất là làm việc thiện nguyện để hồi hướng công đức cho người quá cố, hay tha thiết nguyện cầu cho thần thức người ra đi nên sám hối lỗi lầm dĩ vãng để tăng trưởng phước duyên và chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sanh cùng với các con hiền, cháu thảo thường làm, luôn hướng vọng về người thân như đức Mục Kiền Liên cứu mẹ trong Kinh Vu Lan báo hiếu, hay như Chư Tổ và liệt vị Tăng Ni thường khuyến miễn:

"Lục tự Di Đà vô biệt niệm

Bất lao đàn chỉ đáo Tây Phương"

với đại ý:

"Sáu chữ Di Đà ta thường niệm

Chỉ trong khoảnh khắc đến Tây Phương"

Có lẽ do ảnh hưởng về Phật Giáo mà người Á Châu có lệ cúng Hương Linh hàng tuần, cho đến 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ tiếp và đàm tường, rồi húi nhật thường niên mà các cụ thường bảo là: "Sự sanh như sự tử, sự tồn như sự vong" với nghĩa là phụng thờ cha mẹ lúc sinh tiền cũng như lúc quá vãng; thờ bậc trên khi còn cũng như khi đã mất.

Truyền thống Phật Giáo thì thần thức người tân tử, do nhân lành nên được gia thân quyến thuộc trợ tiền vãng sanh, giống như người hiện tại tha thiết trao gởi bản đồ và chút hành trang cho người ra đi biệt biệt khỏi lăm đường lạc lối. Chung chung thì thần thức người tân tử đều kinh qua sự chiếu hội của Thập Điện Từ Vương:

- Tuần thứ 1 qua Đệ Nhất Điện Tần Quảng Minh Vương.
- Tuần thứ 2 qua Đệ Nhị Điện Sở Giang Minh Vương.
- Tuần thứ 3 qua Đệ Tam Điện Tống Đế Minh Vương.
- Tuần thứ 4 qua Đệ Tứ Điện Ngũ Quan Minh Vương.
- Tuần thứ 5 qua Đệ Ngũ Điện Diêm La Minh Vương.
- Tuần thứ 6 qua Đệ Lục Điện Biến Thành Minh Vương.
- Tuần thứ 7 qua Đệ Thất Điện Thái Sơn Minh Vương.
- Tuần Bách Nhật (100 ngày) qua Đệ Bát Điện Bình Chánh Minh Vương.

- Tiểu Tường (giỗ đầu) qua Đệ Cửu Điện Độ Thị Minh Vương.
- Đại Tường (giỗ tiếp) qua Đệ Thập Điện Chuyển Luân Minh Vương.

Hai năm sau khi người ra đi vĩnh viễn, xem như đã qua biên giới để định cư trong 6 nẻo luân hồi (chúng tôi đã sưu tầm và sơ lược vào phần đầu ý nghĩa cầu siêu). Tuy nhiên tình cảm con người chưa dứt qua thời gian và không gian, do đó còn có tập quán cúng Đám Tường là kéo dài thêm 100 ngày sau 2 năm, như đôi câu cuối của bài thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương khóc ông Phú Vinh Tường theo thể tục:

*"... Hai bảy tháng trời đã mấy chốc,
Trăm năm ông Phú Vinh Tường ôi!"*

Tập tục này có trong lối cư tang ngày trước của người "con đầu", "dâu trưởng" không muốn xả tang sau 2 năm mà còn kéo dài thêm một vài tháng, cho đến 100 ngày mới chấm dứt, gọi là "Dư Ai". Chúng tôi đã tìm thấy ý nghĩa này trong mấy câu văn tế "đám tường":

*"Đám Tường dĩ chí, tam niên cáo tất chi chung;
Ai sự hoàn long, nhất niệm truy tư chi thủy".*

với đại ý:

*"Lễ Đám Tường diễn tiến, ba năm tang chế xong rồi;
Phần Hiếu Sự êm xuôi, một dạ phụng thờ tiếp nối"*

Sau lễ Đại Tường và Dư Ai là ngày giỗ thường năm, để kỷ niệm "người khuất bóng" theo phong tục Đông Phương, trong khi người Tây Phương thường kỷ niệm sinh nhật.

Kinh A Di Đà và Kinh Địa Tạng:



Kinh Pháp do Đức Phật thuyết giảng, nên chúng ta thành tâm đọc tụng kinh nào cũng tốt, vì "cảm ứng đạo giao nan tư nghị". Tuy nhiên mỗi thứ kinh được Phật thuyết giảng về một trọng tâm khác nhau, nên khi cầu siêu nhà chùa, hay các Phật tử thường trì tụng kinh A Di Đà, nếu gặp thuận duyên thì tụng bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, bởi lẽ Đức A Di Đà trước khi chứng quả

thành Phật là vua Vô Trách Niệm. Ngài có nhiều công quả hộ trì Chánh Pháp và phát nguyện rộng lớn, được đức Bảo Tạng Như Lai và chư Phật trong các hư không thế giới thọ ký từ vô lượng kiếp, thành vị Cổ Phật và làm Giáo Chủ cõi Tây Phương Cực Lạc. Thế giới của Ngài thanh tịnh trang nghiêm, được Đức Bốn Sư Thích Ca Như Lai diễn giảng trong kinh A Di Đà. Một trong 48 đại nguyện của Đức A Di Đà là chúng sanh nguyện về nước Cực Lạc, thường quán tưởng và niệm danh hiệu Ngài, nhất là trong giờ lâm chung thì được Ngài và các vị Bồ Tát trợ hóa phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ.

Trong Tây Phương Thánh Chúng có nhị vị Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, đồng thời là Thái Tử Bất Huyền và Hoàng Tử Ni Ma con vua Vô Trách Niệm. Khi phụ vương thành khẩn cầu đạo vô thượng, thì 2 vị Thái Tử cũng đồng nguyện xin làm đệ tử Đức Bảo Tạng Như Lai và được chư Phật thọ ký. Do đó mà sau này Đức Bồ Tát Quán Thế Âm vừa trợ hóa cho Đức A Di Đà ở Tây Phương Cực Lạc, vừa trợ hóa cho Đức Thích Ca Mâu Ni ở Ta Bà thế giới, phổ độ chúng sanh. Vậy nên khi Cầu An, Cầu Siêu chúng ta thường niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm vì Ngài là một trong Tây Phương Tứ Thánh trợ hóa:

* Đức Tây Phương Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật 4 vị Đại Bồ Tát là:

- Đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
- Đức Đại Hùng Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.
- Đức Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.
- Thập Phương Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

* Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát là một vị đã chứng bậc Đăng Giác trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp. Theo kinh Địa Tạng do Đức Thích Ca Mâu Ni nói ở cung trời Đao Lợi, thì Đức Địa Tạng Bồ Tát có nhiều hóa thân:

- Khi thọ nữ thân trong dòng họ Bà La Môn, do Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai thọ ký. Bà La Môn Nữ, thực hành công quả vẹn toàn, đặc biệt về hạnh bố thí, lợi tha để hồi hướng công đức siêu độ song thân là ông La Thiện Kiến và bà Duyệt Đế Lợi, cùng các tội hồn khác được vãng sanh Cực Lạc Quốc. (Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ 1).

- Một hóa thân khác là Quang Mục Nữ, do đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai thọ ký. Quang Mục Nữ đã thi ân bố đức cho những người cùng khổ tật nguyên, tác tạo phước duyên thù thắng, đã giải thoát trọng tội sát hại sinh vật, nhất là những thai bào còn trứng nước để thỏa mãn khát vọng về ăn uống của bà mẹ lúc sinh thời! (Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ 4).

- Khi thọ nam thân làm vị trưởng giả, do đức Sư Tử Phẫn Tấn Cự Túc Vạn Hạnh Như Lai thọ ký. Trưởng giả lập nguyện phổ độ chúng sanh đang vướng mắc khổ đau về thể chất và tâm linh, nếu sinh linh còn thống khổ triền miên, Ngài nguyện còn độ thoát. Do đó nên Đại Sĩ còn mãi trong danh hiệu Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. (Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ 1).

- Cũng có kiếp Ngài làm vị Quốc Vương với lời nguyện: Nếu không độ thoát sinh linh ra khỏi vòng khổ não, đạt thành đạo giải thoát, thì tôi nguyện chưa thành Phật. (Kinh Địa Tạng, Phẩm thứ 4).

- Một kiếp cận lai: Vào đời nhà Tấn, niên hiệu Vĩnh Huy năm thứ 4, Đức Địa Tạng giáng sinh vào cung vua nước Tân La, họ Kim, tên Kiều Giác. Ngài xuất gia khi được 24 tuổi, đi thuyền qua tỉnh Giang Nam, huyện Thanh Dương, về phía đông phủ Tri Châu, rồi Ngài lên đỉnh núi Cửu Hoa, ngồi thiền định suốt 75 năm. Thời gian này có một vị Cát Lão là Mẫn Công nguyện trai tăng 100 vị, nhưng chỉ thỉnh 99 vị và tìm thỉnh Ngài là túc số. Ngài chỉ xin ông Mẫn Công một chỗ đất vừa đủ trải chiếc Cà-Sa, được ông Mẫn Công hoan hỷ nhận lời, nhưng khi trải chiếc y thì bao trùm quanh núi. Do đó mà ông Mẫn Công và người con nguyện cúng hết đất ấy, rồi xin xuất gia theo Ngài, về sau người con ông Mẫn Công trở thành Đạo Minh Hòa Thượng. Đến đời nhà Đường niên hiệu Khai Nguyên năm thứ 16, đêm 30 tháng 7

Ngài chứng thành đạo quả trong động Cửu Hoa Sơn. Lúc đó Ngài thọ 99 tuổi, về sau người đời thường kỷ niệm Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát vào ngày 30 tháng 7 âm lịch.

Kinh Địa Tạng Vương Bồ Tát Bồ Nguyên nói về đại nguyện của Đức Địa Tạng và luận về tội phước của thế nhân. Bộ kinh này có 3 quyển, chia thành 13 phẩm. Phẩm thứ 7 Đức Bồ Sư đã trả lời với ông Đại Biện Trưởng Giả về việc trì tụng kinh Địa Tạng có nhiều lợi ích cho người còn kẻ mất như sau: Người sắp qua đời đa số là thần thức hôn mê. Khi chuyển kiếp, nếu là người không có căn lành để được chư Phật và Bồ Tát phóng quang tiếp dẫn thì thần hồn vớ vẩn, mịt mờ chưa rõ tội phước. Trong 49 ngày đầu, như ngầy như điếc, hoặc ở các Ty, Sở biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong, thời y nghiệp mà thọ quả báo.

Trong thời gian này, thần thức người chết rất trông ngóng hàng cốt nhục thân thuộc tạo thêm phước đức để trợ duyên giải thoát. Gia đình thiết lễ Cầu Siêu, làm việc tốt đạo đẹp đời là đáp ứng đúng lúc, nhưng muốn việc Cầu Siêu được thành tựu, tốt nhất là thân nhân phải thành kính, chuyên tâm trì trai giữ giới, bái sám, niệm Phật... Về phẩm cúng Hương Linh nên đơn giản, tượng trưng, bởi lẽ thần thức mà thế nhân thường nghĩ là Hương Linh người ra đi lúc bấy giờ đâu phải như chúng ta mà thọ dụng đủ thứ? Chúng ta thiết tiệc cúng cấp, làm đẹp lòng người hiện tại, e vô tình tạo tội và gây tâm tham luyến cho Hương Linh về vật chất và tình thần đó thôi!

Người hiền đức thanh cao dễ thông cảm với các đấng thiêng liêng, do đó người ta thường thỉnh cầu các vị chân tu, đạo cao đức trọng, phước trí viên dung chú nguyện cầu siêu cho người đã khuất càng thêm ý nghĩa, tạo niềm tin chân chính cho gia thân quyến thuộc. Tuy nhiên với lòng tha thiết chân thành của những người thân mới là điểm chính yếu, chứ ý lại vào tha lực mà coi nhẹ về tự lực cũng là điều cần suy luận.

Sách có câu: "Nhất thiết duy tâm tạo" với nghĩa là vạn hữu đều do tâm chúng ta mà ra. Luận về thế gian, người có ý chí sẽ làm nên việc lớn, thêm phần đạo đức sẽ thành bậc hiền nhân quân tử cũng do tâm; người buông xuôi theo thất tình lục dục tránh sao khỏi trôi lăn trong 3 ác đạo của 6 nẻo luân hồi cũng do tâm.

Phật Giáo hằng khuyến miễn tín đồ có được thân người với phước trí trang nghiêm và thân thể vẹn toàn là do nhân lành từ kiếp trước lại được sự nuôi dưỡng và huấn tập trong gia đình hiền thực, xã hội thuần hòa là do ân cha nghĩa mẹ, công ơn thầy bạn trợ duyên cho chúng ta thành nhân chi mĩ. Để báo đáp phần nào tứ trọng ân và làm thân giáo cho đàn hậu tiến, chúng ta cố vươn lên trong nếp sống đạo hạnh của thế nhân là chúng ta thực thi lời dạy của Thánh Hiền về phép tĩnh tâm (nhất nhật tam tĩnh ngô thân) và bằng hành lời Phật dạy: "Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành nếu biết thăng hoa trên đường tu tiến". Chúng ta cố gây nhân lành, sám hối tiền khiên, tức là cầu an cho cuộc sống hiện tại hướng về Tịnh Độ khi xả bỏ tự thân. Cầu mong vào giờ chót của cuộc đời được gia thân quyến thuộc vui vẻ thể hiện tâm nguyện của chúng ta tức là trợ duyên siêu độ mà thế nhân thường mong muốn qua lời chúc nguyện người ra đi được nhẹ bước tiêu diêu về miền Cực Lạc cũng như về cõi Vĩnh Hằng, tức là vĩnh viễn an nhiên thanh thoát, vô sanh bất tử vậy.-

Trân trọng,

Trần Trọng Khoái

Hoàng Hạc Lâu

•Thôi Hiệu

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu
Hoàng Hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tĩnh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ Châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng xử nhân sầu



黄鹤楼

崔颢

昔人已乘黄鹤去，
此地空余黄鹤楼。
黄鹤一去不复返，
白云千载空悠悠。
晴川历历汉阳树，
芳草萋萋鹦鹉洲。
日暮乡关何处是，
烟波江上使人愁。

Lầu Hoàng Hạc

• Nguyễn Đức Hiền

Hạc vàng người cưỡi biết đâu nơi
Gác Hạc Vàng đây đứng ngóng trời
Một phớt hạc vàng không trở lại
Nghìn trùng mây trắng mãi rong chơi
Ngàn cây bến Hán còn ngơ ngác
Lớp cỏ châu Anh vẫn ngậm ngùi
Chiều xuống có quê mà chẳng ở
Để sầu khói phủ với sông trôi

The Yellow Crane Palace

The immortal being did ride the Yellow Crane and left the land forever,

In this place, the rest is the Yellow Crane Palace

The Yellow Crane once left did not return home,

The white cloud of thousand of years ago is still floating.

The linegrid river reflects clearly the trees on the bank of Hanyang,

The fragrant weeds grow plenty on the wetlands of Parrot.

In this crepuscular, where is the new habitat of the Yellow Crane,

The smog of river causes a painful nostalgia for the Yellow Crane to the human being.

• GS. Nguyễn Đình Tuyển

Ghi chú: Bài thơ Hoàng Hạc Lâu của thi hào Thôi Hiệu là một thi phẩm nổi tiếng ở đời Đường, Trung Quốc.

Hạc Vàng cũng như "tích nhân" (người xưa), một đi không trở lại, là tượng trưng của sự bất tử và tài hoa.

Ngày xưa Hạc Vàng đã bị tuyệt chủng. Có thể nói con Hạc Vàng trong thơ là con hạc vàng cuối cùng bất tử. Ngày nay, ở Trung Quốc chỉ còn khoảng 1000 con hạc trắng mà thôi. Có thể nói nỗi nhớ nhung và thương tiếc của thi hào Thôi Hiệu cũng là nỗi nhớ nhung và thương tiếc của tất cả chúng ta hôm nay về vẻ đẹp và tài hoa bất tử.

(Hán Dương và Anh Vũ Châu hiện thuộc tỉnh Hồ Bắc của Trung Hoa, trên sông Dương Tử)



Trang hoa phượng

● Những chiếc lá màu xanh da trời



Trà và Trang cùng học một lớp với nhau, Trà có hai chiếc bút chì màu xanh lá cây. Trang không có chiếc nào cả. Trong giờ tập vẽ, Trang hỏi Trà:

- Cậu cho tớ mượn một chiếc, có được không?
Trà trả lời:
- Nhưng tớ phải hỏi mẹ tớ đã.

Hôm sau, cả hai cô bạn đều đến trường. Trang hỏi:

- Mẹ cậu có đồng ý không?

Trà thở dài nói:

- Mẹ tớ đồng ý rồi, nhưng còn anh tớ, tớ chưa hỏi.

- Thế hôm nay về, cậu hỏi anh cậu, mai cho tớ mượn nhé.

Hôm sau Trà vừa đến lớp, Trang đã hỏi:

- Anh cậu có cho tớ mượn không?

- Anh tớ đồng ý cho cậu mượn rồi, nhưng tớ sợ làm gãy bút chì của anh.

- Tớ sẽ tô nhẹ ới là nhẹ, và thật cẩn thận cho cậu xem.

Trang hứa với bạn.

- Nhớ đấy, cậu không được gọt này, không được ấn này, không được lấy rằng cần bút nữa này. Nhất là cậu không được tô nhiều đấy.

- Chỉ có lá với cỏ tớ mới tô màu xanh lá cây thôi chứ.

Trang sốt ruột trả lời bạn.

- Nhiều thế! Trà kêu lên.

Trang nhìn Trà một cái rồi bỏ đi. Trà kinh ngạc quá, vội chạy theo Trang.

- Ơ kìa, cậu làm sao thế, Trang? Cầm lấy này! Cầm lấy, tớ cho cậu mượn đây.

- Không cần! Trang trả lời.

Đến giờ học, Thầy giáo hỏi Trang:

- Sao thế này, Trang! Những chiếc lá mà lại xanh da trời à?

- Thưa Thầy, em không có bút màu xanh lá cây ạ!

- Sao em không mượn các bạn?

Trang không trả lời. Trà ngồi bên, mặt đỏ như mặt trời, trả lời thay:

- Em cho bạn ấy mượn, nhưng bạn ấy không cầm đấy ạ.

Thầy giáo nhìn Trang và Trà, nhẹ nhàng nói:

- Em cần phải biết cách đưa thế nào, để bạn có thể cầm chứ. Đối xử tốt với bạn là phải, luôn vui vẻ thân ái với các bạn, không trêu chọc, cãi nhau, đánh nhau với bạn. Sẵn sàng giúp đỡ bạn lúc khó khăn.

• Hương Ngọc Lan - sưu tầm

Tâm Thư

của Thượng Tọa Thích Thiện Minh Gửi Gia Đình Phật tử Việt Nam và Anh chị em Huỳnh Trưởng và Đoàn Sinh Gia Đình Phật tử Việt Nam (GDPTVN)

■ Thượng tọa Thích Thiện Minh được cung thỉnh đảm trách chức vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên chiêu theo Giáo chỉ Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005 chuẩn y thành phần nhân sự Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo. Giáo chỉ được chính thức công bố tại "Đại lễ kỷ niệm 30 năm GHPGVNTN vận động cho Tự do tôn giáo, Nhân quyền và Dân chủ" tổ chức tại chùa Diệu Pháp, bang California, Hoa Kỳ, hôm 18.12.2005.

Lần đầu tiên, tôi đại diện cho **Tổng vụ Thanh niên** Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) trong nước và nhân danh cá nhân tôi xin gửi đến toàn thể quý anh chị em **Gia Đình Phật Tử Việt Nam** trong và ngoài nước lời ân cần thăm hỏi trong tình Pháp quyến và Từ bi Trí tuệ của đạo Phật.

Anh chị em thân mến : Đã bao tháng qua, tôi có nhã ý gửi đến quý anh chị em bức tâm thư mà tôi chưa tiện dịp gửi, để đáp tạ lại những đạo tình mà quý Phật tử ở các Châu lục đã dành cho Tổng vụ. Nhất là sau khi có nhiều bưu thiếp và điện thư từ Canada và Hoa Kỳ gửi về vãn an, chúc Tết tôi nhân dịp đầu xuân năm Bính Tuất 2006. Nhân đây tôi cũng muốn bày tỏ những lời tâm tình đến quý anh chị em **GDPTVN** xa gần.

Quý đạo hữu thân mến ! Ngày 30 tháng 4 năm 1975 một cảnh đại biến, khổ hải khủng khiếp bất ngờ đổ ập xuống quê hương Việt nam thân yêu của chúng ta, trong khi đất nước lâm vào tình trạng nguy nan, thì bên cạnh đó tôn giáo nói chung, **GHPGVNTN** nói riêng, tất cả đều phải đối diện với nguy vong xóa sổ ; Là một giáo hội truyền thống, kế thừa 2000 năm của Chư Lịch Đại Tổ Sư. Trong qua khứ, Giáo Hội đã trải qua bao cuộc thịnh suy, thăng trầm biến thiên cùng dòng lịch sử dân tộc, thì biến cố 1975, **GHPGVNTN** lại thêm một lần nữa phải đương đầu ngộ hiểm pháp nạn, Đất nước và Đạo pháp thêm trang sử mới thương tâm, đồng bào Việt Nam gặp phải tình thế nguy ngập hiểm nghèo, nhiều gia đình phải theo dòng người tỵ nạn trôi dạt, ly hương biệt quán, kẻ mất người còn, kẻ bỏ xác nơi lòng biển cả qua các chuyến hải trình đầy gian nguy, nhiều mạng sống phải đánh đổi số phận mình với sóng to gió lớn của đại dương. Biết bao cảnh bể dâu không bút mực nào tả xiết những nỗi bi ưu về thảm trạng thống thiết này, nó đã gieo rắc đại họa tang thương cho đồng bào Việt Nam, đủ mọi tầng lớp, màu sắc tín ngưỡng, kể cả Gia Đình Phật Tử Việt Nam... Nếu vượt biển ra đi rủi ro bị bắt thì bản thân phải bị giam giữ, bao người bị dày ải và đã vùi thân nơi núi thẳm rừng sâu hay những thung lũng ma thiêng nước độc. Những ai may mắn đến được bến bờ tự do để hôm nay, trong cuộc sống có đủ đầy vật chất nhưng ở phương trời viễn xứ chắc trong chúng ta còn thiếu vắng nỗi nhớ quê hương, tình cảm nơi chôn nhau cắt rốn. Chắc chắn cho đến thời điểm này có không ít người mấy mươi năm chưa có dịp trở về thăm quê cha đất tổ.

Trong khi đó, đồng bào Việt Nam còn tại quê nhà phải sống trong cảnh kìm kẹp thấp thỏm bất an bởi nạn trên đe

dưới búa, thân phận người dân chẳng khác gì kẻ nô lệ đọa đày ; hay nói cách khác, 80 triệu đồng bào Việt Nam là 80 triệu tù nhân trong một nhà tù lớn của nước CHXHCNVN do đảng Cộng sản Việt Nam thống trị, các Giáo hội và tổ chức tôn giáo không được chính quyền thừa nhận càng ngày càng bị cô lập, phân hóa, bức hại bởi những kẻ cường quyền. **GHPGVNTN** đã và đang đối mặt với muôn vàn khó khăn vì gặp nhiều chướng ngại, nghịch duyên đe dọa đến sự tồn vong. Các bậc Tôn túc lãnh đạo Giáo hội như Đức Đệ Tứ Tăng Thống Đại Lão Hoà thượng Thích Huyền Quang và Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo **GHPGVNTN**, mấy mươi năm qua bị quản thúc tù đầy, đến giờ này vẫn còn bị quản chế một cách nghiêm ngặt và cách ly mỗi người mỗi nơi, không bao giờ họ cho quý Ngài tới lui thăm viếng nhau. Truyền thống tôn sư trọng đạo, hiếu niệm thù ân, báo đáp sư trưởng, đền trả tứ ân của Đạo Phật, cũng như nền văn hoá tốt đẹp ngàn đời của dân tộc bị hạn chế tới mức tối đa gần như bị xoá bỏ. Sự sinh hoạt của Giáo hội chỉ hành hoá trong phương cách **"Tiềm sinh"** vì luôn bị o ép, sách nhiễu, khủng bố, bách hại bởi nhà cầm quyền nước CHXHCNVN. **Gia Đình Phật Tử Việt Nam** trong nước cho dù gặp nhiều nghiệt ngã thử thách, thế nhưng người con Phật vẫn vượt mọi chướng duyên để âm thầm hoà nhập vào từng bước đi phục hoạt và trung hưng **GHPGVNTN** đến ngày nay. Nhiều huynh đệ thực lòng làm việc, gánh vác mọi khó nhọc vẫn bền lòng tận tụy với tổ chức truyền thống giáo dục Thanh, Thiếu, Đồng Niên của **GDPT**, một số huynh trưởng không quản ngại hy sinh vì nhiệm vụ sách tấn tu học, gần bó yêu thương giữ vẹn tình Lam trong đại Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Còn hải ngoại nhiều **GDPT** có đủ hạnh duyên từng bước tập hợp, củng cố, phát triển đoàn viên, mở nhiều trại huấn luyện cho các thế hệ mới tiếp nối mạch nguồn theo bước các anh chị huynh trưởng luôn giữ vững tinh thần Bi Trí Dũng của cánh sen trắng lung linh ngày càng thăng hoa nở rộ.

Anh chị em thân mến : Nhị vị đại Lão Hoà Thượng của chúng ta là hai bậc tông lâm thạch trụ vững chắc, là **linh hồn của Phật Giáo Việt Nam ngày nay**, điều mà tất cả các tôn giáo bạn cũng như danh gia, trí thức khắp cả các quốc gia trên thế giới đều biết đến. Quý Ngài luôn ưu tư cho tiền đồ của Dân tộc và mệnh mạch của Giáo Hội, là bậc Long tượng Nhất tâm Thiết thạch, Duy tha vong kỷ, hai Ngài đã vững tay lái con thuyền Giáo hội, đưa sự nghiệp Tổ đạo từ chỗ thoái trào tưởng chừng như bị tận diệt đi đến chỗ hườn sinh. Quý Ngài luôn lao tâm khổ trí mới điều hành Giáo hội hồi sinh từng bước, từ chỗ bị thống đoạt tất cả và thực tế cho thấy, cho đến nay đã có 13 Ban Đại Diện đã được hình thành. Với tuổi 80-90 sống trong cảnh hàn vi thanh bần lạc đạo, cho dù bần khổ nhưng thanh cao, vui với cái vui Pháp hỷ, hạnh phúc với mùi đạo vị của Pháp lạc, quý Ngài tâm niệm rằng **"Thà bị sự lắng nhục trong lao khổ, trong sự quản thúc tù đầy mà giữ được liêm khiết còn hơn được vinh thân trong cảnh phù vân hư ảo mà bán mình cho quỷ dữ"**, nhị vị Đại lão thường dạy : **"Một sai phạm, một lỗi lầm sẽ là nỗi ân hận của cả cuộc đời và còn mang trọng tội đối với Dân tộc và Đạo pháp nữa !"**

Bởi từ bấy lâu nay, nếu hai Ngài theo duyên, thuận cảnh hoặc nhún nhường xu phụ thời cuộc, rời bỏ **GHPGVNTN** để theo **Hiệp hội Phật giáo Nhà nước**, thì giờ này quý Ngài có biết bao kẻ hầu người hạ, kẻ đón người đưa chứ đâu lại rơi vào cảnh ngộ bị quản thúc, tù đầy như thế. Quý Ngài đã bị tước đoạt tất cả quyền con người, với cảnh ngộ : **"sống không nhà, chết không mồ, đi không đường, tù không tội"** ; quý Ngài bị cấm đoán mọi thứ ngay cả ngày Tết cổ truyền dân tộc mà Nhà nước cũng không cho Chư

Tôn Đức trong Hội Đồng Lưỡng Viện đi đến văn an, khánh tuế, mà điển hình như HT Viện trưởng tại Thanh Minh Thiền Viện đi đâu cũng bị công an ngăn chặn bắt bớ, hành hung. **Ngay cả tại Sài Gòn hàng ngàn ngôi chùa, hàng chục ngàn Chư Tăng Ni và hàng triệu tín đồ Phật tử mà có mấy Tăng Ni và Phật tử dám đến Thanh Minh Thiền viện văn an đánh lễ Ngài vì sợ chính quyền cộng sản, mặc dù trong lòng rất quý kính tôn phước.** Tôi chỉ trần tình bấy nhiêu thôi cũng đủ cho quý anh chị em **GDPT** chúng ta suy ngẫm.

Thưa quý Phật tử : Chủ nghĩa Mac-Lenin quy kết tôn giáo là thuốc phiện, Chủ nghĩa này tự tôn khẳng định trong điều 4 của Hiến Pháp nước CHXHCNVN làm xúc phạm đến quyền thiêng liêng nhất của con người, tức là đã vi phạm nhân quyền và dân quyền. Ngoại trừ, có một nền dân chủ Đa Đảng Đa nguyên thực sự thì đời sống nhân dân mới được tự do và tôn giáo mới được hành hoạt theo đúng ý nghĩa của nó, bởi vì tự do tôn giáo là quyền thiêng liêng tối thượng của con người, Nó không do sự ban phát hay xin cho mà được, thiết nghĩ rằng **kể cả những tôn giáo đang chấp nhận làm thừa sai dưới sự quản lý của nhà nước Việt Nam hiện nay đi nữa thì chính những hiệp hội này cũng tự biết mình mất tự do nhưng cố giữ im lặng và không dám phản kháng vì nếu phản kháng chắc chắn sẽ bị đàn áp.** Điều tôi muốn gởi gắm đến tất cả anh chị em **GDPTVN** rằng : Tôi chỉ quan ngại nhất là nội bộ Giáo hội Tăng già trong đó có Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong và ngoài nước cũng như mối quan hệ giữa các tôn giáo bạn nếu không duy trì được sự thuần khiết, hài hòa, thân hữu và đoàn kết thì sẽ sa vào thế **"Bạng duật tương trì ngư ông đắc lợi"** (Trai cò tranh nhau ngư ông đắc lợi), mà người đời nay tự trào rằng **"Quân ta đánh quân mình"** thì còn sức đâu vận động đấu tranh cho đến ngày thẳng lợi. Cho nên, hãy phát hiện văn bản bêu riếu hay thư nặc danh, hoặc một đề tài nào được đăng tải trên các website, internet, mà nội dung nhằm chia rẽ, bôi nhọ, phân hoá, tạo mâu thuẫn, gây mất đoàn kết trong **GHPGVNTN** nói riêng hay các tôn giáo nói chung thì ta cứ xem đó là âm mưu của đồ đệ 2 Ông Mac-Lenin chứ chẳng ai khác ! Nhưng trước nhất, nội bộ **GDPTVN** chúng ta nên có sự đùm bọc, yêu thương luôn giữ lòng hoà kính, tuân thủ Nội qui, Qui chế kiên định lập trường, lý tưởng của người con Phật và ta phải biết rằng **"Ngọc mà hoá đá, châu mà hoá sỏi là bởi tại lời gièm pha cả"** cũng như mỗi khi gặp trái duyên, thử thách ta hãy xem như **"Gió thổi mạnh để biết cỏ cứng hay mềm"**, mong sao quý Phật tử cố giữ được tín tâm bất thối, hun đúc hạnh vô úy để dũng mãnh tinh tiến trên con đường Chánh đạo, cùng nhau tu học, để đáp trả tứ ân, vừa đáp đền ơn muôn một của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, Chư Thánh Tử đạo có như thế mới không uổng công tài bồi của các bậc Sư trưởng, các Chư Tôn đức Cổ vấn Giáo hạnh và sự hướng dẫn của các Anh Chị Huynh Trưởng từ trước đến nay, hầu xứng đáng và tiếp nối các bậc Danh Chấn thanh phong từ ngàn xưa mà trang sử **Phật giáo Việt Nam** đã một thời vàng son chói lọi.

Thưa quý Phật tử ! **Gia Đình Phật Tử Việt Nam** là 1 trong 6 vụ trực thuộc **Tổng vụ Thanh niên. Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN** trong nước là gốc trực thuộc **GHPGVNTN** trong nước, Gia đình Phật tử Việt Nam ở các Châu lục là nhánh, để hạnh giải viên dung, công tác Phật sự được thông suốt, các **GDPTVN** ở mỗi Nước, mỗi Châu nên liên hệ trực tiếp đến **Tổng vụ Thanh niên** nơi địa phương mình đang sinh hoạt và hướng theo sự chỉ đạo của **Giáo hội ở quê nhà** nhằm giúp cho công việc Phật sự được viên thành. Thời điểm hiện nay trong lúc quốc gia hữu sự, đạo pháp hữu cầu mong quý anh chị em Gia Đình Phật Tử Việt

Nam trong và ngoài nước ven giữ một lòng nhất phiến đan tâm, gắn bó tình Lam, thân như thủ túc, đem nhiệt tình nghĩa dũng sẵn có của mình mà ra tay phò nguy, cứu khó, đưa đất nước đi lên và giải trừ Pháp nạn hiện nay, mà cũng là Quốc nạn, nhằm góp phần kiến tạo một **Xã hội Việt Nam thật sự Tự do, Dân chủ, Nhân quyền và Tự do Tôn giáo**.

Cuối thư tôi chân thành gửi đến toàn thể quý anh chị em **Gia Đình Phật Tử Việt Nam** trong và ngoài nước lời cầu chúc tốt đẹp nhất, Tín Hạnh Nguyên kiên trì, Bi Trí Dũng kiên trình và Bồ Đề Tâm kiên cố.

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 03 năm 2006

Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên

(ấn ký)

TT. Thích Thiện Minh

● Ông Tổ nghề làm lọng



Đó là ông Bùi Nhạ Hành, người ở xã Thượng Phúc vùng Hà Nội. Ông đỗ Tiến sĩ vào đời nhà Trần. Khi nhà Minh sang xâm chiếm, ông theo phò Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn.

Cuộc khởi nghĩa thành công, đời vua Lê Thái Tôn, ông đem lễ vật qua bên Tàu để cống sứ. Đến thành Yên Kinh, vua Tàu sai một vị quan mời ông Bùi Nhạ Hành lên trên lầu cao để xem kinh Phật rồi mới cho vào cống sứ.

Ông leo lên, vừa đến lầu thì dưới này quân Tàu rút thang. Hai ba ngày ông không được ăn uống gì cả. Biết là quân Tàu muốn thử mưu kế, ông bình tĩnh nhìn trên lầu, thấy một tượng Phật to lớn và một tô nước lạnh. Sau tượng Phật, có hai cái lọng che. Lấy ngón tay khều ra thử, rõ ràng tượng nọ bằng bột chín phơi khô, ông Bùi Nhạ Hành bẻ tượng Phật mà ăn cho đỡ đói, và uống tô nước lạnh kia cho đỡ khát, rồi đọc kinh Phật.

Năm bảy ngày sau, không còn món gì để ăn nữa. Ông bèn cầm hai tay hai cây lọng nhảy xuống dưới đất, nhờ lọng bọc gió, ông xuống rất êm.

Quan Tàu rất ngạc nhiên, khâm phục tài ông. Chừng trở lên lầu thấy tượng Phật biến mất, quan Tàu hỏi:

- Tượng Phật đâu rồi?

Ông Bùi Nhạ Hành chỉ tay vào bụng mình mà cười nói:

- Tâm tức Phật! Phật tức tâm!

Nhờ tài ứng phó của ông, vua Tề nể nang nước Việt ta.

Tục truyền rằng sau khi về nước, ông phổ biến nghề làm lọng, căn cứ vào hai cây lọng ông cầm che để nhảy xuống đất.

Ông Bùi Nhạ Hành mất, vua nhà Lê phong cho chức Thái Bảo Lương Quận Công.-

● Người chết trả nợ cũ

Xóm nọ có ông Lý Trước Minh tánh tình rộng rãi, hay thương xót kẻ bần hàn. Có anh chàng nghèo đói quá, không biết nghề nghiệp gì cho rành. Thương tình ông Lý Trước Minh cho mượn gạo tiền, ngày này qua ngày khác.

Một bữa, tên nợ tới lấy ông mà nói:

- Đời tôi mang ơn ông quá nhiều rồi: Nay nhờ ông một lần chót xin ông cho tôi vay một tạ đậu xanh để làm vốn. Sau này tôi hứa sẽ trả đủ.

Ông Lý Trước Minh đồng ý. Hơn một năm anh chàng nợ đầu mất. Năm đó ông Minh qua chùa đọc sách; giữa trưa nằm chiêm bao thấy anh chàng đó hiện về và nói rằng:

- Bấy lâu nay tôi thiếu nợ ông một tạ đậu xanh, bây giờ tôi phải trả lại.

Ông Lý Trước Minh nói:

- Chú thiếu của tôi quá nhiều rồi, làm sao mà trả cho đủ. Mấy năm nay chú đi đâu? Tôi miễn nợ cho chú.

Anh chàng nọ lộ vẻ âu sầu, rồi biến mất.

Hôm sau người nhà tới báo cho ông hay rằng, đêm qua con lừa cái đã đẻ ra con lừa đực nhỏ mập mập lắm. Ông Minh sanh nghi, đoán chừng chàng trai nợ đầu thai để trả ơn mình. Về nhà, ông thử kêu con lừa bằng tên của kẻ thiếu nợ. Con lừa lại ngoan ngoãn chạy lại, lớn lên, con lừa cưỡi đi đâu cũng được thiên hạ trầm trồ đòi mua. Nhưng ông không kịp làm giá vì luôn có người nhà đến kêu ông về.

Năm sau, con lừa nọ bị con ngựa của ông cắn gãy ống chân. Có ông thầy thuốc trâu tới xin trị bệnh, thầy thuốc nói:

- Chừng con lừa mạnh, bán được bao nhiêu tiền, tôi chia đôi với ông, chịu không?

Ít tháng sau, con lừa nọ khỏi bệnh đem bán được một ngàn tám trăm. Chia ra phân nửa tiền, ông Lý Trước Minh đem về, chực nhớ thì rõ đúng giá một tạ đậu xanh của anh chàng nghèo vay lúc trước.

■ **Hương Ngọc Lan** - Sưu tầm



Quen thuộc

● Thanh Thanh

Có những con đường quen thuộc cũ
Từ ngày đôi lứa mới yêu nhau.
Tóc nàng phủ xỏa lên vai gã,
Tiếng nói người thương quá ngọt ngào.

Những chuyện không đề, không đoán được,
Đêm này chưa hết, tiếp đêm mai.
Cổng nhà chằng ấy quen không khép
Lũ chó tuôn theo cứ sủa hoài.

Tay nhỏ ngang mày che ánh chói,
Có cô con gái lẳng văn bài,
Bâng khuâng một phút hồn trinh nữ,
Chừng mộng ngày mai, mộng với ai...

Lâu lắm, hôm nay về nẻo thuộc,
Chúng mình sống lại tuổi hai mươi;
Sau lưng tiếng chó ủa theo sủa,
Chồng vợ nhìn nhau ngoặt ngoẻo cười.

Thử ấy ân tình mà gãy đổ,
Lòng nào thanh thản tối hôm nay;
Đi trên đường cũ đây quen thuộc,
Trời rộng ghì trong bốn cánh tay...

Văn Học Nghệ Thuật

LTS:- Chúng ta ai cũng nghĩ rằng, chữ viết của người Việt là do công lao sáng tạo đầu tiên của Alexandre de Rhodes, một Giáo sĩ Pháp dùng chữ La Tinh để phiên âm theo tiếng nói của người Việt để dễ bề truyền giáo từ đầu thế kỷ thứ 16. Thế nhưng ông Phan Hưng Nhơn, một học giả chuyên nghiên cứu về nguồn gốc Việt Nam, đã đưa ra luận chứng khác biệt với nhiều chi tiết mới lạ.

Chúng tôi xin đăng tải nguyên văn bài viết "Chữ Quốc Ngữ" của ông Phan Hưng Nhơn để rộng đường dư luận. Chúng tôi cũng sẵn sàng đăng tải những bài viết của các vị thức giả khác nhằm mục đích góp ý bổ sung hay tìm tòi nghiên cứu thêm trong một tinh thần hòa ái và cởi mở.

• (VIÊN GIÁC)

Chữ Quốc Ngữ

• Phan Hưng Nhơn

CHỮ QUỐC NGỮ là một loại chữ hiện đại của người Việt Nam sử dụng mẫu tự La Tinh để phiên âm tiếng Việt Nam.

Dùng danh xưng "CHỮ QUỐC NGỮ" để đặt tên cho lối chữ viết này kể ra không được đúng lắm, vì "QUỐC NGỮ" là tiếng nói của nước, nhưng đây là CHỮ chứ không phải là một thứ TIẾNG. Nhưng việc sử dụng sai danh xưng ấy từ lúc đầu ít ai lưu ý, nay với thời gian dài đã được dùng quen rồi nên cũng chẳng có ai buồn thay đổi.

Ai là người đã sáng tác ra chữ quốc ngữ ?

Khi muốn nhắc nhở đến tên người đã sáng tác ra chữ quốc ngữ, một số sách gốc từ Pháp quốc hoặc được sao lại tại Việt Nam đều ghi là Giáo sĩ Alexandre de Rhodes. Đây là một lầm lẫn lớn có thể tránh được nếu chịu khó tìm hiểu lịch trình chính xác truyền giáo của các Giáo sĩ Âu Châu đầu tiên sang Á Châu, cũng như nghiên cứu kỹ những đặc điểm của các mẫu tự Việt được rút từ các văn Bồ Đào Nha, Ý, Hy Lạp, Pháp ngữ để thành lập văn Việt ngữ.

Những Giáo sĩ Âu Châu đầu tiên sang Á Châu

Kể từ đầu thế kỷ 16, sự giao thương giữa các nước các nước Âu Châu và Á Châu ngày càng được phát triển mạnh, phần lớn nhờ các thương thuyền Bồ Đào Nha (Portugal). Ai muốn sang Á Châu phần nhiều đều khởi hành từ những hải cảng của nước này. Sự lưu thông dễ dàng của các thương thuyền Bồ đã đưa đường cho các Giáo sĩ Bồ Đào Nha và tiếp đó của một số nước Âu Châu khác đi theo để tìm các vùng đất mới thuận lợi cho sự truyền giáo. Thoạt đầu các nhà truyền giáo đã nhắm vào Trung Hoa và Nhật Bản. Thường muốn giảng đạo cho người nước nào, trước hết Giáo sĩ phải biết và nói được tiếng nước ấy. Do đó trước hết họ phải học đọc, học viết các tiếng Trung Hoa và Nhật Bản. Nhưng trong việc này, các Giáo sĩ người Âu đã gặp một trở ngại quá lớn lao với họ. Các lối chữ viết Trung Hoa và Nhật Bản đều thuộc loại chữ tượng hình. Các Giáo sĩ người Âu không có đủ thì giờ nhiều để học những tiếng nói mà mỗi tiếng một chữ, mỗi ý một lối viết riêng và mỗi chữ lại có một ký hiệu. Vì vậy để vượt trở ngại đó, các Giáo sĩ người Âu đã nghĩ ra phương pháp dùng mẫu tự La Tinh để ghi những thanh của từ ngữ họ muốn học. Công việc này được

khởi xướng ban đầu tại thành phố Goa (Ấn Độ), nơi được xem như là địa bàn hoạt động và xuất phát của các Giáo sĩ người Âu sang Á Châu. Tại đây Giáo sĩ Francois Xavier đã làm phép thụ giáo cho một người Nhật tên là Yajiro. Yajiro đã học tiếng La Tinh với Giáo sĩ Francois Xavier và nhân dịp này cũng thể theo lời yêu cầu của những Giáo sĩ người Âu tại đây, Yajiro đã dùng các mẫu tự La Tinh để phiên âm các từ ngữ tiếng Nhật. Từ hoàn cảnh người thụ giáo, Yajiro trở thành không chỉ là một thông ngôn mà sau đó còn cộng tác làm dịch giả các bản thảo giáo lý của Francois Xavier ra tiếng Nhật vào năm 1548 bằng mẫu tự La Tinh, chứ không viết theo lối Nhật tự thời bấy giờ. (Sự kiện này đã được Giáo sư Henri Bernard-Maitre nhắc nhở trong bài diễn văn của ông đọc tại trường Bác Cổ Pháp Quốc tại Viễn Đông ở Hà Nội vào năm 1938 với đề tài "Un aspect méconnu de l'oeuvre du P. Alexandre de Rhodes avec l'Extrême Orient", đã được đăng tải lại trên nhật báo "L'Avenir du Tonkin" năm 1938. Khía cạnh rõ ràng còn được ông nhắc lại trong quyển "Pour la compréhension de l'Indochine et de l'Occident" trang 19).

Từ năm 1591, các Giáo sĩ Dòng Tên đã áp dụng lối phiên âm của Yajiro soạn nhiều sách giáo lý Ki-tô để truyền đạo tại Nhật. Nhưng thời gian sau 1592, Thiên Chúa giáo không còn được tự do truyền bá ở Nhật và đến đầu thế kỷ thứ 17 còn bị cấm. Tiếp theo nhiều cuộc khủng bố, bắt bớ, các Giáo sĩ và một số giáo dân Nhật phải lìa quê hương họ để sang tỵ nạn ở Việt Nam tại hải cảng đương thời của Việt Nam là Hội An, một thị trấn cửa biển cách Đà Nẵng 32 km về phía Nam. Vào thời kỳ này, Hội An là tụ điểm giao thương giữa người Việt Nam và người nước ngoài. Nhiều thương gia Trung Hoa và Nhật Bản đã đến đây mở những thương điểm để trao đổi hàng hóa. Các thương thuyền ngoại quốc, nhất là các thương thuyền Bồ Đào Nha rất năng ghé vào Hội An để bỏ hàng và cất hàng. Vì vậy Hội An là nơi khởi điểm của mọi hoạt động của các Giáo sĩ thuộc giáo đoàn Đàng Trong. Năm 1615 một giáo đoàn với trên 20 Giáo sĩ Dòng Tên gồm các Linh mục và Thầy giảng người Bồ Đào Nha và Ý đã đến Đà Nẵng để tìm cách thành lập cơ sở truyền đạo. Theo tài liệu của J.F. Schutte ghi trong *Introdutio ad Historiam Societatis Jesu in Japonica 1549-1650*, thì vào đầu năm 1623, các Giáo sĩ Dòng Tên đã thành lập được cơ sở truyền đạo ở cảng thị Hội An, ngoài ra còn 2 nơi nghỉ chân ở Kê Chiêm (tức Thanh Chiêm) và ở Cửa Hàn (Đà Nẵng).

Tại Việt Nam, lúc đó chữ Nôm và nhất là chữ Hán đang rất thịnh hành mà sự học hỏi lại quá khó khăn, lại đòi hỏi thời gian quá dài để học hiểu... Nghĩa là các Giáo sĩ người Âu tại Việt Nam vẫn gặp lại những khó khăn như khi trước đó họ muốn đến Trung Hoa hay Nhật Bản. Các đoàn Thừa sai ở Hội An thường sử dụng một Giáo sĩ hay một giáo dân Nhật đi kèm để làm thông ngôn, vì các người này vừa hiểu được lối chữ mới Nhật phiên âm từ mẫu tự La Tinh được gọi là Romaji, lại vừa hiểu được Hán tự. Các người Nhật này là những trung gian đắc lực giúp các Giáo sĩ người Âu giao thiệp được với các sĩ phu, văn nhân Việt Nam đang chuộng Nho học và Hán tự. Ngay từ thời kỳ này các Giáo sĩ người Âu và các Thừa sai Việt Nam, Nhật đều học hỏi lối phiên âm chữ Romaji để cố gắng phiên âm tiếng Việt. Cũng nên nhớ vào thời kỳ này, các Giáo sĩ người Âu tại Hội An phần nhiều thuộc "Dòng Tên" (Jésuites) hoặc thuộc "Hội truyền giáo tại Nước Ngoài" (Société des Missions Etrangères) do đó bao gồm toàn các Giáo sĩ người Bồ Đào Nha và Ý và lâu lắm về sau mới có người Pháp. Vì có nhiều người khác quốc tịch như thế và mỗi người từng dựa vào văn chữ nước mình để

soạn thảo văn tiếng Việt. Do đó, những mẫu tự gốc La Tinh được sử dụng trong văn tiếng Việt có nhiều đặc điểm khác lạ. Đã vậy về sau các Giáo sĩ đi truyền đạo ở nhiều tỉnh khác nhau. Vì dân chúng Việt Nam ở các tỉnh thường có những âm giọng hơi khác nhau nên mỗi Giáo sĩ lại sửa lại lỗi phiên âm của mình có sẵn từ Hội An để cho đúng với lỗi phát âm của dân chúng địa phương. Vì vậy mỗi khi trở về họp tại Hội An thì lễ lỗi phiên âm tiếng Việt của các Giáo sĩ người Âu có nhiều khác biệt với nhau. Tuy nhiên phải công nhận rằng từ thời này CHỮ QUỐC NGỮ đã được tạo thành do những Giáo sĩ đủ quốc tịch người Âu cùng các Giáo sĩ hoặc Thừa sai Nhật và Việt Nam. Tất nhiên phải có sự tham gia và hợp tác của nhiều người Việt Nam thì công trình của các Giáo sĩ người Âu mới thành đạt. Về văn đề này ông Roland Jacques đã viết: *Giáo sĩ Francois de Pina đã tiếp xúc với các trí thức địa phương bao gồm các Sư Sãi, Thầy đồ, các quan lại nghỉ hưu, các sinh đồ bởi vì những người này hiểu biết sâu sắc về tiếng mẹ đẻ cũng như nền văn hóa dân tộc, có nhiều khả năng đóng góp về phương pháp phiên âm cũng như những tư liệu tham cứu. Francois de Pina đã nhờ các người Việt Nam đọc và phát âm để phiên âm các bài viết bằng các chữ của bộ chữ cái.*

Trong bức thư gửi cho Linh mục bề trên ở Roma, Giáo sĩ Gaspar Luis có nói về sự hợp tác đó: *"Sách dạy giáo lý phải được biên soạn bằng sự cộng tác của các Giáo sĩ, được sự giúp đỡ của một số trí thức bản xứ đã quy theo đạo Thiên Chúa hay được các Giáo sĩ kết bạn"*.

Như vậy tại vùng cảng thị Hội An và dinh trấn Thanh Chiêm này, người Việt Nam cũng từng đóng góp quan trọng vào việc sáng tạo chữ quốc ngữ vào đầu thế kỷ 17. Nhưng tên tuổi của họ không được lưu lại đầy đủ trong thư tịch hoặc nếu có thì chỉ dưới dạng tên Thánh của một giáo dân. Trong các thư tịch của ông vào năm 1623, Francisco de Pina có nhắc đến những người bản xứ có tên thánh là André, Augusto, hoặc Bruno Thiện.

Như vậy ngay từ thời kỳ này chữ quốc ngữ đã được hình thành do một TẬP THỂ GIÁO SĨ NHIỀU NƯỚC như Francisco de Pina (1585-1625), Gaspar de Amaral (1594-1646), Antobio Barbosa (1594-1647), Girolarmo Maioria (1599-1656), Cristoforro Borri (1583-1647), Onofre Borges (1614-1663) cùng nhiều cộng sự người Việt Nam.

Chỉ đến năm 1623, Giáo sĩ Alexandre de Rhodes được giáo hội bổ nhiệm đến Nhật Bản để truyền giáo nên ông phải đến Macao để học tiếng Nhật theo lối chữ Romaji. Nhưng vào thời kỳ này, ở Nhật Bản sự truyền đạo đang bị cấm chỉ và đang có nhiều cuộc đàn áp khủng bố giáo dân nên Alexandre de Rhodes được cấp trên phái qua Việt Nam với sáu Giáo sĩ khác trong đó có Giáo sĩ Nhật. Ông được chỉ định đến phục vụ với phái đoàn truyền giáo Nam Hà ở Đàng Trong, tại dinh trấn Thanh Chiêm gần Hội An... Chính tại đây Alexandre de Rhodes đã học tiếng Việt với Giáo sĩ Francisco de Pina. Trong một bức thư đề ngày 5 tháng 7 năm 1625 gửi về cho Bề Trên của Dòng Tên ở Roma, Giáo sĩ Gabriel de Matos có ghi: *"Tôi đã thành lập cơ sở thứ ba ở Dinh trấn của Hoàng tử ở Thanh Chiêm: Ba Linh mục đã có mặt ở tại đó. Linh mục bề trên Francisco de Pina rất giỏi tiếng Việt và các Linh mục Alexandre de Rhodes và Antonio de Fontes là cấp dưới và học trò"*. Trong các sách Alexandre de Rhodes viết thời sau đó, ông luôn luôn xác nhận đã học tiếng Việt với Giáo sĩ Francisco de Pina và đến cuối năm 1625 khi Giáo sĩ Francisco de Pina đột ngột qua đời thì ông đã tiếp tục học tiếng Việt với một Thừa sai người Việt Nam

đã được ông đặt tên là Raphael de Rhodes. (Sách Hành Trình và Truyền Giáo của Alexandre de Rhodes). Trong quyền tự điển VIỆT-BỒ-LA của ông ấn hành Alexandre de Rhodes cũng tỏ lòng biết ơn Giáo sĩ Gaspar de Amaral và Antonio Barbosa là ông đã dựa vào hai quyền tự điển VIỆT-BỒ và BỒ-VIỆT của hai ông này để soạn quyền tự điển VIỆT-BỒ-LA của ông.

Ngoài ra mọi thư liệu đều cho biết Giáo sĩ Bồ Đào Nha Francisco de Pina là người học tiếng Việt sớm nhất và chính ông đã lãnh đạo các Giáo sĩ cộng sự trong việc nghiên cứu cùng hình thành chữ quốc ngữ. Ngoài ra Francisco de Pina còn biên soạn 2 quyển *"Chuyên luận về từ vựng các thanh"* và *"Các sưu tập chuyện cổ tích và các bài viết hay nhất của Đàng Trong và tại Thanh Chiêm ông đang biên soạn lỗ dở quyển "Ngữ phạm tiếng Việt"*.

Nói tóm lại việc sáng tạo ra CHỮ QUỐC NGỮ là do hợp lực một tập thể Giáo sĩ nhiều quốc tịch người Âu với sự hợp tác của nhiều Thừa sai người Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Giáo sĩ Francisco de Pina.

Công lao thật sự của Alexandre de Rhodes

Đến Hội An năm 1623, Alexandre de Rhodes học tiếng Việt và chữ quốc ngữ với Giáo sĩ Francisco de Pina và sau ba năm ông đã nói được rất khá. Sau đó ông được bổ nhiệm ra truyền đạo ở Bắc phần Việt Nam nhưng đến năm 1630, ông bị chúa Trịnh Tùng trục xuất phải trở về Macao (Trung Hoa). Ở đây ông vẫn thường xuyên liên lạc với các Giáo sĩ Đàng Trong để theo dõi những lễ lỗi được dùng đương thời để phiên âm tiếng Việt.

Đến năm 1640, Giáo sĩ Alexandre de Rhodes mới về hân Pháp quốc. Tại đây ông có thì giờ nghiên cứu lại các lễ lỗi phiên âm tiếng Việt đã được sử dụng ở Việt Nam. Vì ông là người Pháp nên rất dễ thông cảm với ngôn ngữ Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, những ngôn ngữ cùng gốc từ La Tinh, nên ông đã có thể dễ dàng phối hợp các lễ lỗi phiên âm của các Giáo sĩ các nước này để từ đó hệ thống hóa và diễn chế hóa loại chữ mới này trong các tác phẩm sau này của ông.

Đến năm 1649, Alexandre de Rhodes qua Roma (La Mã) để vận động Giáo Hội La Mã để nhà in của Giáo Hội cho đúc chữ Việt để in sách *Relazione de felici successi della fede nel regno di Tunchino* một loại sách giáo lý bằng 2 thứ tiếng La Tinh và Việt đối chiếu, tức là quyển *Phép Giảng Tám Ngày* cùng quyển sách tự điển *Dictionarium annamiticum Iustitanum et laticum*.

Nhờ được in bằng chữ đúc một lối ấn loát tân tiến thời đó nên sách có thể in nhiều để phổ biến các giới truyền giáo tại Việt Nam, nên danh xưng Alexandre de Rhodes được nhiều người biết và ông được xem như là có công hệ thống cùng diễn chế hóa lối chữ mới này và đẩy mạnh sự phổ biến trong giới truyền giáo ở Việt Nam. Do đó về sau này Alexandre de Rhodes thường năng được những người nghiên cứu chữ quốc ngữ nhắc nhở như là người đã đánh dấu mở đầu cho thời kỳ phát triển của lối chữ viết này.

Chữ Quốc Ngữ do tập thể quốc tế hình thành còn quá sơ khai và sự hoàn mỹ lối chữ viết này do chính giới trí thức yêu nước Việt Nam thực hiện

Tuy Alexandre de Rhodes có công hệ thống và diễn chế hóa lối viết chữ quốc ngữ do tập thể Giáo sĩ ở Hội An, Thanh Chiêm đã hình thành còn quá sơ khai một phần do phiên âm không đúng hoặc chính tả chưa chính xác. Ví dụ

như câu này của Giáo sĩ Christoforo Borri: "*CON GNOO MUON BAUTLOM HOALAOM CHIAM*". Ngày nay đầu người Việt Nam đọc cũng khó hiểu Christoforo Borri muốn nói gì? Đúng ra câu đó chỉ có nghĩa: "*Con nhỏ muốn vào lòng Hoa lang* (đạo Thiên Chúa) *chẳng?*" Ngay trong sách *Phép Giảng Tám Ngày* của Alexandre de Rhodes, nhiều khi một chữ được viết theo nhiều kiểu khác nhau. Nhiều tiếng Việt vẫn chưa được phiên âm đúng theo giọng đọc của người Việt Nam. Về âm vận vẫn còn khá nhiều khác biệt. Ví dụ như:

- Ngày nay dùng V thì thời Alexandre de Rhodes lại dùng B. Ví dụ như VUA thì viết là BUA, hoặc VAY thì viết là BAY.

- Phụ âm D ngày xưa thì nay đọc ra NH. Ví dụ như DE DE thì nay viết NHE NHE.

- Phụ âm BL ngày xưa nay đổi lại làm L. Ví dụ như BLÚC BLẮC nay viết là LÚC LẮC.

Phụ âm BL đến thời nay được sửa lại TR. Ví dụ như BLÔI nay viết lại là TRÔI, hoặc BLUỐC nay viết lại là TRƯỚC.

Các Giáo sĩ đã hình thành chữ quốc ngữ chỉ có mục đích tạo phương tiện dễ dàng cho sự truyền giáo. Nhưng từ năm 1862 thực dân Pháp đã củng cố được quyền cai trị ở Việt Nam mà thời này giới quan lại và khoa bảng Việt Nam đang chịu nặng ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa. Vì vậy thực dân Pháp nghĩ rằng cần phá được sự bá chủ của Hán tự tại Việt Nam. Do đó thực dân Pháp đã tiếp tay vào sự phổ biến chữ quốc ngữ cho một số người Việt để luôn dịp tạo thuận tiện cho việc truyền bá chữ Pháp, tiếng Pháp tại Việt Nam. Một khi người Việt đã quen thuộc với những mẫu tự La Tinh trong chữ quốc ngữ sẽ dễ dàng học tiếng Pháp. Ảnh hưởng văn hóa Pháp nhờ đó có nhiều thuận tiện hơn để xâm nhập vào quần chúng thuộc địa, và đã phá được Hán tự, phương tiện truyền thông của giới cầm quyền và trí thức Việt Nam thời đó mà thực dân Pháp xem như còn chịu nặng ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa.

Thực dân Pháp biện minh rằng chúng chiếm đóng Việt Nam là để mở mang dân trí cho dân Nam. Lợi dụng Alexandre de Rhodes là người Pháp nên chúng tâng công là Alexandre de Rhodes đã sáng tạo chữ quốc ngữ mặc dầu trước đó chính Alexandre de Rhodes đã xác nhận chữ quốc ngữ đã có sẵn cả gần chục năm trước khi ông đến Hội An, Thanh Chiêm. Để chứng tỏ chữ quốc ngữ là do người Pháp tạo ra, thực dân Pháp còn muốn xóa bỏ những "vết tích quốc tể" tức là những phiên âm gốc từ Bồ, Tây Ba Nha, Ý ngữ do các Giáo sĩ người các nước này đã đặt. Dẫn đầu những người này là Legrand de la Lyraye từng đưa ra chủ trương dùng chữ D của văn Pháp thay cho chữ Đ của văn Việt và bỏ hẳn chữ Đ trong văn Việt. Chữ D văn Việt sẽ được thay thế bằng J của văn Pháp. Nhưng gặp phải sự phản đối của các nhà ngôn ngữ học hiện diện trong hàng Giáo sĩ, Legrand de la Lyraye đành cam chịu thất bại.

Mặc dầu có nhiều cố gắng của các Giáo sĩ trong sự truyền bá chữ quốc ngữ để giúp cho sự truyền đạo, cũng như thực dân Pháp muốn lợi dụng chữ quốc ngữ như một phương tiện truyền bá văn hóa Pháp, chữ quốc ngữ đến thời này còn quá sơ khai nên khó đọc và không mấy hấp dẫn nên số người biết viết và đọc chữ quốc ngữ còn quá ít vừa khoảng non 10% dân số toàn quốc.

Nhưng từ 1880 trở đi, nhiều người trí thức Việt Nam nhận thấy lợi ích của lối chữ mới tượng thanh này nếu được biến thành một lợi khí phát triển văn hóa Việt Nam cũng là một phương tiện mở mang dân trí chống với chính sách ngu



Mảnh vỡ trái tim

*Rồi mùa đông cũng qua
Khi tuyết trắng đã không còn nữa
Những mảnh vỡ từ trái tim trời xa
Giờ bỗng hóa ra thành nước biển.*

*Rồi tình tôi cũng xa
Khi nỗi nhớ không còn da diết
Khi tình yêu đã theo dòng băng tuyết
Cuốn trôi nhanh về cuối chân trời.*

*Em vô tư cho lòng tôi chết lặng
Ôm âm thầm khi gió đông qua
Em hồn nhiên tựa nắng hiên hòa
Trong khoảnh khắc tôi hóa thành tượng đá
Tôi - tượng đá. Ngàn năm đứng đó!
Chờ vợ nhìn về một phương trời...*

• Hồ Phương Dung

dân của thực dân. Từ đó nhiều học giả yêu nước đã ngồi lại cùng nhau góp công nghiên cứu lối chữ viết mới này, để điều chỉnh lại lối phát âm và chính tả cho đúng lối phát âm của người Việt Nam. Nổi tiếng nhất là các ông Huỳnh Tịnh Trai và Trương Vĩnh Ký ở Nam Phần, các ông Lương Văn Can, Nguyễn Quyền cùng đồng nghiệp ở trường Đông Kinh Nghĩa Thục. Cùng thời, nhiều báo chí bằng chữ quốc ngữ xuất hiện khắp nước. Vào năm 1937, Giáo sư Phan Thanh cùng một số bạn hữu thành lập Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, nghiên cứu lối dạy mới, phổ biến lối đánh vần "vần i, tờ". Nhờ đó phong trào học chữ quốc ngữ lan rộng mạnh mẽ khắp nước và khắp mọi tầng lớp dân chúng. Ban ngày, ban đêm, ông già, bà cả, trai trẻ đều rủ nhau đi học. Nhờ đó, đến đầu năm 1945, số lượng người Việt biết đọc và viết chữ quốc ngữ ước lượng đạt tới gần tỷ số 90% dân chúng. Nhờ vào thành quả này, các lời kêu gọi thức tỉnh quốc dân của các nhà cách mạng yêu nước đã được phổ biến rộng rãi và mau lẹ trong dân chúng. Chữ quốc ngữ từ đây trở thành một lợi khí độc đáo trong sự truyền thông phong trào tranh thủ độc lập cho quốc gia.

Ngày nay, những ai nhận thấy lợi ích của chữ quốc ngữ đều luôn luôn:

- Nhớ ơn đến tập thể người đủ nước của đoàn truyền giáo Đàng Trong ở Hội An, Thanh Chiêm, dưới sự hướng dẫn của Giáo sĩ Francisco de Pina đã hình thành chữ quốc ngữ.

- Nhớ đến công khó của Giáo sĩ Alexandre de Rhodes trong công việc phối hợp các lề lối phiên âm và thúc đẩy sự phổ biến lối chữ viết mới qua lối ấn hành bằng chữ đúc bằng đồng.

- Nhớ đến người trí thức yêu nước Việt Nam suốt gần ba thế kỷ dài dằng dặc đem tất cả tâm huyết để hoàn mỹ và đạt được lối chữ viết quốc ngữ tuyệt vời ngày nay.-•



(Mạnh Đan Photo)

*Trăng bao nhiêu tuổi trăng già?
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non?
(Ca dao)*

Người bạn già nhìn tôi, tay nâng ly trà:

- Ông có hiểu tại sao trong ca dao có hai câu:

Trăng bao nhiêu tuổi trăng già?

Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non?

không? Theo thiên ý, cho đến nay vẫn chưa có câu trả lời!

Tôi cười:

- Quả thật chưa bao giờ tôi nghĩ đến chuyện này!

Huy Ái – tên ông bạn tôi – uống ly trà rồi vui vẻ:

- Trước khi đến Nam Hà, tôi cũng như ông, tuy có nhớ câu ca dao ... Trăng bao nhiêu tuổi trăng già?... nhưng đâu có nghĩ đến chuyện trả lời. Cũng như khi đọc câu Kiều:

- Trăng già độc địa làm sao?

Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự nhiên...

Mình cũng chẳng thắc mắc tại sao trăng lại... già!

Thế rồi một bữa nằm trong "lán", nhìn qua khung cửa sổ, tôi thấy những ngọn Núi Vôi vây quần bên nhau; lại thấy vành trăng thượng tuần lẻ loi trên không, tôi vụt có ý nghĩ mạo muội trả lời hai câu ca dao nói trên, đọc ra để ông cười chơi.

- Xin cứ cho nghe.

Huy Ái rung đùi ngâm:

- Núi có đôi muôn đời núi trẻ,

Trăng cô đơn mãi mãi trăng già!

Tôi buột miệng:

- Hay quá, xin diễn tả tôn ý.

- Này nhé. Ông thấy núi có mấy khi đứng một mình không? Thường là quần sơn quy tụ một vùng đồi núi, hay trường sơn một dãy núi dài. Như vậy núi có bạn bên cạnh, tôi gọi là núi có đôi. Có đôi thì trẻ lâu...

Tôi gờ tay:

- Điều này tại hạ xin phép không đồng ý với huynh ông. Theo thiên ý, chẳng phải là có đôi thì mau già sao?

Huy Ái cười:

- Sai rồi! Có đôi mới... thọ. Ông còn nhớ có lần chúng ta đứng trước hiệu sách Khai Trí Sài Gòn, nhìn qua bên công viên, thấy lão tiền bối Hi Di Bùi Xuân Uyên cùng Lão Bà âu yếm ngồi bên nhau không? Đó, có đôi thì mới sống lâu được!

Tôi cười theo:

- Có thể huynh ông có lý!

Huy Ái đặc ý nói tiếp:

- Còn trăng, ông có thấy vầng trăng lẻ loi giữa trời không? Trăng cô đơn thiệt là tội nghiệp. Do vậy mà... trăng già đó!

Tôi lắc đầu:

- Trăng đâu cô đơn? Bên cạnh "nàng" chẳng có "chú Cuội" là gì?

- Chuyện hoang đường! Ta trở lại câu chuyện Trăng và Núi, tôi muốn kể ông nghe một câu chuyện có liên quan đến Trăng và Núi.

Tôi hăm hờ:

- Kể đi!

Huy Ái ngả người ra ghế dựa, chậm rãi:

- Nói đến núi, có lần tôi thấy trên đỉnh núi có vỏ sò, trai, hến. Tôi tự hỏi, phải chăng ngàn xưa núi nằm trong lòng biển, rồi dần dà nhô lên? Núi đứng sững trước mắt, thế mà có người mãi mê nhìn đường, không thấy núi, như vậy, nói theo một vị Thiền Sư, những người sống trong thanh tịnh chỉ thấy núi, không thấy đường, thì dù ở trong núi có thể làm được gì? Câu nói gần như công án, hơi khó hiểu! Thiền mà. Nhưng người trần như mình cũng cần biết qua... quy luật của núi. Cũng như... nước thì có quốc pháp, nhà thì có gia quy. Tôi bèn phịa ra cái tên... sơn quy để diễn tả quy luật của Núi. Chẳng vậy mà không ít lứa đôi đều... chỉ Trăng chỉ Núi mà thề thốt, xin Trăng và chứng giám lời thề... trăm năm tạc một chữ "đồng" của mình. Nếu vi phạm lời thề thì phải gánh chịu mọi hậu quả!

Kiều có câu:

Để lời thệ hải, minh sơn,

Làm con trước phải đền ơn sinh thành.

....

Nói đến Trăng, văn chương đại chúng của Ta khi viết hay truyền miệng về Trăng nhiều vô hạn. Ca dao về Trăng có những câu tuyệt diệu, như:

Hỡi cô tát nước bên đàng.

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Cũng không ít lứa đôi nhờ Nguyệt lão xe duyên, chỉ Trăng mà thề nguyện một dạ sắt son.

Kiều có câu:

Vầng trăng vằng vặc giữa trời,

Đình ninh hai mặt một lời song song.

Lời thề có Trăng chứng giám là cả tắc thành, khiến đôi lứa trọn đời sống mãi bên nhau.

Nếu đã lấy Trăng và Núi để minh thệ mà vi phạm lời thề thì có thể ứng nghiệm nhãn tiền. Mới đây, khi được tin Bà FD tử nạn xe hơi trên Đèo Rù Rì..

Tôi ngắt lời Huy Ái:

- Bà FD?

Bạn tôi gạt đầu:

- Phải. Vào một đêm trăng, đúng là ứng nghiệm lời thề...

Tôi vui vẻ:

- Ông có vẻ rành... sáu câu lăm.

- Đúng vậy! Là do anh chàng thất tình Sáu Hồ tâm sự với tôi. Chuyện tình của họ bắt đầu thắm thiết từ một đêm trăng trên Đèo Rù Rì. Anh chị ôm nhau ngồi trên phiến đá nhìn lên trời, chỉ Mặt Trăng, lại nhìn lên rằng Núi trước mặt mà nguyện thề là Trăm Năm Một Dạ với nhau, xin Trăng và Núi chứng giám. Nếu ai sai lời sẽ bị chết không toàn thây! Quả nhiên, vào một đêm Trăng sau một năm bỏ Sáu Hồ để đi theo Lão Điền Sai, một thương gia miệt Ninh Hòa, FD đã tử nạn trên đường lái xe một mình từ Ninh Hòa về Nha Trang! Ông nghĩ coi, lời thề đã ứng nghiệm! Thiêng thật!

Tôi góp ý:

- Tuy vậy, còn biết bao kẻ vi phạm lời thề, đâu phải tất cả đều bị trừng phạt?

Huy Ái gạt gù:

- Rồi cũng sẽ đến một thời gian nào đó, sớm hay muộn thôi!... •

Tu và Học

(Viết về tinh thần của Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu)

● Thích Như Điển

Năm nay (2006) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Chi Bộ Đức Quốc và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đăng cai tổ chức kỳ thứ 18 Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, từ ngày 27 tháng 7 năm 2006 đến ngày 5 tháng 8 năm 2006 tại địa điểm:

**Schulzentrum Tostedt
Schützenstrasse. Tostedt**

Đây là lần thứ 3 Giáo Hội tại Đức đã đứng ra tổ chức. Lần đầu tiên tổ chức khóa thứ 2 tại Berkhof từ ngày 14 tháng 7 đến ngày 24 tháng 7 năm 1990. Lần thứ 2 tổ chức kỳ thứ 9 tại Pfaffenhofen miền Nam nước Đức từ ngày 31 tháng 7 đến ngày 9 tháng 8 năm 1997. Lần đầu quy tụ khoảng 200 người tại nhà hàng Tử Cấm Thành (Verbotene Stadt) ở Berkhof của Phật tử Lý Chấn Lợi để tu học. Lần thứ 2 do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại München đứng ra tổ chức, chịu trách nhiệm thuê mượn phòng ốc cũng như lo vấn đề kỹ thuật. Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức đảm nhận việc văn phòng. Thuở ấy độ 600 người tham dự. Năm nay 2006 dự định có từ 800 đến 1.000 người tham dự.

Lui về quá khứ trước đây 18 năm hay xa hơn nữa phải cộng thêm 5 khóa giáo lý được tổ chức tại chùa Khánh Anh do Hòa Thượng Chủ Tịch đứng ra tổ chức, hướng dẫn. Khởi đầu là những bước đi chập chững từ những khóa tu Bát Quan Trai, những khóa huân tu Tịnh Độ. Thời gian đầu là những ngày cuối tuần; nhưng sau đó tiến dần lên 5 ngày rồi 10 ngày và nếu kể chung lại 5 khóa trên, đã tổ chức tại chùa Khánh Anh, Pháp quốc, thì phải nói năm nay Giáo Hội Âu Châu đã tiến đến khóa thứ 23 rồi.

Trong 18 lần tổ chức quy mô ấy, lần lượt các nước đứng ra tổ chức có nơi đã lên đến 3 lần như Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch, Đức và những nước khác mới tổ chức 1 đến 2 lần như: Bỉ, Ý, Na Uy, Thụy Điển, Anh quốc. Mỗi lần như thế quy tụ từ 500 người cho đến 1.000 người gồm Phật Tử từ 13 nước Âu Châu và đôi khi còn có thêm Phật Tử đến từ Úc, Canada hay Mỹ Châu nữa. Trong số học viên tham dự gồm nhiều thành phần khác nhau về tuổi tác cũng như trình độ học vấn. Tuổi nhỏ nhất là các em Oanh Vũ thuộc các Gia Đình Phật Tử; hoặc con cái của những học viên mang theo cùng. Tuổi lớn nhất đôi khi có những cụ già hơn 80 tuổi vẫn còn theo học các khóa chuyên khoa của quý Thầy giảng dạy.

Năm 2005 vừa qua Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 17 do Giáo Hội tại Pháp đứng ra tổ chức tại Amiens, có khoảng hơn 500 người tham dự. Tuy không đông như bên Ý tổ chức vào năm 2004, có đến 1.000 người tham dự; nhưng ở Amiens sự phân chia lớp đã đi vào nề nếp gồm những lớp như sau:

1) Lớp học cho quý vị Tăng Ni. Lớp này chia ra làm 2 lớp, gồm lớp Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni học riêng và lớp Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa và tập sự học riêng.

2) Lớp 2 là lớp chuyên khoa, dành cho quý vị đã theo học lâu năm và mỗi lần quý Thầy sẽ giảng dạy những cốt lõi kinh điển Đại Thừa quan trọng nhất trong nhiều bộ kinh khác nhau.

3) Lớp 1 được gọi là lớp bắt đầu. Lớp này chia ra làm 2 lớp chính. Đó là lớp người lớn tuổi, biết rành tiếng Việt và lớp Thanh Thiếu Niên. Lớp Thanh Thiếu Niên năm rồi chia ra làm 3 lớp gồm những em thuộc nhóm nói tiếng Pháp, những em thuộc nhóm nói tiếng Đức và những em thuộc nhóm nói tiếng Anh. Năm nay (2006) có lẽ thêm một nhóm nữa. Đó là nhóm Bắc Âu nói tiếng Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển và Phần Lan.

4) Lớp Oanh Vũ là lớp căn bản của Giáo Hội. Vì nếu trẻ già mà mẫn không mọc thì làm sao tiếp nối được con đường mà Giáo Hội đã dựng xây từ trước đến nay. Cho nên Hòa Thượng Chủ Tịch thường gọi đây là lớp "Đại Học Oanh Vũ". "Đại Học" này được các anh chị em Huỳnh Trường GDPT VN tại Âu Châu chăm sóc rất kỹ lưỡng.

5) Ngoài ra trong các khóa tu học như thế GDPT VN tại Âu Châu đều có cắm trại để sinh hoạt ngoài trời, đồng thời cộng tác, chia sẻ công tác của Giáo Hội. Vì vậy GDPT VN tại Âu Châu vẫn được chư Tôn Đức khen ngợi và là một bộ phận sinh hoạt thanh thiếu niên không thể thiếu trong căn nhà của Giáo Hội. Do hoàn cảnh và sự sinh hoạt hài hòa này mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tuy sinh sau đẻ muộn và nhỏ hơn các Giáo Hội khác trên thế giới; nhưng bước đi những bước rất vững chắc.

Mỗi năm Giáo Hội Âu Châu chỉ có 10 ngày sinh hoạt tu học chung như thế và dĩ nhiên ngoài ra còn có những khóa tu ngắn hay dài hạn tại mỗi địa phương do mỗi quốc gia đứng ra tổ chức nữa; nên không khí tu học tại đây rất đa dạng và khởi sắc. Lồng vào trong 10 ngày ấy có họp Giáo Hội, họp GDPT, họp Liên Chúng Bồ Tát. Đặc biệt là một ngày niệm Phật suốt 8 tiếng đồng hồ không ngớt tiếng Nam Mô A Di Đà Phật. Từ đây đã khơi dậy được những niềm tin chánh tín vào ngôi Tam Bảo; nên đã có nhiều người tại Âu Châu xuất gia. Đặc biệt là tại Đức và Na Uy. Các em sinh ra và lớn lên tại các xã hội Âu Mỹ này; nhưng khi các em tự ý thức được "niềm tin là chất liệu dưỡng sinh của cuộc sống" thì các em đã xin cha mẹ cho xuất gia học đạo. Có em đang ở lứa tuổi 9, 10, 11, 12 v.v... Có em sau khi thi Tú Tài xong thì đi xuất gia và sau đó vào học các Đại Học sở tại, ngành Tôn Giáo, Triết Học hay Ngôn Ngữ, Giáo Dục v.v... Cũng không thiếu những người lớn tuổi phát tâm xuất gia và những Bồ Tát tại gia ăn chay trường, lạy kinh mỗi chữ mỗi lạy. Đây là cây công đức mà Giáo Hội đã trồng tại Âu Châu suốt gần 30 năm qua và giờ đây Giáo Hội đang gặt hái những kết quả đã đầu tư qua một chặng đường dài với không biết bao nhiêu là thâm ân giáo dưỡng ấy.

Tôi có cơ hội đi nhiều nơi và tham dự nhiều khóa tu khác nhau ở các châu khác; nhưng phải thành thật mà nói rằng không có nơi nào quy tụ số người học Phật và tu Phật được nhiều như Âu Châu. Giáo Hội tại đây vẫn còn yếu, so với châu Mỹ và châu Úc; nhưng ở đây nhờ quý Thầy, quý Cô tương nhượng giúp đỡ nhau cho công việc của Giáo Hội, đồng thời quý Phật Tử, Gia Đình Phật Tử cũng rất gần bó sát son một lòng với Giáo Hội và cả hai; Đời Đạo cùng một lòng chuyển bánh xe pháp; nên xe đã chạy và mọi người đang hướng đến con đường trước mặt là giải thoát những khổ đau phiền lụy trong cuộc đời và mang từ bi, trí tuệ đến cho mọi người để chuyển hóa những khổ đau ấy trở thành những hạnh phúc an lạc miên viễn trong cuộc sống này.

Đặc biệt năm nay (2006), qua sự vận động của Phật tử Thị Thiện Phạm Công Hoàng ở Tostedt, là đệ tử tại gia thứ 5 của tôi, quy y từ những đầu thập niên 80, là một sinh viên du học tại Đức từ năm 1968, hiện là Chủ Tịch Tổ Chức Sinh

Hoạt của Người Việt tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, đã có những ngoại giao thật rộng; nên đã mời được ông Christian Wulff, Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen làm Shirmherschaft (đỡ đầu) cho lần tổ chức này. Ngoài ra chính quyền địa phương cũng đã tạo mọi dễ dàng trong vấn đề cho mượn và thuê mượn phòng ốc để tổ chức khóa tu học từ ngày 27 tháng 7 đến ngày 5 tháng 8 năm 2006 này.

Địa điểm tổ chức là một quần thể trường học nằm gần bên cạnh một cánh rừng thật thơ mộng và bên cạnh Câu Lạc Bộ săn bắn của dân làng. Nơi đây có tất cả 10 tòa nhà; nhưng sơ khởi chúng ta chỉ sử dụng 5 tòa nhà là đủ.

Tòa nhà đầu tiên dùng để làm nơi ăn quá đường, ăn sáng cũng như tối và làm văn nghệ lúc bế giảng. Trong tòa nhà này có 1 phòng rộng, có thể chứa từ 800 đến 1.000 người, có đầy đủ bàn ghế và sân khấu để làm văn nghệ. Có một nhà bếp tương đối đủ rộng để nấu ăn và cung cấp thức ăn cho 1.000 người.

Bước qua một cái sân cỏ rộng, nơi GDPT cắm trại là đến khu chơi thể thao. Khu này là một nhà kiếng lớn, gồm có 3 sân đá bóng tròn. Nơi đây trang trí để làm chánh điện. Tại chánh điện này có thể dung chứa chừng 1.500 người. Lễ khai mạc và lễ bế mạc dự định có mời Thủ Tướng và các quan chức của chính phủ cũng như đại diện các Tôn Giáo khác sẽ được cử hành tại đây. Ngoài ra đây cũng là nơi dùng để ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh và các khóa lễ khác.

Tòa nhà thứ ba gồm một nhà Thể Thao 2 tầng. Tầng trên có thể chứa 500 người và tầng dưới chứa độ 200 người. Cả 2 nơi này sẽ dùng làm lớp học cho Lớp 1 và Lớp 2.

Tòa nhà thứ tư và tòa nhà thứ năm là các phòng học. Gồm tất cả 36 phòng. Mỗi phòng có thể ngủ và học từ 30 đến 50 người.

Ngoài ra nhà vệ sinh và nhà tắm công cộng không dưới 60 cái. Bên ngoài lại có mấy sân dùng để đánh bóng chuyền và bóng tròn. Nếu nói diện tích chung dùng để sử dụng, chắc cũng từ 50 đến 70.000m² để dung chứa cho số lượng của 1.000 người tham dự trong 10 ngày ấy.

Về khâu tổ chức, Giáo Hội tại Đức sẽ yêu cầu quý Chùa và các Chi Hội đứng ra đảm trách một hay hai ngày trong Ban Trai Soạn và GDPT VN tại Đức lo đảm nhiệm việc văn phòng. Tại địa phương Tostedt lo vấn đề đưa đón. Đặc biệt các Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại miền Bắc Đức như Hannover, Hamburg, Berlin, Bremen, Aurich, Wilhelmshaven sẽ trực tiếp đảm nhiệm những phần nặng nhọc cho khóa học, so với các Chi Hội ở xa nơi tổ chức. Nói tổng quát thì Chi Bộ và Hội Phật Tử lo; nhưng nói chi tiết thì mỗi cá nhân, mỗi học viên là những thành phần nòng cốt trong mọi khâu tổ chức. Có như thế khóa tu học mới thành tựu viên mãn.

Từ địa điểm tổ chức đến phi trường Hamburg cách xa 40 km; cách phi trường Bremen 60 km và cách phi trường Hannover 140 km. Quý vị Phật Tử ở xa hoặc gần cũng có thể dùng mọi phương tiện như xe hơi, tàu hỏa, máy bay để đến địa chỉ trên. Trong thời gian này; nếu quý Phật Tử ở xa muốn liên lạc về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 thì xin qua địa chỉ và số điện thoại chùa Viên Giác hoặc các chùa nơi quý vị cư ngụ. Đặc biệt tại địa phương tổ chức thì xin liên lạc qua địa chỉ: **ĐH Thị Thiện Phạm Công Hoàng**

Morlaas Ost 8. 21255 Tostedt - GERMANY

Tel. 04182 - 95 98 19

E-Mail: hoang.Pham-Cong@airbus.com

hoặc: oavdhpc@aol.com

Về học phí, Giáo Hội Âu Châu sẽ tính theo giống như giá năm trước tại Amiens (xin xem chi tiết thông báo trong số này về khóa tu học) và Giáo Hội địa phương cũng kêu gọi

quý Phật Tử ở xa không đi tham dự được cũng nên hỗ trợ phần mình đóng góp cho một bao gạo. Mỗi bao giá 20€ và xin gửi tịnh tài về chùa Viên Giác để san sẻ những công việc to lớn này với Ban Tổ Chức. Ngoài ra quý vị cũng có thể vào các trang Website sau đây để biết thêm chi tiết về việc tổ chức:

1) www.ghpgvntn-auchau.org

2) E-mail: khanhanh@free.fr.

3) www.viengiac.net

Năm nay đa phần học viên phải ăn chay năm đất, Ban Tổ Chức chỉ có thể cung cấp nệm hơi, miếng trải đất hoặc giường gỗ; còn túi ngủ hay mền, xin quý vị phải tự mang theo. Vì đa phần ngủ tập thể. Trong trường hợp những vị lớn tuổi muốn ở khách sạn gần trường thì cho biết riêng, để Ban Tổ Chức lo đặt khách sạn cho quý vị và phần phụ chi này xin các học viên tự lo liệu.

Riêng quý chư Tôn Đức trong Ban Giáo Thọ, Giảng Sư thì sẽ được Ban Tổ Chức mời tạm trú tại các nhà Phật Tử ở gần đó; hoặc tại khách sạn. Tuy nhiên những Thầy, Cô trẻ trong Giáo Hội cũng như những vị Giám Thị cố gắng ở tại nơi tổ chức để chia sẻ cũng như chăm sóc các học viên.

Đây là một cơ hội rất quý hiếm cho mọi lứa tuổi. Quý vị nên về đây tu học để có thêm bạn bè thân hữu mới. Ngoài ra chúng ta sẽ trao đổi với các Tổ Chức, Hội Đoàn khác của Giáo Hội để học hỏi với nhau. Ban Tổ Chức cũng mong rằng các Giáo Hội, các Chùa tại các nước ở Âu Châu cũng có thể giới thiệu tổ chức của mình qua một quầy hàng thông tin tại địa điểm lớp học. Có như thế những học viên tham dự dễ dàng trao đổi hơn. Ban Biên Tập Báo Viên Giác cũng như Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức sẽ có những quầy thông tin giới thiệu tổ chức của mình trong khóa tu học này.

Có nhiều vị ở xa không hiểu tại sao GHPGVNTN Âu Châu lại hoạt động nhịp nhàng như vậy thì xin về đây tham dự khóa tu học kỳ thứ 18 này sẽ hiểu rõ thêm. Đồng thời quý vị cũng có thể tham dự khóa họp Đại Hội Khoáng Đại lần này để bầu lại thành phần Ban Điều Hành của Giáo Hội ở 2 cơ cấu gồm Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành. Đây là cơ hội để chúng ta chia sẻ những kinh nghiệm tu học tại các địa phương, đồng thời chúng ta sẽ kề vai gánh vác, đóng góp với Giáo Hội trong những công việc Phật sự từ trung ương đến địa phương, từ việc nhỏ cho đến việc lớn.

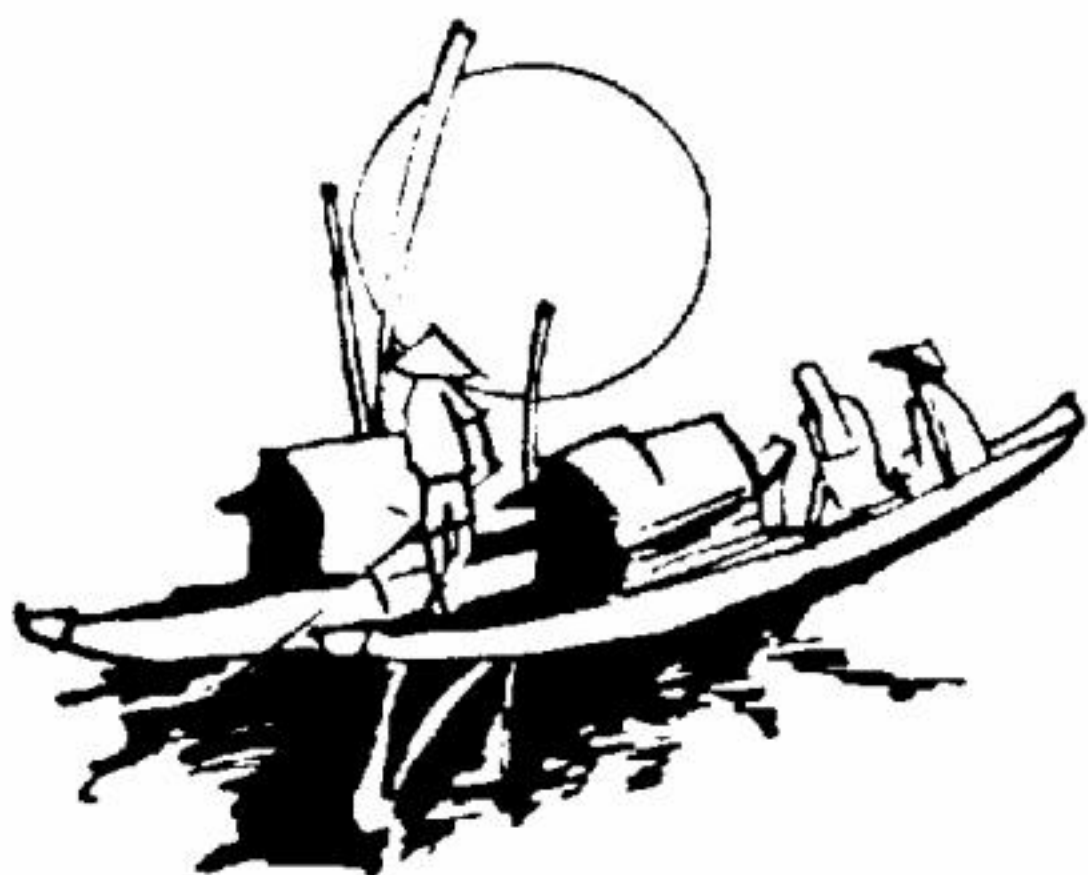
Đặc biệt trong khóa tu học lần này các anh em Tăng Ni trẻ cũng sẽ có một hay hai lần họp mặt để nói lên những ước vọng của mình trong vấn đề phát triển Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu, đồng thời đứng ra gánh vác những trách nhiệm cụ thể để chia sẻ với Giáo Hội và với những vị Trưởng Lão đã lãnh đạo Giáo Hội suốt hơn mấy chục năm qua. Có như thế tương lai của Giáo Hội mới được tươi sáng.

Riêng tôi chỉ nguyện cầu với cái nhân tốt như thế thì Giáo Hội chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều quả tốt. Vì trong ấy những hạt giống chắc rất nhiều và hạt giống lép ít hơn. Đó là lời cầu nguyện và cũng là ý hướng của chúng ta nên đạt được, để cho bây giờ và mai hậu, con cháu của chúng ta sẽ được nhờ.

Mong rằng Hòa Thượng Chủ Tịch vẫn mãi là bóng cây đại thọ để che mát và lèo lái con thuyền của Giáo Hội. Đồng thời cầu nguyện cho quý Thầy, Cô trẻ trong Chi Bộ Đức Quốc của nhiệm kỳ 2003-2007 và của Hội Phật Tử nhiệm kỳ 2004-2008 thành tựu được mọi dự kiến như các bậc trưởng thượng đã tin tưởng và đặt niềm hy vọng nơi quý anh em Tăng Ni và quý vị Phật Tử.

Viết xong vào một sáng mùa Xuân năm 2006
tại thư phòng chùa Viên Giác

Độc "Dòng sông trầm lặng" của Mạnh Bích



• Đan Hà

(Tưởng niệm nhà văn Mạnh Bích Nguyễn Mạnh Yên)

Thêm một dòng sông đã trở về với biển. Biển là Mẹ của tất cả các dòng sông, nên cuộc trở về của những người con đi xa là một nguồn hạnh phúc. Tìm sự yên bình như con sóng muôn đời vỗ về ghềnh đá, cho bến bờ được ngàn thu yên giấc. Niềm mong ước muôn đời của lòng nguyện cầu.

Từ những bước chân vừa mới chập chững vào đời, đã đi từ nơi chốn quê hương yêu dấu, có một cái tên nhưng bây giờ đã xa. Những dòng sông từ trên nguồn đổ ra biển cả, như sự luân lưu của đất trời, như bốn mùa đến rồi đi, chuyển rồi hóa không ngừng. Cuộc đời chúng ta cũng như con sông chở nước, từ trên nguồn cao ra tận biển khơi, rồi làm mây bay trở lại lên non. Những chuyến đi ấy sẽ mang theo kỷ niệm làm hành trang cho tình tự yêu thương vẫn còn mãi thiết tha, như bờ bến xa nằm chờ con sóng vỗ.

Là một cộng tác viên lâu năm của báo Viên Giác, nhà văn Mạnh Bích đã cống hiến cho độc giả những bài viết mang nặng tính cách giáo dục và tìm hiểu về cổ tục dân gian, như bài viết cuối cùng "Lễ và Tết" đã giới thiệu trong báo Viên Giác số 151 tháng 02 năm 2006 vừa qua chẳng hạn.

Nhớ lại lúc còn giao tình với nhà văn Mạnh Bích (tức cố Giáo sư Nguyễn Mạnh Yên), tôi được ông gửi tặng cuốn Dòng Sông Trầm Lặng, sách do nhóm Bạn Văn ở Paris xuất bản, in ấn trang nhã với tranh bìa và phụ bản của tác giả. (Theo lời vào sách của tác giả thì lúc mới sang Pháp vào năm 1981, ông viết "Dòng Sông Trầm Lặng" bằng tiếng Pháp, với mục đích để lại cho con cháu được biết đến nguồn cội của mình. Nhưng sau này vì tâm tư tình cảm của người Việt Nam thôi thúc, réo gọi ông đã viết lại bằng tiếng Việt để cống hiến cho độc giả xa gần, và để thấy mình vẫn còn là người Việt Nam). Với chi tiết này, chứng tỏ nhà văn Mạnh Bích tuy đã theo Tây học từ thời niên thiếu, nhưng

tâm lòng luôn gìn giữ cội nguồn dân tộc bền vững và sắt son. Sau này ông còn viết thêm nhiều cuốn nữa, nhưng tôi muốn dừng lại với "Dòng Sông Trầm Lặng" vì có lẽ, đây là tác phẩm đã để lại trong tôi một ấn tượng rất đậm nét về "quê hương và thân phận con người!".

Vì có lẽ, tác giả là một nhân chứng của lịch sử được trải dài từ đầu thập niên 30 cho đến nay - giai đoạn đã xảy ra nhiều biến cố quan trọng của lịch sử nhất như: Thời kỳ thực dân Pháp đặt nền thống trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam-Những phong trào đứng lên chống Pháp để giành lại độc lập- Nhật đảo chánh Pháp năm 1945- Đất nước Việt Nam bị chia đôi ngày 20 tháng 7 năm 1954- Hàng triệu người dân miền Bắc di cư vào Nam tìm tự do- Cán bộ và bộ đội cộng sản lại tập kết ra Bắc. Tiếp đến là cuộc chiến tranh Quốc-Cộng (hay nói đúng hơn là cuộc xâm lăng miền Nam của Cộng sản Bắc Việt)- đã gây ra nhiều thảm trạng cho toàn dân: Vụ tổng tấn công của cộng sản trong dịp Tết Mậu Thân năm 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa tại Quảng Trị năm 1972, và sau 30 tháng 4 năm 1975 là cuộc đổi đời của miền Nam Việt Nam. Hàng triệu người bỏ nước ra đi tìm tự do; hàng trăm ngàn người bị vùi thây trên biển cả! Cho đến bây giờ vẫn còn hàng ngàn người dân Việt đang bị đày ải trong các trại cấm, vì lương tâm nhân loại đã đến hồi mệt mỏi!

Vì có lẽ, tác giả được thừa hưởng hai nền văn hóa (Cổ học và Tân học) mà Huế là "Trung Tâm Văn Hoá" của miền Nam từ những ngày đầu tiên khi Vua Chúa nhà Nguyễn dừng chân trong "công cuộc mở mang bờ cõi đàng trong". Về Cổ học thì tác giả được thừa hưởng từ ông bà, cha mẹ; từ những "công phu hàm dưỡng" trong chương Bài Học Võ Lòng. Rồi sau này được chuyển qua Tân học tại trường Tây ở Sài Gòn.

Vì có lẽ, tác giả tuy sinh ra và lớn lên ở Dinh (thành phố Huế) nhưng cũng có một làng quê ở huyện Quảng Điền (thuộc tỉnh Thừa Thiên) mà cái tên làng lại là nguồn gốc của Tổ tiên mình từ ngoài miền Bắc mang vào, nên khi mở đầu câu chuyện, tác giả đã đề cập ngay đến tên một con sông và giải thích: *-Con sông ấy tên là Đông Xuyên. Tổ tiên chúng tôi, vào quãng thế kỷ thứ 16 đã bị thời cuộc xua đẩy ra khỏi làng Đông Xuyên của họ ở Bắc Ninh (Bắc Việt Nam) nên đã dùng lại danh xưng ấy cho chốn làng quê trú ngụ đã dung dưỡng họ. Và sông chảy qua vùng này tự nhiên lấy tên là Đông Xuyên.* (Một chi tiết tuy nhỏ, nhưng đã khai mở một con đường rộng thênh thang, cho chúng ta trong việc tìm về với cội nguồn. Tìm về để không còn phân chia Nam-Bắc nếu không muốn nói là kỳ thị! Vì với bằng chứng của lịch sử thì nước Việt Nam cách đây trên 300 năm chỉ đến tỉnh Quảng Bình cạnh vĩ tuyến 17). Như vậy dân tộc Việt Nam không có người của miền này hay miền khác, mà chính là chung một cội nguồn. Thiên nhiên có thể ảnh hưởng đến tâm lý và tình cảm con người, chứ không thể thay đổi quan niệm về nguồn cội của chúng ta được. Nếu có sự thay đổi thì phải do quyết định của con người.

Vì có lẽ, tác giả được hấp thụ một nền giáo dục của gia đình Nho giáo, nhưng đã trưởng thành trong một giai đoạn chuyển tiếp giữa Cổ học và Tân học, nên mới có thể uyển chuyển để tạo nên những tình tiết phong phú cho câu chuyện. Như trong chương Phật Độ, tác giả tâm sự: *- Những nguyên tắc đạo đức mà tôi được tiêm nhiễm, nhập tâm trong quãng thời gian sống gần ông bà nội, cha mẹ tôi không bao giờ được giải thích, luận thuyết gì cả. Đức hạnh của bà tôi, nghĩa khí của ông tôi, không lúc nào được nói thành lời. Sự ôn nhu, hòa nhã trong tình thương yêu bao la*

của bà tôi, của mẹ tôi đã nằm sẵn trong mỗi cử chỉ, trong từng lời nói, qua ánh mắt dịu hiền, long lanh trong những giọt lệ thương cảm, thấm nhuần nhẹ nhàng, sâu đậm vào tâm trí tôi như mật ngọt tôi được uống mỗi lần bị ho cảm, như làn nước mát lành mỗi khi tôi tắm trong dòng sông êm đềm nơi xóm làng nhỏ của tôi. Lòng thành khẩn tinh thần hướng thượng, cái đẹp của sự tôn trọng tín nghĩa cũng không bao giờ được ông tôi, cha tôi đặt thành phép tắc khắc khe. Đời sống thường ngày mẫu mực, khiêm hòa của ông tôi gồm có những hành vi đan dệt những ngày tháng, làm thành cuộc đời hiếu nghĩa của một kẻ sĩ biết sống với số phận của mình... Tôi chỉ biết sống theo gương ông bà nội của tôi, cố làm tốt để khỏi phụ ơn Trời đã đặt tôi vào cuộc đời, cho tôi được nghe tiếng cười, tiếng khóc, tôi được thấy ánh bình minh, ngắm bóng trăng xanh, tôi được thấy hoa đơm mật cho bướm, cho ong, được ngắm cỏ cây, ruộng lúa tươi tốt dưới cơn mưa. Tôi học cách sống ở đời với lòng biết ơn những người và vật đã làm cho lòng tôi rung động vì yêu thương...

Những tâm sự ấy của tác giả, khiến tôi nhớ đến câu nói của người xưa, hình như trong Minh Tâm Bửu Giám thì phải: Để của cải lại cho con cháu, không biết chúng nó có giữ được không? Để chữ nghĩa lại cho con cháu, không biết chúng nó có thường đọc không? Để đức lại cho con cháu, tuy chúng ta không thấy được như thế nào, nhưng nó sẽ lưu truyền từ đời này qua đời khác. Nếu điều này là đúng, thì tôi nghĩ, tác giả đã thừa hưởng tròn đầy cái "gia tài" của Tổ tiên để lại.

Vì có lẽ, tác giả tuy là người miền Trung, nhưng đến tuổi thành nhân thì được vào Sài Gòn sinh sống, nên khi nói chuyện với người Nam thì dùng tiếng Nam, khi nói chuyện với người miền Trung thì nói giọng Huế đều ngọt ngào như nhau, lại khéo chọn những từ ngữ địa phương nhưng có tính cách phổ thông, do đó mà câu chuyện trở nên duyên dáng và hấp dẫn.

Vì có lẽ, tác giả đã thâm nhập triết lý của Phật giáo, từ những ngày sinh hoạt trong Gia Đình Phật tử Chánh Tín tại Chùa Vĩnh Nghiêm, Sài Gòn. Hiểu được lẽ vô thường, thấu được lòng Từ Bi của Đức Phật, nên mới có một tấm lòng yêu thương tha nhân rộng lớn. Niềm tin là sức mạnh vô song, để dẫn dắt con người qua cơn hoạn nạn.

Vì có lẽ, tác giả đã sống những ngày giao động nhất của Miền Nam, trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 nên mặc dầu có cơ hội để xuất ngoại, nhưng vì nặng gánh gia đình nên phải đành ở lại! Đến lúc không còn chịu đựng được nữa, cũng phải trút gia tài vào một chuyến vượt biên, nhưng không may ghe hỏng máy, lại bị dầy ải! Những tháng ngày sống trong lo âu và kinh hoàng, nhưng tác giả tự tạo cho mình một cuộc sống bình an tự tại, để vượt qua những thử thách, gian nguy! Cho thấy bài học về đức tin lại càng thêm vững mạnh. Ở hiền thì gặp lành. Và cuối cùng, tác giả cũng được đến một đất nước tự do!

Vì có lẽ, tác giả và thân nhân trong gia đình là những nạn nhân của chiến cuộc, nên "Chồng chị Nữ bị một người cùng làng theo Việt Cộng bắt đem đi thủ tiêu" (trong chương Cơn Gió Chướng), đến việc "Có người đến báo tin anh Hanh chết trận" (trong chương Đất Lở) là những biến cố đau thương nhất đối với gia đình tác giả, mà tôi nghĩ là chuyện rất thật! Những cảnh thương đau đã diễn ra mà ai là những người đã trải qua trong thời chiến thì đã chứng kiến.

Tâm lý chung của người Việt Nam chúng ta, nhất là đối với những người tha hương, thường hay mang một tâm trạng chung là hoài niệm. Nên cho dù lịch sử đã sang trang, cho dù cuộc "đổi đời" của người dân miền Nam đến nay đã trải qua hơn ba thập kỷ, thế nhưng trong lòng họ luôn cảm thấy như mới hôm qua! Nên mỗi lần ai nhắc đến, ai nhớ về thì họ lại thấy như người "đồng hội đồng thuyền" (Người Việt Nam khác với người Tây phương ở chỗ: Chúng ta không coi trọng ngày sinh nhật bằng những ngày kỷ niệm người thân quá vắng! Nhưng tinh thần yêu thương tha nhân, chuộng bình đẳng thì có lẽ như nhau, vì đó là bản chất chung của con người). Tình cảm của người Việt Nam đã nằm trong sự hòa hợp giữa hai nền văn hóa Đông -Tây, do đó mà người Việt Nam ở hải ngoại đã có rất nhiều người thành công về nhiều mặt. Sự thành công ấy, dĩ nhiên phần lớn là nhờ công ơn Tổ Tiên chúng ta để lại.

Vì có lẽ, trong thời niên thiếu tác giả đã từng xuôi ngược đến rã rời! Từ Huế đến Khe Sanh, rồi Hội An vào Sài Gòn. Trong "Những chuyến đi" ấy, dĩ nhiên đã giúp cho tác giả nhiều kinh nghiệm sống, và có thể làm phong phú thêm những ước mơ, những mộng tưởng về tương lai?

Trong suốt mười hai chương (Từ các chương: **Đông Xuyên; Huế; Bài học vỡ lòng; Khe Sanh; Những chuyến đi; Phật độ; Cơn gió chướng; Đất lở; Còn lại đêm đen; Đổi đời; A.30; Tư hồng...**) trong tác phẩm Dòng Sông Trầm Lặng, đã phác họa cho chúng ta những khái niệm trên rất rõ nét, có thể rút ra những bài học để đời, bài học "Luận cổ suy kim" để từ đó làm nền tảng cho việc "Công phu hàm dưỡng" (theo giải thích của tác giả thì: *Công phu là một sự rèn luyện lâu dài, suốt đời. Mình phải biết cái chính, cái khó của nó để mà tự rèn luyện. Rồi trong cuộc đời lúc nào mình cũng nhớ đến nó để ăn ở với người khác, cho nên mới gọi là hàm dưỡng...*). (Những yếu tố như: Lợi lạc- Chân thực- Hấp dẫn- Sinh động..., nội dung tác phẩm chứa đựng nhiều sử liệu quý báu như: Lịch sử Việt Nam thời cận và hiện đại- Những giao động tâm lý trong việc cải tổ nền văn học nước nhà- Tình hình kinh tế, chính trị, tôn giáo và sinh hoạt các đảng phái...) đủ để bảo đảm cho giá trị của một tác phẩm, thêm vào đó với văn phong nghiêm túc của nhà giáo, pha chút lãng mạn của nhà văn có tâm hồn nghệ sĩ, đã tạo cho tác phẩm có một chỗ đứng vững vàng trong dòng văn học hiện đại đầy nhân bản. (Trong thời gian còn là sinh viên, tác giả đã viết nhạc và phụ trách phần văn nghệ trên đài phát thanh Sài Gòn cho Gia đình Phật Tử).

Giờ đây tác giả và gia đình đã được sống yên ổn, nơi một đất nước tự do và thanh bình, đã gặp những tấm lòng nhân ái, được xem hoa đem hương cho ong bướm, được ngắm những cánh đồng lúa vàng của một miền quê nước Pháp... Và một buổi chiều, hai vợ chồng ra ngồi bên cạnh một bờ sông, để tưởng nhớ về dòng sông tuổi nhỏ của quê xưa, hiền hòa trầm lặng đã tắm mát tuổi thơ, đã bồi đắp cho cánh đồng lúa quê thêm trĩu hạt... Và tình cờ tác giả nhặt một sợi tơ hồng bay lững lờ đậu trên tóc vợ mình, để nâng niu, để hình dung lại một thời hoa mộng đã trôi xa... Rồi ước mơ cho quê hương Việt Nam được thanh bình, và con cháu được trưởng thành, sống an vui trong một xã hội hòa ái, đầy tình người như từ xưa nay vẫn thường gọi là "tình đồng bào". Ước mơ thì vẫn vậy, nhưng thực tế lại khắc khoải đi tìm giây phút an nhiên tự tại. Như tác giả tâm sự trong chương cuối (chương Tư hồng): *Cuộc tìm kiếm an bình cho cuộc đời, cho tâm hồn lại mới bắt đầu. Chỉ mới bắt*

đầu! Chỉ mới bắt đầu tất cả, với cái tuổi "thất thập cổ lai hy" ? Sao thân phận con người lại xót xa đến thế!

Cho dù mới bắt đầu, hay đã đến gần chạng cuối của cuộc đi và về, thì anh vẫn đã để lại cho gia đình, cho xã hội một tấm lòng "Nhà Giáo" với suốt một cuộc đời "Công Phu Hàm Dưỡng", để lại cho hậu sinh những bài học về "Đạo Làm Người" như những dòng sông miệt mài chuyên chở phù sa về bồi đắp cho non sông gấm vóc, cho ruộng đồng phì nhiêu bông lúa, cho con người sức sống vươn lên.

Cảm niệm về ân đức của Anh, tôi xin nhắc nhở lại một trong những tác phẩm đã chứa đựng rất nhiều lời tâm sự của một con người luôn thao thức về tương lai của giống nòi, của đất nước được như lời tâm sự của cuối sách: ... *Giờ này, cuộc đời chúng tôi sửa soạn trở về với trầm lặng. Mong rằng sự trầm lặng ấy cũng đã trở về với dòng sông hiền hòa*

của làng tôi, với những dòng sông của các thôn làng nơi quê hương tôi. Và con cháu chúng tôi sẽ được lớn lên trong sự thanh thản của những tâm hồn đẹp ngời an nhiên hòa ái. (sách đã dẫn)

Cảm xúc và thương tiếc đã thúc đẩy tôi viết lên những dòng này, âu cũng là nói lên sự biết ơn một nhà văn, một nhà giáo đã có một cuộc sống đạo đức, và suốt một cuộc đời tận tụy với chức nghiệp, đã để lại công đức ấy cho gia đình và xã hội. Như nội dung một câu đối mà tôi đã đọc được đầu đó:-

*"Bằng Đức ấy mà ân sâu hóa dục hậu sinh.
Bằng Tâm ấy mà nguyện tỏ trùng quang Tổ ấn".*

Xin cảm niệm công đức và nguyện cầu linh hồn Anh sớm hưởng an vui nơi chốn vĩnh hằng.-



● HỒ TRỌNG KHÔI

Dòng thơ tiễn bạn

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Cớ sao thiên cổ bỗng ra người?
Văn chương còn đợi dòng uyên bác,
Sao Người... tiên cảnh vội xa chơi?*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Ta nghe đau xót tám phương trời!
Cớ sao hiền đệ rời nhân thế,
Khiến hận sâu, thương tiếc nơi nơi?*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Cớ sao thiên cổ bỗng ra người?
Mới hôm Nguyên Đán, Người còn nhẵn...
Thiếp Tân Xuân nét mực còn tươi!*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Cớ sao Người vội lánh cõi đời?
Người vội tìm về miền thượng giới,
Ta xót xa, lời những nghẹn lời!*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Ta muốn khóc Người nhưng không tròn tiếng nấc.
Ta hãi hùng, kinh khiếp giấc phù sinh!
Như ngọn đèn khuya bỗng tắt thành linh,
Hiền đệ ra đi không kịp một lời từ giã...!
Mạnh Bích ơi! Hiền đệ Mạnh Bích ơi!
Sinh tử, âm dương, sớm muộn cũng đành chia hai
ngã,
Nhưng thân tình bằng hữu thương tiếc mãi cho vừa.*

*Đêm qua, sương rụng, sao mờ,
Nhớ ai, ta viết dòng thơ... lệ nhòa!
Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Cớ sao Người vội trở hải, ra đi?*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Thơ ta theo lệ trào mi,
Thâm tình đá tảng vàng ghi mấy lời!*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Xót xa, cay đắng, rã rời,
Tiếc thương, lời những nghẹn lời, tiếc thương.*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Đớn đau, lạnh lẽo tứ phương,
Đắng cay, nghe cả mười phương hoang tàn!
Âm u mờ mịt trắng vàng,
Làm sao còn được luận bàn văn, thơ?*

*Mạnh Bích, chao ôi! Hiền đệ ơi!
Từ chương đứt đoạn bây giờ
Đành cam như nửa cuộc cờ... dở dang!
Vội vàng, hiền đệ... sang ngang!
Ta còn lận đận mấy trang chưa đầy...*

*Mạnh Bích ơi! Hiền đệ Mạnh Bích ơi!
Mai sau, xin hẹn... bờ mây...
Tĩnh say, tay lại cầm tay, nối lời...
Bây giờ trời đã chiều trời
Người về, ta ở, rã rời, bàng khuâng...*

*Mạnh Bích ơi! Hiền đệ Mạnh Bích ơi!
Có nhiều tình nghĩa, thâm ân
Ta xin gạt lệ, tiễn chân Người về!
Mạnh Bích ơi! Hiền đệ Mạnh Bích ơi!
Còn nhiều tình nghĩa, thâm ân...
Ta đành nuốt lệ... tiễn chân... Bạn về!!!*

Arcueil, 6.2.2006
(Nam Thiên Hàn Sĩ)



Hành trang trên tuyến đường về

● Ngô Minh Hằng

- Chị người Việt Nam hả chị ?

Nghe tiếng hỏi như reo của người ngồi bên cạnh, như một phản ứng tự nhiên, Hân ngưng viết, rồi mắt khỏi quyển vở, hướng về phía tiếng nói để tìm người nêu câu hỏi. Qua chiếc mũ vải rộng phủ xuống vàng trán, Hân bắt gặp một đôi mắt nửa như vui mừng, nửa như ngạc nhiên của người phụ nữ tuổi chừng không quá bốn mươi.

Hân chưa kịp trả lời thì người phụ nữ đã tíu tít như chim:

- Chuyến đi này ít người Việt quá chị. Thấy chị từ này, nghĩ là người Việt Nam nhưng em không dám chào, sợ không phải thì què xệ. Tò mò lên ngó vào cuốn vở, thấy chị viết tiếng Việt nên em mới dám hỏi đó.

Hân nhìn người đồng hương mỉm cười:

- Chào chị, vâng, tôi người Việt.

- Chị du lịch Việt Nam ăn Tết à ? Sao sớm thế? Bây giờ mới là đầu tháng Chạp thôi mà! Chắc chị ở lại chơi lâu hả chị?

À, thì ra thế, cứ ai là người Việt mà đi đường bay dừng lại ở Hồng Kông thì ngay tức khắc, được cho là về "du lịch Việt Nam". Điều đó, Hân nghĩ có lẽ cũng thường thôi. Có thể người ta nghĩ rằng vì xa quê hương, lòng người ai cũng xót xa thương nhớ, nhất là lúc sau này, do sự ngọt ngào chiêu dụ của nhà cầm quyền Việt cộng, một số người Việt Nam ở nước ngoài đã bùi tai, nhẹ dạ tin vào sự đổi thay do họ quảng cáo, hơn hờ đem tiền đầu tư để không lâu sau đó, mang thảm bại trở về. Ngày đi âm thầm, ngày về cũng âm thầm. Nhưng hai nỗi âm thầm lại khác nhau một trời một vực. Ngày đi âm thầm vì sợ đồng hương ty nạn biết mình thậm thọt về làm ăn với Việt cộng nên đi gần như trốn lén. Trốn lén trong âm thầm nhưng hơn hờ hy vọng những thành công trong tương lai. Một thành công to lớn về tiền bạc hoặc lấy lòng về công danh. Nhưng nỗi âm thầm của ngày về thì lại cay đắng không cùng. Cay đắng hơn vì nạn nhân không dám thở than, thổ lộ cùng ai mà chỉ một mình nuốt hận, cay đắng vì phải bỏ của chạy lấy người. Mang thân về được vùng đất tạm dung là may mắn lắm, vì đã có bao người không những bị nhà nước CSVN tịch thu hết tiền của mà thân lại vướng ách tù đầy.

Một số khác không về Việt Nam để kinh doanh nhưng họ về vì họ đã mau chóng quên đi cuộc sống đau thương tủ nhục do Việt cộng tạo ra cho họ và cho thân nhân, họ hàng, dân tộc họ sau ngày 30.4. 1975. Quên con đường vượt biên gian khổ có đầy máu và nước mắt. Quên những tiếng thét hãi hùng tuyệt vọng chìm vào đại dương của những người thiếu nữ không may bị hải tặc hãm hiếp, bắt đi. Quên những đôi mắt cứng đờ, trợn trừng uất hận trên những khuôn mặt

bê bết máu của những người đàn ông, thanh niên vì phản đối hành vi thô bỉ mà bị hải tặc giáng búa vào đầu. Quên những xác người nổi chìm theo sóng và làm mồi cho cá. Quên cả hình ảnh bi thương của những em bé bất hạnh nằm thoi thóp nhay vù mẹ khi người mẹ chỉ còn là cái xác rũ xuồng bên bờ đảo san hô cùng với những mảnh vụn của xác con tàu. Họ quên hết và không ngần ngại đổi tất cả những ký ức đau thương của đồng loại, của dân tộc đó lấy tờ nhập cảnh về Việt Nam du lịch mọi miền danh lam thắng cảnh, để khoe áo gấm cho xóm làng thêm thuồng kính nể, để xóa đi hình ảnh thằng Cu, con Tí nghèo hèn rách rưới ngày nào; để ăn chơi hưởng thụ vùng đô-la mua những giờ phút để vương trên muôn ngàn nỗi nhọc nhằn khổ cùng của chính dân tộc mình, trên thân xác và tâm hồn ngầy thơ tội nghiệp của những em bé gái mười sáu, mười tám, của những nữ sinh bị cám dỗ bởi đô-la và cuộc sống ăn chơi trụy lạc hoặc của những người mẹ khổ khổ cần tiền chạy chữa thuốc men cho đứa con đang đau ốm.

Chắc là thành phần về du lịch Việt Nam tìm vui vừa kể đông hơn những người về kinh doanh nên sự việc thấy người Việt dừng lại ở phi trường Hồng Kông trước khi lên máy bay đi tiếp, người ta cho ngay là người ấy về du lịch Việt Nam, bởi vì hình ảnh những người về du lịch đó đã thành một ấn tượng thông thường

Nghĩ thế, Hân lại mỉm cười:

- Dạ không, tôi không về du lịch Việt Nam. Tôi đi Philippine.

Người thiếu phụ nhìn Hân ngạc nhiên:

- Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước Philippine chi vậy? Phi có gì hay đâu mà chị thăm? Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đó chị. Mà nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi. Mà chị ở đâu vậy? Mỹ hả. Chị xa Việt Nam lâu chưa?

Hân hơi khó chịu vì bị hỏi dồn dập nhưng nàng vẫn mỉm cười trả lời nhưng chỉ trả lời phần nào câu hỏi:

- Dạ tôi xa Việt Nam đã hơn hai mươi lăm năm và đi Phi thăm một người bạn bệnh.

Người phụ nữ đồng hương lại vui vẻ líu lo:

- Mèn đét! Nếu chị xa Việt Nam lâu thế thì chị càng nên về. Đến em mà mỗi năm em còn về vài lần kia mà. Về một lần cho biết đi chị. Bộ chị không nhớ Việt Nam sao? Việt Nam bây giờ thay đổi lắm. Thành phố được xây dựng lớn hơn. Nhiều biệt thự sang trọng đẹp đẽ hơn. Người ta giàu hơn, dân đông hơn và nhà nước thì cũng dễ dãi hơn. Phố xá lúc nào cũng tấp nập đông vui. Hàng quán mọc lên như nấm và bán không thiếu một sự gì. Mà lại rẻ rẻ à chị. Người Việt mình về du lịch nhiều lắm. Họ mua đủ thứ đem đi. Em nói thiệt nghe, chị không về thì là cả một sự thiếu sót đó chị à!

Tiếng "à" được kéo dài ra và người đồng hương có vẻ tự hào về sự hiểu biết của chị về Việt Nam. Chị chấm dứt đoạn "quảng cáo" bằng một tràng cười.

Hân im lặng. "*Bộ chị không nhớ Việt Nam sao?*" Chao ôi, câu hỏi như mũi dao xuyên vào tim vào óc. Tôi nhớ Việt Nam lắm chứ. Nhưng chính vì nhớ mà tôi không về đó chị. Nếu nói ra điều mâu thuẫn thế thì chắc gì chị hiểu được ý tôi. "*Việt Nam bây giờ thay đổi lắm*". Đúng thế, phải thay đổi chứ. Thay đổi để sống còn mà. Mỗi năm bao nhiêu tỷ Mỹ kim từ các nguồn kinh tài và từ quỹ nhân đạo các nước trên thế giới đổ vào Việt Nam thì ít nhất bề ngoài cũng phải có chút gì thay đổi để hợp lý và có lý do kiếm thêm đô-la cho nặng túi. Còn chiều sâu thì sao? Cái mô hình của xã hội tư bản đồ, độc tài, tham lam và tàn bạo thì ai cũng biết nhưng

người đồng hương này lại tuyệt nhiên không nói đến. "*Thành phố được xây dựng lớn hơn*". Có lẽ người đồng hương muốn nói đến những trung tâm du lịch to lớn sang trọng được xây dựng. Các miền danh lam thắng cảnh được tu bổ và khuếch trương với mục đích duy nhất là tạo hấp lực cho du khách, để cũng từ nơi đó, có biết bao em bé Việt Nam gầy gò rách rưới, thất học chạy bám theo chân du khách, giành giật đánh bóng từng đôi giày, bán từng cái quạt, hộp diêm và nhục nhã khốn khổ hơn là châu chực để húp từng tô nước phở thừa! "*Nhiều biệt thự sang trọng đẹp để hơn... Người ta giàu hơn...*". Hân muốn nói với người phụ nữ rằng người bạn đồng hương ơi, người ta giàu hơn, mà người ta ở đây là ai vậy? Nếu không là những cán bộ, những đảng viên cao cấp, những người hét ra lửa. Họ đang là chủ nhân những ngôi biệt thự sang trọng mà chị vừa khen đấy. Còn những người dân hiền lành khốn khổ của chúng ta ư? Họ ở đâu chị biết không? Họ ở đâu sau khi vườn ruộng đất đai của họ bị nhà nước cướp không để xây biệt thự? Chị có thấy những cuộc biểu tình vô vọng đòi lại nhà cửa ruộng vườn của những người nông dân khốn khổ kia không? "*chính quyền thì cũng dễ dãi hơn*" vâng, chắc là chị nói đến sự dễ dãi của những người công an và nhân viên đại diện cho chính quyền của họ ở các khu xét hành lý phi trường. Họ sẽ dễ dãi lắm nếu khi qua mặt họ, những du khách Việt Nam (chỉ những du khách Việt Nam thôi, còn người ngoại quốc thì họ không dám động đến!) biết điều, kèm vào tấm giấy thông hành tờ hai chục đô-la. Càng chắc chắn là chị không nhắc đến sự "*dễ dãi*" mà nhà nước CSVN đã và đang áp dụng với những người như Luật gia Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, BS. Phạm Hồng Sơn, BS. Nguyễn Đan Quế, Linh mục Nguyễn Văn Lý, ông Phạm Quế Dương hay Thầy Thích Quảng Độ đâu. Và còn nữa chị ạ còn rất nhiều người tù với tội danh "*phản động*", hay "*gián điệp*" nhưng không có án, hoặc đã bị tử hình âm thầm mà không hề có một phiên tòa nào xét xử. "*Hàng quán mọc lên như nấm*" vâng, trong đó, chắc chắn là có những "*Quán Thiên Đường*". Những quán thiên đường này đưa phần đông tuổi trẻ Việt Nam vào hố sâu trụy lạc và băng hoại. Ru họ ngủ mê ngủ mệt để họ mơ hồ hay không còn có ý thức gì về quốc gia, về dân tộc. Ý chí, sức kháng cự và sự suy luận của họ bị thui chột để chỉ còn biết một chiều, tung hô bác Hồ vĩ đại và đảng ta anh hùng đánh thắng đế quốc Pháp, Mỹ xâm lược...

Hân vẫn im lặng nhìn người phụ nữ. Nàng thấy không trách gì người đồng hương này được. Vì ngay như số người được xem là khoa bảng, hay những kẻ đã một thời hưởng bổng lộc quốc gia và cả một số người từng bị cộng sản cho ném mùi tù đày cay cái tạo mà Hân cũng còn nghe họ nói những lời tương tự như những điều người phụ nữ này vừa mới nói kia mà. Có kẻ còn cảm ơn Việt cộng, vì nhờ có ngày mất nước nên gia đình con cái họ mới có dịp đi nước ngoài, mới có xe hơi... nhà lầu... mới làm chủ tiệm.... Nghĩ đến đây Hân lắc đầu chán nản.

- Bộ em nói không đúng sao mà chị lắc đầu ?

Hân bật cười buồn:

- Không, tôi có nói chị nói sai đâu. Chị nói đúng nhưng chỉ đúng với sự nhận xét và hiểu biết của chị. Tôi thì nghĩ khác và có nói ra chắc gì chị thông cảm được.

- Thì chị cứ nói cho em nghe. Em dễ thông cảm người ta lắm. Em thông cảm chị được mà. Tự nhiên em thấy mến chị và thích nghe chị nói, dù chị có vẻ dè dặt với em. À, tên chị là gì?

Hân thấy sự nhận xét của người đối diện có phần đúng. Nàng có thói quen dè dặt với người lạ, nhất là người này lại cứ quảng cáo du lịch cho nhà nước Việt cộng, một loại quảng cáo không hấp dẫn và thú vị với Hân

- Chị chưa trả lời em. Tên chị là gì?

Hân cười miễn cưỡng:

- Tôi tên Hân.

- Em tên Linh Thảo. Em nhỏ hơn chị mà. Gọi em là em được rồi. Chị kêu em bằng chị nghe dị quá đi!

Hân buột miệng:

- Tên đẹp quá.

Hân nói thế nhưng lại cảm thấy cái tên không hợp lắm với cái người mang nó. Dường như đoán được ý nghĩ của Hân, Linh Thảo cười hồn nhiên nhưng giọng nàng nhỏ xuống:

- Thiệt ra thì em tên Sáu vì em thứ sáu, nhưng khi em có bồ, anh ấy kêu em là Linh Thảo. Em thấy hay quá nên xài luôn. Đổi cả trong giấy tờ từ ngày vượt biên đó. Bây giờ em lấy ảnh rồi và tụi em đã có hai con.

Hân bật cười và cảm thấy có chút cảm tình với người phụ nữ vì sự mộc mạc đến ngây thơ của nàng.

Không hiểu sao, Hân nhỏ nhẹ:

- Linh Thảo có biết vì sao tôi xa quê hương lâu thế mà lại không về thăm quê hương không?

- Làm sao ai mà biết! Linh Thảo đổi giọng - À... chị không nói làm sao em biết. Nói cho em nghe đi. Chị sao chứ em còn cả hơn một giờ nữa mới lên máy bay lận.

- Có thể những điều tôi nói, Linh Thảo cho là kỳ cục hay không đúng đâu. Nhưng thôi, tôi cũng nói cho Linh Thảo nghe. Thông cảm đến đâu thì thông cảm. Chỗ nào cho là không đúng, muốn hỏi thì cứ hỏi.

- Không sao, chị cứ nói đi. Em nói rồi, em thông cảm chị được mà!

Hân xoay hẳn người, nhìn sâu vào mắt Linh Thảo:

- Tôi hỏi thật, Linh Thảo trả lời thật nghe. Linh Thảo có thích sống dưới chế độ Cộng sản không?

- Mèn đét! Sống với cộng sản thì ai mà thích chị. Lúc nào họ cũng bắt phải khen bác Hồ và đảng. Em đâu có thích nhưng về chơi thì em thích về!

Linh Thảo lại cười giòn tỏ vẻ thích thú sau câu nói.

Hân cố gắng tìm những lời đơn sơ nhất:

- Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ bất công độc tài của cộng sản nên hơn hai mươi lăm năm trước, tôi vượt biên tìm tự do. Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi phải trung thành với sự chọn lựa của tôi. Vậy nên việc không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm. Tôi không thích họ thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt nam thì tôi vẫn không về.

Linh Thảo nhìn Hân băn khoăn:

- Vậy... vậy... chị chỉ về khi không còn họ thôi hả.... mà chị nghĩ chừng nào thì không còn họ hả chị?

- Tôi không biết chắc là chừng nào thì không còn họ. Có thể là vài năm, vài tháng, cũng có thể lâu hơn. Nhưng hơn ba mươi năm cai trị đất nước, chúng ta thấy rõ những điều: Thứ nhất, người dân thì bị chính quyền lấy tài sản, thu nhà, cướp đất. Họ đưa đơn thưa thì không ai xử. Họ biểu tình thì bị đàn áp, bắt tù. Thứ hai, những người dám nói thật sự sai trái của nhà cầm quyền hay giúp đỡ dân chúng nộp đơn khiếu nại thì bị tù và kết án là phản động, là tuyên truyền chống phá nhà nước, là gián điệp như luật sư Lê Chí Quang, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn và Bs. Phạm Hồng Sơn. Thứ ba, những bậc tu hành chân chính thì bị tù hay quản thúc như Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Giáo hội Hòa Hảo cũng bị canh phòng, cấm đoán. Tóm lại, chỉ những ai vâng lời đảng, làm những điều đảng sai khiến thì mới được yên thân. Hơn nữa, đọc lịch sử Việt Nam và cả lịch sử của các nước trên thế giới thì qua đó, tôi thấy chắc chắn một điều rằng chế độ nào mà độc ác quá thì không được lòng dân và phải có ngày bị tiêu diệt.

Linh Thảo nhìn xuống chân. Hai mũi giày nàng day day

trên thảm nhưng nét mặt dường như đang suy nghĩ. Một phút sau, Linh Thảo ngược nhìn Hân:

- Em cũng nghe nhiều người nói vậy đó. Ác giả ác báo hả chị? Ác độc quá thì làm sao mà thiên hạ ưa cho nổi. Nơi em ở, có mấy gia đình cũng nói như chị. Họ nhớ Việt Nam nhưng nhút nhát không về thăm Việt Nam. Đến hè, họ đi chơi ở các tiểu bang khác hay đi Pháp, đi Đức thăm bà con họ. Em thì thích về vì em có mấy con bạn thân ở quê hồi nhỏ nó cứ rủ em về. Ở ngoại quốc, em không có bạn thân nên nhiều lúc buồn. Về thì vui thiệt nhưng tốn kém quá. Lại bỏ con cho ông xã em coi, ông xã em than hoài. Ông bảo em đừng về nhưng không về thì lần nào gọi điện thoại mấy con bạn em cũng réo...

Linh Thảo ngưng nói, mở xắc tay, lấy trong ví hai tấm ảnh đưa ra trước mặt Hân:

- Chị coi, ông xã em nè. Ảnh thương em lắm nhưng em hơi lẩn ảnh. Em mà bắt chước chị không du lịch Việt Nam hả, người vui nhất là ảnh đó chị! Còn đây, hai thằng con em. Chị coi tụi nó ngộ và dễ ghét không? Giống cha nó y hệt à chị!

Trước khi Linh Thảo cầm túi hành lý nhỏ chào Hân lên máy bay, nàng cúi cho Hân một tấm danh thiếp:

- Về lại Mỹ, kêu em nghe chị Hân! Đây là số điện thoại tiệm sửa xe của ông xã em.

Nhìn Linh Thảo lẩn vào dòng người trôi vào tunnel, Hân cảm thấy không buồn, không vui.

**

Hai tuần ở Philippine trôi qua thật nhanh. Hân biết thêm được vài điều mới lạ. Không biết Việt Nam hiện nay thay đổi ra sao, riêng Philippine, ở thành phố Manila thì Hân thấy đẹp và có nhiều nét văn minh Âu Mỹ. Các tên cửa tiệm và các biển quảng cáo đều bằng tiếng Anh. Nếu không nhìn biển người Á Đông tóc đen đi lại hối hả trên các đường phố thì Hân không nghĩ rằng mình đang ở một nước vùng Châu Á.

Thành phố Manila đông dân. Sáng trưa chiều tối người đi lại tấp nập. Ngay trung tâm thành phố, có những cao ốc tráng lệ không khác những tòa nhà nhiều tầng ở bất cứ thành phố nào trên nước Mỹ. Cũng tại đây, có một vài shopping lớn bán đủ mặt hàng ngoại quốc, từ mỹ phẩm đến các loại quần áo hiệu đắt tiền.

Chung quanh đó là những khu biệt thự kín cổng cao tường có người gác 24/24. Chỉ khác một điều là thỉnh thoảng, cạnh những cao ốc đẹp đẽ ấy, cạnh những khu biệt thự sang trọng ấy là những khóm nhà tôn nghèo nàn và vẹo vọ, tường nứt, mái rêu, mọc vô trật tự chen chúc bên nhau. Nhận xét đầu tiên của Hân về thành phố Manila của Philippine là ở đây, có hai thế giới riêng biệt rõ ràng: cực giàu và cực nghèo. Số người ở giữa hai giới này rất là khiêm nhượng.

Phần lớn người giàu ở thành phố Manila nhà nào cũng có ít nhất một hai người giúp việc, một người tài xế và dù xe hơi ở đây giá cao, nhưng những gia đình giàu có thường có hai ba xe. Hân được giải thích rằng, ở đây, thành phố giới hạn lượng xe cộ di chuyển nên tùy theo bảng số được cấp, mỗi xe, một tuần có hai ngày không được chạy ngoài đường, vì thế, nhiều gia đình bắt buộc phải có hai xe để nếu bảng số chiếc này bị cấm thì họ dùng chiếc có bảng số không bị cấm trong ngày đó để di chuyển.

Ngược lại, người nghèo thì rất là tội nghiệp. Họ sống chụm vào với nhau, trẻ con người lớn ăn mặc lôi thôi lếch thếch nhưng màu sắc. Chợ họ họp ngay ngoài trời trông

không khác gì những khu chợ bình dân, chợ chồm hổm ở các xóm ngõ Việt nam mà Hân có dịp biết qua.

Người dân sống ở Manila phần lớn di chuyển bằng xe bus hay những chiếc xe gọi là tricycle. Đó là xe gắn máy, được ráp vào bên cạnh, phía tay mặt một ghế ngồi gần giống như hình thù chỗ ngồi của chiếc xe xích lô đạp Việt Nam nhưng nhỏ hơn và có bánh, có mui bằng kẽm che nắng mưa và có khung kim loại lắp kính hay ni-lông dày che bụi phía trước mặt. Đặc biệt nhất là xe jeep. Người bạn bản xứ giải thích cho Hân biết, để có những chiếc xe jeep chở hành khách này, họ dùng đầu máy xe từ nước ngoài, chế cái mình ở trong nước và ráp lại thành những chiếc xe jeep có một hình thù đặc biệt Philippine mà không nước nào có được.

Ngoài vòng đai thành phố, những cao ốc vắng mặt, chỉ còn lại những khu nhà tôn cái cao cái thấp không khác những khu nhà tôn trong thành phố, nằm chen chúc với nhau. Xa hơn là những mảnh ruộng lúa phì nhiêu, có nơi vừa gặt, có nơi lúa chín đang nằm chờ tay người và cũng có những mảnh ruộng lúa còn xanh con gái.

Những Thứ Bảy và Chủ Nhật, Hân theo gia đình người bạn đi dự lễ nhà thờ, dự một vài buổi tiệc, vài cuộc thuyết trình tại địa phương. Hân thấy kinh đạo trong nhà thờ và những cuộc nói chuyện có tính cách đại chúng đều dùng tiếng Anh. Tiếng Phi thì Hân thấy người Phi dùng để nói chuyện với nhau nhiều hơn là dùng trên giấy tờ, văn bản.

Tuần lễ thứ hai, người bạn đưa Hân đến thăm Cabanatuan, một ngôi làng cách Manila độ hơn ba tiếng lái xe. Đường đến Cabanatuan, hai bên, cạnh những ruộng lúa, cạnh những bãi đất còn hoang vu, cạnh những ngôi nhà máy cũ kỹ bị bỏ hoang chỉ còn sườn, là nhà dân. Dân ở đây sống quây quần từng đám một. Nhìn nhà cửa của họ nghèo nàn, vá vẹo, nhìn bầy trẻ con, em ở trần, em mặc áo, tùm tùm năm năm ba hồn nhiên đùa giỡn hay nhảy ô quan với nhau trên những mảnh sân đất ướt, nhìn những nhóm đàn ông, thanh niên mọi lứa tuổi nhàn rỗi ngồi trước cửa nói chuyện gẫu hay chụm đầu vào nhau chăm chú chơi một trò chơi nào đó, nhìn những bà mẹ ngồi lặng lẽ ôm con nhỏ ngồi trước hiên nhà, Hân buồn và nhớ Việt Nam. Nhớ Việt Nam và Hân tự hỏi rằng, tương lai của những cô bé, cậu bé đang đùa chơi hồn nhiên kia rồi sẽ ra sao trong cái miền quê nghèo nàn xa bóng văn minh này? Hình ảnh cuộc sống tội nghiệp này có giống tí nào với hình ảnh Việt Nam của mình không? Họ nghèo quá. Nghèo đến nỗi nghèo hơn cả những hình ảnh Hân còn nhớ được ở cuộc sống di cư từ miền Bắc vào Nam bốn năm chục năm về trước. Nghèo hơn cả các đảo ty nạn khi vượt biên sau tháng 4 năm 1975 mà Hân đã đi qua. Nhưng có một điều chắc chắn rằng, dù dân ở đây nghèo, rất nghèo, nhưng ít nhất, họ còn được sống một cuộc sống Tự Do và quyền làm người của họ còn được chính quyền và pháp luật bảo vệ và tôn trọng.

**

Một buổi chiều cơm nước xong, Hân một mình đi vào phòng đọc sách. Tình cờ thấy trái địa cầu, Hân xoay tìm vị trí Manila và Việt Nam. Manila đây và Việt Nam cũng ở đây. Một đường thẳng băng ngang biển sẽ nối Manila với Quy Nhơn. Hai thành phố chỉ cách nhau có một khoảng biển trời xanh nhỏ. Nhìn sưng chữ Quy Nhơn và hình thể Việt Nam, Hân lấy ngón tay sờ nhẹ lên hình cong chữ S. Tay Hân chột run và lòng bỗng như có muôn ngàn cơn bão. Mắt Hân cay và ướt. Hân cảm thấy chóng mặt, nàng ngồi xuống chiếc ghế gần đó, hai mắt vẫn dán vào phần đất quê hương trên trái địa cầu, Hân chìm vào cơn xúc động. Ôi, Quy Nhơn, một địa danh thân yêu của nước tôi đây sao? Nước Việt

Nam của tôi ở bên kia bờ biển đó sao? Tôi ở đây, bên này bờ biển, gần quá nhưng sao mà xa quá. Như với tay đến được Việt Nam nhưng Việt Nam của tôi thì thật sự vẫn ngàn trùng xa cách...

Những hình ảnh về quê hương mà Hân còn nhớ được ào ạt hiện về. Như những lượn sóng đổ dồn vào bờ biển, Hân thấy nhớ quê hương quá. Nhớ tuổi thơ, nhớ mái trường ngói đỏ, nhớ những người bạn cùng lớp đã từng sóng bước bên nhau dưới những hàng me cao vừa đi vừa trò chuyện. Nhớ những khuôn mặt học trò thơ ngây, những đôi mắt tròn xoe trong sáng, và nhớ đến xót xa phần mộ cha mẹ mà từ ngày Hân đi vắng người nhang khói.

Từ những nhớ thương xa xót, Hân nghe vang vang mầu đối thoại giữa nàng và Linh Thảo:

"... Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước Philippine chi vậy?...". "Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đó chị...". "Bộ chị không nhớ Việt Nam sao?...".

"... Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ bất công độc tài của cộng sản nên hơn hai mươi lăm năm trước, tôi vượt biên tìm tự do..."

"Việt Nam bây giờ thay đổi lắm...". "... Em nói thiệt nghe... chị không về thì là cả một sự thiếu sót đó chị à!". "... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa... Vậy nên việc không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm. Tôi không thích họ thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt Nam thì tôi vẫn không về".

Chờ cơn xúc động lắng xuống, Hân bước ra khỏi phòng sau khi lau khô những dòng nước mắt.

**

Gia đình người bạn tiễn Hân ra phi trường về Mỹ. Trước khi hòa vào dòng người ra phi đạo, Hân quay đầu nhìn lại đúng lúc gia đình người bạn quay lưng. Tina đi bên cạnh chồng, bé bỏng và hạnh phúc như một cặp tình nhân đang thời tình yêu chín nhất. Lúc nào cũng thế, Tina vui và tự tin, dù trong bất cứ trạng huống nào. Hân đứng lặng, nhìn theo người bạn gái đang mang trong người chứng bệnh ung thư mà lòng dạt dào vừa cảm phục vừa thương xót.

Đâu đây giọng Tina bỗng ngọt ngào:

"Xin cảm ơn gia đình và bằng hữu đã ở bên tôi, nâng đỡ và yêu thương tôi trong mọi hoàn cảnh. Nhất là lúc này. Buổi tiệc sinh nhật của tôi năm nay thật là đặc biệt. Đặt biệt vì quanh tôi có đông đủ mọi người. Gia đình và bằng hữu. Ngay cả những người bạn mà tôi yêu quý từ nửa trái địa cầu cũng đã đến với tôi, như thế, còn niềm phúc nào hơn trong đời sống này. Tôi đã nhận nhiều hơn cho và những món quà tinh thần vô giá đó chắc chắn lúc nào cũng ở trong tôi và tôi sẽ hết lòng trân quý. Như mọi người đã biết, sự suy nghĩ của tôi về đời sống này là tôi không tính đường dài bao nhiêu năm mình sống mà luôn nghĩ đến chiều dài, cách sống và giá trị về đời sống mình tạo được khi mình sống. Tôi luôn luôn tự hỏi mình rằng: Với xã hội, tôi đã xứng đáng là một công dân tốt chưa. Với gia đình tôi đã là một người con ngoan, một người vợ hiền và người mẹ đủ lòng chịu đựng và hy sinh chưa? Với bằng hữu và với những người thân yêu đang sống quanh tôi, tôi có vô tình hay cố ý làm điều gì cho họ buồn phiền đau khổ không và nhất là với chính bản thân, tôi đã rèn luyện cho tôi được những gì để đời sống được thăng hoa và ý nghĩa. Giá trị của đời sống là ở đó, đo bằng tình người, đo bằng lòng trung thành của mình đối với chính bản thân mình, với mọi việc mình quyết định, mọi suy nghĩ và hành động của mình về đời sống và trong đời sống chứ không đo bằng thời gian dài hay ngắn..."

Mai về thăm lại Dĩ An



Mai về thăm lại Dĩ An

Tôi như Lưu-Nguyễn trần gian lạc đường
Sân ga, phố chợ, mái trường
Dấu yêu ngày cũ vẫn vương ít nhiều...
Mưa cảm chân quán "Ga Chiều"
Ngậm cà-phê, khói thuốc đìu dặt bay
Dưới mưa nhẹ bước khoan thai
Tóc đen huyền, trắng áo dài tình khôi
Em đi qua để bồi hồi
Em nào có biết ai ngồi trông theo?
Rời xa từ độ gieo neo
Rời xa từ độ "Ga Chiều" phố mưa...
Tôi về thăm lại trường xưa
Phượng vui nắng sớm trở mùa hoa son
Trường bên kia biết có còn
Trăm bông vàng rụng điểm mồn lối đi
Tôi về nhớ những mùa thi
Thiên thai lạc dấu xuân thì Dĩ An...

• Nguyễn Song Anh
(20.02.2006)

**

Hân ngồi vào ghế và thắt dây an toàn. Trước mặt nàng là một mặt hình tivi nhỏ. Đường bay hiện ra trên mặt truyền hình. Chiếc máy bay như hình dấu cộng từ từ rời thành phố. Bên kia bờ biển xanh, thẳng hàng với Manila, hai chữ Quy Nhơn rõ ràng từng nét.

"... Mà nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi...". "... Em nói thiệt, chị không về thì là cả một sự thiếu sót ...".

"... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi trung thành với sự chọn lựa của tôi..."

"... Giá trị của đời sống là ở đó... đo bằng lòng trung thành của mình đối với chính bản thân mình, với mọi việc mình quyết định, mọi suy nghĩ và hành động của mình về đời sống và trong đời sống chứ không đo bằng thời gian dài hay ngắn....".

Lời cuối cùng trong bài phát biểu cảm tưởng của Tina trong ngày sinh nhật của nàng đã làm mọi người rơi nước mắt và cũng là hành trang Hân đã mang theo.

Hân lại nhìn lên màn ảnh, còn gần một tiếng đồng hồ nữa, máy bay ghé trạm Hồng Kông. . .



Người Thầy cũ

● Hà Ngọc Bích

Nếu nói đến nghề nghiệp để sinh sống thì kể ra tôi cũng đã lắm phen lận hụp trôi nổi, lắm lúc phong trần trong suốt cả một quãng đời dài. Khi còn là sinh viên ở Pháp, tôi đã bắt đầu cuộc đời làm chuyên viên hóa học bán thời gian cho một xưởng lọc kim quý, về nước làm Giảng Nghiệm Viên (GNV) rồi Giảng Sư của phân khoa Đại Học Khoa Học (ĐHKH) Sài Gòn, bỏ xứ ra đi tỵ nạn ở Pháp, thất nghiệp trong trại định cư, làm gác-dan đêm cho một xưởng lớn để kiếm tí tiền và sau cùng làm một chuyên viên kỹ thuật cho một phòng thí nghiệm phân giải y học trong 14 năm dài.

Trong khoảng thời gian nhiều lên voi xuống chó với bao cuộc thăng trầm, tôi chỉ thích cái nghề "gõ đầu trẻ" mà một vài bạn đồng nghiệp còn gọi cay đắng là nghề "bán cháo phổi" (1) hay nói văn hoa hơn là nghề mô phạm.

Tôi về xứ từ đầu năm 1959 dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, được tuyển dụng tại Pháp về làm GNV cho ĐHKH thuộc Viện Đại Học (VDH) Sài Gòn, trong chương trình chiêu hiền đãi sĩ của chánh phủ thời ấy. Lúc bấy giờ, phân khoa ĐHKH nằm dọc theo Đại lộ Cộng Hòa kế bên trường Trung Học Pétrus Ký, mặc dù là trường ĐHKH lớn nhất của miền Nam, vẫn còn nghèo nàn thiếu thốn, nhiều lắm là 5 vị GS. Tiến Sĩ cho tất cả các ban và một nhóm nhỏ Giảng Nghiệm kỹ sư hoặc cử nhân. Dù sao tôi cũng được may mắn góp phần vào những bước đầu còn nhiều chông gai trắc trở của trường. Các chứng chỉ phần nhiều được giảng dạy bằng ngoại ngữ Pháp hay Anh văn và phải chờ đến năm 1960 thì phần Thực Tập và các Chứng Chỉ dự bị (Propédeutiques) mới được giảng bằng tiếng Việt. Kể từ niên khóa 1961 thì gần như toàn thể được giảng bằng Việt ngữ trừ một vài chứng chỉ thâm cứu. Còn Đại Học Sư Phạm (ĐHSP) mà Giám đốc khoa học lúc ấy là cụ B.P.C., lại còn thiếu thốn hơn nữa, gần như không có Ban giảng huấn riêng của trường và các GNV thì chỉ có một hai người nên phải nhờ vào Ban giảng huấn của ĐHKH nằm kế bên. Vì vậy mà ngay khi còn làm Giảng Nghiệm Trường (2) vừa làm khảo cứu để lấy luận án, tôi cũng vẫn được cụ Giám đốc ưu ái mời dạy môn Quang Hình Học cho năm thứ nhất của trường. Lúc này miền Nam chỉ có hai Viện Đại Học duy nhất là Sài Gòn và Huế và chưa có các VDH Cần Thơ, Đà Lạt, Vạn Hạnh, Minh Đức...

Nhớ lại lúc đầu, chưa có kinh nghiệm giảng dạy gì cả, lại chỉ quen với những danh từ khoa học của Pháp hay Mỹ nên nhiều lúc thật là lúng túng. Tuy nhiên sinh viên Việt Nam có lẽ là một mẫu sinh viên dễ thương nhất trong hoàn cầu, có truyền thống kính mến thầy nên tôi cảm thấy rất hăng hái và khi đã quen rồi thì thật là thoải mái và thích thú cái nghề mô

phạm này. Kể từ năm 1962 ĐHKH Sài Gòn lớn dần, các phòng thí nghiệm được trang bị khá đầy đủ về dụng cụ máy móc, hóa chất. Nhiều giảng đường (GD) được xây cất thêm nhất là GD II có thể chứa đến 800-1000 sinh viên, đồng thời số sinh viên cũng tăng dần lên theo mỗi năm. Còn nhớ lại, mỗi lần vào GD I để giảng môn Hóa cho các chứng chỉ dự bị như MPC- SPCN- APM, có lúc đến 500 sinh viên đen nghệt cả một giảng đường. Các sinh viên trịnh trọng đứng lên chào thầy rồi thì cả thầy lẫn trò nghiêm chỉnh trong việc giảng dạy và học tập (lấy cours) cho đến lúc hết giờ. Thậm chí có khi ra ngoài giảng đường vẫn còn vài sinh viên bao phủ để xin giải thích thêm về một vài điểm khó khăn chưa hiểu rõ. Tình thầy trò thật là tốt đẹp thuận hòa.

Tôi mỉm cười thầm nghĩ, người sinh viên miền Nam vào thời ấy thật dễ thương và có nhiều tánh tốt Á Đông, không biết ngày nay có còn giữ được cái truyền thống tốt đẹp ấy chăng? Đó là chuyện cũ ngày trước dưới chế độ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (MNVN) chứ ngày nay dưới chế độ Cộng Sản (CS), hồng hơn chuyên, giỏi láo khoác bịp bợm về chủ nghĩa Mác-Lê, thì sinh viên cán bộ chỉ kêu thầy bằng "Anh" hay đôi khi còn dám cho xuống hàng đồng chí, nếu cần thì vẫn có thể phê bình kiểm thảo để đưa lên Ban giám hiệu, có biện pháp với thầy. Phần lớn các sinh viên cán bộ loại này là "con em cách mạng" hoặc cán bộ ưu tú của Đảng, nên vào Đại Học chẳng cần đến bằng Tú Tài. Họ rất dốt, chỉ được cái phách lối nhưng tiếng nói lại mạnh mẽ và chỗ đứng nhất của họ lẽ ra là ở vài lớp trung học nào đó, nhưng nếu ông thầy "Ngụy" dạy các anh không khôn khéo thì sẽ có chuyện lời thôi ngay. Thật tội cho những ông "thầy xưa" vì kém may mắn phải dạy ở "trường này" dưới chế độ "ưu việt" của CS Bắc Việt vậy.

Năm 1966, vị thầy đỡ đầu làm luận án cũng là Khoa Trưởng của trường, GS. L.V. Thới cho tôi trình luận án Tiến Sĩ Đề Tam Cấp về môn Hóa Hữu Cơ. Đường công danh xem ra có vẻ tốt đẹp, được thăng lên ngạch Giảng Sư và bắt đầu phụ trách một phần lý thuyết cho các Chứng Chỉ đại cương như Hóa Vô Cơ (HVC), Hóa Giải Tích...

Còn nhớ lại vào khoảng 1969, tôi có một sinh viên của Chứng Chỉ HVC là một Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Thủy Quân Lục Chiến đóng hậu cứ ở Thủ Đức. Mặc dù là một sĩ quan cấp Tá, nắm cả một tiểu đoàn thiện chiến nhưng người nhà binh này rất hiếu học nên vẫn cố đeo đuổi việc học hành những khi có dịp trở về hậu cứ để dưỡng quân. Thú thật tôi rất mến người sinh viên lạ kỳ này và dành cho người sinh viên nhà binh ấy nhiều thiện cảm, có lẽ vì bộ quân phục TQLC hào hùng, vì thái độ khiêm nhường lễ độ đối với người thầy trẻ, vì cái tư cách đĩnh đạc của một người chiến sĩ có tinh thần hiếu học. Đôi khi thấy vắng mặt anh lâu quá, tôi lại thắc thỏm cho số phận của những người trai đất nước trong thời chinh chiến, sống chết nay mai và vui mừng nhẹ nhõm lên khi thấy lại được trong giảng đường đáng kính của người sinh viên đặc biệt này. Từ khi bỏ xứ ra đi (1976) tôi không còn gặp lại người sinh viên sĩ quan đó nữa, chỉ mong sao anh thoát khỏi cái ngục tù lao động, bắt nạt bất nghĩa mà chế độ CS đã áp dụng với các chiến sĩ của MNVN.

Bây giờ nhớ lại cũng thấy vui vui. Lúc mới về nước, tuy thuộc vào hàng công chức hạng A thuộc loại cao nhất, lương bổng của một GNV khá hơn giới lao động nhiều lần nhưng tôi vẫn không đủ xài, nói gì đến việc tạo lập sự nghiệp. Do đó tôi lại có thêm một nghề nữa để kiếm thêm tiền tiêu xài cho rộng rãi. Đó là nghề "bán cháo phổi" hay dạy giờ thêm cho các trường trung học công lập hoặc tư thục ở thủ đô. Lúc đầu, nhờ một người bạn đồng nghiệp ở phòng Vật Lý giới thiệu tôi dạy môn Hóa cho vài lớp Đệ Nhất của Trung Tâm Khuyến Học Bồ Túc buổi tối, thuộc trường Trung học Chu Văn An. Lễ dĩ nhiên bước đầu khó khăn nhưng có lẽ trời ban cho tôi cái khiếu về dạy học nên

tôi tìm thấy một sự thích thú và thích ứng nhanh chóng với cái nghề "gỗ đầu trẻ" này. Về sau càng dạy cho nhiều trường, chuyên về môn Lý Hóa lớp Đệ Nhất 12 A.B cho cả chương trình Pháp ở trường De Gaulle đường Công Lý hay chương trình Việt cho các trường Pétrus Ký, Tân Văn, Thượng Hiền, Lê Bảo Tịnh, Văn Học...

Kỷ niệm đi dạy tư ở các trường trung học thì mang mang bất tận, không viết hết được. Nói chung các học sinh Việt Nam phần lớn vừa hiểu học vừa dễ thương, đa số thuộc gia đình không mấy gì khá giả và đặc biệt là rất kính trọng người thầy học. Ngay đối với những em ngỗ nghịch, hơi có chút máu bụi đời cũng không bao giờ dám vô lễ với thầy. Đó là một điều may mắn cho đất nước vậy. Trong suốt khoảng đời làm Giáo sư, tôi không bao giờ đánh hay nặng lời mắng một em học sinh hay sinh viên nào mà nếu cần chỉ hiền từ khuyên răn như một người anh lớn. Chỉ có điều đáng tiếc là vài vị chủ trường tư thực vì cạnh tranh hay muốn lôi kéo học sinh nên thường hay quảng cáo rầm rộ, đăng danh sách tên tuổi các Giáo sư đôi khi luôn cả học vị trên những biểu ngữ treo la liệt trước cổng trường chẳng khác gì các băng quảng cáo của một gánh hát cải lương lớn với tên tuổi các đào kép nổi tiếng. Thật tình không đẹp để tí nào cho những nhà mô phạm, nhưng chợ đời là vậy không biết phải làm sao, đành phải năn nỉ, đôi khi làm khó dễ để mấy ông tha cho không để tên tôi, kéo ông thầy Khoa Trường mà thấy được thì tôi chỉ còn có nước độn thổ mà trốn. Ngoài ra nhà trường lại còn dồn học sinh chật cả lớp nhiều khi đến tám chín chục em chen chúc trên các băng trường như cá mèi hộp, thật tội, so sánh với mấy ông Giáo sư ở Pháp mới có 40 học sinh mà đã phản đối rầm rộ lên rồi. Bây giờ đôi khi nghĩ lại khoảng đời trai trẻ hào hoa đi "bán cháo phở" này, tôi mỉm cười nhớ đến một vài kỷ niệm độc đáo.

Ngày trước tôi ưa lái chiếc xe 2 CV cà-là-tàng của tôi để đi dạy tư. Tôi lại có tật lái ẩu, chạy gấp cho kịp giờ khi đổi trường, đụng chỗ nào cũng đậu được, nên thường hay lãnh giấy phạt. Đôi khi đành phải làm một màn năn nỉ thầy cảnh sát công lộ.

- Thầy thông cảm cho tôi lần này vì phải đi họp Hội đồng thi cho kịp giờ mà!

- À, ông là giáo sư à?

- Thầy xem chồng bài thi phía sau xe, tôi vì trễ giờ nên chạy nhanh một chút, kéo đến trễ thì xấu hổ lắm!

- Thôi, tôi cũng dễ dãi thông cảm cho lần này, lần sau đừng chạy ẩu nữa nghe ông giáo!

Vậy là hú hồn, nghĩ lại làm nghề nhà giáo cũng có đức và cũng có cái thú vị của nó, nhất là được nhiều người vị nể. Ông giáo mà!

Đó là chưa kể vài cái giấy phạt đã được một em học sinh lớp Đệ Nhất trường Văn Học thủ tiêu giùm cho. Có lần em thấy tôi đang nhăn nhó vì bị phạt đậu xe ẩu, nên cười bảo tôi:

- Thầy cứ bị phạt hoài thì nó ăn hết tiền dạy học của thầy. Thôi để em xin giùm cho thầy vậy.

Tôi trở mặt kinh ngạc nhìn em thì em nhỏ nhẹ bảo tôi:

- Ba em là Thiếu tá Quận Trưởng ở đô thành; em lại thân với người sĩ quan cảnh sát lo về các vụ giấy phạt xe, nên xin họ bỏ qua cho thầy vậy mà!

Dĩ nhiên là tôi mừng hóm và cảm ơn em học sinh tốt bụng biết thương thầy học quá! Nghĩ lại thì thật là một phương tiện hơi bá đạo nhưng dù sao nó cũng nói lên cái tình thân thương giữa thầy và trò ngày trước.

Làm sao quên được những khi gần Tết đến, không khí trong các lớp vui nhộn lên. Các học sinh trang trí phòng học để đón mừng xuân mới, đóng góp một ít tiền còm để mua bánh mứt đãi thầy cô, lo tập dượt văn nghệ "văn gùng" để chúc Tết thầy cô. Thật là cảm động vô vàn, so với giáo sư

Pháp ngày nay thì làm gì có được cái điểm phúc đó. Các học sinh ở Pháp nhất là các lớp lớn, đôi khi nhiều đứa ngang tàng xem thầy như cỏ rác, lại còn dám đập thầy cô ở ngoài đường để trả thù làm cho một số giáo sư phải nghỉ dạy để phản đối các hành vi côn đồ đó. Kể ra các giáo sư trung học của VNCH miền Nam ngày trước thật là tốt số.

Có lẽ nhờ tổ đãi nên tôi dạy học cũng nổi tiếng và kiếm được khá nhiều tiền. Tuổi trẻ nông nổi, lại ham kiếm tiền nên ngoài số 16 giờ chánh thức mỗi tuần dạy thực tập Hóa Học ở trường ĐHKH, tôi cứ đi dạy tư lung tung lên, xao lãng hẳn việc làm khảo cứu. Bây giờ nghĩ lại, sao tôi lại được tự do quá như vậy? Cũng may là vị thầy đỡ đầu đã khuyên răn nhiều lần, đôi khi còn "cạo" tôi sát ván, nhờ đó tôi lại chuyên cần tiếp tục làm khảo cứu. Tuổi trẻ quả thật là bê bối và nghĩ lại rất thương người thầy cũ, tuy ông có nhiều nghiêm khắc nhưng sau sáu năm khảo cứu ông vẫn ưu ái cho tôi đề trình luận án mà! Ơn thầy như ơn cha, tôi kính trọng thầy và thương thầy; cũng như các em học sinh, sinh viên đã kính trọng và mến tôi, người thầy cũ, đúng theo truyền thống Khổng Mạnh. Đó chẳng phải là một nét đẹp của tinh thần Á Đông, đặc biệt là của học sinh, sinh viên VNCH miền Nam sao?

Thậm chí đến lúc già, lưu vong ở đất Pháp tôi vẫn còn nhận được nhiều thư thăm hỏi của các sinh viên cũ, nhất là một lá thư của một cựu Sĩ quan Quân lực VNCH, đi tù cải tạo CS nhiều năm, nay là một thi sĩ nổi tiếng ở Pháp trong cộng đồng hải ngoại, tác giả của thi tập Bóng Quê, bàng bạc tình quê hương, trong thư có một đoạn tôi xin mạn phép trích ra:

"Ngày xưa, mấy chục năm trước em theo học thầy năm Đệ nhất ở trường Tân Văn. Em là đứa học trò ngồi bàn đầu, thường hay lau bảng cho thầy..."

Lời văn bình dị chân thành nhưng thật thấm thía tình thầy trò của một môn sinh cũ, nay đã thành danh, làm tôi bồi hồi cảm động.

Việc đời khó biết trước. Vì một chủ nghĩa ngoại lai tàn độc, phản lại dân tộc nên tôi phải bỏ xứ ra đi như hàng triệu người miền Nam, chấp nhận cuộc sống lưu vong, ăn nhờ ở đậu nơi xứ người. Tuy nhiên trong khoảng đời 16 năm dài tại quê hương tôi đã sống những ngày thật có ý nghĩa, chia xẻ ngọt bùi, hy vọng tương lai, vui buồn lẫn lộn, vinh quang xán lạn cũng có, đôi khi đau khổ dằn dầy nơi quê cha đất mẹ. Nhưng không có gì làm tôi quên được những kỷ niệm đã sống trong khung trường ĐHKH Sài Gòn hay ĐHSP hay các trường tư thực, gần gũi thân cận với các em học sinh, sinh viên trẻ hoặc ngày Tết đi du hí cùng các bạn đồng nghiệp ở khu chợ hoa Nguyễn Huệ trong những năm đất nước còn được tạm gọi là thanh bình an lạc. Là một nhà giáo, tuy không được cái hiên ngang hào hùng của một chiến sĩ VNCH xả thân trước họng súng để bảo vệ quê hương nhưng ít ra cũng được dự phần vào việc đào tạo kiến thức chuyên môn cho các học sinh, sinh viên mầm non của đất nước, xây dựng nền tảng cho ngành giáo dục tương lai của nước nhà. Điều đó là nguồn an ủi của tôi khi nghĩ đến khoảng đời niên thiếu làm nhà giáo của mình.

Nền Đại Học MNVN dần dần lớn mạnh với sự phát huy rộng lớn của Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, của các VDH Cần Thơ, Đà Lạt, Vạn Hạnh, Minh Đức... Các nhân tài tốt nghiệp Tiến sĩ từ ngoại quốc trở về phục vụ quê hương hay các Tiến Sĩ, Kỹ Sư, Cử Nhân đào tạo tại quốc nội đủ sức cung cấp cho kỹ nghệ và ngành giáo dục VNCH tại Miền Nam. Sinh viên đại học càng lúc càng đông, chỉ phải đóng tiền ghi danh học tại các phân khoa Đại Học. Nhiều giảng đường rộng lớn có thể chứa cả ngàn sinh viên được xây cất

thêm, các phòng thí nghiệm khảo cứu được trang bị đầy đủ tối tân hơn và các nghiên cứu sinh cũng tăng dần lên. Nền giáo dục bậc Đại Học miền Nam đang trên đà tiến triển mạnh và nếu không mắc phải cái họa CS xâm chiếm miền Nam thì có thua gì các nước bạn tân tiến ở Á Đông đâu?

Cơ bản lốc CS đã tàn phá miền Nam, làm thui chột các triển vọng tốt đẹp, đưa đất nước thụt lùi vào bóng tối. Chỉ nói riêng về ĐHKH Sài Gòn thì phần lớn các giáo sư cũ đều bỏ trốn ra ngoại quốc vì không sống nổi với chủ nghĩa CS, biết bao nhiêu nhân tài bị thất thoát. Người CS chỉ giỏi khoa trương láo khoác, miệt thị Miền Nam Việt Nam nhưng thực tế lại rất bất tài, không có thực học, chỉ biết lấy cái áo cán bộ Mác Lê, cái chuyên chế vô sản, cái thành tích Đảng Cộng để che đậy sự thiếu kém và dốt nát tụt hậu của họ.

Cứ nhìn lại các trường Đại Học Tổng Hợp (ĐHTH) của chế độ CS hiện nay ta cũng thấy rõ cái bản chất bịp bợm, cái vỏ rỗng không. Bằng cấp giả đủ loại, gian lận trong các cuộc thi, ăn cắp thành quả khảo cứu của người ngoài, không có chất lượng nên không gây được thành tích gì trong quốc nội hay quốc tế. Cứ nhìn số đóng góp khảo cứu khoa học của cộng đồng Việt Nam hải ngoại trong các đặc san khảo cứu khoa học ở Âu Châu, Mỹ... so sánh với các thành quả của các ĐHTH Cộng Sản ta cũng thấy rõ được cái "đỉnh cao trí tuệ" của CSVN nó như thế nào rồi?! Chẳng thế mà ông Ngô Quốc Sĩ (3) đã viết: *"Cứ nhìn vào con số gần 6000 phát minh của cộng đồng người Việt hải ngoại, chỉ xấp xỉ có 3 triệu người, sánh với con số phát minh của trong nước CSVN",* tôi cũng hình dung được cái thực chất của giáo dục bậc Đại Học CS nó ưu tú đến mức độ nào? Hiện nay, biết bao nhiêu nhân tài VN đã thành danh ở nước ngoài, bao nhiêu Tiến Sĩ VN đang giảng dạy trong các Đại Học nổi tiếng ở Pháp, Mỹ, Đức, Anh, Gia Nã Đại, Úc... nhưng có mấy ai tình nguyện trở về phục vụ cho chế độ CS? Họ vẫn thương nhớ quê hương, muốn đóng góp cho quê cha đất mẹ đầy chớ, nhưng ngày nay họ đã biết quá rõ cái bản chất vắt chanh bỏ vỏ của CS quá rồi nên không dễ bị lường gạt nữa.

Người CS vẫn có thể tiếp tục tuyên truyền bịp bợm nhưng người còn lý trí, cứ nhìn vào hiện trạng của đất nước gần như đứng vào hàng hạng bét của thế giới trong số có nước độc tài, nghèo khổ, chậm tiến lạc hậu. Sau 30 năm độc lập thống nhất, chế độ CS đã làm được gì cho xứ sở hay vẫn tiếp tục đổ lỗi cho "tàn tích Mỹ Ngụy", ăn mày quốc tế và trở thành một đảng Mafia đồ mặc tình bán nước, rút rĩa xương máu của dân. Người CS có thể bịp bợm dân nhưng rồi đây lịch sử sẽ phán đoán một cách công bằng, lột trần các tội ác bất nhân bất nghĩa đối với nhân dân miền Bắc và đặc biệt là đối với miền Nam Việt Nam. Chắc chắn là họ sẽ được luận công tội phân minh, không che đậy gian trá được nữa vì tòa án lịch sử sẽ không làm lẩn đâu? Rồi đây, họ sẽ được đưa vào sử sách của đất nước như những vết đen ghê tởm làm băng hoại đất nước, nghìn đời tội lỗi đối với tiền nhân.

(Paris)

Chú thích:

(1) Nghề bán cháo phở, có lẽ vì nhiều Giáo sư phải dạy nhiều giờ để mưu sinh, nói ra rả suốt ngày, dễ bị lao phổi.

(2) Giảng Nghiệm Viên (Assistant de facuklté) chỉ được dạy Thực Tập (Travaux pratiques). Giảng Nghiệm Trưởng (Chef de Travaux) có thể dạy lý thuyết (cours) cho các chứng chỉ dự bị.

(3) Ngô Quốc Sĩ, Ba mươi năm nhìn lại. Đặc san NGUỒN số 14, tr 16. •

Những ngày gai lửa



• **Nguyễn Phan Ngọc An**

(Hồi ký về trận chiến 30.4.1975)

Ầm... ầm... Những tiếng nổ như long trời lở đất, Thảo bỗng vội con thơ chạy ra sân nhìn về hướng trước mặt, cả một vùng trời khói bay mịt mù... Mới hôm qua nơi đây là một thành phố đẹp, hôm nay đã thành bãi chiến trường! Thảo sống nơi đây với Tuấn cũng gần ba năm. Chồng nàng, một vị Quận Trưởng của Quận này, tuy gia đình không mấy gì hạnh phúc nhưng vợ chồng Thảo không để mất lòng một người dân. Sáng qua, có tin mật báo về, Tuấn ở lại Quận ứng chiến suốt ngày đêm...

Giữa trưa, một trận pháo kích tới tấp vào thành phố này, phá tan cuộc sống yên lành của người dân, phá tan bao mơ ước xây dựng cơ đồ sự nghiệp. Từng loạt dãy nhà sụp đổ tan hoang! Bao nhiêu người bị thương, bao nhiêu người đã chết ở ngoài kia... Thảo rung mình lo sợ, nàng không biết những gì xảy ra bên ngoài vì không ai dám ra khỏi nhà. Những căn nhà có hầm trú ẩn coi như tạm bình yên còn nhà Thảo không có hầm trú ẩn, Thảo biết làm sao đây? Một thân nàng với bốn con thơ dại, Tuấn không thể về nhà trong giai đoạn này... Sinh mạng mẹ con nàng như chỉ mảnh treo chuông ...

Ngoài kia tiếng lao xao ầm ỉ, trên đường lộ hàng loạt người gánh gồng tỵ nạn, họ bất chấp những hiểm nguy, những đợt pháo kích giết người tàn khốc đang đổ trút xuống thành phố thân yêu một thời của họ. Thế còn Thảo... nàng phải làm sao? Nếu ở lì lại đây chắc gì đã sống? Còn diu dắt bốn con thơ xông pha ngoài lửa đạn cũng chắc gì thoát được hiểm nguy? Thôi đành một phen liều mạng, Thảo không mang theo được của cải gì ngoài chút tiền sẵn có trong túi áo. Chiến tranh đã làm Thảo đảo điên, nàng đã mất trọn số tiền lớn của kỳ thu nhập Câu Lạc Bộ cuối tháng ba này. Hôm nay là 23 còn hai ngày nữa là đến kỳ phát lương của các Tiểu Đoàn... Chiến tranh tàn ác, chiến tranh dã man, giành giật xâm chiếm để máu đồng loại đổ tuôn, để xác người cao hơn núi, để thảm họa đói rách cho muôn người!

Thảo nghẹn ngào nhìn căn nhà lần cuối rồi kéo vội các con chạy theo đoàn người tỵ nạn, đứa nhỏ nhất còn ẵm trên tay. Đến giữa lộ, một tiếng nổ long trời, rồi hai tiếng, ba tiếng... Bụi cát bay mịt mù, Thảo không còn trông thấy gì nữa... mấy mẹ con té nhào xuống lộ rồi kéo diu nhau đứng dậy tiếp tục chạy. Tiếng pháo kích như đuổi theo sau từng

loạt, từng loạt nghe như xé cả không gian. Trước bước chân nàng bao xác nằm ngổn ngang, bao tiếng thét gào do hậu quả đợt pháo kích vừa qua, nàng thầm cầu nguyện Phật Trời thương tưởng, cứu nhân gian, cứu cả mẹ con nàng thoát qua cơn lửa đạn...

Thảo chạy tấp vào căn nhà quen phía chợ khi bên tai nàng vẫn còn nghe tiếng *depart* của loại hỏa tiễn 122 giặc pháo tới. Đã bao năm sống trong tiền đồn, quận lỵ, nàng đã rành rọt như những người lính. Lại một tràng pháo kích vang dậy đất trời, thế giới quanh nàng là bãi tha ma, là đất chết... biết lấy ai cứu mẹ con nàng trong cõi chết, nàng không còn lối thoát thân...

Thảo gục xuống nền gạch, đôi mắt chan hòa ngấn lệ! Nàng thương các con nàng, tuổi măng non nào có tội tình chi! Nàng muốn các con nàng được sống dù phải đánh đổi đi sinh mạng của nàng... Thảo nhìn các con mà không kềm được tiếng nức nghẹn ngào... Đến 3 giờ sáng, tiếng pháo kích tạm ngưng, rồi có tiếng đập cửa thành linh vội vã, Thảo điếng người, tưởng địch đã xông vào nhà thì chỉ còn lên trời mà trốn... Dì Năm chủ nhà vội mở cửa, Tuấn hiện ra nơi cửa, bế xốc các con nàng bỏ lên xe thiết giáp, kéo vội Thảo lên xe phóng thẳng về hướng Quận lỵ, Thảo la to:

- Không được, không được, em và các con phải ra khỏi nơi này, hãy quay xe chở em ra hướng khác để đón xe đồ thoát khỏi nơi đây! Mau lên! Mau lên! ...

Tuấn gạt phăng:

- Không còn lối ra nữa, chúng đã chặn hết các nẻo đường, cứ tạm vào Quận rồi tính sau!

Tuấn đưa Thảo và các con xuống hầm tử thủ cuối cùng của Quận. Đường đi xuống ngoằn ngoèo sâu thẳm, ánh sáng chập chờn của những cây đèn pin không đủ rọi cho các con nàng, chúng té liên hồi trên những bậc tam cấp, khi xuống đến cuối hầm mẹ con nàng ngất xỉu...

Tiếng điện đàm vang vang làm Thảo giật mình choàng tỉnh, nàng đã rõ đây là nơi trú ẩn duy nhất cho mẹ con nàng. Xung quanh nàng là những người lính truyền tin làm việc không ngưng nghỉ với nét mặt nghiêm trọng khẩn cấp từng hồi. Bầy ngày đêm dưới hầm trú ẩn Thảo chỉ biết thời gian qua chiếc đồng hồ đeo tay của nàng, mẹ con nàng tạm sống với những gói mì và những bịch gạo sấy... Qua ngày thứ tám Tuấn liên lạc được phi cơ tải thương để đem xác chết ra khỏi Quận lỵ, chàng vội dẫn mẹ con nàng ra khỏi hầm trú ẩn kéo lên xe Jeep phóng nhanh ra cửa Quận. Tiếng *depart* của hỏa tiễn giặc vút lên, Tuấn đạp thẳng gấp kéo tuột mẹ con nàng chạy vào ẩn nấp trong *lô-cốt* tuần canh ngay cửa Quận. Địch pháo kích ngay phi trường, chiếc trực thăng vừa hạ cánh đã phải cất cánh lên ngay, những xác chết lại một lần thứ hai trúng miếng hỏa tiễn của giặc, những người lính hào hùng buông băng-ca ngã quỵ tại phi trường... Từ lỗ chiến hào nhìn ra lòng Thảo đau lên từng đoạn, thương cho người chiến sĩ xả thân vì đất nước, giờ tử biệt không có một người thân bên cạnh, không biết đến ngày nào mới được chôn cất mảnh xương tàn? Cuộc chiến tranh nổi da xáo thịt, anh em dòng họ giết nhau, cuộc chiến triển miên từ ngày Thảo mở mắt chào đời, nàng chưa thấy một ngày bình yên trên quê hương của nàng?...

Tuấn đưa mẹ con nàng trở xuống hầm tử thủ, Thảo khóc nức nở, nàng không còn hy vọng gì về với mẹ cha... Mẹ con nàng sẽ phải vui thay đau đớn như những chiến binh đã bỏ xác giữa sa trường! Sau một tiếng đồng hồ Tuấn bắt được liên lạc với phi cơ, chàng chuẩn bị sẵn cho vợ con một chiếc xe thiết giáp rồi kéo nhau đến tọa độ mới để phi

cơ có thể đáp xuống an toàn. Một khu sân rộng đủ để máy bay hạ cánh. Bên kia những người lính đang khệ nệ khiêng ba chiếc băng-ca của ba vị sĩ quan tử trận bó bằng ba lá cờ vàng ba sọc đỏ... Bên này là mẹ con Thảo, Tuấn và hai chú lính trong tư thế sẵn sàng khi máy bay hạ cánh.

Tiếng phi cơ đến gần, Thảo hồi hộp từng giây, không biết bình yên hay tai họa nữa đây? Loại tải thương H20 trên cao thẳng xuống và lên thẳng vội vàng và cấp bách vì sợ địch khám phá mục tiêu. Bên kia thấy ba xác chết lên phi cơ, Tuấn và hai chú lính liệng nàng và các con nàng lên phi cơ, nàng và các con ngồi trợn trên ba xác chết cứng đờ, búi chặt vào những mảnh vải lá cờ để được sống vì phi cơ hai bên không có cửa... Máy bay lên thẳng ruột gan mẹ con nàng lộn nhào, một tay Thảo níu xác chết, một tay Thảo níu các con! Véo! véo! véo... Những âm thanh nghe rợn người, những đóm lửa bay tung tóe hai bên phi cơ, trước mắt nàng không gian cơ hồ sụp đổ! Trời ơi... ai cứu mẹ con tôi! Phi cơ lên độ cao để tránh tầm đạn lửa của địch, tiếng đạn lửa rít xung quanh làm phi cơ chao đảo nhưng rồi viên phi công đã lấy lại bình tĩnh lái thoát ra vùng đạn lửa đang đuổi theo sau... Thảo hoàn hồn, nàng lâm râm cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn Trời Phật đã xót thương cứu độ mẹ con nàng qua cơn tai biến, nàng tưởng tượng mẹ con nàng vừa chết đi và sống lại nhờ vào phép nhiệm màu của đất trời một kiếp đọa thương...

Phi cơ hạ cánh tại phi trường Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, vẫn tấp nập xe cộ vì tình hình nơi đây chưa đến hồi nguy ngập, mọi người chen chúc bán buôn tuy nhìn lên gương mặt ai cũng thoáng nét lo âu. Thảo cùng các con đón xe về Vũng Tàu nơi cha mẹ nàng cư ngụ.

Chiều chiều, nàng tựa cửa chờ mong tin tức Tuấn với cả sự nôn nóng lo âu, chợt sáng nay có tin chàng gọi về từ chiến trận. Thảo vội chạy đến điện đài của Tỉnh để nói chuyện với chồng. Đầu dây bên kia tiếng chàng thảng thốt:

- Em và các con vẫn còn sống đấy chứ? Lạy trời cho đây là sự thật! Em biết không, khi anh nhìn thấy những viên đạn lửa bắn theo máy bay anh không còn một hy vọng gì mẹ con em sống sót, anh quỳ xuống khóc ngất và liên tưởng ra những hình ảnh hãi hùng, anh tưởng em và các con đã chết cháy và không tìm được xác! Bây giờ anh yên tâm rồi, Quận đã mất, anh dẫn tàn quân đang tìm lối thoát thân về Tỉnh. Em yên tâm, anh vẫn mạnh...

Tuấn cúp phone! Thảo bàng hoàng se sắt, cả cuộc đời nàng chưa bao giờ trải qua những kinh hoàng đến thế, cũng chưa bao giờ thấy lo lắng xót xa và thương Tuấn như bây giờ, cầu xin cho chàng được bình yên để có ngày sum họp.

Đêm nay trời u ám lạ thường, cơn mưa thành linh trút xuống như thác đổ, đã buồn Thảo lại buồn thêm... Phải chăng trời cũng xót thương đời, xót thương dân tộc Việt Nam đã đến buổi tương tàn?...

Thảo nhìn vào khoảng không xa vắng, mới hôm nào cũng tại mái nhà này Thảo là một cô bé ngây thơ, bên mẹ cha giỏi hờn nũng nịu, tung tăng trong chiếc áo dài màu trắng học trò. Bây giờ, tay dặt tay bằng dạn dày sương gió, trải qua biết bao khủng khiếp của cuộc đời... Một thiếu phụ tuổi đang xuân nhưng tâm hồn như già đi trước tuổi...

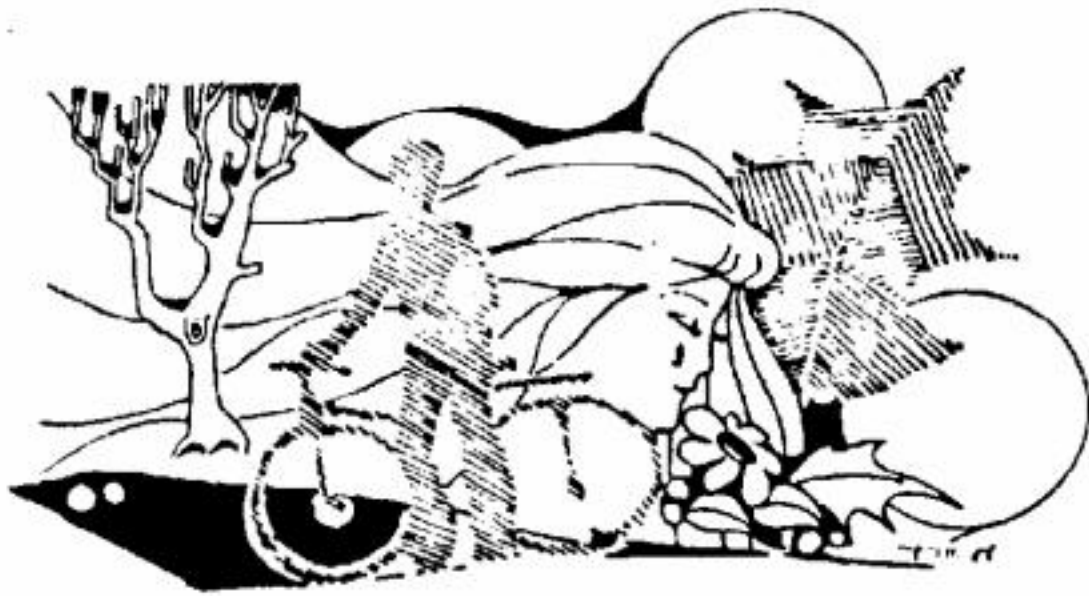
Ngoài hiên, mưa vẫn rơi tí tách không ngừng... Thảo đưa tay gạt đôi dòng lệ! Mưa khóc cho nàng hay mưa khóc nhân thế?!...■

(California Hoa Kỳ)

Vé trở về

LTS:- Trần Thị Thừa Thiên là bút hiệu của Trần Thị Vân Nga ở Hamburg, đã từng đoạt giải An Ủi trong cuộc thi Giải thưởng Viên Giác "Viết về Âu Châu" năm 2003. Qua công tác thiện nguyện tác giả đã giúp đỡ cho nhiều người Việt từ các quốc gia Đông Âu đến xin tỵ nạn tại Đức. Chúng tôi xin giới thiệu đến độc giả bài viết sau đây- một trong nhiều chuyện thương tâm, dù chỉ là hư cấu nhưng nếu những nhân vật trong truyện vô tình trùng hợp với danh tính của ai thì đó cũng là một điều ngoài ý muốn của tác giả.

(VIÊN GIÁC)



• Trần Thị Thừa Thiên

Sau khi chào tiễn người khách Việt Nam ra cửa, Lành thần thờ cảm nùi giẻ lau bàn nhưng cô không làm việc được vì đầu óc còn miên man nghĩ về câu chuyện bi thảm, tình cờ vừa được nghe kể. Khách đến ăn Imbiss của Lành thường là người Đức, thỉnh thoảng mới có người Việt nên mỗi khi thấy đồng hương, Lành thường hỏi thăm rất chân tình. Hôm nay Lành làm quen được với chị Nhanh, gốc người Hà Tĩnh. Qua câu chuyện lan man, vô tình chị Nhanh nhắc tới Hà, người cùng quê với chị mà đồng thời cũng là người bạn ngày trước làm cùng phân xưởng dệt tại Rostock với Lành. Hà đã chết rồi mà Lành hoàn toàn không biết gì cả. Cái chết tức tưởi của Hà ám ảnh trong đầu Lành mãi không thôi, kéo hồi ức của cô về lại miền quá khứ hơn mười lăm năm về trước...

Hà đến Đông Đức vào mùa hạ 1988. Là một cô bé vùng biển nghèo "đất cày lên sỏi đá" Hà Tĩnh; thành phố Rostock đối với cô là một thiên đàng. Hà được phân công về nhà máy vải sợi, phân xưởng dệt làm việc. Hết giờ làm việc, cô về sống trong chung cư dành riêng cho các công nhân hợp tác lao động Việt Nam. Cứ bốn người sống chung trong một căn phòng nhỏ khoảng 20 mét vuông. Các "con ma cũ" trong phòng nhìn về quê mùa của Hà với thái độ khinh khỉnh không giấu giếm. Cộng thêm cái tuổi trẻ mơn mớn và nhan sắc thanh tú thánh thiện như Đức Mẹ của Hà làm cho các cô càng khó chịu hơn vì tự dưng mình bị lu mờ hơn khi đứng bên cạnh cái "con ma mới" xinh đẹp ấy. Chỉ có người duy nhất tử tế với Hà là Lành. Lành gốc gác là dân Biên Hòa, tính tình hết sức chân chất vì Lành nghĩ, ai cũng là dân lao động hợp tác, hơi đâu phân biệt kẻ Bắc người Nam, kẻ quê người tỉnh cho rắc rối sự đời. Trong phòng có bốn giường cá nhân, chung quanh hai giường kia đều có treo màn trùm kín làm cho căn phòng trông càng thêm chật chội khiến Hà phải thắc mắc và được nghe Lành giải thích:

- Đó là ý kiến của Ngọc và Thúy. Vì hai chị này lâu lâu có người đến ở rể nên họ vẩy màn kín mít cho được tự nhiên, không bị những con mắt trần gian dòm ngó đó mà!

Ngoài ra trong phòng không có khoảng trống nào mà không được trưng dụng tối đa để làm nơi chứa những bao hàng, thùng hàng khổng lồ. Hàng đây là những cục xà phòng hiệu Bông Hồng, những hộp cacao, những hộp nước cam... Đây là những mặt hàng dễ kiếm mà cô nào cũng ra sức đi "tầm" (đi mua) về và cứ vài ba tháng thì họ đóng một kiện lớn để gửi về cho gia đình. Hà nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống hồi hải của đám "khách thợ" (đúng như người bản xứ thường gọi người Việt thời bấy giờ) vì theo lời Hà kể cho Lành nghe là gia cảnh cô rất túng: Cha mất sớm, chỉ còn mẹ và sáu đứa em nheo nhóc. Cứ hết giờ làm việc là Hà lại về ăn uống qua loa rồi lao ra phố đi "tầm" hàng như các bạn của cô. Đông Đức bấy giờ là một nước xã hội chủ nghĩa nên không tránh khỏi mô hình chung "xếp hàng cả ngày" trên lãnh vực thương nghiệp tiêu dùng. Những mặt hàng thông thường như xà phòng, kem đánh răng, cacao... tuy không mua theo tiêu chuẩn nhưng muốn mua đều phải kiên trì nỗ lực xếp hàng hằng tiếng đồng hồ mới đạt được thành quả tốt đẹp như mong muốn. Mà cũng có khi xếp hàng queo căng rồi, tới phiên mình thì hết hàng đành phải giải tán mà về, mai ra... xếp tiếp! Người dân Đông Đức lúc đó đã ngã mũ thán phục đức tính kiên nhẫn của người Việt Nam hết mực, họ nói:

- Trời ơi, tụi tao làm ca đêm ra mệt gần chết, chỉ mong về nhà ngủ bù một giấc cho đã đời, vậy mà đi ngang cửa hàng bách hóa đã thấy dân Việt Nam tụi bây ngồi xếp hàng cả dây dài đằng trước chờ sáng ra cửa hàng mở cửa để vào mua. Thiệt là tụi tao phục quá xá, chưa thấy dân tộc nào kiên trì như dân Việt chúng mày!

Có khi tình này hết hàng, người Việt phải lặn lội sang tỉnh khác, xa hơn để "tầm" hàng mà không bao giờ mệt mỏi vì mục đích của mọi người lúc bấy giờ là sang đây để làm "kinh tế", càng nhiều càng tốt chớ không có gì khó hiểu cả. Có những mặt hàng quý hiếm đối với người Việt bấy giờ là những thứ không những khó mua mà mua được rồi lại khó gửi về nhà vì phải tháo gỡ ra từng phần nhỏ để đến khi đóng kiện được gọn gàng, đúng theo kích thước quy định của bưu điện Đông Đức, thí dụ như xe gắn máy Simson, xe đạp Mifa... Những việc này thì các chị em nữ công nhân hoàn toàn không có sức lực lẫn năng khiếu, phải nhờ vào bàn tay kỹ thuật của các nam công nhân. Các nam công nhân thì không ai đủ lòng tốt để làm không cho các bạn nữ bao giờ, thậm chí người yêu của nhau mà họ kiếm được mặt hàng tốt, họ cũng còn đem bán cho nhau kiếm lời bỏ túi, chớ thì giờ đâu mà bỏ 4, 5 tiếng ra ngồi tháo gỡ từng chiếc xe để đóng kiện giúp đỡ cho nhau. Do đó, cô nữ công nhân Việt Nam nào cũng cố kiếm lấy cho được một anh nam công nhân để trước tiên là hoàn thành nghĩa vụ kinh tế sau cặp kè cho đời bớt buồn.

Trong những siêu sao về mặt đánh hàng thời đó tại Đông Đức ai cũng biết đến tên "Sơn râu". Lúc Hà sang thì Sơn đã ở được 8 năm tại Đức rồi. Người thường thì chỉ làm hết 5 năm là phải trở về nhưng Sơn thuộc loại con ông cháu cha nên hẳn được gia hạn thêm 5 năm nữa. Vì có lý lịch thâm niên nên Sơn râu được bầu làm Đội trưởng, chuyên làm công việc thông dịch cho các đội viên tại Đông Berlin dù trình độ tiếng Đức của hắn rất kém cỏi nhưng trong cộng đồng "thằng chột trong đám mù" thì hắn lại có dịp tha hồ lên mặt. Hắn khoe bừa là trước đây có theo học tại trường ngoại ngữ Thanh Xuân, Hà Nội, nhưng không nói là theo học thứ tiếng gì (?), đã tốt nghiệp chưa mà chỉ lập lờ đánh lận con đen, ai muốn hiểu sao tùy ý. Da hắn trắng xanh, người lỏng lẻo xỉn xỉn và cặp kính gọng vàng trên mũi để chứng tỏ mình loại trí thức, hắn lượn lờ khắp cả chung cư để buôn đi bán lại mọi thứ từ xà phòng, quần áo lót phụ nữ,

son phấn hay các thứ tầm cỡ hơn như áo lông Đông Đức, xe đạp, xe gắn máy, đài chín-ba-chín (radio-cassette hiệu Sharp mã số 939 rất thịnh hành thời ấy). Ngoài ra nhờ có mối quan hệ người nhà với Sứ quán Việt Nam CS nên hẳn lại có cả đường dây buôn nước mắm, miến khô, bánh trắng để bán lại với giá cắt cổ cho các công nhân người Việt xa nhà thèm hương vị của quê hương. Đó là những mặt hàng lương thiện của hắn. Còn những thứ hàng đen như thuốc lá lậu Marlboro "không tem" (không có đóng thuế) do hắn lái xe qua Tiệp, qua Ba Lan mang về thì đã mang lại cho hắn thêm bao nhiêu là tiền rừng bạc biển. Nguyên là Sơn râu ở Đông Berlin nhưng cự ly buôn bán của hắn bành trướng ra tận bao nhiêu thành phố lân cận quanh đó. Hắn khoe mình sống như một ông vua, dù chỉ là khách thợ nhưng hắn đã làm chủ được một xe hơi riêng trong khi chính dân Đông Đức thứ thiệt đi làm cả đời chưa chắc đã mua được xe. Chưa hết, Sơn râu đi đến tỉnh nào hắn cũng đều có đàn em dưới trướng cũng như các "cung phi" là các cô gái đẹp đã bị sa ngã vì hàng cũng như tiền do hắn tung ra để cửa cổ các cô nhiều không sao đếm hết.

Một lần tình cờ Sơn râu xuống bán hàng tại Rostock thì Hà ra mua 30 cục xà phòng cùng một thùng cacao, hai thùng nước cam để gửi về cho gia đình. Lúc nhận tiền hắn nhìn sững cô một giây rồi xum xoe đòi khiêng tận hàng lên phòng cho cô. Trong phòng chỉ còn Lành và Hà vì Thúy và Ngọc đã đi sang tỉnh khác dự sinh nhật nên Sơn mạnh bạo dõ dặt tán nhanh tán mạnh lần chiêu tình cho không biểu không cũ rích nhưng lúc nào cũng hiệu lực của hắn để đánh gục Hà, người đã làm hắn sững sờ với cái nhan sắc quá đối thanh khiết như một thiên thần bằng cái giọng ngọt ngào như mật:

- Em đã qua 3 tháng mà chưa gửi được "hòm ba kết" (thùng gởi quà) nào về à! Tội nghiệp em tội chưa, chắc tại em chưa có tìm ra được anh nào để hỗ trợ cho em đi "tắm" hàng hay sao mà gia tài sự nghiệp của em chỉ có ba thứ hàng ranh như thế này. Anh thấy mà anh thương quá. Thôi coi như anh tặng không cho em mấy thứ hàng vật này. Tiền bạc chả mấy, ăn thua là cái tình lâu dài với nhau. Để tuần sau anh mang lên cái xe đạp Mifa cho em. Em cứ yên tâm, anh sẽ để với giá thật mềm. Ngoài ra anh còn có cái đài Chín-ba-chín trong phòng để anh mang lên luôn cho em nghe nhạc, chứ cánh đàn ông bọn anh thì cứ gọi là đi suốt, có rảnh đâu mà nghe, thôi quảng cho em gái nghe cho thư giãn tâm hồn nhá...

Tối hôm đó Sơn râu còn mời Hà ra cửa hàng ăn uống và gọi những món thật đắt để lèo lái theo đúng chiến thuật từ bấy lâu của hắn. Từ đó, hàng tuần hắn đều ghé qua chỗ Hà với quà cáp, hàng hóa ngòm ngợp và chẳng bao lâu, cô đã biến thành một cung phi của hắn tại Rostock này.

Cuộc sống cứ thế trôi qua cho đến một hôm đang làm ca đêm tự dưng Hà thấy chóng mặt, buồn nôn vô kể đến nỗi cô phải nôn hết tất cả những thứ ăn từ chiều trong bao tử ra đầy cả sàn nhà. Mọi người hốt hoảng gọi bác sĩ nhà máy đến. Sau khi khám, bác sĩ bảo cô có triệu chứng cần thai nhưng muốn chắc chắn thì ngày mai cô phải đến bệnh viện thử nước tiểu. Ở bệnh viện, họ tuyên bố cô đã có thai 9 tuần. Hà hoảng sợ, không ngờ mình đã có thai từ cả mấy tháng nay mà không hay biết gì cả vì cô còn quá trẻ, mới có 18 tuổi đầu, chưa được ai chỉ dạy cho bao giờ về việc tránh thai cũng như nhận biết những triệu chứng gì để phát hiện ra sớm khi bị cần thai. Rồi Hà giật mình khi chợt nhớ lại quy định dành cho các nữ công nhân hợp tác là trong thời hạn 5 năm làm việc tại Đức, họ không được quyền sinh nở. Nếu muốn tiếp tục làm việc thì phải đi nạo thai, còn không sẽ bị đuổi ngay về Việt Nam tức khắc. Hà lo âu hỏi Ngọc và Thúy

Gỗ nhịp Hoa Nghiêm

Người về gỗ nhịp Hoa Nghiêm
Gót hài phiêu lãng trên miền Thiên Thai
Un đúc một mảnh hình hài
Yên lành viễn phố tay dài đông đưa
Em về bấm nhịp đàn xưa
Nghe âm i réo đoạn thừa thênh thang
Tay nâng chén ngọc muôn màng
Hỏi hòn đá cuội trên ngàn lênh đênh
Im lìm cơn gió bất bình
Thối tan viễn ảnh cho tình thiên thu
Hồi chuông quện tuổi công phu
Uống dòng Cam Lộ cho mù sa bay
Tay nâng vũ trụ trên vai
Hồi sinh về tận bản lai nhiệm mầu
Ai ngồi suốt buổi canh trâu
Oanh vàng lạnh lốt bên lầu vọng ngân.

● Ngân Thanh

vì hai cô đã có kinh nghiệm trong chuyện này, cả hai cười tinh bơ:

- Có gì mà phải lo, cứ nạo một cái là xong. Có đứa ở đây đã nạo ba lần mà có chết thẳng Tây nào đâu! Nạo xong thì đời lại tươi như xưa chứ có gì mà cuống lên. Còn muốn ôm con thì a lê hấp, về nước tha hồ mà ôm!

Họ dặn thêm là khi đi nhớ rủ theo bố của thằng cu cái hăm cùng đi để cùng ký tên vào đơn xin phá thai cho hợp lệ. Còn cô nào mà đi một mình thì tha hồ nghe họ chửi cho ừng mà nào làm việc không có ý thức, vô trách nhiệm, làm hại đến năng suất... Hà mới ở Đức có 6 tháng, cô không thể nào phụ lòng trông mong của gia đình cô trong sứ mạng đi làm kinh tế mà quay về được nên cô quyết đi sẽ phá cái thai trong bụng. Có một việc Hà chưa bao giờ nghĩ đến là không biết rõ chỗ ở chính thức của Sơn râu. Cô hỏi thăm khắp nơi những đàn em trước đây có buôn bán với Sơn râu về nơi cư ngụ của hắn và cuối cùng mới có được địa chỉ trong tay. Có được địa chỉ rồi thì cô gửi ngay liên tiếp hai ba cái thư cho hắn để bảo xuống Rostock đi ký tên cùng với cô nhưng thư đi mà chẳng có thư hồi âm trở lại. Đợi lâu quá sợ cái thai ngày càng lớn nên Hà phải xin nghỉ hai ngày để đi Berlin tìm Sơn. Cô xuất hiện trong cư xá hắn ở với cặp mắt quầng thâm vì thiếu ngủ, thân hình mệt mỏi tiêu tụy vì thai hành. Cô những tưởng hắn sẽ vui mừng ôm cô vào lòng như mỗi lần đến Rostock, ai dè hắn lạnh lùng vì chuyển viếng thăm của "người em không đợi" và tàn nhẫn trả lời:

- Em đến đây làm gì cho rách việc của anh. Là phụ nữ em phải ý thức mà uống thuốc tránh thai đi chứ đâu phải đợi đến lúc thằng đàn ông nó phải nhắc. Bây giờ chuyện em thì em lo, anh không biết gì tất, anh bận lắm! Dạo này buôn bán bị bọn cúm nó om hàng. Không khéo vỡ nợ thì đến cái quần đùi còn không giữ được!

Hà vẫn nhỏ nhẹ năn nỉ:

- Em không làm phiền anh đâu. Anh chỉ cần xuống chỗ em một buổi để đi ký giấy là xong. Anh làm ơn xuống sớm một tí, cái thai lớn lắm rồi!

- Lớn nhỏ gì mặc cô. Tôi không ký kiếc gì cả. Ai bảo làm đàn bà mà không chịu lo xa, đi mà ký lấy. Còn phá không được thì về Việt Nam đẻ ra mà nuôi. Cút ngay đi cho rảnh mắt người ta. Thứ đàn bà đầu mà không biết dơ, cứ ám mãi người ta xui xẻo không góc đầu lên được!

Thế là hết một chuyện tình! Vừa giận vừa tủi Hà nghiêng rặng ngấn dòng nước mắt chực tuôn trào lủi thủi ra về. Bây giờ cô đã rõ bộ mặt vô lương tâm, bộ mặt Sở Khanh của hẳn nhưng đã quá muộn và cô phải tự lo lấy đời mình mà thôi. Cô nhớ đến bà Tần người Thanh Hóa là Đội trưởng của cô để bà này đi thông dịch dùm trong lúc phá thai. Bà Tần tính tình bủn xỉn. Bà ta chỉ chiết là Hà làm mất thì giờ của bà thay vì vậy bà có thể dùng thì giờ đó để may gia công quần bò bán cho dân Đức kiếm thêm tiền, còn dẫn Hà đi bệnh viện là tốn bao nhiêu thì giờ vàng bạc. Hà phải xin bù lỗ cho bà khoảng hao hụt đó bà mới bằng lòng.

Tại bệnh viện, sau khi khám, bà bác sĩ người Đức tuyên bố một câu khiến Hà choáng váng:

- Cái thai của bà chúng tôi coi lại là đã quá lớn nên không thể phá được. Nếu phá thì rất nguy hiểm cho tính mạng của bà. Vậy chỉ còn có cách là bà phải trở về Việt Nam đợi ngày sinh nở.

Hà tuyệt vọng ra về. Vậy là bao nhiêu mong ước được ở lại thiên đường đã tiêu tan. Sáu tháng ở Đức, ngày đi làm, chiều đi "tắm" hàng, tối về hò hẹn vui chơi nay đã qua nhanh như giấc mộng. Đây là lúc cô tình mộng và cảm lạnh gom góp hàng hóa của mình dành dụm của mình để đem đi gửi vào thùng hàng gửi chậm để tên mẹ nàng ở Thạch Hà, Hà Tĩnh. Đám bạn cùng phòng đã không thương hại lại dè bĩu cô sao mà quá ngu dại. Chỉ có Lành là tốt. Lành an ủi và phụ giúp cô sắm sửa hành trang. Ngày tiễn đưa cô ra phi trường, Lành dặn cô sinh xong nhớ báo tin cho Lành biết và dúi vào áo măng tô của cô một bao bì thư tiền mà Lành dành dụm được để tặng Hà tiêu dùng trong những ngày sinh nở. Ai cũng nghĩ, cái thai không thể lấy ra, chắc rồi Hà cũng phải về mà sinh nó, nào ngờ Hà đã đại dột thầm tính một kế hoạch nguy hiểm trong đầu, trước ngày lên máy bay cô đã viết thư cho một người bạn thân là Xuân ở tại Hà Nội để thực hành quyết định liều lĩnh đó...

Chị Nhanh kể lại rằng khi máy bay đáp xuống Hà Nội, Hà đã không về ngay Hà Tĩnh mà lưu lại nhà một người bạn gái là Xuân một tuần lễ để phá thai. Cô không muốn gia đình cô biết cô bị đuổi vì có thai và cũng không muốn mang gánh nặng về cho gia đình nghèo khổ của mình và càng không muốn nghe những lời gièm pha trêu chọc của láng giềng trong làng như: "Ui chào, không chồng mà chứa mớ hay". Hoặc "Lúc đi thì trắng tay lúc về thì nặng bụng!" nên cô đã nhờ Xuân dẫn cô đến những chỗ phá thai lậu mọc ra nhan nhản khắp 36 phố phường Hà Nội. Cái thai đã quá lớn mà Hà lại bị mất máu quá nhiều nên cô đã bỏ mình ngay tại Hà Nội; còn hồn cô thì bay về dòng sông Lam, núi Hồng Lĩnh, biển Thạch Hà quê của cô...

Nắng đã tắt trên những tàng lá xanh um hai bên đường. Tiếng chuông ngân nga đổ làm Lành giật mình dứt ngang dòng suy nghĩ về phần đời của Hà. Bao nhiêu năm bật tin, Lành cứ ngỡ chắc giờ Hà đã yên vui với một gia đình mới chứ ngờ đâu Hà lại chết tức tưởi như thế. Thế nào rồi mình cũng sẽ gửi thư hỏi thăm mẹ của Hà và giúp đỡ bà ít nhiều vì theo lời chị Nhanh mới về thăm nhà qua kể cho Lành nghe là cái gia đình ấy nghèo vẫn hoàn nghèo, không có gì thay đổi sau ngày Hà mất đi. Lành buồn rầu nghĩ, nếu bức tường Bá Linh mà sụp đổ sớm hơn thì Hà sẽ không bị đuổi về nước, sẽ được sang Tây Đức như mình để sống một cuộc sống ổn định và nhất là được giữ con, Hà sẽ tránh được việc cố tình đánh mất con và mất ngay cả chính mình...? ■



Rừng lá thấp

*Anh hát ca vang, bài "Rừng Lá Thấp"
Lưng chùng đời một tối mùa xuân
Gió thổi, suối reo hòa khúc nhạc rừng
Cây lá xạc xào, chim muông ca múa*

*Tiền đồn vắng nhưng tình thương chan chứa
Không bán chùng, không dưa hấu, thịt kho
Không nhang trầm tuôn đợt khói thơm tho
Không kiều nữ áo dài hoa tươi thắm*

*Người lính chiến đón xuân ngày ngưng bắn
Cơm sấy khô cùng cá hộp, thịt lon
Nước lã thay trà trong chiếc bi-đông
Ca hát, chuyện trò suốt đêm không ngủ.*

*Trời đêm xuân, sáng ngời muôn tinh tú
"... Giữa rừng già, ta có biết gì đâu..."
Giọng ngân nga, chợt dứt quãng từng câu
Tiếng sủng nộ loạn cuồng, anh ngã sấp!*

*Anh đã hát dở dang bài "Rừng Lá Thấp"
Dòng máu tươi thắm ướp cỏ cây rừng
Để chiều chiều nhìn mây tím bâng khuâng
Tôi nghe vắng, giọng buồn buồn anh hát!*

*Có người bảo, "Hãy quên đi đừng nhắc
Bảy Mười Lăm, nay cũng đã đổi thay
Hãy quên đi, thù hận cũ nhạt phai
Trái hạnh phúc trong tâm tay đón đợi..."*

*Có những chuyện cố quên, không nhắc tới
Đêm từng đêm, đi vùi xác bạn tù
Hồn ta toi như lá úa chiều thu
Trại cải tạo, chốn trả thù kẻ bại*

*"Rừng Lá Thấp", tiếng ai còn vọng mãi
Nỗi đoạn trường còn tan nát lòng tôi!
Tết Mậu Thân, chôn tập thể vạn người
Trên lịch sử, vết thương còn rướm máu*

*Tôi đọc mãi, bài "Bình Ngô Đại Cáo"
Mơ có ngày đuổi sạch bọn phi nhân
Đừng nói với tôi! Hãy hỏi lòng dân
Cắm hờn đó! Nên thù, hay nên xóa?*

● **Dư Thị Diễm Buồn**

Bồ Tát quá giang



• Hư Thân Huỳnh Trung Chánh

Chưa bao giờ, Thanh cảm thấy mình thành thạo vui thú như chuyến trở về quê hương lần này. Ở Việt Nam hiện giờ đã có đầy đủ mọi thứ, “có tiền mua tiên cũng được” như vậy miễn là chàng kè kè mớ đô-la dày cộm là đủ lắm rồi, cần gì phải “gồng gánh” quà cáp chi cho mệt xác. Do đó, hành trang của chàng chỉ gồm túi ba-lô nhẹ hừng, kèm với chiếc máy chụp ảnh tân kỳ mà thôi. Chàng dự trù về Cao Lãnh viếng song thân vài ngày, rồi sẽ lang thang bụi đời đây đó, lê lét khắp hang cùng ngõ hẻm từ Bắc chí Nam, hầu khám phá ra được những góc cạnh tiêu biểu nhất, hấp dẫn nhất thu lấy những bức ảnh biểu tượng, thỏa mãn nghiệp dư nhiếp ảnh tài tử của chàng. Tung tăng rời quầy chiếu khán đi ra cửa, ngoắt chiếc taxi, phóng nhanh vào, chưa kịp yên vị, Thanh đã rọ rọ cầm máy ảnh ngắm nghía hoạt cảnh phi trường rồi rón rén dò hỏi:

- Bác tài ơi! Bác biết địa điểm nào có cảnh tượng đặc biệt để chụp ảnh nghệ thuật không?

- Tôi không rõ lắm!... A! mà có nơi này đặc biệt lắm! Người ta tranh nhau chụp hình, bán hình... làm ăn khá khẩm lắm, nhưng tôi không chắc loại hình ảnh đó có đúng “gu” nghệ thuật không?

- Nơi nào vậy bác tài?

- Ngay tại quảng trường công xã Paris, có bức tượng Đức Mẹ khóc. Vụ này báo chí nói rùm beng, thiên hạ bàn tán xôn xao mấy ngày rồi!

- Khóc thiệt không bác tài?

- Thiệt giả khó nói! Chỉ biết rất đông người chen lấn nhau đi xem như trầy hội vậy đó!

Tuy Thanh thường đề cao ngành nhiếp ảnh nghệ thuật, nhưng trong thâm tâm chàng lại đam mê những cái gì có hơi hướng giết gân, và nếu khoác thêm vẻ huyền bí màu nhiệm càng tốt. Chàng đã từng dày công chụp những tấm ảnh kỳ lạ thuộc loại “buồng chuối trở hình Bồ Tát”, “mèo chuột chung sống hòa bình”, “gà ba chân”... thì câu chuyện tượng đá khóc hấp dẫn này làm sao mà bỏ qua cho được. Thanh hào hứng gào lên:

- Hay quá! Bác đưa tôi tới đó nhanh lên!...

Đường về thành phố xe cộ dập diu, chiếc taxi nhích nhích như rùa bò trong khi đồng hồ giá tiền cứ nhón nhơ

nhảy lạch cạch sột ruột sột gan... Thanh đành xuống xe tại quán Highlands Coffee đường Đồng Khởi rồi chịu khó rảo bước nhanh về hướng Bưu Điện, len lỏi chen qua đám đông hàng trăm người đang tụ tập quanh tượng trong khuôn viên quảng trường công xã Paris (tức công viên Hòa Bình cũ), để quan sát thật kỹ. Dưới chân tượng có vài mươi giáo dân dập đầu vào bệ đá khóc lóc xưng tội khẩn cầu ân phước, bao quanh còn có khoảng trăm người kính cẩn lần chuỗi mân côi, lâm râm cầu nguyện, nhóm đông lao xao vòng bên ngoài là những kẻ hiếu kỳ, lằng xằng tới lui dòm ngó, đưa máy ảnh bấm lia lịa. Thanh cũng tham gia chen vào, ngắm nghía chọn từng góc cạnh độc đáo để thu ảnh hàng loạt, điểm chính dĩ nhiên là ngôi tượng Đức Mẹ vẫn còn tỏ rõ vết một dòng nước đã khô đặc phát xuất từ giữa tròng mắt bên phải trôi lăn xuống gò má đến cằm, ngoài ra, Thanh cũng thu trọn hoạt cảnh náo nhiệt tại quảng trường để hợp thành một nhóm ảnh tài liệu đầy đủ. Thanh rà bộ phận nhớ máy ảnh, soát lại hình ảnh, gật gù thích thú, nhưng vẫn nấn ná chẳng rời bước, chàng cứ đi loanh quanh ngắm nghía mong sưu tầm thêm vài góc ảnh đặc biệt khác nữa. Thịnh linh có đám thanh niên chừng bốn người ồ ạt chen lướt vào. Có lẽ, họ sống ở Tây phương khá lâu, nên giọng nói hơi cứng, đi đứng mạnh bạo, và nói năng cũng quá đỗi tự nhiên. Đám thanh niên ồn ào cười giỡn, quơ tay múa chân, chỉ chỗ bức tượng, rồi tranh nhau phẩm bình:

- Đức Mẹ toàn năng sao lại phải rơi lệ như vậy kia? Trông thảm quá!

- Ủa! Sao nước mắt không chảy từ khóe, mà chảy giữa tròng! Chuyện này hơi khác thường à!

- Ủa! Mà tại sao chỉ khóc có một mắt mà thôi, lạ thiệt!

Có lẽ nhận thấy đám bạn mình phát ngôn ồn ào bừa bãi quá, chàng thanh niên có dáng dấp là bậc đàn anh chừng chạc, lên tiếng:

- Tụi bây ăn nói nhỏ nhỏ một chút có được không? Muốn bàn cãi gì thì về nhà mặc sức la hét!

Lời khuyên ngăn đưa ra vào thời điểm này dường như đã quá trễ. Trong nhóm người đang lâm râm khẩn thiết cầu nguyện, nhiều vị lộ vẻ khó chịu, lúc đầu họ chỉ cầu nhau thì thầm với nhau, nhưng tiếng ào ào chỉ trích lớn dần, lớn đến mức vừa đủ nhả gởi cho người bên ngoài nghe... Đám thanh niên cũng có người đổi đáp trả treo bông lông...

Thế rồi, hai đám bắt đầu nhao nhao lớn tiếng tranh luận, trận đấu khẩu leo thang với vận tốc khó ước lường, từ đó chuyện lôi kéo, đâm đá có nguy cơ bùng nổ. “Rủi ro chuyện đó xảy ra, mình dám bị vạ lây lắm!”, vừa thầm nghĩ điều này, lòng hiếu kỳ của Thanh vụt tắt lịm, chàng hấp tấp lách khỏi đám đông, rồi bươn bả thoát đi một mạch đến ngã tư đường Trần Hưng Đạo, suýt đụng vào một người bộ hành đi ngược chiều mới đứng sững lại. Thanh bồi hồi ấp úng xin lỗi người đối diện, một Sư Cô trẻ đẹp, dịu hiền mà thoát tục như tranh tượng Đức Bồ Tát Quán Thế Âm:

- Xin lỗi Sư Cô, tôi hấp tấp quá!

Sư Cô mỉm cười tươi mát:

- Không có chi! Đạo hữu đã phản ứng kịp thời kia mà!

Thấy Sư Cô trẻ đẹp mà vui tính, anh chàng “nghĩ sao nói vậy” lần la nói:

- Dường như tôi như đã gặp Sư cô đâu đó... trông Sư Cô quen quen! À! Tôi nghĩ được rồi! Thì ra, Sư Cô có nét đẹp thanh thoát như tượng Bồ Tát Quán Âm tại ngôi chùa tỉnh, thảo nào tôi cứ ngỡ ngỡ mãi!

- Đạo hữu lầm rồi! Tượng Quán Âm nào cũng tạc dưới hình tướng Cư sĩ, tóc tai y áo và trang sức đẹp để chớ đâu có tượng nào gọt đầu trọc lóc, mặt mày u ám như tôi, mà đạo hữu bảo rằng giống?

Khi vừa lên tiếng thì Thanh liền nghiệm ra là mình hớ hênh nói một câu có vẻ tán tỉnh kẻ tu hành là một điều sai

trái đáng trách, vì vậy, khi nghe câu đối đáp tựa như bắt bẻ của Sư Cô, Thanh cảm thấy quê quê thèn thẹn trong lòng, bèn nói lảng sang chuyện khác:

- À! Sư Cô cũng hiểu kỳ muốn xem chuyện lạ về tượng Đức Mẹ phải không? Xin đừng đến đó lúc này, sắp có màn choảng nhau ở đấy!

- Thưa, tôi không dự định đến nó. Tôi đang trông ngóng một Phật tử xin quá giang về Cao Lãnh, đợi hoài mà chưa thấy!

Thanh nghe Sư cô xử dụng từ ngữ quá giang quê mùa suýt bật cười, nhưng cố gắng đè nén, rồi nghiêm trang đề nghị:

- Tiện dịp tôi cũng về Cao Lãnh thăm gia đình ngày hôm nay, nếu Sư Cô không ngại thì tôi xin thỉnh Sư Cô cùng đi...

- Hên quá mức là hên! Đúng là "buồn ngủ vớ được chiêu manh", thì đâu có ai lại từ chối cho được!

- Vậy thì xin Sư Cô cứ chờ đợi nơi đây, tôi thuê xe rồi trở lại ngay!

Thanh nhanh nhẹn đến dịch vụ cho thuê xe đặt trong văn phòng một khách sạn gần đó, bao chiếc du lịch rồi hướng dẫn tài xế đưa đến điểm hẹn. Nhận thấy Sư Cô có vẻ "ngông ngông từng từng" sao đó, nên chàng cũng "tếu tếu" cho vui. Thanh mở cửa xe, đơn giản:

- Tôi xin long trọng thỉnh mời Sư Cô "quá giang"!

Sư Cô lừng khừng đáp:

- Xin đạo hữu làm ơn bỏ qua mấy chữ "long trọng thỉnh" đó đi! Từ quá giang tự nó hồn nhiên tươi mát rồi, kèm theo mấy chữ khuôn sáo kia sẽ làm giảm bớt nét đẹp của nó đi!

- Sao kỳ vậy Sư Cô?

Sau khi ngồi yên vị, Sư Cô nở nụ cười dễ dãi tiếp tục cất tiếng:

- Có gì lạ đâu? Những cụm từ "long trọng thỉnh hay cung kính cúng dường..." thuộc thứ lễ nghi hình thức nên khô khan rỗng tuếch, nghe mãi nhàm chán lắm! Nó đâu có hồn nhiên, dạt dào tình nghĩa như cái tiếng quá giang của dân quê mình!

- Tôi vẫn chưa hiểu ý Sư Cô!

- Quá giang nghĩa đen là qua sông. Ông bà già ngày xưa "trượng nghĩa" đưa người sang sông vì lòng từ, vì tình cảm, chứ không vì quyền lợi, dân dã chữ quá giang dùng rộng sang lãnh vực đất liền, nhưng nội dung thương yêu, cứu mang đùm bọc kẻ thiếu phương tiện cũng nguyên vẹn như xưa. Tóm lại! Chữ quá giang bao đời đã bằng bạc chuyên chở tình người như vậy, nên tôi ưa chuộng nó vô cùng!

- Sư Cô có ý nghĩ "ngộ" quá há! Hi! Hi! Nếu như vậy thì Sư Cô cứ tự nhiên mà "quá... giang", tôi cũng "trượng... nghĩa" nên sẽ không bao giờ rườm rà long trọng thỉnh chi cả!

Dứt lời, Thanh tủm tỉm cười, tán thưởng cho câu nói giễu cợt, cố tình kéo dài những hai chữ trượng nghĩa và quá giang của mình.

Sư Cô cũng "tếu" không kém, tươi vui lên tiếng:

- Thời buổi này mà tôi còn "k.i.ể.n" được bậc trượng nghĩa thì quả đúng là chuyện thể gian hy hữu rồi!

- A! nhưng mà Sư Cô muốn quá giang đến chùa nào hay địa điểm nào?

- Nơi nào cũng được, miễn là có vị Bồ Tát cho tôi chiêm ngưỡng hành hoạt của vị đó là quý nhất rồi!

- Tôi nghe nói ở Trung Quốc có bốn thánh địa của chư Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm và Địa Tạng, nhưng tôi rất tiếc không đủ phương tiện đưa Sư Cô quá giang đến tận nơi đó cho được!

- Ấy! Tôi chẳng thích chiêm bái hình tượng gỗ đá nên nào có mơ ước tham quan các thánh địa này! Tôi thực lòng chỉ muốn chiêm ngưỡng những vị Bồ Tát đang thực sự sống

lẫn lộn với chúng ta trên cõi đời này, ở quê hương Đồng Tháp này đây mà thôi!

- Trời đất! Làm gì có Bồ Tát ở chốn này hả Sư Cô?

- Đạo hữu không thấy người ta tạc tượng Bồ Tát Quán Âm như một thiếu nữ trẻ đẹp, còn Bồ Tát Văn Thù như một vị tướng quân sao?

- Cái đó! Cái đó... bất quá là họ căn cứ vào những truyền thuyết huyền hoặc, chứ đâu phải là chuyện thật, thưa Sư Cô.

- Có chứ! Phải có những vị Bồ Tát hiện hữu và đang chung sống với chúng ta chớ. Vấn đề là ta phải thành khẩn tâm cầu, phải lắng lòng, lắng nhìn, lắng nghe thì mới khám phá ra được. Tôi năn nỉ đạo hữu hãy ráng lắng lòng truy ra vị Bồ Tát bằng da bằng thịt tại quê hương Đồng Tháp này giùm tôi mà.

Thấy Thanh chỉ chắt lưỡi một tiếng rồi lặng yên không thêm góp ý kiến thêm bớt gì nữa, Sư Cô cười cười tiếp lời:

- Để thay đổi không khí và để làm món quà cho chuyến đi này, tôi xin thuật một giai thoại vui có ý nghĩa về Tổ sư Vô Trước, chẳng biết đạo hữu có bằng lòng nghe không?

Nghe bàn luận chuyện đạo đông dài ngắn ngấm vô cùng, hưởng chi, Thanh lại quá mệt mỏi sau cuộc hành trình hai ngày tù túng dài đằng đẳng trên phi cơ, chàng thăm kêu khổ mà vẫn gắng gượng làm vui, miệng cười méo xẹo đáp:

- Dĩ nhiên là tôi bằng lòng. Tôi thích lắm chớ.

- "Theo truyền thuyết thì trước khi nhập diệt, Đức Phật đã huyền ký rằng sau 900 năm, sẽ có một đại sĩ ra đời xiển dương Luận tạng, Ngài tên là Vô Trước tức Asanga (1). Sư xuất gia theo phái Nhất Thiết Hữu Bộ, nhân nghe Ngài Tân Đầu La (Pindola) giảng về Không quán mà ngộ nhập đạo mầu. Tuy vậy, Sư vẫn chưa hài lòng, nên tiếp tục ẩn tu tại một hang động bí mật tại núi Chân Chim, ngày đêm tham thiền nhập định trong chín năm dài mong diện kiến Bồ Tát Di Lặc nhưng sở nguyện không thành. Thất vọng Sư rời hang động ra đi. Dọc đường, Sư bắt gặp con chó sói trong cơn hấp hối, nằm oằn oại rên siết bởi đám giòi đục khoét thâu xương. Tình thương con chó tràn ngập, Sư phát tâm xoa dịu cơn đau cho nó bằng cách gấp giòi ra khỏi vết thương, nhưng nếu thực hiện điều này thì số phận của đám giòi hầu đối lại bị thảm vì mất môi trường sống. Lo lắng cho mạng sống của đàn giòi, Sư bèn tự cắt một miếng thịt của mình để làm chỗ nương thân cho chúng. Chừng chuẩn bị gấp giòi, sư lại e ngại hành động này không khéo có thể khiến những con giòi mềm yếu bị tổn thương, mà chính con chó cũng bị đụng chạm gây đau đớn nữa. Cuối cùng Sư suy ra được một giải pháp tốt đẹp mọi bề, bằng cách quì xuống, ôm con chó vuốt ve vỗ về, rồi dùng cái lưỡi mềm mại của mình thận trọng liếm nhẹ từng con, từng con giòi, đưa ra ngoài. Thành linh nghe như có tiếng khảy móng tay, rồi hốt nhiên con chó bệnh hoạn biến dạng, và trước mắt Sư hiển hiện Đức Di Lặc, vị Bồ Tát mà bao năm trời Sư ước nguyện diện kiến thành học giáo nghĩa Duy Thức. Sư mừng rỡ đánh lễ Bồ Tát Di Lặc, sau đó, khẩn khoản thỉnh cầu Bồ Tát giải tỏa điểm thắc mắc to lớn của mình:

- Thưa Ngài, con tu tập trong hang động bao năm trời tha thiết diện kiến Ngài nhưng vô vọng, duyên phúc nào mà đến giờ phút này, trong khi con không ước mong mà lại gặp được Ngài?

Bồ Tát đáp:

- Lúc nào ta cũng kề cận bên con, nhưng vì tâm thức con còn ngăn che bởi dục vọng phiền não nên chưa thấy được ta. Giờ đây, tâm từ bi của con rộng mở khiến cho màng dục vọng ngăn che tâm thức biến mất, nên con mới có khả năng thấy được ta...".

- Chuyện hay quá xá là hay! Nghe cảm động dễ sợ hà!

Người nhanh nhẩu lên tiếng lại là bác tài, ngược lại cái anh chàng Thanh vẫn cứ trầm ngâm im lặng khiến Sư Cô chờ đợi mãi sốt cả ruột gan, bèn cất tiếng vặn hỏi:

- Còn đạo hữu Thanh nghĩ sao về câu chuyện này?

- Ơ! Ơ! Tôi vụng về lắm Sư Cô ạ! Tôi có "tật thật thà" nghĩ sao nói vậy dễ mịch lòng lắm! Xin Sư Cô miễn cho tôi việc góp ý đi.

- Ấy! Cái tật thật thà mới chính là điểm đáng tán thán chớ. Xin đạo hữu cứ "phán" một lời thật thà cho tôi nhờ.

- Xin lỗi nhe Sư Cô! À! À!.. Thanh đang hăng, rồi nói tiếp: Câu chuyện "liếm giò" này... cũng... hấp dẫn, nhưng... coi bộ... coi bộ...ơ... ơ... huyền hoặc khó tin quá mức! Sư Cô ạ!

- Xin nhắc nhở đạo hữu đây chỉ là một giai thoại, có nghĩa là một chuyện không có giá trị lịch sử. Tôi thật lòng không cố ý thuyết phục người nghe tin tưởng mù quáng vào tình tiết câu chuyện, mà chỉ mong người nghe nương vào đó để ý thức được rằng nếu tâm mình trong lành, mình lắng lòng, lắng nhìn, lắng nghe thì có khả năng khám phá được hành hoạt của chư Bồ Tát hằng hiện hữu trong cuộc đời của ta. Vậy thôi!

Thanh bắt bẻ:

- Dẫu sao, vị Bồ Tát trong câu chuyện này là Ngài Di Lặc ở cung trời Đâu Suất, chớ đâu phải là vị thực sự hiện hữu chung sống với xã hội loài người. Sư Cô mang ra chứng minh thuyết của Sư Cô có lẽ không vững lắm.

Sư Cô đuối lý mà vẫn gượng gạo chống chế:

- Thì tưởng tượng hay thực tế, cũng... ơ... ơ... cũng gần gần vậy mà. Với lại, tôi tin tưởng rằng đạo hữu đã dư sức biết rõ vị Bồ Tát đó rồi. Và nếu như đạo hữu thực lòng, có thiện chí thì sẽ hướng dẫn tôi đến gặp dễ dàng mà.

Thấy Sư Cô cứ nài ép mình dính dáng vào việc lòng kiếm vị Bồ Tát tưởng tượng một cách vô lý mãi, Thanh bực bội lắm, nhưng chàng chẳng muốn lý sự cù nhây với vị Sư Cô "ngông ngông" thêm nữa. "Thế nhưng, -Thanh thầm nghĩ- nếu chưa hứa hẹn một tiếng thì còn tranh luận dài dài chớ dễ dãi gì được yên thân, chi bằng mình tạm dùng kế hoãn binh: Cứ hứa càn cho qua, sau đó, mình chỉ bừa ai là Bồ Tát chẳng được. Tưởng tượng ra cảnh mình đưa Sư Cô đến trường mẫu giáo, cho bà lớn quố sà quần với đám con nít trần truồng mũi chảy lòng thông để truy tầm Bồ Tát, chắc phải là vui nhộn lắm". Hải lòng với âm mưu của mình, Thanh tùm tùm cười, hòa hoãn lên tiếng:

- Được rồi! Sư Cô yên chí lớn đi. Tôi sẽ hướng dẫn Sư Cô gặp được bậc chân chánh Bồ Tát như cô mong muốn.

Dứt lời, để tránh kéo dài cuộc đối thoại, Thanh ngả đầu nhắm mắt lim dim ngủ, mãi đến khi về đến tỉnh lý, tài xế lên tiếng hỏi đường đi, thì mới vươn vai choàng tỉnh dậy. Thanh nhìn sang Sư Cô thăm dò:

- Sư Cô có định ghé nơi nào không?

Thấy Sư Cô lắc đầu ngoay ngoáy, Thanh bèn tiếp lời:

- Vậy thì Sư Cô vẫn nhất quyết đi tìm Bồ Tát phải không?

- Đạo hữu đã hứa chắc kia mà.

- Tốt lắm! Bác tài ơi! Cho chúng tôi đến xã Phong Mỹ nhé!

- Phong Mỹ hướng nào vậy? Có xa lắm không anh?

- À! Thì cứ theo tỉnh lộ đi Hồng Ngự chừng 10 cây số, khi vừa qua cầu kinh Nguyễn Văn Tiếp, nhớ quẹo phải vào hương lộ Mỹ An, đi một đôi thì tới liền hà.

Đến địa phận xã Phong Mỹ, Thanh hướng dẫn tài xế cho xe chạy dọc theo con đường cấp theo kinh đào, đoạn rẽ vào đường đất nhỏ hẹp, dừng lại nơi mà Thanh gọi là bến đò bác Bảy Ưu, ở cận bờ kinh.

Thanh cười khà khà "dọa" Sư Cô:

- Bồ Tát ở ấp bên kia bờ kinh. Sư cô phải chịu khó qua đò, rồi phải lội bộ vài ba cây số đó nhe.

Chẳng nao núng tí nào, Sư Cô đáp tình bơ:

- Dư sức mà!

Thanh trả tiền xe, vừa phóng ra ngoài đã hướng sang bờ bên kia, tay phất, miệng gọi inh ỏi: "Bác Bảy ơi! Bác Bảy!". Ở bên kia, lão chèo đò cũng ới ới trả lời. Tiếng gọi đó này, khiến cho mấy chàng trai ngồi khuất trong quán nước khám phá ra người quen. Họ túa ra mừng rỡ bao vây quanh Thanh cùng nhau tíu tít nói cười. Thanh mang máy ảnh tân kỳ ra khoe, chụp cho đám thân hữu nhiều kiểu. Đò sắp cập bến, họ vội hẹn hò nhau một buổi nhậu cho đã đời, rồi chia tay. Cảnh chiếc thuyền con lướt sóng, theo từng nhịp quẩy chèo khoan thai của ông lão, là góc ảnh thật sống động. Thanh nhanh nhẹn bấm hàng chục tấm, nhân tiện, thấy Sư Cô đang nhón nha ngắm cảnh trời mây sông nước, Thanh cũng đưa máy ảnh ngắm nghía bấm vài kiểu.

"Thưa bác Bảy!". Thanh phóng xuống đò cái rụp, ngó lại thì thấy Sư Cô cũng bước xuống gọng gàng và chọn chỗ ngồi xa xa rồi. Sư Cô luôn tỏ ra lịch sự, không hề chộn rộn khi chàng vốn vã trò chuyện với người quen. Nhờ chẳng chút bận tâm, chàng thoải mái nói nói cười cười ríu rít với lão chèo đò:

- Hai bác vẫn mạnh? Xóm giềng có chuyện gì lạ không bác?

- Ờ! Cũng nhờ Trời Phật độ nên hai bác vẫn mạnh cùi cùi hà! Xóm giềng mình hà. Năm nay trúng mùa lúa, nên ai cũng khá khẩm. Chú Sáu cất lại nhà, nhà lâu bảnh tên lắm. Thắng Hiền, con Thảo đậu Đại Học, thắng Sang, con Trọng mua xe Dream... Ừ! Con út Mười đó, mới đám cưới chưa giáp năm đã sanh được thằng con kháu khỉnh, giống hệt thằng tía nó hà...

Chuyện làng trên xóm dưới chưa kể giáp vòng thì đò đã cập bến. Thanh định nấn ná hỏi han, thì đã nghe ông lão thúc hối:

- Má bây chạy tới lui lóng nhóng trông chừng bây mấy lần rồi đó! Về nhanh đi, kéo bà lo.

Nghe mẹ ngóng trông, Thanh xuống đò, sai nhanh mấy bước, ngó lại cũng thấy Sư Cô theo sau bèn gót. Sư Cô nhắc nhở nhỏ:

- Đạo hữu quên trả tiền đò rồi!

- Hồng phải quên! Tại bác Bảy không chịu lấy tiền.

- Bộ đạo hữu có bà con với ổng sao?

- Hồng phải vậy! Quen lạ, sang hèn, già trẻ gì, hể "ới" thì có bác Bảy sẵn sàng đưa qua sông. Hi! Hi! Trượng nghĩa mà! Cho quá giang đâu có lấy tiền.

- Ông làm việc nghĩa như vậy bao lâu rồi? Mỗi tuần được mấy ngày? Mỗi ngày mấy chuyến?

- Mỗi ngày bác phải đưa rước chừng 300 lượt, nếu chịu lấy tiền thì đã khá khẩm rồi, nhưng bác nói mình ăn chay có tốn hao gì mà cần tiền. À, còn vụ chèo đò này bắt đầu từ lúc nào hà? Ơ! Lâu lắm rồi! Để tôi nhớ kỹ lại coi -Thanh trầm ngâm mơ về dĩ vãng, rồi miên man kể tiếp- Hồi tôi đang học lớp bốn, tính ra khoảng mười sáu, mười bảy năm về trước, mỗi ngày chúng tôi phải kéo ra bờ kinh chờ có thuyền ngược xuôi kêu réo xin quá giang qua bờ bên kia để đi học. Bọn con nít chờ đợi rã ruột mà đôi khi chẳng ai thương tình giúp đỡ, vài đứa dạn dĩ cõng quần áo lội càn qua kinh, số đông đành bỏ học. Thương đám học trò, bác Bảy thường sắp xếp thời giờ thuận tiện chu đáo đưa rước chúng đi học. Nhân đó bà con chòm xóm bắt đầu xin quá giang: Đi chợ, cúng đình, lo việc làng, việc tỉnh hay đi nhậu nhết linh tinh gì bác cũng rộng lòng. Dần dà kẻ lạ người quen chỉ cần "ới ới" bên sông, thì đã có bác vội vàng cong lưng chèo xuống qua đón. Thét rồi, bác Bảy phải bàn giao ruộng nương cho con cái, cất cái chòi nhỏ thường trú tại đây để sẵn sàng phục vụ cho mọi người bất kể ngày đêm, khi mưa gió hay mùa nước đổ hiểm nghèo... đang ngủ bị gọi thức dậy bác vẫn vui vẻ hề hà, ai thô lỗ hỗn hào bác vẫn từ tốn,

đôi khi, bác còn cho kẻ lỡ đường trú ngụ qua đêm, chăm sóc xức dầu cạo gió, tặng thuốc cho người bệnh, giã rượu cho kẻ say... nữa!

Sư Cô thẳng thốt than:

- Ôi! Trên cõi đời này có mấy ai âm thầm làm việc nghĩa? Làm bền bỉ liên tục đêm ngày gần 20 năm trời mà vẫn không mệt mỏi nhàm chán? Làm với tình thương yêu vô bờ, tận tụy hy sinh? Ai có thể làm được những chuyện hy hữu đó nếu không phải là bậc hành hạnh nguyện Bồ Tát, mang tâm từ bi hi xả dâng hiến cho chúng sanh.

Sư cô im lặng trong giây lát, rồi nói với Thanh:

- Thì ra, vị Bồ Tát đang hiện hữu sống lẫn lộn với ta trong cuộc đời ô trọc này mà tôi khao khát tâm cầu chính là ông lão chèo đò quê mùa tại chốn này. Giờ thì tôi đâu cần gì phải lặn lội đến đạo tràng nào hay chốn thâm sơn cùng cốc nào để tìm kiếm những vị Bồ Tát mơ hồ bí hiểm chi nữa. Thôi! Xin từ giã đạo hữu, tôi phải trở lại bến đò để chiêm ngưỡng và cũng để tìm hiểu xem bao người nương thuyền quá giang có ai nương được vào nhân cách của ông để “đáo bỉ ngạn” - qua bờ giác bên kia - không?

Thanh bàng hoàng sửng sốt. Lời than êm dịu mà nghe như sấm sét lưng trời khiến Thanh rung chuyển cả thân tâm. Chàng thầm nhủ: “Ôi! Mình đôn đáo cả đời săn tìm những chuyện huyền bí không tưởng đâu đâu, trong khi sự thực hiển bày trước mắt thì đui mù chẳng thấy! Ôi! Mình sống gần gũi bên cạnh bác Bảy, biết rõ con người đạo nghĩa đôn hậu của bác mà vì quen quá nên khinh lờn, không biết lắng lòng, lắng nhìn để thấy, để cảm kích hạnh nguyện cao cả của một bậc Bồ Tát!”.

Choàng tỉnh cơn mê, thấy Sư Cô đã đi mất dạng, Thanh cũng quày quả trở lại bến đò. Chàng chiêm ngưỡng phong thái Bác Bảy, cảm nhận được suối nguồn tin yêu hạnh phúc tràn ngập cõi lòng, rồi chàng kính cẩn lên tiếng:

- Thưa bác! Nhờ được Sư Cô mở mắt, con mới thấu hiểu phần nào tâm từ bi vô lượng của bác!

Bác Bảy cười hết hạc:

- Thằng nói tầm xàm hà! Tao chỉ làm có việc đưa đò thôi, nhằm nhò gì đâu mà mầy bày đặt khen với tặng. Chàng muốn tán thán lời trang trọng hơn nữa, nhưng e ngại lời mình chỉ khiến cho con người chân chất khiêm cung đó thêm bối rối, nên chỉ cười cười rồi hỏi:

- Bác Bảy đưa Sư Cô qua sông rồi sao?

- Sư Cô nào? Là ai vậy?

- Sư Cô cùng đi chuyến đò với con đó bác!

- Coi kìa! Bầy lại nói bắt quàng nữa rồi. Bầy đi chuyến đó có mình ên hà. Có ai đi chung với bầy đâu?

- Kỳ thiệt!

Thanh lấy máy ảnh ra, kiểm điểm từng tấm ảnh còn giữ nguyên trong bộ phận nhớ. Tất cả đều bình thường, riêng năm kiểu chụp Sư Cô tại bờ kinh bên kia thì không có hình bóng chi cả, ngoại trừ áng mây trắng thông dong trên nền trời xanh.

(Tháng 2.2006)

Ghi chú:

1. Vô Trước Bồ Tát (310-390) :

Ngài là vị Tổ sáng lập ra trường phái Du Già (Yogacara), tức Duy Thức Tông. Ngài thoát xuất gia theo tông phái Nhất Thiết Hữu Bộ (Tiểu Thừa), về sau Ngài chuyển sang nghiên cứu Đại Thừa chuyên về Duy Thức. Theo truyền thuyết của Tam Tạng kinh điển Trung Hoa thì Ngài Vô Trước đã vận dụng thần thông lên cung trời Đâu Suất để học đạo với Bồ Tát Di Lặc về Duy Thức học, về sau Ngài lại trở lên Đâu Suất lần nữa để thỉnh Ngài Di Lặc giảng thế giảng Pháp. Từ đó, Ngài chuyên giảng dạy và xưng mình Duy Thức nên được thế hệ sau tôn xưng là Đệ nhất tổ Duy Thức tông. Giai



Chút ý sau mưa

*Rồi thôi trưa cũng theo người
Áo hoa lụa mỏng em cười thật vui
Mấy năm sương gió ngậm ngùi
Tưởng rằng đá nát, cõi đời thiên thu
Nặng lên tan áng sương mù
Sau cơn mưa bão tội tù cũng tan
Bước em nặng trái sắc vàng
Hồng đôi má ửng ngỗ ngang như mơ
Thủy chung vững ý đợi chờ
Nặng hồng sương ấm ướp thơ vào đời
Em cười bởi ý em vui
Ta cười nhìn nắng sắc tươi thật hồng*

● **thylanthảo**

thoại về Ngài Vô Trước xả thân chăm sóc con chó bệnh ghẻ lở lở loét và đàn giò ghi trong truyện ngắn này xuất phát từ nguyên bản Tây Tạng trong quyển “Cang-Skya on Yogacara” và được thầy Thích Tâm Thiện dịch dưới tựa đề: “Tà Áo Cung Trời Tushita – Truyền thuyết về cuộc đời của Đại Luận sư Vô Trước (Asanga)”, đăng trong www.thuvienhoasen.org, mục Pháp Luận. (Giai thoại này dường như không lưu dấu vết trong Tam tạng Trung Hoa)

2. Bảy Ưu :

Trần Văn Bảy (sinh năm 1947) tục danh Bảy Ưu là một nhân vật sống thực tại xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo nguồn tin báo Thanh Niên (do Vietnamnet.vn đăng lại ngày 04.10.2005) thì Ông Trần Văn Bảy, ngụ tại ấp 5, xã Phong Mỹ, Cao Lãnh, từ năm 1990, đã giao ruộng vườn cho con gánh vác để dẫn thân làm việc đưa đò miễn phí cho đồng bào. Để thực hiện điều này, ông dựng cái chòi nhỏ sát bên kinh Nguyễn Văn Tiếp (còn gọi là kinh Đồng Tháp) làm chỗ tạm trú, hầu ngày đêm thường trực phục vụ không ngừng nghỉ kể cả khi mưa gió hay mùa nước nổi hiểm nghèo. Mỗi ngày trung bình ông đưa 300 lượt khách, xe đạp và xe gắn máy. Ngoài việc đưa đò, vợ chồng ông còn giữ xe, phát thuốc Nam –tất cả đều miễn phí– cho đồng bào. Tâm lượng của Ông Trần Văn Bảy, chân chất, hiền hòa, sống bình thường mà hành Bồ Tát hạnh, đã là nguồn cảm hứng cho tác giả khi viết truyện ngắn này. Tác giả thành tâm ngưỡng mộ và xin trang trọng tán thán Ông.●

Hủ tiếu Mỹ Tho



Lời dẫn: Nhân chuyến thăm Berlin vào thượng tuần tháng 3.2006, tôi được hướng dẫn đến một quán ăn mới khai trương, mang bảng hiệu nghe rất lạ: **CU NÔ** với hai loại thức ăn Sushi và Việt Nam. Hai vị chủ nhân cũng lạ được gọi là Song Tùng, một Trương Tấn Tùng đầu bếp trứ danh vốn đã có nhiều năm kinh nghiệm quản trị quán **CU BÊ** và một Nguyễn Đình Tùng, Kiến Trúc Sư tốt nghiệp tại Đức với cách trang trí thanh nhã và khoáng đạt. **CU NÔ** ở Schlesische Str.5 – 10997

Berlin Kreuzberg – Phone: 030. 69 51 84 63 – info@cunoberlin.de.

Tại đây tôi có dịp thưởng thức món Hủ Tiếu Mỹ Tho với mùi vị đặc biệt quê hương, vì vậy tôi xin giới thiệu bài viết về Hủ Tiếu Mỹ Tho dưới đây của Huỳnh Quốc Minh, gốc Mỹ Tho, để quý độc giả biết mùi vị hủ tiếu chính gốc của món ăn này. (Phù Vân).

• Huỳnh Quốc Minh

Bến xe đò đi các tỉnh khác vào cuối thập niên 50 còn ở chợ Mỹ Tho, bên hông xã Điều Hòa ngay cổng sau Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Bến xe chỉ đông người và náo nhiệt nhất từ sáng sớm cho tới khoảng ba giờ chiều. Chừng sáu giờ tối là hầu hết xe đò đều rời bến, chỉ còn neo lại vài chiếc lẻ tẻ vì nhà xa, nên ban đêm lơ xe phải ngủ lại để giữ xe. Bến xe buổi tối không vì thế mà vắng vẻ điều hiu. Nhiều gánh hàng rong và xe hủ tiếu, nước đá, nước mía, xe bán cốc ổi, khô, mực nướng ép... quy tụ xung quanh khu vực này. Lâu lâu, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất địa phương cho tổ chức vài đêm thuyết pháp tại đây và rất được đông đảo người dân Mỹ Tho hưởng ứng nồng nhiệt.

Trên lề dọc theo hàng rào sắt xã Điều Hòa, có nhiều kiosque buôn bán cho khách đi đường, nhưng tôi thích nhất là quán phở Bắc mang bảng hiệu nhỏ treo lơ lửng rất khiêm nhường: *Tư Phở*, ở gần góc đường Lê Lợi. Sở dĩ tôi biết quán này là do mấy chị tôi thỉnh thoảng buổi sáng dẫn tôi đến đây ăn. Phải công nhận quán phở này ngon tuyệt và chỉ bán từ sáng sớm cho đến trưa mà thôi.

Sau này, vì nhu cầu xe cộ ngày càng nhiều hơn nên bến xe được dời ra trên Giếng Nước một đôi, nhường chỗ cho ngôi chợ Hàng Bông bán trái cây được xây cất lên. Lúc đầu, chị em tôi cũng thấy buồn buồn vì quán *Tư Phở* đã dẹp mất. Sau đó tôi phát hiện quán này là vì tôi nhận dạng được ông chủ quán có cái theo to ở một bên thái dương, mà hầu như lúc nào tôi cũng thấy ông đứng nấu phở. Quán đã dời ra dãy phố lâu hai tầng vừa kiến thiết xong nằm ngay mặt lộ, đối diện là bến Bến Xe Mới, nhưng quán được đổi tên là *Hy Lạp* với cái bảng hiệu lớn chữ đỏ thật oai. Đứng ra thì tiệm phở phải dùng loại bánh phở bần to, ướt và mềm, nhưng phở *Hy Lạp* thì lại nấu với *Hủ Tiếu Mỹ Tho* ăn không chỗ nào chê được, nhất là nước súp được pha chế có mùi thơm ngon hết sức đặc biệt mà không nơi nào sánh bằng, nên tiệm lúc nào cũng có nhiều khách vắng lại, mà lại còn đông khách quen thuộc vào buổi sáng từ các khu phố khác trong thành phố đến ăn.

Trên mỗi bàn, bên trong lẫn vài bàn phía ngoài, luôn bày sẵn những hủ nhỏ và đĩa đựng các thứ như nước mắm, tương ngọt, tầm xia rang, chanh, ớt hiểm, ớt sừng trâu xắt xéo mỏng, ngò gai, rau quế, giá sống, chanh... Thỉnh thoảng có những khách đang ăn ngon miệng lại kêu một

chén mỡ gầu hay nạm, gân hoặc củ cải để ăn thêm một cách ngon lành, vừa ăn vừa suýt xoa đổ mồ hôi bởi nước súp nóng, ớt cay lẫn trời nóng nực bên ngoài.

Sau khi Bến Xe Mới được thành lập, thì "gang sơn" của đoàn xe lô Minh Chánh chạy tuyến đường Sài Gòn - Mỹ Tho và ngược lại được phân phối ở góc phải khi từ phía Giếng Nước vừa quẹo vào bến xe. Kế bên quầy bán vé có một xe hủ tiếu, nhưng hủ tiếu, mì và hoành thánh nơi này ăn chỉ được thôi chứ không ngon lắm! Nếu nói đến quán và xe hủ tiếu ở Mỹ Tho lúc bấy giờ thì mỗi một góc chợ, khu phố đều thấy nhan nhản. Nói chung là quán nào ăn cũng tương đối ngon hết! Tuy nhiên, có vài nơi ngon đặc biệt, ngon đến nỗi đã vang danh khắp nơi thành tên gọi: *Hủ Tiếu Mỹ Tho* mà mãi cho đến ngày nay, có nhiều tiệm ăn ở hải ngoại vẫn mượn "đầu heo" *Hủ Tiếu Mỹ Tho* để "nấu cháo" cho tô hủ tiếu của mình.

Gia đình chú thím bà con của tôi ở bên sông gần xóm Đập Đá, trước năm 1975 là lò sản xuất hủ tiếu nổi tiếng lớn nhất Mỹ Tho. Hồi nhỏ, tôi thường qua chơi với mấy đứa con của chú thím, luôn tiện xem công nhân bên này nấu, vớt, phơi và cắt hủ tiếu bằng máy thấy cũng thích thú lắm! Mỗi lần đi về, thím đều lấy giấy báo gói cho tôi cả bao hủ tiếu mới ra lò, nói là mang về để mẹ tôi xào cho cả nhà ăn.

Đặc điểm của *Hủ Tiếu Mỹ Tho* là cọng nhỏ, khô, dai, hương vị hơi chua, mang nét đặc trưng không lẫn với hủ tiếu ở một nơi nào khác. Những quán hủ tiếu thật ngon ở Mỹ Tho kể ra không nhiều. Thường thì nơi nào bán hủ tiếu đều có kèm theo mì và hoành thánh. Bên cạnh đó còn có một xe nước đá để giải khát. Có khi khách ăn hủ tiếu với mì hoặc không ăn hủ tiếu mà chỉ ăn mì hay hoành thánh với mì. Nhưng dù sao thì hủ tiếu vẫn luôn được thiên hạ ưa chuộng nhiều hơn. Hoành thánh được xem là ngon, ngoài da bao phải mỏng và giòn, thịt nạc băm bọc bên trong ướp cho thơm cần trộn thêm ít mỡ, nếu có pha lẫn thêm thịt của nứa thì ăn khỏi chê!

Mì ngon có tiếng lâu đời ở Mỹ Tho phải kể là tiệm Phán Ký, gần Bót Cảnh Sát đầu cầu quay phía bên Chợ Cũ. Sợi mì vàng óng lớn và nhỏ, hai loại do chính chủ nhân làm ăn phải nói là "hết xẩy"! Lúc nhỏ, khi tôi còn học chữ Tàu ở trường tiểu học Sùng Chánh gần đó, ông Hiệu trưởng rất "mê" mì của tiệm Phán Ký. Tôi là học trò "cứng" nên thỉnh thoảng "được" ông sai... cầm tô sang Phán Ký mua mì và gói thuốc Bastos bao xanh ở tủ kiếng thuốc hút của người bán lẻ trước tiệm. Mỹ Tho có mì Phán Ký, còn bên Cần Thơ đối diện với rạp hát Minh Châu thì mì của tiệm Khung Ký cũng "oanh liệt" ở miền Tây Đô. Thời gian trong quân đội, có dạo tôi thuyên chuyển về đây nên đã "làm quen" với khá nhiều tiệm ăn. Ngoài quán nhậu đặc sản nổi danh Vĩnh Ký ở cuối đường Phan Đình Phùng, tôi chỉ "chăm" có mì Khung Ký mà thôi!

Sau này, kể tiệm hủ tiếu mì Phán Ký phía trong lề đường, có xe hủ tiếu của chú Phúc cũng "nổi đình, nổi đám" không kém nhờ hủ tiếu có đặc điểm là sườn chéo chặt ra từng khúc nhỏ, tôm khô được chấy với mỡ rất giòn và thật thơm ngon. Đối diện với hiệu Phán Ký còn có tiệm phở, hủ tiếu bò kho Đồng Thanh nấu ăn cũng khá và rất đông khách. Từ khi có hai "đại hiệp" này xuất hiện, tiệm mì Phán Ký mất khách thấy rõ. Tuy nhiên, tiệm này "sống được" là nhờ còn khá nhiều khách trung thành vẫn chưa quên được cọng mì ngon tại đây. Con gái ông chủ tiệm, chị Huỳnh Hào là bạn học chung luyện thi lớp Đệ Thất với tôi ở trường Hùng Vương vào năm 1961. Dáng chị đo con và mặt tròn, mới nhìn biết ngay là... "A Muối" nên thường bị các bạn trai chọc ghẹo là "xì dầu", nhưng tánh chị rất hiền hòa nên không giận, chỉ cười hề hề thôi. Tôi cũng là người Hoa, nhưng nhờ ăn... nước mắm nhiều, nên nói tiếng Việt rành

và viết chính tả khá hơn mà may mắn không bị các bạn phát hiện.

Cạnh xe hủ tiếu của chú Phúc là một tiệm nước lớn lâu đời có bán mì, hủ tiếu, Dim Sum (điểm sấm) như bánh bao, há cảo, xiu mai... Tiệm này hầu như mỗi buổi sáng đều đông khách quen thuộc ngồi tập trung thành từng nhóm nhỏ đây những bàn bày ra phía trước cửa để tán gẫu, bàn chuyện làm ăn, áp phe, đoán số đề, cá độ đá gà hay hút thuốc nhìn xe cộ dập diu qua lại. Đa số chỉ uống cà-phê mà thôi! Họ rất lớn tiếng và xem thiên hạ xung quanh như không có, thỉnh thoảng lại còn chửi thề và cãi vã nữa. Bởi thế, giới dân chơi Mỹ Tho đặt tên cho ngả tư gần đó là "Ngã Tư Quốc Tế", vì nơi đây thường tập trung nhiều thành phần xã hội phức tạp, nhất là khi trời về đêm.

Ở ngoài dãy Bar bờ sông đường Trưng Trắc đối diện xéo với tiệm kem Mỹ Duyên thì có quán hủ tiếu Xương "đóng đô". Quán này thật ra chỉ "có tiếng mà không có miếng" của giới trẻ người Hoa thường đi chơi ban đêm... đói bụng tụ tập đến ăn uống, trong đó có tôi, chớ dân ăn mì, hủ tiếu sành điệu ít khi tới đây.

Còn trong lãnh địa chợ Hàng Bông, không kể tiệm nước bán cà-phê, hủ tiếu ở góc đường phía cổng sau trường Nguyễn Đình Chiểu, thì ở khoảng giữa dãy phố có tiệm bán hủ tiếu rất nổi tiếng Hưng Ký của ông chú và bà thím tôi. Tiệm này buổi sáng luôn có đầy khách ngồi ra tới những bàn bên ngoài. Nhiều người đến ăn đôi khi sốt ruột phải đứng... nhìn đồng hồ đeo tay mà đợi bàn trống. Chiếc xe nấu được đặt ngang phía trái tại cửa ra vào. Nước lèo ở đây nấu thơm ngọt rất đặc biệt không nơi nào ngon hơn. Một tô hủ tiếu hay mì trước khi bung ra cho khách, đều được múc chừng 1/3 vá to thịt nạc băm ướp rất ngon vào một cái tô cạn đáy. Sau đó múc gần một vá nước lèo thật nóng đã nấu bằng xương heo, khô mực, tôm khô đổ vào tô rồi dùng vá đập nhẹ nhẹ để thịt băm rời ra và vừa mới chín tới ăn mới ngọt. Liên sau đó đổ ngay vào tô hủ tiếu đã làm sẵn phủ đầy trên mặt nào: Phèo heo, tôm khô chấy, tép mỡ, gan heo, thịt xá-xiu xắt mỏng, ngò tây, hành lá, cải bắp thảo. Giá một tô hủ tiếu và mì ở tiệm này đắt hơn các nơi khác một ít, nhưng vẫn được nhiều thực khách chiều chuộng. Thực khách của tiệm này đa số là giới thương gia và công chức.

Ngoài ra, ở gần đầu ngả tư bùng binh đường Phan Văn Trị đi vô lò heo, bên phải có một quán hủ tiếu xương rất lè phè của chú Tiểu khá ngon. Đối diện với quán này lại có một tiệm phở Bắc nấu ăn cũng khỏi chê. Nghe đâu ông chủ quán là em của chú Tư tiệm phở nổi tiếng Hy Lạp thì phải! Cũng như Hy Lạp, tiệm này bắt đầu khoảng từ 6 giờ chiều là bán lai rai cho đến tối. Nhưng thực sự thì nồi nước súp to tướng vừa nấu xong buổi chiều là để chuẩn bị bán cho sáng ngày hôm sau. Rất tiếc hai tiệm này không có thời nên ít được người ta biết đến.

Về sau, ngoài ngả ba Trung Lương cũng có quán hủ tiếu tôm và cật heo ăn cũng có mùi vị đặc biệt lắm! Nhưng vì địa điểm hơi xa thành phố nên dân Mỹ Tho ít khi ra tới đây, nên quán chỉ bán cho khách đi xe đồ tuyến đường Sài Gòn và các miền lục tỉnh khi dừng chân nghỉ mệt mà thôi.

Gia đình tôi khi xưa buôn bán tại chợ Mỹ Tho, phía trước cửa tiệm của ba mẹ tôi có đến hai xe hủ tiếu và hai xe nước đá xếp hàng ngang xen kẽ với nhau. Xe hủ tiếu ngay cửa tiệm là của vợ chồng chú Ngẫu được đẩy từ nhà đến vào ba giờ sáng khi chợ bắt đầu nhóm. Trong lúc chú bày trí, sắp xếp các thứ từ trong xe ra thì vợ chú đi vô nhà lồng chợ gần đó mua thịt và xương heo. Liên sau đó, xương được nấu với khô mực và tôm khô trong một cái nồi khổng lồ với lửa than chậm cho đến khoảng bảy giờ là bắt đầu bán. Hầu hết khách đến ăn là thành phần lao động buôn gánh bán bưng và người đi chợ. Khách quen của chú Ngẫu rất đông. Những người đàn ông vác mướn khỏe mạnh tại chợ hầu như ngày

nào cũng đều ghé ăn, nhưng họ không ăn bình thường như thiên hạ mà mua khoảng nửa ký hủ tiếu mang lại nấu thành một tô lớn đầy vun và ăn một cách ngon lành. Sau đó còn kêu thêm một tô "xí quách" với vài con khô mực thơm phức được vớt ra từ thùng nước lèo để nhậu với một xị rượu đế. Cũng nên nói thêm về hai chữ "xí quách" mà người ta thường nghe nói là nguồn gốc của tiếng Quảng Đông, có nghĩa là xương heo dùng để nấu nước lèo hủ tiếu, người Việt Nam ăn thấy ngon nên nói theo không đúng giọng mà lệch đi thành "xí quách". Tiếng hủ tiếu cũng do âm từ lơ lớ tiếng Hoa mà ra.

Trước năm 1975, tôi rất thích "ngao du sơn thủy" và đi chơi gần hết các tỉnh thành miền Nam. Ở miền Trung thì tôi chưa thấy, nhưng nơi thành phố sương mù Đà Lạt có bảng hiệu *Hủ Tiếu Mỹ Tho*. Là người lữ khách đến từ sông Tiền hiền hòa, tôi cảm thấy rất thân thương với bốn chữ quá quen thuộc này nơi xứ lạnh hoa anh đào mộng mơ nên liền vào tiệm "ùng hộ" ngay, nhưng...

Ở Sài Gòn, tiệm bán hủ tiếu và phở dĩ nhiên là nhiều đếm không hết, nhưng chỉ có một số tiệm có tiếng được người ta biết đến, chẳng hạn như trên con đường Huỳnh Thúc Kháng có tiệm mang tên *Hủ Tiếu Mỹ Tho*, nhưng ăn vào chỉ thấy mùi... không khí nhộn nhịp của Sài Gòn mà thôi!

Trên con đường lớn Võ Tánh số nhà 79 có tiệm phở mang bảng hiệu với con số 79 thật to ăn cũng khá, nhưng rất tiếc tiệm này không gây được tiếng vang.

Còn tiệm phở bò, phở gà Hiền Vương ở đường Hiền Vương nấu ăn rất ngon, đã một thời làm "dậy sóng" trong giới sinh viên học sinh Sài Gòn.

Ở đường Minh Mạng Chợ Lớn, thuộc khu vực ngã sáu tập nập xe cộ lưu thông thì có "tướng lãnh đầu bò" phở *Tương Lai* "trấn giữ". Ngoài bảng hiệu tiệm lớn treo ngang phía trên có vẽ hình đầu con bò trông thật vui mắt, phía dưới đất lại còn dựng thêm một cái bảng nhỏ quảng cáo nữa. Chiếc xe nấu phở "án ngữ" ngay trước cửa ra vào được bày trí trông sạch sẽ rất xôm tụ. Những miếng thịt bò nạm và gân khổng lồ đã luộc chín trông phát thèm được treo lên phía ngoài xe để câu khách. Tiệm này nấu bằng bánh phở bản lớn và mềm. Nhờ nước súp khá ngon ngọt nên được nhiều người biết đến. Ngoài phở bò, tiệm còn có bán thêm bánh ướt chả lụa và các loại chè ngọt nước đá rất ngon. Đối diện phở *Tương Lai* bên kia lề đường trước hàng rào sắt của trường học, ban đêm ở khu vực này huyền ảo cũng không kém bởi những hàng quán bình dân đặc biệt bán nghêu, sò, hột vịt lộn, khô, mực nướng, bia, rượu thuốc...

Trong China Town Chợ Lớn ở đường Nguyễn Trãi, gần đại lộ Tổng Đốc Phương thì có tiệm phở Tâm Tín ăn khá đậm đà, nhưng nước súp quá nhiều mỡ và bột ngọt. Đó cũng là sở thích của người Hoa vậy.

Nói đến tô phở Sài Gòn năm xưa, người ta không quên nhắc đến tiệm phở Tàu Bay trên đường Trần Quốc Toàn, Chợ Lớn. Tô phở bằng thủy tinh trong suốt tuy lớn thật, nhưng nhìn kỹ lại thì thấy nước súp nhiều hơn bánh phở và thịt. Cái bảng hiệu tiệm với hai chữ to *Tàu Bay* hình như có một ma lực để thu hút thực khách thì phải, chớ thật ra nước súp tô phở chỉ nặng mùi đinh hương và tai-vị hơn là mùi thơm ngon của xương và thịt bò. Địa điểm của tiệm cũng gợi cho người ta nhớ lại, vì đối diện bên kia đường gần đó là chợ cá Trần Quốc Toàn nổi tiếng... dơ nhất thủ đô Sài Gòn có mùi... tanh nồng nực muốn *bể lố mũi* mỗi khi thiên hạ đi bộ hay chạy xe qua đây.

Trước thập niên 70, ở Sài Gòn, Chợ Lớn có rất nhiều tiệm Hủ Tiếu Nam Vang, nước lèo không thơm ngon, chỉ tầm thường thôi. Nhưng bước sang năm 1975, làn sóng người tỵ nạn bên Miền Ồ ạt tràn sang Việt Nam. Một số người Triều Châu đã hành nghề bán hủ tiếu ở thủ đô bên đó liền sấm

vợt, vá, tô, chén, đĩa, đũa, muỗng v.v... để mưu sinh. Danh từ Hủ Tiếu Nam Vang được "vang dội" mạnh từ đây nhờ cách nấu và pha chế nước lèo thơm ngon rất đặc biệt. Tôi đã có dịp chứng kiến một ông Tiều bên Cam Bốt mới sang, mở quán bán Hủ Tiếu Nam Vang ở ngoài quốc lộ ngã tư quận Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho. Cứ mỗi lần nấu một tô hủ tiếu cho khách, ông đều biểu diễn tài nghệ khá đẹp mắt cho thiên hạ xem bằng cách: Khi vớt hủ tiếu được trưng từ nồi nước sôi lớn ra bằng cái vợt lưới to, ông liền đập nhẹ phần giữa cán tre của vợt mấy cái nơi mép nồi cho hủ tiếu ráo nước, sau đó ông ta cầm vợt để ra ngoài nhún nhún vài cái lấy trớn rồi bất thần hất mạnh vợt lên cho vắt hủ tiếu bay cao trên không, hơi nghiêng mình ông nhanh nhẹn lòn tréo tay phải đang cầm chiếc vợt ôm sát phía sau lưng đưa sang bên trái, để kịp hứng lấy vắt hủ tiếu từ trên đang rơi xuống một cách tài tình, rồi đổ ngay vào cái tô ông cầm bên tay trái. Mỗi lần ông biểu diễn như thế đều được tiếng vỗ tay nồng nhiệt của nhiều người hiếu kỳ đứng xem. Cũng nhờ nghệ thuật hấp dẫn mà quán hủ tiếu thiết bị rất đơn sơ này bán rất đắt. Phải công nhận là hủ tiếu của ông khá ngon nhờ nước lèo thật ngọt và nhiều tôm, thịt và cật heo. Có người vì thích xem ông "hát xiếc" mà thường đến ăn. Tội nghiệp cho đám con nít nghèo không có tiền, chỉ đứng trước quán để xem ông biểu diễn một cách rất thích thú.

Xe hủ tiếu ở Việt Nam trước năm 1975 phần lớn đều thu gọn trong một chiếc xe đẩy. Tuy là xe, nhưng không đẩy đi bán dạo như những xe mì gõ của người miền Trung bây giờ ở Sài Gòn mà người ta thường thấy.

Còn hủ tiếu ở Chợ Lớn bán to và mềm, thậm chí hơi nhão, khác với cọng hủ tiếu khô, dai như *Hủ Tiếu Mỹ Tho* hay hủ tiếu Nam Vang sau này. Tô hủ tiếu bao giờ cũng lên mỡ, lẫn lẫn những thịt nạc băm và luôn có một hai lá cải xà-lách to nằm chêm chệ, ít cọng họ, bên cạnh là những lát thịt xá-xiu và gan heo xắt mỏng phủ kín mặt tô, chen chúc là những miếng tép mỡ cỡ bằng hạt đậu phộng vàng rực.

Hủ tiếu là món ăn buổi sáng khá quen thuộc của người Hoa ở Chợ Lớn. Tuy nhiên, đối với người bình dân lao động thì thỉnh thoảng mới ăn mà thôi. Các xe hủ tiếu bán đắt nhất là trong mấy ngày Tết cổ truyền, giới trẻ được nhiều tiền lì-xì nên tha hồ kéo nhau đi ăn hầu như mỗi ngày. Hồi nhỏ tôi cũng vậy, trong khi đồ ăn thức uống khá ngon ở nhà ắp lẫm trong ba ngày Tết thì không mấy "thiết tha" mà vẫn không quên được tô hủ tiếu.

Là một điều là cho tới ngày nay, mặc dù có rất nhiều vật dụng phục vụ nấu nướng bằng inox, nhôm, sắt, xi... bóng loáng, nhưng nhan nhản ở Việt Nam, người ta vẫn còn thấy những chiếc xe hủ tiếu kỳ cựu mà chủ nhân nó luôn "chung thủy" với những đũa, muỗng, tô, vợt lưới to vớt mì bằng thau, vá nấu hủ tiếu bằng nhôm có lỗ tròn hay bằng lưới, ghế xếp mặt ngồi bóng lưỡng bằng gỗ và chân sắt mộc mạc cũ kỹ, nhưng chắc chắn v.v... Bên nồi nước lèo thơm ngon nghi ngút khói, thực khách dù là bình dân hay quý tộc đều ngồi ăn xì xụp một cách vô tư.

Sẽ rất thiếu sót khi nói đến chiếc xe hủ tiếu với nét đặc trưng riêng có tính "hoài cổ" của người Hoa nếu không đề cập đến những hình ảnh được trang trí trên mặt kính xung quanh xe, mô phỏng những điển tích cổ đại của Trung Hoa như Tiết Nhơn Quý, Nhạc Phi, Đông Châu Liệt Quốc, Phong Thần, Tam Quốc Chí, Tây Du Ký v.v... mà hồi nhỏ tôi rất say mê ngắm nhìn mỗi khi ngồi trước bàn xếp dài dính liền theo xe cầm đũa sẵn để chờ đợi... Những hình ảnh sinh động này được khắc khá rõ nét với nhiều màu sắc lòe loẹt.

Gần cuối thập niên 70, khi vừa đặt chân đến xứ lạnh Đức Quốc không bao lâu, tôi có sang China Town ở khu 13 bên Paris / Pháp tìm đến bảng hiệu *Hủ Tiếu Mỹ Tho* ăn thử cho biết, nhưng tôi rất thất vọng...

Ở thành phố lớn nhất Hòa Lan là Amsterdam và Rotterdam, khu phố Tàu hoạt động rất mạnh, có nhiều tiệm bán hủ tiếu, nhưng mức độ thơm ngon vẫn chưa đạt được tiêu chuẩn cao như hủ tiếu của thành phố Mỹ Tho năm xưa.

Mấy lần sang Mỹ lần la ở các tiểu bang CA, TX, LA, PA, MA tôi đều không quên thăm viếng vài bảng hiệu *Hủ Tiếu Mỹ Tho* và những tiệm phở nổi tiếng tại đây. Tình thiệt mà nói, không phải tôi là dân Mỹ Tho mà luôn bênh vực cho những gì của quê nhà mình. Có lẽ tôi đi không tới và tìm chưa được nơi nào có mùi phở thơm ngon đặc biệt như phở Hy Lạp, mùi hủ tiếu ngọt ngào như hủ tiếu Hưng Ký hay của chú Phúc ngày nào chăng?

Bên Toronto / Canada, khu China Town của người Hoa quá nhiều và ngành ẩm thực phát triển vô cùng phồn thịnh. Nhiều tiệm ở đây nấu mì ăn ngon hơn mì của Phán Ký là nhờ nước lèo. Có tiệm xào mì "tài dách lâu" còn thơm ngon hơn quán mì xào giòn ban đêm "vang bóng một thời" trước hàng rào dinh thự của chú Hòa ở đường Hồ Văn Ngà, Sài Gòn, năm xưa.

Nhớ lại lần đầu tiên sang thăm nhóm bạn chơi thân hồi nhỏ nơi quê nhà ở Toronto. Các bạn dẫn tôi đến một tiệm ăn lớn bán đầy đủ không thiếu một món ăn thuần túy nào của Trung Hoa và Việt Nam. Nhiều năm chết... thềm bên trời Âu, trước hết tôi "xực" một tô *Hủ Tiếu Mỹ Tho*, nhưng mới ăn vài đũa liền phải bỏ ngang vì dở quá! Sau đó tôi giục giải... quán quân về số đĩa và tô đã... ăn sạch được xếp chồng lên nhau, khiến các bạn tôi ngạc nhiên và cười vỗ bụng cho tới bây giờ mỗi khi nhắc đến tôi.

Vài lần trở về thăm quê nhà, tôi đã đi khắp hết các nẻo đường góc chợ của thành phố thân yêu để tìm lại dấu chân kỷ niệm năm xưa của mình. Việt Nam bây giờ thay đổi quá nhiều! Qua lăng kính tâm hồn, tôi nhận thấy Mỹ Tho ngày nay đã đổi thay không còn vẻ đẹp hiền hòa của 30 năm về trước nữa! Những tháng ngày về thăm gia đình, tôi thường yêu cầu thân nhân dẫn tôi đến những hàng quán nào bán phở, mì và hủ tiếu ngon nhất để "chấm điểm" lại. Tự nhiên tôi cảm thấy buồn buồn vì những hương vị thơm ngon thật ngọt ngào năm nào của phở Hy Lạp, hủ tiếu Hưng Ký... đã bay mất từ lâu lắm rồi!

Hai mươi bảy năm tha phương nơi đất khách, mặc dù thức ăn Âu Châu có khá nhiều dinh dưỡng, nhưng đối với khẩu vị của người Việt vẫn chưa quen. Trong nhà bếp gia đình, ngoài hàng khối dụng cụ máy móc để phục vụ cho nấu nướng của bản xứ, bên cạnh đó còn có không ít những nồi, chảo, dao, thớt, chén, đũa, muỗng v.v... quen thuộc từ thuở nào. Thực phẩm và gia vị đậm nét quê hương là không bao giờ thiếu. Ở các quốc gia có đông đảo tập thể người Việt và người Hoa thì thức ăn Á Châu không thiếu một món ngon vật lạ nào. Ngược lại, những nước có ít người Việt định cư thì mới là vấn đề. Có lẽ vì vậy mà các bà nội trợ giỏi về nấu ăn nhờ chịu khó học hỏi tìm tòi. Những ngày cuối tuần hay nghỉ lễ, bữa ăn trong gia đình có phần ngon hơn. Phở và hủ tiếu là hai món thường được nhắc đến. Tuy nhiên, rất hiếm có trường hợp "trường bếp" nào nấu ngon đạt đến hàng siêu đẳng.

Ngày xưa, tôi là đứa cháu... dễ thương nhất của những chú bác bán phở, hủ tiếu nơi quê nhà nhờ cái miệng... ăn hàng nhiều. Ngày nay sống nơi xứ người, mỗi lần ăn hai món này ở bất cứ nơi nào đều không vừa ý, tâm trí tôi luôn tưởng nhớ đến hình ảnh các chú bác thân thương đó. Mỗi đến bây giờ, tôi vẫn còn rất thích ăn hủ tiếu, nhưng tìm đâu cho ra được đúng với hương vị của *Hủ Tiếu Mỹ Tho* ngày xưa?

Hủ Tiếu Mỹ Tho ngày xưa

Vang danh khắp chốn vẫn chưa phai mờ.

(Hamburg)



Đi xe đò Đi xe ôm

● Tiểu Tử

Năm đó, tôi về Việt Nam ăn Tết và cũng để mừng má tôi tròn một trăm tuổi. Đó là lần thứ hai tôi về Việt Nam. Kỳ trước về với vợ con nên đi đâu chúng tôi cũng dùng xe nhà của thằng em bà con cho mượn cùng với tài xế. (Thằng em này "biết làm ăn" nên bây giờ nó khá lắm). Kỳ này về một mình, tôi định nếu có dịp sẽ dùng xe công cộng một lần cho biết.

Sau một tuần ở Gò Dầu với má tôi (Gò Dầu quê tôi thuộc tỉnh Tây Ninh, nằm cách thành phố 63 km) thấy còn 5 hôm nữa mới tới Tết, tôi bèn sửa soạn xuống Sài Gòn để đi thăm vài người bạn.

Lần này, tôi muốn đi bằng xe đò (bây giờ người ta gọi là "xe khách" - trong bài viết này tôi vẫn dùng từ "xe đò" cho dễ hiểu). Một thằng cháu -hồi trước làm thầy giáo, bây giờ sửa xe đạp và bán sách vở học trò- nói:

- Để cháu lấy Honda chở chú Hai lên bến xe kiểm xe gởi chú đi.

- Khởi cần, chú đi một mình được.

Nó phì cười:

- Cái tướng Việt Kiều của chú lên đứng lơ ngơ trên đó, tụi nó dám chém nhẹ vài chục ngàn cái vé đi thành phố thay vì chỉ có tám ngàn thôi. Tụi nó bây giờ mách lăm chú ơ!

Vậy là nó chở tôi lên bến xe đò (Ở quê tôi, vì có con sông Vàm Cỏ Đông chảy ngang, nên dân chúng thường nói "trên" và "lên" để chỉ những nơi nào nằm về phía thượng lưu con sông - đối với khu chợ nằm ở giữa - và "dưới" hay "xuống" để chỉ những xóm nằm về phía hạ lưu).

Ở bến xe, thằng cháu nói:

- Chú đứng đây giữ giùm cháu chiếc Honda. Để cháu "thả" một vòng coi.

Trong lúc nó "thả một vòng", tụi bắt mỗi hai ba đứa rà rà lại:

- Đi thành phố hả chú? Chạy liền giờ nè!

- Thằng xạo đó chú! Xe nó chưa tới "tài". Xe cháu kia, xe đầu vàng đang rờ máy đó chú. Đi chú! Cháu xếp chỗ tốt đằng trước cho chú, nè!

Vừa nói, thằng nhỏ vừa nắm cái ba-lô của tôi kéo đi trong lúc thằng kia cũng lôi về phía nó. Tôi rì lại la lên:

- Tao không có đi xe đò! Tao đợi thằng cháu. Bộ tụi bây không thấy xe Honda đây sao?

Một thằng khác, có vẻ anh chị, "xẹt" vô can thiệp:

- Buông ra! Tụi bây làm gì vậy? "Quậy" hả?

Trong lúc hai tên kia bỏ đi, nó hạ giọng thân mật:

- Chú Hai đi thành phố hả chú Hai?

Tôi lắc đầu, lại chỉ chiếc Honda, nói:

- Tao đợi thằng cháu chờ đi công chuyện.

Thằng nhỏ bỏ đi. Tôi nhìn theo nó mà nghe ngượng vô cùng. Mấy thằng nhỏ bắt mỗi cỡ tuổi hai thằng cháu nội của tôi, vậy mà tôi sợ gì lại phải nói trở là không đi thành phố? Có lẽ tại vì mấy chục năm nay ở xứ người, tôi đã sống quen với cái xã hội có tổ chức, có trật tự, nên tôi không biết cách ứng xử phù hợp với môi trường chộp giựt mảnh mung này. Cho nên phản ứng của tôi là... né! Không biết phải làm sao, thôi thì né tránh đi cho nó xong chuyện. Tự nhiên tôi thờ dài.

Thằng cháu tôi dẫn lại một người đàn ông còn trẻ gãy nhom, giới thiệu:

- Thằng Đực nè chú Hai. Nó lái xe cho cậu Năm Bộn. Nó là chồng con Hường, con của chị Ba Đây ở xóm nhà máy đó... chú nhớ hôn?!

Tôi mỉm cười gật gật đầu "ờ" cho lấy có. Thằng cháu nói tiếp:

- Còn đây là chú Hai con bà Tám, mầy kêu ổng bằng ổng lận.

Thằng Đực chấp tay xá:

- Dạ lâu nay con có nghe nói ông Hai ở bên Tây, bây giờ mới gặp. Về chợ, tụi nó vừa là phụ xế vừa là lơ nữa.

Rồi nó đỡ tôi lên đưa lại ngồi phía tay trái cách chỗ tài xế hai hàng băng. Trên xe đã có nhiều người ngồi, chắc họ quen nhau nên nghe nói chuyện rần như họp chợ.

Chiếc xe đò là xe loại đầu bằng, có hai cửa lùa cho hành khách lên xuống. Chỗ ngồi hẹp tẻ, tôi đo được đúng hai gang tay. Trên kiếng chắn gió trước mặt tài xế, về phía phải, có viết mấy hàng chữ bằng sơn đủ màu. Vì tôi ngồi trong xe nên phải đọc ngược, nhưng vẫn đọc được: TP Hồ Chí Minh - Gò Dầu. Video Karaoke

Chính giữa xe, ngang ngang với đầu anh tài xế, có một cái lồng sắt hàn dính lên trần, trong đó có cái... télé. Tôi tự hỏi: "Vidéo thì còn hiểu được, chứ Karaoke thì hành khách hát hí ra làm sao?". Thật là mới mẻ quá! Dưới chân tấm kiếng chắn gió, cũng ngay chính giữa, có gắn một kệ nhỏ, trên đó có một tượng Phật Bà, một bình bông, một bình cắm nhang và 3 chung nước. Tất cả mấy món vừa kể đều được gắn xuống mặt kệ bằng... bằng keo chằng chịt! Cho nó đừng nhúc nhích hay lật đổ khi xe chạy hay khi xe thẳng gập. Nhìn tượng Phật Bà chằng chịt bằng keo, tôi nghĩ chắc Ngài cũng mỉm cười mà từ bi hỷ xả...

Thằng Đực lên ngồi, để cho máy chạy, rồi cứ rờ máy từng chập giống như làm cho nóng máy. Hai thằng lơ đứng dưới đất la ó: Lên đi bà con! Chạy à! Chạy à!

Tài xế sang số cho xe nhúc nhích nhúc nhích, trong lúc hành khách cứ lần lượt trèo lên xe tỉnh bơ không thấy có chút gì hồi hải. Không thấy ai bán vé, thiên hạ cứ lên xe thấy ghế trống là ngồi. Hàng hóa mang theo linh kinh để đầy hành lang chính giữa. Những người lên sau phải bước chòng chành ngang để đi.

Một bé gái cỡ mười hai mười ba tuổi, lên xe với hai bao ni-long lớn đựng đầy dép, loại dép cao-su Nhứt Bồn. Nó ngồi vào ghế trống cạnh tôi. Vừa đặt đít xuống nó vừa trao cho tôi một bao dép, nói:

- Ông ngoại giữ giùm con.

Nó làm một cách tự nhiên, chẳng thấy một chút ngượng nghịu gì hết. Còn tôi thì thật ngỡ ngàng bối rối không biết phải làm sao? Vậy mà tôi cũng ôm bao dép vào lòng, ôm một cách máy móc! Tôi biết nó "đi" hàng lậu (xưa nay, Gò Dầu được biết tiếng nhờ có chợ trời hàng lậu ở biên giới

Cao Miên) nhưng tôi không thể tưởng tượng được một bé gái mới mười hai mười ba tuổi mà đã đi buôn lậu và còn bắt người khác giữ hàng lậu giùm mình một cách tinh bơ coi như chuyện bình thường. Xã hội bây giờ thật quá nhiều thay đổi, mà tôi thì quê trần, giống như "một thằng mán ra chợ"!

Thằng Đực rồ máy cho xe chạy tới trong lúc hai thằng lơ phóng lên xe -mỗi thằng một cửa- vừa phóng vừa la "Bà con ơi! Chạy à! Chạy à!". Xe chạy được mười thước, ngừng lại, máy rồ từng chập một lúc rồi xe... lui về vị trí cũ! Hai thằng lơ nhảy xuống đất, miệng vẫn bô bô: "Lên đi bà con. Chạy liền giờ nè!". Hành khách vẫn lai rai từ tốn leo lên xe...

Mười phút sau thì xe lại chạy. Lần này nó ra khỏi bến, chạy rề rề. Đến ngã ba (chỗ này có đường xuống chợ, có đường vô Xóm Mới, nhưng vẫn được gọi là "ngã ba") nó rước một vài người khách rồi chạy thẳng về hướng thành phố. Tưởng chạy luôn, té ra xuống khỏi Trâm Vàng -cách ngã ba lối 3 cây số- nó quay đầu lại chạy về bến đậu. Lại nhúc nha nhúc nhích một lúc lâu đến khi có tiếng tu-huýt thổi (chắc là hiệu lệnh của cán bộ điều hành bến xe) xe lại rồ máy chạy. Lần này, đúng là nó chạy thiệt bởi vì nó không có... rề rề như hồi nãy. Tôi thở cái khi...

Xe không có bán vé, nhưng có một chị thu tiền. Cái hay của chị này là chị ta nhớ người nào đã thu rồi người nào chưa. Cho nên trong suốt "hành trình" tρέo qua tρέo lại trên những kiện hàng nằm ngổn ngang dọc hành lang để thu tiền, không thấy ai phàn nàn phản đối gì hết

Xe đang chạy, bỗng thấy thằng lơ cửa trước đứng thẳng lên mở dây nịt, kéo phẹt-mơ-tuya... cái quần! Hành khách tinh bơ. Có lẽ trên xe chỉ có một mình tôi là ngạc nhiên trở mặt nhìn. Một cô gái ngồi gần đó đưa cho nó mấy cây thuốc lá "555" và một nạm vòng thun, nó cầm lấy, xỏ vòng thun vào hai chân, cách khoảng nhau độ hơn một tấc, rồi nhét mấy cây thuốc vào đó, dài từ háng xuống mắt cá và ôm tròn ống chân từ mắt trong ra ngoài. Trông nó giống... Robocop của phim Mỹ! Thì ra thằng lơ giấu hàng lậu dùm cô gái. Nó vừa mặc quần xong là đến lượt thằng lơ cửa sau. Nhưng thằng này quá gầy nên nó không cần... cỡi quần. Nó kéo ống quần "đi-rét" lên tới bẹn rồi làm y như thằng trước. Thằng này thì "cao cấp" hơn, vì nó còn "chêm" vòng theo thân mình tới 5 cây thuốc lện. Xong nó khệnh khạng đi về hướng cửa sau. Tôi nhìn theo, phục quá!

Xe vừa chạy vừa bóp kèn, đường trống vắng bóp kèn. Làm như đã thành cái tật (Ở Việt Nam bây giờ, chạy xe hơi, xe gắn máy trên đường - Nhà Nước gọi là "tham gia lưu thông", nghe thật là văn vẻ - ai ai cũng bóp kèn, chạy ngoài đồng hay chạy trong thành phố gì cũng vậy hết. Lạ lắm!) Còn hai thằng lơ thì hề thấy có người chạy lạng quạng phía trước thì lòn người ra ngoài, vừa la to "Vô! Vô!" vừa vỗ vào thùng xe dùng dùng. Làm như kèn xe không đủ cho người ta nghe vậy! Thấy ai đứng lơ ngơ đằng xa bên lề đường như có vẻ đón xe thì lơ hét to cho tài xế "Bà già đó! Bà già đó!" hay "Con mẹ cầm nón đó! Con mẹ cầm nón đó! Nếu là hành khách đưa tay ngoắc thì xe chạy chậm lại, rề sát vào. Thằng lơ phía trước mở cửa rồi một tay nắm cây cột sắt nằm cạnh cửa lừa, lấy thế nghiêng người xuống... hốt người khách đẩy vào trong xe trong lúc xe vẫn tiếp tục lặn bánh chớ không ngừng lại (Sau này tôi mới biết rằng xe đồ không được phép rước khách ngoài những nơi đã được ấn định bởi chánh quyền. Vì vậy xe không được ngừng dọc đường ngoại trừ khi xe... ăn-banh!).

Thằng Đực vừa lái xe, vừa bóp kèn, vừa lách tránh những xe khác -đủ loại: Honda, xe đạp, xe thùng, xe ba-gác, xe bò, xe ngựa... - vừa... liếc dài theo lề đường để "bắt" khách. Xe đang chạy ngon lành (50 km/giờ, tốc độ tối đa ấn định bởi Nhà Nước) bỗng nó "nhà ga" chạy bót lại và

la lên: "Giao thông nghen! Giao thông nghen! Lấy tay lấy đầu vô bà con!". Hai thằng lơ cũng la theo: "Đừng ló đầu ra nghe bà con! Giao thông đó!". Xa xa về phía trái, thấy có hai người công an giao thông ngồi chằng hàng trên xe mô-tô dưới tàn cây bên lề, hút thuốc. Khi xe chạy ngang qua, hai người công an chỉ nhìn theo cười cười, chắc hài lòng với sự biết "chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông" của tài xế Đực.

Đường xuống thành phố, ngày xưa, hai bên là ruộng lúa, ruộng mía và giồng rau cải. Bây giờ nhà cửa cất dài dài, đồng ruộng còn rất ít. Quán ăn, quán nhậu thì quá nhiều. Phần lớn mang bảng hiệu rất thơ mộng như: "Hẹn Hò", "Vườn Thúy", "Quán Trăng"... Làm như bây giờ người ta thêm được... "phiêu phiêu" để quên đi một phần nào cuộc sống xơ cứng của hiện tại.

Bến xe Trảng Bàng nằm trước sân banh. Xe đồ vừa vào bến thì một bầy trẻ con bán dạo ủa lên như ruồi, rao hàng ó trời. Trong xe bỗng ồn ào như cái chợ. Nhiều đứa nhỏ mang hàng đây hai vai. Hàng đựng trong những túi ni-long nhỏ bằng nắm tay, miệng cột túm lại bằng vòng thun. Mỗi loại được xỏ chung với nhau thành một chùm. Tụi nhỏ đeo nhiều chùm như vậy lên hai vai, nhiều đến nỗi không còn thấy cần cổ! Chỉ còn thấy cái đầu nhỏ lòi ra trên đồng túi ni-long tròn tròn...

Tụi nhỏ bán loại này rao hàng có ca có kệ. Rồi vì muốn cho "có ca có kệ" nên nhiều tiếng để sai dấu, tôi nghe mà không hiểu hàng gì và hàng gì! Phải nghe vài lần mới... "nắm bắt" được: "Sâm lạnh. Thuốc lá. Huỳnh-gum. Trứng cóc. Bánh tráng muối. Nem chay. Đây...". Nếu có người mua, đứa nhỏ cầm túi ni-long giựt mạnh cho nó đứt sợi thun rồi trao cho khách, nhanh gọn lắm. Ngoài ra, có những đứa bán "chuyên ngành" hơn, bán một thứ một, như chỉ bán giấy số hay thơm gọt sẵn, hay bánh tráng bánh phồng, hay thuốc lá v.v... đủ thứ. Đứng đây xe như vậy mà khi xe rồ máy lia bến thì tụi nó đưa trước đưa sau phóng xuống như trò đu bay. Thấy chết như không!

Xe chạy chậm chậm, rước vài người ở khúc Trảng Bàng. Đến Cầu Ông Chừa -cách Trảng Bàng độ năm ba cây số- xe quay đầu chạy về bến trước sân banh. Rồi cứ nhúc nha nhúc nhích để lấy thêm hành khách. Mấy đứa nhỏ lại ủa lên rao hàng. Độ hai mươi phút sau, xe lại lặn bánh. Lần này chạy thiệt.

Trên đường lúc nào cũng có người. Xe đạp, xe Honda (bây giờ, "Honda" là tiếng gọi chung cho xe hai bánh có gắn máy) chạy ... loạn. Hai bên đường, thỉnh thoảng có bảng để "Bia tươi" đặt trên lề trước quán nhậu. Tôi đã nghe nói "bia hơi", "bia ôm", nhưng loại "bia tươi" này là lần đầu.

Khều thằng lơ, tôi hỏi:

- Bia tươi là bia gì vậy cháu?

Nó bật cười:

- Là bia làm tại chỗ, làm ngày nào là nhậu ngày nấy. Để vài ba bữa mà đớp vô là đi luôn à ông Hai!

Tôi gật gật đầu nhưng trong lòng nghe sao buồn chi lạ: Bây giờ đến cái nhậu cũng... không giống ai hết.

Bỗng thằng Đực vừa bót ga rà thẳng vừa la lên:

- Kinh tế! Kinh tế! Bà con...

Trong xe hành khách nhốn nháo. Kề thì dứt giấu hàng dưới băng mặc dù ở đó đã đầy đồ, người thì chèn nhét hàng trong hộc trong kệ, dưới dít mấy kiện hàng rau cải gà vịt. Mấy bà mấy cô thì nhét trong áo trong quần... chẳng thấy có chút gì xấu hổ hết.

Tôi nhìn con bé cạnh tôi, nó cười trấn an:

- Ông ngoại đừng lo. Mỗi người có quyền đi một bao dép. Con đi hoài hà.

Tôi "ờ" rồi hỏi một cách máy móc:

- Bộ con không có đi học hả?

Nó cười rất tự nhiên:

- Đi học rồi lấy gì ăn, ông ngoại?

Tôi xúc động, không dám nhìn gương mặt dễ thương đó nữa, tôi nhìn vội ra ngoài. Xe đã đậu lại. Bên kia đường, có một xe hàng nằm sau một xe Jeep. Hai người công an kinh tế mặc sắc phục (họ kiểm soát hàng lậu) đang "làm việc" dưới tàn cây vệ đường với mấy người mà tôi đoán là lơ và tài xế của xe hàng. Thăng Đức cầm một xấp giấy tờ xum xoe chạy qua đó, chen vào chỉ chỗ nói năng. Một lúc sau, thấy nó khúm núm cúi chào mấy cái rồi vui vẻ chạy trở về trèo lên xe sang số chạy thẳng.

Xe chạy không bao nhiêu xa, hành khách chộn rộn móc kéo hàng giấu hồi nãy cho vào bao vào bị. Hai thằng lơ cũng cỡi quần lấy cây thuốc, vòng thun trả lại cô gái, vừa làm vừa trò chuyện nói cười. Con nhỏ ngồi cạnh tôi kéo cái bao dép tôi đang ôm về phía nó, chẳng nghe một lời cảm ơn. Mọi người đều hành động một cách tự nhiên, bình thường. Tôi bỗng thấy tôi... không giống ai hết. Tôi là người "bất bình thường", ngay trong lòng quê hương mà sao thấy thật là lạc lõng!

Xe ngừng ở Suối Sâu, hai thằng lơ -đưa trên mui, đứa dưới đất- xuống hàng: Bao, bị, giỏ tre, cần xé... lổn ngổn (những món này chắc của bạn hàng quen gởi và đã chất lên đó trước khi xe vào bến Gò Dầu). Vừa làm, thằng lơ trên mui vừa nói lớn cho mấy người bu lại nhận hàng: "Hai cái cần xé này của dì Ba. Cái giỏ bội này cũng của bà nữa. Mấy thứ tôi liệng xuống đây của cô Bảy ghen. Rồi! Xong! Bây giờ là đồ của chú Tư Xáng...".

Cô gái "đi" thuốc 555 lấy hàng nằm dọc hành lang trao qua cửa sổ cho một bà sồn sồn đứng phía dưới, vừa làm vừa nói chuyện huyền thiên. Bà đó hỏi:

- Mày có ghé thăm con Hoa hông? Nó đẻ chưa?

- Chưa. Má lên trên mà coi. Cái bụng của chỉ bây giờ chang bang như cái mả vậy!

Nói rồi, cô ta cười hắc hắc. Chắc cũng là chuyện bình thường thôi...

Xe chạy tiếp. Bon bon 50 km/giờ. Đến Củ Chi ngừng lại để xuống hàng lần nữa. Con nhỏ ngồi cạnh tôi xuống ở đây. Nó đứng lên, xách hai bao dép đi, không nói một lời, cũng không nhìn lại. Nó làm tự nhiên như tôi không có mặt trên xe!

Sau khi xuống hàng, xe chạy thẳng về thành phố, không ngừng ở trạm nào nữa hết. Tôi đoán: "Trên mui chắc không còn hàng".

Bến xe Tây Ninh nằm ở Bà Quẹo. Bến này rộng lắm, vây quanh bởi một tường rào. Khi xe đồ quẹo vào, thấy người ta chạy theo lối nhỏ. Chừng xe đậu rồi, nghe họ mời mọc tía lia mới biết họ là những người lái xe ôm, xe ba-gác... đang tranh nhau kiếm mỗi chờ đi. Thăng Đức nói:

- Ông Hai ngồi đây, đừng đi đâu hết. Để con kiếm mấy thằng xe ôm quen cho ông Hai.

Tôi nhìn đồng hồ thấy 10 giờ 20. Hồi ở Gò Dầu, tôi lên ngồi trên xe lúc 8 giờ sáng. Tính ra, tôi đi 63 km mất hết 2 giờ 20 phút!

Một lúc sau nó dẫn đến một người đàn ông cỡ tuổi nó, vừa vỗ vai người đó vừa nói:

- Thăng này tên Chín, ở cùng đơn vị với cháu hồi trước. Nó đang hoang lắm, ông Hai. Mà... ông Hai về đâu vậy?

- Ông về nhà thằng cháu ở khu Đại Học Phú Thọ.

Thăng Đức lại vỗ vai bạn:

- Tao giao ông Hai cho mày đó. Tính tiền cho có tư cách nghe mày.

- Yên chí...

Vừa nói thăng Chín vừa cầm ba-lô của tôi, nói:

- Ông Hai đi theo con.

- Ủa? Xe của cháu đâu?

- Dạ... để ngoài kia, chờ đâu được phép đem vô đây, ông Hai. Cầm mà!

Vậy là mấy phút sau, tôi "ôm" về nhà thằng cháu. Đó là lần đầu tiên tôi đi xe ôm.

**

Ở thành phố, người ta thường đi xe ôm, nếu chỉ đi một mình. Xe ôm rẻ hơn xe Taxi nhiều và nhanh hơn nhờ nó lòn lách dễ. Biết như vậy nên sáng hôm sau tôi ra đường đón xe ôm để đi thăm bạn bè...

Nếu xích-lô và Taxi dễ nhận diện nhờ hình dáng và chữ "Taxi" bên hông, thì xe ôm rất khó biết. Bởi vì trên đường lúc nào cũng đầy người chạy xe Honda, chạy xuôi chạy ngược, không có dấu hiệu đặc biệt gì hết thì biết ai "ôm" hay ai "không ôm"? Nếu xe ôm được sơn một màu ấn định, hay người lái xe ôm có gắn một cái gì trên ngực hay trên lưng, hay ít ra cũng đội nón kết có in hai chữ "xe ôm"... thì dễ cho mình nhìn ra, để ngoắc cho đúng. Đáng này, ai cũng như ai...

Ngoắc đại mấy lần thấy "trật chìa", tôi bèn đổi "chiến thuật". Tôi bước ra đứng trên mép vỉa hè, mặt làm ra vẻ dáo dác nhìn xuôi nhìn ngược như đang tìm xe ôm trong luồng người chạy Honda. Thấy một người vừa chạy vừa nhìn dài dài theo phố, tôi mừng rỡ vẫy tay ra dấu. Anh ta chạy luôn. Vậy là anh ta đang tìm cái gì khác chứ không phải tìm khách hàng. Tôi lại làm bộ dáo dác cho người khác để ý. Lần này có một ông tấp vô, mỉm cười hỏi:

- Đi không ông Hai?

Tôi gật đầu, nói địa chỉ, trả giá -căn cứ trên giá đi hôm qua- rồi ôm đi. (Gọi là "ôm" chứ hành khách không có ôm người lái. Nhiều người không biết, cứ nghĩ rằng trèo lên xe là phải ôm! Cho nên, khi trở về Paris thuật lại vụ đi xe ôm, vợ tôi hỏi: "Có đàn bà lái xe ôm hông?").

Trên đường, xe chạy như loạn. Hai luồng ngược chiều nhau lẫn ép lòn lách, bóp kèn như điên. Thấy tai nạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

May quá, ông lái xe của tôi -khá trọng tuổi- chạy từ tốn. Ông cứ men theo lề mà chạy và đặc biệt là không nghe ông bóp một tiếng kèn. Ngạc nhiên tôi hỏi:

- Sao ông không bóp kèn?

- Bóp cho ai nghe? Ai cũng bóp kèn hết, rền trời. Mình có bóp kèn cũng vô ích!

Ngừng một chút rồi tiếp:

- Cứ làm thình như vậy mà người ta để ý. Người ta nghe mình... làm thình!

Rồi ông ta cười ha hả. Tôi cũng bật cười theo. Khoái quá, tôi vỗ vai ông:

- Hay! Hay!

Rồi không kèm được, tôi hỏi thăng:

- Hồi trước ông làm gì?

Ngần ngừ một lúc, ông mới nói:

- Dạ, làm giáo viên.

- Dạy trường nào vậy?

- Dạ, trường trung học X...

- Dạy trung học sao gọi là giáo viên được? Phải gọi là giáo sư chứ.

- Xin lỗi ông. Hồi nãy nhìn ông tôi đã đoán ra ông là Việt Kiều. Bây giờ, ông hỏi như vậy đúng là ông không phải là người ở trong nước. Bây giờ, đi dạy học cao thấp gì cũng gọi là giáo viên ráo. Muốn được gọi "giáo sư" phải được Hội Đồng Chức Danh Nhà Nước" xét duyệt hồ sơ. Khi họ công nhận, họ cấp cho mình chức danh giáo sư. Chừng đó, mình mới được gọi là giáo sư. Ông hiểu không?

Tôi nhớ lại tôi có một người bạn hồi đó cũng dạy trường trung học X. Tôi nói:

- Tôi có một người quen cũng dạy ở trường X nữa. Ông tên Nguyễn Văn Y.

Giọng ông xe ôm có vẻ như reo lên:

- Anh Y dạy lý hóa. Ảnh mộc mạc dễ thương lắm. Lúc nào cũng thắt cà-vạt đen.

Ông xe ôm nói đúng. Như vậy ông là giáo sư thiệt, không phải ổng ba xạo. Tôi bỗng nghe xúc động dâng tràn lên ngực. Tôi đặt một tay lên vai ông ta, muốn nói gì đó thật nhiều. Nhưng sao tôi không tìm ra được lời, tiếng nói bị nghẹn ngang trong cổ. Tôi chỉ biết bóp nhẹ vai của ông, cái vai bây giờ tôi mới thấy là gầy... Chắc ông hiểu cử chỉ của tôi nên làm thinh. Tôi bóp vai ông mà tưởng chừng như tôi đang bóp vai một người bạn cố tri, tưởng chừng như tôi đang mân mê một cái gì trân quý của thời cũ. Tôi như thấy lại được cái thời đã mất đó với những giá trị tinh thần của nó, cái thời mà nhà giáo dù nghèo cũng chưa đến nỗi phải chạy xe ôm như bây giờ.

Ông xe ôm im lặng lái xe. Tôi im lặng nhìn cảnh tượng xô bồ hỗn tạp trên lòng đường phố. Bàn tay tôi vẫn đặt trên vai ông ta như để giữ thăng bằng. Sự thật, tôi muốn giữ nguyên như vậy để ông cảm nhận rằng giữa ông và tôi không có một sự cách biệt nào hết. Không có người lái xe ôm, không có khách đi xe ôm. Mà chỉ có hai người bạn...

Bỗng ở phía ngược chiều, một người đàn ông lái Honda nhìn về phía bên này mà gọi to: "Thầy! Thầy!". Tôi thấy anh ta chạt vạt lông lách quay đầu xe lại, chạy theo chúng tôi. Chừng đến ngang nhau, anh ta hớn hờ:

- Thầy mạnh hả thầy?

Giọng ông xe ôm cũng vui vẻ:

- Ờ! Mạnh! Cám ơn! Em đi đâu vậy?

- Dạ! Em chạy áp-phe. Thấy thầy em nhìn ra được liền hà! Tụi thằng A thằng C nói có gặp thầy nên em thường để ý kiểm, bây giờ mới gặp. Mừng quá, thầy!

- Ờ! Cám ơn! Hai mươi mấy năm mà tụi em còn nhớ tới thầy là thầy vui rồi.

- Làm sao quên được, thầy?! Hồi đó, thầy là thần tượng của tụi em mà!

Ông xe ôm làm thinh. Chắc cả một dĩ vãng đang được quay nhanh lại trong đầu. Tôi bóp nhẹ vai ông ta, chia xẻ.

Hai thầy trò vừa lái xe vừa nói chuyện với nhau một lúc rồi người đó xin phép "đi làm ăn". Chúng tôi im lặng, tiếp tục đoạn đường còn lại. Sự im lặng nào sao cũng nói thật nhiều...

Đến nhà anh bạn tôi, tôi trả tiền cước xe ôm mà không dám cho thêm như tôi đã làm hôm qua với thằng Chín. Tôi muốn ông ta thấy rằng tôi vẫn kính trọng ông ta, vẫn xem ông ta là một giáo sư. Ông ta nhìn tôi mỉm cười. Chúng tôi bắt tay nhau, cái bắt tay đó ngầm nói lên rằng, dù cuộc đời có vĩ đại đến đâu, mình vẫn giữ được cái tình người trân quý của thời cũ.

Lần đi xe ôm đó tôi nhớ hoài đến bây giờ. Viết lại mà vẫn còn nghe xúc động.-

(Paris)



Các O Đồng Khánh

Các O Đồng Khánh tan trường
Áo dài tha thướt trắng đường O đi
Các O noái ⁽¹⁾ "rứa, rãng, ri,
Mô, tê, ột dột ⁽²⁾, nớ, ni, chi, chừ... ⁽³⁾"
Âm thanh trong trẻo giống như
"Ma xơ", chú Tiểu, nhà Sư nguyện cầu!
Nhiều O sang bên Vân Lâu
Nước trong in bóng mây, bầu trời xanh...
Đò đi không chút tròng trành
Như O gái Huế hiền lành, dễ thương
O về bên nớ sông Hương
Bên ni Hữu Ngạn ⁽⁴⁾ vắn vương tơ lòng
O về Văn Thánh, Kim Long
Có chùa Thiên Mụ bên dòng sông xinh
Hoài ⁽⁵⁾ O gái xứ Thần Kinh:
"Con trai Quốc Học tỏ tình ra rãng?"
Tui nghe ôn-mệ ⁽⁶⁾ noái rằng
Các O Tôn Nữ, Công Tăng khó theo!
Đò đi phải chống, phải chèo
Thương O chẳng ngại tí teo điều gì ⁽⁷⁾
Ngày xưa "Trầm nhớ... Trầm đi..."
Con trai Quốc Học hôm ni chẳng vừa
Bánh bèo ăn mấy không bura ⁽⁸⁾
Theo O, theo mãi... vẫn chưa thỏa lòng
O xinh tui mới đèo bông
Đêm về bên ngọn đèn chong thần thờ...
Ni ⁽⁹⁾ O gái Huế mộng mơ!
Cho tui gởi mấy vắn thơ làm quà...

● Phan Văn Phước
(Düsseldorf)

Chú thích "thổ ngữ-âm"

(1) noái: nói.

(2) ột dột: mắc cỡ.

(3) chừ: bây giờ - nớ: kia - như: "tê".

(4) Hữu Ngạn, bên kia là Tả Ngạn, quận ngày trước 1975.

(5) Hoài: hỏi.

(6) Ôn-mệ: Ông-bà.

(7) "gì" người miền Trung nói là "chi".

(8) bura: chán, ngán, no...

(9) ni: này, nầy, nè.

Tháng Tư, ngày thứ 10.990

Cảm nghĩ của người lính về ngày 30 tháng Tư.

Mỗi khi nhắc đến, nhớ đến ngày mà người quân nhân bị bắt buộc bỏ súng; đồng nghĩa với bị tước quyền làm bốn phận bảo vệ quê hương, xứ sở của mình. Đó là một điều đau đớn tột cùng, một sỉ nhục vô cùng lớn lao đối với một quân nhân. Là quân nhân, họ thà chết trên chiến trường, thà bị bắt làm tù binh hơn là cảnh bị tước quyền chiến đấu cho tổ quốc - nơi mà họ từ tấm bé được nuôi dưỡng trong tình thương, độc lập, tự do, bình đẳng.

Người lính chúng tôi dù đi quân dịch hay hiện dịch, trong bất cứ binh chủng nào, tuy có khác nhau lúc khởi đầu nhưng tất cả đều đi chung một con đường, chung chí hướng và cùng một cứu cánh duy nhất: Đó là bảo vệ quê hương.

Nếu người ta nói tự do là quyền bất khả xâm phạm của con người, thì cái quyền bảo vệ quê hương càng bất khả xâm phạm hơn, càng tối thượng hơn bất cứ mọi thứ quyền nào khác. Cho nên khi bị tước bỏ quyền ấy rồi thì có nhiều người buồn tiết. Danh từ buồn tiết này chúng ta chỉ có thể cảm nhận chứ không thể nói như thế nào, vì ngôn ngữ vốn có giới hạn, mà chúng ta chỉ biết kính trọng và tiếc thương.

Trong quân trường, khóa sinh ngoài việc huấn luyện quân sự, còn có chương trình huấn nhục. Huấn nhục không có nghĩa là bắt khóa sinh hay người lính sau này phải biết khuất phục, chịu đựng sự sỉ nhục để sống mà phải hiểu nghịch lại rằng không ai có quyền sỉ nhục mình - thà chết vinh hơn sống nhục!

Từ lúc còn là khóa sinh cho đến lúc ra trường và suốt cuộc đời người lính luôn luôn đội trên đầu: Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm. Những danh từ này là chồi non chớm nở, lớn dần và nung nấu người chiến sĩ trưởng thành theo năm tháng với trách nhiệm của họ đã trở thành thói quen như phong tục, tập quán, truyền thống từ trong huyết quản của mỗi quân nhân. Đối với tổ quốc, đồng bào và đồng đội là những hình ảnh khắc trong xương cốt. Nên khi nhận lệnh buông súng đầu hàng, người lính mất tất cả và mất luôn quyền tự quyết đối với tổ quốc và dân tộc mình.

Vì trong suốt cuộc chiến chống cộng để bảo vệ lấy phần lãnh thổ tự do, họ đã chứng kiến quá nhiều sự dã man của người tự mệnh danh là giải phóng dân tộc! Bọn người đó không ngần ngại thi hành thủ đoạn bạo tàn như pháo kích vào thành phố, pháo kích trường học, giết mìn xe đồ... Họ cũng không ngần ngại đem chiến tranh vào thành phố như Tết Mậu Thân đem lại mấy ngàn tấm khăn tang cho Huế và càng không ngại thiêu hủy những thành phố Quảng Trị, Bình Long và tạo nên đại lộ kinh hoàng bằng xương trắng máu đào của đồng bào ruột thịt. Trái lại người chiến sĩ miền Nam VNCH xem dân chúng vừa là cha mẹ, vừa là anh em, vừa là con cái, vừa là những nhân tình, là những người cần được sự che chở bảo vệ. Bây giờ họ bị tước đi cái quyền tối thượng ấy thật quá đau thương!!!

Trong truyện "Anh phải sống" của Khải Hưng trong Nhóm Tự Lực Văn Đoàn, người vợ chịu hy sinh trầm mình xuống dòng nước lũ để "anh phải sống" nuôi đàn con dại. Chúng ta đã thấy quá thương tâm! Còn người lính chúng tôi khi bị bắt buộc bỏ súng, đâu có ai nghĩ tương lai mình sẽ ra sao, mà họ tưởng tượng thuyền quê hương đầy nhóc đồng bào, đàn con họ đang chìm xuống giữa cơn nước hung tàn, thì người còn sống phải sống, phải cam chịu suốt cuộc đời là cơn ác mộng!?

Đó là tâm trạng người lính chúng tôi. Tâm trạng biết mình bị những kẻ đồng minh lợi dụng và bỏ rơi, nhưng chiến đấu bảo vệ quê hương vẫn là điều tiên quyết.

*Miền Nam thua vì trên chiến trường họ còn nghĩ đôi thủ của họ là anh em,
Cộng sản thắng vì xem đồng bào của họ là kẻ thù.*

*
* *

Tháng Tư, ngày thứ 10.990 – Tâm tình của một người lính

Khi lệnh "*các anh em phải buông súng*" như tiếng ma tru, quí rẻo từ những năm mờ hoang, người lính rưng rưng khóc như con thơ mất mẹ, cay đắng ngậm ngùi. Vị chỉ huy trưởng ngồi bất động như tượng đồng đen rồi ông đứng lên nói:

- Xin cảm ơn anh em, trong quá khứ đã chấp nhận hy sinh tình cảm gia đình trong đó có cha mẹ, anh em, vợ con để theo tiếng gọi của mái gia đình lớn hơn là Tổ Quốc, là mảnh đất tự do cuối cùng này. Cảm ơn anh em theo tôi đến giờ phút cuối, dù biết trước số phận dân tộc chúng ta đang bị đặt trên bàn cờ thế giới, anh em đã anh dũng chiến đấu không những cho riêng chúng ta mà cho cả thế giới được an hưởng tự do. Bây giờ, giờ phút không đợi chờ đã đến, đồng minh phản bội và bị kẻ hèn nham vận mệnh đất nước bắt buộc chúng ta phải buông súng đầu hàng. Tôi cũng biết các anh không đành nhưng các anh em đã làm hết bốn phận. Bây giờ tôi không còn chỉ huy anh em nữa, hãy thận trọng về với gia đình để lo phụng dưỡng mẹ cha, chăm sóc vợ con và đền bù cho họ những gì đã mất mát.

Những người lính đành phải để súng xuống cùng với bộ chiến y, ba-lô, giày botte. Có anh đi vài bước rồi quay lại cầm chiếc áo lên hôn trên phù hiệu; có người xếp lại gọn gàng thẳng nếp như áo ủi hồ trong tiệm, dù đã mấy ngày chưa giặt. Những người lính cùng đứng lên chào giã từ vị chỉ huy khả kính đã từng dìu dắt họ vào sanh ra tử trên vạn nẻo đường đất nước để bảo vệ quê hương...

Bỗng một tiếng nổ chát chúa vang lên, những người lính giật mình quay phắt lại, thấy cái tượng đồng đen từ từ ngã xuống trên vũng máu đào. Đứa con yêu dấu từ lòng mẹ sinh ra, hiên ngang đi gìn giữ sơn hà, bây giờ lòng đất mẹ nứt ra ôm chầm đứa con làm xong lời ủy thác mẹ hiền xưa.

Đâu có hòm gỗ cài hoa, chỉ có những bộ chiến y của những người lính vừa cởi ra làm da ngựa bọc thi hài chủ tướng. Tiễn đưa anh linh bằng nước mắt như mưa.

Người lính lần mò ra tới đường cái, mỗi người mỗi nẻo. Về đâu? Đôi giày *botte de saut* chân cứng đá mềm đã bỏ đi rồi, bây giờ chân mềm đá cứng, lê bước trên bất cứ cái gì hơi nhòn nhọn cũng buốt thấu xương, nhưng chưa thấu tận tim gan bằng những lời "buông súng". Đoạn đường chiến

binh có khi phải bò đi từng tấc đất trước mũi súng quân thù rồi cũng qua, giờ đây con đường trước mặt không ba-lô, súng đạn mà thân thể nặng nề, đường dài hun hút.

Người ta dùng mỹ từ "Việt Nam hóa chiến tranh". Chỉ bao nhiêu từ ngữ đó thôi tưởng rằng người ta giúp dân tộc mình gây dựng quân đội hùng mạnh để giữ yên bờ cõi, đến bây giờ mới hiểu họ chỉ gây dựng quân đội đủ để làm một con chốt thí qua sông, lực lượng cản đường cho kẻ đồng minh rút lui an toàn hay trốn tránh kẻ thù truy sát.

Người Việt Nam và người Mỹ chung một biển Thái Bình nhưng hai bờ cách biệt, chưa từng giao tiếp, không hận thù nhau, tại sao Mỹ lại lợi dụng dân tộc Việt Nam gieo thù hận hỡi trời! Còn Cộng sản Bắc Việt tại sao lại ngu si làm tội mọi cho ngoại bang loài quỷ đỏ bày ra cảnh cốt nhục tương tàn, tự nguyện đưa cả hai miền Nam Bắc vào quỹ đạo, làm con chốt đầu trong cuộc tranh hùng của hai siêu thế lực?

Ngồi bên vệ đường thoáng thấy bóng người mẹ già héo hắt mắt lệ nhòa quầng vội tất cả những gì có mùi lính của thằng con trai ra đường. Cũng chưa yên tâm, bà gom lại đốt. Ngọn lửa vừa mới bén lên bà vội dập tắt như sợ nó cháy mất đứa con yêu thương. Bà gom lại đem chôn; lại sợ con bà chết mất. Rồi lại đào lên chôn xuống. Cái công việc chôn đốt ấy dễ dàng quá mà cả buổi bà cũng chưa làm xong. Chắc giờ này bao nhiêu người mẹ lính cũng đang làm cái việc giống như người mẹ già nói trên. Trời ơi hỡi trời!

Người lính muốn chạy đến quỳ gối dưới chân mẹ xin lỗi vì chưa làm tròn trách nhiệm mà mẹ hằng mong.

Mẹ ơi! Dân tộc mình đã bị cả thế gian lừa dối mẹ biết không?

Người lính lại lê gót, gặp bà mẹ khác gọi vào nhà:

- Tội gì ở trần trùng trực vậy con! Mặc bộ đồ này đi đường, nhớ về nhà sớm nghe con để mẹ cha khỏi ngóng chờ!

Lại tiếp tục đi trên con đường dài hun hút, người lính lại gặp bà mẹ nữa, tóc bà đã phai màu mấy bận hong sương:

- Con ơi lấy đôi dép này mà đi!

Những tiếng con ơi, con ơi, khiến người lính rớt nước mắt. Người lính không khóc cho cá nhân mình mà khóc cho quê hương đang đắm chìm vì những con người hiện thân loài quỷ dữ tàn độc che đậy dưới chiêu bài giải phóng. Không những họ giết dân lành chẳng ngại ngùng từ Tết Mậu Thân đến Quảng Trị, Bình Long lấy máu xương dân tộc họ đắp những đại lộ Kinh hoàng, Quốc lộ máu; mà họ còn tàn ác với cả bộ đội của họ, khóa người trong chiến xa và tàn nhẫn hơn, lấy thân xác đồng đội lấp lỗ châu mai làm điều kiêu hãnh. Trời ơi!

Người lính lăm lúi trên con đường vô định, ném vội thẻ bài vào gốc cây, đi vài bước rồi quay trở lại nhìn dáo dạt như sợ ai bắt gặp đang thập thò muốn lượm của rơi, rồi chụp vội tấm thẻ bài trong tay nắm chặt, đi vài bước lại ném xa xa thêm chút nữa rồi chạy theo lượm lại ném xuống một dòng sông...

Đêm qua không biết người lính ngủ nơi nào, và cũng không biết hôm nay là ngày mấy. Ba mươi một hay ba mươi hai tháng Tư?

Sài Gòn đổi chủ. Không biết ma dẫn lối hay quỷ đưa đường người lính tới đại lộ, công trường Thống Nhất. Trước mắt là một rừng áo trắng sinh viên ngồi không còn chỗ trống trên hàng trăm chiến xa T54, đại bác hạ nòng xuống chĩa về phương Nam sẵn sàng bắn hạ bất cứ bóng dáng "tình người" nào lỡ bước. Người lính mới biết những ngọn đồi áo trắng đó là chiến xa. Quay mặt xuống đường, người lính nhặt những mẩu thuốc lá vút bỏ bên lề để che giấu cái gì đó trong lòng đang muốn làm loạn.

Gần đến cuối đường những chiếc áo dài trắng chụm vào nhau, thấy có những giọt nước mắt tuôn dài, người lính nguyên rủa thầm: "Nước mắt cá sấu", mới ngày nào còn viết những bức thư nhắc nhở rất dịu dàng và nhiều hứa hẹn mà giờ đây lại khóc mừng "vòng tay lớn nổi sơn hà". Trời ơi! Người lính chầm chậm bước đi, vò nát nắm thuốc lá trong tay; nhưng có cái gì đó khiến người anh bàng hoàng nhìn trở lại. Trời ơi, không phải nước mắt cá sấu mà là những ngón lệ long lanh trong mắt buồn vời vời.

Người nữ sinh Trưng Vương ơi! Các cô khóc cho cha, cho anh, cho người tình vừa bị tước quyền bảo vệ non sông hay khóc cho thân phận và đất nước điêu linh này? Các em khóc cho ai cũng được miễn là giọt nước mắt thánh thiện đượm tình nhân thế, long lanh như những vì sao đêm giữa khung trời bàng bạc, ẩn hiện những điều không thể hiểu nổi trên những khuôn mặt nhân từ. Nó là thế giới hoàn lương, hoàn toàn trái ngược với một số "thanh niên yếu nhược lợi theo mỗi nhục vong quốc" ngồi vắt vèo trên chiến xa T54 từng cày nát xóm làng, đắp lên con đường máu đại lộ kinh hoàng và giờ đây tiếp tục nghiền nát tấm dư đồ Tổ Quốc!

Người lính bước lại gần nói nhỏ nhưng cũng đủ cho các cô nghe:

- Không biết đất nước này sẽ đi về đâu ?

Các cô quay lại nhìn người lính run run và như không giữ nổi những ngón lệ long lanh trong rèm mi nữa. Cô quay mặt vô vách tường hàng rào nhà ai, cô úp mặt vô thân cây, cô hai tay bụm mặt khóc trong tiếng nói nghẹn ngào:

- Dưới bánh dây xích đó!

Rồi cả ba cô cùng chạy. Người lính muốn chạy theo ôm những người em gái dễ thương và đẹp tuyệt vời ấy vào lòng để cùng nhau chia sẻ niềm đau, tạ lỗi vì đã hiểu lầm và cũng không làm tròn lời nhắn nhủ của những người em gái hậu phương.

Người lính đứng dựa vào thân cây nhằm nghiền đôi mắt lại như cố quên đi tất cả. Nhưng quái ác thay, có nhiều chuyện tưởng đã chìm sâu trong tận đáy lòng trên bước đường dài chinh chiến, bây giờ lại quay về.

Câu hát giễu đời: "*Rót tú tài anh đi Trung sĩ*". Mà thật, các anh đi Trung sĩ, có cả trăm ngàn Trung sĩ trong quân đội miền Nam. Họ là những Tiểu đội trưởng, những tiền sát viên luôn đi trước hàng quân, chiến đấu trực diện với kẻ thù. Nơi nào họ đi qua là những đóa hoa nở rộ bên đường; là những lời mẹ ru ngọt ngào trong đêm thanh bình; là đàn em nhỏ thơ ngây vui đùa dưới nắng ấm trên những con đường làng. Người Trung sĩ- người lính rót tú tài ấy mãi mãi vẫn hiên ngang!

Người đậu tú tài lại chia ra hai đường khác biệt như sông Thu Bồn bên đục bên trong. Dòng nước trong chuyên chở những con người thật sự "thanh niên dũng cường" đưa

ta tới đài vinh quốc" vào những quân trường rồi ra các binh chủng. Là Hải quân, họ là cánh buồm căng gió trên sóng cả trùng dương. Là Không quân, họ là cánh chim trời "bảo quốc trấn không". Là Lục quân, họ là những vị chỉ huy lỗi lạc trong các binh chủng khác trên tuyến đầu khắp các nẻo đường đất nước, và họ cùng đứng dưới ngọn "cờ bay trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu."

Còn số người khác lợi theo dòng nước đục để làm hạng thanh niên khiếm nhược đề hèn, quên đi mỗi nhục vong quốc! Vừa mới đậu tú tài, không biết có ghi danh vào phân khoa "học đại" nào chưa mà họ đã vội vàng vỗ ngực như con khi ngồi trên bàn đọc, múa tay chống quân sự học đường, chống lệnh động viên, chống Mỹ cứu nước, chống chiến tranh trối người lính Cộng Hòa; đòi sinh viên tự trị. đâu có thể nào một nhóm đứng ngoài guồng máy quốc gia, hay một quốc gia trong một quốc gia. Họ hô hào xuống đường, bãi khóa, bãi thị, bầu bán để tên Huỳnh Tấn Mẫm VC nắm vùng, làm Chủ tịch Tổng Hội THSV. Các cụ Ngô Bá Thành, Kiều Mộng Thu, Sư Huỳnh Liên... đang lợi theo dòng nước đục để nổi vòng tay lớn! Hèn đến nỗi như vậy sao?!

...
Khi Viện Bảo Tàng quốc gia cũ phá ra để xây lại, bỗng dựng vào cuối năm 1986 thì có người dựng lều giữa đồng gạch vụn làm cái quán nước nho nhỏ, chỉ bán cà-phê tự bung, tự lăn mấy khối gạch mà ngồi, vài cây đàn guitar khá cầu khách. Đó chính là nguồn gốc quán lá quán tranh sau này. Khách chiều cố càng lúc càng đông. Cây đàn bên này đang dạo theo tiếng hát du dương trầm bổng "hình ảnh thân thương em gởi cho anh còn không, cố giữ trong tim được không?"; thì cây đàn bên kia réo rắt "gia tài của mẹ một lũ bội tình". Rồi hai dòng nước trong, nước đục choảng nhau tận tình...

Người lính lại lê chân trên con đường vô định. Trời xui đất khiến, cơn gió vấy bụi làm cay con mắt, ngược nhìn lên thấy bảng tên "Trường Nữ Trung Học Trưng Vương". Trong sân trường từng nhóm nữ sinh mắt lệ u buồn. Cơn gió quái ác lại bốc lên những mái tóc thề, những tà áo mỏng manh không hề lay động, cứ như bóng cờ rủ để tang cho vận nước trầm luân. Người lính không dám nhìn vô nữa, sợ rằng những tâm hồn chưa vãn đục rồi đây cũng phải theo vận nước chìm sâu.

Các em ơi, các em biết dân tộc mình đã bị cả thế gian này lừa dối không hả?

Kể từ khi đệ nhị thế chiến chấm dứt, tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai thế lực Tư bản khối NATO (North Atlantic Treat Organisation) đối đầu với Cộng sản khối Warsawie, đến việc Nga đặt hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử tại Cuba hướng về những thành phố lớn của Mỹ. Có thể nói hành động đó của Nga như là tối hậu thư tuyên chiến với Hoa Kỳ làm cho người Mỹ phải lên cơn sốt. Vì lẽ ấy người Mỹ sợ chiến tranh trên đất nước họ và lôi kéo Âu Châu vào trận chiến nguyên tử, họ sợ cơn nước chưa biết vỡ bờ nơi nào mà không đo lường được tầm mức bị hủy diệt, nên người Mỹ chọn quê hương Việt Nam làm vật tế thần, khai mở một chiến trường xa đất nước họ; họ có thể đến và đi dễ dàng; cũng là nơi mà họ hoàn toàn nắm giữ nhiều lợi thế, chủ động thế công hay thủ ngay cả việc trốn chạy cũng không hề hấn gì đến đất nước, dân tộc của họ. Một chiến trường mà họ cố tình kéo dài và tạo điều kiện cho địch tấn công, leo thang để tiêu hao tiềm năng địch thủ từ nước Nga, sào huyệt hay cái nôi cộng sản quốc tế. Còn đối với dân tộc Việt Nam, người Mỹ dưới danh nghĩa "đồng minh" đưa đầy

Tâm sự với lá



Tha hương nghe gió giao mùa
Lòng ta với chuyện năm xưa vẫn buồn
Đàng sau ta cũng quê hương
Nhưng quê ta đầy thê lương, bão bùng
Oán cừu trắng núi đỏ sông
Vết thương vong quốc tím lòng thất phu!
Chiều nay mây vẫn mây mù
Hiu hiu gió thổi hương thu vào hồn
Xa cảnh, lá khóc cô đơn
Xa quê, ta khóc, lệ hơn lệ trời
Ta hơn gì lá, lá ơi
Cũng lưu lạc đến phương trời mù xa!
Còn con cũng phận thân ta
Cũng trầm luân giữa phong ba cuộc đời!
Tim hồng rỉ giọt máu tươi
Thương dân ta, một kiếp người Việt Nam
Kẻ thì ở lại làm than
Người đi hát khúc da vàng nhớ thương!
Bao giờ, hơi gió ngàn phương
Nổi lên đưa lá về nguồn với cây
Để cho ta có một ngày
Hôn vuông đất mẹ mà ngáy ngất lòng !

• **Ngô Minh Hằng**

đất nước mình thành tiền đồn chống cộng cho họ. Và một khi tiền đồn ấy không còn cần thiết và hữu dụng nữa thì họ phui tay và ngoảnh mặt làm ngơ!!!

Trong khi đó, Việt cộng lại đem thân làm khuyến mã cho cái thiên đường mù cộng sản để tạo cảnh nồi da xáo thịt, máu đồng bào chảy thành sông, xương chất thành núi mà ruột họ không mềm...

...
Cái giá đón đầu hằng triệu gia đình tang tóc vừa qua vẫn chưa đủ, mà phải kể từ đây dân tộc mình còn gánh chịu thêm những cực hình qua sự thù hận của những người bên kia vĩ tuyến...

• **Song Chùy 11** (Phi Đội Trưởng Gunship)
(Tháng Tư, ngày thứ mười ngàn chín trăm chín mươi)

30. 4. 1975 – 30. 4. 2006 với cảm nghĩ sau khi đọc nhật ký của Đặng Thùy Trâm

• Ngô Văn Phát

Sau khi đọc xong cuốn nhật ký của cô bác sĩ đảng viên tiểu tư sản Đặng Thùy Trâm, tôi rất bồi ngùi xúc động mặc dù tôi là một người lính thuộc Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa miền Nam, không phải là đồng chí của cô vì cô với tôi không cùng đứng chung trên một chiến tuyến. Tôi rất thương hại cô, một thiếu nữ trí thức mới 28 tuổi đầu, đa sầu đa cảm, nhưng nhiều nghị lực, giàu lòng vị tha, biết thương người như thể thương thân. Bởi nhẹ dạ lại dễ tin nên cô bị Bác và Đảng của cô lợi dụng tinh thần yêu nước thương dân nhiệt thành mù quáng của cô, lường gạt cô bằng những lời tuyên truyền kích động. Cô đã tình nguyện đi B, tức là đi vào Nam năm 1967 để đánh cho *Mỹ rút Ngụy nhào*! Do đó, để tưởng thưởng sự hường ứng cuồng nhiệt của cô, trong chương trình học y khoa (a), cô được đảng ban ân huệ ưu tiên cho tốt nghiệp lãnh bằng ra trường trước một năm!

Trong cuốn nhật ký ngày 28.04.1969, trang 148, cô đã viết như sau: ... *Không có con đường nào hơn là phải đánh cho không còn một tên đế quốc Mỹ nào trên đất nước chúng ta, lúc đó mới có thể có hạnh phúc.*

Cô Thùy Trâm đáng thương ơi! Sau khi đảng cô chiếm đóng được miền Nam, kể từ **ngày 30.04.1975 đến ngày 30.04.2006**, đúng 31 năm, đâu còn một tên đế quốc Mỹ nào trên đất nước ta, nhưng dân ta có được hạnh phúc đâu! Cái hạnh phúc mà cô mong muốn đó nó có thật, nhưng chỉ dành riêng cho đảng mà thôi! Cô biết tại sao không? Tại vì thay vào những tên **Đế Quốc Mỹ** là những tên **Đế Quốc Đỏ**, họ cùng một dòng máu Việt Nam như chúng ta, nhưng họ rất dã man, bóc lột dân ta rất tàn bạo. Họ cai trị dân ta bằng chánh sách độc tài, triệt tiêu mọi quyền sống và quyền làm người của dân ta v.v... Vì vậy chịu không nổi nên dân ta đã có hằng triệu người không chấp nhận chế độ CS độc tài chạy trốn, bỏ nước ra đi tìm Tự Do bằng mọi phương tiện. Bằng đường bộ, đã có bao nhiêu người bỏ thân trong rừng sâu núi thẳm, bao nhiêu người đạp chân được trên một đất nước Tự Do? Bằng đường thủy trên những chiếc thuyền nan, chiếc ghe máy, tàu đánh cá cũ kỹ nhưng vẫn vượt đại dương. Đã có bao nhiêu người bỏ thân trên biển cả mênh mông vì bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp, đói khát, tàu chìm v.v... và đã có bao nhiêu người đến được bến bờ Tự Do? Chưa ai biết rõ con số chính xác, nhưng phải tính từ số triệu trở lên!

Dù biết rằng ra đi tìm Tự Do là phải trả một cái giá rất đắt, rủi nhiều may ít nhưng dân ta vẫn chấp nhận ra đi từ 30.04.75 cho đến hôm nay vẫn còn ra đi! Dân ta thường nói: *Cây cột đèn ở ngoài đường, nếu nó đi được, nó cũng rời bỏ thiên đường CS mà cô Thùy Trâm hằng mơ ước để ra đi!*

Sau 31 năm thống trị đất nước, hiện giờ đồng chí của cô là những **Đại Tư Sản** chứ không phải **Tiểu Tư Sản** như cô đã gặp nhiều khó khăn trước khi gia nhập đảng CS ngày 27.09.1968.

Cô Thùy Trâm đã chết, rất tiếc! Nếu cô còn sống chắc hẳn cô đã phải chọn một trong hai điều như sau:

1.- Cô rất ân hận vì đã lầm hiễn đảng trọn tuổi thanh xuân cho một đảng cướp ẩn núp dưới lớp áo chuyên chính

vô sản, để từ đó cô quyết tâm đứng trong hàng ngũ của những người, trong đó có những đồng chí của cô cũng đã bị lường gạt như cô, đấu tranh loại bỏ cái đảng độc tài phi nhân đó để thực hiện tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc thật sự cho dân ta như cô đã từng ghi trong cuốn nhật ký.

2.- Hoặc, cô mũ ni che tai không nghe những lời rên siết, che mắt không thấy những nỗi khổ đau của dân tộc đang phải gánh chịu, quyết cùng đứng chung với các đồng chí cô trong một giới tuyến hầu trấn áp, bóc lột dân ta để làm giàu như họ đã và đang làm. Nhưng tôi không tin cô đứng trong hàng ngũ này, vì chỉ có loài cầm thú nó mới quay lưng lại không muốn nhìn thấy những nỗi khổ đau của con người mà chỉ biết chăm lo riêng cho bộ lông của nó!

Ngày 22.06.1970, tức 2 ngày sau khi cô viết những trang nhật ký cuối cùng lúc cô đang làm Trưởng một bệnh xá dân y tại Đức Phổ - Quảng Ngãi, nhưng phần lớn là chữa trị thương bệnh binh bộ đội, cô bị tử trận vì bị lọt vào ổ phục kích của một đơn vị lính Mỹ. Anh Trung Úy tình báo Mỹ Frederic Whitehurst gọi tắt là Fred và anh Thượng Sĩ Thông dịch viên Nguyễn Trung Hiếu đã lấy được 2 cuốn nhật ký của cô. Về sự tồn tại và tiến trình lưu giữ 2 cuốn nhật ký đã trải qua 35 năm sau, cho đến khi nó đến được tay thân nhân của cô Thùy Trâm có rất nhiều tình tiết, mới nghe qua như là một phim truyện giả tưởng, nhưng mà là một chuyện có thật, rất cảm động.

Số là sau khi lấy được 2 cuốn nhật ký, trở về đơn vị, anh Hiếu mới dịch sơ lược qua cho anh Fred nghe. Hai anh nhận thấy nội dung trong đó không có điều gì để khai thác về mặt quân sự, nên họ quyết định không tiêu hủy, giữ lại để tìm cách trao cho thân nhân người quá cố. Vấn đề được đặt ra là ai giữ 2 cuốn nhật ký này?

Anh Hiếu thì không dám giữ tài liệu của người bên kia vĩ tuyến, vì sợ tai bay vạ gió, nên anh yêu cầu Fred giữ với lời ủy thác là bằng mọi cách phải gửi nó cho thân nhân của cô.

Một năm sau, hết hạn phục vụ ở Việt Nam Fred về Mỹ mang theo 2 cuốn nhật ký. Trong khoảng thời gian dài mấy chục năm, Fred vừa đi học vừa đi làm để mưu sinh, nhưng anh không quên cố tìm hỏi địa chỉ thân nhân cô Thùy Trâm để gửi 2 cuốn nhật ký, nhưng không có kết quả. Cuối cùng Fred tặng 2 cuốn nhật ký này cho viện lưu trữ về chiến tranh Việt Nam Lubblock tại Đại Học Texas.

Vào tháng 3 năm 2005, một cuộc hội nghị thảo luận về chiến tranh Việt Nam sau 30 năm (30.04.1975 – 30.04.2005) tại Đại Học này, có Đại diện của CSVN và cựu Tướng lãnh QĐVNCH tham dự. Fred, một Trung úy tình báo trước kia, nay vừa là một Tiến sĩ hóa học, vừa là một Luật gia cũng đến tham dự. Nhân dịp này, Fred nhắc đến 2 cuốn nhật ký. Không bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng, Đại diện CSVN liền xin nhận nó để về trao lại cho thân nhân cô Thùy Trâm. Thế là một bản sao 2 cuốn nhật ký đã được trao tay cho CS và nó tìm được đường về quê hương sau 35 năm nằm trong học tủ!

Như người sắp chết đuối, vớ được phao, đảng liền chuyển 2 cuốn nhật ký này sang cho bộ máy tuyên truyền để một mặt cho in thành sách bán cho dân chúng, một mặt đưa vào học đường bắt Sinh viên, Học sinh phải học tập tẩm gương Thùy Trâm.

Tại sao đảng CSVN làm như vậy? Tại vì đảng muốn vớt vát lại một phần nào uy tín và niềm tin của dân chúng đối với đảng. Vì:

Uy Tín của đảng đã mất từ lâu, từ sau ngày 30.04.1975, càng ngày đảng càng phơi bày nguyên hình là một đảng cướp, độc tài, bóc lột, tham nhũng, buôn dân bán nước v.v... và v.v... chứ không phải là một đảng cách mạng vì dân vì nước như đảng đã từng tuyên truyền

Niềm Tin của nhân dân đối với đảng đã không còn một chút nào, nó tuột đến tận cùng của nấc thang đánh giá, hay nói theo lời người bình dân là nó đã cạn tàu ráo máng!

Lợi dụng người chết để lường gạt người sống đó là trò chơi vô nhân đạo của đảng CSVN từ trước tới nay. Nhưng chắc chắn lần này những người ngồi mát ăn bát vàng ở Bắc Bộ Phủ sẽ bị cháy túi, bị phá sản. Vì sao?

Vì những sinh viên học sinh sau khi bị học tập gương Thùy Trâm đã cùng có những ý kiến gần giống nhau như sau:

Thế hệ trước, sau và kể cả thế hệ Thùy Trâm đã bị lường gạt, hy sinh làm những viên gạch lót đường cho đảng bước lên đài vinh quang, để rồi từ đó đảng mới ngồi lên đầu lên cổ chúng tôi như hiện nay. Trong một xã hội dưới sự thống trị của đảng, người dân chỉ được phép khen việc làm của đảng, dù làm sai, nhưng không có quyền phê phán hay có ý kiến dù đó là ý kiến xây dựng. Thế hệ chúng tôi đã bị ăn bánh vẽ nhiều rồi nên bụng người nào người nấy xẹp lép. Còn đảng lãnh đạo thì vinh thân phì da! Chúng tôi chán ngấy cái trò tuyên truyền của đảng ta lắm rồi. Chúng tôi chỉ mong có một cơ hội tốt nào đó để cùng nhau ôm quăng cái đảng này vào xọt rác lưu giữ của viện bảo tàng lịch sử.

Hỡi những người Cộng Sản, nếu các người còn một chút tình người, một ít lương tri còn sót lại, sau khi đọc xong cuốn nhật ký, các người phải tự hỏi thẹn với lương tâm đối với cô Thùy Trâm cũng như bao nhiêu triệu người khác đã chết thay cho các người để bây giờ các người ngồi chễm chệ trên ngai vàng, hưởng bao nhiêu đặc quyền đặc lợi, lại còn buôn dân bán nước. Các người hãy từ bỏ ngay chánh sách cai trị độc tài đảng trị, thực hiện ngay tự do dân chủ, đem lại ấm no hạnh phúc thật sự cho người dân. Đó là sự đáp ứng lại nguyện vọng của những người đã chết mà cũng hợp với xu thế thời đại hiện nay.

Nếu các người chậm đi một ngày thì thiệt hại không thể lường trước được chẳng những cho các người, mà còn cho cả dân tộc và đất nước thêm một ngày.

(a) Hệ thống giáo dục ngoài Bắc lúc đó, bậc Trung Học, học sinh chỉ học hết lớp 10 (tương đương lớp Đệ Tam ở trong Nam) được thi vào Đại Học. Do đó sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường tay nghề hay sự hiểu biết rất có giới hạn. Sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, ngay đến đảng viên cán bộ CS đều tìm bác sĩ „Ngụy” còn kẹt lại để trị bệnh chớ họ không tin cậy bác sĩ do đảng đào tạo. •

Bài Ca Kính Mừng Đức A Di Đà

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

Con niệm danh Ngài lòng thắm muôn hoa
Con niệm danh Ngài tiếng vọng ngàn xa
Rừng muôn chim hót nhã nhạc mừng ca
Từ chín cung trời hương ngát kỳ hoa
Kỳ hoa dị thảo
Trí con sáng ngời
Con quán tưởng Ngài
Tâm thức hòa hài
Con niệm danh Ngài

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

Tâm con thành khẩn kính nguyện xin Ngài
Ban cho muôn loài cứu độ chúng con
Bồ Đề kết trái
Tinh tấn Đạo vàng
Đuốc Tuệ soi đường
Tâm không phiền não
Đạo học rốt ráo
Nhất quán không hai
Kính tạ ơn Ngài
Chúng con Kính Tạ

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

Ngài là Đấng Cha Hiền đã mở khai tâm trí chúng con
Kính tạ ơn Ngài ban cho chúng con trí tuệ
Con đã thấy Ngài thân vàng sáng rỡ
Ánh mắt Ngài xanh biếc biển tình thương...
Chúng con đồng quỳ kính Tây Phương
Chúng con niệm hồng danh Ngài thành khẩn

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm danh Ngài bát ngát gió trầm hương
Niệm danh Ngài tiếng vang vọng trùng dương
Niệm danh Ngài lòng tràn ắp yêu thương
Lời niệm âm vang chan hòa ba cõi
Từ trời An Lạc đội xuống A Tỳ
Con niệm danh Ngài tâm hương cúng dường
Con niệm danh Ngài mở tâm hồi hướng
Cầu xin nhân loại thế giới đại đồng, Hòa Bình
Yêu Thương

Nam Mô A Di Đà Phật

Con niệm danh Ngài vườn đời thơm hoa
Ngài thương chúng sinh... Tâm Từ bao la
Chúng Nam Mô A Di Đà Phật
con dốc lòng hướng vọng Tây Phương
Con đã thấy Ngài thân vàng sáng rỡ
Ánh mắt Ngài xanh biếc biển tình thương...
Chúng con xin đồng quy Tây Phương

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật.

Ngài thương xót chúng sinh Ban Tình Thương
Ngài thương xót chúng sinh Ban An Bình

Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

• Phật tử Diệu Minh Tuệ Nga

(Hồng Thành, Oregon -
Rằm Tháng Giêng Năm Bính Tuất 2006)





• Trần Thị Nhật Hưng

Năm tôi mười ba tuổi, vào một buổi tối mùa hè như thường lệ, tôi cùng lũ bạn trong xóm trai có, gái có cùng nhau chơi đá bóng trước sân nhà rộng như sân banh. Cuộc chơi thật hào hứng sôi nổi, tiếng reo hò vang vọng một góc phố. Nhờ khỏe, chạy nhanh, tôi luôn giành được banh về dưới chân tôi. Tôi đang co chân đá trái bóng về phía thẳng Tèo, chợt có tiếng mẹ tôi từ trong nhà gọi với ra:

- Thơ ơi, vào đây mẹ bảo!

Tôi ngừng cuộc chơi, chạy vào:

- Dạ, mẹ gọi gì con ạ?

- Bà Bắc Hải nhờ con qua viết giùm bà bức thư.

Tôi phụng phịu:

- Mẹ nhờ chị Quỳnh đi. Con đang chơi mà!

Mẹ tôi lắc đầu:

- Không, bà Bắc Hải nhờ đích tên con. Con nên qua giúp bà!

Miễn cưỡng vâng lời mẹ, tôi vừa đi vừa vùng vằng, phụng phịu.

Nhà bà Bắc Hải bên kia đường, đối diện xéo với nhà ba má tôi, cũng là tiệm phở và cơm. Lúc tôi bước vào, tiệm của bà đang vắng khách. Dù sống bằng hàng ăn, nhưng trông bà lúc nào cũng thông dong nhàn hạ. Bà luôn ngồi một chỗ trên tấm phản gụ bóng loáng sau kệ tủ thấp kín đáo trông ra nhà trước và chỉ huy người cháu gái gọi bà bằng cô ở nhà sau. Bà Bắc Hải béo ụ. Bộ bà ba thường nhật bằng lụa tơ tằm màu trắng ngà càng làm bà béo hơn. Nhưng trong dáng vẻ đường bệ, nặng nề, khuôn mặt phúng phính, làn da trắng hồng, sáng láng, tươi nhuận trông bà thật phong lưu, giàu sang. Bà sống chung với cô cháu gái tên Mây. Trái với bà, chị Mây thật khô khan, khắc khổ. Đã trên 40 tuổi, chị Mây vẫn chưa lập gia đình. Có người xì xầm cho rằng, chị là tở gái của bà, theo bà từ Bắc vào Nam. Thấy chị trung thành, tận tụy, lo lắng và phục vụ bà hết mình, bà thương, nhận chị làm con cháu. Hằng ngày chị đi chợ nấu ăn, quần quật ở nhà sau. Khi có khách ăn, bà gọi một tiếng, chị tất bật từ nhà sau chạy lên, nhanh nhẹn dọn cơm cho khách. Còn bà, chỉ ngồi một chỗ thu tiền. Tiệm khá rộng, thơm mát, sạch sẽ, kê được mười bàn ăn, mỗi bàn sáu ghế. Chỉ lai rai vậy thôi, nhưng tiệm của bà cũng khá khá, có số khách ăn thường nhật và thỉnh thoảng có đoàn lính hành quân ghé tiệm khi có dịp ngang qua thành phố.

Bà Bắc Hải hiện sống độc thân, dù trước đây bà từng có một đời chồng. Dựa theo dung nhan của cậu Cu Yên, con trai bà: Cao ráo, trắng trẻo, đẹp trai có nét tây lai, thiên hạ cho rằng chồng bà là một ông Tây, nhưng ông đã về nước sau biến động của thời cuộc, bỏ lại bà với cậu con trôi nổi vào miền Nam. Trước đây Cu Yên ở chung với bà. Sau khi đậu xong Tú Tài, cậu phải rời miền Trung vào Sài Gòn tiếp nối Đại Học.

Buổi tối, từ 20 giờ trở đi, tiệm thường vắng khách. Bà thư thả ngồi nhai trầu, hết miếng này lại miếng khác. Bà ít đi đâu, phần vì mập khó di chuyển tấm thân nặng nề dễ chùng đến 100 ký; phần phải coi nhà; phần nữa bà sống lặng lẽ, khép kín, ít giao tiếp với chòm xóm. Dường như trong niềm cô đơn, bà âm thầm gặm nhấm nỗi đau từ cuộc tình dang dở của bà với ông Tây. Tuy vậy với má tôi, tương đối hai nhà qua lại thân thiện do cùng đồng hương người Bắc di cư. Ở tỉnh lẻ, người Bắc càng ít ỏi, tình đồng hương càng gần bó đậm đà. Ngoài ra, giữa mẹ tôi và bà còn chơi chung một sở hụi.

- Con chào bác ạ!

Tiếng của tôi cất lên khi tôi vừa bước vào nhà bà. Bà ngược mắt nhìn tôi, mỉm cười, gật đầu:

- Thơ đấy à?

- Dạ, con đây!

- Con ngồi đó đi. Vừa nói bà vừa chỉ cho tôi chiếc ghế đầu gần tấm phản gụ:

- Năm nay con học lớp mấy?

- Dạ, đệ thất ạ! (lớp 6 bây giờ).

Bà tròn mắt ngạc nhiên, vẻ khâm phục:

- Học tới... đệ thất rồi cơ à?

- Dạ.

- Giỏi quá. Đời chúng bay bây giờ may mắn hơn thời chúng tao.

Bà Bắc Hải vẫn có thói quen xưng hô với tôi loạn cào cào như thế mỗi khi mẹ sai tôi qua nhà bà mua rượu trắng hay lấy số hụi.

- Chúng mày được đi học sướng nhỉ?

- Dạ, sao cơ ạ?

Bà Bắc Hải không trả lời. Ánh mắt bà xa vắng, mơ màng, như dỗi hờn về cõi xa xăm.

- Thời chúng tao, đàn bà con gái không được đi học. Bỏ mẹ bảo, đi học biết chữ chỉ viết thư cho giai, nên bị cấm. Vì thế, tao không biết chữ.

Tôi an ủi bà:

- Bác ơi, bây giờ bác học cũng được, như mẹ cháu.

Bà ngạc nhiên:

- Mẹ mày mà còn học cơ à?

Tôi hãnh diện:

- Vâng, do tội cháu dạy. Rồi tôi khoe:

- Mẹ cháu đã đánh vần được rồi đấy.

Bà Bắc Hải thán phục:

- Giỏi quá nhỉ.

- Dạ.

Bà tò mò hỏi tiếp:

- Thế mẹ mày đã viết được chưa?

Tôi cười:

- Dạ được. Nhưng....

- Nhưng sao cơ?

- Nhưng chữ này đá lên chữ kia, râu ông kia cắm cằm bà nọ ạ.

Bà Bắc Hải lắc đầu:

- Thế thì nước mẹ gì!

Tôi cao giọng:

- Vì thế mẹ cháu còn phải học!

- Thế hôm nào mày dạy cho tao học với nhé?

Tôi cười cười không trả lời, lòng thầm nghĩ: "Bác ơi, bác muốn học, bác phải làm lễ bái sư, và đóng học phí nữa". Nghĩ thế, nhưng tôi không nói ra. Thấy tôi lặng thinh, bà xuống giọng:

- Nói thế chứ, tao già rồi, đầu óc đâu để học!

Tôi lên giọng cụ non:

- Có chí thì nên. Có công mài sắt có ngày nên kim, bác ạ!

- Nhưng tao nào có chí.

Tôi cười:

- Không chí thì sạch đầu, bác ơi!

Có tiếng trái banh đánh "bịch" vào thành tường nhà bà Bắc Hải, tôi nhìn ra, thấy thằng Bình đang đuổi theo lượm banh. Sức nhớ chúng bạn đang nô đùa, tôi sốt ruột hỏi bà:

- Bác gọi con có việc gì cơ?

- Ừ, thì nghe mày hay chữ, nên tao nhờ tí.

Tôi lắc đầu:

- Con không hay chữ đâu ạ. Sao bác nghĩ thế?

- Thì ở bên đây tao nghe mày học bài đọc to nhất xóm.

Nghe bà giải thích, tôi phì cười. Tôi là chúa lười học, chỉ ham chơi đùa đòi với chúng bạn. Hễ chúng học là tôi học, chúng chơi là tôi chơi. Như thằng Tèo, con Cúc, con Minh... nhà đối diện bên kia đường, mỗi tối học bài, chúng đọc to như la làng, la xóm. Bên này đường, tôi cũng tức chí cổ gào to hơn. Mấy cái loa đua nhau phát thanh, loa nào cũng mở hết ga mong lẫn loa khác. Chú tâm học thì ít, chơi thì nhiều. Thế mà không hiểu sao, những cái loa sát vách nhà bà, bà không nghe thấy, lại nghe rõ cái loa phát ra từ miệng tôi!

Tôi cười cười nói với bà:

- Thùng rỗng kêu to bác ạ!

Bà lắc đầu:

- Tao nghĩ không rỗng đâu. Tao đã hỏi chuyện với mẹ mày. Mày ham chơi, nhưng mà cũng ham học.

- Bác khen quá lời.

- Nên vì thế hôm nay tao gọi mày sang đây, nhờ tí.

- Dạ, bác cứ bảo ạ!

- Tao không biết chữ, tao nhờ mày viết hộ tao bức thư.

- Viết thư thăm ai ạ?

- Viết thư thăm Cu Yên, thằng con giai của tao đang học ở Sài Gòn.

Tôi "à" một tiếng không mấy ngạc nhiên. Cu Yên của bà, trong xóm ai cũng biết, đã lớn tổng ngồng, đang là sinh viên đại học mà lúc nào bà cũng âu yếm gọi anh là thằng Cu- Cu Yên như khi anh còn bé; riết rồi, mọi người từ trẻ đến già, từ xóm dưới đến xóm trên, vô tình chung, xem chữ

"Cu" như tiếng đệm lót vào tên anh: Anh Cu Yên hay thằng Cu Yên. Hồi anh còn ở miền Trung chưa du học... Saigon, thỉnh thoảng, anh cũng chạy ra sân đứng nhìn chúng tôi chơi ô quan, lò cò, búng dây thun... Anh thuộc bậc đàn anh, cao chót vót, nên không giao du với đám choai choai như chúng tôi và ngược lại. Tôi chỉ nhớ thoáng thoáng anh cao lớn, trắng trẻo, mũi cao như Tây, thể thôi.

- Bây giờ tao đọc mày viết nhá. Tiếng bà Bắc Hải lại cất lên. Vừa nói, bà Bắc Hải vừa mở ngăn tủ đưa tôi một tập giấy và bút. Tôi cầm lấy, kéo cái ghế xích lại gần bàn ăn, ngồi ngay ngắn chuẩn bị viết.

- Nào! Bà lên giọng.

Tôi ngược mặt nhìn bà, trông đợi. Bà ậm ự, tăng hắng. Nét mặt bà bỗng nghiêm trọng, xa xôi. Bà như đang gởi hồn vào kỷ niệm. Một lúc lâu lắm, bà mới cất tiếng:

- Nào, viết nhá: "Cu Yên ơi... hu... hu... hu...!" Bà chỉ thốt được mấy chữ rồi bà khóc oà.

Trước sự kiện như vậy, tôi ngó người ra giường mắt nhìn bà, lòng tôi bỗng xốn xang, tiu nghỉu. Nhưng tôi không ngạc nhiên lâu trước tình mẫu tử thiêng liêng đó, vì chính tôi, khi mẹ đi chợ hơi lâu hay vắng nhà, tôi trông đứng trông ngồi, chưa thấy mẹ về, tôi thương nhớ chui xuống gầm bàn ngồi khóc. Bây giờ nhìn bà Bắc Hải sụt sịt nước mắt nước mũi lèm nhèm vì nhớ con. Tôi trang trọng cảm thông tình cảm đó, nhưng tôi không biết nói gì để an ủi bà, chỉ kiên nhẫn ngồi chờ bà khóc đã đời, cho đến lúc niềm xúc cảm trong bà lắng dịu, bà mới đưa tay vào túi áo lấy khăn giậm mắt rồi ngược nhìn sang tôi, bà hỏi:

- Mày viết tới đâu rồi?

- Dạ, Cu Yên ơi hu... hu... hu...!

Bà mở lớn mắt:

- Sao mày lại viết mấy tiếng hu... hu... vào thế?

- Dạ, con thấy bác khóc, con viết mấy chữ đó vào thư để anh Cu Yên cảm động ạ.

Bà gật đầu ưng ý:

- Ừ, thế cũng được. Vậy giờ mày viết tiếp nhá.

Nói rồi, bà cất giọng. Nhưng vừa nhắc đến tên con, niềm xúc cảm lại dâng trào, bà lại khóc. Lần này bà khóc dai hơn, lâu hơn. Bà khóc mãi, khóc hoài. Nước mắt làm như không xoa dịu nỗi niềm nhung nhớ ngút ngàn bấy lâu bà ấp ủ. Bà ngồi khóc muỗi mẩn, quên mất tiêu sự hiện diện của tôi.

Còn tôi, từ nãy giờ, tuy đã rất thông cảm, đã kiên nhẫn ngồi đợi nhưng nhìn bà khóc như thế chưa bao giờ được khóc, không biết bao giờ dứt, trong khi ngoài kia tiếng lũ bạn reo hò từng chập dợt lại khiến tôi bắt đầu sốt ruột. Tôi ngao ngán đưa tay che miệng ngáp dài.

Đang khóc, bà Bắc Hải chợt nghe tiếng thở dài khá to của tôi, bà khịt mũi nín thinh, quay lại hỏi tôi:

- Mày đã viết được đến đâu rồi?

- Dạ, cũng chỉ mấy chữ "Cu Yên ơi hu... hu... hu..." thôi ạ.

- Thế à? Vậy giờ lại viết tiếp nhá.

Cứ thế, cái điệp khúc dạo đầu «Cu Yên ơi» của bà kèm với tiếng đệm «hu... hu...» lặp đi lặp lại mãi làm cho tôi nhàm chán. Chợt một ý nghĩ lóe lên, tôi đề nghị với bà:

- Bác ơi, hay để con tự thảo bức thư rồi đọc bác nghe nhé.

Bà lắc đầu, cao giọng:

- Không được. Như thế thì đâu còn là ý thư của tao. Để tao đọc mày viết.

Tôi uể oải cầm bút. Lần này bà đọc, bà cố nén tiếng khóc trong cổ họng nên mỗi chữ thốt ra, bà chấm câu bằng một tiếng nấc nghẹn ngào «Cu... Yên... ơi, hic..., hic..., mẹ ..., mẹ..., mẹ nhớ..., nhớ... con lắm, hic...hic.. ». Phải cả tiếng đồng hồ, tôi mới viết xong được bức thư, chỉ vài hàng với... ý thư của bà, nội dung không ngoài thương với nhớ.

Những lần sau đó, mỗi khi phải qua nhà bà Bắc Hải viết và đọc thư anh Cu Yên gửi về, mẹ thường nói với tôi:

- Con qua giúp bà, sau này lớn lên, mẹ gả con cho cậu Cu Yên.

Tôi lắc đầu ngoay ngoáy:

- Con không lấy chồng, con không lấy chồng. Rồi tôi nhõng nhẽo ngả đầu vào lòng mẹ, ôm choàng lấy bà, giọng nhừa nhựa:

- Con chỉ ở với mẹ thôi, rồi con... đi tu!

Mẹ xô tôi ra, âu yếm dí ngón tay lên trán tôi, mắng yêu:

- Con chỉ tu hú. Đuổi đầu con đi, qua ở với bà Bắc Hải. Bà cũng đã nói chuyện với mẹ rồi đấy.

Tôi vùng vằng, dấy nầy:

- Con không chịu đâu, con không chịu đâu. Mẹ nói thế thì con không qua nhà bà nữa.

Thế nhưng, đã vài năm rồi, vâng lời mẹ và cũng nghĩ thương hoàn cảnh neo đơn quanh quẩn của bà Bắc Hải, tôi vẫn qua nhà bà tiếp tục làm công việc không mấy thích thú đó. Đã nhiều lần, để tránh sự nhàm chán phải lặp đi lặp lại những nội dung cũ rích, ngoài việc thương với nhớ, dẫn dò đủ thứ ăn cho nhiều, cho khỏe, chăm học... theo ý thư của bà, không thể thiếu ở mỗi bức thư, tôi đã viết thêm vào, không hỏi ý kiến bà, kể thêm đủ thứ chuyện vặt vãnh xảy ra quanh nhà bà, trong xóm, trong tỉnh rồi đọc cho bà nghe, thấy xuôi tai, bà cũng không phản nản, phản đối. Từ việc ông Cát Nhu khật khùng bất bình thường nhưng nổi tiếng chí hiếu, cả tỉnh ai cũng biết, cũng quý, thường ghé nhà bà xin nước cơm, đồ ăn thừa về nuôi heo, bán heo lấy tiền nuôi mẹ bị mù. Thỉnh thoảng, ông thường bị lũ con nít chúng tôi bu quanh yêu cầu ông làm trò. Cái trò cổ hủ, đưa hai ngón tay trở bịt vào hai lỗ tai, co một chân rồi vừa cò, vừa chạy, vừa hát ừ...ừ... Một lúc, ông đổi chân khác rồi cứ thế diễn tiếp, nhưng lần này ông thêm kiểu bậm môi thổi gió bật ra những tiếng kêu pip...pip... Diễn xong, chúng tôi mới chạy vào nhà xách nước cơm heo đưa ông. Tôi còn kể cho anh Cu Yên chuyện bà Cúc điên nữa. Bà lang thang lếch thếch từ đầu trên xóm dưới thường xin cơm ăn ở nhà mẹ của anh. Bà Cúc thường bị lũ con nít chúng tôi theo chọc để được bà... rượt chơi. Vừa rồi không hiểu sao, bà điên đó mang bầu rồi đẻ em bé...

Tôi kể hết cho anh Cu Yên, nhưng không được phép trực tiếp đứng ở vị trí chủ từ mà gián tiếp qua giọng điệu của bà Bắc Hải, của mẹ trò chuyện cùng con để khỏi bị bà trách như thế là đâu còn là ý thư của bà. Ví dụ: "Hằng ngày có ông Cát Nhu khật khùng vẫn đến xin nước cơm nhà ta. Ông ấy thật chí hiếu...", hoặc "Cái con Cúc điên quần áo lếch thếch thế mà vừa rồi lại đẻ em bé, thật tội! Mẹ đã phải trích tí tiền mua quần áo cho con nó. Lũ con nít trong xóm hay theo chọc nó rượt...". Những đề tài vớ vẩn, trẻ con như thế giúp tôi bớt nhàm chán, riết rồi, tôi có cảm tưởng chính tôi tâm tình với anh Cu Yên chứ không phải bà Bắc Hải. Một lần, anh thắc mắc viết thư về hỏi mẹ: "Ai giúp mẹ viết thư thế?". Cũng chính tôi thay bà giải thích cho anh: "Cái con bé Thơ nhà bà Thành bên kia đường. Con bé thật chăm, ngoan,

hiền, tội và... dễ ghét đáo để, con ạ!". Tôi viết và tự... quảng cáo tôi như thế, anh Cu Yên hiểu sao thì hiểu.

Mùa hè và Tết, anh thường về thăm nhà. Có anh, bà Bắc Hải dường như- chẳng phải dường như đâu- mà rõ ràng bà quên mất tiêu tôi. Thế nhưng, khi con bà vừa đi, bà nhớ con, bà sai chị Mây gọi ngay tôi sang viết thư để bà trút bầu tâm sự. Nghĩ cũng phũ phàng, nhưng tôi không buồn, còn mừng là khác vì ít ra một thời gian, tôi được tự do tung tăng chạy nhảy nô đùa với chúng bạn, thoải mái với thế giới riêng của tôi. Hơn nữa, tôi cũng thông cảm tâm trạng của bà, hai mẹ con bao ngày xa cách, thời gian gặp nhau lại có hạn, để họ quăn quít nhau cũng là điều bình thường thôi. Buồn, giận, ghen, hờn... làm gì cho già người giữa khi tuổi còn con nít!

Rồi cứ thế, thời gian lặng lẽ trôi, thấm thoát mà đã hơn bốn năm trời tôi qua lại viết thư giúp bà Bắc Hải. Với tuổi tròn mười tám, tôi rời bỏ thiên đường tuổi thơ ung dung chuyển mình bước vào thế giới đầy mộng mơ của một cô thiếu nữ. Những bức thư tôi viết giúp mẹ anh ý tứ cũng người lớn hơn, không còn trẻ con vớ vẩn qua những câu chuyện của ông Cát Nhu, bà Cúc điên, mà thay vào đó khung trời mở rộng về cuối chân trời... tím, nơi có những buổi chiều đầy áng mây hồng được rọi sáng bởi tà dương ế ấp bên kia đỉnh núi. Rồi thì tôi thả hồn đuổi theo những cặp chim sẻ tíu tít đuổi nhau chuyền cành từ cây phượng đang trổ bông đỏ rực trước cửa nhà anh sang cây si do ba tôi trồng trước cửa nhà. Một hôm xuất hiện một con rắn lục, ba tôi bắt lấy ngâm rượu mua từ rượu trắng nhà bà Bắc Hải. Tôi kể, kể hết, kể nhiều lắm và dường như với thời gian, anh có vẻ bị lôi cuốn, thích thú đọc thư... mẹ anh, nên thấy anh hồi âm liên tục. Cũng vì thế, tôi lại bận rộn giúp mẹ anh đọc và viết thư trả lời anh. Và theo thời gian, tôi bỗng thấy thích thú viết thư cho anh dù là dưới vai trò của một bà mẹ!

Còn anh, dù đã biết người viết thư là "con bé Thơ con bà Thành bên kia đường" bày đủ thứ chuyện chứ mẹ anh làm gì viết được, nhưng những bức thư anh gửi về, anh không bao giờ trực tiếp viết cho tôi hay ngược lại, mà lúc nào anh cũng một điều thưa mẹ, hai điều thưa mẹ: "Mẹ ơi, mẹ có biết không.?" và anh kể cho... mẹ anh nghe nhiều chuyện ở Sài Gòn: "Mẹ ạ, Sài Gòn, nơi con ở, mệnh danh hòn ngọc viễn đông, phố xá sầm uất, xe cộ dập dùi, có những căn nhà chọc trời ngạo nghễ bên cạnh Bạch Đằng. Trên bờ, hình tượng đức thánh Trần Hưng Đạo thật lớn chỉ tay xuống sông nhắc nhở chiến công oanh liệt hiển hách của ngài đánh đuổi quân Nguyên xâm lược. Và giữa sóng nước mênh mông tàu bè tấp nập qua lại, cũng có vài tàu đồ sộ thả neo trên bến làm nhà hàng ăn. Buổi chiều và tối tại đây, rất nhiều tài tử giai nhân quần là áo lượt, là lướt dọc bờ sông, khắp phố trông đẹp mắt lắm. Thế nhưng mẹ ơi, dù Sài Gòn có là thiên đường hạ giới, trong con, con vẫn luôn nhớ về mẹ, nhớ từng con đường lối đi, nhớ không khí êm đềm tình lè với tình lảng giềng chòm xóm đậm đà khấn khít. Con nhớ cả những người bạn nhỏ dễ thương và... dễ ghét đáo để nữa!...". Bốn chữ "dễ ghét đáo để" anh đóng trong ngoặc kép, tôi biết ngay là anh... nhớ tôi, anh nhả khéo với tôi. Phải thế chứ, không thôi tôi giận, tôi buồn và không giúp mẹ anh viết thư thăm anh nữa.

Mùa Xuân năm đó, như thông lệ, anh về thăm gia đình, ăn Tết cùng mẹ anh. Lần này, anh cố tình muốn gặp tôi. Anh nhờ chị Mây qua nhà tôi nhắn, bà Bắc Hải có quà từ Sài Gòn tặng tôi và nhờ tôi tí việc. Nghe mẹ bảo lại thế và nhất là nghe có quà, tôi chạy sang ngay. Vẫn buổi tối khi tiệm vắng khách, vẫn sập gụ bóng loáng nằm sau kệ tủ thấp ngăn đôi căn phòng, bà Bắc Hải vẫn lù lù ngồi đó, nhưng bên cạnh bà còn có thêm cậu con trai quý tử của bà.

Thấy tôi, cả bà cùng anh mỉm cười chào. Anh đứng dậy đón đả đón tôi, kéo chiếc ghế đầu đặt gần cạnh phản rồi mời tôi ngồi xuống. Tôi lúng túng thẹn thùng thấy rõ, mặt đỏ bừng lên, không dám nhìn thẳng anh, tâng lờ hướng mặt về phía bà Bắc Hải:

- Con chào bác. Bác gọi con có việc gì ạ?

Bà Bắc Hải lắc đầu:

- Chẳng có việc gì cả. Cu Yên có quà cho con và muốn gặp con. Thôi, chúng mày cứ tự nhiên trò chuyện.

Nói xong, bà ngả người nằm xuống phản, xoay lưng ra ngoài. Tôi sượng tím mặt, lăm lét nhìn sang anh, bắt gặp ánh mắt anh đang nhìn tôi chăm chú. Ôi, ánh mắt đó dịu dàng làm sao, nó không thao láo, trâng tráo như mắt con Minh, thằng Tèo, thằng Xí, con Bo... mà tôi hằng thấy mỗi ngày. Ánh mắt anh sâu thẳm lạ lùng, như cơn xoáy cuốn tôi và nhận chìm tôi xuống lòng biển sâu. Tôi chới với, ngộp lặn, chao đảo, bủn rủn, mềm nhũn, tê liệt... và trái tim tôi thì đập loạn xạ. Cảm giác quái lạ này tôi chưa từng có trong đời. Tự nhiên tôi giận lấy tôi, sao để mất chính mình. Cái vẻ tinh nghịch, hiếu động, ranh mãnh thường ngày giờ để đâu?!

- Anh có quà cho Thơ...

Tiếng của anh Cu Yên cất lên thật âu yếm nhẹ nhàng, cùng lúc anh mở hộp tủ lấy ra một hộp giấy nhỏ được gói cẩn thận đẹp đẽ trên có gắn một cái nơ hồng. Anh cầm đưa cho tôi, tiện dịp, anh luồn bàn tay xuống dưới hộp giấy nắm lấy tay tôi. Eo ơi, trời ơi, tôi giật bắn người như bị điện giật, vội rút nhanh tay về rồi ngồi run như cây sậy. Cũng may, từ nãy giờ, bà Bắc Hải vẫn nằm xoay lưng lại nên không thấy mọi diễn biến xảy ra xung quanh bà, nhưng tôi vẫn thấy ngượng, miệng lắp bắp:

- Thơ... Thơ... Thơ cảm ơn quà... quà của anh.

Nói được bấy nhiêu chữ, tôi cầm quà định chạy về, nhưng không hiểu sao có cái gì đó cứ cột chân tôi ở lại, dấn dích tôi trên chiếc ghế.

- Anh cảm ơn Thơ mới phải. Thơ đã tốn nhiều công sức, thời gian viết thư cho anh.

Dzô dziên chưa, câu nói đó tự nhiên chạm tự ái trong tôi. Nếu có ai nghe được, có phải tôi là đứa con gái hư "*học cho biết chữ để viết thư cho giai*". Đang vui trong lòng, tôi bỗng xấu hổ cúi gằm mặt xuống, lăm lì. Tôi hơi... giận anh rồi đó, vội đứng phắt dậy, không quên cầm theo quà, chạy về nhà. Vừa chạy, tôi vừa quay đầu lại nhìn anh, nói:

- Đâu có, đâu có. Đây chỉ là những bức thư của... mẹ anh!

Anh Cu Yên chỉ mỉm cười, nhìn với theo, vẫn ánh mắt mê hồn, cho đến lúc tôi khuất khỏi cửa nhà anh.

Ra tới đường, lạng quạng thế nào, tôi đâm xầm vào một xe xích-lô. Gói quà văng khỏi tay. Lồm cồm ngồi dậy... lượm quà, tôi còn nghe ông xích-lô mắng:

- Đi đâu mà quáng mắt... gà như vậy hả con nhỏ kia?

Tôi chả nói, chả rằng, lăm lũi chạy ù về nhà, vào buồng đóng cửa lại, tôi còn nghe tim tôi đập loạn xạ. Ôi, một bản tình ca đầu đời, nó làm tâm hồn tôi bần thần bần loạn với những cảm giác thật lạ. Tôi nhìn gói quà, tò mò mở ra xem. Một chiếc khăn quàng cổ bằng lụa, thật mềm, màu hồng nhạt điểm lăm tăm những đóa hoa trắng nhỏ li ti. Tôi mân mê một lúc rồi thử quần quanh cổ, soi mình trong gương và mỉm cười sung sướng.

Tôi nhớ lại ánh mắt anh, khuôn mặt anh. Ôi chao, cái dung nhan "cao ráo, trắng trẻo, đẹp trai" ngày nào đâu xa lạ gì với tôi. Từ bé, tôi đã từng nhìn thấy, sao bây giờ mới... len lén đi vào hồn tôi một cách lạ lùng như thế. Anh ngự trị trong tôi, như vị vua đi trên thảm đỏ bước đến ngai vàng trong cung điện trái tim tôi và anh ngồi lì nơi đó. Vạn tuế!

Sau Tết, anh Cu Yên trở vô Sài Gòn. Anh viết thư ngay về thăm... mẹ anh. Kèm với bức thư lần này, anh còn viết một bức dành riêng cho tôi. Tôi đọc và trả lời, nhưng vẫn với tư cách cố hữu của một người mẹ gởi thư cho con. Tôi không trả lời thư riêng cho anh, lý do đơn giản, tôi sợ mang tiếng "*con gái học biết chữ chỉ để viết thư cho giai*", và nhất là sợ con giai đem thư của tôi bêu rếu lấy le như tôi đã từng thấy từ nạn nhân những bạn tôi. Tuy nhiên, để đáp lại tình anh, cũng như thâm tâm, tôi cũng muốn... viết thư cho giai, tôi đã bóng gió mượn lời mẹ anh, nong nân bày tỏ lòng tôi: "Cái Thơ rất sung sướng nhận quà của con. Con bé quần khăn đó mỗi ngày, cả lúc mưa lạnh cũng như khi trời nóng nực! Chiếc khăn đẹp quá và nó rất trân quý. Thơ cảm ơn con thật nhiều. Hè này con nhớ về thăm nó. Nó mong. Và con cũng đừng quên...quà Sài Gòn tặng nó!". Viết xong, tôi cười. Khi đọc lại cho bà Bắc Hải nghe, tôi dấu phần vói quà và tỏ lòng mong đợi của tôi.

Thế nhưng, mùa hè năm đó anh không về. Anh bận thi tốt nghiệp ra trường cần nhiều thời gian ráo riết cho bài vở. Còn tôi, tôi cũng bận rộn cho cuộc thi Tú Tài phần một sắp tới. Những bức thư thưa dần, chậm dần. Nhưng hình ảnh anh vẫn lảng vảng ngự trị đâu đó trong một góc trái tim tôi.

Cuối năm đó tôi lấy chồng. Tôi lên xe hoa về nhà chồng giữa khi tôi chưa kịp lớn, giữa khi tôi vẫn cắp sách đến trường. Mẹ đã chẳng cho tôi "*chỉ ở với mẹ thôi rồi đi tu*" như hồi bé tôi từng nói với mẹ. Mẹ... đuổi đầu tôi ra khỏi nhà khi có người đặt vấn đề muốn... rước tôi. Mẹ nói:

- Nhà có một rổ năm cô con gái như chứa những trái mìn chưa nổ. Tổng được đứa nào mẹ mừng đứa đó!

Tôi hỏi mẹ:

- Mẹ sợ mìn như thế, sao mẹ lại đẩy mìn sang nhà người ta?

Mẹ thản nhiên trả lời:

- Ở nhà mình thì nó là mìn chết người. Sang nhà người ta nó trở thành... pháo bông con ạ!

Tôi cười:

- Mẹ chế chất nổ hay thật, tài tình hơn các nhà khoa học thời nay đấy!

Lý sự với mẹ cho vui vậy thôi, chứ tôi cũng hiểu nỗi lo lắng của mẹ, và tôi vâng lời mẹ khăn gói về nhà chồng. Nhưng tôi không về nhà anh Cu Yên với bà Bắc Hải. Tôi về nhà người không cao ráo, trắng trẻo, đẹp trai như anh Cu Yên, mà là người có cơ hội cũng đi lại thân quen với bố mẹ tôi và ở gần bên tôi suốt thời gian từ lúc tôi mười ba cho đến mười tám tuổi. Tình gần vẫn hơn tình xa mà! Và nhất là chàng không "lững lơ con cá vàng" như anh Cu Yên; trái lại, chàng biết "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến thật vững chắc đến... đám cưới" để thực hiện câu ca dao, phương châm khuyên bảo người đời: "Cưới vợ phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày... kẻ khác rước đi!" thế thôi.

Bây giờ, hình ảnh anh Cu Yên đã phai mờ, như vị vua bị truất phế mất ngai vàng, không còn mây may nào, vị trí nào, dù nhỏ nhoi nhất trong cung điện trái tim tôi. Tất cả đã đi vào... lịch sử, tôi nom na gọi là "lịch sử của tình yêu!" •

(Tháng 12-2005)



Lá đã đâm chồi

Viết để tặng một người đã nằm xuống

■ Thích Như Điển

Sáng nay, một buổi sáng như mọi ngày. Nghĩa là sau thời công phu khuya tại chùa Trúc Lâm mới, nơi Thượng Toạ Thích Hạnh Tuấn đang hướng dẫn và lãnh đạo tinh thần, thuộc thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Bắc Hoa Kỳ, Tôi và quý Thầy điểm tâm với nhiều món ăn khác nhau. Nào Tây, nào Tàu, nào Việt ...Tôi cùng quý Thầy, quý Cô nói một vài câu chuyện về cuộc đời cũng như nẻo đạo, sau mấy mươi năm ở xứ người, để chia sẻ với nhau và đồng thời cũng để chiêm nghiệm lại những gì đã diễn ra trong cuộc đời xa thân hành đạo của mỗi người.

Trở lại căn phòng mới được tân trang, qua khung cửa sổ tôi nhìn ra con đường Wilson và con đường Ashland, những cành cây đang nặng trĩu những chiếc lá non phất phơ trước gió như có ý chào ánh thái dương và khoe xuân sắc với đất trời. Nhìn cảnh vật rồi tôi trở lại nhìn mình, không biết sau một thời kinh Lăng Nghiêm và Thiền Toạ như thế, thật sự nội tâm của mình đã tỉnh thức được bao nhiêu, ý niệm vươn cao lên như những chồi non ấy đang trổ lộc ở ngoài kia chăng? hoặc những ý niệm vẫn còn như chiếc lá đang chuẩn bị đón nhận một thử thách cam go nào đó sẽ đến. Bởi vì đằng sau những thành tựu tốt đẹp bao giờ cũng chứa đựng những thử thách sắp đến. Nếu con người không cam đảm vượt qua, chẳng khác nào những chiếc lá non kia có thể sẽ tiếp tục chịu đựng tuyết lạnh khi tiết trời thay đổi đột ngột và gió đông có thể trở về lần nữa, dù cho mùa xuân đã đến đây rồi. Tục ngữ Đức có câu rằng: *"April, April er macht was er will"*. Nghĩa là: *"Tháng tư, tháng tư, Trời làm những gì trời muốn"*. Điều ấy có nghĩa là tháng tư tuy đẹp đó, nhưng sóng gió cũng có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Tôi ở Nhật vào những đầu thập niên 70. Ở đó, mỗi năm vào tháng tư bắt đầu từ ngày mồng 8 đến ngày 15, là những ngày hoa Anh Đào nở. Đây là biểu tượng của quốc gia Nhật Bản. Ngày mồng 8 tháng 4 cũng là ngày Hanamatsuri, ngày lễ hội Hoa Đăng nữa. Đúng như tên gọi của xứ Nhật, đâu đâu cũng tưng bừng náo nhiệt với người đẹp, với hoa, với rượu Sake. Người Nhật quý hoa Anh Đào như quý linh hồn của họ. Vì *"Sakura no hana"* tượng trưng cho những gì thanh cao nhất của Nhật Bản. Sau một mùa đông dài 5 hay 6 tháng là một mùa xuân của cây cỏ lá hoa. Trong đó hoa Anh Đào là một loài hoa chúa. Tuy hoa đẹp có sắc nhưng chẳng có mùi hương, nhưng khi hoa nở trên cây chỉ toàn là hoa và nụ, không chen vào đó một lá non

nào cả. Khi rụng, tất cả mọi cánh hoa cùng lúc rơi là tả trên mặt đất, tạo thành một tấm nhung nhiều màu sắc được dệt nên gấm hoa bởi đất trời và vạn vật. Từ xa, đứng nhìn hoa rơi, ai đó cũng sẽ chạnh lòng. Vì lẽ tại sao hoa đẹp như thế mà không nán lại lâu hơn trên cành một thời gian nữa; vội vàng chi để phải ra đi, bỏ lại sau lưng không biết bao nhiêu sự chia ly với nhân thế. Ai đó xem hoa, thường nguyệt không khỏi chạnh lòng thương tiếc khi đón nhận những cánh hoa rơi như thế.

Thầy Đồng Văn và Thầy Hạnh Đức cùng tháp tùng với phái đoàn của chúng tôi, đi hoằng pháp Hoa Kỳ lần này cũng rất vui, vì quý Thầy ấy có cơ hội để đi chỗ này, chỗ nọ. Sau khi qua thăm chùa Quang Minh của Thầy Minh Hạnh. Thầy Đồng Văn điện thoại về báo cho biết một tin không vui, từ trang email do Hạnh Tấn và Hạnh Giả từ Đức gửi qua. Đó là Đạo Hữu Tâm Lượng đã ra đi vào sáng ngày 5 tháng 4 năm 2006 tại Đức, với tuổi đời 66 mà xuân qua thu lại trong một kiếp luân hồi. Từ cái nhìn qua cửa sổ nơi mấy hàng cây và từ niềm suy tư và hoa Anh Đào của Nhật Bản, tôi đã trở lại thực tại trên chiếc máy điện thoại cầm tay của Thầy Đồng Văn đã báo tin. Tôi ngỡ rằng đó không phải là chuyện dễ tin. Nhớ mới ngày nào khi Hạnh Bảo còn đi du học tại Đài Loan, đã có lần viết một bài thật dài đăng báo Viên Giác, nhan đề là: *"Ba Thế Hệ, một đời tu"*. Đó là thế hệ của Bà, của Mẹ và của Hạnh Hòa. Cả ba đều xuất gia với tôi và cùng sống dưới mái chùa Viên Giác thân thương ấy. Ngày hôm nay mọi người đang sống và đang thực hiện lý tưởng giải thoát của mình, nhưng bỗng dưng Đạo Hữu Tâm Lượng lại ra đi. Đạo Hữu là thân phụ của Hạnh Hòa, nhưn phụ của cô Hạnh Bình và là nghĩa tế của cô Hạnh Châu. Đạo Hữu hy sinh hạnh phúc của riêng mình, để cho những người thân trong gia đình mình được yên ổn tu hành. Mỗi lần lễ lớn Đạo Hữu thường hay về chùa trước một hay hai tuần giúp chùa, chuẩn bị trong nhiều khâu khác nhau, đa phần cùng với Đạo Hữu Quảng Ngộ phụ trách việc giải xăm cho những người đi lễ tại bàn Quan Âm Linh Xăm.

Cô Hạnh Châu tuổi đã 86 nhưng vẫn còn minh mẫn, niệm Phật suốt ngày, chắc cô cũng buồn lắm khi một người rể hiền hòa dễ mến đi trước vô thường. Cô Hạnh Châu vẫn cầu nguyện là khi cô ra đi phải có mặt tôi ở Đức. Tôi có bảo rằng nếu quý vị nào trăm tuổi mà ra đi từ Phật Đản đến Vu Lan thì sẽ có mặt tôi tại chùa. Cô vẫn hy vọng như thế, nhưng giờ đây anh Tâm Lượng ra đi lại chẳng có mặt tôi. Đang hoằng pháp tại Hoa Kỳ, tôi không thể bỏ dở chương trình đã định sẵn để bay về Đức được. Tại đây, nơi chùa Trúc Lâm này tôi chỉ thăm cầu nguyện cho Hương Linh Đạo Hữu Tâm Lượng sớm cao đăng Phật Quốc. Ngoài sân lá mùa xuân đã đâm chồi, tôi hy vọng một đóa hoa bạch liên đã nở để đưa người con Phật về cõi Tịnh.

Cô Hạnh Bình tuy xuất gia ở tuổi trung niên nhưng cũng cố gắng hết mình cho việc tu cũng như việc học. Kỳ thi *"Tuyển Phật Trường"* tại chùa Viên Giác năm 2005 vừa qua, cô đã đỗ đầu trong hàng giới tử thọ giới Tỳ Kheo Ni, được nhiều Thầy Giáo Thọ khen tặng. Ở chùa Viên Giác, Cô cùng với cô Hạnh Ngộ và Hạnh Thông gánh vác những công việc khó nhọc của chùa. Những ngày lễ lớn, số người về tham dự có khi lên đến hơn 10.000 người. Những lúc như thế mới thấy rằng quý sư cô đã xem việc đạo nặng hơn việc gia đình. Bây giờ là những người *"xuất trần thượng sĩ"*, quý cô đang bước đi trên con đường giải thoát của một người xuất gia thành thang rộng mở.

Hạnh Hòa con trai duy nhất của Đạo Hữu Tâm Lượng được phép gia đình cho theo tôi xuất gia từ năm 1995 đến nay. Lúc ấy Hạnh Hòa mới vừa xong tú tài ở tuổi 19, một tâm hồn còn non trẻ với ý chí xuất trần, tìm cho mình một hướng đi đích thực trong cuộc sống, nên đã vào chùa. Tôi

xuống tóc và cho theo học tại Đại Học Hannover ngành Tôn Giáo Học cùng Anh Ngữ Học. Sau bốn năm học ở Đại Học và sau 5 năm ở chùa, tôi cho Hạnh Hòa, Hạnh Sa và Hạnh Hào sang Úc thọ giới Tỳ Kheo tại chùa Phổ Quang, thuộc thành phố Perth, nơi Thượng Tọa Thích Phước Nhơn trụ trì. Về lại Đức, năm 2001 Hạnh Hòa tự chọn cho mình một chân trời tu học khác nơi Trung Quốc xa xôi kia và mới đây, sau 5 năm mới trở lại chùa Viên Giác ở Hannover để thăm và đánh lễ tôi cũng như Đại Chúng, nhân ngày Tết Nguyên Đán Bính Tuất vừa qua (29 tháng 1 năm 2006). Có lẽ với cái tang mất cha, lần này Hạnh Hòa trở lại xứ Đức thăm cha lần cuối và đặt lên quan tài của cha mình một cánh hoa tâm, để tưởng nhớ đến công đức sanh thành của một người cha hiền suốt đời hy sinh cho con, đã vĩnh viễn ra đi, không bao giờ trở lại nữa.

Bây giờ chùa Viên Giác tại Hannover mất đi một hình dáng hiền hòa mỗi khi Tết đến, xuân về, hay những ngày lễ lớn. Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Frankfurt mất đi một cư sĩ đặc lực từng cộng tác một cách miệt mài suốt mười mấy năm qua trong phần Nghi Lễ cũng như tổ chức những khóa tu. Gia đình mất đi một người con, một người cha lý tưởng, thuần tín Tam Bảo chấp nhận hy sinh cho mọi người được sống với lý tưởng của mình.

Khi tôi nghe một tin vui, hay đón nhận một tin buồn, lòng mình bỗng dưng tự nhiên se lại. Không biết là mình có nên vui theo với những gì mà người khác gặt hái được như đậu bằng Tiến Sĩ Y Khoa, tạo nhà mới, lấy vợ v.v... Không biết là có nên buồn với sự hụt hẫng nội tâm khi người thân ra đi và nằm xuống như bao nhiêu người khác đã ra đi. Hay là chỉ chấp nhận thái độ dửng dưng như "*xúc sự vô tâm*" mà đã có lần tôi giảng đến. Thật ra thái độ nào ở trong lúc này cũng chẳng cần thiết mấy, chỉ có một điều là liệu mình có đầy đủ bản lĩnh để đón nhận những thuận duyên và nghịch cảnh như thế chẳng? Và lòng mình liệu có thể dửng dưng được với những sự kiện xảy ra như thế hằng ngày trên thế gian này mà khi ta còn sống, vì dầu muốn dầu không cũng phải chấp nhận nó.

Tôi cũng phải chuẩn bị một ngày ra đi như thế, không biết thiên hạ sẽ nghĩ gì về mình, lúc mình xuôi tay đi về bên kia cửa tử. Có lẽ cũng có lắm người buồn, thương tiếc, nhưng đồng thời cũng có lắm người vui. Vì lẽ không còn nghe những lời nhắc nhở hằng ngày, trông đến nhảm tai. Ngày xưa Phật cũng thế. Khi Ngài vào Đại Niết Bàn, có lắm người thương tiếc nhưng đồng thời cũng có một số đệ tử vui và la lên rằng: "*Sung sướng thay! từ đây không còn ai quở phạt mình nữa*". Khi nghe lời ấy, Ngài Ca Diếp lo lắng lạ thường và đó cũng là động cơ chính để sau 100 ngày Nhập Diệt của đức Phật, Ngài Ca Diếp triệu tập việc kiết tập kinh điển lần thứ nhất tại Động Thất Diệp, gần Trúc Lâm Tịnh Xá. Ngày ấy, đã có người như thế, ngày nay tránh sao không có những sự trùng lặp như vậy được?

Khi chúng ta nhắm mắt vĩnh viễn ra đi bỏ lại tất cả những gì có được ở cõi đời ô trược này, thì cỏ cây, nhà cửa và người thân v.v... vẫn còn ở lại, để rồi cũng có một ngày sẽ phải ra đi như chúng ta mà thôi. Chỉ có một điều là đi sớm hay muộn trên chuyến đò đưa dọc qua lộ trình sanh tử của một kiếp nhân sinh mà thôi. Cũng chẳng phải vì ta ra đi mà mọi vật phải mất theo ta, đồng thời cũng chẳng phải vì ta tồn tại mà mọi cảnh vật chung quanh ta lại thay đổi đẹp hơn chẳng? Thật sự ra có ta hay không có ta, đối với vũ trụ này nó cũng chẳng phải nặng ký hơn. Vì lẽ ta chẳng là gì cả. Nếu có cũng chỉ là một cái không to tướng mà thôi. Đã biết vậy nhưng sao ta vẫn thương tiếc thân này và người thân khi đã ra đi? Vốn biết đời là vô thường nhưng sao ta vẫn mãi bị lụy Ai sẽ làm chủ cho mình khi việc sanh tử trong kiếp luân hồi này lúc đến cũng như khi đi?

Đó là những câu hỏi mà sự trả lời tùy theo sự hiểu biết, việc cảm nhận dưới nhiều khía cạnh khác nhau, để kể ra đi và người ở lại được nhẹ bước đường trần, nhằm trang bị cho tâm thức của mình được siêu thoát và hội nhập vào thế giới Tây Phương của Đức Phật A Di Đà.

Có nhiều người không nghĩ đến việc chết và cho rằng sự chết là của ai kia chứ không phải của mình. Do vậy mà an nhiên tạo ra không biết bao nhiêu ác nghiệp, chẳng sợ nhân quả là gì, nhưng họ có biết đâu rồi một mai đây họ cũng phải nằm xuống như cỏ cây sỏi đá sau một hành trình dài của mùa hạ. Rồi đông sang, xuân đến họ mới trở mình, như những cuốn lá non đã trổ dậy trên những chùm lá nhiều màu xanh lục trên những cành cây mang nặng một sự hy vọng cho mùa xuân. Đó là sự luân hồi của cây cỏ và đất trời. Còn riêng ta phải có một chốn để đi về, nếu ta biết chọn con đường thoát khổ, như Đạo Hữu Tâm Lượng Huỳnh Công Cử, thân phụ của Hạnh Hòa ra đi ở tuổi 66 như thế.

Ngày xuân vẫn là những ngày đẹp nhất trong năm tại Đức, đặc biệt là cộng đồng Phật Tử tại vùng Frankfurt cũng như Hannover. Chắc chắn nhiều người thân quen của Đạo Hữu Tâm Lượng như Đạo Hữu Nguyên Biên, Đạo Hữu Nguyên Ngọc, Đạo Hữu Quảng Đạo, Đạo Hữu Tâm Khương, Đạo Hữu Quảng Ngô, Đạo Hữu Thiện Giáo, Đạo Hữu Thiện Căn, v.v.. đang chìm trong nỗi buồn trước sự ra đi đột ngột của một người bạn đạo thân yêu. Đạo Hữu Tâm Lượng về với Phật là một mất mát không nhỏ, đối với Chùa, với các Chi Hội Phật Tử, với Liên Chúng Bồ Tát, với tất cả những người Phật Tử Việt Nam thuần thành, thuần tín Tam Bảo tại Đức.

Riêng tôi cũng mất đi một người cận sự với chùa, dù trực tiếp hay gián tiếp ở nhiều phương diện khác nhau. Do vậy, từ Hoa Kỳ xa xôi, tôi đốt nén tâm hương nguyện cầu đức Từ Phụ A Di Đà Phật tiếp dẫn hương linh Đạo Hữu Tâm Lượng về cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, nơi đó sẽ là nơi:

"..... Không ân, không oán không sầu
Không già không chết có đâu luân hồi
Tánh xưa nay đã tỏ rồi
Gương xưa nay đã lau chùi trần ô
Tu hành phải đợi kiếp mô
Nguồn tình bể ái đã khô bao giờ
Lựa là phải đợi thiên cơ
Mà đèn trí tuệ để lờ đi đâu
Mấy lời hộ niệm trước sau
Nguyện cho thành Phật mau mau đó mà
Phân thân ra khỏi Ta Bà
Từ Bi tế độ những là chúng sanh....."

Mọi việc đã được tuần tự diễn ra như thế và Thầy Hạnh Tấn cũng như Tăng chúng chùa Viên Giác dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Kiến Tánh, tất cả sẽ chung sức cầu nguyện trong khi tiếp dẫn thân trung ấm ấy cho đến 49 ngày, để được sinh về Thế giới Cực Lạc của đức Từ Phụ A Di Đà. Biết đâu về Tịnh Độ, Đạo Hữu Tâm Lượng được gặp những vị Thầy của mình như Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông và những người thân quen khác.

Trên cành những lá cây đang nhơn nhơ phơ phất cùng gió xuân, nhưng trong lòng tôi có một cái gì đó đang hướng về xứ Đức và mong rằng thân hồn của Đạo Hữu hãy nhẹ bước phiêu du lên cao hơn nữa để ra đi và đừng quyến luyến một việc gì cả, nơi trần gian giả tạm này nữa.

Mong tâm thức của Đạo Hữu sẽ được như vậy.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

*Viết vào một sáng mùa xuân năm 2006
tại chùa Trúc Lâm Chicago Hoa Kỳ*

Y-Dược Thường Thức

■ ENZYM (Men, điều tố) giúp mau lành vết thương

Các vết thương do chơi thể thao, làm việc quá sức chịu đựng của cơ thể, bỏng thịt, thường là do các sợi cơ bị đứt rách, rách cơ bắp, bong gân, điều trị các vết thương này với các chế phẩm Enzym (men, điều tố) người ta nhận thấy tiến trình lành lại nhanh hơn, điển hình là các vết thương có chứng xung huyết (tụ huyết, tụ máu) xương sụn bị tổn hại.

Enzym là chất albumin chất đạm của chính cơ thể tạo ra, là chất chủ động trong quá trình tiêu hóa chất dinh dưỡng trong dạ dày, ruột, nếu không qua đủ lượng Enzym để được nghiền nhỏ tiêu hóa thì tự bản thân tuy được tiếp nhận chất dinh dưỡng dư thừa nhưng không dung nạp được thì cơ thể ẩn ở trong tình trạng thiếu đói.

Ngay cả trong quá trình cơ thể có những vết thương viêm sưng, viêm nhiễm, Enzym cũng đóng vai trò quan trọng, giúp cho sự lưu thông của máu được tốt hơn, thúc đẩy nhanh tốc độ của tiến trình lành bệnh.

Từ đâu bắt nguồn cho liệu pháp (phương pháp trị liệu bằng Enzym? Thông thường Enzym như Trypsin và Chymotrypsin trích từ tuyến tụy của heo. Enzym từ cây cỏ thực vật có nguồn gốc từ trái cây nhiệt đới như trái thơm (quả thơm) cung cấp chất Bromelain, đu đủ cho chất Papain.

Mỗi một Enzym có một "phổ" tác dụng nhất định.

Trái dứa (quả thơm) còn có tên là Ananas Sativam thuộc họ dứa Bromeliaceae quả dùng để ăn, dùng tươi trong quả có chất men Bromelin (hay Bromelain), là men thủy phân Protid dùng chữa rối loạn tiêu hóa, ức chế quá trình viêm, giảm phù nề tụ huyết. Men Bromelin thoa lên vết thương hoặc vết phỏng làm tiêu các tổ chức chết mau thành sẹo, phối hợp với thuốc ngủ natri pentobarbitar tăng thời gian gây ngủ, phối hợp với theophyllin, ephedrin tăng tác dụng chống hen suyễn viêm phế quản.

Enzym dùng làm chế phẩm chống viêm sưng phối hợp với các chất khác, ngay lúc thấy có dấu hiệu viêm sưng là bắt đầu điều trị. Liệu pháp Enzym không chỉ phù hợp khi bị thương tích mà cũng được thử nghiệm với những bệnh như viêm phế quản mãn tính, viêm sưng xoang mũi, đau tĩnh mạch, viêm bộ phận sinh dục và viêm khớp.

● Quỳnh Hoa

■ Bệnh khủng hoảng tinh thần sau một biến cố (PTSD)

● Bác sĩ Thái Minh Trung

Định nghĩa: PTSD viết nguyên ra là Post Traumatic Stress Disorder. Đây là một hội chứng (syndrome) tâm lý khi con người trải qua một biến cố hãi hùng có gắn liền với những đe dọa đến tính mạng. Bệnh này cũng có thể xảy ra khi người ta chứng kiến (gián tiếp) một cảnh hãi hùng.

Hội chứng này được biết đến vào thế chiến thứ I qua tên "shell shock". Những người lính ra trận thấy chết chóc,

thân thể các chiến binh bị thương, tay chân bị cắt đứt, máu me lai láng, cảnh tượng rất hãi hùng. Họ có cái may được sống sót nhưng tâm hồn trở nên lơ lơ lửng lửng, từ đó mà bệnh có tên "shell shock" (cú sốc do đạn trái phá).

Hội chứng này được khoa Tâm thần (psychiatry) hiện đại chia làm 3 nhóm triệu chứng tâm lý chính là: Cảm nhận trở lại (reexperience), trốn tránh (avoidance) và nhạy cảm quá độ (increased arousal). Sự hiện diện của 3 nhóm triệu chứng này sau một biến cố là kim chỉ nam của bệnh PTSD.

Cảm nhận lại gồm có: Âm ảnh (flashback), nhiều giấc mơ hãi hùng nhắc lại biến cố trải qua, suy nghĩ thật nhiều ngày đêm về biến cố, có cảm giác như biến cố đó lặp lại ngay trong hiện tại, suy tầm tài liệu liên quan đến biến cố, phản ứng sinh lý và tâm lý y như lúc biến cố đang xảy ra khi gặp vài nguyên nhân nhắc đến biến cố. Triệu chứng nặng là nghe tiếng nói trong đầu, nghe tiếng ai đó gọi tên mình mà không có ai bên cạnh (auditory hallucination, ảo thính). Nhiều người thấy cái bóng đi qua hay cảm tưởng có ai đứng sau lưng mình (visual hallucination, ảo thị).



Trốn tránh gồm có: Cố gắng không suy nghĩ hay đề cập những vấn đề liên quan đến biến cố, tránh xa những nơi có người và cảnh vật nhắc lại biến cố, cảm thấy tình cảm chai đá không hồn nhiên như trước nữa. Còn có nhiều dấu hiệu của những triệu chứng của trầm cảm/depression (không giao thiệp bạn bè, chán ngán, mất sự thích thú trong cuộc sống, mất ăn, mất ngủ, bức bối với người thân trong gia đình, không muốn gần gũi ai).

Nhạy cảm quá độ gồm có: Mất ngủ hay ngủ không yên giấc vì ác mộng làm thức giấc giữa đêm, hay giật mình với tiếng động nhỏ, lúc nào cũng có cảm giác đề phòng, hay giận dữ đối với những chuyện không đáng giận, tình cảm khó kềm chế, hay gây gổ. Triệu chứng nặng thì trí nhớ suy sụp, không chú tâm được, mặt mày bơ phờ. Vì hệ thống thần kinh quá nhạy nên những bệnh nhân này hay có những triệu chứng đau nhức thường xuyên. Nhiều bệnh nhân có "cái đau du kích" hôm nay hiện nơi này, ngày mai hiện nơi kia mà khi thử nghiệm đều không có kết quả gì hết. Nhiều bác sĩ không hiểu rõ PTSD nghĩ rằng bệnh nhân đau giả bộ.

- Một trường hợp PTSD

Ông A là một cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa có vợ, chưa có con. Khi miền Nam bị mất, ông bị bắt vào tù "cải tạo" gần 6 năm. Khi trình diện với cán bộ cộng sản thì ông được cho biết là chỉ đi "học tập" trong thời gian ngắn mà thôi. Trong tù ông chứng kiến một người bạn thân bị đánh tới chết khi người này tìm cách trốn tù mà không làm gì được để giúp bạn ông. Vợ ông thăm viếng vài năm đầu

nhưng sau đó biệt tăm. Khi ra tù ông mới biết là vì hoàn cảnh sống mà vợ ông đã lấy một cán bộ cộng sản. Ông không có nhà phải ở tạm với người cháu và sau đó được Mỹ nhận trong chương trình H.O.

Khi qua Mỹ ông A cố gắng tìm việc làm nhưng bị mất việc nhiều lần vì sơ sót trong việc làm. Ông không tập trung được trong việc làm vì mất ngủ kinh niên. Tối đến là lúc những suy nghĩ tức giận, tủi nhục đến rĩa tâm hồn nhức nhối của ông như bày muỗi đói. Bên Mỹ, ông hay lủi thủi một mình và xa lánh những đoàn thể vì nó chỉ nhắc lại những kỷ niệm đau buồn. Ông tủi thân vì không có vợ bên mình (phải nói sao với bạn bè?) và tủi nhục vì không cứu được người chiến hữu của ông bị Việt cộng đánh chết, người chiến hữu đã từng chia sẻ cay đắng ngọt bùi với ông trong chiến trận. Cái cảnh anh ta chết tức tưởi trên vũng máu và tiếng báng súng nện vào người anh ta cứ trở lại ám ảnh ông những đêm không ngủ được.

Từ ngày mất việc lần thứ 3 này, ông cảm thấy chán chường và muốn quên đời trong rượu chè và khói thuốc. Những cơn nhức đầu như búa bổ xảy ra thường xuyên hơn. Những vết thương bị đạn thời chiến hình như sống dậy và làm cơ thể ông đau nhức khó chịu. Ông đến bác sĩ gia đình trị bệnh đau nhức. Ông được cho biết là bị cao áp huyết (hypertension). Bác sĩ cho ông thuốc nhức đầu và cao áp huyết. Những cơn đau nhức không bớt một cách đáng kể mặc dù thử nghiệm không có dấu hiệu bệnh gì. Áp suất máu không giảm như ý muốn bác sĩ. Bác sĩ gia đình cho đủ thuốc ngủ mà giấc ngủ vẫn không đến.

Khi ông tỏ ý chán chường đến “không muốn sống”, bác sĩ gia đình giới thiệu ông đến chuyên khoa tâm thần.

- PTSD và văn hóa Đông phương

Người Á châu rất sợ bệnh “điên” nên khi đi khám bác sĩ ít khi khai hết những triệu chứng tâm lý. Có thể nói đến hơn 90% những người bệnh tâm thần Á Châu lần đầu tiên đi khám bác sĩ không khai triệu chứng tâm thần.

Dân Á Châu rất sợ “mất mặt” nên không dám khai triệu chứng bệnh tâm thần. Một số bệnh tâm thần được đem ra ánh sáng là do người thân không chịu nổi nữa dẫn bệnh nhân đi khám hay buộc bệnh nhân phải đi khám. Ít có ai tự động đến khám bác sĩ khi bắt đầu có những triệu chứng tâm thần.

Những triệu chứng này lúc mới nảy sinh chỉ ảnh hưởng qua thái độ bệnh nhân (bực bội, buồn chán, ...). Khi để lâu vài năm sẽ nặng hơn và lan ra hành động bất thường không kiềm chế được (đập phá đồ đạc hay đánh đập vợ con).

Những triệu chứng bác sĩ gia đình thường nghe nhút ở những người bệnh tâm thần Á Châu là: Mất ngủ kinh niên, nhức đầu kinh niên, đau nhức “du kích” như kể trên. Họ còn than phiền “hay quên” trong lúc tuổi đời còn tương đối trẻ. Bác sĩ gia đình tốn rất nhiều công sức tìm tòi những bệnh từ đa dạng đến hiếm, cho thử nghiệm đủ cách nhưng đa số thử nghiệm không có kết quả đáng kể. Khi được bác sĩ đề nghị họ tham khảo chuyên viên tâm thần đôi khi họ còn giận bác sĩ họ và giẫy nảy “tôi đâu có điên đâu mà bác sĩ kêu tôi đi khám bác sĩ tâm thần”.

Những bệnh nhân này thường rất nhạy cảm với phản ứng phụ của thuốc vì hệ thống thần kinh họ bị căng thẳng. Một chút khó chịu trong cơ thể được nhân lên gấp bội. Vì

thế, họ ít khi uống thuốc đều hay tự ý giảm liều thuốc bác sĩ cho nhưng không dám nói bác sĩ biết. Vì thế mà hiệu quả (outcome) trị liệu rất thấp nếu bác sĩ không đề cập đến triệu chứng tâm lý.

Một phần nữa là gia đình bệnh nhân theo văn hóa Đông phương không chấp nhận trị liệu bằng thuốc Tây một cách lâu dài. Đa số bệnh tâm thần khi được phát hiện đã trở thành bệnh kinh niên cần trị liệu lâu dài. Khi nghe bệnh nhân than bị phản ứng phụ thì gia đình khuyên nên ngừng thuốc Tây lại và nên trị bằng dược thảo. Hiện nay chưa có loại dược thảo nào trị được các bệnh tâm thần loại nặng một cách hữu hiệu.

- PTSD và phân tâm học

Những người chứng kiến những hoàn cảnh khủng bố mà họ không làm gì được thường có hội chứng PTSD không ít thì nhiều. Không phải chỉ có chiến tranh mới gây ra PTSD mà những phụ nữ bị hãm hiếp, những công nhân bị ức hiếp trong sở lâu ngày cũng bị bệnh này nữa.

Đa số thuyền nhân Việt Nam đều có ít nhiều triệu chứng PTSD. Có người bị bệnh dạng nhẹ vẫn làm việc được. Tuy nhiên hệ thống thần kinh của họ nhạy cảm và họ dễ bị buồn phiền trong sở làm hay chuyện gia đình con cái. Họ có thể chịu đựng một thời gian đến khi có một biến cố thứ nhì xảy ra như mất việc, người thân bệnh nặng hay bị tai nạn thì những hội chứng PTSD xảy ra mãnh liệt. Bác sĩ tâm thần ngoại quốc không hiểu rõ hoàn cảnh bệnh nhân, dễ chẩn bệnh lâm hoặc cho rằng người bệnh phản ứng quá đáng hay giả bộ bệnh để được quyền lợi này nọ (secondary gain).

Người bệnh PTSD rất dễ giận dữ nên gia đình và bạn bè hay xa lánh. Nỗi căm hận chất chứa trong lòng lâu ngày tạo căng thẳng tinh thần. Khó có gì làm họ vui được. Họ có những suy nghĩ thường gắn liền với biến cố đã qua. Họ muốn diệt trừ kẻ gây ra khủng hoảng cho họ trong quá khứ, nhưng lúc đó họ không làm gì được nên nỗi bực tức lan tràn ra mọi người bây giờ. Bệnh nhân dễ bị nghiện thuốc lá và rượu vì dùng những chất đó tạo các sáng khoái tâm lý nhút thời, nhưng dùng dài hạn những chất trên lại tạo ra bệnh nghiện và nhiều bệnh thể xác sau đó.

Người bệnh PTSD hay bị tủi nhục (shame). Sách phân tâm học ngoại quốc thường dùng chữ “guilt” và “shame” lẫn lộn. “Guilt” là cảm giác tội lỗi khi người đó làm việc gì sai trái, ngược lại “shame” là cảm giác tủi nhục khi người đó muốn làm việc theo lương tâm họ mà hoàn cảnh không cho làm vậy được. Thí dụ như người sĩ quan trong câu chuyện kể trên muốn ra tay cứu người bạn thân, chiến hữu của ông, khi chứng kiến cảnh những báng súng của cán bộ cộng sản nện lên đầu người đó, nhưng vì sự sống còn của mình nên không làm gì được. Ngoài ra ông bị tủi nhục vì xã hội cộng sản không cho ông chỗ đứng để có một nghề làm ra tiền khi xuất trại. Ông còn bị tủi nhục khi thất thế bị vợ bỏ. Khi qua Mỹ ông bị tủi nhục vì bị đuổi việc nhiều lần, đầu óc hay quên không học được tiếng Mỹ để hòa đồng và thành công trong xã hội, như bạn bè ông sang đây trước qua cuộc di tản 1975.

Những tình cảm “xấu” như giận dữ, tủi phận, tủi nhục, nghiện rượu thật khó mà khai với bác sĩ. Vì thế mà những bệnh nhân này đành âm thầm nuốt lấy những nỗi khổ cho qua ngày tháng. Nếu họ có khai với bác sĩ thì chỉ khai những triệu chứng thông thường như mất ngủ, hay quên, đau nhức, ...

- Nguyên nhân thần kinh của bệnh PTSD

Khi bị căng thẳng ngắn hạn, cơ thể ta tiết ra chất Norepinephrine (NE). Chất này là chất hưng phấn nhiều hệ thống trong cơ thể. Ở hệ thống tuần hoàn nó làm áp suất tăng, tim đập nhanh hơn, ở hệ thống hô hấp nó làm tăng hơi thở, ở da thì làm mảy mạch máu nhỏ co lại tạo cảm giác lạnh tay chân hay cảm giác tê. Khi không đủ máu tới các bắp thịt thời gian lâu sẽ bị đau nhức hay có cảm giác mỏi. Ở hệ thống tiêu hóa làm cho ta biếng ăn. Hệ thống thần kinh kích thích nhiều làm mất ngủ. Những thay đổi trên giúp ta chiến đấu với hoàn cảnh nguy hiểm.

Khi NE bài tiết nhiều thì nó có thể làm giảm lượng Serotonin (5HT). Serotonin là một chất tiết ra trong não bộ làm cho cường độ những phản ứng tình cảm bớt lại. Khi thiếu 5HT thì những tình cảm như giận, lo âu sẽ diễn ra rất mạnh và rất khó kiềm chế.

Khi căng thẳng quá độ lâu ngày, hệ thống kích thích tố (hormone) sẽ bị thay đổi. Lượng cortisol sẽ tăng lên trong máu. Cortisol có công dụng làm giảm viêm (inflammation). Tuy nhiên nếu cortisol tiết ra nhiều quá thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến não bộ. Nó có thể làm tổn thương các tế bào ở não bộ. Những nghiên cứu gần đây cho thấy rằng nhóm tế bào hippocampus bị thoái hóa và khi chụp MRI thấy bị nhỏ hơn bình thường. Nhóm tế bào này ảnh hưởng trí nhớ. Nhóm tế bào này cũng bị thoái hóa ở chứng bệnh lẫn Alzheimer. Hippocampus giúp trí nhớ ngắn hạn (short term memory). Hippocampus bị tổn thương gây ra hiện tượng mau quên.

Cortisol còn ảnh hưởng đến những triệu chứng tâm thần. Những người bệnh chai gan trị bằng cortisol hay bị trầm cảm, tình cảm lên xuống bất thường và trong trường hợp nặng bị mất khả năng nhận ra thực tế (psychosis), như có ảo thính (auditory hallucination) hoặc ảo thị (visual hallucination). Những hiện tượng tâm thần do cortisol mất điều hòa có nhiều trùng hợp với những triệu chứng của PTSD.

Như thế cái tên gọi "bệnh tâm thần" là một sai lầm làm cho bệnh nhân tưởng như những triệu chứng họ có không có nguồn gốc vật chất. Đúng ra, đa số những bệnh tâm thần là những bệnh của não bộ. Não bộ có những vùng ảnh hưởng đến cơ thể như vùng cơ động (motor area) và vùng giác quan (sensory area) cũng như có những vùng ảnh hưởng đến tánh tình và hành động. Khi những vùng ảnh hưởng đến tánh tình bị bất ổn thì gây ra triệu chứng tâm thần.

- Cách trị bệnh

Như đã phân tích ở trên, bệnh PTSD có ảnh hưởng rất sâu rộng từ sinh lý não bộ, đến tâm lý và cuộc sống gia đình và xã hội. Muốn trị bệnh hữu hiệu ta phải áp dụng nhiều hơn một cách trị liệu, gồm thuốc men, tâm lý trị liệu (psychotherapy), gia đình trị liệu (family therapy), và ngay cả áp dụng tôn giáo trong cách trị liệu.

Về thuốc thì có nhóm thuốc SSRI (Selective Serotonin Reuptake Inhibitor) được cơ quan dược phẩm công nhận để trị bệnh này. Chất thuốc này dùng để tăng lượng Serotonin (5HT). Khi 5HT tăng thì cường độ các triệu chứng tâm thần được giảm bớt. Tuy nhiên nếu bệnh hiện diện lâu ngày ảnh hưởng qua hệ thống cortisol thì trị liệu bớt hữu hiệu. Nhiều khi cần phải dùng nhiều loại thuốc phối hợp mới có kết quả.

Giữa một khu rừng

*Khu rừng già bát ngát
Cánh gió quen về chơi
Chùm hoa sim dào dạt
Tiếng chim hót chơi vơi.*

*Vị sư già tọa thiền
Qua khúc nhạc rừng thông
Bốn phía trời mênh mông
Vang tiếng kinh Bát Nhã.*



*Mọi sự đều buông xả
Mọi vật đều hư vô
Mọi người sống hồi hã
Giữa thế giới xô bồ!*

*Tiếng chuông mong thức tỉnh
Tiếng mõ độ nhân sinh
Nhịp nhàng theo năm tháng
Soi bóng ánh trăng thanh.*

*Trưa bên chiếc thạch bàn
Bên một bầu nước suối
Ngồi đón khách đường xa
Ghé vào Am nghỉ mệt.*

● Vân Nương

Môn tâm lý trị liệu đang phổ biến bây giờ là Cognitive Behavioral Therapy (CBT): Bệnh nhân tập nhận ra những tư tưởng bi quan và tập suy nghĩ sao cho thích hợp hơn với hoàn cảnh. Khi có những xung đột gia đình thì cần phải có gia đình trị liệu để hàn gắn lại những mâu thuẫn vợ chồng, con cái. Gia đình trị liệu giúp những thành viên trong gia đình thông cảm lẫn nhau và đối thoại một cách hiệu quả.

Tôn giáo cũng đóng một phần không kém quan trọng trong việc trị liệu. Tôn giáo tạo một đoàn thể hỗ trợ tinh thần bệnh nhân. Khác với xã hội, tôn giáo chấp nhận con người không kể sự thành công hay vị trí xã hội của người đó, như thế một phần nào xoa dịu được nỗi khổ của sự tủ nhục. Tôn giáo giúp người bệnh PTSD từ bỏ quá khứ và cấy niềm hy vọng tương lai trong tâm hồn họ. Các tôn giáo đều có những phương pháp chống lo âu (anti anxiety). Thiền của Phật giáo bắt đầu được áp dụng trong cách trị liệu y khoa với cái tên là Mindful therapy. Ngoài ra cầu nguyện Chúa, lần chuỗi, niệm Phật, ... cũng có những hiệu nghiệm không kém, tùy theo sở thích và tôn giáo của người bệnh.

*Bác sĩ Thái Minh Trung
Associate Clinical Professor, UCI Medical Center.*

Câu Chuyện Y Khoa

■ Dr. Tôn-Thất Hứa

Hậu bán thế kỷ 20 đánh dấu kỷ nguyên của những cấy ghép các cơ phận con người: ghép tim, gan, phổi, thận, tay chân, tủy tạng, tủy xương, da, thịt, mạch máu, dây thần kinh, giác mạc... hầu như ở lãnh vực nào cũng đạt được những thành công đáng kể. Chuyện cấy ghép đã trở thành một thao tác y học bằng tay chân hàng ngày, không còn là chuyện lạ về phương diện kỹ năng và kỹ thuật, dẫu một số vấn đề vẫn chưa giải quyết được, còn cần hoàn thiện. Nhưng nhìn chung trong 365 ngày qua đã có nhiều chuyện động trời về chuyên ngành xẻ, cắt, cột, đốt.

• Âu châu:

Tại CHLB Đức: Ngày 25.02.2005 đã lên cơn sốt vì một xì-căng-đan khổng lồ trong ngành phẫu thuật thay ghép cơ quan gây ra những cái chết tức tưởi. Định mệnh đã đưa đến khi cô Nadia M. 26 tuổi, sau 2 lần tim ngừng đập không có lý do rõ ràng mặc dù đã được các bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng rồi cũng không thoát khỏi lưỡi hái tử thần. Mẹ cô Nadia M. đã đồng ý cho phép hiến cơ quan để ghép. Khám nghiệm máu họ không tìm thấy cô Nadia M. bị viêm gan hay HIV... Các chuyên gia máu đã ban hành lệnh cho phép mổ lấy cơ quan. Có 6 bệnh nhân được ghép cơ quan, họ đang mong chờ có một cuộc sống lành mạnh tốt đẹp hơn. Họ yêu đời rộn ràng thiết tha, họ chờ đón một nhiệm màu của một ai đó hiến cho những cơ quan đang bị hủy hoại trong cơ thể họ. Đó là:

- 2 người mù được thay giác mạc, sinh sống tại Mainz.
- 1 người đàn bà trẻ nhận được 2 lá phổi, sinh sống tại Hannover.
- 1 chủ nhân gia đình 30 tuổi nhận được lá gan, sinh sống tại Rhein-Neckar.
- 1 ông bị tiểu đường được ghép tụy tạng và 1 quả thận, sinh sống tại Marburg.
- 1 bà hưu trí 70 tuổi được chia phần quả thận còn lại, sinh sống tại Marburg.

Những nạn nhân của nền phát triển y học nhất là phẫu thuật ghép cơ quan hiện đại đã tìm một cái chết dần mòn trong tức tưởi vì họ chưa muốn chết. Họ đã nhận những cơ quan bị nhiễm vi-rút bệnh chó dại của cô Nadia M. đã hiến



Cô Nadia M.

sau lần nghi hê 3 tháng trước đó tại Ấn Độ. Cô là nạn nhân của nha phiến hình như là Kokain, Ecstasy và Speed. Cô Nadia M. đã chết trước khi vi-rút bệnh lần mò đến não bộ nghĩa là bệnh chó dại chưa phát bệnh đang còn trong thời kỳ tiềm ẩn – incubation – kéo dài từ 2 đến 8 tuần. Có ai nghĩ đến chuyện thử máu để tìm ra bệnh dại động trời này ???!!! Oái ăm thay... vì ngay cả khi các chuyên gia máu muốn tìm cũng chưa thực hiện được. Y học hiện tại chưa có đủ khả năng tìm thấy

quan ra cho đến khi được ghép, thời gian bảo quản chỉ cho phép được 12–16 tiếng đồng hồ trong lúc đó muốn chứng minh được bệnh dại thì các phòng thí nghiệm hiện đại cho đến ngày hôm nay tại Âu Châu phải cần đến 2–3 ngày tích cực làm việc.

- Tại Pháp: Cuối năm qua, một nhóm bác sĩ gồm Bernard Devauchelle và Jean-Michel Dubernard, thực hiện cuộc giải phẫu ghép một phần mặt cho một phụ nữ bị chó cắn mất mũi, cằm, môi, lợi, và một phần má.



Dr. Bernard Devauchelle

Sự thương tổn khiến bà không ăn, không nói, không cười, không nuốt được, đó là chưa kể đến những tác động tâm lý quan trọng. Hình thái trị liệu thông thường được chấp nhận là giải phẫu tái tạo qua nhiều giai đoạn dùng ngay chính da, và

thịt của nạn nhân, để tránh tình trạng phản ứng loại bỏ của cơ thể. Cuộc giải phẫu ghép (một phần) mặt cho người bệnh, dùng mặt một người đàn bà vừa chết vì não bộ ngưng hoạt động đã làm rúng động giới giải phẫu chỉnh hình thế giới. Không phải rúng động vì những khám phá kỹ thuật, nhưng vì những vội vã nặng tính hình thức, đi ngược với chuẩn mực y học của Devauchelle và Dubernard. Bác sĩ Denys Pellerin, Phó chủ tịch Hàn lâm viện Y khoa Pháp, lên tiếng: "Cuộc giải phẫu này bị thúc đẩy bởi tham vọng. Theo tôi, phương pháp điều trị bằng giải phẫu tái tạo sẽ đạt kết quả tốt đẹp hơn". Nhiều người trong y giới cũng nghĩ như vậy. Có lẽ Dubernard cũng nghĩ vậy, nhưng ông đã thực hiện cuộc giải phẫu "chỉ vì có được người cho – donor- phù hợp, và một nhóm bác sĩ giỏi việc".



Dr. Devauchelle (trái) và Dr. Dubernard (phải)

Còn quá sớm để biết được kết quả của công cuộc giải phẫu ghép mặt này. Phải nhiều năm, nhiều tháng mới thấy được cuộc ghép dây thần kinh có thành công, bộ phận ghép có bị loại bỏ, và các bắp thịt mặt có làm việc bình thường hay không. Nếu thất bại, thì đó chỉ là một tác phẩm của Frankenstein mà thôi. Cho đến nay, những cuộc ghép dây thần kinh nhỏ trên mặt, như trong trường hợp bị Bell's palsy, vẫn chỉ mới đạt được những kết quả không mấy khích lệ.

• Á Châu

Cloning – Klon: một câu chuyện bịp bợm không tiền khoáng hậu tại Đại Hàn

Từ bầu trời châu Á vang lên những tiếng sấm sét long trời lở đất qua những phúc trình khoa học, những thành

công quá vĩ đại của y học Đại Hàn, tất cả đang chờ đón một giải thưởng Nobel Y Khoa nhưng... một lời thú tội đã làm sụp đổ bầu trời và ngành y học thế giới bàng hoàng rung động rơi vào khoảng trống... Chúng tôi sẽ không đi vào những vấn đề quá xa lạ, còn là mục tiêu của những công cuộc khảo sát vĩ đại, dầu thường được nhắc nhở tới như những tin hàng đầu. Nhưng có lẽ khó mà bỏ qua được câu chuyện về một Bác sĩ Thú y người Đại Hàn 53 tuổi, Woo Suk Hwang, và nhóm khoa học gia thuộc Đại học quốc gia Hán Thành, người được giới y học nói đến nhiều nhất trong năm qua vì đã đạt được những bước nhảy vọt trong lãnh vực sinh sản vô tính (cloning - Klon) từ những tế bào gốc.

Ông đã báo cáo qua tờ báo khoa học Wissenschaftsmagazin Science: Năm 2004 là đã tìm được tế bào gốc con người vào tháng 08.2005 sau khi ông cho ra đời, từ trong phòng thí nghiệm, một chú chó săn được mang tên là Snuppy, chữ viết tắt của Seoul National University Puppy, với những công trình cấy các tế bào tụy tạng và tụy sống vào cơ thể người bị bệnh tiểu đường, hoặc liệt tụy. Thế giới hy vọng chữa lành những cơn bệnh kinh niên Parkinson, Alzheimer. Những thành công của Ông sẽ là bước khởi đầu cho "ngành tái sinh" không cần phải là mổ xẻ để thay gan ghép thận... các cơ phận già cỗi, hư hại hay bị phá hủy vì thời gian hay bệnh tật, để lần hồi thực hiện tham vọng y học, là biến con người thành bất tử.

Con người có là bất tử, và điều đó có cần thiết hay không, còn là vấn đề sinh học và triết học lớn, chưa có giải đáp. Nhưng hình như tên tuổi của Woo Suk Hwang đang đi dần vào cõi chết, vì trong mấy tháng qua, nhà bác học này đang bị tố giác về tội man khai chất liệu và kết quả; hay có những mơ hồ về phúc trình trong phòng thí nghiệm chế sinh học của ông. Hôm thứ sáu vừa qua, Ông Woo Suk Hwang đã thú lỗi và từ chức giáo sư. Một câu chuyện lừa bịp đã được xếp vào lịch sử nhân loại, để lại những thất vọng lớn và những bước đi giật lùi cho nền y học vừa mới khởi mớm lên của những năm đầu thế kỷ 21.



Dr. Woo Suk Hwang

Bộ Trưởng Bộ Khoa Học và Kỹ Thuật Đại Hàn than thở đã mất toi số tiền khá lớn 405 Tỷ Won (33,74 triệu Euro) cho chương trình tế bào gốc của Woo Suk Hwang, để vớt vát ông nói tiếp: "Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu về tế bào gốc...". Chúng ta cũng nên nhớ, trước đây Woo Suk Hwang đã khẳng định: "Quý vị sẽ thấy chúng tôi tìm được tế bào gốc của người bệnh!". Woo Suk Hwang được xem như một vĩ nhân của thời đại: Hãng máy bay quốc gia Đại Hàn cấp cho Woo Suk Hwang và phu nhân 10 năm được bay miễn phí hạng nhất và một hợp đồng 5 năm kể từ năm 2005 với 2,5 triệu Euro/ 1 năm đã ký... Một điểm đáng lưu ý là

"Klonen" sinh sản vô sinh không cho phép nghiên cứu tại CHLB Đức nhưng được công nhận tại Hoa Kỳ. Tổng Thống George W. Bush chỉ chấp nhận với mục đích chữa trị bệnh hoạn cho loài người với vốn tài trợ tư nhân. Tháng 04. 2004 đại học Harvard qua hỗ trợ cá nhân, các đoàn thể và xí nghiệp công tư đã đầu tư một số vốn cho chương trình 100 triệu USD.

Điểm then chốt của nhân bản vô tính – cloning – Klon

Khắp năm châu bốn biển đổ xô nhau đi tìm thuốc "trường sinh bất tử" bằng kỹ thuật y học nhân bản vô tính – cloning – Klon – kể từ bác sĩ Wilmoth thành công trong việc tạo ra cừu Dolly, rồi sau đó hàng loạt súc vật khác như chó, mèo, heo, ngựa, chuột... và một ngày nào đó có thể là con người. Trên nguyên tắc khi dùng những tế bào gốc chưa biến đổi thì các nhà nghiên cứu có thể chế tạo ra những bộ phận rời như tim, gan, tỳ, phổi... để ghép cho người khi cần phải ghép cơ quan thì giải quyết được vấn đề khan hiếm cơ quan "hiếm" như hiện nay. Cái trở ngại lớn lao nhất là việc nghiên cứu tế bào gốc đang bị chống đối gắt gao vì có liên quan đến chuyện phá thai. Cuộc chạy đua đang trong giai đoạn thí mạng thì một "quả bom thúi" được Bác sĩ Thú y Woo Suk Hwang – Đại Hàn, tung lên khi ông ta đứng lên xin lỗi là đã hoàn toàn man trá kỹ thuật nhân bản vô tính ở loài người... một trò chơi có một không hai!

Cấy tế bào lấy từ bào thai con người bị cấm triệt để nhưng lại được xử dụng rộng rãi với thú vật để tạo ra trâu bò, ngựa heo... theo kiểu "trên trời rớt xuống" như vậy. Sau này những giống gia súc, gia cầm với phương pháp nhân tạo không cần phải chăn nuôi tốn kém lại mất thì giờ công của chưa kể những bệnh truyền nhiễm do súc vật chuyển qua người như cúm gà, dịch tả... mong muốn chưa đạt đến nhưng các nhà nghiên cứu còn đi xa hơn nữa và tiên đoán trong tương lai cây luôn và tạo nên thực phẩm như tôm, cá, thịt, rau củ, lúa gạo... từ những tế bào nuôi trong phòng thí nghiệm. Được như vậy thì nạn đói trên cõi Ta Bà này sẽ được giải quyết quá dễ dàng và sẽ biến mất ngành chăn nuôi gia súc, nông nghiệp và ngư nghiệp cũng... dẹp tiệm luôn!!!

• Úc Châu – thành phố Perth: Một khám phá mới lạ từ một góc trời tận phương xa: Bệnh loét dạ dày – peptic ulcer disease – được quét sạch

Cơn bệnh loét dạ dày đã hành hạ tổ tiên loài người từ ngàn xưa, cho đến ngày nay các nhà khoa học đã tìm thấy dấu vết bệnh này trong bao tử của các xác ướp trong các ngôi mộ cổ ở Ai Cập. Ngài Y Tổ Hippocrates cũng đã bỏ công ra nghiên cứu và cho biết phương pháp chữa trị: Cho người bệnh uống chất đá vôi lấy từ san hô được xay thành bột, còn tại Việt Nam thì... ăn xôi để trám vết lở làm dịu cơn đau bao tử...

Dân Mỹ chỉ có 10% nhuộm bệnh này trong khi đó nhóm người châu Á như Triều Tiên, Việt Nam, Trung Quốc lên tới 60%. Bao nhiêu cách chữa trị không mang lại kết quả cụ thể, có nhiều giả thuyết được nêu lên: Do Stress, ăn uống bữa bãi, bia rượu nhiều, nghiện thuốc lá, bệnh sinh ra do di truyền, hay vì hệ thống miễn dịch suy yếu, tâm thần lo lắng và bất an, sản si hỷ nộ quá độ... những bài học về loét bao tử (stomach ulcer) giảng dạy cho sinh viên y khoa về nội hay ngoại khoa vẫn còn rành rành... là trong dịch bao tử có nhiều vị chua (acide – pH thấp) – no acid no ulcer – không có dịch chua thì sẽ không có loét dạ dày. Việc điều trị theo cái mầm gây bệnh cũng không có khả quan, và như thế cứ hàng năm xuân thu nhị kỳ lại ôm bụng rên la. Căn bệnh hành hạ làm cho đón đau, khó chịu chưa nói thêm biến

chúng chết người như xuất huyết bao tử, loét dạ dày, biến dạng ra ung thư... Khi thuốc Tagamet ra đời người ta cho là thuốc tiên. Tagamet có khả năng kìm chế không cho tế bào dạ dày tiết ra nhiều dịch cường toan đúng y chơn như sự hiểu biết của y học hiện đại, nhưng... sau đó bệnh lại tái xuất giang hồ, người bệnh lại ôm bụng la khóc kêu thấu trời xanh vì thuốc Tagamet chỉ làm giảm cơn đau nhưng không thể dứt nọc căn bệnh quái ác kia. Các hãng thuốc Smith Kline đã hốt cả tỷ đô la nhờ bán được thuốc, sau đó Zantac ra đời rồi đến loại PPI như Prilosec, Nexium... nhưng không một loại thuốc nào có thể chữa lành bệnh.

Muốn chữa lành bệnh phải tìm cho ra nguyên nhân gây bệnh, đó là một nguyên lý. Để chữa con bệnh mà cả tỷ người hiện đang mắc phải, ngân sách thế giới bỏ ra hàng tỷ Mỹ Kim, có cả hàng ngàn chương trình khoa học, giới khoa học đã bỏ bao nhiêu thì giờ cho cả hàng vạn buổi hội thảo để mong tìm cho ra đầu dây mối nhợ... thì dùng một cái vào năm 1983 xuất hiện một bảng báo cáo y học cho biết: Một loại vi trùng có đuôi *Helicobacter Pylori* là thủ phạm gây ra căn bệnh bí hiểm đã hiện hữu trên quả đất cả ngàn năm, đã tàn sát bao nhiêu nhân mạng, tổn kém không biết bấy nhiêu tiền của. Hai vị bác sĩ đang còn vô danh trên chốn giang hồ, tên tuổi chưa được ghi nhận trong giới "sơn đông mồi vớ" và cũng chưa kịp đăng ký vào danh sách các "tu bíp" có hạng: Bác sĩ Barry Marshall và Bác sĩ Robin Warren, hai ân nhân của nhân loại đã nhận mặt được kẻ thù nhỏ bé đang lẫn trốn ngay trong thể xác của con người từ ngàn năm qua, đã chữa dứt hẳn con bệnh bằng một liều trụ sinh: Tetracycline, metronidazole kèm theo thuốc peptobismol rẻ tiền và quá dễ tìm. Với số tiền không quá 15 Mỹ kim để thoát khỏi sự hành hạ suốt đời của những cơn đau bao tử thật là một nhiệm mầu...

Y học vẫn tin tưởng 100% là các vi trùng không thể tồn tại lâu trong bao tử vì độ chua của *acid* cao nên không thể gây ra bệnh. Bác sĩ Robin Warren tình cờ tìm thấy trong bao tử bệnh nhân một giống vi trùng sinh sản ở những nơi có lở loét. Hợp tác với đồng nghiệp bác sĩ Barry Marshall soi bao tử bằng phương pháp nội soi (endoscopie) thì nhận thấy phần lớn các bệnh nhân loét bao tử có giống vi trùng này. Bác sĩ Barry Marshall tìm cách cấy nhưng không thành công vì khuẩn không mọc như ý muốn. Một hôm ông để quên mẫu khuẩn trong ngày lễ Phục Sinh, sau đó thấy khuẩn mọc thành công, nhưng khi đem thí nghiệm trên súc vật thì không có kết quả vì khuẩn không sinh sản trong bao tử súc vật.



Dr. Barry Marshall

Trước một khám phá có một không hai của thế gian thì các nhà Y học thế giới kết luận đây là một ý nghĩ điên rồ "a

crazy idea" vì theo lập luận y học là không ai tin là một giống vi trùng có thể sống, sinh sản để gây bệnh trong bao tử. Chưa kể những công ty dược phẩm khắp mọi nơi đang làm giàu nhờ các loại thuốc "chặn đứng" sự bài tiết *acid* trong bao tử đang bán chạy trên thị trường nên đã thuê người viết bài chê bai, tấn công tới tấp không nương tay cái tinh thần y học mới vì... đã đụng chạm tới túi tiền của các hãng thuốc. Các hãng thuốc đã bán đứng lương tâm nghề nghiệp cũng chỉ vì cái bao tử đang chứa đựng đầy đô-la!...

Để chứng minh cho sự phát minh vừa mới sinh ra chưa kịp cúng đầy tháng thì đã bị bao nhiêu bàn tay gân guốc tàn bạo bóp mũi cho chết, bác sĩ Barry Marshall bèn can đảm uống một liều dung dịch có chứa vi trùng *Helicobacter Pylori* vào năm 1984 và sau đó dùng nội soi chứng minh là ông ta bị chứng loét bao tử bởi giống khuẩn trên, rồi lại tự chữa khỏi hẳn chỉ bằng một liều thuốc trụ sinh!

Sau lần cống hiến cho y học bằng thân xác của chính mình, một số đồng nghiệp tìm cách kiểm chứng và tìm được kết quả như mong muốn. Sau cơn "khốn nạn" thì... trời lại sáng! Thuyết *Helicobacter Pylori* được thế giới công nhận, sự chữa trị đơn giản với hiệu quả gần 100% được coi là khuôn vàng thước ngọc của ngành y. Sự khám phá đã đem lại hạnh phúc cho cả tỷ người trên thế giới, còn các nhà giải phẫu bụng: Cắt bỏ bao tử do biến dạng ung thư, khâu lỗ loét do đục khoét vết loét hay cắt thần kinh số 10 của não bộ làm giảm tiết dịch vị thì đành đi đăng ký... thất nghiệp tại các Sở Lao Động!!!

Hàng ngàn khảo cứu kế tiếp cho biết *Helicobacter Pylori* còn gây thêm nhiều chứng bệnh khác: Viêm đại tràng, viêm khớp, ung bướu đường ruột, xơ cứng động mạch... Lịch sử y học đã ghi lại nhiều khám phá hoặc phát minh một cách tình cờ nhưng ảnh hưởng vô cùng lớn lao đem lại nhiều phúc lợi cho loài người như: Thuốc insulin chữa đái đường, Penicillin do A. Fleming 1928, thuốc chủng ngừa do Louis Pasteur... Sự khám phá và lòng can đảm của hai bác sĩ Marshall và Warren cũng xứng đáng sắp hạng cùng với những khám phá vĩ đại. Cả hai vị xứng đáng đón nhận giải Nobel năm 2005 cho ngành Y.

• Cúm Gà

Bỏ đi những viễn vông đó, chúng ta trở về với chuyện thực tế và gần gũi với chúng ta hơn: Đó là bệnh **Cúm gà**. Là một chuyện cũ, chuyện cúm gia cầm, được hâm nóng vì có nguy cơ lan qua Mỹ, và đã xâm nhập Âu Châu: Thổ Nhĩ Kỳ, CHLB Đức. Viễn tượng của một dịch cúm lây lan quả là khủng khiếp, nhất là tại các nước kỹ nghệ tiên tiến. Cho nên chuyện của thế giới, mà cuối cùng vẫn là chuyện của người anh cả nước Cờ Hoa... Mỹ.

Thật ra, ngay tại những xứ nạn nhân trực tiếp hiện nay của dịch cúm gà, cúm vịt, cúm gia cầm vùng Đông Nam Á cũng không mấy ai thắc mắc nhiều về cái đại họa này. Năm năm qua rồi, năm nào cũng chừng đó chuyện. Chỉ mấy con gà, con vịt, mấy người chăn nuôi nhỏ, mấy người nghèo là nạn nhân, người nghèo nghèo thêm. Còn người dân thì vẫn ăn gà, ăn vịt, ăn chim chóc, ăn đủ mọi thứ. Con gì có cánh bay được, có chân bò, có bụng trườn được, là bỏ vô bụng được. Chẳng thấy ai ngán. Ăn vào có chết cũng không sao. Mạng người ở mấy xứ nghèo được coi nhẹ lắm.

Năm nay, số người bị lây nhiễm bệnh cúm gia cầm tại vùng Đông Nam Á và Trung Cộng được ghi nhận khoảng 132 người, 41 trong số bệnh nhân này bị chết. Trong lúc đó, hàng triệu gà, vịt bị giết để ngăn ngừa bệnh lây lan. Bệnh cúm này có thể trở thành dịch một khi bệnh được truyền trực tiếp từ người qua người. Cho đến nay, điều này chưa xảy ra, hay ít nhất, chưa một trường hợp lây nhiễm trực tiếp

được chứng minh. Vậy nhưng, điều lo sợ một dịch cúm nặng như hồi 1918, với trên 20 triệu người bị chết, kể cả 2 triệu người tại Mỹ, đã lan qua vùng đất này, do bởi khuẩn H5N1 đã tràn lan đến Đông Âu mùa hè vừa qua khi mấy con chim hoang bay đi chơi xa, mang mầm bệnh đổ xuống một vùng nào đó bên Thổ Nhĩ Kỳ. Chỉ mới vậy thôi, mà người dân Mỹ đã lo cuống lên. Một tin nhỏ được đăng trên báo, cho rằng thứ thuốc trị cúm hàng năm có tên Tamiflu có thể công hiệu đối với loại cúm gia cầm H5N1. Vậy là cả nước ào ào đi mua thuốc trị cúm để tích trữ.

Tamiflu, có tên khoa học là Oseltamivir, có tác dụng ngăn chặn virus sinh sản, xưa cho không ai uống, nay sản xuất không đủ để bán. Thật sự, chưa có một trường hợp bị cúm do khuẩn H5N1 nào được ghi nhận tại Mỹ. Nhưng chỉ vì dịch cúm năm 1918 cũng là một loại cúm chim (bird flu), gây bởi khuẩn gốc H1N1, nên người dân lo, rồi bệnh lo lan mau vào nội các chính phủ George W. Bush. Năm năm qua, chính quyền ông Bush gặp nhiều chuyện không may. Và cứ mỗi lần đại họa tìm tới, ông Bush lại bị cáo buộc là đã thiếu sửa soạn. Rút kinh nghiệm, lần này ông quyết phải sẵn sàng. Nội các của ông họp ngày, họp đêm, và cuối cùng đưa ra một quyết định tiêu xài một số tiền 7,1 tỷ Mỹ kim để canh tân phương tiện điều chế kịp thời thuốc chủng ngừa, và mở rộng các tiện nghi điều trị.

• Những khám phá mới

Những khám phá mới trong năm nay không có nghĩa là những khám phá cuối cùng cho cùng một vấn đề và những điều được cho là đúng trong năm nay, không có nghĩa là không sai trật trong những năm tới. Cho nên chuyện y học cũng như mọi chuyện ở đời, nếu có bắt buộc phải tin thì chỉ nên tin một nửa. Xin lựa một số tin vui :

- **Thuốc Aspirine:** Thứ thuốc trị bá bệnh rẻ tiền nhất từ khi nền y học Tây phương còn sơ khai, đã lần hồi mất dần chỗ đứng trong tủ thuốc gia đình, vì những phản ứng phụ của thuốc. Nay viên thuốc Aspirine chỉ còn hai ứng dụng: Ứng dụng thứ nhất, mang tính khôi hài đen, là viên thuốc ngừa thai hữu hiệu nhất trong trường hợp nguy biến; ứng dụng thứ hai, là làm loãng máu, ngăn ngừa tai biến tim và não. Về hiệu ứng thứ hai này, những đúc kết mới cho thấy Aspirine không có tác dụng trên phụ nữ dưới 65 tuổi, vì chất kích thích tố nữ estrogen có tác dụng ngăn chặn chứng nghẽn động mạch tim một khi buồng trứng còn hoạt động.

- **Calcium:** Mỗi ngày uống 800mg Calcium có tác dụng giảm cơ nguy bị ung thư ruột già Colon cancer xuống 46%.

- **Air bags:** Trong xe hơi cứu sống được 14.000 người lái xe bị tai nạn kể từ năm 1998. Nhưng cũng trong khoảng thời gian này đã gây tử vong nhiều hơn con số này cho những nạn nhân ngồi ở ghế trước, nhất là trẻ em.

- **Alzheimer:** Bệnh lãng ở người già. Trung tâm thuộc Viện đại học vùng Nam California, USC, tìm thấy rằng hư, rằng thối mà không chữa, hay rằng bị nhổ sớm làm tăng khả năng bị bệnh lãng tăng gấp 4 lần. Chăm sóc răng miệng hàng ngày có thể làm chậm đà phát triển bệnh Alzheimer.

- **Diabetes, tiểu đường:** Chuyện không có chi mới, nhưng vẫn xin được nói đến. Theo viện nghiên cứu trường đại học Yale, năm nay số người Mỹ bị tiểu đường tăng đến 21 triệu. 41 triệu ở tình trạng sắp bị bệnh. Đời sống càng

thừa mứa, bệnh càng mau phát triển. BMI, body mass index trên 30 làm cơ nguy bị bệnh tiểu đường tăng gấp 2.

- **Episiotomy:** Cắt rộng cửa mình để giúp người đàn bà sinh dễ dàng. Cả trăm năm nay, các bác sĩ sản khoa có thói quen cắt rộng cửa mình để giúp con ra dễ dàng và tránh cửa mình của người mẹ bị rách. Nhảm! Không ích lợi gì cả! Kết quả nghiên cứu trong 55 năm qua cho thấy thói quen này làm người mẹ đau đớn hơn trong thời gian sau khi sanh, và khiến đời sống tình dục suy giảm.

- **Fish Oil, dầu cá:** Chất omega-3s trong dầu cá thu, cá hồi, cá nục rất tốt cho cơ thể. Mỗi ngày uống 2g dầu cá giúp cơ thể tráng kiện hơn, và cơ nguy tai biến mạch máu tim giảm xuống rõ rệt nơi người lớn tuổi. Chỉ sau 3 tuần dùng thuốc là đã có hiệu nghiệm. Những người có mang máy trợ tim, xin đừng uống nhiều, vì nhịp tim có cơ đập loạn xạ.

- **Heart, " Broken Heart Syndrome":** Chuyện tim vỡ có thật, chứ không phải là trò nhõng nhẽo của mấy bà đầu. Nhóm nghiên cứu đại học John Hopkins tìm thấy những nỗi buồn phiền, xúc động quá mức cũng gây nên những cơn đau tim xé ruột, xé gan. Nhưng không có gì phải lo ngại quá đáng. Nghỉ ngơi vài ngày, tối đa là hai tuần, mọi sự đâu lại đâu vào đấy. Tim vỡ lại lành là vậy đó!

- **Laughter, cười:** Cười, cười cho lớn, làm lượng máu lưu thông tăng 22%. Buồn phiền, lo nghĩ, khiến lượng máu lưu thông giảm 35%.

- **Obesity, mập phì:** Đã trở thành một thứ bệnh dịch nguy hiểm nhất. Tổ chức y tế thế giới, WHO, ghi nhận số người mập phì đã vượt quá mức một tỷ trong năm 2005. Dịch mập phì không còn là đặc thù của những xã hội thừa mứa. Bệnh lan nhiễm đến cả những vùng đất còn nghèo khó, nhưng đã biết lấy cái ăn làm vui. 22 triệu trẻ nhỏ cũng bị mập phì. Tại Mỹ, cứ 10 đàn ông, thì đã có 9 người có cân lượng quá tải, đàn bà thì 7/10.

- **Parkinson:** Vẫn chưa có thuốc chữa. Harvard tìm thấy hoạt động thể lực đều đặn, mạnh, và bắt đầu sớm trong đời sống của người đàn ông làm giảm cơ nguy mắc bệnh Parkinson xuống 50% khi về già.

- **Estrogene:** Theo một tường trình về sức khỏe phái nữ thì người đàn bà Á Châu ít bị khủng hoảng tinh thần vào tuổi bế kinh. Họ đã tự chăm sóc sức khỏe ngay khi con trẻ nhờ Estrogene thực vật – được gọi là Phytoestrogenen. Vào lứa tuổi 40 – 56 thì kích thích tố nữ tính Estrogene trong cơ thể người đàn bà giảm dần để đi vào thời kỳ mãn kinh. Dấu hiệu đầu tiên xuất hiện là chu trình kinh không đều, chỉ ngay trong thời gian bắt đầu này nhiều người đàn bà cảm thấy khó chịu: Thoát mồ hôi trộm, bốc hỏa, da khô, chán nản công việc hàng ngày, tính tình bất thường và mất ngủ. Theo dõi diễn tiến bất thường này, các nhà khoa học nhận thấy những phụ nữ Á Châu như Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Hoa, Việt Nam... trong thức ăn hàng có đến những 50–60 mg Phytoestrogene qua thức ăn biến chế từ đậu nành, trong lúc phụ nữ các nước kỹ nghệ chỉ có 5mg. So sánh cho thấy người phụ nữ Á Châu đã được thiên nhiên ưu đãi cung cấp nhiều kích thích nữ nhờ thức ăn...

Bài tường trình về những vấn đề y học trong năm qua còn quá nhiều chuyện để nói, nhưng cũng đã quá dài cho người đọc. Xin hẹn lại với quý vị trong những lần kế tiếp ■

Tin Phật Sự

* Thông báo khóa học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 18 tại Đức

1/- Địa điểm :

**Trường Schulzentrum Tostedt
Schutzenstrasse. 21255 Tostedt**

2/- Thời gian : từ thứ năm 27/07/2006 đến chủ nhật
05/08/2006

Thứ năm 27/07/2006 : **Tê tựu.**

Thứ sáu 28/07/2006 : **Khai giảng (10 giờ sáng).**

Thứ sáu 04/08/2006 : **Bế giảng (15 giờ chiều).**

Du ngoạn : **Từ sáng thứ Bảy (5/8) (Chiêm bái Xá
Lợi Phật và Bồ Tát hoặc đi du ngoạn thành phố tiểu
bang Hamburg, có chương trình riêng).**

3/- Học phí : **(gồm có ăn, ở, du ngoạn).**

Mỗi học viên : **120€ (phòng tập thể) Gia đình
đông người tham dự, từ người thứ 2 trở đi được bớt
20%.**

Đoàn sinh GDPT, học sinh, sinh viên : 100€.

4/- Chương trình học :

**Gồm 4 cấp : 1 = Chia nhiều nhóm theo ngôn ngữ
Pháp, Anh, Đức và Bắc Âu (1A cũ).**

2 = Phổ thông (1B cũ), 3= Chuyên khóa (lớp 2 cũ).

**4 = Tăng Ni (Tỳ kheo, Sa di), và "Đại học Oanh
Vũ".**

5/- Tổ chức và Điều hành :

**Điều hành chương trình khóa học : GHPGVNTN -
Âu Châu.**

**Tổ chức địa phương : GHPGVNTN chi bộ Đức quốc
và Hội PTVNTN tại CHLBĐ đảm nhiệm.**

6/- Đường đi đến khóa học :

a). **Bằng xe lửa : Từ nước ngoài hay các tỉnh lấy xe
lửa về ga Todstedt (cách trường chừng 700m).**

b). **Bằng xe nhà : Từ hướng Tây qua lấy xa lộ A1
hướng Hamburg, sau ra Exit Hohenstedt Tostedt.**

**Từ phía Hamburg xuống lấy xa lộ A7 sau đổi A1
hướng Bremen, sau ra Exit Hohenstedt Tostedt.**

**Từ hướng Hannover lên lấy xa lộ A7 hướng
Hamburg, sau ra Exit Soltau lấy quốc lộ B3 hướng
Hamburg. Đi thêm 30km sẽ thấy bảng Tostedt. Vào
thành phố theo địa chỉ Trường Schulzentrum Tostedt**

c). **Bằng máy bay : Đến Phi trường Hannover hay
Hamburg. Sau đó lấy xe lửa về Tostedt.**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc :

I.- Chùa Viên Giác -

Karlsruher Str 6 - 30519 Hannover (Germany)

Tél (49)511.879630 Fax (49)511.8790963

E-mail: viengiac@viengiac.net

II. Đạo hữu Thị Thiện - Phạm Công Hoàng -

Morlaas Str Ost 8 21255 Tostedt (Germany).

Tél : (49) + 04182 959819.

E-mail: hoang.Pham-Cong@airbus.com

hoặc oavdhpc@aol.com

III. Hoặc liên lạc và ghi danh với quý Thầy trong nước nơi mình cư ngụ.

Để cổ vũ tinh thần học Phật và sinh hoạt chung trong
Giáo hội, xin bà con Phật tử tại Đức, nhất là vùng Tostedt
và Hamburg cố gắng sắp xếp thời gian để tham gia học hỏi
Phật Pháp hoặc chánh thức hoặc dự thính. Những vị nào
không tham gia được, xin ủng hộ một bao gạo 20€ để góp
phần chia sẻ với ban tổ chức. Mặt khác, giữa Khóa học có
Đại Hội Khoáng Đại Kỳ 4 của GHPGVNTN tại Âu Châu, xin
các chùa, các đơn vị Giáo Hội cố gắng cử người đại diện,
trước là học hỏi giáo lý sau là tham dự Đại hội.

Ngoài ra, trong Khóa học thứ 18 này, có 2 sinh hoạt đặc
biệt : ngày sinh hoạt của Bồ tát giới tại gia và ngày niệm
Phật của học viên toàn khóa.

Các học viên nên đem theo túi ngủ hay mền đắp.

* Thông báo khóa tu gieo duyên tại chùa Viên Giác.

Khóa Tu Gieo Duyên tại chùa Viên Giác năm nay có sự
thay đổi như sau, bắt đầu ngày **01.07.06** và chấm dứt
ngày **10.07.06**.

Chương trình sau đó là tham dự chuyến hành hương
sang chùa Khánh Anh để tham dự lễ an vị Phật, dưới sự
chứng minh chủ trì của đức Dalai Lama thứ XIV. Chùa Viên
Giác tổ chức xe Bus để đi sang Pháp **ngủ tại khách sạn từ
11.07.06** và ngày **12.07.06** sẽ trở về lại Hannover. Ưu
tiên cho những vị tham dự khóa tu gieo duyên ghi danh với
giá đóng góp là **90€ (đóng trước 01.06)** hay **95€ (đóng
sau 01.06)** một vị, vì chỗ trên xe có giới hạn mong quý vị
thông cảm chúng tôi sẽ ghi danh theo thứ tự, những vị ghi
danh trễ sẽ không có chỗ.

* Hành Hương Thái Lan và Ấn Độ

Trong thông báo tháng 10.05 vừa qua, chúng tôi sẽ tổ
chức hành hương đi Tích Lan và Ấn Độ trong năm 2006 này.
Nay xin thông báo lộ trình thay đổi:

Từ 09.10.06-25.10.06 (hoặc đến 03.11.06) hành hương
Thái Lan và Ấn Độ với một số đặc điểm như sau: *viếng
thăm Cực Lạc Cảnh Giới Tự ở Chiangmai, đánh lễ tháp Bách
Vạn Phật Dharmakaya-Bangkok, tu tập tại Bồ Đề Đạo Tràng
(hoặc đánh lễ chiêm bái Tứ Động Tâm).*

Quý vị nào muốn tham gia chuyến hành hương này xin
liên lạc để ghi danh trước cuối tháng 07.2006. Vì để bảo
đảm chất lượng của chuyến hành hương, chúng tôi chỉ nhận
một số lượng tham dự giới hạn, xin quý vị thông cảm chúng
tôi có thể từ chối, nếu ghi danh trễ hoặc sau.

Địa chỉ liên lạc: Bhiksu Thích Hạnh Tấn

Karlsruher Str. 6 – 30519 Hannover

Thich_hanhtan@viengiac.de

hay vào trang www.viengiac.de để tải chương trình chi
tiết và phiếu ghi danh xuống dưới mục tin tức Hành Hương
2006

* Tết Bính Tuất tại Chùa Tâm Giác- München

Mặc dù khí hậu lạnh dưới 0 độ C và tuyết trắng phủ đầy
đặc khắp nơi, quý Đạo Hữu Phật tử cũng vân tập về chùa,
góp phần công sức trang hoàng chánh điện, quét dọn, lau
chùi phòng ốc... Nơi nơi, e ấp đáng Xuân về!

17giờ chiều ngày 29 Tết, Thượng Tọa Thích Đồng Văn đã chủ trì khóa lễ Sám Hối tất niên; mọi người muốn nhờ Pháp Phật nhiệm màu rửa sạch thân tâm, chuẩn bị đón Giao thừa... Tiếp theo, Thầy đã ban cho Phật tử một thời Pháp ngạn mà nội dung thật thâm thúy: "Thời gian nhanh chóng trôi qua, sự vô thường đến với vạn pháp, nhưng trong cuộc sống, nếu có ý chí và niềm tin thì mai vẫn nở, xuân vẫn về!"

*"Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai"*

Chúng ta cùng qui hướng về cành mai Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả, của Thiền Sư Mãn Giác, mà Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN đã ân cần gởi đến chúng ta để chúc mừng Tết năm nay!

Nghi lễ đón Giao Thừa thật trang nghiêm, thanh tịnh. Chỉ có khoảng 100 Phật tử và đồng hương đến tham dự và mặc dù không có rượu nồng, pháo đỏ, nhưng những tràng pháo tay cùng với chân tình thân thiết cũng làm ấm lòng người viễn xứ.

Trong giờ phút thiêng liêng này, Thầy đã đọc Thông Điệp Xuân Bính Tuất của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo gởi toàn thể Chư Tôn Đức Tăng, Ni và Đồng Bào trong nước cũng như hải ngoại.

Tiếp theo, Thầy đã chúc Tết và lì-xì, phát lộc cho mọi người hiện diện, thật gần gũi, thân thiết và tươi vui.

Ngày mừng 1, đã có khoảng trên 500 người về chùa lễ Phật, vui Xuân. Đặc biệt trong ba ngày đầu năm, Thầy đã cho Phật tử cũng như khách vãng lai, có nhân duyên được chiêm bái Xá Lợi đang thờ phụng tại chùa.

Tết năm nay, chùa Tâm Giác còn có nhân duyên đón mừng Hòa Thượng Kiến Tánh và Phật tử được nghe một thời Pháp nhiều an lạc.

Đêm Văn Nghệ mừng Xuân Bính Tuất do Chi Hội PTVNTN München và Gia Đình Phật Tử Chánh Tín tổ chức vào tối mừng bảy Tết, với sự cộng tác của một số Văn nghệ sĩ tại địa phương và Ban nhạc Ngân Phương-Stuttgart đã thành công thật viên mãn.

*** Lễ Phật Cầu An, Mừng Năm Mới Bính Tuất tại Chi Hội PTVNTN Mannheim và VPC**

Tết năm nay, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác bận Phật sự tại Na Uy nên không đến chủ trì lễ Phật và vui Xuân cùng với Phật Tử cũng như Đồng Hương tại Mannheim như những năm qua được. Thầy đã ưu ái gởi lời thăm hỏi và chúc mừng năm mới đến tất cả.

Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, cùng ĐĐ Thích Giác Ân đã chủ trì buổi lễ Phật đầu năm thật trang nghiêm vào ngày Chủ Nhật 19.02.06. Tháp tùng còn có hai Chú Thích Thông Trụ và Thích Hạnh Bốn.

Sau phần nghi thức trì tụng Kinh, Chú; ĐH Nhựt Trọng đã thay mặt Chi Hội chào mừng và dâng lời chúc Tết lên quý Chư Tôn Đức cũng như quý Đạo hữu, thông báo một số Tin Phật sự cần thiết.

Tiếp theo, Đại Đức Thích Hạnh Tấn đã ban Đạo Từ, lì-xì và phát lộc cho mọi người hiện diện trong một không khí gần gũi, thân thương... Thay mặt Chi hội, ĐH Nhựt Trọng đã trao những bao lì-xì mừng Năm Mới cho các em, các cháu thiếu nhi.

*** Khóa Tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN Koblenz**

Vào ngày 04 và 05.03.06, Chi Hội PTVNTN Koblenz có tổ chức Khóa tu Bát Quan Trai do Đại Đức Thích Hạnh Tấn chủ trì, hướng dẫn.

Cùng quang lâm Đạo tràng còn có Đại Đức Thích Hạnh Sa, ĐĐ Thích Giác Ân và hai chú Hạnh Nhơn và Thông Trụ.

Đã có 21 Giới Tử chánh thức ghi tên tu Bát Quan Trai và một số khách vãng lai.

Đang khi thời tiết lạnh nhiều và tuyết phủ khắp nơi, sự hiện diện của quý Chư Tôn Đức để dìu dắt, để truyền trao Giới Pháp và những Phật tử quyết tâm tu học là một khích lệ to lớn cho Ban Tổ Chức, cho Chi Hội PTVNTN Koblenz & VPC; cũng là một viên gạch đóng góp vào công cuộc hoằng dương, hành trì Giáo lý Phật Đà.

*** Tang Lễ Bác Phan Văn Tư, Pháp danh Tịnh Niệm, sinh năm Bính Dần (1926), từ trần ngày mùng 2 tháng 2 Âm lịch năm Bính Tuất, tại Ludwigshafen, Thượng thọ 81 tuổi. Là Phật tử thuộc Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC.**

Bác đã ra đi vào miền cực lạc. Gia đình của Bác mất đi một người chồng, một người Cha, một người Ông thương yêu, khả kính! Chi hội PTVNTN Mannheim mất đi một Đạo hữu Phật Tử thuần thành, một tấm gương sáng trên bước đường tu học và hộ trì Tam Bảo.

Đại Đức Thích Chúc Nhuận, Bổn Sư truyền Tam Quy, Ngũ Giới của Bác Tịnh Niệm cùng quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni chùa Từ Dung, Pháp Quốc, đã có mặt ngay từ giờ phút Bác lâm chung. Quý Thầy, Cô cùng với Phật tử Ban Hộ Niệm của Chi Hội đã trì tụng Kinh Chú và niệm Phật ngay bên giường bệnh của Bác cho đến khi Bác trút hơi thở sau cùng lúc 16 giờ 50 phút và liên tiếp đến 10 giờ đêm; nguyện cầu cho Bác được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Đặc biệt, bệnh viện đã đáp ứng yêu cầu của tang quyến, để xác yên tịnh 8 tiếng đồng hồ sau khi mất rồi mới đưa vào phòng lạnh. Điều này rất tốt cho Thân Trung Ấm, theo Giáo lý của Nhà Phật và đây là một kinh nghiệm thực tế, thân nhân, gia đình người quá vãng nên lưu ý, thỉnh nguyện và có thể được chấp nhận.

Tại tư gia của Bác, suốt một tuần lễ, chúng tôi cảm nghĩ như là một Đạo Tràng, chúng tôi có nhân duyên được cùng quý Chư Tôn Đức trì tụng Kinh A Di Đà, Kinh Địa Tạng và có những giờ nghe Pháp. Tang lễ của Bác thật trang nghiêm, viên mãn.

*** Khóa Tu Bát Quan Trai tại Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg**

Tiếp theo Chương trình Tu học của chùa Viên Giác, Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg đã tổ chức khóa tu Bát Quan Trai giới vào 2 ngày 11 và 12.03.2006.

Cuối tuần này, có nắng ấm và tuyết đã tan dần, cũng là nhân duyên thuận lợi để 61 Đạo Hữu Phật tử vân tập về đây tu học.

Dưới sự chủ trì của ĐĐ Thích Hạnh Tấn cùng với sự hiện diện và giảng huấn của ĐĐ Thích Hạnh Sa, ĐĐ Thích Giác Ân, khóa tu thật an lạc. Bên cạnh còn có hai Chú Hạnh Nhơn, Thông Trụ sinh hoạt với các cháu Thiếu Nhi.

Cũng như trong khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Mannheim vừa qua, ĐĐ Hạnh Tấn đã cho Giới Tử học Bài Sám Mười Phương. Trước khi xả giới, Thầy không quên "khảo bài" một cách thật... "nhẹ nhàng" và Phật tử đã học hỏi được nhiều nghĩa lý về tín, nguyện, hành; hiểu thêm nhiều danh từ Phật học trong bài Sám.

Nhân khóa tu này, vào lúc 14 giờ ngày 11.03.06, ĐĐ Hạnh Tấn đã chủ trì một phiên họp với các Đại diện của Hội Phật Tử cũng như các Chi Hội để bàn về một số Phật sự sắp đến như:

- Khóa Tu học Phật pháp 11 và Đại lễ Phật Đản 2550 tại Leipzig, từ 25-27.05.06.

- Trại Thanh Thiếu Niên kỳ 5, tại Heilbronn từ ngày 02 đến ngày 05. 06. 2006 (xem chi tiết trang 96).

- Khóa tu Gieo Duyên kỳ 8 tại chùa Viên Giác (**Năm nay chỉ kéo dài 10 ngày từ 01 đến 10.07.2006; Ngày 11-12-07.2006, chùa có tổ chức một chuyến xe đi dự lễ An Vĩ Phật tại chùa Khánh Anh – Có sự chứng minh của Đức Đạt Lai Lạt Ma**).

- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18, tổ chức tại Tostedt, cách Hamburg 40 km, cách Hannover khoảng 130 km, từ ngày 27.07.2006 đến 05.08.2006

Về Giáo lý, ĐĐ Giác Ân sẽ giảng về Thiện, Ác và Vô ký cũng như nói sơ lược vài điểm trong Kinh Dục Sư.

ĐĐ Hạnh Sa nói về những cảm nghĩ khi đi hành hương Ấn Độ, khi đến các Phật tích, khi chiêm bái Tứ Động Tâm, xúc động như Phật còn tại thế. Thầy cũng rất tâm đắc với những Phật tử đã phát tâm xuống tóc tại Bồ Đề Đạo Tràng mà Thầy nghĩ là để gieo một nhân duyên xuất gia thật thù thắng.

Thầy cũng có nói về sự tu học ở Trung Quốc, về sự phát triển Phật Giáo song song với sự phát triển về kinh tế! Người Trung Hoa đã và đang xây nhiều Đại Phật to nhất thế giới, như Tượng Phật Nhập Niết Bàn 416 mét ở Lô Sơn, Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát cao 108 mét ở Hải Nam; đặc biệt Tượng Kim Ngọc Quan Âm, cao 3 mét, toàn bằng vàng (hơn 100 kg và đá quý!).

Ngoài ra, trong Khóa tu này còn có lễ Quy Y Tam Bảo: ĐĐ Thích Hạnh Tấn đã truyền trao Tam Quy, Ngũ Giới cho 2 Ưu Bà Tắc: Trần Minh Phúc; Pháp Danh Đồng Đức, Trần Minh Tâm, Pháp Danh Đồng Địa và 2 Ưu Bà Di: Phạm Thị Hòa, Pháp Danh Đồng Khí, Kiều Thị Kim Liên, Pháp Danh Đồng Khai.

(Nhật Trọng)

Chương Trình Từ Thiện Của Chùa Linh Thú / Berlin

Suốt thời gian qua, nhờ vào sự ủng hộ nhiệt tình của tất cả quý vị ân nhân khắp nơi trên thế giới, Ban Từ Thiện Chùa Linh Thú đã trở nên nhịp cầu để thực hiện những hoài bão của mọi tấm lòng nhân ái. Qua đó, những người mù tìm lại được ánh sáng, những kẻ tàn tật được có phương tiện di chuyển, những bệnh nhân đói khổ được ấm lòng với những chén cháo nóng đầy tình thương.

Những sự giúp đỡ quý báu này luôn là niềm khích lệ cho Ban Từ Thiện trên bước đường thực hiện công tác. Để mở rộng những sinh hoạt từ thiện nhằm đáp ứng những nhu cầu cần thiết giúp đỡ tại quê nhà, thời gian gần đây nhờ giá thành xe lăn giảm bớt nên BTT Chùa Linh Thú có được thêm một ít tịnh tài để thực hiện những chương trình kế tiếp như: Những mái tranh dột nát đã được sửa chữa lại để trở thành những ngôi nhà tình thương ấm áp, những bộ quần áo mới, cặp vở cho các em mồ côi, những món quà cùng với số tiền nhỏ cho những cụ già trong trại dưỡng lão, hoặc túi gạo, thùng mì cho những người nghèo khổ ở tận miền núi xa xôi. Với một ít vật chất có được nhờ những tấm lòng vàng của quý vị gửi về đã sưởi ấm bao nhiêu mảnh đời đau khổ, đem lại nụ cười cho trẻ thơ và làm tươi mát các cụ già đau yếu.

Trong niềm hạnh phúc đó, BTT xin thay mặt cho tất cả đồng bào nghèo tại quê nhà thành kính tri ân.

Sau đây là danh sách quý vị ủng hộ cho:

• Chương trình xe lăn:

Naeng Kim Liêu (Schweden) 350 Kr, Gđ. Tâm Cừ Trương Tâm Châu (Giessen) 700€, Diệu Minh, Minh Hùng (Phần Lan) 40€, Bùi Tuyết Tòng (Holland) 50€, Liễu Ngân (Nederland) 50€, Gđ. Bùi Thị Tuyết Nga (Holland) 50€, Đào Thị Hồng Nguyên (France) 50€, Nguyễn Victor (France) 100€, Diệu Bình (Berlin) 100€, Vũ Văn Đình 100€, Diệu Tịnh 50€, Vũ Thị Hoa (France) 50€, Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 20€, Bành Tâm Sơn 30€, Đỗ Mạnh Tuấn 100€, Nguyễn Thúy Hà 100€, Le Dan Nguyên 60€, Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€, Thi Mai Pham và Herr Minh Trương 50€, Dien Tom 10€, Hans Hoeveler und Baerbel Hoeveler 100€, Hoa Dinh 70€, Tam Giang Chau, Trịnh Minh Quang 20€.

• Chương trình Tìm Lại Ánh Sáng:

Naeng Kim Liêu (Goetteborg) 200 Kr , Bùi Thị Tuyết Nga (Holland) 50€, Đào Thị Hồng Nguyên 50€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Lê Vũ Thanh Thủy (HaBloch) 50€, Huỳnh Hoàng Huân (Italy) 15€, Vũ Thị Hoa (France) 50€, Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 100€, Nguyễn Thúy Hà 150€, Phạm Văn Mộc 40€, Nguyễn Thúy Hà Pd. Diệu Ngân 50€, Bành Tâm Sơn 20€, Nguyễn Hoan Hùng 50€, Lê Dan Nguyên 50€, Hoa Dinh 70€, Trịnh Minh Quang 50€, Hội Người Việt Villingen-Schwennigen 100€.

• Chương trình Nồi Cháo Tình Thương

Naeng Kim Liêu 200 Kr, Bùi Thị Tuyết Nga (Holland) 50€, Đào Thị Hồng Nguyên 50€, Lê Vũ Thanh Thủy (HaBloch) 30€, Huỳnh Hoàng Huân (Italy) 15€, Vũ Thị Hoa (France) 50€, Bành Tâm Sơn 20€, Le Dan Nguyen 40€, Nguyễn Thị Đoan Trang 10€, Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 75€, Thi Nam Ton 50€, Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 45€, Dien Tom 10€, Hans und Baerbel Hoeveler 15€, Hoa Dinh 70€, Phan Monika Ho 200€, Phan Kim Van Ho 100€, Cô Thử (Hannover) 20€.

Trong phần danh sách, nếu có điều sơ sót xin quý vị vui lòng cho biết rõ.

- Mọi thư từ xin liên lạc về: Chùa Linh Thú.

Pinneberger Weg 14 . 13581 Berlin. Tel. 030-367112 87
Fax: 030/36711289 . E-mail: linh-thuu-tu@gmx.de
Web mới: www.linhthuu.de

- Mọi sự ủng hộ xin chuyển vào trương mục:

Buddh.Vietn.Gemeinde Berlin e.V
Deutsche Bank 24

BLZ: 100 700 24. Konto Nr. 075 047 0700

(Xin vui lòng ghi rõ là ủng hộ cho chương trình nào của Ban Từ Thiện)

• Kết quả Xổ Số Tombola ủng hộ thuốc đất xây Chùa:

Cuộc xổ số đã được thực hiện vào ngày Rằm tháng Giêng vừa qua với kết quả sau đây:

Lô độc đắc : 05061. Hạng Nhất : 0021

Hạng Nhì : 2628. Hạng Ba : 05115

Lô an ủi : 4628 2433 02132 1244 3234

4188 0022 4157 2419 4848

(xin liên lạc về Chùa để lãnh giải trúng).

Tâm Thư



Kính gửi: Toàn thể Phật Tử cùng Quý Đồng Hương.
V/v: Kiến tạo một ngôi Chùa tại Bá Linh.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

*Mái Chùa che chở hồn Dân Tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông*

Kính thưa quý vị!

Từ năm 2002 đến nay, chúng tôi nhận thấy cơ sở của Chùa Linh Thấu không đáp ứng được nhu cầu tu học, ngày càng tăng lên của Phật tử cũng như của Ni chúng, nên Quý Sư và quý Phật tử tích cực tìm một nơi có thể xây dựng một ngôi Tam Bảo trang nghiêm rộng rãi hơn, về mặt kiến trúc tiêu biểu cho nét văn hóa Phật Giáo Việt Nam ngay tại Thủ Đô nước Đức (Berlin).

Vào tháng 04.2005 Chùa đã tìm mua được miếng đất 2.264 m² tại đường Pichelwerder Strasse 20-22 - 13597 Berlin-Spandau. Ngay sau đó Chùa cho xúc tiến bản vẽ và xin giấy phép xây dựng chánh điện 600m² gồm hai tầng: Tầng trên là Điện Phật và nhà Tổ, tầng dưới là giảng đường, phòng sinh hoạt cho GDPT và một ngôi nhà khoảng 600m², gồm nơi ở và tu học của Ni chúng, thư viện, phòng ăn. Theo ước tính sơ khởi của Kiến trúc sư, nếu xây dựng cùng một lần thì chi phí xây dựng cho Chánh Điện là hơn 1 triệu Euro và nhà sinh hoạt cũng hơn 1 triệu Euro, sau khi xây dựng hoàn tất mới vào sử dụng được.

Với tình hình kinh tế hiện nay, để có đủ số tiền xây dựng rất khó khăn. Vào ngày mừng một Tết năm Bính Tuất 2006 vừa qua có khoảng hơn 1.000 Phật Tử đến Chùa dâng hương lễ Phật đầu năm, nhưng Chánh điện hiện nay chỉ chứa được tối đa 40 người. Trong lúc đó ngoài trời gió lạnh, tuyết rơi, nhiệt độ là trừ 15 độ C. Quý Sư cùng sự hỗ trợ của quý Phật Tử đã tận dụng tất cả mọi phương tiện: Dựng lều, đốt sưởi và đốt cả củi nữa để sưởi, nhưng vẫn chưa đủ ấm. Đến nơi đây Phật tử như trở về mái ấm tâm linh của mình, rạt rào tình tự quê hương, tình đồng bào, tình đạo tình đời.

Đứng trước khó khăn không đủ tiền để xây dựng, nếu đợi cho đủ thì kéo dài tình trạng Phật tử đến Chùa phải chịu lạnh lẽo, ướt át, Quý Sư luôn tìm kiếm một phương cách giải quyết. Thật là một nhân duyên rất thù thắng, ngay bên cạnh miếng đất chùa mới mua có một khu văn phòng kêu bán, giá 750.000 Euro, cộng thêm thuế phụ chi và thù lao cho người giới thiệu, khoảng 820.000 rẻ hơn dự định xây nhà sinh hoạt mới. Do đó, chúng tôi đã đến tận nơi để quan sát và nhận thấy, phòng ốc mới mẻ khang trang, tình trạng xây dựng rất tốt, dọn vào có thể ở ngay được.

Để giải quyết vấn đề trước mắt việc Phật tử đến Chùa dâng hương lễ Phật được trang nghiêm ấm áp, Ni chúng có nơi tu học khang trang, GDPT có nơi sinh hoạt rộng rãi thoải mái. Khu văn phòng này diện tích 1.800 m² đất, 1100 m² để ở, gồm Keller, một trệt một lầu. Trong đó có một phòng rộng 200 m² sẽ làm chánh điện tạm, sau này khi đã trả hết nợ và có ngân quỹ, Chùa sẽ xây dựng một Chánh điện mới, về mặt kiến trúc có thể tiêu biểu cho văn hóa và tín ngưỡng Việt Nam ngay tại Thủ Đô Bá Linh, nơi có rất đông người Việt sinh sống. Ngôi Chùa sẽ được xây dựng cho nhiều thế hệ đời con và đời cháu chúng ta.

Thưa quý vị! Chúng tôi thiết nghĩ rằng: Tạo lập Chùa chiền để phụng thờ Tam Bảo và giữ gìn truyền thống Văn hóa Dân tộc là một cách báo ân Đức Phật, phục vụ chúng sanh. Vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi thiện tâm của quý vị, bà con Phật tử xa gần phát tâm ủng hộ kẻ ít người nhiều cho ngôi Chùa tại Bá Linh sớm thành tựu. Chúng tôi đề nghị 3 cách sau đây:

- 1.- Cúng dường một số tịnh tài vào ngân quỹ của Chùa.
- 2.- Cúng dường định kỳ hàng tháng để Chùa có khoảng thu nhập để trả các chi phí.
- 3.- Cho Chùa mượn không lời (Hội Thiện).

Chúng tôi tha thiết kêu gọi Quý vị cúng dường và phát tâm ủng hộ nhiệt tình để Chùa khỏi phải vay ngân hàng vì vay ngân hàng phải trả lãi quá cao.

Xin trân trọng đón nhận những tấm lòng vàng và thành thật tri ân đến Quý vị, nguyện đem công đức này hồi hướng khắp pháp giới chúng sanh.

Kính chúc quý vị đạo hữu Phật tử và quý đồng hương được vô lượng an lạc, vô lượng phước báo, đạo tâm kiên cố, kiết tường và như ý.

Phật Pháp phục hưng do Tăng Già hoằng hóa.

Thiền Môn hưng thịnh nhờ Phật Tử hộ trì

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát

TM. Ban Vận Động Kiến Tạo Chùa Linh Thấu tại Bá Linh



Ni Sư Trụ Trì: Thích Nữ Diệu Phước

Ghi chú: số tịnh tài cúng dường quý vị có thể xin thuê lại.

(xem tiếp trang 70)

PHÂN ƯU

Được tin Phật Tử Bồ Tát Giới, là:

HUỲNH CÔNG CỬ

Pháp danh TÂM LƯỢNG

Sinh năm Tân Tỵ

**Mất ngày mồng Tám tháng Ba năm Bính Tuất,
nhằm ngày 05.04.2006, tại Frankfurt, Đức Quốc.
Hưởng thọ 66 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Đại Đức Thích Hạnh Hòa, quý Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu, Thích Nữ Hạnh Bình và tang quyến; đồng thời xin cầu nguyện Hương linh Phật Tử Tâm Lượng sớm được siêu sinh miền Cực Lạc.

- Thượng Tọa Phương Trượng, Đại Đức Trụ Trì, Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác, Hannover.
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử và các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

• Các Ban Đại Diện GHPGVNTN mới vừa thiết lập tại Saigon

Đây là 13 Ban Đại diện Giáo hội ra đời trong khoảng thời gian tám tháng vừa qua:

Ban Đại diện GHPGVNTN Quảng Nam-Đà Nẵng (8.7.2005); Ban Đại diện GHPGVNTN Thừa Thiên-Huế (18.7.2005); Ban Đại diện tỉnh Bình Định (9.8.2005); Ban Đại diện tỉnh Khánh Hòa (27.8.2005); Ban Đại diện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (19.9.2005); Ban Đại diện tỉnh Đồng Nai (20.10.2005); Ban Đại diện Miền Quảng Đức (1) (5.11.2005); Ban Đại diện Miền Khánh Anh (thuộc vùng Hậu Giang) (5.11.2005); Ban Đại diện tỉnh An Giang (5.11.2005); Ban Đại diện tỉnh Bạc Liêu (21.12.2005); và nay thêm 3 Ban Đại diện tại 3 Quận ở Saigon.

...

Đồng bào Phật tử trong và ngoài nước đã vô cùng vui mừng trước tin tức phục hồi trên thực tế các sinh hoạt tôn giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các tỉnh cơ sở kể từ Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội tổ chức ở Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, ngày 01.10.2003, mặc dù nhà cầm quyền cộng sản còn quản chế hàng Giáo phẩm cao cấp, còn liên tục ngăn cấm, sách nhiễu, đàn áp, có khi áp lực nhân dân đấu tố các thành viên trong Ban Đại Diện hoặc trục xuất các thành viên ra khỏi chùa như trường hợp vừa xảy ra cho Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn tại Khánh Hòa.

Mặc bao áp lực quy mô và dữ dội, các Ban Đại Diện được thiết lập vẫn đứng vững, tỏ thái độ bất khuất và một lòng bảo vệ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) là Giáo Hội dân lập, truyền thống có lịch sử hai nghìn năm Phật Giáo tại Việt Nam.

Gần đây, trong các văn thư của Nhà cầm quyền Cộng sản cấm cản GHPGVNTN sinh hoạt tôn giáo và tuyên bố các Ban Đại Diện Giáo Hội là "bất hợp pháp", nhà cầm quyền luôn nại có là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vi phạm Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tức Giáo Hội do Đảng và Nhà Nước đề ra năm 1981. (Trích TCBC ngày 14.03.2006)

• Không phải chư Tăng Ni Phật giáo, mà là Ban Tôn giáo Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc viết Hiến Chương cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GH. Nhà Nước)

Từ Huế, hôm 11.3.2006, Thượng Tọa Thích Thái Hòa, Phó Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên - Huế, cho phổ biến bài viết "Tăng trưởng tâm Bồ Đề" đề cập đến xuất xứ của Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (tức Giáo Hội Nhà Nước ra đời năm 1981). Thượng Tọa xác định lời của Hòa Thượng Thích Mật Hiển, tức Ôn Trúc Lâm, Trưởng tiểu ban soạn thảo Hiến chương năm 1981 rằng: "Tôi không hề soạn Hiến chương ấy, Hiến chương ấy do Ban Tôn giáo Chính phủ, và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tự biên, tự diễn, rồi họ mượn danh của tôi đặt vào".

Thượng Tọa Thích Thái Hòa cũng cho biết tại chùa Từ Đàm, Huế, ngày 8.7.1992, với tư cách đại diện Tăng chúng và Phật tử chùa Phước Duyên, tham dự buổi hội thảo để

đóng góp ý kiến cho việc tu chỉnh Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN, tức Giáo Hội Nhà Nước). Tại đây, Thượng Tọa Thích Thái Hòa đã yêu cầu tu chỉnh 4 điều: Thứ nhất là bỏ về "Xã hội Chủ nghĩa" trong phương châm hoạt động của GHPGVN: "Đạo pháp – Dân tộc – Xã hội chủ nghĩa"; thứ hai là phải chấp nhận Đạo kỳ Phật Giáo bị hủy bỏ trong Hiến chương GHPGVN; thứ ba là phải công nhận tổ chức Gia Đình Phật Tử bị hủy bỏ trong Hiến chương GHPGVN; và thứ tư là hủy bỏ vai trò "thành viên đáng tin cậy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam", vốn là vai trò chính trị phản chống với cương vị tôn giáo của Đạo Phật. (Trích TCBC ngày 14.03.2006)

• Vì tham gia Ban Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Khánh Hòa, Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn bị trục xuất ra khỏi chùa Địch Quang là nơi Sư cô làm trụ trì 10 năm qua

Từ khi Ban Đại diện Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Khánh Hòa ra đời ngày 27.8.2005, thì chư Tăng Ni thuộc Ban Đại Diện không ngừng bị công an và Ban Tôn giáo chính phủ tỉnh Khánh Hòa sách nhiễu. Phòng A38 tỉnh Khánh Hòa, là công an bảo vệ chính trị và an ninh tôn giáo, mở đầu cuộc đàn áp hôm 22.9.2005 nhằm yêu sách Ban Đại Diện phải giải tán. Nhưng toàn Ban Đại Diện và Phật tử tỉnh giữ vững tinh thần và quyết liệt phản đối yêu sách không chính đáng của nhà cầm quyền Cộng sản.

Ông Bùi Hữu Thành, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa đã ra lệnh cho Chính quyền xã Ninh Hà triệu tập Hội nghị cấp xã vào ngày 09.12.2005, bao gồm các giới, đồng bào nhân dân và Phật tử. Chính quyền xã đã triệu tập trên 100 người, và mỗi người có giấy mời đi dự Hội nghị đều được nhận 30.000 đồng (VN) do Chính quyền xã cấp phát. Nội dung của buổi Hội nghị này, không ngoài mục đích chính là để cho ông Thành tuyên truyền nói xấu, bôi nhọ và chụp mũ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất "làm chính trị", đòi giải tán Ban Đại Diện tỉnh Khánh Hòa, và đấu tố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn. Họ áp lực đồng bào Phật tử tại các thôn thuộc xã Ninh Hà và Ban Hộ Tự chùa Địch Quang, phải "ly khai, tố cáo, tẩy chay Sư cô trụ trì Thích Nữ Thông Mẫn, nếu Sư cô không chịu rút tên ra khỏi danh sách thành viên Ban Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Khánh Hòa". Các sự vụ trên đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế loan tải qua 2 Thông cáo báo chí phát hành ngày 29.9.2005 và 2.1.2006, và cũng được ông Võ Văn Ái nêu lên trong cuộc Điều trần tại Quốc hội Hoa kỳ ngày 26.10.2005.

Gần đây, Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn nhận được công văn của ông Nguyễn Văn Tôn, Chủ tịch Hội đồng làng Thuận Lợi, huyện Ninh Hà, tỉnh Khánh Hòa, ra lệnh trục xuất Sư Cô ra khỏi chùa Địch Quang. Chùa này do Sư Cô Thông Mẫn trùng tu xây dựng, và trụ trì từ mười năm qua.

Thượng Tọa Thích Viên Định, Phó Viện Trưởng kiêm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo gửi thư cho Thủ Tướng Phan Văn Khải và yêu cầu giải quyết nhanh chóng sự vụ bất công và trấn áp Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn. Thư gửi tại Saigon ngày 5.3.2006 bằng đường bưu điện bảo đảm có hồi báo. Kết luận bức thư khiếu nại, Thượng tọa Thích Viên Định viết rằng:

"Thưa Thủ Tướng, ngày nay, không còn là thời kỳ đem dân ra đấu tố như thời Cải Cách Ruộng Đất năm 1956 ở thế kỷ trước nữa, mong Thủ Tướng lưu ý cho. Thủ Tướng

không ngừng chu du khắp nơi tìm bạn bè thế giới giúp vực dậy nỗi đói khổ và tụt hậu của Việt Nam, thì tại sao người dân sống trên lãnh thổ quê hương, bên cạnh Thủ Tướng, lại bị chà đạp quyền làm dân, quyền làm người? Dân không là cơ sở quốc gia, thì lấy ai phát triển đất nước? Không những thế, một Sư Cô chỉ muốn được sống và hành đạo theo giáo lý từ bi, cứu khổ của Đức Phật, mà cũng bị trấn áp, truy bức, sách nhiễu, khủng bố. Thật khó hiểu cho ai biết suy nghĩ".

(Trích TCBC ngày 06.03.2006)

• Hăm dọa bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ - Phái đoàn Huế của HT.Thích Như Đạt bị sách nhiễu tại Saigon:

PARIS - Từ chùa Giác Hoa ở Sài Gòn, ngày 01.03 vừa qua, Thượng Tọa Thích Viên Định, Phó Viện Trưởng kiêm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thừa lệnh Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo viết Thư trình gửi Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang về biến cố công an câu lưu Hòa Thượng Thích Quảng Độ 6 giờ đồng hồ và ngăn cấm Phái đoàn Giáo hội đáp xe lửa ra Bình Định chúc thọ Đức Tăng Thống nhân dịp Xuân Bính Tuất, 2006.

Những điểm trọng yếu mới được tiết lộ trong Thư trình cho biết: "Điều đáng lo nhất là sau khi Hòa Thượng Thích Quảng Độ trả lời phỏng vấn trên đài Á Châu Tự do, Hòa Thượng đã nhận hai lần điện thoại gọi đến hăm dọa. Lần thứ nhất, nói rằng: "Hãy cầm cái miệng mày lại nhé! Nếu còn nói nữa thì mày sẽ lãnh hậu quả đấy!". Lần thứ hai, nói rằng: "Nếu chính quyền cộng sản mà sụp đổ thì chúng tao sẽ bắn mày trước tiên! Liệu hồn đấy!". Mặt khác, "Ngay cả Hòa Thượng Thích Như Đạt thành viên Hội Đồng Trưởng Lão kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự từ Huế vào Sài Gòn thăm cũng bị làm khó dễ, phụ tá của Ngài là Thượng Tọa Thích Minh Không bị mời đi làm việc, chiếc xe bị giữ để điều tra, không biết tình trạng như thế nào, chưa rõ".

• Dưới áp lực cuộc tọa kháng và tuyệt thực của 40 chư Tăng và sự phản đối của quần chúng tại nhà ga xe lửa Sài Gòn, Công an đã phải trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ



Công an ngăn một Thượng tọa chạy theo bảo vệ HT. Thích Quảng Độ - Photo IBIB

Hôm 16.2.2006 Phái đoàn hai Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Quảng Độ hướng dẫn, dự tính lấy chuyến xe lửa lúc 19 giờ (giờ Việt Nam) ở ga Sài Gòn đi Bình Định để viếng an và Chúc thọ đức Tăng Thống Thích Huyền Quang vào dịp đầu năm Bính Tuất, 2006. Phái đoàn gồm có 11 vị, trong số này có Hòa Thượng Thích Đức Chơn,

thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ, Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Thích Viên Định, Phó Viện Trưởng kiêm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Thích Không Tánh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.

Nhưng khi đến ga Sài Gòn, một trăm Công an mặc sắc phục và thường phục đã chờ sẵn, hành hung, xô xát phải đoàn Phật giáo để bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ khiêng đi. Chuyến tàu khởi hành đi Bình Định lúc 19 giờ, nhưng không một ai trong phái đoàn được ra đi dù đã mua vé sẵn từ trước.

40 chư Tăng tuyên bố tọa kháng và tuyệt thực tại nhà ga Sài Gòn cho đến khi nào Hòa Thượng Thích Quảng Độ được trả tự do mới thôi, dù phải ngồi suốt đêm hay cho đến những ngày sau, đã gây áp lực lớn. Đặc biệt, còn có sự tiếp ứng của quần chúng tại nhà ga bất bình, la ó phản đối công an liên tục. Nên công an đã phải trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ vào khuya thứ năm cùng ngày. Nhiều chư Tăng đã tự đưa tay cho công an còng và nói lớn: *Các ông hãy bắt hết chúng tôi đi, hoặc trả tự do tức khắc cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ! Chúng tôi không sợ các ông đâu!"*

(Trích TCBC ngày 17.02.2006)

• Hòa Thượng Thích Quảng Độ được Ủy Ban Nobel Hòa Bình ở Na Uy đưa vào danh sách vòng trong

Theo tin được tiết lộ từ Ủy Ban Nobel Hòa Bình ở thủ đô Oslo, Na Uy, thì năm nay cũng như năm ngoái số ứng viên đề cử Giải Nobel Hòa Bình có số lượng cao nhất. Năm ngoái 199 ứng viên, thì năm nay là 191, trong số này có 168 cá nhân và 23 tổ chức. Khuynh hướng trong mấy năm gần đây, các tổ chức ngày càng được đông đảo đề cử.

Cũng theo nguồn tin trên thì những tên ứng viên được tiết lộ, nghĩa là được xem như danh sách vòng trong (shortlist) có tên **Hòa Thượng Thích Quảng Độ** (Việt Nam). Những tên khác là: cựu Tổng Thống Phần Lan, Martti Ahtisaari, Tổng Thống Indonesia, Sulilo Bambang Yudhoyono, cựu Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Colin Powell, Đại sứ Hoa Kỳ tại LHQ, John Bolton, ông Kenneth R. Timmerman, ông Jeff Halper (Do Thái), ông Ghassan Andoni (người Công giáo Palestine), cựu Đô trưởng thành phố New York, Rudolph Giuliani, Nhạc sư Sri Sri Ravi Shankar (Ấn Độ), ông Mordechai Vanunu (Do Thái), Tổ chức SOS Làng Thiếu nhi (Úc), Tổ chức Một Nghìn Phụ nữ, bà Oprah Winfrey (Hoa Kỳ), Nhà hoạt động Hồi giáo Rebiya Kadeer (Trung Quốc), Nhà hoạt động Nhân quyền Lida Yusupova (Nga), Tổng Thống Venezuela, Hugo Chavez, Đại Trưởng lão đạo Hồi, Ali al-Sistani (Iraq), Tổ chức Cứu trợ Thiếu nhi, Tổ chức Oxfam và Tổ chức Salvation Army. Riêng cựu Tổng Thống Hoa Kỳ Jimmy Carter vì đơn đề cử ứng viên nộp trễ năm 1978 nên không được xét, phải sang năm 2002 mới trúng giải.

Ủy Ban Nobel Hòa Bình họp lần thứ nhất hôm 17.2.2006 để duyệt xét tính hợp lệ của các đơn đề cử. Sẽ còn có từ 4 đến 5 lần họp nữa để đạt sự đồng thuận treo giải vào tháng 10.2006". *(Trích TCBC ngày 03.03.2006)*•

(Xem tiếp trang 70)

*** Xuân Di Lạc : Xuân hạnh phúc**

Cách đây hơn bảy năm. Chúng tôi cùng với anh Nguyễn Minh Tâm, chị Lê Thị Nga thỉnh Thượng Tọa Thích Như Điển chùa Viên Giác về giảng pháp và làm lễ Phật cầu an năm 1999. Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác đến Ý lần đầu tiên đơn độc một mình với chiếc áo tràng màu nâu (màu hoại sắc), vai đeo túi vải đồng màu vào ngày 15.06.1999. Thầy đã khai sanh ra Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý với Ban Chấp Hành Hội như sau:

- Hội Trưởng: Thiện Nguyễn Bảo Chí
- Hội Phó Nội Vụ: Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu
- Hội Phó Ngoại Vụ: Thiện Huy Nguyễn Văn Hoàng
- Thư Ký: Thiện Tâm Võ Văn Quế
- Thủ Quỹ: Thiện Hà Ngô Bá San

Mùa đông năm nay 20. 01. 2006, Thầy lại bốn ba qua Ý hoằng pháp. Đến cùng Thầy lần này có Hòa Thượng Thích Kiến Tánh, Đại Đức Thích Giác Ân, Thầy Thích Hạnh Giả.

Sáng 21.01.2006 sau thời tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, đến lễ thọ Bát Quan Trai cho 14 giới tử, dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác. Thầy đã giảng bộ kinh Duy Ma Cật được hai thời vào chiều thứ bảy và sáng chủ nhật 22.01.2006.

Chiều 21.01.2006 Thầy Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý, chủ lễ tụng kinh Cầu Siêu và Mông Sơn Thí Thực cùng Phật tử tại Ý.

Chủ nhật 22.01.2006, sau giờ công phu tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, đến xá giới thọ Bát Quan Trai. Dù thời tiết mùa đông rất lạnh, Phật tử có người ở rất xa xôi từ miền Bắc Ý như Milano, Como hoặc miền Trung Ý như Maserata cũng vân tập về chùa Viên Ý.

Đúng 11 giờ, bắt đầu Đại Lễ Cầu An đầu năm do Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác chủ lễ. Hai Đại Đức người Ý tên Thái Lợi và Đại Huệ tụng kinh Bát Nhã bằng tiếng Đại Hàn. Kế đến là lễ chúc thọ Cụ Bà Nguyễn Thị Khang, Pháp danh Diệu Từ, 82 tuổi, thật trang nghiêm cảm động. Tiếp theo giới thiệu Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý, nhiệm kỳ 4 năm kể từ năm 2006:

- Hội Trưởng: Đại Đức Thích Hạnh Bảo
- Hội Phó Nội Vụ 1: Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu
- Hội Phó Nội Vụ 2: Đồng Hoa Nguyễn Phước Như Mai
- Hội Phó Ngoại Vụ 1: Thiện Nguyễn Bảo Chí
- Hội Phó Ngoại Vụ 2: Thiện Huy Nguyễn Văn Hoàng
- Thư Ký 1: Thiện Huệ Nguyễn Hồng Hoa
- Thư Ký 2: Thiện Long Võ Văn Hưng
- Thủ Quỹ 1: Diệu Huệ Mạch Tố Linh
- Thủ Quỹ 2: Diệu Thành Lai Kim Anh.

Sau cùng là lễ phát quà cho quan khách và phát lộc lì-xì cho quý đồng hương Phật tử. Phật Tử hiện diện hơn 100 người.

Trong không khí an lành đón mùa "Xuân Di Lạc", "Xuân Hoan Hỷ", "Xuân Hạnh Phúc", chúng con xin kính chúc chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni được pháp thể khinh an, huệ đăng thường chiếu, đạo quả viên thành và chúng sinh dị độ. Đồng kính chúc quý đồng hương Phật tử một năm Bính Tuất phước huệ tăng long, hạnh phúc tràn đầy và vạn sự kiết tường như ý.

Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu
Bergamo 26.01.2006

• **Hòa Thượng Thích Quảng Độ: "Hãy Cứu Công Nhân và Nhân Dân Lao Động Việt Nam".**

Ngày 27.03.2006 Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã gửi lời "Khẩn báo" "Hãy cứu công nhân và nhân dân lao động Việt Nam" để phổ biến, nội dung như sau:

Đứng trước hiện trạng biều tình đình công của 140.000 công nhân tại các khu công nghiệp, chế xuất từ các tỉnh miền Nam lan ra miền Trung và miền Bắc mấy tháng qua, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhân danh Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, kêu gọi các Tổ chức Lao động Quốc tế, các Công đoàn tại Đông Nam Á, Nhật Bản, Âu Châu, Úc Châu, Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, các Quốc hội và các Chính phủ Âu, Á, Mỹ đang tài trợ cho Việt Nam lên tiếng bênh vực cho người lao động Việt Nam đang bị bóc lột đến tận xương tủy và áp lực với nhà cầm quyền Hà Nội chấm dứt thảm trạng của 80% nhân dân lao động. Hòa Thượng cũng kêu gọi "đồng bào các giới, chư Tăng Ni và Phật tử ở nước ngoài tranh thủ tiếp cận với các Cơ quan, Tổ chức quốc tế, các Chính phủ, các Quốc hội nơi địa phương mình cư ngụ nhằm can thiệp, bênh vực cho giới cùng đình công nhân và nhân dân lao động khổn cùng trong nước".

Nhân kỳ Đại Hội X của CSVN, Hòa Thượng đưa ra 3 biện pháp thay đổi tận gốc chính sách Đảng Cộng Sản bần cùng hóa giới Công Nông suốt 60 năm qua :

1 - Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhân Đại hội X, đặt lại vấn đề sinh tử cơ bản cho đại đa số nhân dân lao động công nông bằng ba biện pháp:

- Chuẩn hóa mức sống người lao động theo tiêu chuẩn quốc tế;

- Bảo đảm đời sống người lao động thông qua hệ thống an sinh xã hội và y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và lương hưu;

- Trên và trước hết trả lại cho người công nhân quyền thành lập Công đoàn Tự do Việt Nam để bảo vệ quyền lợi đích thực cho nhân dân lao động, thoát ly sự kiểm tỏa và khống chế của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam của Đảng. Công đoàn Tự do này có trọn quyền hoạt động trong nước cũng như liên đới tham gia vào các Công đoàn Tự do quốc tế, như Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Genève, Liên hiệp các Công đoàn tự do trên Thế giới (ICFTU) tại Bruxelles, v.v... Đảng và Nhà Nước không thể tiếp tục xem người công nhân như mặt hàng sản xuất, mà là chủ nhân ông của nền kinh tế quốc dân. Người công nhân nói đây bao gồm người công nhân trong nước cũng như người công nhân xuất khẩu;

2 - Các Tổ chức lao động quốc tế và các Công đoàn trên thế giới tại các quốc gia Đông Nam Á, Nhật Bản, Âu Châu, Mỹ Châu, Úc Châu lưu tâm tới đời sống người lao động Việt Nam hiện đang bị bóc lột và đàn áp tại Việt Nam mà lên tiếng hậu thuẫn, tiếp vận tiếng nói bị bóp nghẹt của người công nhân Việt Nam lên công luận thế giới, và áp lực với Nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt thảm trạng của 80% nhân dân lao động Việt Nam;

3 - Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế, các Quốc hội và các Chính phủ Âu, Á, Mỹ đang tài trợ cho Việt Nam lên tiếng bênh vực người lao động Việt Nam đang bị bóc lột tận xương tủy. (Trích TCBC ngày 28.03.2006)•

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

■ Lê Ngọc Châu

* Hơn 5 triệu người Đức thất nghiệp

Nürnberg: Theo tin của Sở Lao Động liên bang cho biết thì số người thất nghiệp tại Đức, tính đến cuối tháng 2.2006 tăng nhẹ, thêm 36 ngàn không có công ăn việc làm. Tuy nhiên nếu so với tháng 2 năm 2005 thì số người thất nghiệp lại giảm bớt 241 ngàn vụ. Hiện có tất cả 5,048 triệu người Đức không có công ăn việc làm, chỉ số thất nghiệp tính ra là 12,2% (+0,1%). Trong tháng giêng vừa qua, số người thất nghiệp tại Đức đã vượt qua mức 5 triệu, lý do vì mùa đông tuyết lạnh và thời tiết xấu. Tuy nhiên dựa theo sự phỏng đoán của các chuyên gia nghiên cứu thì tình trạng tăng trưởng kinh tế Đức đang từ từ hồi phục nên thị trường nhân dụng tại Đức từ đó có thể khá hơn trong thời gian tới.

* Airbus thuê nhận thêm nhân viên

Hamburg: Hãng chế tạo máy bay Airbus vừa cho biết là Airbus sẽ thuê nhận thêm công nhân viên cho 7 chi nhánh tại Âu Châu. Thay vì 1.000 người như trước đây loan báo, Airbus sẽ nhận thêm tất cả khoảng 1.250 nhân viên. Đặc biệt, theo lời của Xếp Airbus Đức, ông Gerhard Puttfarcken cho biết tại Hamburg thì ngoài số kỹ sư và nhân viên kỹ thuật ra, Airbus sẽ nhận thêm nhiều chuyên viên về thương mại và công nhân có tay nghề chuyên môn. Ngay tại chi nhánh chính ở Hamburg, theo Puttfarcken sẽ thuê nhận thêm khoảng 800 công nhân viên mới, Bremen khoảng 250 và ngay cả Stade cũng sẽ nhận thêm 70 người. Lý do Airbus nhận thêm người làm vì ngành hàng không hiện đang phát triển rất tốt. Ngoài số người được Airbus thuê nhận nói trên ông Puttfarcken còn cho biết còn có thêm khoảng 1.250 chỗ làm việc mới tại những hãng phục vụ hay cung cấp phụ tùng cho Airbus. Airbus Âu Châu dự trù là sẽ đầu tư thêm 500 triệu Euro cho năm 2006 và sẽ sản xuất khoảng hơn 400 máy bay Airbus tại 7 chi nhánh ở Âu Châu, sau loại máy bay khổng lồ A380 trong năm 2005 vừa qua. Tính cho đến cuối năm 2006 thì hãng Airbus có tất cả 22.350 công nhân viên, phân nửa là tại Hamburg. Hiện tại có nhiều hãng hàng không đặt mua máy bay chở du khách nên Airbus và Boeing (Mỹ) đang phát triển mạnh. Tính chung hai hãng có tất cả 2.057 vụ đặt mua máy bay chở du khách. Riêng hãng Airbus có 1.055 vụ, đang dẫn đầu trong năm 2006.

* Hãng VW chịu bồi thường cho công nhân lớn tuổi nghỉ việc

Wolfburg: Hai bên, đại diện hãng chế tạo xe hơi VW và đại diện hội đồng sản xuất (đại diện cho công nhân viên hãng) đã thỏa thuận và thông qua đạo luật liên quan đến việc cho về hưu non dành riêng cho công nhân viên hãng VW. Như báo HAZ cho biết thì qua đó, ai đến 58,5 tuổi có thể được về hưu non và theo đại diện nghiệp đoàn kim khí thì biện pháp này sẽ kéo dài trong 7 năm. Cũng với biện pháp trên, VW sẽ cắt giảm đến 13 ngàn chỗ làm thay vì chỉ có 7 ngàn như đã thông báo trước đây, tính ra khoảng 1/8 tổng số công nhân viên của VW tại Tây Đức. Liên quan đến chuyện chính phủ đương nhiệm định tăng tuổi về hưu chính thức cho công nhân viên Đức từ tuổi 65 lên 67, Xếp của

nghiệp đoàn kim khí tại bang Niedersachsen, ông H. Meine lên tiếng phản đối cho rằng dự tính trên của chính phủ không thể chấp nhận đối với những người thợ làm việc đóng ráp xe hơi theo hệ thống dây chuyền lãnh lương theo kiểu Akkordlohn. Ngoài ra ông Meine còn đòi hỏi chính phủ cần phải tạo điều kiện cho công nhân viên được về hưu non theo kiểu mẫu của VW và nên hủy bỏ dự tính định tăng tuổi về hưu lên 67 vì theo Meine, nếu tăng tuổi về hưu thì nạn thất nghiệp đối với lớp trẻ càng tăng, một chuyện không thể nào chấp nhận được.

* Thất nghiệp phía Đông được thêm tiền

Berlin: Quốc hội Đức, với đa số phiếu của liên minh lớn CDU/CSU và SPD đã chuẩn y cải tổ thị trường nhân dụng Hartz IV và tăng tiền thất nghiệp cho những người phía Đông (DDR cũ) lên thêm 14 Euro. Qua đó tiền thất nghiệp lên ngang hàng với Tây Đức là 345 Euro/tháng. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng thông qua đạo luật cắt giảm tiền trợ cấp thất nghiệp cho những người thất nghiệp trong lứa tuổi từ 18 đến 25. Những người này chỉ còn nhận có 80% thay vì 100% như trước đây, nếu đương sự còn ở chung hộ khẩu với cha mẹ. Sự trợ cấp cho những ai muốn ra ngoài ở riêng sẽ bị hạn chế. Qua biện pháp này chính phủ dự tính là sẽ tiết kiệm được khoảng 600 triệu Euro/năm ngân sách nhà nước. Đạo luật mới này sẽ có hiệu lực kể từ 01.07.2006. Trong khi chính phủ biện hộ cho sự thay đổi trên thì khối đối lập lên tiếng chỉ trích. Đảng Tả Khuynh và đảng Xanh chỉ trích biện pháp của chính phủ là một tín hiệu sai lầm và khước từ sự cải tổ trên. Bà Katja Kipping (Tả khuynh) cho rằng sự khấu trừ tài trợ đối với thành phần trẻ là vi phạm quyền công dân. Chuyên gia về thị trường nhân dụng của đảng FDP, ông Dirk Niebel thì chỉ trích liên minh lớn đã làm một việc có tính cách vá vúi nhằm lấp đi các chỗ trống mà chính quyền Xanh-Đỏ trước đây đã để lại!

* Chính phủ Đức tu chỉnh lại luật di dân mời người ngoại quốc có trình độ cao đến Đức

Berlin: Chính quyền đương nhiệm của Đức muốn tu chỉnh lại luật di dân, lý do là vì có quá ít chuyên viên hay những người ngoại quốc có trình độ học vấn cao không buồn tới Đức làm việc mặc dầu Đức đã ban hành luật thẻ xanh từ năm 2000. Chương trình thẻ xanh do cựu Thủ tướng Đức, G. Schroeder (SPD) chủ xướng đã không đáp ứng được sự chờ đợi của chính quyền Đức, tính từ tháng 8.2000 đến cuối năm 2004, chỉ có tất cả 13.050 thẻ xanh được cấp phát mà thôi, trong đó có 983 thẻ xanh được cấp cho phía Đông (DDR cũ) trong tổng số dự trù là 20 ngàn thẻ xanh. Lúc đầu có khá nhiều chuyên viên từ Ấn Độ và các nước thuộc khối Đông Âu trước đây xin vào Đức làm việc. 2001 là năm có nhiều người nhận thẻ xanh nhất, với 5.812 Grenn Card, kể đến là năm 2002 với 2.136 thẻ xanh. Nhưng vì tình trạng kinh tế Đức sa sút nên ngay trong năm 2003 số người xin thẻ xanh Đức đã sút giảm thấy rõ, chỉ còn có 1.711 vụ. Vị chi chỉ có hơn 1/2 trong tổng số 20 ngàn thẻ xanh như Đức mong muốn được cấp phát là một bằng chứng cụ thể cho thấy rằng nước Đức đã soạn thảo đạo luật di dân chưa hoàn hảo cho lắm, dựa theo lời phát biểu của ông Dieter Wiefelspuetz, chuyên gia về nội địa của đảng SPD khi được nhật báo Thế Giới (die Welt) phỏng vấn. Wiefelspuetz còn nói thêm rằng sự kết toán kém cỏi nói trên là kết quả mà cựu Bộ trưởng Đức Otto Schily (SPD) và G. Beckstein, Tổng trưởng Nội vụ bang Bayern (Bavière) phải gánh chịu vì chính hai người này đã soạn ra luật di dân Đức.

Wiefelspuetz đòi hỏi từ phía chính trị, kinh tế và đại học là bây giờ cần phải đưa ra những đề nghị hấp dẫn và thực dụng hơn! Khuynh hướng hiện tại của Đức đối với những người di dân còn mang quá nặng tính cách „chống đỡ, lo sợ và thiếu tin tưởng” đã làm giảm đi sự chú ý của người ngoại quốc đối với Đức. Vì thế, theo Wiefelspuetz, các quốc gia như Mỹ và Anh sẽ xoa tay mừng bởi vì nước Đức không thể cạnh tranh được với họ trên phương diện lôi kéo những người có đầu óc đến xứ họ làm việc.

Hai ông Wiefelspuetz và Uhl sẽ đảm trách việc duyệt xét và tu chính lại luật di dân Đức, đúng theo hiệp ước liên minh lớn đang cầm quyền ấn định. Hai vị này sẽ xét lại chuyện nước Đức có thể đưa những luật lệ nào thuộc khối Liên hiệp Âu Châu vào luật nước Đức. Chẳng hạn như ưu tiên hàng đầu là luật khảo nghiệm về trình độ ngoại ngữ và đặt điều kiện là ai muốn vào Đức phải học trước tiếng Đức tại quốc gia mình. Trong khi Bộ trưởng Nội vụ Đức, Ts W. Schaeuble (CDU) hoàn toàn tán đồng đề nghị này thì SPD đã lên tiếng phản đối vì như vậy có thể không công bằng cho lắm đối với những nước thiếu may mắn không thực hiện chuyện học Đức ngữ tại quốc gia họ được như Anatolien chẳng hạn. Ngoài ra, Ts Schaeuble còn dự định sẽ nâng tuổi để vợ hay chồng được đến Đức đoàn tụ lên 21 tuổi nhưng đã gặp phải sự chống đối của SPD ngay từ đầu. Thượng nghị sĩ Sebastian Edathy (SPD) phản đối bản dự thảo của Schaeuble và cho rằng sự tăng tuổi đoàn tụ vợ chồng lên 21 sẽ đưa đến tình trạng thiếu công bằng đối với những cặp vợ chồng son trẻ. Ông Edathy nghĩ rằng, nâng tuổi để được đến Đức đoàn tụ lên 18 cũng như trong trường hợp ai muốn đến Đức nhưng kém Đức ngữ thì đương sự phải chờ 1 năm là hợp tình hợp lý nhất. Hiện tại Đức không có giới hạn tuổi đoàn tụ gia đình. Người ta có thể nói là ở vào lứa tuổi 16. Theo kết quả của trung tâm nghiên cứu về Thổ Nhĩ Kỳ tại Essen thì đa số những người Thổ xin chiếu khán nhập cảnh vào Đức nằm trong lứa tuổi từ 18 đến 25. Chỉ có khoảng 2,9% nhỏ hơn 18 tuổi. Dựa theo thống kê của Bộ ngoại giao Đức thì trong năm 2004 có 51.500 người ngoại quốc di dân đến Đức theo diện đoàn tụ vợ chồng, trong đó có 31 ngàn người có vợ hay chồng Đức.

* **Bổ ráp đánh phá nhóm cực hữu**

Muenchen: Cảnh sát và Công tố viện Đức đã bổ ráp khám xét 119 căn nhà cũng như nhiều mục tiêu khác của nhóm cực hữu Đức tại sáu tiểu bang trên toàn nước Đức. Theo như lời của Công tố viện Muenchen cho biết thì cuộc bổ ráp này nhằm vào tổ chức bị cấm hoạt động từ năm 2000 mệnh danh là „Blood & Honour” và trọng tâm cuộc truy lùng là bang Bayern. Tại đây có 37 mục tiêu bị khám xét và cảnh sát đã tịch thu được nhiều tài liệu, trong đó có 1 quả lựu đạn. Ngoài ra cảnh sát cũng đã mở cuộc bổ ráp truy lùng 80 kẻ tình nghi là vẫn còn hoạt động cho một tổ chức cực hữu bị cấm tại các tiểu bang Baden-Wuerttemberg, Thueringen, Rheinland-Pfalz, Hessen và Sachsen. Trong nhà của một nghi can, 32 tuổi ở Nuernberg, Công tố viện đã tìm thấy một trái lựu đạn có khả năng vận hành được. Riêng tại vùng Miltenberg giới hữu trách tịch thu thêm được một khẩu súng lục. Ngoài ra cảnh sát còn tìm thấy được nhiều huy hiệu, tài liệu, phim ảnh, Computer, máy điện thoại lưu động và CD's với những bản nhạc mang tính cách cực hữu, quá khích.

* **Tiền hưu sẽ bị giảm trong tương lai**

Berlin: Không những tiền hưu sẽ không được tăng cho đến năm 2016 mà hưu trí lại còn bị giảm đi khoảng 330

Euro/tháng trong tương lai, so với sự chiết tính 10 năm trước đây. Dựa theo bản tường trình của ông Muentefering, Bộ trưởng Xã hội liên bang, nhật báo Bild cho biết là những người về hưu tại Đức sẽ thất vọng nhiều. Theo báo Bild, tiền hưu vào năm 2009 sẽ bị giảm đến 330 Euro/tháng. Tiền hưu trung bình sau 45 năm đóng nguyệt liễm hưu trí chỉ còn có 1.180 Euro, thay vì là 1.510 Euro/tháng. Trong khi Bộ Xã Hội bác bỏ tin trên thì Hiệp hội bảo hiểm hưu trí Đức lại xác nhận nguồn tin của báo Bild đưa ra. Tiền hưu 1.180 Euro được tính từ 78% số tiền đã được chiết tính trước đây, dựa theo sự thay đổi lương bổng chưa trừ thuế của nhân viên. Bản tường trình về hưu trí năm 1995 đã căn cứ vào số lương được phỏng tính cho 2009 và vào thời điểm đó là 39.336 Euro/năm. Hiện tại tiền lương cho năm 2009 chỉ được ước tính là 30787 Euro, vì thế 78% số chỉ lương tương đương 1.180 Euro/tháng thôi. Lý do theo Bộ Xã Hội là sự tăng trưởng kinh tế Đức hiện tại thấp hơn và không đúng như đã dự tính vào năm 1995 nên tiền hưu vì thế giảm đi.

* **Xài hết tiền để dành mới được trợ cấp**

SZ 09.03.06: Tiền để dành trong trương mục tiết kiệm không được xem như là tiền để dành phòng cho tuổi già! Ngược lại số tiền này để dành phòng hờ sử dụng khi bị thất nghiệp và đây là bản án của Tòa án Liên bang Darmstadt (Az: L9AL896/03), phủ quyết đơn kháng án của một người đàn bà 50 tuổi không có công ăn việc làm. Ngoài ra qua bản án trên, bị can còn phải trả lại 13.000 DM (khoảng 6647 Euro) cho nhà nước vì đã nhận tiền trợ cấp thất nghiệp bất hợp pháp. Lý do, người đàn bà thất nghiệp nói trên đã giấu không khai tiền để dành chung với chồng tại ngân hàng là 38.347 Euro. Vì khai thiếu, không đúng sự thật nên bà ta đã nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9.1999 đến tháng 10.2000 tiền trợ cấp thất nghiệp của nhà nước. Trước tòa, bà ta đã viện dẫn không khai là vì số tiền trên được để dành hầu đảm bảo cuộc sống khi về già. Theo tòa án, nếu đó là trương mục bảo hiểm về già thì đúng nhưng tiền để dành tại trương mục tiết kiệm thì không thể xếp vào loại này được. Bị can vì vậy đã thua kiện và không được quyền kháng án nữa.

* **Sẽ điều tra ngành tình báo Đức**

Berlin 10.03.06: Khối đối lập tại Quốc Hội Đức đã thống nhất một Ủy ban Điều tra ngành tình báo Đức sau phiên họp lần thứ ba tại Bá Linh vào ngày 10.3.06 vừa qua. Đại diện của khối đối lập cho biết là kể từ cuối tháng 03.06 một Ủy ban 7 người gồm ba đại biểu từ khối đối lập và 4 đại biểu từ liên minh lớn đang cầm quyền sẽ điều tra vai trò của ngành tình báo Đức liên quan đến chiến tranh I-Rắc cũng như việc chống khủng bố trên thế giới dưới sự lãnh đạo của một Thượng nghị sĩ (TNS) thuộc liên đảng CDU/CSU. Theo lời của TNS Stroebele (Xanh) thì sự điều tra của Ủy ban rất cụ thể, gồm 30 câu hỏi dưới tit „Trách nhiệm chính trị”. Ngược lại với sự phản đối của đảng Xanh trước đây, Ủy ban sẽ điều tra và duyệt xét lại vụ bắt cóc của cơ quan tình báo CIA (Mỹ) đối với công dân Đức gốc Liban là Khaled el Masri cũng như sự lấy khẩu cung những nghi can khủng bố tại Syrie và ở trại giam Guantamo. Giám đốc điều hành của đảng Xanh tại Quốc hội, ông Volker Beck đã nói rằng Xanh đành phải chấp nhận chuyện Ủy ban cũng sẽ xét lại những dữ kiện đã được hỏi và giải đáp trước đây. Đồng thời Ủy ban đã chấp thuận bổ nhiệm thêm một điều tra viên đặc biệt như đảng FDP yêu cầu.

Ngoài ra, Thượng nghị sĩ đảng Tả khuynh, ông U. Maurer còn cho biết là họ sẽ mời cựu Thủ tướng Đức, Schroeder (SPD), cựu Bộ trưởng ngoại giao Fischer (Xanh) và tân Ngoại trưởng Steinmeier (SPD) ra làm chứng liên quan đến vụ điều tra ngành tình báo Đức nói trên.

* Đức kết 100 ngày tân chính phủ cầm quyền

Berlin/Passau/Vorpommern: Trong một buổi mít-tin của đảng CDU tại bang Mecklenburg-Vorpommern, nữ Thủ tướng Đức, bà Ts Merkel đã đánh giá và lên tiếng ngợi khen hôm 03.03.06 thành quả 100 ngày cầm quyền của liên minh với CDU/CSU và SPD. Trong khi đó thì Chủ tịch đảng CSU, Ts Stoiber cho biết tại Passau là liên minh đã ký kết không phải là một sự „kết hôn vì tình“. Ngược lại, đảng trưởng SPD, ông Platzeck thì lên tiếng tại Vilshofen nhạo báng Stoiber và nói rằng CSU xem như hoàn toàn không còn được biết đến tại Bá Linh. Ngoài ra, ông Platzeck đề cao vai trò của SPD trong chính phủ. Ông ta nói rằng SPD đã không sợ khi đảm nhận nhiều bộ quan trọng trong nội các mới của bà Merkel. Thêm vào đó, Phó Thủ tướng Muentefering (SPD) nói là SPD trong thời gian qua đã gặt hái được nhiều thành quả trong liên minh cầm quyền đương nhiệm và theo ông, SPD đã tạo cho liên minh lớn giữ được một bộ mặt dân chủ xã hội mới.

Trái ngược với với quan điểm của nữ Thủ tướng Merkel, đại diện khối đối lập tại Quốc hội lên tiếng chỉ trích và phê phán kết quả 100 ngày của liên minh cầm quyền hiện tại. Chủ tịch đảng FDP, Ts Westerwelle quả trách liên minh cầm quyền Đỏ-Đen đã thất bại trong thời gian qua cũng như lừa đảo dân chúng trong kỳ bầu cử vào mùa thu 2005. Westerwelle khen Merkel đã đạt được một kết quả rất khả quan trên phương diện đối ngoại nhưng chỉ trích dữ dội việc liên minh đã quyết định tăng thuế phụ trội, đồng thời Westerwelle còn nói rằng liên minh với Đỏ -Đen chỉ tô quét lên một màu khác đường lối chính trị của chính quyền tiền nhiệm Xanh-Đỏ mà thôi. Chủ tịch khối dân biểu tả khuynh, Gysi và xếp của đảng WASG, Klaus Ernst chỉ trích việc liên minh lớn đã cắt giảm chương trình xã hội Đức. Chủ tịch khối dân biểu đảng Xanh tại Quốc hội, bà Kuenast thì lên tiếng phê bình chính phủ đương nhiệm là chỉ dờ dại chứ chưa giải quyết những khó khăn nội địa mà nước Đức hiện đang vấp phải!

* Di dân muốn nhập tịch Đức phải chấp nhận lịch sử Đức

Berlin: Bộ trưởng Nội vụ liên bang Đức, Ts W. Schaueble cho biết qua nhật báo FAZ là trong tương lai Đức sẽ đòi hỏi di dân phải qua cuộc khảo nghiệm Đức ngữ. Theo Schaueble, từ lâu nay Đức đã áp dụng chuyện này đối với người ngoại quốc gốc Đức muốn hồi hương trước khi họ nhập cảnh và khi mà Đức đã có biện pháp như thế đối với „người Đức“ thì tại sao không sử dụng đối với người ngoại quốc ví dụ như người Thổ, nếu họ muốn di dân đến Đức sinh sống! Thêm vào đó, Schaueble (CDU) còn đưa ra yêu sách là ai muốn nhập tịch Đức cũng phải chấp nhận dân tộc tính cũng như lịch sử Đức, họ phải chấp nhận quá khứ của Đức và ngay cả những ai sinh sau 1945 khi nhập tịch rồi cũng phải gánh chịu trách nhiệm của Đức trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Ông Schaueble còn cho biết thêm là ông sẽ tìm biện pháp mạnh để hóa giải chuyện ép buộc hôn nhân giữa những người di dân với nhau, đồng thời ông đã đề nghị chính phủ là chuyện đoàn tụ gia đình chỉ được thực hiện khi đương sự hội đủ trình độ Đức ngữ tối thiểu và phải trên 21 tuổi.

* Đức, Bác Sĩ biểu tình vô thời hạn

Berlin 16.03.06: Trong vụ tranh chấp đòi tăng lương, 22 ngàn Bác sĩ đang làm việc tại các nhà thương thuộc Đại Học Đức (Universitaetsklinik) và các nhà thương tại tiểu bang, Hiệp hội Bác Sĩ Marburger thông báo cho biết là 98,4% đã biểu quyết sẽ đình công vô thời hạn. Theo lời của ông Armin Ehl, Giám đốc Điều hành của Hiệp hội thì sự đình công bắt đầu từ ngày 16.03.2006. Trước hết, Bác sĩ đình công trong những Uniklinik tại các thành phố như Freiburg, Heidelberg, Muenchen, Wuerzburg, Essen, Bonn, Mainz và Halle. Trong những ngày và tuần lễ tới, sự đình công sẽ lan tràn đến các nơi khác trên toàn nước Đức. Hiệp hội Bác sĩ qua đó muốn tranh đấu cho giới Bác sĩ đang làm việc tại 34 Uniklinik Đức một hợp đồng tập thể về thuế suất riêng cho Bác sĩ với số giờ làm việc ít đi so với hiện tại, trả tiền cho giờ làm phụ trội và đòi tăng thêm 30% tiền lương vì theo lời đại diện Hiệp hội cho biết thì nhiều Bác sĩ đã phải làm việc đến 70 giờ/tuần nhưng chỉ được trả lương 48 giờ mà thôi. Chủ tịch Uniklinik liên bang, ông R. Strehl cho biết thêm là trong thời gian đình công Bác sĩ chỉ làm việc trong những trường hợp giải phẫu cấp cứu mà thôi! Mặc dầu bệnh nhân đang được điều trị tại các bệnh viện là những người chịu thiệt thòi nhiều nhất nhưng đa số dân Đức (80%) tỏ ra thông cảm cho sự đình công của giới Bác sĩ.

* Đức, Schroeder định kiện Westerwelle

Cựu Thủ tướng Đức, G. Schroeder (SPD) dự định sẽ kiện Chủ tịch đảng FDP là ông Westerwelle ra tòa về việc ông Westerwelle lên tiếng chỉ trích gay gắt Schroeder liên quan đến G. Schroeder sẽ đảm nhận chức Chủ tịch Hội đồng Giám sát cho hãng Gazprom, một Công ty dầu khí lớn của Nga, nếu Westerwelle không rút lại lời chỉ trích không trung thực liên quan đến nội vụ kể trên, từ cái nhìn của Schroeder. Trong một cuộc phỏng vấn trước đây, Ts Westerwelle đã nói là ông vui mừng, không ganh tị đồng Rúp nào mà Schroeder kiếm được. Tuy nhiên ông ta nhìn thấy có vấn đề là Schroeder, với cương vị Thủ tướng Đức đã dàn xếp ký kết một thương ước với một hãng và chỉ vài tuần sau khi từ nhiệm lại làm việc cho hãng này! Trung tuần tháng 03.2006, Westerwelle đã nhận được thư do Luật sư của Schroeder gửi trong đó nhấn mạnh là Westerwelle đã nói sai sự thật. Luật sư của Schroeder yêu cầu Westerwelle phải đính chính lại lời chỉ trích đối với Schroeder, có thể bị trừng phạt cũng như phải gánh chịu tất cả phí tổn nếu vụ kiện xảy ra. Ông Westerwelle đã lên lên tiếng khước từ sự đòi hỏi nói trên. Liên sau đó ông Westerwelle đã nói qua báo Bild am Sonntag là ông ta không để cho Schroeder bịt miệng. Westerwelle chẳng những không thay đổi thái độ mà còn nói „sự chuyển hướng“ (Seitenwechsel) của Schroeder sau cuộc bầu cử Quốc Hội vào tháng 10.2005 „không được ngon miệng cho lắm và ẩn chứa nhiều nghi vấn“. Ts Westerwelle nói: „Một người như Schroeder, cả đời làm chính trị, đã từng đồn cây không thể một sớm một chiều bất ngờ đòi làm người bảo vệ thiên nhiên được!“ Cũng nên nhắc lại, chính Schroeder là người đã đỡ đầu cho Gazprom thực hiện dự án đặt ống dẫn dầu từ Nga qua biển Bắc Hải, xuyên qua vùng biển Ba Lan đến Đức và đã cùng với bạn của ông ta là Putin, đương kim Tổng thống Nga ký kết thỏa ước trước khi ông mất chức Thủ Tướng vào tay bà Merkel và đây là lý do đưa đến sự tranh cãi giữa Ts Westerwelle và Schroeder ngay sau khi Gazprom cho biết là Schroeder sẽ làm việc cho Gazprom.

* LNC (Munich Tháng 2-3.2006)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Sinh Hoạt Cộng Đồng

• Cali tổ chức chống Viet Expo 2006 của CSVN



(California) Theo tin tức thì Trung Tâm Xúc Tiến Thương Mại Và Đầu Tư CSVN công bố sẽ tổ chức một hội chợ với quy mô lớn tại San Francisco trong 3 ngày 24, 25 và 26 tháng 03/2006 sắp tới, mang tên là Viet Expo 2006. Được biết Hội chợ này sẽ gồm khoảng 100 gian hàng triển lãm những sản phẩm của VN, từ nông nghiệp cho tới hải sản. Cùng đi theo là một phái đoàn hùng hậu với các thương nhân, công an và cán bộ lên đến con số chưa từng có là trên 600 người. Viet Expo cũng sẽ đến nhiều nơi như ở Orlando, New York hay là Toronto, Canada.

Cách đây 12 năm, vào năm 1994, CSVN cũng đã tổ chức một loại hội chợ tương tự như vậy ở San Francisco trong 3 ngày dưới sự bảo trợ của một tổ chức mệnh danh là "Vietnam Chamber of Commerce" và cựu Thị Trưởng San Francisco Frank Jordan. Trong 3 ngày hội chợ này, CSVN đã thất bại nặng nề vì hơn 10.000 đồng bào Bắc Cali và những vùng lân cận đã tổ chức biểu tình liên tiếp để chống đối sự hiện diện của CSVN.

Cũng giống như năm 1994, các cộng đồng và đoàn thể người Việt trong vùng Bắc California đã phối hợp chặt chẽ và tổ chức những cuộc biểu tình rầm rộ để chống đối Trung Tâm Xúc Tiến và Thương Mại CSVN tại San Francisco.

• Tiểu Ban Nhân Quyền Hạ Viện Mỹ Thông Qua Nghị Quyết Kêu Gọi VN Trả Tự Do Cho BS Phạm Hồng Sơn và Những Tù Nhân Lương Tâm khác



Chiều thứ Ba vừa qua, Tiểu ban Nhân quyền thuộc Ủy ban Quan hệ Quốc tế của Hạ viện Hoa Kỳ đã thông qua Nghị quyết 320, kêu gọi Việt Nam trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho Bác sĩ Phạm Hồng Sơn cũng như những tù nhân lương tâm khác ở trong nước.

Tiểu ban Nhân quyền thuộc Ủy ban Quan hệ Quốc tế của Hạ viện Hoa Kỳ đã có

cuộc họp vào lúc 5 giờ chiều thứ Ba 28-2 vừa qua để bàn thảo và thông qua một số nghị quyết chống tệ nạn buôn người và thúc đẩy nhân quyền tại một số quốc gia trên thế

giới.

Lên tiếng với đài Á Châu Tự Do trước giờ thảo luận, Dân biểu Chris Smith, tác giả dự thảo luật về Nhân quyền cho Việt Nam tại Hạ viện, cho biết: Có hai điểm quan trọng để khởi xướng Nghị quyết 320 là yêu cầu chính quyền Việt Nam trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, một người trí thức chỉ vì chú ý và phiên dịch bài viết trên Internet nói về dân chủ mà đã bị nhà cầm quyền Việt Nam khép tội gián điệp, kêu án 5 năm tù giam và 3 năm quản chế.

Điểm thứ hai mà Nghị quyết 320 nhắm tới là kêu gọi chính phủ Việt Nam chấm dứt những hành động có tính cách sách nhiễu, gây khó khăn đối với các vị lãnh đạo tinh thần đã từng là tù nhân lương tâm hay còn bị quản chế như Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang...

Vẫn theo lời Dân biểu Chris Smith, Việt Nam đang nỗ lực bằng mọi cách trở thành hội viên của Tổ chức Mậu dịch Thế giới WTO trong những ngày tới, vì thế lúc này là thời điểm thuận lợi để tạo sức ép để Việt Nam cải thiện về mặt nhân quyền.

Vòng đàm phán WTO giữa Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ diễn ra tháng Ba này ở Genève. Đây là vòng thương thuyết mà hai bên đều hy vọng có thể tiến tới mọi thỏa thuận chung cuộc, mở đường cho Việt Nam gia nhập Tổ chức Mậu dịch Thế giới WTO.

Nghị quyết 320 vừa được Tiểu Ban Quan Hệ Quốc Tế Hạ Viện thông qua, tuy không có tính cách cưỡng hành nhưng đủ để khẳng định mối quan tâm của giới lập pháp Hoa Kỳ trước những tiếng nói hay hành động cổ vũ cho dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam.

(Thanh Trúc, phóng viên đài RFA ngày 01.03.2006)

• Viện đại học Vạn Hạnh phục sinh

(05.03.06) Phật khoa, Văn khoa, Luật khoa, Khoa học Tự nhiên, Khoa học Kỹ thuật, Y Dược, Khoa học Xã Hội, Nông Nghiệp, Kiến Trúc, và Giáo Dục: 10 phân khoa cả thảy đã được dự kiến cho Viện đại học Vạn Hạnh sẽ tái hoạt động trong thời gian rất gần do Giáo sư Thượng Tọa Thích Trí Siêu - Lê Mạnh Thát kể lại trong buổi họp mặt Vạn Hạnh đầu năm vào ngày 18.02.2006 được tổ chức tại Bắc California. Hiện diện gồm 2 vị cựu giáo sư và khoảng 50 anh chị em cựu sinh viên đại học Vạn Hạnh.

Đó là một phần trong bản tường thuật của tác giả ký tên Nguyễn Thanh Xuân mà chúng tôi đọc được trên trang nhà Vạn Hạnh Trường Xưa: www.aihuuvanhạnh.net ghi lại nội dung chính buổi điện đàm giữa Ái hữu Vạn Hạnh với Giáo sư Lê Mạnh Thát, tức Thượng Tọa Thích Trí Siêu, một trong hai cựu tử tù của chế độ Đảng trị ở VN.

Bên cạnh đó, trên trang nhà Buddhism Today - Đạo Phật Ngày Nay: www.daophatngaynay.com do Thượng Tọa Thích Nhật Từ làm Chủ biên cũng đã phổ biến Thư mời gọi Hội thảo của Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, tổ chức từ ngày 15 đến 16 tháng 07 năm 2006 với chủ đề: "Phật giáo trong thời đại mới: Cơ Hội và Thách Thức" cũng do Giáo sư, Thượng Tọa Thích Trí Siêu - Lê Mạnh Thát đương kiêm Phó Viện Trưởng Thường trực ấn ký.

Đây là một sự kiện đáng mừng cho Phật giáo VN nói riêng và giới học sinh, sinh viên VN nói chung trong một tương lai không xa VN sẽ có thêm một không gian mới trong vấn đề trao truyền và tiếp hiện (Giáo dục) mạch nguồn tri thức, học thuật, văn minh, văn hóa nòi giống nói riêng và nhân loại toàn cầu nói chung. (Phù Sa)

• Dân Biểu Úc Viếng Thăm Các Linh Mục Đấu Tranh Tại Huế

(Huế - VNN) Vào lúc 9 giờ sáng ngày 14.3.2006, Dân biểu Luke Donnellan thuộc tiểu bang Victoria, Úc Đại Lợi, đã đến viếng thăm 2 Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý và Phêrô Phan Văn Lợi tại phòng riêng của Lm Nguyễn Văn Lý tại Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế, số 69 Phan Đình Phùng, Huế. Cuộc viếng thăm kéo dài gần 3 tiếng đồng hồ, diễn ra trong không khí thân mật và trong dịp này hai bên đã trao đổi về tình hình các tôn giáo đang bị CSVN cấm đoán và dùng mọi thủ đoạn để ngăn chặn việc sinh hoạt. Quý vị Linh mục đã trao tận tay dân biểu Donnellan bản viết bằng tiếng Anh ghi nhận những vấn đề đã trao đổi:

1- Không có tự do ngôn luận, thông tin và báo chí

Đảng và chính quyền Cộng sản nắm chặt mọi phương tiện thông tin. Tất cả mọi nhật báo và tạp chí (khoảng 600), mọi đài truyền thanh và truyền hình (khoảng 60) tại VN đều nằm dưới sự kiểm soát của đảng CS. Không có báo chí tư nhân! Không có công luận độc lập!

Chính quyền cũng nắm độc quyền về giáo dục, về biên soạn giáo khoa. Mọi loại trường hầu hết đều thuộc nhà nước. Các Giáo hội chỉ có thể thành lập và điều hành các trường mẫu giáo thôi. Qua việc nhồi sọ chúng tôi bằng học thuyết biện chứng duy vật (tức chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-xít, độc dục của loài người), đảng cộng sản đã gây nên vô vàn thiệt hại và tai họa cho trí não tâm hồn của nhân dân chúng tôi, đặc biệt là giới trẻ.

2- Không có tự do hội họp và lập hội

Mọi hội đoàn tại VN đều phải gia nhập Mặt trận Tổ quốc VN, một cơ cấu ngoại vi hay là một cánh tay của đảng. Các hội nhà báo, nhà văn, nghệ sĩ, nông dân... đều ở dưới quyền kiểm soát của nhà nước và bị các đảng viên cộng sản cầm đầu. Đảng cũng muốn áp dụng điều này cho các tôn giáo nữa. Vì vậy đảng đã lập nhiều giáo hội quốc doanh. Làm thế, đảng CSVN muốn làm thoái hóa lương tâm và lương tri của toàn dân, của mọi tín đồ, đặc biệt của mọi chức sắc, để họ ủng hộ hay chấp nhận ý thức hệ và chế độ cộng sản. Dần dần, họ sẽ đánh mất khả năng phản ứng chống lại sự dối trá và tàn ác của chế độ. Giáo hội hay giáo đoàn nào toan giải thoát mình khỏi cái ách, cái lồng và lối giáo dục thâm độc đó đều bị đàn áp dữ dội.

3- Không có tự do bầu cử

Tự do ứng cử và bầu cử không hề có ở VN. Quyền bầu cử đã trở thành một nghĩa vụ bắt buộc và khốn cho ai dám lẩn tránh, tẩy chay hay phản đối các cuộc bầu cử độc đảng này. Thực thể, từ 1945 đến 2002, 11 cuộc bầu cử Quốc hội đều đã được đảng CS tổ chức, tất cả đều áp dụng nguyên tắc "đảng cử dân bầu", nghĩa là mọi ứng viên do dân bầu đều là đảng viên hay đã được đảng chọn. Vì thế, khi trúng cử, họ không phải là đại diện của nhân dân mà chỉ là đại diện của đảng, thực thi các chính sách của đảng. Hậu quả là Quốc hội VN luôn luôn là công cụ của đảng CS chứ không phải là Cơ quan của quyền Lập pháp độc lập.

Vì thế, chúng tôi đang đấu tranh đòi hủy bỏ điều 4 Hiến pháp VN, vì điều khoản này ban quyền tuyệt đối và vĩnh viễn cho đảng CS.

4- Chúng tôi không có tự do tôn giáo

Tại VN hiện giờ, các giáo hội - với sự cho phép của nhà nước, dĩ nhiên- có thể xây dựng các nơi thờ phượng, tổ chức các nghi lễ, đón chào các đại diện của thẩm quyền tôn giáo tối cao, ra ngoại quốc để học hành hay tham dự các

hội nghị, thậm chí là mở các chủng viện hay học viện tôn giáo dưới sự kiểm soát của chính quyền.

• Nhà Thơ Thanh Tâm Tuyên Ra Đi

*Ôm em trong tay
mà đã nhớ em ngày sắp tới...*



Nhà thơ Thanh Tâm Tuyên, tác giả những dòng thơ tình trên vừa mới từ biệt trần gian lúc 10 giờ 30 ngày 22.3.2006 tại tiểu bang Minnesota, vì bệnh ung thư phổi, hưởng thọ 70 tuổi.

Thanh Tâm Tuyên là một trong những người cầm viết đã để nhiều dấu ấn trong dòng sinh hoạt văn học Miền Nam VN trước năm 1975 và sau này là hải ngoại. Tuy là một trong

những người đầu tiên mở đường cho phong trào Thơ Tự Do, nhưng tính ông ưa sống khiêm tốn, lặng lẽ.

Thanh Tâm Tuyên có tên thật là Dzur Văn Tâm, sinh ngày 13.3.1936 (theo thông tin trên trang web Luân Hoán). Nhưng theo lời nhà văn Phan Nhật Nam thì ngày sinh Thanh Tâm Tuyên đúng ra là ngày 15.3.1936.

Ông sinh tại Vinh, Nghệ An, từ Bắc di cư vào Nam năm 1954, cựu sĩ quan VNCH, những năm cuối đời định cư tại Minnesota, Hoa Kỳ.

- Khoảng năm 1957, Thanh Tâm Tuyên chủ trương tạp chí Sáng Tạo cùng với Mai Thảo, Nguyên Sa, Vũ Khắc Khoan, Tô Thùy Yên, Doãn Quốc Sỹ, Quách Thoại, Lý Hoàng Phong, Lữ Hồ, Trần Thanh Hiệp, Thanh Nam... và các họa sĩ Thái Tuấn, Ngọc Dũng, Tạ Tỵ, Duy Thanh.

- Năm 1960, làm Sáng Tạo bộ mới, có thêm Cung Trầm Tưởng, Thạch Chương, Dương Nghiễm Mậu...

- Năm 1962, Thanh Tâm Tuyên nhập ngũ, học ở Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, rồi về dạy Đại Học Chính Trị Đà Lạt và phụ trách Nguyệt San Quốc Phòng.

- Các tác phẩm đã xuất bản:

- Tôi Không Còn Cô Độc (thơ, 1955); - Liên, Đêm, Mặt Trời Tìm Thấy (thơ, 1964); - Khuôn Mặt (truyện, 1964); - Bếp Lửa (truyện, 1966); - Dọc Đường (truyện, 1966); - Ba Chị Em (truyện, 1967); - Cát Lầy (truyện, 1967); - Mù Khơi (truyện, 1970); - Tiếng Động (truyện, 1970); - Tạp Ghi (1970) - tập này gồm nhiều bài trên báo gom lại, lúc đầu ký bút hiệu 3T.; - Thơ Ở Đầu Xa (thơ, Hoa Kỳ).

Theo lời nhà văn Phan Nhật Nam kể, nhà thơ Thanh Tâm Tuyên ở tù CS sau 1975 rất là lâu, thuộc nhóm tù 776, đoàn Hoàng Liên Sơn, đưa ra Bắc.

Sau khi ở tù ra, Thanh Tâm Tuyên đi Bình Giã, Phước Tuy để làm ruộng. Có lúc viết văn gửi ra, ký tên Trần Kha.

Thanh Tâm Tuyền ra đi là một mất mát lớn cho văn học Việt Nam. Không chỉ là một nhà thơ, một nhà văn phi thường, ông còn là một nhân cách lớn lao tuy lúc nào cũng ẩn dật.

• **Genève Thụy Sĩ: Lễ Khánh thành Bia Đá Tưởng Niệm Đại Thảm Nạn Thuyền Nhân Việt Nam Tỵ nạn Cộng Sản**



Miền Nam Việt Nam tự do bị Việt cộng cưỡng chiếm bằng bạo lực, với chiến xa và hỏa tiễn Liên Xô, với trọng pháo và cố vấn Trung cộng, Cuba – tính đến nay đã hơn ba mươi năm. Sau tháng 4 năm 1975, nhiều vụ thảm sát dã man, hàng triệu người dân bị lưu đày trong các trại tập trung lao động khổ sai. Có nhiều nhà trí thức, triết gia, tu sĩ, thi văn sĩ, ký giả trong số những tù nhân đã thiệt mạng nơi đó. Mấy triệu người dân bị buộc phải bỏ nước ra đi. Bị công an biên phòng cộng sản bắt lại và trừng phạt. Bị hải tặc cưỡng hiếp và tàn sát. Bị chết đuối và bị cá sấu xé xác. Chết đói, chết khát, chết vì kiệt sức. Mấy trăm ngàn người tỵ nạn bằng thuyền mất tích trên biển Nam và biển Đông, trên Thái Bình Dương.

Những kẻ cầm đầu chế độ Cộng sản Hà Nội tìm mọi cách để xóa đi những Dấu Vết, Chứng Tích Tội Ác của họ. Nhưng khắp địa cầu, nhiều người bạn của dân tộc Việt Nam vẫn còn giữ trong trí nhớ những hình ảnh về cuộc Di cư và Vượt biển của Thuyền Nhân Việt Nam từng gây xúc động lương tâm thế giới.

Bằng chứng mới nhất là chiều ngày 9 tháng 2 năm 2006, một buổi lễ Khánh Thành Bia Đá Tưởng Niệm Đại Thảm Nạn Thuyền Nhân Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản đã được tổ chức tại Genève (thị xã Grand-Saconnex). Buổi lễ đơn giản, trang nghiêm và vô cùng cảm động đối với mọi người hiện diện – dân cử, đại diện chính quyền và thân hữu Thụy Sĩ lẫn Cộng đồng Việt Nam Tỵ nạn tại xứ sở của Henri Dunant, Nobel Hòa Bình, người sáng lập Hồng Thập Tự Quốc Tế. Biển cổ "lịch sử" này bắt nguồn từ sáng kiến của Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam* (COSUNAM) và các hội viên danh dự của Ủy Ban, gồm có như là ông Michel Rossetti (đảng Cấp Tiến) cựu Thị Trưởng Thành phố Genève và ông Pierre Marti (đảng Dân Chủ Thiện Chúa giáo), cựu Chủ tịch Nghị Viện thành phố Genève. Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam (COSUNAM) đã thành công tốt đẹp trong sự thực hiện Bia Đá Tưởng Niệm, cũng như tổ chức buổi lễ Khánh thành mà báo Thụy Sĩ đã loan tin từ ngày hôm qua. Cũng nên ghi thêm rằng Bia Đá Tưởng Niệm cùng với cây thông xanh, đầy nhựa sống, đứng sừng

sừng, vững chắc tại một công viên không xa trụ sở Liên Hiệp Quốc và phái bộ đại diện Hà Nội tại Genève.

Sau đây là bản văn tiếng Pháp khắc ghi trên Bia Đá Tưởng Niệm Đại Thảm Nạn Thuyền Nhân Việt Nam Tỵ nạn Cộng Sản:

"En souvenir de l'exode des boat-people dans le monde 1975 -2005

Les réfugiés vietnamiens remercient la Suisse et les pays d'accueil. Nous sommes heureux de vivre dans cet espace de paix, de liberté et de démocratie. Le Vietnam, pays de nos ancêtres, restera à jamais dans nos cœurs".

Cùng với bản tiếng Anh:

"In memory of the exodus of the boat people throughout the world 1975 – 2005. The Vietnamese refugees are grateful to Switzerland and to the host countries. We are happy to live in a space of peace, freedom and democracy. Vietnam, land of our ancestors will forever be in our hearts".

Ban Chấp hành Ủy Ban Thụy Sĩ - Việt Nam gồm có ông Chủ tịch Thierry Oppikofer, đồng Phó Chủ tịch cô Hoàng Thị Thụy Cơ và ông Paul Keiser, ông Tổng Thư ký Nguyễn Tăng Lữ và các Thành viên, cô Nguyễn Thị Xuân Trang, ông Hoàng Đình Tường, ông Nguyễn Đăng Khải và ông Jean-Marc Comte (COSUNAM Case postale 353 1211 Genève 17 Suisse – info@cosunam.ch).

• (Tin: Nguyễn Lê Nhân Quyền)

■ **THÔNG BÁO**

Nguyễn Thái Học Foundation là một tổ chức thiện nguyện bất vụ lợi. Trụ sở chính đặt tại California, Hoa Kỳ. Xin thông báo chương trình cấp học bổng niên khóa 2005-2006 cho các học sinh Việt Nam từ lớp 9 đến lớp 12, sinh viên chương trình 2 năm và 4 năm. Tất cả các học sinh và sinh viên hiện đang sinh sống tại Việt Nam và Hải Ngoại đều có thể nộp đơn.

Số học bổng được ấn định cho niên khóa 2005-2006 là 10 học bổng và được cấp vào cuối năm 2006. Số lượng học bổng có thể được gia tăng tùy theo nhu cầu.

Thời gian nhận đơn bắt đầu vào ngày 15 tháng 03 năm 2006, và hạn chót là ngày 30 tháng 09 năm 2006.

Tiêu chuẩn cấp học bổng gồm có:

- Khó khăn về tài chánh.
- Học lực của niên khóa 2004-2005.
- Thành tích hoạt động thiện nguyện.
- Viết một bài tiểu luận.

Mọi chi tiết về học bổng xin truy cập trang Web:
www.nguyenthaihocfoundation.com

Những ý kiến đóng góp xin điện thư về:
NTHawardpr@nguyenthaihocfoundation.com

Xin trân trọng thông báo

Nguyễn Thái Học Foundation

Tin Thế Giới

• Phan Ngọc

■ Nga: Phục hồi độc tài

Sở mật vụ Nga FSB loan báo đã vạch trần hoạt động gián điệp của 4 nhà ngoại giao Anh tại Mạc Tư Khoa, nhấn mạnh đến mối liên hệ gián điệp và các nhà tranh đấu thuộc tổ chức phi chính phủ (nhóm Helsinki và Quỹ Âu Á) nhằm lung lộng đoạn Nga. Không phải ngẫu nhiên mà chính quyền Nga tố cáo vụ "gián điệp" này trong khi Poutine ký đạo luật giới hạn tự do hoạt động của các tổ chức phi chính phủ Nga. Dù tính xác thực của sự việc thế nào đi chăng nữa, mảnh khoe có vẻ khá tinh vi. Đối với Điện Cẩm Linh, điều quan trọng là đánh bại uy tín của các tổ chức phi chính phủ lúc nào cũng cố gắng bảo vệ nhân quyền trong một đất nước không bao giờ coi trọng nhân quyền.

Mười năm sau chủ nghĩa Cộng sản phá sản, công lý vẫn nằm trong tay quyền lực chính trị và công an. Vài bước tiến dân chủ thời Gorbachev và Eltsine (thập niên 90) đã cáo chung. Poutine sử dụng mỗi đe dọa khủng bố và lòng bất mãn của dân chúng trước đám đầu sỏ kinh tài vô liêm sỉ làm giàu bất chính để phục hồi chế độ độc tài. Chế độ Poutine còn tổ chức bịp bợm bầu cử để loại trừ đối lập, bổ nhiệm gà nhà làm Thống đốc thay thế các Thống đốc dân cử, kiểm duyệt bài bình luận trên TV và kiểm soát cơ quan ngôn luận. Poutine mà mắt dư luận quốc tế bằng âm mưu đưa dự luật ra Quốc Hội bù nhìn biểu quyết, ngụy tạo hồ sơ gián điệp. Mưu mẹo này đã đánh lừa người ngây thơ từng ngây ngất trước "nền dân chủ Nga" bởi họ dự định kiến tạo một chiến lược toàn cầu vĩ đại. Chắc chắn khối Tây phương còn cần đến Nga để ngăn cản Iran về vấn đề hạt nhân hoặc đạt thuận lợi về vấn đề cung cấp hơi đốt. Nhưng đây không phải là lý do để làm ngơ trước sách lược phục hồi độc tài và đế quốc của Điện Cẩm Linh.

Poutine khẳng định tất cả các sự việc đều xảy ra trong vòng hợp pháp, bởi trước kia, năm 1930 Staline đã tuyên bố: "Hiến pháp Xô Viết là Hiến pháp dân chủ nhất trên thế giới".

■ Tội ác Cộng sản

Hội đồng Âu Châu đại diện cho 800 triệu dân đã ra quyết nghị kết án chế độ Cộng sản quy mô chà đạp nhân quyền. Vài tuần trước, dự thảo quyết nghị đã tạo ra vụ căng thẳng dữ dội. Các đảng Cộng sản phản đối kịch liệt. Trong lúc thảo luận, nhóm dân chủ nhấn mạnh đến tính chất lịch sử xác thực của sự kiện: Chủ nghĩa Cộng sản chưa bao giờ bị kết án, khác với chủ nghĩa Quốc Xã. Tuy nhiên tội ác của Cộng sản không khác gì tội ác của Quốc Xã. Nhiều đại diện các nước Đông Âu nêu lên nỗi đau khổ của dân tộc họ. Các nước Balte, Ukraine nhắc nhở cho mọi người biết những vụ lưu đày ở Tây Bá Lợi Á. Một số đại diện khác nhận xét hiện giờ lưu đày còn xảy ra tại Bạch Nga, Bắc Hàn, Cu Ba. Để kết luận các Đại diện Hội đồng Âu Châu nhận định người ta có quyền kết án tội ác của Staline và chủ nghĩa Cộng sản, mặc dù Cộng sản đã góp phần vào sự chiến thắng Quốc xã.

■ Palestine: Hamas tạo bất ngờ

Tổ chức Hamas đã thắng cuộc bầu cử Quốc hội Palestine, đảng Fatah cầm quyền thất bại nặng. Thủ Tướng Ahmed Qorei thuộc đảng Fatah từ chức và xác nhận Hamas có bốn phận thành lập tân chính phủ.

Chiến thắng của Hamas trước nhất biểu lộ sự trừng phạt chính quyền Palestine đồng hóa với Fatah. Dựa trên căn nhắc nội bộ dính liền đến tình hình mất an ninh và tham nhũng, bất lực, bè phái; cuộc bỏ phiếu trừng phạt này còn đưa đến nhiều hậu quả chính trị quan trọng. Nếu xét trên bản chất của Hamas, một tổ chức có trách nhiệm trong các vụ mưu sát cảm tử tại Do Thái. Chiến thắng của Hamas còn làm cho cuộc tiếp xúc Do Thái - Palestine bế tắc lâu dài, cản trở tiến trình hòa bình đang vướng vấp trở ngại kể từ khi Palestine phát động phong trào Antifada II chống Do Thái (2000). Nó còn nêu lên nhiều câu hỏi. Các nhà Hồi giáo thực tiễn sẵn sàng cầm quyền, nhưng cầm quyền trên cơ sở nào?; Fatah đang nắm giữ độc quyền cai trị có khả năng chia xẻ quyền hành với Hamas?; suy yếu và mất đi một phần tín nhiệm sau cuộc bầu cử, Chủ tịch Abbas muốn tiếp tục giữ quyền hành hay không?

Có lẽ nhiều nhà lãnh đạo Tây phương không bao giờ muốn sự luân phiên cầm quyền chưa từng có tại Trung Đông như thế này sau một cuộc bầu cử kiểu mẫu. Dù động cơ chính yếu mang đến thành công có Hồi giáo là kết quả liên quan đến rồi rắm nội bộ Fatah, hậu quả bên ngoài là sự bế tắc về chính trị và ngoại giao. Đối với các nước Tây phương, liên hệ với một phong trào có trách nhiệm trong các vụ mưu sát đẫm máu là điều không thể tránh khỏi. Tình hình chính trị Palestine không có lối thoát bởi Hamas nắm quyền tại các thành phố lớn và kiểm soát Hội đồng Lập pháp. Cúp viện trợ sẽ dẫn đến hậu quả tai hại cho chính quyền Palestine đang tuyên bố phá sản.

Tương lai mối liên hệ Do Thái - Palestine không rõ ràng hơn bao giờ hết bởi Hamas không bao giờ công nhận Do Thái. Chưa bao giờ lá cờ xanh mang ít hy vọng trong làn xếp của nó. Bởi máu đã đổ quá nhiều dưới cờ hiệu ấy; máu của quân cảm tử, của nạn nhân Antifada. Từ đây, làm sao có hy vọng vào một giải pháp hòa bình cho cuộc xung đột Do Thái - Palestine? Sau chiến tranh Irak và mối đe dọa hạt nhân Iran, cuộc bỏ phiếu tại Palestine đã tạo ra một tình thế đáng lo ngại cho sự ổn định tại Cận Đông.

■ Nga sẽ cung cấp hỏa tiễn phòng không cho Iran

Giữa lúc Nga đặt ưu tiên cho việc quản lý dè dặt hồ sơ hạt nhân Iran thì nhóm công nghiệp quân sự Nga tiếp tục làm ăn với Cộng hòa Hồi giáo. Theo nguồn tin báo chí đáng tin cậy, Giám đốc cơ quan hợp tác quân sự Nga, Mikhail Dimitriev xác nhận Nga sẽ bán cho Iran 45 hỏa tiễn địa không Tor-M1 có tầm hoạt động 12 km với giá 700 triệu đô-la, giúp Iran bảo vệ cơ sở hạt nhân. Nga còn dự định bán cho Iran hỏa tiễn S-300 với tầm hoạt động xa. Điều này sẽ đặt vấn đề xét lại kế hoạch oanh tạc các cơ sở nhạy cảm Iran của Mỹ và Do Thái.

Quyết định của Poutine không những làm cho ván cờ triệt để thay đổi mà còn đặt nền tảng cho tai họa khu vực. Hỏa tiễn Tor-M1 sẽ được giàn ra vào mùa thu năm 2006, do đó các phi vụ phòng ngừa sẽ trở nên khó khăn hơn, có thể nói khó thực hiện.

Từ khi Poutine ngồi trên ghế quyền hành, Nga luôn hợp tác chặt chẽ với Iran. Ngoài việc buôn bán vũ khí, Nga còn đẩy tới những con chốt khác. Gazprom đầu tư 750 triệu đô-la cho kế hoạch mở mang năng lượng Iran gồm hơi đốt và dầu hỏa. Nền xuất cảng kim loại và máy công cụ Nga sang Iran đạt 2 tỷ đô-la năm 2005. Mặt khác, nhóm Kỹ sư Nga sắp hoàn thành việc xây cất nhà máy nguyên tử Bushehr. Mỹ - Do Thái xem kế hoạch này là mối đe dọa cho nền an ninh địa phương.

■ Hồ sơ hạt nhân Iran ra trước Hội đồng Bảo an

Thời gian một tháng gia hạn đã trôi qua mà Cộng đồng Quốc tế thuận cho Iran trước khi cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế đưa ra quyết nghị đã trôi qua. Nhưng Teheran không y theo đòi hỏi đình chỉ các hoạt động làm giàu Uranium. Trái lại các hoạt động này càng tăng tốc độ. Hai ghi nhận này nằm trên bản báo cáo của Tổng giám đốc Cơ quan Năng lượng, Mohamed El-Baradei. Nó mở đường cho Hội đồng Bảo an có hành động đối với Iran. Khi Tây phương đang nghiên cứu các biện pháp khác nhau có thể cưỡng ép Teheran chấm dứt kế hoạch hạt nhân: Cảnh cáo, trừng phạt, dội bom?

Có lẽ người ta sẽ áp dụng dần dần một sơ đồ trừng phạt, nhưng lối thoát về mặt quân sự không thể loại bỏ. Thượng nghị sĩ John McCain đã nhấn mạnh: Chọn lựa quân sự là một giải pháp cuối cùng, nhưng không nên loại bỏ nó ra khỏi bàn hội nghị, bằng không không biết làm thế nào để có một phương pháp gây áp lực đúng nghĩa của nó. Không thể nào có một chọn lựa tốt, và có lẽ đây là một thách thức khó khăn nhất. Giả thuyết dội bom nêu lên vấn đề hiệu quả. Iran đã phân tán mòng các cơ sở nhạy cảm, như thế sẽ gây khó khăn cho một cuộc hành quân duy nhất giống như cuộc hành quân năm 1981, khi không quân Do Thái phá hủy lò nguyên tử Osipak của Irak.

Một mối lo sợ khác: Trong trường hợp leo thang, Iran sẽ trả đũa. Đại diện của Iran tại Cơ quan Năng lượng Hạt nhân Quốc tế, Ali Asghar Soltanich công khai đe dọa các nước láng giềng: Iran có ảnh hưởng to lớn ở khu vực. Vai trò của Iran trong công việc giải quyết chủ quyền Irak, A Phú Hãn là một sự kiện mà Mỹ phải chú ý. Iran còn có thể chủ mưu khủng bố ở Âu Châu như vào thập niên 1980. Tình hình Irak cũng là mối lo ngại đè nặng lên hồ sơ Iran. Iran có thể dùng bạo lực để làm rối loạn mối hy vọng của Hoa Thịnh Đốn trong kế hoạch rút quân ra khỏi vùng.

Về biện pháp trừng phạt, có nhiều mức độ. Sau lời tuyên bố của Chủ tịch, Hội đồng Bảo an ra quyết nghị không cưỡng ép, sau đó ra quyết nghị thứ 2, lần này cưỡng ép theo điều 7 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc cho phép dùng vũ lực. Nếu Iran không thỏa mãn đòi hỏi, Hội đồng Bảo an ra biện pháp trừng phạt hợp pháp: Hạn chế quyền lợi của Iran, giới hạn buôn bán vũ khí, không cấp chiếu khán, ngưng đầu tư cũng như phong tỏa tài chánh hoặc cấm sinh viên Iran học tại các trường Đại học ngoại quốc. Sự ủng hộ của Nga và Trung Quốc rất tế nhị liên quan đến một vài biện pháp nêu trên.

Có thể nghi ngờ hiệu quả của sự trừng phạt. Chỉ còn một vài năm, có lẽ 5 năm trước khi Iran có bom nguyên tử. Kinh nghiệm Nam Phi trong thập niên 1970 cho thấy qua một giai đoạn nào đó, sự trừng phạt không thể ngăn cản một nước tiếp tục đẩy mạnh chương trình hạt nhân. Bị phong tỏa năm 1977, Nam Phi có bom nguyên tử năm 1979 trước khi từ bỏ năm 1991 sau chế độ kỳ thị Apartheid. Bài học Nam Phi được một vài chính trị gia Mỹ nêu lên, họ hy vọng trong tương lai, Iran sẽ thay đổi chế độ.

Trong những nhược điểm của Iran, chế độ Mollah có nhu cầu ngoại thương cởi mở. Nó lệ thuộc vào sự buôn bán các sản phẩm dầu thô: Iran nhập 40% xăng dầu tiêu dùng.

■ Irak bên bờ nội chiến

Thường nhật gánh chịu các vụ mưu sát đẫm máu và các vụ căng thẳng chính trị trầm trọng dựa trên nền tảng cộng đồng, Irak đang gặp một thử thách mới khi vụ mưu sát, nhằm vào một trong những nơi thiêng liêng của Hồi giáo Chiite tại Samarra cách Bagdad 100 km, nhà mồ Alial-Hadi, mộ của Al Madi và Hassan Ali Al-Askari, 2 vị lãnh đạo Chiite

vào thế kỷ X và XI. Vụ mưu sát không gây thương vong, nhưng các vụ bạo động giữa cộng đồng Chiite và Sunnite liền sau đó đã giết chết hàng trăm người trên toàn lãnh thổ. Chưa có ai đứng ra đảm nhận trách nhiệm, nhưng người ta nghĩ ngay đến phong trào Al-Quaida, nhánh Irak do Abou Zarkawi chỉ huy. Dù các nhà lãnh đạo chính trị và tinh thần Chiite kêu gọi cộng đồng nên sáng suốt và bình tĩnh, các nhóm Chiite cuồng giận cướp phá, phá hoại, chiếm giữ các đền thờ Sunnite. Khắp nơi, đám đông kêu gọi báo thù trong bầu không khí nặng nề sau các vụ mặc cả giữa cộng đồng và sự phân phối các ghế, các Bộ trong chính phủ tương lai.

Trên lịch trình của Al-Quaida, gieo rắc nội chiến tại Irak là một ưu tiên. Họ không che đậy âm mưu này, Lô-gíc nội chiến đã mọc rễ trong đầu óc dân Irak. Nội chiến bùng nổ chỉ là vấn đề thời gian. Khi nó xảy đến, máu sẽ đổ trong một thời gian dài trước khi các phe nhóm hiểu ra rằng, một nước đa chủng tộc như Irak không thể vững chắc nếu nó dựa trên chiến thắng của nhóm này hoặc của nhóm khác.

■ Phần nộ theo chính trị địa lý

Sau khi nhật báo Đan Mạch Jyllands – Posten và một số báo Tây phương đăng biếm họa nhạo báng đáng tiên tri Mahomed, thế giới Hồi giáo từ Nam Dương đến Djibouti, từ Kaboul, Syrie, Iran, Liban đến Luân Đôn bộc lộ lòng phần nộ cực độ. Cuộc xung đột ví như diễn tả sự va chạm dữ dội giữa một Tây phương tự do phóng túng và một Hồi giáo từ chối tự do? Bằng lòng với luận đề này là có một thái độ kém hiểu biết và không thành thật. Tự do phát biểu đã bị giới hạn ở Tây phương bởi 2 điều: Luật pháp và sự đồng thuận trong xã hội. Luật pháp trừng phạt kẻ nào chống tôn giáo; không có một nhật báo nào đăng biếm họa chế giễu người mù, người lùn, đồng tính luyến ái hoặc dân Trigane. Nhà báo có thái độ như thế là vì họ sợ người ta phê bình họ thiếu phong cách. Nhưng đối với Hồi giáo, họ không sợ người ta cho họ thiếu phong cách bởi dư luận đã tiếp thu tư tưởng chán ghét Hồi giáo và những gì làm cho Hồi giáo bức bối là sự thiếu công bằng, bên trọng bên khinh.

Sự phản đối của Hồi giáo tại Âu Châu thuộc phạm vi tự do phát biểu và tổng quát hơn thuộc về cuộc tranh luận sôi nổi hiện nay: Trong chừng mực nào đó, luật pháp phải bảo vệ những gì thiêng liêng, nói rộng hơn cái gì thuộc về tự do của con người, cái gì thuộc trật tự thiên nhiên hoặc thần thánh? Nhưng trong trường hợp biếm họa, bạo lực từ đâu đến? Bản đồ bạo động chỉ rõ nơi bạo lực xuất hiện là những nước mà chế độ hoặc một vài lực lượng chính trị có ân oán với Âu Châu cần phải giải quyết. Bạo lực đến từ một vài nước mà phong trào chính trị chống Âu Châu tại Trung Đông công cụ hóa. Syrie từng giết hại hàng chục ngàn người thuộc tổ chức anh em Hồi giáo, bây giờ đứng đầu hàng ngũ bảo vệ Đấng Tiên Tri. Thật sự, đây là một thao tác chính trị để thôn tính lại Liban. Lúc Mỹ can thiệp tại Irak, có cử chỉ lịch sự là chống đối liên quân Anh - Mỹ là mang "Âu Châu già nua" thân Palestine đối chiếu với liên quân Anh - Mỹ, là nhấn mạnh đến chủ quyền quốc gia, nhưng lắm lúc tác hại đến sự nghiệp dân chủ hóa.

Nhưng 3 năm sau, sự việc hoàn toàn thay đổi. Âu Châu tranh chấp với Iran và hạt nhân. Có thể ngạc nhiên khi Teheran và tổ chức khủng bố Hesbollah đổ dầu vào đám cháy biếm họa? Tại A Phú Hãn, Âu Châu thay thế Mỹ chống Taliban và Al-Quaida. Các lực lượng Palestine biểu tình là các lực lượng ủng hộ Taliban và Al-Quaida. Tại Liban, Pháp cứng rắn chống Syrie và Syrie phục hận, đốt tòa Đại sứ Pháp. Tại Palestine, Âu Châu đặt điều kiện viện trợ sau khi Hamas thắng cử, và Palestine rần rộ chống Âu Châu tại Gaza.

Cuộc *săn-ta* của đám đông cuồng tín càng nuôi dưỡng thái độ loại bỏ Hồi giáo. Một vài tiếng nói hợp lý cất lên giữa đám đông phần nộ tại Jordanie, Arabie Saoudite, nhấn mạnh là hình ảnh Hồi giáo tồi tệ hơn trong một giai đoạn mà bắt cóc và chặt đầu con tin nhân danh Hồi giáo là nguyên nhân chính yếu. Dân Hồi giáo có nhiệm vụ loại trừ khủng bố trong hàng ngũ của mình nếu không muốn bị biếm họa.

▣ Kinh tế Mỹ giữa thành công và mất cân bằng

Vì giá dầu hỏa tăng vọt và vì dân Mỹ ưa thích sản phẩm ngoại quốc, số thiếu hụt thương mại của Mỹ đạt con số kỷ lục (720 tỷ đô-la trong năm 2005) chiếm 6% tổng sản lượng nội địa. Theo các chuyên viên các tổ chức quốc tế, ngân hàng tư nhân cũng như ngân hàng trung ương Mỹ, tình trạng này không thể kéo dài. Vì thiếu tiết kiệm, phải trả giá lượng hàng nhập cảng khổng lồ, nên kinh tế càng lệ thuộc vào sản phẩm và vốn ngoại quốc, nhất là Á Châu: Cán cân thiếu hụt với Trung Quốc, càng quan trọng và đạt 201,6 tỷ đô-la năm 2005, tăng 24,5% so với năm 2004. Để đối phó với sự mất thăng bằng về ngoại thương, dân Mỹ phải tiêu dùng ít hơn và tiết kiệm nhiều hơn. Các nhà phân tích dự đoán thiếu hụt thương mại sẽ tăng mạnh vào năm 2006, có thể vượt qua 800 tỷ đô-la, điều này phản ánh sự sinh động của nền kinh tế Mỹ mạnh hơn nền kinh tế Âu Châu và Nhật. Nó có thừa khả năng chịu đựng và vượt khó khăn. Nó đã tiêu hóa hiện tượng bong bóng chứng khoán nổ tan năm 2000 và cuộc tấn công 11.9.01, một chuỗi khánh tận và tai tiếng tại Wall Street, chiến tranh A Phú Hãn, Irak và giá dầu tăng gấp 3 lần.

Bất chấp các trở ngại nêu trên, phát triển mạnh và thất nghiệp thấp. Phát triển đạt 3,4% năm 2006, thất nghiệp xuống còn 4,7% (hơn 193.000 việc làm trong tháng 01 năm 2006 và 2 triệu trong 12 tháng qua). Tiêu dùng tăng 0,9% (12.05), lợi tức tăng 0,4%. Nhưng tiết kiệm đạt điểm âm (-0,7%) lần đầu tiên kể từ năm 1933. Một dấu hiệu đáng lo ngại cho sự tiêu dùng trong tương lai. Nhưng theo nhiều nhà kinh tế, chìa khóa của trạng huống này nằm trong thị trường bất động sản. Sức khỏe của thị trường bất động sản là yếu tố quyết định khả năng tiêu dùng của dân Mỹ. Họ lệ thuộc vào tiền vay nợ. Nếu bong bóng nổ tan vì tỷ suất lợi tức gia tăng, nó sẽ dẫn đến hậu quả tai hại cho sức khỏe tiêu dùng của dân Mỹ, với nợ gia tăng 124% so với lợi tức thường niên.

Nếu kinh tế Mỹ vượt qua khó khăn trong 5 năm gần đây nhờ sự tiêu dùng. Dân Mỹ tiêu xài vì thuế giảm và tỷ suất lợi tức thấp. Nhưng gần 2 năm nay sự giảm thuế đã chấm dứt, tỷ suất lợi tức tăng dần và thị trường bất động sản có dấu hiệu suy kém.

Nếu sự đáp xuống nhẹ nhàng, phát triển không hề hấn gì. Ngược lại, nếu sự giảm sút quá mạnh, sự tiêu dùng sẽ không còn là động cơ của nền kinh tế Mỹ và thế giới. Một tin xấu cho mọi người.

▣ Mỹ: Vụ án 11.9.

Theo chính quyền Mỹ, vụ xét xử công dân Pháp Zacarias Moussaoui (ZM) là vụ xét xử 11.9.01. Lần đầu tiên, gia đình nạn nhân đến tòa làm nhân chứng. Nếu ZM lãnh án tử hình hoặc chung thân là vì ZM là tông phạm trong vụ tấn công Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn: Bị can không cung cấp tin tức có thể cứu 3.000 người khỏi chết. ZM bị bắt ngày 16.8.01 vì chiếu khán quá hạn. Bị can đến Minneapolis để tập lái Boeing với ý định cho phi cơ đâm thẳng xuống tòa Bạch Ốc. Nhưng kẻ có trách nhiệm trực tiếp không ra tòa. Họ vắng mặt vì đang nằm trong tay chính quyền Mỹ từ nhiều năm

nay. Ramsi Ben Al-Shaiba, kẻ tổ chức và Khaled Cheikh Mohamed, kẻ đầu não bị bắt tại Pakistan năm 2002 và 2003. Ramsi không được chiếu khán qua Mỹ, sau đó bắt liên lạc với ZM. Vai trò của Khaled quan trọng hơn, cho đến lúc bị bắt y tổ chức hầu hết các vụ tấn công của Al-Quaida: Vụ 11.9.01, đánh thiết giáp hạm USS Cole năm 2000, đánh đền thờ Do Thái tại Djerba Tunisie năm 2002, tấn công tòa Đại sứ Mỹ ở Kenya và Tanzanie 1998, vụ Bojinka nhằm vào phi cơ dân sự Mỹ trên Thái Bình Dương năm 1995 (nhưng không thành). Tên của Khaled được nhắc nhở trong vụ Bali lần I và vụ ám sát nhà báo Mỹ Daniel Pearl. Từ khi bị bắt, Ramsi và Khaled bị giam trong nhà tù bí mật của CIA.

Khai thác hai kẻ này là điều tối cần thiết, họ không có một đời sống hợp pháp. Đối với chính quyền Mỹ, chiến tranh chống khủng bố thuộc thẩm quyền của quân đội và tình báo, không thuộc các quan tòa. Trường hợp ZM là trường hợp duy nhất khác biệt, y nằm trong quá trình tư pháp dân sự trước ngày 11.9.01. Dù có nhiều trở ngại trong thủ tục (thiếu nhân chứng Ramsi, Khaled), thẩm phán Leonie Brinkem muốn có một vụ án công bằng cho ZM.

▣ Giết lù tại Bắc Kinh

Trong khi người ta hoan hô Trung Quốc tại các diễn đàn quốc tế, ve vãn và tỏ vẻ choáng váng trước thị trường của thế kỷ, thì có nhiều tin tức mà người ta không muốn xem. Ví dụ: Một nhà báo chết sau khi bị cảnh sát đánh đập, nhà báo này có tội đăng tải một bài báo về thuế má địa phương quá độc đoán tại Taizhou, tỉnh duyên hải Zhejiaang. Là Chủ bút nhật báo Taizhou Wanbao, Wuxianghu không phải là người đầu tiên, cũng không phải là công dân TQ cuối cùng chết dưới những cú đấm của nhân viên cảnh sát. Đánh đập, ức hiếp kèm theo án mạng là thói quen khá phổ biến ở Trung Quốc.

Cái chết của Wu hé lộ cho thấy một bầu không khí đáng lo ngại. Sau báo chí, xã hội dân sự phôi thai là mục tiêu của sự đàn áp được Bắc Kinh đẩy mạnh từ một năm nay. Bắt bố, kết tội nhà báo không ngớt gia tăng. Nhật báo Xin Jingbao, Nanfang Dushibao, tuần báo Bing Dian, những tit tiêu biểu của loại báo dẫn thân, táo bạo phục vụ quần chúng. Trong thời gian gần đây phải đi vào khuôn phép hoặc bị đóng cửa theo lệnh của Bộ Tuyên Truyền. Báo chí TQ đang sống những giờ phút nguy kịch. Thế hệ các nhà báo trẻ đang lo âu. Thị trường, cạnh tranh, hết lòng phục vụ độc giả đã tạo nên một gương mặt mới cho cơ quan ngôn luận từ 10 năm nay. Những bài phóng sự sắc bén, đầy màu sắc chỉ trích chế độ, nhưng được một vài nhân vật cởi mở ở Bộ Chính Trị dung thứ. Cánh này ý thức báo chí có một vai trò giải quyết các bài toán thường gặp trong lúc TQ bước vào vòng đột biến quy mô to lớn.

Nhưng sự khoan dung đã lỗi thời. Bởi ưu tiên của đảng Cộng sản TQ không còn là sự giải quyết các bài toán mà ngăn cấm quần chúng biết rõ các bài toán ấy. Bộ Chính Trị đâm ra sợ hãi. Căng thẳng xã hội âm ỉ sôi sục. Biểu tình bạo động nổi lên. Công nhân, nông dân, nạn nhân của phép lạ bất bình đẳng đã kích động chứng hoang tưởng của một chế độ chuyên lo bám víu quyền hành hơn là phục vụ đất nước.

▣ Nam Dương phạm tội ác chống nhân loại

Ủy ban về Sự thật và Hòa giải Đông Timor vừa đệ trình bản báo cáo kết án quân đội Nam Dương đã quy mô giết hại, hiếp dâm và bóc lột dân Timor sau khi nghe 7.000 nhân chứng. Theo báo cáo 2.000 trang, có khoảng 100.000 - 180.000 người (1/3 dân số) chết: Quân đội Nam Dương đã phạm tội ác chống nhân loại, tội ác chiến tranh ở cựu thuộc địa Bồ Đào Nha.

Đa số nạn nhân chết vì bệnh và đói do quân đội Nam Dương tạo ra: Đốt và giết gia súc, sử dụng đói như vũ khí trong chiến lược bẻ gãy kháng chiến. Bản báo cáo còn ghi từng chi tiết kỹ thuật tra tấn như đốt cơ quan sinh dục, xẻo tai, dùng xe lôi kéo nạn nhân cho đến chết v.v... Quân nhân còn quy mô hiếp dâm tập thể. Trừng phạt tập thể là một chiến lược. Djakarta sử dụng bom Napalm và vũ khí hóa học. Tội ác chấm dứt năm 1999. Báo cáo còn nêu đích danh Tướng Wiranto, Tổng Trưởng Quốc Phòng thời ấy.

Nhưng Tổng Thống Đông Timor, Tuse Alexandre Gusmao loại bỏ mọi công lý trừng phạt. Theo ông, điều quan trọng là mang sự thật ra ánh sáng để rút ra một bài học. Hơn nữa, trong ngắn hạn, không có một lãnh tụ dân sự Nam Dương nào có đủ uy quyền để mang những nhân vật quân sự cao cấp ra tòa xét xử. Báo cáo cũng cáo giác một số cường quốc và yêu cầu Mỹ, Pháp, Anh nên bồi thường thỏa đáng các nạn nhân. Các nước này đã hỗ trợ Nam Dương từ 1974 đến 1999 vì quyền lợi chiến lược, kinh tế, như thể vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

■ Phi Luật Tân: Lễ kỷ niệm buồn tẻ

20 năm sau khi sống những giờ phút vẻ vang về mặt chính trị, Cộng Hòa Phi Luật Tân đang chứng tỏ nền dân chủ của mình còn lỏng lẻo, các thiết chế gần như phá sản, nền kinh tế lạc hậu, các nhà lãnh đạo vướng víu trong cảnh xào xáo nội bộ. Tổng Thống Gloria Macapagal Arroyo đang gặp khó khăn, tuyên bố thiết quân luật trong khi các nhà tranh đấu cho cuộc nổi dậy People's Power chuẩn bị tổ chức lễ kỷ niệm biến cố 02.1986 đánh dấu vụ lật đổ nhà độc tài Ferdinand Marcos. Lời loan báo của Tổng Thống Arroyo vang lên như tiếng vọng lời nói và phương pháp của Marcos năm 1972.

Bà Arroyo khẳng định đã khám phá vụ âm mưu lật đổ Tổng Thống do nhóm đối lập chủ mưu. Bà không nói rõ bà sẽ nắm lại quyền hành như thế nào, nhưng quyết định của bà gợi lên nhiều lo âu cho tương lai của nền dân chủ Phi Luật Tân. Tổng Thống đang ở vào thế kém vững chắc kể từ khi người ta nghi ngờ bà tổ chức bầu cử gian lận năm 2004. Sau vụ siết bù lon này, nền dân chủ sinh ra từ phong trào People's Power dần dần tàn rụi?

Sau thời đại Marcos, chính quyền Cory Aquino suy yếu sau nhiều âm mưu đảo chánh do quân đội khởi xướng. Marcos chết lúc lưu vong, nhưng tay chân bộ hạ còn sống nhớn nhợ chưa bao giờ bị xét xử. Bà Marcos nhũ danh Ismelda nhiều lần bị điều tra nhưng chưa bị quy tội. Các con Bà chuẩn bị bước vào chính trường.

Thời đại Fidel Ramos tương đối ổn định. Rồi rầm chính trị xuất hiện sau cuộc bầu cử Tổng Thống Joseph Estrada, cựu diễn viên màn bạc. Vị này té nhào vì tham nhũng. Giai đoạn bất ổn kéo dài hơn 20 năm, bắt đầu từ Marcos, tiếp tục sau nhiều lần đảo chánh với hậu quả là nền kinh tế kiệt quệ, nghèo đói gia tăng, nạn nhân mãn xuất hiện, hệ thống chính trị là nạn nhân của các vụ mặc cả và thủ đoạn. Fidel Ramos nhiều lần đòi hỏi Arroyo phải rút lui, kêu gọi thay đổi Hiến pháp để chấm dứt thể chế Tổng Thống và áp dụng hệ thống chính trị đại nghị. Nếu cuộc nổi dậy chống Marcos dính liền với sự chống độc tài thì cuộc quần thảo hiện nay dính líu đến quyền lợi cá nhân hoặc phe cánh. Nếu Cộng Hòa Phi Luật Tân dần dần kiệt sức vì âm mưu nở rộ, chính sách kinh tế què quặt.

■ Miến Điện: Trung Quốc và Ấn Độ ve vãn quân phiệt

Miến Điện trở thành ván cờ trong sự cạnh tranh giữa Ấn Độ và Trung Quốc để tiến đến tài nguyên năng lượng nhằm thỏa mãn nhu cầu to lớn của hai nước. Tổng Thống Ấn

Abdul Kalam vừa ký kết với Miến Điện thỏa ước nghiên cứu kiến thiết ống dẫn hơi đốt cho phép Ấn nhận hơi đốt từ nguồn dự trữ quan trọng ở miền Tây Miến Điện.

Trung Quốc đã ký kết một thỏa ước tương tự với Rangoun năm 2005 cho ống dẫn hơi đốt hướng về tỉnh Vân Nam.

Ấn đặt rất nhiều hy vọng vào thỏa ước này. Kế hoạch ống dẫn hơi đốt của Ấn nối liền Arakan, Miến Điện với Calcutta, ngang qua các bang Ấn thoải miền Đông Bắc, được nghiên cứu từ nhiều năm nay. Với giá ước lượng 3 tỷ đô-la. Nhưng nhóm quân phiệt Rangoun không nhượng cho Ấn nhiều thuận lợi hơn Trung Quốc. Bắc Kinh kiểm soát một số đồn bẫy kinh tế, quân sự, chiến lược ở Miến Điện. Hơn nữa, chế độ Bắc Kinh không bao giờ đặt vấn đề dân chủ, nhân quyền với nhóm quân phiệt.

Tổng Thống Ấn không đề cập thẳng thừng vấn đề này với nhóm Tướng lãnh Miến cầm quyền, Ông chỉ úp mở phát biểu Ấn sẵn sàng ủng hộ Miến và bằng cách nào đó góp phần vào tiến trình dân chủ. Chủ đề này chắc chắn không nằm trong chương trình nghị sự của nhóm Tướng lãnh. Họ vừa yêu cầu Asean tạm thời ngưng gởi đến phái viên có nhiệm vụ tìm hiểu kế hoạch phi quân sự hóa chính quyền Miến Điện.

■ Đông Nam Á Châu: Hoa Thịnh Đốn ưu đãi Ấn Độ

Cuộc viếng thăm vùng Nam Á Châu đầu tiên của Tổng Thống Bush tiết lộ cho thấy nét quan trọng đang hiện rõ dần: Ưu tiên ngoại giao của Mỹ đảo lộn ở khu vực. Ấn Độ "đồng minh tự nhiên" của Mỹ được nâng lên thành nước hợp tác chiến lược. Mỗi quan hệ song phương Mỹ - Ấn sẽ là dấu ấn đậm nét của nền ngoại giao Mỹ trong vòng 50 năm sắp tới. Ấn Độ là một đối lực trước Hồi giáo và Trung Quốc, xét dưới cái nhìn của Hoa Thịnh Đốn. Pakistan, nhất là Tổng Thống Pervez Mousharraf chỉ nhận giấy khen vì cam kết chống khủng bố và xúc tiến quá trình dân chủ hóa Pakistan.

Trả lời câu hỏi về sự hợp tác hạt nhân dân sự với Pakistan, TT Bush xác nhận: Pakistan và Ấn Độ là hai nước khác biệt, với nhu cầu và lịch sử khác biệt. Chiến lược của Mỹ sẽ chú ý đến những khác biệt ấy. Thay vì tăng cường thế đứng của Tổng Thống Pakistan bị cô lập trên sân khấu quốc gia về mặt chính trị, cuộc viếng thăm của Tổng Thống Bush làm cho Tổng Thống Mousharraf yếu kém hơn, bởi ông không thu gặt được lợi lộc đáng kể nào, hầu bồi đắp vào sự liên kết của ông với Mỹ ngày càng bị dư luận phản đối.

Những lời tuyên bố của Tổng Thống Mỹ chứng minh tư tưởng đang lan rộng trong xã hội Pakistan là lịch sử lập lại và một lần nữa, Mỹ sử dụng Pakistan vì quyền lợi của Mỹ trước khi bỏ rơi Pakistan, một khi mà quyền lợi ấy được thỏa mãn. Cuộc viếng thăm của Tổng Thống Bush trùng hợp với căng thẳng bùng nổ tại biên giới Pakistan - A Phú Hãn. Nhiều trận đánh với vũ khí nặng xảy ra giữa Hồi giáo và quân đội tại vùng Bộ lạc Bắc Waziristan.

■ Bệnh toàn cầu

Dù có những tiến bộ về khoa siêu vi học vượt bậc từ 1/2 thế kỷ nay, không có cơ sở nào cho phép định lượng đúng mức mối nguy hiểm dịch gia cầm có thể trở thành dịch lớn gây chết chóc cho hàng triệu người và làm cho cân bằng quốc gia, quốc tế bị đảo lộn. Do đó, đã từ lâu, siêu vi học đã đưa ra bài học về vệ sinh, nhưng không được áp dụng.

Từ nhiều tháng nay, Tổ chức Thú y thế giới và Tổ chức Lương nông quốc tế đã cố gắng lưu ý cộng đồng quốc tế về ưu tiên phòng chống. Các cơ quan này đã đưa ra những đề nghị thật rõ ràng: Gấp rút cải thiện cơ quan thú y của các

nước nghèo; tổ chức canh phòng về mặt dịch các loài chim chăn nuôi và các loài chim hoang dại; hệ thống hóa hệ thống giết và giam hãm trong chuồng trong trường hợp ổ dịch xuất hiện; sau cùng thuyết phục chính quyền các nước đang có dịch phải mau chóng đền bù các nhà chăn nuôi về mặt tài chính.

Đề nghị hết sức đơn giản, nhưng không được tiến hành kịp thời ở các nước Á Châu; nơi dịch động vật có mặt kinh niên từ 2 năm nay. Bởi người ta không đo lường đúng mức và sớm hơn vai trò của các loài chim di trú trong sự lây lan về mặt địa lý. Và siêu vi H5 N1 đã bay đến Nga và Âu Châu. Nó có mặt tại Ai Cập, Ấn Độ.

Dịch thú vật đã trở thành dịch lớn kéo dài với hậu quả y tế, kinh tế trầm trọng bởi siêu vi có mặt khắp nơi trên toàn cầu và luôn đe dọa các cơ sở chăn nuôi. Dù được đề cao cổ vũ, đoàn kết Nam Bắc bán cầu chưa được thể hiện qua việc làm. Dù kể từ đây, cộng đồng thế giới sẽ trực tiếp chạm trán với một bệnh toàn cầu. Dịch đang đe dọa loài người, nhưng cộng đồng quốc tế chưa có tiếng nói chung.

■ Công lý quốc tế: Thất vọng sau cái chết của Tổng Thống Nam Tư

Tòa án hình sự quốc tế La Haye loan báo Slobodan Milosevic chết ngày 11.3.06 trong phòng giam vì cơn cấp phát tim mạch. Cái chết này xảy đến 3 năm sau vụ ám sát Thủ Tướng Serbia, Zoran Djindjic. Thủ Tướng ngã gục dưới làn đạn của một cựu nhân viên lực lượng đặc biệt Serbia. Kẻ này không tha thứ cho Thủ Tướng đã giải giao nhà độc tài cho công lý quốc tế xét xử.

Sau sự chuyển dời lãnh tụ số 1 Nam Tư đến La Haye (28.6.01) Tòa án hình sự quốc tế trở thành tòa án Milosevic, bởi tòa án này mở màn 8 tháng sau ngày 12.02.02, biến thành tủ kính bày hàng của Milosevic. Sau những phiên tòa kéo dài trong vòng 4 năm, qua đó gần 350 nhân chứng trình diện trước vành móng ngựa, chỉ còn lại hàng nghìn trang ghi chép, những tang vật giờ đây dành cho lịch sử. Cái chết bất ngờ của Milosevic làm cho công lý câm lặng. Công lý không thể trừng phạt bị can theo thể thức hiện hành.

Slobodan Milosevic (SM) được biện lý chỉ định như nhà "kiến trúc trung ương" 10 năm chiến tranh tại cựu Nam Tư. Bắt giam ông và đưa ông ra tòa đã vĩnh viễn loại ông ra khỏi quyền hành.

Kể từ khi Tòa án Quốc tế được thành lập (1993, 161 người có trách nhiệm (Serbie, Croatie, Bosnie, Kosovo) bị buộc tội trong số có 40 người lãnh án và 8 người trắng án. Quyền xét xử không thể chấm dứt với vụ SM cho dù nhiều lần cộng đồng quốc tế tỏ ra thiếu nhẫn nại.

Trong những bản án kết tội tay chân bộ hạ của ông, SM là người có trách nhiệm nhiều nhất. Bản cáo trạng dành cho đồng liêu của ông, Tổng Thống Croatie, Franjo Tudjman chết năm 1999, chưa bao giờ đi đến kết cuộc, nhưng ông này được nêu lên trong những vụ đưa đơn kiện các lãnh tụ quân sự chính trị cao nhất Croatie khác. Liên quan đến Tổng Thống Bosnie, Alija Izebegovic, sự buộc tội là nguyên nhân nhiều vụ tranh cãi. Một cuộc điều tra ngăn ngui được thực hiện, sau đó khép lại sau cái chết của ông năm 2004.

Nếu Tòa án Quốc tế không thể phán xét 3 cựu Nguyên thủ Quốc gia nêu trên, thì các bị can đang bị giam giữ không phải là những "con dao hạng nhì". Nhóm người ngồi trong buồng dành riêng cho bị can đều liên hệ mật thiết với nhau. Tội ác chống nhân loại xảy ra ở cựu Nam Tư được tổ chức bởi một mạng lưới nhân vật dính líu với nhau qua những quyền lợi cá nhân, những vụ giằng xé tạm thời tùy thời tùy lúc, tùy hoàn cảnh, tình đoàn kết trong chiến tranh, tính cuồng dại vì tinh thần quốc gia dân tộc quá khích và

GIẤC MƠ VỀ NGUỒN



*Ba mươi năm mang tình lên đỉnh núi
Hát cùng trăng đùa cợt với mây trôi
Và đêm đêm hò hẹn với sao trời
Ru giấc mộng trên ngàn hoa cỏ dại*

*Chàng hiện đến bên ta lời êm ái
Giấc mơ hồng một thuở đã lên ngôi
Hai cuộc đời cay đắng ngập bờ môi
Chút tình muộn mong manh như bọt biển*

*Chàng biến biệt chẳng một lần đưa tiễn
Giữa chiến chinh máu lửa ngập giang san
Niềm tin yêu theo năm tháng điều tàn
Ta vẫn sống hồn nhiên trong ảo tưởng*

*Một phép lạ đưa bão giông chuyển hướng
Thuyền quay về tìm tổ ấm năm xưa
Đời phong ba vùi dập nắng cùng mưa
Sông vẫn đợi trong héo mòn kỷ niệm*

*Sông vẫn hát bài tình ca ngọt lịm
Thuyền nồng nàn điệp khúc trái tim yêu
Mơ ước tương lai hạnh phúc chắt chiu
Là giấc mộng về nguồn thành hiện thực ...*

• NGUYỄN PHAN NGỌC AN

mỗi hận thù lẫn nhau. Bản tội trạng do Biện Lý dựng lên hợp thành biểu đồ tổ chức hết sức rõ ràng về tương quan chỉ huy chính thức hoặc trong bóng tối. Tuy nhiên, biểu đồ chưa đầy đủ vì một vài gương mặt đã thoát khỏi công lý vì tòa án thiếu phương tiện, thời gian và bằng chứng.

Một số xét xử khác đang chờ đợi. Tháng 7, Tòa sẽ xét xử vụ tàn sát Srebrenica. 8 bị can tay chân của lãnh tụ chính trị Radovan Karadzic và Tướng Rotko Mladic (2 người này đang tại đào) sẽ ra tòa. Một số nhân vật chính trị, quân sự Croate sẽ trình diện trước vành móng ngựa trong nay mai. Vụ xét xử cựu Thủ Tướng Kosovo, cựu lãnh tụ quân sự thuộc Quân đội giải phóng Kosovo, Ramush Haradinaj sẽ bắt đầu năm 2007. Tuy nhiên, vụ xử án Milosevic đã để lại hương vị đắng cay trong hành lang Tòa án Quốc tế và cho những ai đang chờ đợi bản án của công lý Quốc tế.

"Lịch sử cựu Nam Tư tan rã và chiến tranh huynh đệ tương tàn là một tiến trình phức tạp. Lịch sử này phải được viết lên bởi nhiều bàn tay", Biện lý Carlo Del Ponte đã tuyên bố lúc phiên tòa mở màn, và "Tòa án này chỉ viết lên một chương, các thiết chế khác nên đưa ra một chẩn đoán về đạo đức, lịch sử, tâm lý của bị can Milosevic đồng thời phân tách các động lực xã hội, kinh tế và chính trị hợp thành nền lõi của tội ác".

Đối với các nước và các dân tộc thuộc cựu Nam Tư, Tòa án Quốc tế La Haye tiếp tục đại diện một vấn đề quan trọng và cỗ máy Tư pháp trở thành thành phần không thể tách rời của lịch sử cựu Nam Tư, của các nước vừa vươn lên với những huyền thoại, anh hùng và tội phạm •

Thể Thao

● Người Giám Biên

● Bóng tròn

- Giải vô địch Thế Giới 2006



Gải vô địch bóng tròn Thế Giới sẽ được tổ chức trọng thể tại Đức kể từ 09.06 đến 09.07.2006. Có tất cả 32 đội của 32 quốc gia trên 6 lục địa tham dự. Theo Ban Tổ Chức cho biết thì trong thời gian này sẽ có cả chục triệu người đến Đức trước là tham dự các trận đấu để ủng hộ và nâng cao tinh thần cầu thủ của đội nước mình, sau tham quan nước Đức sau 16 năm được thống nhất. Dưới đây là các đội của các Châu đã được tuyển vào vòng chung kết sau khi đã tranh vòng loại trong 3 năm qua

CHÂU ÂU:

Có 51 đội chia làm 8 toán như sau:

Toán 1:

1. Holland	12	27: 3	32
2. Tschechien	12	35:12	27
3. Rumanien	12	20:10	25
4. Finnland	12	21:19	16
5. Mazedonien	12	11:24	9
6. Armenien	12	9:25	7
7. Andorra	12	4:34	5

Toán 2:

1. Ukraine	12	18: 7	25
2. Türkei	12	23: 9	23
3. Dänemark	12	24:12	22

4. Hy Lạp	12	15: 9	21
5. Albanien	12	11:20	13
6. Georgien	12	14:25	10
7. Kasachstan	12	6:29	1

Toán 3:

1. Portugal	12	35: 5	30
2. Slowakei	12	24: 8	23
3. Russland	12	23:12	23
4. Estland	12	16:17	17
5. Lettland	12	18:21	15
6. Liechtenstein	12	13:23	8
7. Luxembourg	12	5:48	0

Toán 4:

1. France	10	14: 2	20
2. Schweiz	10	18: 7	18
3. Israel	10	15:10	18
4. Irland	10	12: 5	17
5. Zypern	10	8:20	4
6. Faroer	10	4:27	1

Toán 5:

1. Italien	10	17: 8	23
2. Norwegen	10	12: 7	18
3. Schottland	10	9: 7	13
4. Slowenien	10	10:13	12
5. W. Russland	10	12:14	10
6. Moldawien	10	5:16	

Toán 6:

1. England	10	17: 5	25
2. Polen	10	27: 9	24
3. Austria	10	15:12	15
4. Nordirland	10	10:18	9
5. Wales	10	10:15	8
6. Aserbaidj.	10	1:21	3

Toán 7:

1. Serbien.Mont.	10	16: 1	22
2. Spanien	10	19: 3	20
3. Bosnien Herz.	10	12: 9	16
4. Belgien	10	16:11	12
5. Litauen	10	8: 9	10
6. San Marino	10	2: 40	0

Toán 8:

1. Kroatien	10	21: 5	24
2. Schweden	10	30: 4	24
3. Bulgarien	10	17:17	15
4. Ungarn	10	13:14	14
5. Island	10	14:27	4
6. Malta	10	4:32	3

Tám (8) đội đứng đầu 8 toán và hai (2) đội đứng hạng nhì có số điểm cao nhất là Polen và Schweden được vé đi Đức tham dự vòng chung kết. Còn lại 6 đội hạng nhì phải bốc thăm gặp nhau, mỗi đội đá hai trận lượt đi và lượt về vào ngày 12 và 16.11.2005 để chọn thêm 3 đội nữa.

Kết quả như sau:

Ngày 12.11.2005:

Spanien - Slowakei 5 : 1

Schweiz - Türkei	2 : 0
Norwegen - Tschechien	0 : 1

Ngày 16.11.2005:

Slowakei - Spanien	1 : 1
Türkei - Schweiz	4 : 2
Tschechien - Norwegen	1 : 0

Ba đội **Spanien, Schweiz** và **Tschechien** được tuyển thêm vào vòng chung kết. Cộng với đội Đức là đội chủ nhà được miễn đá vòng loại, như vậy Âu Châu tổng cộng có 14 đội.

Riêng trận đá giữa đội Türkei (Thổ) và Schweiz (Thụy Sĩ) đã xảy ra bạo động. Lý do là lượt đi và về hai đội huề nhau 4:4, nhưng đội Thụy Sĩ thắng vì đã đá lọt lưới Thổ ngay trên sân Thổ 2 trái. Do đó sau khi tiếng còi của trọng tài thổi chấm dứt trận đấu, cuộc bạo động liền xảy ra. Quý vị nào có theo dõi trận đấu hôm đó đã thấy ngay mầm mống của sự bạo động sắp xảy ra khi xe Bus chở đội Thụy Sĩ vừa đến vận động trường ở Istanbul thì những phần tử Thổ quá khích đã liệng trứng và cà chua vào xe Bus! Trong khi đá các cầu thủ Thổ có những hành động khiêu khích rõ rệt. Vì vậy, khi vừa chấm dứt trận đấu cả HLV và cầu thủ Thụy Sĩ đều bỏ chạy về phòng thay quần áo. Nhưng không kịp, những cầu thủ dự bị Thổ và ngay cả những người giữ trật tự Thổ cũng rượt theo đánh đá... Anh Stephane Grichting bị một người Thổ đập một cái vào hạ bộ làm anh xum ngay tại chỗ, xe cứu thương phải chở anh vào bệnh viện! Với lỗi hành xử côn đồ, thiếu văn minh như vậy, ông Sepp Blatter, Chủ tịch Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới (FIFA) rất giận và tuyên bố là sẽ có biện pháp mạnh đối với đội cầu Thổ. Theo ý kiến của những nhà bình luận thể thao thì đội cầu Thổ và ngay đến các cầu thủ Thổ có thể sẽ bị phạt như sau:

- Cấm đội tuyển quốc gia Thổ tham dự bất cứ giải quốc tế nào kể cả giải vô địch thế giới sẽ được tổ chức tại Nam Phi (Südafrika) vào năm 2010. Bị phạt một số tiền ...
- Treo giò ít nhất là 1 năm các cầu thủ Thổ nào đã có hành vi bạo động.

Tuy nhiên phải đợi đến ngày 9.12.2005, Ủy Ban của TCTCTG sẽ họp để bốc thăm chia toán vòng chung kết giải vô địch 2006, nhân dịp này sẽ quyết định những biện pháp trừng phạt đối với đội cầu Thổ. Rất tiếc vì phải nộp bài trước nên không thể loan báo kết quả việc trừng phạt

đội Thổ như thế nào, Người Giám Biên xin hẹn kỳ báo sau.

CHÂU PHI:

Có 30 đội chia làm 5 toán:

Toán 1:

1. <u>Togo</u>	10	20:	8	23
2. Senegal	10	21:	8	21
3. Sambia	10	16:	10	19
4. Kongo	10	10:	14	10
5. Mali	10	11:	14	8
6. Liberia	10	3:	27	4

Toán 2:

1. <u>Ghana</u>	10	17:	4	21
2. DR. Kongo	10	14:	10	16
3. Südafrika	10	12:	14	16
4. Burkina Faso	10	14:	13	13
5. Kap Verde	10	8:	15	10
6. Uganda	10	6:	15	8

Toán 3:

1. <u>Effenbeinkuste</u>	10	20:	7	22
2. Kamerun	10	26:	15	21
3. Ägypten	10	26:	15	17
4. Libyen	10	8:	10	12
5. Sudan	10	6:	22	6
6. Benin	10	9:	23	5

Toán 4:

1. <u>Angola</u>	10	22:	6	21
2. Nigeria	10	21:	7	21
3. Simbabwe	10	13:	14	15
4. Gabon	10	11:	13	10
5. Algerien	10	8:	15	8
6. Ruanda	10	6:	16	5

Toán 5:

1. <u>Tunisien</u>	10	25:	9	21
2. Marokko	10	17:	7	20
3. Guinea	10	15:	10	17
4. Kenia	10	8:	17	10
5. Botswana	10	10:	18	9
6. Malawi	10	12:	26	6

Năm (5) đội đứng đầu 5 toán được tuyển. Ba đội có nhiều triển vọng nhất là Kamerun, Nigeria và Südafrika, nước sẽ đứng ra tổ chức giải này vào năm 2010 lại bị loại!

CHÂU MỸ:

A/- Nam Mỹ:

1. <u>Brasilien</u>	18	35:	17	34
2. <u>Argentinien</u>	18	29:	17	34
3. <u>Ecuador</u>	18	23:	19	28
4. <u>Paraguay</u>	18	23:	23	28
5. Uruguay	18	23:	28	25
6. Kolombien	18	24:	16	24
7. Chile	18	18:	22	22
8. Venezuela	18	20:	28	18
9. Peru	18	20:	28	18
10. Bolivien	18	20:	37	14

Bốn (4) đội đứng đầu toán được tuyển. Đội thứ năm là Uruguay phải đứng hai lần lượt về và lượt đi với đội vô địch Châu Đại Dương là Australia vào hai ngày 12 và 16.11.2005. Đội nào thắng sẽ được vé đi Đức.

Kết quả như sau:

Ngày 12.11.2005:

Uruguay - Australien 1 : 0

Ngày 16.11.2005:

Australien - Uruguay 1 : 0

Trận đấu diễn ra tại vận động trường Sydney trước 83.000 khán giả mà hầu hết là người Úc đến ủng hộ đội nhà. Hiệp đầu đến phút thứ 35, anh Marco Bresciano (đang đầu quân cho đội FC Parma-Y) đá lọt lưới Uruguay dẫn trước 1:0 cho Úc. Hết hiệp một, sang và hết hiệp hai Úc vẫn dẫn trước 1: 0. Như vậy là hai đội huề nhau 1:1. (Trận đi Úc thua 1, trận về Úc thắng 1). Đá thêm hai hiệp, mỗi hiệp 15 phút vẫn còn huề nhau 1:1. Giải quyết trận đấu bằng cách sút đá 11 mét. Mỗi đội đưa ra 5 cầu thủ. Gặp ngày may mắn, thủ môn Úc, anh Mark Schwarzer đã đón được hai trái banh của cầu thủ Uruguay đá, nên cuối cùng Úc thắng với tỷ số 5:3. Lần thứ nhứt vào năm 1974, và lần này là lần thứ hai cách nhau 32 năm, đội cầu Úc mới vào được vòng chung kết giải vô địch thế giới, đại diện cho Châu Đại Dương!

B/- BắcTrung Mỹ & Vùng Karabik:

1. <u>USA</u>	10	16:	6	22
2. <u>Mexico</u>	10	12:	9	22
3. <u>Costa Rica</u>	10	15:	14	16
4. Trinidad & Tobago	10	10:	15	13
5. Guatemala	10	16:	18	11
6. Panama	10	4:	21	2

Ba (3) đội đứng đầu toán được tuyển. Đội thứ tư là Trinidad & Tobago phải đứng với đội Bahrain ở Châu Á. Đội nào thắng sẽ được vé đi Đức.

CHÂU Á:

Đội Saudi-Arabien - Südkorea - Iran và Japan được tuyển. Còn đội Bahrain phải đứng hai lần, lượt đi và lượt về vào hai ngày 12 và 16.11.2005 với đội Trinidad & Tobago ở Bắc/Trung Mỹ & vùng Karabik. Đội nào thắng sẽ được tuyển.

Kết quả như sau:

Ngày 12.11.2005:

Trinidad&Tobag - Bahrain 1:1

Ngày 16.11.2005:

Bahrain - Trinidad&Tobago 0:1

Hai lượt đi và về, đội Trinidad & Tobago thắng Bahrain 2:1 là đội thứ tư trong toán Bắc/Trung Mỹ & Vùng Karabik được vé đi Đức.

TỔNG KẾT:

32 đội được vào vòng chung kết chia theo từng Châu như sau:

Châu Âu 14 đội - Châu Phi 05 đội - Châu Mỹ 08 đội - Châu Á 04 đội - Châu Đại Dương 01 đội.

NHÂN XÉT THÀNH TÍCH VÀI ĐỘI:

Đội Ba Tây (Brasilien): Đường kim vô địch thế giới. Đã 5 lần đoạt giải này. Hầu hết các cầu thủ đội tuyển Ba Tây đều đi đầu quân đá cho các đội danh tiếng ở Âu Châu như Real - Madrid (Tây Ban Nha), Juventus - Turin, AC. Mailand (Ý), Manchester - United (Anh), FC. Bayern (Đức) v.v... và v.v... Do đó họ biết rất rành về chiến thuật và chiến lược của HLV các đội này, cũng như nghệ thuật nhồi bóng của các cầu thủ hầu hóa giải các thế trận. Người ta nói: Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Căn cứ vào nhận xét này, Người Giám Biên tiên đoán là đội Ba Tây có thể đoạt giải với bách phân trên 80%.

Đội Đức (Germany): Đường kim hạng nhì vô địch thế giới. Vào chung kết thua đội tuyển Ba Tây 0:2 tại vận động trường Yokohama (Nhật) vào tháng 7/2002. Hy vọng lần này hai đội sẽ gặp lại nhau hay nói theo danh từ lính là tao ngộ chiến ở trận chung kết vào ngày 23.07.2006 tại vận động trường Berlin. Hãy chờ xem. (Wait and see!).

Điểm yếu: Hầu hết các đội hạng nhứt (Bundesliga) đều thuê cầu thủ ngoại quốc. Đội giàu thì thuê cầu thủ giỏi, đắt tiền như đội FC. Bayern, nên cuối mùa không nhứt thì nhì. Còn đội nghèo hoặc đội vừa mới lên hạng thì thuê cầu thủ dở, rẻ tiền, vì tiền nào của nấy, nên cứ lẹt đẹt đứng cuối bảng hoặc tuột hạng. Đội có cầu thủ ngoại quốc nhiều nhứt là đội FC. Bayern, 10 người! Trong trận đá với đội Bremen ngày 5.11.05, Bayern chỉ sắp có 4 cầu thủ người Đức, còn 7 cầu thủ ngoại quốc như Makaay (Hòa Lan), Pizarro, Zé Roberto, Lucio (Ba Tây), Sagnol, Ismael (Pháp), Demichelis (Á Căn Đình), ngoài ra còn 3 cầu thủ dự bị như Lizarasu (Pháp), Hargraves (Anh), Santa-Cruz (Paraguay). Do đó khi xem đội Bayern đá, tôi không thấy thích thú chút nào. Vì thuê cầu thủ ngoại quốc nhiều như vậy, còn chỗ đâu cho

những mầm non đang lên chen chân vào được. Không có nhiều cầu thủ trẻ đá cho các đội giỏi để rút kinh nghiệm, khi thành lập một đội tuyển quốc gia tìm đâu ra những cầu thủ có tầm vóc quốc tế! Những cầu thủ trẻ được tuyển chọn, tài nghệ cá nhân thì khá, nhưng khi qui tụ lại thành đội thì chơi rời rạc, không muốn nói là thiếu tinh thần đồng đội. Vì ai cũng muốn tự mình làm bàn để được báo chí nêu cao tên tuổi hầu mong những đội có tiếng như Bayern, Bremen hay Schalke 4 hoặc một đội ngoại quốc nào đó mời ký giao kèo với số tiền vài triệu Euro! Một sớm, một chiều trở nên triệu phú!

Điểm mạnh: Ba điều kiện chính để thành công là Thiên Thời, Địa Lợi, Nhân Hòa, đội Đức đều có, vì giải này do Tổng Cuộc Túc Cầu Đức tổ chức nên đội Đức không phải di chuyển đường xa mỗi một, lại đá quen trên sân nhà và được khán giả nhà ủng hộ hết mình! Mặc dù bị chỉ trích, HLV Jurgens Klinsmann vẫn cương quyết trẻ trung hóa đội cầu Đức, cho về hưu những cầu thủ già nhưng vẫn muốn bám trụ, cố đấm ăn xôi! Từ nay đến ngày khai mạc giải còn mấy tháng nữa, anh còn thời giờ để luyện tập đội cầu trẻ này từ thể chất đến tinh thần, từ lối chơi cá nhân đến tinh thần đồng đội. Người Giám Biên tin chắc rằng đội cầu Đức sẽ lọt vào ít nhất là vòng Tứ Kết và có thể còn tiến xa hơn nữa.

Đội Hy Lạp (Griechenland): Đương kim vô địch Âu Châu, trong giải Confederations Cup tại Đức tháng 6 vừa qua, đã đá 3 trận, thua 2, huề 1, không đá lọt lưới đối phương một trái nào! Tranh vòng loại giải vô địch thế giới, Hy Lạp nằm ở toán 2, đứng hạng tư, sau Ukraine, Türkiye, Danmark nên bị loại! Thế nhưng HLV Otto Rehhagel (Đức) vừa mới ký giao kèo lèo lái đội cầu Hy Lạp thêm 2 năm nữa. Thật là: Có phần không cần gì lo!

Ngoài ra những đội như Á Căn Đình, Pháp, Ý cũng có nhiều triển vọng đoạt giải. Tuy nhiên trên sân cỏ mọi chuyện bất ngờ xảy ra không thể nào tiên đoán chính xác được. Chỉ khi nào trái banh ngừng lăn sau tiếng còi của trọng tài thổi chấm dứt trận đấu mới biết ai thắng ai thua.

• Tin Bốc Túc

Quý vị còn nhớ trong trận đấu vòng loại giải vô địch bóng tròn thế giới ngày 16.11.05 tại sân Istanbul giữa đội Türkiye (Thổ) và Schweiz (Thụy Sĩ) đã xảy ra bạo động. Mãi đến ngày 07.02.06, một hội đồng kỷ luật của TCTCTG (FIFA) được thành lập

gồm có đại diện các nước Jamaica, Honduras, Kongo, Schweden và Bahrain đã có quyết định các biện pháp trừng phạt như sau:

Đội với đội tuyển Türkiye:

Bị phạt 130.000€ Bị cấm đá trên sân nhà 6 trận trong giải vô địch Âu Châu sắp tới. Các trận này sẽ được đấu trên những sân trung lập của các đội có chân trong TCTC Âu Châu. Nhưng phải cách xa biên giới Türkiye ít nhất là 500 c/s và không có một khán giả nào được vào xem. Phụ tá HLV Helmet Ozdilek trong một năm không được tham gia bất cứ một hoạt động nào trong lãnh vực bóng tròn do FIFA tổ chức. Các cầu thủ Alpay Ozalan, Emre Belozoglu bị treo giò 6 trận đấu quốc tế và mỗi người bị phạt 10,000€ Cầu thủ Serkan Balei bị treo giò 2 trận đấu quốc tế.

Đội với đội tuyển Schweiz:

Trị liệu pháp viên (Physiotherapeut) Stephan Meyer bị treo giò 2 trận. Cầu thủ Benjamin Huggel bị treo giò 6 trận đấu quốc tế và bị phạt 10.000€. Như vậy là anh sẽ không có mặt trong đội tuyển tham dự vòng chung kết từ 09.6 đến 09.07.2006 tại Đức! Để ngăn ngừa những trường hợp bạo động tương tự hay trầm trọng hơn khác sẽ xảy ra trong tương lai có thể gây chết người, phần phạt trên đây coi như là nặng nhất từ trước tới nay trong lãnh vực bóng tròn trên thế giới. Bộ Trưởng Thể Dục Thể Thao Türkiye, ông Mehmet Ali Sahin cho rằng phần phạt này quá nặng không thể chấp nhận được và ông cho biết là sẽ khiếu nại lên FIFA. Hãy chờ xem quyết định cuối cùng của FIFA.

Đỉnh chánh:

Trong báo VG.150, chúng tôi có viết là giải sẽ được tổ chức từ ngày 24.06 đến 23.07.2006. Nay xin sửa lại là từ ngày **09.06 đến 09.07.2006**. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị độc giả.

● Quần vợt :

Giải vô địch thế giới (Master)

Nữ: (từ 07 đến 13.11.2005 tại Los Angeles)

Giải này chỉ dành riêng cho 8 tay vợt đứng đầu thế giới. Lần đầu tiên hai người Pháp, cô Amelie Mauresmo (hạng 3) và cô Marie Pierce (hạng 5) đụng nhau ở trận chung kết. Cô Mauresmo hạ cô Pierce với tỷ số 5:7,

7:6, 6:4, nhận cái Cúp và tấm ngân phiếu 1.000.000 đô-la Mỹ. Còn cô Pierce thì được phân nửa số tiền này, cũng an ủi lắm rồi! Càng ngày số tiền thưởng càng cao, nên càng ngày cũng càng có nhiều tay vợt trẻ tài giỏi xuất hiện. Nhất là các cô người Nga. Trong số 10 tay vợt đứng đầu thế giới có tới 3 cô người Nga. Hy vọng một ngày nào đó sẽ có một cô hay một anh người Việt Nam tỵ nạn CS xuất hiện trong làng banh nỉ để Người Giám Biên có dịp đề cao và ủng hộ!

Nam: (từ 14 đến 20.11.2005 tại Shanghai -Thượng Hải)

Cũng như bên nữ, chỉ có 8 cây vợt đứng đầu thế giới tham dự. Tuy nhiên trong số này có 3 anh bị bệnh nên không tham dự, do đó phải dồn từ số 11 lên. Vào chung kết, anh David Nalbandian hạng thứ 11 (Á Căn Đình) đụng anh Roger Federer hạng nhất (Thụy Sĩ). Gặp ngày sung sức anh Nalbandian hạ anh Federer với tỷ số 6:7 (4:7), 6:7 (11:13), 6:2, 6:1, 7:6 đoạt Cúp và nhận tấm ngân phiếu 1.500.000 đô-la Mỹ!

Mười tay vợt đứng đứng đầu thế giới:

(giá trị đến ngày 22.11.2005)

NỮ

1. L. Davenport (Mỹ)
2. K. Cijsters (Bỉ)
3. A. Mauresmo (Pháp)
4. M. Sharapova (Nga)
5. M. Pierce (Pháp)
6. P. Schnyder (Thụy Sĩ)
7. Henni-Hardenne (Bỉ)
8. N. Petrova (Nga)
9. E. Dementieva (Nga)
10. V. Williams (Mỹ)

NAM

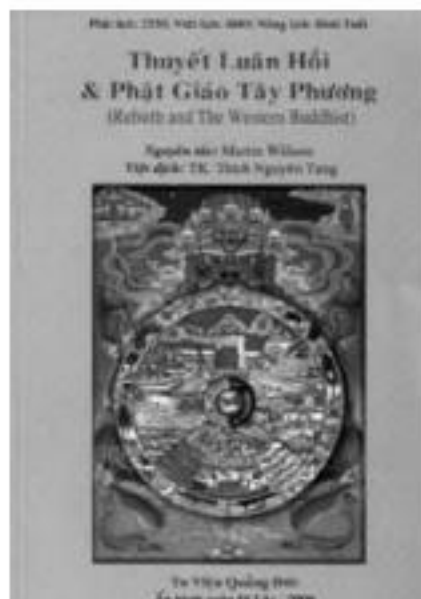
1. R. Federer (Thụy Sĩ)
2. R. Nadal (Tây Ban Nha)
3. A. Roddick (Mỹ)
4. L. Hewitt (Úc)
5. A. Agassi (Mỹ)
6. G. Coria (Á Căn Đình)
7. N. Davydenko (Nga)
8. I. Ljubicic (Kroatien)
9. G. Gaudio (Á Căn Đình)
10. M. Safin (Nga)



Giới thiệu sách báo mới

■ Phù Vân phụ trách

- Thuyết Luân Hồi & Phật Giáo Tây Phương (Rebirth and The Western Buddhist)



Tác phẩm song ngữ. Bản tiếng Anh của Martin Willson, bản dịch tiếng Việt của TK. Thích Nguyên Tạng. Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác đề tựa.

Tác giả Willson, Tiến sĩ Vật lý tại Đại học Cambridge năm 1973, là một Tăng sĩ Phật Giáo đã trình bày rất khúc chiết những vấn đề xoay quanh thuyết luân hồi tái sinh, đã được huấn luyện về khoa học thực nghiệm để tìm ra một con đường

trung dung thích hợp nhất giữa hai thái cực chấp nhận không chắc chắn và cực lực bác bỏ.

Dịch giả cũng là một Tăng sĩ Phật Giáo, TK. Thích Nguyên Tạng, Cử nhân Anh văn 1995, Cử nhân Phật Học 1997 và Cử nhân Xã Hội học 2005, Phó trụ trì Tu Viện Quảng Đức.

Với sự chứng nghiệm khoa học và qua sự nghiên cứu thâm sâu về triết lý Phật Giáo của hai vị Tăng sĩ này cũng đủ nói lên giá trị của tác phẩm.

Sách dày 286 trang do Tu Viện Quảng Đức ấn hành trong mùa Xuân Di Lạc năm 2006.

Địa chỉ liên lạc:

Tu Viện Quảng Đức; 105 Lynch Road, Fawkner, Vic. 3060 AUSTRALIA. Tel.: 61.3.9357 3544 – Fax.: 61.3.9357 3600 www.quangduc.com

- Ba Mươi Năm Niềm Đau Còn Đó – Thi Ca Lưu Vong (1975-2005)



Dòng thi ca lưu vong đã kéo dài và xuyên suốt từ 30 năm với nỗi đau còn đó, túi hồ còn đây như là một tiếng than não ruột của thân phận một kiếp người lưu xứ, vẫn một lòng trung kiên, không thỏa hiệp với độc tài, không đón gió trở cờ và luôn đấu tranh cho một Tổ quốc Việt Nam có tự do, nhân quyền, nhân bản....

Tuyển tập do Võ Đức Trung ở Pháp thực hiện, với sự góp mặt đông đảo của các văn thi sĩ: Cao My Nhân, Cao Tiêu, Chu Vương Miện, Hà Lan

Phương, Hoàng Phong Linh, Hồ Công Tâm, Kiệt Tấn, Lâm Hoài Vũ, Lưu Thái Dzo, Mạc Trần Lan, Nam Giao, Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Nguyễn Khoa, Nguyễn Duy Ân, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Song Anh, Nguyễn Vô Cùng, Phạm Cây Trâm, Phạm Hoài Việt, Phạm Kim Khôi, Phan Văn Thuận, Phương Triều, Tâm Huyền, Thái Quốc Mưu, Thy Lan Thảo, Tràm Cà Mau, Tràm Khanh, Trần Minh Hải, Trần Ngân Tiêu, Trần Phù Thế, Trúc Lang, Từ Thanh Hà, Xuân Bích, Xuân Đà. Sách dày 372 trang, Võ Thu Tịnh viết lời giới thiệu do Văn Hóa Pháp Việt xuất bản năm 2006.

Địa chỉ liên lạc: Nhóm Văn Hóa Pháp Việt

1 Allée des Peupliers. 59320 Hallennes Lez Haubourdin FRANCE

- Dòng Sông Miền Quê Ngoại.



Đây là một thi tập thứ 3 của Nữ sĩ Trình Chung do các con của nhà họ Lê tại Montreal / Canada thực hiện, cộng thêm với những thơ văn của các con cháu để kỷ niệm sinh nhật 87 tuổi của Nữ sĩ để thắp sáng hồn thơ của dòng họ Ngoại.

Theo các con của Nữ sĩ, thì thời gian qua đi, người đã đi hoặc sẽ đi vào vịnh cửu, nhưng dòng sông xưa vẫn êm đềm trôi chảy cho nên hồn thơ của mẹ vẫn sáng mãi với thời gian...

Đó là ước mong của các con cháu nụ

cười của mẹ vẫn an vui trong sáng trong lòng các thế hệ mai sau (Thạch Trúc, Bạch Nga, Chí Linh, Thanh Sơn, Thanh Dương, Hữu Dũng).

Sách dày 316 trang, gia đình xuất bản, Montréal 2005.

- Thi Văn Viễn Xứ, tuyển tập 1



Tập hợp thơ văn của nhiều văn thi hữu nói về lòng nhớ thương quê hương dân tộc của những người con xa xứ, ôm ấp niềm đau quốc hận; với Đỗ Bình, Trùng Quang, Nguyên Hà, Lê Cẩm Thanh, Hoài Hương, Lê Khanh, Trùng Giang, Thiên Nhiên Điền, Huỳnh Mai Hoa, Đào Thanh Khiết, Mạc Lan Đình, Xuân Bích, Việt Chí Nhân, Dương Đức Bửu, Hà Trùng Yên, Từ Phong, Lê Hoài Hương, Thái Quốc Mưu, Trần Chung Vũ Văn Để, Phương Hồng Loan, Vân

Trang, Hoa Hương Dương, Vũ Gia Sắc, Vũ Nam, Đào Nguyên Đạo, Trúc Giang, Thúy Sơn, Linh Quân Lê Bá Năng, Vũ Đình Tiên, Duy Viên, Vũ Thị Sài Gòn, Hà Ly Mạc, Trần Hồng Văn, Tố Nguyên, Thiên Tâm, Tuệ Đàm Tử, Hoàng Xuyên Anh, Phạm Ngọc Phi, Thúy Trúc, Trần Việt Yên, Võ Thanh Văn, Diệu Tân, Hà Đình Huy, Nguyễn Văn Tân, Phạm Quang Trình.

Sách dày 406 trang, giá 20 Mỹ Kim, do Nhóm Tình Thơ thực hiện 2005. Địa chỉ liên lạc: Hoàng Xuyên Anh

5304 Swainsons Ct. Concord, CA 94521 - USA

Tel.: 685-9553. Email: hoangxuyenanh@yahoo.com

- Ngoài Ngưỡng Cửa Chiêm Bao.



Truyện dài của Dư Thị Diễm Buồn do Bảo Linh xuất bản năm 2006. Tranh bìa của nhiếp ảnh gia VĂN VŨ, Phụ bản của họa sĩ ĐỖ CUNG. Trình bày BẢO TUYẾT. Phát hành BẢO LINH.

Địa chỉ liên lạc: Dư Thị Diễm Buồn 1959 Tres Picos Dr.

Yuba City, CA 95993 - USA

Email: dtdbuon@hotmail.com

Ngoài ra, tác giả đã xuất bản các truyện dài:

* CHÂN TRỜI HẠNH PHÚC. * TRONG LÂU ĐÀI KỶ NIỆM

* XA BẾN THIÊN ĐƯỜNG. * VÉN MÀN SƯƠNG ẢO MỘNG xin giới thiệu cùng độc giả mến mộ văn phong của Dư Thị Diễm Buồn.

Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

HT. Thích Trí Chơn (USA), Phan Hưng Nhơn (Đức), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Người Giám Biên (Đức), Lưu An (Suisse), Hư Thân Huỳnh Trung Chánh (USA), Thy Lan Thảo (USA), Tuệ Kiên (USA), Trần Thị Thừa Thiên (Đức), Trương Văn Dân (Ý), Trung Tâm Người Việt Cao Niên (Hòa Lan), Gs. Nguyễn Đình Tuyển (USA), Nguyễn Phan Ngọc An (USA), Bà Vân Nương (Pháp), Thanh Thanh (USA), Dư Thị Diễm Buồn (USA), Hoàng Thị Doãn (Đức), Hương Ngọc Lan (Đức), Hồ Trọng Khôi (Pháp), Ngân Thanh; Phan Văn Phước (Đức), Trần Trọng Khoái (USA), Ngô Văn Phát (Đức), Hội Ái Hữu Nguyễn Thái Học; Đoàn Văn Thông (USA), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Đan Hà (Đức), Huỳnh Quốc Minh (Đức), Tiểu Tử (Pháp), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Phan Ngọc (Đức), Lê Ngọc Châu (Đức), Nhứt Trọng (Đức), Hoàng Ngọc Liên (USA), Tuệ Nga (USA), Song Chùy (Pháp); Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp), Nguyễn Song Anh (Đức).

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 169 và số 170; Development and Cooperation Nr.2; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.2; Bản Tin Đức Quốc số 232 và 233. Thông Tin số 34 & 35. Visionen Nr. 02/2006. Dân Văn số 105; Horin Pháp Luân; E + Z Nr. 3/2006; D + C Nr. 3/2006; Buddhismus Aktuell 1/2006.

- **Pháp:** CD thơ tình tự Quê Hương và Dân Tộc của tác giả Tào Văn Trạch; Việt Nam Dân Chủ số 113; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 28. Định Hướng số 45. Bản Tin Khánh Anh 4/2006; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 197; Việt Nam Dân Chủ số 114.

- **Na Uy:** Pháp Âm Vu Lan & Pháp Âm Xuân Bính Tuất.

- **Hoa Kỳ:** Thế Giới Ngày Nay số 191; Trúc Lâm số 32; Tin Lành số 120 & 121; Bản Tin Tổng Hội Từ Nhân Chính Trị VN số 7. Bồ Đề Hải số 68.

- **Canada:** Pháp Âm số 84.

- **Úc:** Thuyết Luân hồi và Phật Giáo Tây Phương - Thích Nguyên Tạng dịch.

- **Đài Loan:** Linh Sơn số 292; Thiên Phật Sơn số 200.



CHUNG VUI

Được tin con trai út của anh Ngô Văn Phát, cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 11 Phạm Công Quân, là

Cháu NGÔ NGỌC HIẾU
vừa đậu bằng Tiến Sĩ Nha Khoa
(Dr. med. dent.)

Chúng tôi, gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 11 Phạm Công Quân xin chung vui cùng Anh Chị Phát và mừng cho cháu Hiếu - Công Thành Danh Toại.

Trả lời thư độc giả

• Phù Vân phụ trách

- Đạo Hữu Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu, Bergamo, Italien

Bài "Xuân Hạnh Phúc" đến tòa soạn thì báo Viên Giác số Tân Niên đã layout xong nên chỉ tóm lược thành tin Phật sự đăng trong số báo này. Lần sau, Hồng Châu nhớ viết và gửi sớm hơn, nếu được thì gửi qua E-mail. Thêm nữa, nếu Hồng Châu viết về những sinh hoạt Phật sự hay Cộng đồng tại phương thì nên viết tối đa 1/2 trang đánh máy dưới dạng tin tức. Có kèm theo hình ảnh càng tốt.

Chúc vui và hẹn gặp vào Khóa Giáo Lý Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 18 ngày 27.7 đến 05.8.2006 tại Todstedt. Thân.

- Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ, Lyon, Pháp

Thượng Tọa Phươg Trươg và Đại Đức Trụ Trì Chùa Viên Giác rất tán thán công việc thực hiện cuốn sách dự trù 4 ngôn ngữ "4000 Từ Ngữ Thực Hành 2" của đạo hữu. Tuy nhiên phần tiếng Đức, đạo hữu nên tìm một người khác để lo phần dịch thuật vì quý Thầy hiện nay bận nhiều Phật Sự tại Đức cũng như một vài quốc gia khác. Ngoài ra, cơ sở ẩn lốt của Chùa hiện tại cũng không còn hoạt động nữa. Vì vậy mấy việc mà đạo hữu đề nghị trong thư, rất tiếc Chùa không thành toàn được. Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Đạo Hữu Nguyễn Hà (Thị Thu), Hildesheim, Đức

Nghe chị nhắc lại đoạn đường vượt thoát chế độ cộng sản Việt Nam và 6 lần từ Tiệp vượt sang Đức để tìm tự do; chưa kể những lần cơ cực, nhịn đói nhịn khát băng rừng, lội suối để trốn tránh cảnh sát, quân đội biên phòng của hai quốc gia rượt bắt. Cuối cùng gia đình chị cũng đến được nước Đức vào tháng 9.1991, dù bị cảnh sát Đức ở Hannover giữ lại nhưng được Thầy Phươg Trươg lãnh về Chùa.

Hoàn cảnh của chị cũng giống như hàng ngàn người Việt Đông Âu muốn tìm được tự do đích thực. Đa số những người này đã đến các Chùa để tìm nơi nương tựa tâm linh, tìm được một nếp sống an lạc tạm quên đi những phiền muộn lo lắng của cuộc thế; một số đã quy y Tam Bảo; một số phát tâm làm công quả trong giai đoạn Chùa Viên Giác đang trong thời kỳ xây dựng và phát triển. Cho đến hôm nay, dù đa số những anh chị em này đã rời xa Chùa Viên Giác, nhưng trong những ngày đại lễ họ vẫn trở về lễ Phật và vãn an các vị ân Sư. Đọc thư của chị, chúng tôi cảm kích vô cùng. Cầu mong gia đình chị cũng như tất cả những đạo hữu khác thân tâm thường an lạc, vạn sự kiết tường như ý sở cầu. A Di Đà Phật.

- Đạo Hữu Đình Nam Hà, Ottobrunn, Đức

Cảm ơn đạo hữu đã gửi bài "Con Người Và Vũ Trụ", cái luận chứng của đạo hữu là một nỗi trăn trở ấp ủ từ bao nhiêu năm, như trong thư đạo viết viết: "... Mọi thứ đều có nguồn, mà tôi cũng muốn bắt nguồn từ mái Chùa mà Thầy đã dày công che chở cho chúng sanh. Tôi cũng muốn có một cái gì đó cùng các Thầy giúp cho đời thì cuộc sống mới có ý nghĩa...".

Mong một lần nào đó đến Chùa với "tâm an, trí định", biết lắng lòng, lắng tâm, lắng nhìn, lắng nghe những lời giảng của quý Thầy Cô, và cũng từ đó chúng ta có dịp lãnh hội được giáo pháp của Đức Thế Tôn để mang lòng từ hòa nhập vào đời... Thân kính. •

CẢM TẠ

Vô cùng tri ân và chân thành cảm tạ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, quý anh chị trong Ban Hộ Niệm, Quý Cụ, Quý Ông, Quý Bà, Quý vị thân bằng cố hữu, quý Hội đoàn đã cầu siêu, chia buồn, phúng điệu và tiễn đưa phu quân, thân phụ, nhạc phụ, tổ phụ và ngoại tổ phụ chúng tôi là:

Ông NGUYỄN MẠNH YÊN
Hiệu là Mạnh Bích, Pháp danh Tâm Lạn

Đã mệnh chung tại Paris ngày mùng 2 tháng giêng năm Bính Tuất tức là ngày 30 tháng 01 năm 2006, hưởng thọ 78 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đông bái tạ

- Bà Quả Phụ : Nguyễn Mạnh Yên.
- Trưởng Nam: Nguyễn Mạnh Tiến, vợ là Nguyễn Hải Thủy và các con.
- Thứ Nam: Nguyễn Mạnh Tuấn Antoine, vợ là Bénédicte Gauthier và con.

Tế tử:

- Quan Huyền Huân, vợ là Nguyễn Lê Bích Thủy Irène và các con.
- Đặng Vũ Phúc, vợ là Nguyễn Lê Bích Tiên Esther và các con.

PHÂN ƯU

Được tin Thân mẫu của chị Maria Nguyễn Trương Hương Linh, cũng là Nhạc mẫu của anh Phan Văn Phước tại Düsseldorf là:

Bà TRƯƠNG THỊ THANH
đã mệnh chung tại Việt Nam ngày 16.02.2006
Hưởng thọ 64 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh chị Phan Văn Phước và tang quyến, đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh của bà Trương Thị Thanh sớm được an nghỉ ở chốn vĩnh hằng.

- *Gđ. Tôn-Thất Hứa, Huỳnh Thoảng,*
- *Nguyễn Ngọc Đệ, Phù Vân.*

PHÂN ƯU

Được tin trể, Nhạc phụ của Đạo Hữu Tâm Hoa Tạng Dutta Như Ý, là:

Cụ Ông CHAMAN LAL DUTTA
đã rời bỏ thế giới Ta Bà này vào ngày 18.02.2006
tại Ấn Độ. Thượng thọ 89 tuổi.

Thay mặt cho Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Aschaffenburg & VPC chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình ĐH Tâm Hoa Tạng. Đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm được vãng sanh.

Thành kính Phân Ưu

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ ông NGUYỄN VĂN LƯỢNG
Sanh năm Nhâm Thân
Từ trần ngày 18.02.2006
Nhằm ngày 21.01 năm Bính Tuất tại Việt Nam
Hưởng thọ 75 tuổi



Cụ ông PHÙNG VĂN Ờ
Sanh năm Quý Dậu
Từ trần ngày 04.03.2006
Nhằm ngày 05.02 năm Bính Tuất tại Việt Nam
Hưởng thọ 74 tuổi

là Thân phụ của Phật tử Nguyễn Thị Phương Thảo và Phùng Đức Thu.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu nhị vị hương linh sớm vãng sanh về miền Lạc Quốc.

- Sư Bà và Ni Chúng Bảo Quang Ni Tự Hamburg
- Chi Hội Phật Tử VNTN Hamburg
- Gia Đình Phật Tử Pháp Quang Hamburg

Tìm thân nhân - tìm bạn - nhắn tin

• **NHẮN TIN : NGUYỄN THỊ NINH** ở Cao-su SV Hà Nội, sang Tiệp 1988. Đang ở Đức. Hiện ở đâu. Báo tin cho Lê Quang Thịnh - Tel: 0173 / 311 59 64

• **NHẮN TIN : 1/- Lê Olaf.** Hiện nay ở đâu, phone cho chị biết tin. Rất nhớ và mong gia đình em.
2/- Nguyễn Thanh Hà, trước ở Landau. Giờ ở đâu, tìm em mãi không gặp. Được tin này, phone về chị nhé; vẫn số phone cũ: 0621 - 62 58 82.
Chị Xuân.

• **TÌM THÂN NHÂN :** Tôi tên Hồng Phước trước ngày vượt biên ở Rạch Giá, Hòa Lạc. Muốn tìm người thân tên là HỒNG TEN, (tên thường gọi là Cô Hía), được biết sau ngày vượt biên định cư ở Canada, mất liên lạc đã lâu, bạn bè ai biết xin nhắn tin dùm, theo địa chỉ dưới đây. Xin thành thật cảm ơn.
Familie HONG, Felinghöhe 15 - 22309 Hamburg - West Deutschland - GERMANY. Tel. 040/ 24 88 710

• **TÌM BẠN :** Anh **VŨ ĐÌNH VIỆN**, trước đây ở Roman Becöv 985 - Most 43526 ER Tiệp Khắc. Hiện anh VIỆN ở đâu xin liên lạc với em ngay. Hoặc ai biết anh VIỆN ở đâu làm ơn nhắn giúp. Xin thành thật cảm ơn. Em rất muốn tìm lại anh. Địa chỉ của em:
Thân Thu Ngân - Louis Peter Str.5 - 34497 Korbach. Germany. ĐT/Fax: 0042 35 63 00 168.

• **TÌM BẠN :** Tìm bạn tên **TRÁC-NGHÊNG** tự **MÈ**, trước 75 ở Biên Hòa. Được biết gia đình anh hiện ở Đức, xin anh liên lạc về Lương-Bac tự Thiêm. Điện thoại số 0039733432330.
Địa chỉ: LƯƠNG-BAC . No.26 Via Maria de Reja
62014 Corridonia (MC) - ITALY

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 05.04.2006)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua ngân hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ân Tổng Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có ĐH nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý ĐH khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem PDCD xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý ĐH và PT, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

■ Tam Bảo

ĐH. Đỗ Duy Anh 1€, Võ Minh Nhân 10€, Trần Mạnh Hùng 10€, Đặng Tuấn Anh 10€, Nguyễn Lan Phương 10€, Đỗ Nguyễn Huy Phương 10€, Đỗ Nguyễn Huy Phương 10€, Phạm Vinh Chí Huy 10€, Võ Thị Văn Em 10€, Phan Hoài Thu 10€, Ng. Phước Ha Uyên & Ph.Thái 10€, Thiện Nhân 10€, Ân danh 10€, Phan Thanh Hải 10€, Nguyễn Hữu Nguyên 10€, Tống Khôi 10€, Bảo Ngà 10€, Nguyễn Đình Hạnh 10€, Quảng Hòa 10€, Nguyễn Hữu Trí 100€, Lê Thị Hoa Hậu 100€, Hà Văn Tư 11€, Hồ Thị 15€, Đào Ngọc Bảo 15€, Nguyễn Văn Minh 15€, Nguyễn 15€, Thiện Đăng 15€, Nguyễn 15€, Vũ Thị Hương Quỳnh 2€, Nguyễn Trung Thắng 20€, Hà Như Hồ 20€, Đào Xuân Bi 20€, Quan Quyên Phụng 20€, Xu Vong Sang 20€, Chung Nam Sanh 20€, Vương Kim Tùng 20€, Thảo Đăng, An Phát 20€, Đỗ Thị Thanh Thủy 20€, Lê Thị Thu Hằng 20€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Châu Quang Thanh 20€, Phạm Thị Kim Xuân 20€, Lương Long Mẫn 20€, Lê Thị Tuyết 20€, Ân danh 20€, Nguyễn Ngọc Thái 20€, Trần Hg Khanh & Tr.Hữu Thắng 20€, Hứa Thị Mỹ Châu 20€, Gđ. Pt Đồng Đô 20€, Vương Duy Mạnh 20€, Diệu Quảng 20€, Nguyễn Sơn Tùng 20€, Đặng Đình Lương 20€, Nguyễn Cẩm Vân 20€, Nguyễn Thị Thanh Huyền 25€, Walter Geddert 30€, Nguyễn Văn Phước 30€, Nguyễn Duy Khương 30€, Hà Quang Minh 30€, Nguyễn Hữu Chung 30€, Vương thị Thu Nga 30€, Lâm Hữu Phước 40€, Thái Kim Sơn 80€, Nguyễn Thị Tâm 40€, Lê Thị Hồng Hoa 5€, Dương Thị Thu Thủy 5€, Nguyễn Đức Dũng 5€, Dương Thị Thanh 5€, Urarwan Becker 5€, Hoàng Thị Vinh 5€, Quảng Hòa 5€, Nguyễn Quang Tuấn 5€, Erren Patrick 5€, Phùng Văn Thành 10€, Nguyễn Tấn Tài 5€, Erren Patrick 5€, Thiendy 5€, Nguyễn Quốc Hùng 5€, Trịnh Thị Hiền 5€, Gđ. Pt Đào Duy Tâm 5€, Gđ. Tiến & Hà 5€, Fam. Phan - Đoàn 5€, Van A Mui 50€, Quach Hang Lac 50€, Pt Nürnberg 50€, Trần Ngọc Đức 50€, Antony Linh 50€, Trần Ngọc Sơn 50€, Nguyễn Tường Bích 50€, Trần Việt Hà 50€, Hoàng Xuân Hạnh 50€, Phạm Minh Thọ & Ng.T. Thu Hằng 50€, Lam Mũ Đạo Pd Diệu Dung 50€. (Aachen): Nguyễn Anh Tuấn 10€, Phạm Cao Phong 30€, Đào Thị Phú (Ahlhorn) 20€, Đặng Thu Vân (Alten Erding) 50€, Hoa Đặng Thị (Arnstadt) 10€, Chi Hội PTVNTN (Aschaffenb.) 200€, Trần Đình Mai (Augsburg) 70€, Trần Thu Hằng (Aurich) 20€, Hồ Quốc Cường (Austria) 20€, Nguyễn Hữu Hoàng (Bad Honau) 10€, Lý Tấn Thuận (Bad Kreuznach) 20€, Vương Tấn Vũ (Bad Pyrmont) 10€, Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 20€. (Bamberg): Ng. V. Đông & Ng. Thủy Linh 10€, Nguyễn Thị Hương Giang 5€, Lê Thị Mai Thoa 5€. (Belgium): Nguyễn Thị Kim Huệ 100€, Dương Bạch Yến 20€. Kim Dung & Grünfeld (Bensersiel) 10€, Võ Thị Phúc (Bergkamen Rünthe) 30€, Phạm Văn Sáu (Bergteheide) 50€. (Berlin): Nguyễn Văn Tư 10€, Diệu Hoa Phạm Tú Trinh 10€, Diệu Bình 100€, Phan Văn Giai 15€, Nguyễn Bình Minh 20€, Nguyễn Tuấn Anh 20€, Đỗ Tuấn Tú 20€, Nguyễn t. Long 30€, Đồng Lễ 30€, Đạo Tráng BQT Linh Thửu 300€, Chu Thúy An 5€, Ngủ Cẩm Đường 50€, Fam. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€, Lưu Thị Liên Hương (Bevegungen) 30€, Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€, Đặng Lang Pd Viên Huệ (Bönnhusen) 10€, Nguyễn Văn Thông (Bonn) 20€, Phạm Thế Hưng (Brandenburg) 5€. (Braunschweig): Nguyễn Thị Hương 10€, Gđ. Lâm Hữu Trí 20€, Trần Thái Thìn 10€, Lê Thị Lệ 10€, Huỳnh Thị Chấn 10€. (Bremen): Phạm Thanh Trọng 10€, Phạm Thị Bích Thủy 10€, Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 30€, Huỳnh Văn Khương (Buchholz in d. N) 20€, Phạm T. Liên & Ng. Văn Hiếu (Calau) 10€, Lâm Xuân Quang (Canada) 123€, Nguyễn Thị Ro 60€, Nguyễn Thị Lan Phương (Chemnitz) 10€, Nguyễn Việt Thi (Clauchau) 10€, Nguyễn Viết Thành (Cottbus) 15€. (Denmark): Nguyễn Hữu Bấy 50€, Ng.Huu Phuoc & Tr.Đ.Yên Trung 50€, Nguyễn Diệu Liên 100€, Phan Linh Sơn 26€, Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 250€, Hoạch Chi Linh (Dietzenbach) 40€. (Dortmund): Hồ Thanh Tô Như 30€, Ngô Dương Thị 50€. (Dresden): Nguyễn Văn Hải 10€, Trần Tú Oanh 10€, Nguyễn Thị Thu Hà 10€, Phạm Huy Lân 10€, Vũ Thị Toàn 15€, Tr.T.V.Anh & Tr.T. Hồng Nhung 15€, Vũ Thị Tuyết 20€, Tống Thị Toan 20€, Vũ Thị Ngọc Thu 5€, Nguyễn Thị Quý 5€, Đinh Thị Kim Oanh 50€, Nguyễn Viết Tiến 50€, Trần Đỗ Thiên Trang (Duisburg) 20€. (Düsseldorf):

Nguyễn Thị Phu Hà 10€, Nguyễn Thùy Nhu 10€, Ân Đức 30€, Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€, Hoàng Thị Nhung (Emden) 35€, Trần Lệ Chi (England) 50€, Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. (Erfurt): Nguyễn Huy Toàn 10€, Đinh Thị Thu 10€, Đoàn Xuân Dũng 10€, Vũ Thị Thu Hương 30€, Nguyễn Thủy Tuấn (Erkerode) 10€, Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 30€, Thị Bằng Dresler (Esens) 20€, Nguyễn Thị Thanh Hằng 20€. (France): Chu Thị Phụng 20€, Vương Chấn Quới 20€. Nguyễn Cẩm Văn (Frankfurt) 10€, Franz Joseph Völl (Frechen) 100€, Trần Thị Danh (Frieberg) 25€, Nguyễn Quốc Do (Galilei) 20€, Hồ Diệu Hạnh (Garbsen) 200€, Đỗ Thu Hà (Gardelegen) 20€, Ban liên lạc Việt Y Đạo (Germany) 50€, Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20€, Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€, Hồ Văn Điều (Göttingen) 10€, Quan Huệ Phương 20€, Võ Thị Hương 20€, Ng. X. Nghiêm & Ng.T. Minh Triết 40€, Trần Văn Trang (Güstrow) 20€, F. Marckwardt (Hamburg) 10€, Tạ Mạnh Hùng 10€, Lương Thị Thanh Nga 10€, Lý Quốc Đồng 150€, Lê Thị Hương 20€, Quảng Tường & Diệu Vi 20€, Quảng Thiện & Lê Ngọc 20€, Lê Thị Tư 20€, Hoàng Ngọc Vân 20€, Fam. Böhm (Hameln) 20€, Lê Minh Hà (Hankensbüttel) 10€, Nguyễn Thị Thu (Hannover) 10€, Nguyễn Thị Đạt 10€, Thiện Mẫn 10€, Regina Breuer 10€, Nguyễn Đoàn Trang 10€, Gđ. Nguyễn & Bùi 10€, Đinh Thị Lộc 10€, Stefan Schröder 100€, Lê Thị Hồng 100€, Dương Minh Ánh 100€, Trần Hoàng Việt 20€, Gđ. Châu Thị Cúc 20€, Mai Xuân Điều 20€, Quyen & Lan 30€, Nguyễn Thị Sáu 5€, Nguyễn Văn Tây 50€, Fam. Trần Thanh Pháp 50€, Từ Quý Long 500€, Vũ Văn Định (Haßloch) 20€, Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 10€, Nguyễn Thị Toàn 10€, Phạm Thị Thu (Helmstedt) 10€, Trần Thị Hải (Herne) 10€, Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 10€, Trần Lâm Hiền 10€, Nguyễn Thị Thu Hà 20€, Thomas Kröcher 200€, Phật Tử ở Hòa Lan 50€, Phan Đình Du (Hockenheim) 20€, Trâm Công Tuấn (Hof) 10€, Nguyễn Hữu Đông 15€, Nguyễn Thị Thanh (Holland) 100€, Fam. Tsang 30€, Nguyễn Tạ Chiến Mai 50€, Bùi Đình Hồng (Hünfeld) 10€, Niklas Kin Eiben (Ibbenbüren) 10€, Nguyễn Hùng Anh 10€, Anh Thư Eiben 10€, Nguyễn Phi Hùng (Ihlow) 10€, Fam. Đoàn (Ilshofen) 20€, Hồ Thy Kiều (Iserlohn) 100€, Trần Thị Minh Tâm (Jesterburg) 10€, Hồ Thị Thành (Kamen) 10€, Nguyễn Sebastian (Kassel) 20€, Frank Schelz (Kiel) 10€, Kham Phiou Rattanavong 20€, Đặng Thị Bảo 20€, Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 30€, Trần Thanh Sơn (Koblenz) 20€, Giang Minh Lan 20€, Chi Hội PTVNTN 200€. Trần Thị Thu Thảo (Krefeld) 10€, Tiêu Chí Trung, Dung, Phương 100€, Hui Yao Hong 20€, Phan Thị Kim Lan (Laatz) 50€, Phạm Văn Sơn (Lehrte) 10€, Mark Buecker 100€, Trần Thị Thanh Hương 20€, Nguyễn Thị Lệ (Leipzig) 10€, Nguyễn Thu Hằng 10€, Kiều Tuấn Ngọc 10€, Khúc Thị Xuân 10€, Lý Phàn Thơ 20€, Lê Đắc Hùng 20€, Vũ Thị Sâm & Trần Mạnh Hiệp 200€, Kiều Tuấn Phi 5€, Đặng Thị Thủy 50€, Diên Nhân An (Leverkusen) 20€, Đỗ Văn Khuê (Lindau) 50€, Đào V.Đức & Đặng Ánh Tuyết (Löbau) 50€, Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 20€, Nguyễn Văn Thanh (Lübben) 10€, Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 250€, Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 10€, Đoàn Thị Thanh Hương (Magdeburg) 10€, Phạm Thị Hà 10€, Hà & Hoa 10€, Trần Kim Nhung 10€, Chu Quang Ngọc 10€, Phan Thị Bình 10€, Phan Ngọc Sơn 10€, Phạm Lê Huyền 20€, Lê Nhật Hiền (Maintal) 50€, Chi Hội PTVNTN (Mannheim) 250€, Trần Thị Thuận 60€, Trần Việt Trung (Melle) 100€, Trần Thị Thu Hương 20€, Đặng Văn Dũng (Mirow) 10€, Lây Văn Póng (Moers) 20€, Lây Nhục Gửi 20€, Lý Hào Huỳnh (Mühlacker) 20€, Tô Nga (Münster) 10€, Gđ. Tăng Bích Phân 15€, Lê Văn Tư 20€, Nguyễn Thị Ánh 20€, Từ Jacky & Từ Sammy 20€, Phạm Vinh Quang 50€, Đặng Thị Liên (Naumberg) 40€, Tạ Hồng Sinh (Neu Isenburg) 10€, Lê Thị Ninh (Neurufin) 10€, Nguyễn Văn Lưu (Neustadt a.d. Weinstr) 10€, Trịnh Cẩm Tú (Norden) 20€, Lê Văn Hoan (Nordeney) 10€, Vũ Quang Hưng (Nordhorn) 20€, Nguyễn Minh Quy (Oldenburg) 10€, Trần Ngau Hoa (Osnabrück) 20€, Lê Thị Thanh Hồng (Otterndorf) 5€, Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 30€, Lo Hing Tai (Pinneberg) 20€, Ngô Nhựt Thành (Plauen) 20€, Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 50€, Nguyễn Thị Nga (Prina) 5€, Hồng Schneider (Raguhn) 10€, Lê Văn Thị Du (Reutlingen) 200€, Khúc Hữu Dũng (Rheinbreitbach) 10€, Đỗ Hồng Cẩn (Rinteln) 20€, Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€, Wolfgang Wenninger 5€, Đỗ Thị Kim Oanh (Rostock) 10€, Nguyễn Duy Mai 20€, Vương Khả Khanh 20€, Nguyễn Duy Long 20€, Trần Minh Dương (Salzbergen) 10€, Nguyễn Anh Sơn (Salzgitter) 10€, Phùng Tuấn Anh 40€, Trần Ng.Thịnh & Ta T.Th. Nguyệt (Sande) 20€, Nguyễn Thanh Quang (Sarstedt) 20€, Nguyễn Tú Anh (Schlitz) 5€, Irmischer (Schönebeck) 20€, Nguyễn Tuấn Phương (Schwerin) 10€, Phùng Thị Phương 20€, Đinh Thị Hồng Nhung & Udo (Seelze) 10€, Mai Bohlmann 5€, Ng.Q. Hùng & Ng.T. Xuân Hương (Sondershausen) 20€, Phạm Ngọc Hoan (Spremburg) 100€, Trần Túy Phương (Stade) 200€, Lý Nguyễn Hồng 50€, Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 20€, Lan Blüml (Straubing) 20€, Thiện Nhật (Stuttgart) 20€, Chi Hội PTVNTN 550€, Nguyễn Mui Chính (Suisse) 15€, Hồ Hữu Thành 32€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Tchech) 10€, Dương Đức Thịnh 150€, Tấn Hùng & Kim Anh (Toulouse) 40€, Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20€, Trương Út (USA) 21€, Nguyễn Thị Lan 25€, Muon Witt 41€, Nguyễn Thị Nhu 82€, Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 10€, Chủ Đồng Tú (Viengiac) 100€, Diệu Văn 20€, Diệu An 30€, Nguyễn Thị Dung (Vietnam) 10€, Tạ Thị Lệ Hiền 10€, TT Thích Hạnh Trí 20€, Bùi Trọng Cường 5€, Hồ Thị Thanh Hiền (Wallenberg) 20€, Ng.Cao Cường & Tr. Thị Lệ (Wernigerode) 20€, Mai Chung Josch (Westerkappeln) 10€, Phan Thị Ngọc (WF) 15€, Hoàng Thị Tài (WHV) 10€, Bùi Thanh Phong 10€, Đặng Thị Nga (Wiesbaden) 20€, Thiện Kim 20€, Phạm Thị Tuyết (Wittenberg) 10€, Nguyễn Văn Chuyển 10€, Trịnh Văn Đình 50€, Đặng Thị Bích Trâm 5€, Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 10€, Đào Thị Huệ (WST) 10€, Võ Văn Em (Wuppertal) 7€, Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 20€, Trần Đức Long (Wurzen) 30€, Ng.Khuyến & Trần T.Kim Hương (Zwönitz) 50€.- Nguyễn Thị Hiền (Emmingen) 100€. Thiện Xuân (Ingolsatdt) 10€. Diệu Hạnh (") 10€. Thiện Giới (Reutlingen) 50€. Diệu Phước (") 100€. HHHL ĐH Ngô Chiêu (") 290€. Thiện Nhật & Diệu Hoa (") 20€. Chiêm Thị Hiền (") 50€. Thiện Lộc + Thiện Ánh + Thiện Vinh (") 60€. Thiện Tuệ (Stuttgart) 25€. Thiện Vũ (") 25€. Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart 400€. Diệp Lan Chi & Hào (Mettingen) 200€. Tô Thị Bích Hà (Gera) 20€.Chùa Khuông Việt (Na Uy) 500€. Chùa Tam Bảo (") 6.000Kr. Nguyễn Chí Đồng 20€. Nguyễn Thị Ngọc Khánh 20€. Hồ

Kim Sinh (Pforzheim) 20€. Đặng Thị Ngân Hà 20€. Neang Kim Liêu (Sweden) 100Kr. Chi Hội PTVN tại Esbjerg (Đan Mạch) 1.000Kr. Quý Phật Tử trong CH Esbjerg (") 2.700Kr. Chi Hội PTVN tại Joring (") 900Kr. GĐPT của CH Đan Mạch 50€ + 1.000Kr. Chùa Quảng Hương Đan Mạch 9.000Kr. ĐH. Thiết (") 50€. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (") 4.000Kr. Lê Thị Thúy Hồng CHPT Copenhagen (") 500Kr. Phật Tử chùa Liễu Quán (") 1.300Kr. ĐH. Giang (") 50€. Diệu Hiền Mộng Linh (") 500Kr. Ngọc Hùng (") 500Kr. Hạnh Thanh (") 200Kr. Thiện Tuệ Kevin (Hannover) 100€.

■ Cúng đường thực phẩm:

Gđ. Hồ Châu (Laatzen) 140 bánh bao chỉ. Hồng, nhà hàng, 10 bao gạo. Đức, 10 thùng dầu. Trần Thị Diệu Hiền 30 chai nước tương. Gđ. Đồng Tú, Đồng Huy 1 bao gạo. Cô Giang (Göttingen) 2 bao gạo.

■ Báo Viên Giác

Nguyễn Việt Nhân 15€, Đỗ Trọng Trình 15€, Châu Thanh Hoa 15€, Đào Ngọc Bảo-305 15€, Anh Thư Eiben 20€, Trần Kim Loan-5876 20€, Nguyễn Hùng Việt-5692 20€, Nguyễn Florian-3731 20€, Trần Xuân Thông-4966 20€, Trương Cúc Huệ-1776 20€, Nguyễn Thị Nhi-3815 20€, Phan Thị Hoàng Hải 20€, Nguyễn Trung Ngôn-4625 20€, Nguyễn Thị Toàn 20€, Trịnh Quang 20€, Hứa Trương Hùng-1809 20€, Ngụy Cai-4450 20€, Trương D. 20€, Phan Trương Trần Vũ 20€, Nguyễn Thị Lệ Xuân 20€, Đỗ Mạnh Tuấn-3209 20€, Vũ Hà Phu 20€, Đỗ Võ 20€, Nguyễn Hải Hoàng 20€, Ngô Thị Út Oanh-6147 20€, Ngô Vi Hùng-5673 20€, Nguyễn Văn Thuận 20€, Mueller Hà Thị Lan 20€, Vũ Thị Bích Xuân-5816 20€, Lê Nhật Thanh-6332 20€, Cao Hữu Đức 20€, Nguyễn Văn Tài-3171 20€, Vũ Ngọc Yến-1738 20€, Võ Thị Văn Em-6309 20€, Lê Vinh Hiệp-1487 25€, Trần Thị Diễm 25€, Kim Thu Kaiser-2033 25€, Phòng Chí Tài 25€, Ngô Vĩnh Tấn 25€, Phạm Văn Nam-3501 25€, Huỳnh Công Tuấn-5490 30€, Huỳnh Thanh Yến-6047 30€, Phạm Ngọc Sơn 30€, Nguyễn Xuân Hội-5776 30€, MW T M T-5105 30€, Võ Sĩ Duệ 30€, Vương Mỹ Nghi-1885 30€, Nguyễn Đỗ Thị Bê 30€, Nguyễn Phước Thọ 30€, Bành Quảng Tiêm 30€, Lương Long Mẫn 30€, Cao Văn Hoa 33€, Nguyễn Hùng Sơn 35€, Hồ Bửu Hiệp-1479 40€, Lý Thị Tuyết Thu 40€, Lê Văn Yên-5844 40€, Vũ Thị Thái Hằng-1307 40€, Nguyễn Thế Việt 45€, Ngân Lưu-2549 50€, Phan Hồng Chúc-620 50€, Phan Tuy 50€, Trần Ngọc Đức 50€, Nguyễn Tường Bích 50€, Ralf Schulitz 60€, Đặng Thị Ngân 65€, Lam Thị San 70€, Bùi Chí Thanh 115€, (Aachen): Vũ Đức Tý 20€, Nguyễn Công-662 40€. Đỗ Trình (Aalen) 20€, Diệp Thị Sơn 30€, Nguyễn Phi Hùng-3728 (Achenbach) 20€, Fam. Lạc Chấn Hưng (Achim) 20€, Trương Mạnh Phương (Albstadt) 20€, (Aschaffenh.): Nguyễn Thị Hiệu 20€, Hoàng Văn Hùng-1301 20€, Chi Hội PTVNTN 20€, Dutta Thị Như Ý 100€. (Augsburg): Đỗ Hồng Hạnh-5898 20€, Trần Thị Cúc 20€, Tô Hoàng Minh-3755 20€, Tô Hoàng Minh-5436 20€, Thái Văn Anh-202 (Aurich) 50€. (Australia): Nguyễn Văn Hải-6262 30€, Phạm Văn Can-5980 30€, Nguyễn Hào Nghĩa-3601 31€. Hồ Quốc Cường-711 (Austria) 30€. Thiện Phú (Bad Homburg) 20€. (Bad Iburg): Phạm An Thanh 20€, Lê Hồng Sơn 20€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. (Bad Salzungen): Phạm Thị Vinh-5950 20€, Nguyễn Hồng Tư 20€, Lê Thanh Tùng-2975 30€. Lê Văn Tám-4580 (Bad Soden) 20€. Trần Duy Hoàng (Bad Wurzach) 30€. Bùi Đức Hải (Barssel) 20€. (Belgium): Sư Cô Đàm Hòa 30€, Nguyễn Văn Đông-912 30€, Dương Bạch Yến 30€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 20€. (Berlin): Nguyễn Văn Tư 15€, Lâm Thanh Minh-3376 20€, Hoàng Thị Hòa 20€, Nguyễn Cindy Khanh 20€, Lê Tám 20€, Phạm Thị Bích Lan-2251 20€, Trần Thanh Ngôn-6144 20€, Khuu Thị Hoa 20€, Hoàng Trọng Minh 20€, Nguyễn t. Long 20€, Nguyễn Thị Tân-4602 30€. Nguyễn Minh Tân (Bernberg) 10€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 20€. (Bielefeld): Trần Văn Sáu 10€, Gđ. Vương Thế Anh 20€, Đoàn Tường Khánh 20€, Ngô Thị Mỹ Dung 100€. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 20€. (Bochum): Nguyễn Thị Lương 20€, Đinh Xuân Nghiêm 20€, Đặng Lang Pd Viên Huệ (Bönnhusen) 10€. (Bonn): Trần Xuân Kinh-2184 10€, Sầm Chi Vy & Ngô Kim Oanh 15€, Nguyễn Quốc Thông-4963 20€, Nguyễn Văn Thông-6158 20€. Columbus (Brake) 35€. Quang Thị Kim Hữu-1975 (Bräunlingen) 20€. Nguyễn Công San (Braunsbedra) 20€. (Braunschweig): Quan Cẩm Hương 20€, Đặng Cẩm Liên 20€, Trần Mao 20€, Đỗ Thái Hà 20€, Kao Hao Katt 20€, Lý Trương Thị Kim Anh 20€, (Bremen): Nguyễn Thị Cẩm Lai-2215 20€, Vũ Văn Chúc 20€, Huỳnh Văn Tính-5179 30€, Nguyễn Đình Thân 35€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Vũ Đức Khanh (Bremervörde) 20€. Đặng Xuân Hùng (Brückeburg) 20€. Nguyễn Thị Hường (BS) 20€, Đặng Công Thành (BS) 20€, Huỳnh Thị Chấn (BS) 20€, Trần Mao (BS) 40€. Huỳnh Văn Khương 2126 (Buchholz in d. N) 30€, Khuat Bang (Bückeburg) 20€, Fam. Nguyễn (Burg) 20€. (Canada): Phạm Thị Tuyết-5560 21€, Nguyễn Thị Ro 30€, Lâm Xuân Quang 41€, Chùa Từ Ân 70€, Lâm Tô Bông 82€. Lư Thu Mai (Castrop Rauxel) 20€. Lâm Sáng (Celle) 20€, Lý Thị Mỹ Thu (Crailsheim) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Datteln) 20€. Lê Thủy Nhung (Bad Salzungen) 20€. Ngô Thị Hồng Minh (Delmenhorst) 20€. Lý, Vinh Va (") 50€. (Denmark): Bùi Thị Tuyết Minh 26€, Trần Thị Mỹ Chương 30€, Huỳnh Thị Thu 40€, Phạm Minh Phương-4163 40€, Trương Châu-550 67€, Huỳnh Nhật Minh 134€. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20€. Phan Thị Thu Liễu (Detmold) 20€. Họa Chi Linh (Dietzenbach) 20€, Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€, Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€, Tôn Thất Dũng (Dirmasens) 30€. (Dortmund): Nguyễn Hùng-3728 20€, Hồ Thị Hào 20€, Nguyễn Thị Thanh Thủy-5067 (Dresden) 20€, Nguyễn Thị Chi-561 20€, Lê V.Khoa & Ng. Thị Lan (Dronseld) 20€, Đào Sari-4374 (Duisburg) 20€, Lương Hiền Sơn-4365 20€, Trương Nam Long (Düren) 20€, Wolfgang Dung Lotz (Dürestrup) 20€. (Düsseldorf): Đỗ Thị Trót-1205 20€, Nguyễn Thị Phu Hà-1192 20€, Nguyễn Minh Huệ 30€, Lê Hồng Tâm (Egeln) 20€, Lương Châu Hiếu & Phượng (Einbeck) 20€, Ng.Chí Cương & Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€, Hoàng Thị Nhung (Emden) 20€, Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€, Trần Thị Xuân Hồng (Empelde) 5€. (England): Ngô Kim Dung 29€, Trần Lệ Chi 30€, Nguyễn Thanh Tùng 43€, Adamy Hồng Nhung-6308 (Ensdorf) 20€. (Erfurt): Lê Minh

Tuấn 10€, Vũ Thị Thu Hương-1966 20€, Vương Đức Cường 20€. (Erlangen): Nguyễn Thị Phương Dung 15€, Nguyễn Anh Tuấn-2882 20€. Phan Anh Anh (Eschweiler) 20€. (Essen): Nguyễn Thị Hồng Hoa-3449 20€, Fam. Nguyễn Thanh Hằng 20€, Trần Ngọc Diệp 50€, Đặng Đình Lương-2617 (Esterwegen) 20€. Vũ Bá Kiêm (Finnland) 30€. (France): Nguyễn Văn Bi 20€, Trần Thị Diệu Liên-2415 20€, Crovzet Leng 20€, Phương Lục-6226 24€, Lương Văn Bé 30€, Đặng Thị Bình-1790 30€, Nguyễn Kim Anh-187 30€, Nguyễn Văn Huân-1739 30€, Phụng Ngọc Minh-3226 30€, Lan Rivera-2297 30€, Lê Văn Lo 30€, Nguyễn Thị Sương 30€, Nguyễn Bách Châu 30€, Phạm Bernard 30€, Võ Văn Thắng 30€, Nguyễn Ngọc Bùi Thị 30€, Bùi Ngọc Phước 30€, Phạm Thị Hai 30€, Ngô Thị Nga-3578 30€, Nguyễn Văn Tư 30€, Chu Thị Phụng 30€, Vương Chấn Quí-4266 30€, Harnist Như Mai-2880 40€, Lâm Tấn Phát-3942 40€, Trương Hoàng Liên 50€. Lê Thị Thu Lịch (Frankenberg) 20€. (Frankfurt): Võ Hùng Sơn-4463 20€, Trần Văn Chương-4360 30€, Ngô Thị Thắng 50€. Nguyễn Ban-298 (Freiburg) 50€, Lưu Phước Lai-2225 (Friedrichshafen) 20€. (Fürth): Nguyễn Văn Nam 10€, Diệp Năng Tài 20€. (Gifhorn): Đoàn Thị Thu Thanh-1348 20€, Trương Quang Phú 20€. Bùi Textillien (Gnoien) 20€. Hồ Ngọc Hiếu-1516 (Gomaringen) 20€. Trần Thị Thanh Hương (Göppingen) 20€. (Göttingen): Võ Hương 20€, Nguyễn Xuân Nghiêm-3620 20€, Phan Thị Hồng Lan 20€, Thu Hà Wehnert 20€, Trương Hoàng Thủy Tiên 20€, Hồ Văn Điều 20€, Quan Huệ Phương 20€. Đặng Quốc Tranh-5285 (Grossenkneten) 20€, Nguyễn Thành Tài (Gross-zimmern) 20€. (Gütersloh): Trần Minh Cư-665 20€, Phạm Hồng Thịnh 20€. Nguyễn Ngọc Khâm-2055 (Haar) 20€. Đặng Văn Trọng-5341 (Hainburg) 20€. Chu Thanh Hương (Haldensleben) 20€. Phạm Huỳnh Đào-5018 (Halle) 20€, Fam. Richwien (Halle/S 20€. (Hamburg): Nguyễn Thị Vân 20€, Nguyễn Ngọc Đề-817 20€, Huỳnh Thoảng-4944 20€, Nguyễn Hữu Huân-1742 20€, Nguyễn Thị Quý-4272 20€, Phan Văn Thế-4857 20€, Huỳnh Thị Thủy Lan 20€, Nguyễn Thị Nhân 20€, Vũ Tiến Đạt 20€, Lữ Quốc Thọ-4928 20€, Trần Tiên Siêu-4406 20€, Nguyễn Quí Phương-2698 20€, Hồng Chân Tài-1105 20€, Ngu Hà-1181 20€, Trịnh Tuấn Hùng-4052 30€, Nguyễn Tích Phùng-4049 30€, Trần Quang Nhung-256 50€, Võ Victoria-5677 50€, Hậu Otto 50€ (Hannover): Trần Minh Ngọc 10€, Đình Văn Hiến 10€, Lê Thị Tý 20€, Nguyễn Quang Mạnh 20€, Mai Sứ-860 20€, Bùi Quang Hiến-1444 20€, Lê Gia Tuyển-5548 20€, Trần Hoàng Việt 20€, Bùi Thị Thu Xuân 20€, Bùi Thị Hạnh 20€, Ngụy Minh Thúy 20€, Lê Thị Bích Lan 20€, Bành Hữu Lý-2995 30€, Đỗ Thái Bằng 30€, Lê Thị Bích Lan 30€. Vũ Văn Định (Haßloch) 15€, Đình Văn Vũ-6307 (Heide) 30€, Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 50€, Hàng Ngọc San-4479 (Heilbronn) 20€. (Heiligenstadt): Ngô Thanh Sơn 20€, Nguyễn Ngọc Thanh 20€, Nguyễn Thị Toàn 20€. (Herford): Đậu Đình Sơn 20€, Nguyễn Công Khởi 30€. Trần Thị Hải (Herne) 10€. Nguyễn Thị Quy-6337 (Hildburghausen) 20€. (Hildesheim): Phạm Văn Dũng-994 20€, Lê Kim Nhung 20€, Nguyễn Thị Thu Hà 20€, Nguyễn Thị Thu Hà 100€. Trần Trọng Khang (Hof) 20€. Phạm Chi Ben (Hofgeismar) 30€. (Holland): Lâm Xuân Hiệp 10€, Nguyễn Văn Sáu 20€, Van Diệu Tấn 30€, Phạm Đình Cường 30€, Phạm Thị Liên 30€, Hoàng Phong-3980 30€, Phạm Ngọc Minh 30€, Lý Văn Tri 30€, Fam. Trương-5388 30€, Nguyễn Thị Sen 30€, Ngô Thủy Chương-634 40€, Nguyễn Đăng Vũ-148 50€, Ngô Thanh Mai-2661 50€. Phạm Thị Toàn-6155 (Homburg) 20€. (Hünfeld): Nguyễn Thị Thu Hương 10€, Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Trần Nhựt Quang-4230 (Ibbenbüren) 20€. Bùi Thị Lành (Idar Oberstein) 15€. Nguyễn Phi Hùng (Ihlow) 20€. Trầm Thị Tuyết (Isernhagen) 20€. (Italy): Nguyễn Thị Rim 10€, Lương Bạc 15€, Võ Thanh Hiến 30€, Lang Oai-3888 30€, Vũ Thế Phiệt-3968 32€. Trần Kim Ngà (Itzehoe) 20€. Phạm Trung Tuyên (Jork) 30€. (Karlsruhe): Đặng Diệu Hồng-6334 15€, Mai Hồng Nhung-3859 20€, Đào Trọng Thị Tâm 50€. Ng.V. Đình & Trần Thị Hoa (Kassel) 20€. Ngô Thị Nga-3574 (Kempten) 20€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 30€. Nguyễn Thủy Hồng (Kiel) 20€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Trương Văn Tính (Koblenz) 20€, Giang Minh Lan-955 (Koblenz) 20€. (Köln): Lê Văn Tiết-5171 20€, Thị Thanh Hai Kozlowski 20€, Điền Kim Thoa 20€, Phúc Châu 30€, Trương Tấn Nhi-6008 30€, Jeannie Khuê Nguyễn-5021 50€. Tiêu Văn Cường (Konstanz) 30€. Thân Thu Ngân-6247 (Korbach) 10€. (Krefeld): Trần Văn Nhựt 10€, Tiêu Chí Trung, Dung, Phương 10€, Trần Lê Hoàng 20€, Liên Cẩm Phong-3992 20€, Khúc Thị Kỳ-925 25€. (Laatzen): Gđ. Cao Mạnh Hải 20€, Tăng Quốc Lương 20€. Trương Văn Mẫn-3325 (Lahr) 20€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 15€. Phạm Văn Mộc (Langen) 20€. Lý Phan Thơ (Leipzig) 30€. Nguyễn Thị Sinh (Lemgo) 20€. Điền Văn An (Leverkusen/Opladen) 20€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 30€. Asia Shop (Lingen) 15€. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 20€. Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 20€. Đào Mao Hua (Lüneburg) 20€. (Lünen): Nguyễn Tử Hùng-1836 20€, Nguyễn Thu Nguyệt-3764 20€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxemburg) 30€. Lan (Magdeburg) 10€. Lê Nhất Hiền-1460 (Maintal) 50€. (Mannheim): Nguyễn Mạnh Hùng-5961 20€, Nguyễn Thị Nga-3567 20€, Trần Văn Phụng-4058 20€, Trọng Hứa-5340 25€, Trần Thị Thuận 40€. Châu Hoàng Nam (Meißen) 30€. (Minden): Phạm Thị Hiền 20€, Quách Huệ Vinh 20€. (Mönchengladbach): Bùi Văn Tuấn 15€, Trần Nguyễn 20€, Nguyễn Đình Phương-4121 20€. Cao Thị Kim Mai 20€, China-Imbisss King-5176 20€, Huỳnh Hữu Hạnh (Mosel) 50€. Ngô Văn Xuân-5818 (Müllheim) 20€. (München): Nguyễn Chí Thắng 20€, Đặng Thị Phương Nga 20€, Nguyễn Thị Yến-5859 20€, Phạm Nguyễn-411 20€, Nguyễn Châu-551 20€. (Münster): Tăng Bích Phần-3934 15€, Trương Vĩnh Khương-2133 20€, Trần Tý-5588 20€, Lê Văn Tư 20€, Nguyễn Thị Ngọc Anh-3167 25€, Lý Kim Phương 30€. Tan Ngọc Nga- 3549 (Neumünster) 50€. Chung Fong Thị Kim (Neuss) 20€. Vũ Đình Hải (Neustadt) 20€. Phạm Liên (New Caledonia) 50€. Trương Q. Bình & Trần Tuyết Lan (Niederaale) 20€. Nguyễn Văn Phú (Norden) 20€, Võ Thị Khanh 20€, Lê Văn Hoàn-6310 (Nordeney) 20€. Phạm Hồng Khanh (Nordhorn) 20€. Huỳnh Thị Lê (Nördlingen) 20€. Lê Quang Thịnh (Nordstemmen) 20€. Hồ Thị Cẩm Vân (Norway) 62€. (Nürnberg): Lay Công Tuyết Minh 20€, Lê Thừa Nghiệp 20€, Trần Minh Nhựt 20€, Nguyễn Thị Kim Vinh-5730 20€, Phan Văn Hiệp-811 50€, Vũ Ngọc Hương-2949 (Oberhausen) 20€. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 30€. Dương Quốc Ân (Oberursel) 20€. Nguyễn Văn Hùng-1859 (Offenbach) 10€. Lâm Thị Tuyết

Anh-235 (Ofterdingen) 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Oldenburg) 20€. (Osnabrück): Lâm Hoàng Nghĩa 20€, Võ Phi Hoàng-1642 20€, Trần Ngân Hoa 20€, Bành Ngọc Anh-3151 25€, Võ Phi Hoàng-1642 35€. Lê Thị Ngọc Hiền (Paderborn) 20€. Trần Trung Hải-6345 (Peine) 20€. Lê Bảo Đức-964 (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 50€. Phan Tú Anh (Proseken) 20€. Xuân Thanh Vũ (Hamel) 35€. Nguyễn Mạnh Hùng (Regensburg) 20€. Lê Trần 20€, Nguyễn Đặng Hưng 20€, Thị Hiền, Trần (Rennerod) 20€, Trương Khánh Tuyết (Rheinberg) 20€, Đỗ Thuận Hoàng (Rheine) 50€, Nguyễn Duy Mai-2938 (Rostock) 20€, Nguyễn Duy Long-2939 20€, Lê Minh Nội (Ruhpolding) 25€, Trần Khắc Huy-1985 (Saarwellingen) 20€, Trương Quốc Việt-5696 (Saint Georgen) 20€, Nguyễn Hồng Trương (Salzbergen) 20€, Nguyễn Văn Hùng-6319 (Salzgitter) 20€, Phan Doãn Lanh (Schönebeck) 30€, Vũ Mi Tâm-4508 (Schorndorf) 20€, Trần Ngọc Nam (Schramberg) 20€, Nguyễn Thanh Sơn (Schüttorf) 10€, Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch Hall) 20€, Châu Thanh Sơn (Seesen) 20€, Đỗ Đức Trung-5990 (Selm) 20€, Tạ Văn Long (Siegen) 15€. Nguyễn Thị Tuyết Vân-5659 (Spaichingen) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Speyer) 40€. Nguyễn Nam Nam (Springen) 20€. Lai Thị Bích Hà (Stade) 20€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 20€. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 20€, Bùi Ng.Hưng & Lê T. Quế Hương (Stuhr) 20€. (Stuttgart): Trần Trung 20€, Hồ Thị Năm 25€, Huỳnh Văn Thập-4851 40€. (Suisse): Nguyễn Thanh Trúc 12€, Lương Đình Sơn-4443 30€, Nguyễn Lợi 30€, Hà Trình Khải-6199 30€, Nguyễn Văn Hồng 31€, Hồ Hữu Thành-4754 31€, Đặng Thị Nga-2875 32€, Diệp Thị Phùng-4041 41€, Phạm Hoàng Anh Hào-2681 50€, Lê Phước Tiên-5162 50€, Đỗ Trọng Thanh-4729 50€, Phan Thoang 50€. Phạm Thị Duyên (Sweden) 20€, Nguyễn Thị Lan-2246 30€, Huỳnh Kim- 5296 (Syke) 30€. Liên Salakova-2909 (Tchech) 50€. Chung Vĩnh Hiếu (Trier) 20€. Trần Hữu Hương-1941 20€, Võ Văn Hùng-1883 (Tuttligen) 20€, Lý Thị Kim Ngọc-3654 (Uelzen) 20€, Nguyễn Liên Giang-1140 (Unna) 20€, Nghiêm Xuân Hương-1954 (Untermünkhein) 20€. (USA): Lee Ann Hoa 16€, Nguyễn Cúc 24€, Nguyễn Hồng 24€, Thích Giác Tâm-6138 24€, Ngô Minh Hằng 25€, Nguyễn Thị Lan 25€, Văn Yến Dung-978 27€, Nguyễn Thọ 30€, Hồ Xuân Đề-6261 30€, Helene Diệp 30€, Nguyễn Trọng Thường 30€, Margret Hoàng-1628 32€, Ngô Trọng Anh 33€, Đoàn Thị Thanh Hà-6040 41€, Trần Hữu Trát 41€, Phạm Tâm Dân-747 41€, Hoàng Thị Thuộc 41€, Lê Thanh Tuyền-5541 41€, Nguyễn Thị Châu-3220 41€, Trần John-5248 41€, Muon Witt 41€, Nguyễn Thị Nhu-3840 41€, Nguyễn Hữu Vy-3074 58€, Nguyễn Hồng Tươi-6032 82€, Trần Hoa 82€. Bành Thị Bạch Lan-2996 (Vechta) 20€, Nguyễn Thị Duyên 20€, Lý Anton 30€, Lê Nguyễn (Viernheim) 135€. Long Ngọc (Viersen) 20€, Vũ Viết Boong 25€, Hồ Văn Lực-2650 (Vilshofen) 20€, Huỳnh Thanh Hùng (Völklingen) 20€, Bùi Xuân Giang (Waghäusel) 20€, Nguyễn Tô Khanh-3750 (Waiblingen) 20€, Đức Huy (Wardenburg) 5€, Quách, Lê Nga (Wedel) 25€, Nguyễn Văn Ty (Weil-Friedlingen) 30€, Vũ Ngọc Dũng-3176 (Weissbach) 20€, Trần Thị Tâm (Wernigerode) 20€, Phan Thị Ngọc (WF) 20€, Hoàng Thị Tài (WHV) 10€. (Wiesbaden): Dương Tấn Thành-4791 15€, Nguyễn Phúc Hậu-1404 20€, Nguyễn Văn Cừu 20€, Nguyễn Thành Nam-3514 20€, Vũ Trung Hiếu 20€, Lê Thị Vân (Wittingen) 15€, Hứa Xa- 5777 (Wittmund) 20€, Lý Huệ Lan- 2258 (Wittmund) 20€, Thân Thị Bích Ngọc (Wolfenbüttel) 20€, Phùng Mạnh Cường 20€, Nguyễn Thị Bình-416 (Wolfsburg) 20€, Kim Thụy Krüger 30€, Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 20€, Trần Thị Yến Trang-5274 (Wülfrath) 20€, Thúy Diễm Holzauer (Wuppertal) 30€, Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 14€, Đoàn Văn Chung (Zweibrücken) 20€, Ng. Khuyến & Trần T. Kim Hương (Zwönitz) 20€. (Đan Mạch): Nguyễn Thị Sương 63€. Hoàng Văn Che 27€. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 20€. Đỗ Đình Thâm (Stuttgart) 20€. Đạt Tấn Chương (USA) 30US. Johannes Đào 50€. Nguyễn Xảo 30€. Phạm Văn Phương 30€. Trần Thị 30€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 20€. Dương Văn Quang 20€. Hoa & Kim Dương 30€. Bùi Ninh (Canada) 60Can.

■ Ấn Tổng

Trần Nhựt Quang-4230 (Ibbenbüren) 10€, Ấn danh 15€, Đỗ Helene Anthony (Düsseldorf) 250€, Võ Hương (Göttingen) 30€, Vũ Văn Định (Haßloch) 15€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 10€, Trương Q. Bình & Trần Tuyết Lan (Niederale) 20€.

■ Tết & Rằm Tháng Giêng

Nguyễn Hoàng Minh 1€, Bình-Phương Tâm Trinh 1€, Trinh, Bình Phương Thịnh 1€, Bùi Thị Ba 1€, Lê Mai Hương 10€, Cao Anh Trường 10€, Gđ. Phan Việt Cường 10€, Lê Thị Bích Loan 10€, Nguyễn Thị Hoàng Liên 10€, Lê Văn Súng 10€, Hoàng Thị Nhung 10€, Trần Thị Thảo 10€, Lê Tùng Lâm 10€, Văn Thị Lệ Hằng 10€, Đặng Văn Định 10€, Fam. Trang Văn Hên 10€, Maria Lan Duong 10€, Lê Thị Phong 10€, Trần Thị Nhuận 10€, Thanh Hương 10€, Hà Thị Mai Oanh 10€, Huỳnh Thị Ngọc Sương 10€, Fam. Nguyễn Thị Thịnh 10€, Lay Ket Hay 10€, Lê Kim Ky & Trần 10€, Đỗ Ngọc Hòa 10€, Vũ Minh Nghĩa 10€, Nguyễn Thị Sâm 10€, Đinh Thị Lan 10€, Bùi Thị Hằng 10€, Trần Th. Long & Ng. Ngọc Thanh 10€, Trần Khắc Toàn & Dương T.T. Trang 10€, Đào Anh Dũng 10€, Ngô Văn Chương 10€, Đào Thị Hiền & Lê Duy Long 10€, Tue Küster 10€, Đào Quang Công 10€, Lê Thu Hà 10€, Bùi Văn Chung 10€, Ngô Thị Kim Phượng 10€, Tạ Quốc Bảo 10€, Quách, Tai-Hung 10€, Gđ. Đặng Thanh Nhã 10€, Bùi 10€, Lê Quang Thịnh 10€, Thanh & Nguyệt 10€, Nguyễn Bình Minh 10€, Nguyễn Danh Thủ 10€, Bùi Đình Tâm 10€, Phạm Văn Bái & Ng. Thị Oanh 10€, Trần Văn Điều 10€, Traing Mui Eang 10€, Quoc Trương 10€, Nguyễn Thị Ánh Tuyết 10€, Nguyễn Tiến Quỳnh 10€, Trần Mạnh Long & Phạm T. Lan 10€, Lê Thị Thu Trang 10€, Trần Thị Kim Liên 10€, Trần Minh Nguyệt 10€, Lê Thị Thanh Hải 10€, Nguyễn Văn Đông 10€, Lê Th.Tâm & Vu Th. Kim Nhung 10€, Gđ. Nguyễn Hồng Hải 10€, Trần Thanh Huyền 10€, Thọ Tai Vong 10€, Ấn danh 10€, Quách Thị Thanh 10€, Nguyễn Việt Cường 10€, Nguyễn Thanh Tiến 10€, Phạm Hồng Ngân 10€, Hoàng Thị Hòa 10€, Phạm Thị Dung 10€, Phạm Thị Quý 10€, Nguyễn Thị Toán 10€, Trịnh Thị Lan 10€, Cao Thị Vân 10€, Ấn danh 10€, Trần Xuân Thanh 10€, Đinh Thị Vân 10€,

Ngô Hoàng Việt 10€, Hue & Micha 10€, Sang & Thuận 10€, Nguyễn Thị Tân 10€, Đinh Thị Hạnh 10€, Nguyễn Mạnh Lâm 10€, Edmond Thoa 10€, Lê Thúy Diệp 10€, Nguyễn Thị Loan 10€, Nguyễn Thị Bích Hằng 10€, Trần Thị Chung 10€, Nguyễn Văn Hiếu 10€, Phạm V Bái & Ng. Thị Oanh 10€, Đinh Ng.Toan & Vũ Thị Diệp 10€, Trần uy Dũng & Vũ Thị Hiền 10€, Lương Minh 10€, Trần Minh Hon 10€, Phạm Tuấn Kiệt 10€, Trần Quốc Tuấn 10€, Nông Huyền Trang 10€, Fam. Blumenthal 10€, Nguyễn Tai Thương 10€, Nguyễn Quốc Hà 10€, Trịnh Thị Thu Hiền 10€, Đàm Bích Thơ 10€, Nguyễn Thị Bích 10€, Nguyễn Tai Tâm 10€, Phan Thị Thu Cúc 10€, Trần Thị Hôn 10€, Trần Thị Hồng 10€, Mão Siemon 10€, Nguyễn Hữu Đức 10€, Trần Quý Minh 10€, Mai Quốc Hùng & Ng.Thị Đàm 10€, Nguyễn Khắc Hoàng Anh 10€, Trần Thị Thúy Hạnh 10€, Phổng Học Lân 10€, Phạm Văn Việt 10€, Vương (Hude) 10€, Minh 10€, Phan Thông Thanh 10€, Kiến Danh, Kiên Sum 10€, Trần Thị Oanh 10€, Đỗ Thái Hà 10€, Nguyễn Thị Lan Anh 10€, Lương Văn Tri 10€, Trần Thị Thanh 10€, Tăng Quốc Lương 10€, Nguyễn Ngọc Trường 10€, Thắm 10€, Thùy Dương T. My, Đức Minh 10€, Fam. Lê Hồng 10€, Ng. Phước Ha Uyên & Ph.Thái 10€, Chong Cam Phan 10€, Nguyễn Đình Trung 10€, Nguyễn Thị Thắm 10€, Nguyễn Mạnh Thu 10€, Nguyễn Thị Kim Chung 10€, Nguyễn Thị Hoàng Anh 10€, Đỗ Anh Minh 10€, Trần Văn Quang 10€, Vu Thị Bình Thương 10€, HL. Trần Văn Ưu 10€, HL. Ngô Thị Thú 10€, Obgo Thị Giảng 10€, Nguyễn Văn Kiên 10€, Nguyễn Thanh Hương 10€, Lê Thị Phương Lan 10€, Fam. Hùng+Hà+Kevin 10€, Đặng Kiều Oanh 10€, Vũ Thị Xuyên 10€, Nguyễn Thị Dung 10€, Đinh Hùng Minh 10€, Lê Thị Tú Oanh 10€, Nguyễn Thị Thúy Anh 10€, Hồ Vinh & Đặng Khai Tâm 10€, Trần Duy Hào & Ng.T. Lịch 10€, Quan Vĩ Thanh 10€, Nguyễn Ngọc Đan 10€, Lê Mạnh Tuấn 10€, Nguyễn Đình Thàng 10€, Nguyễn Thị Hồng Diệp 10€, Lý Tô 10€, Lý Trương & Trần Dung 10€, Lâm Văn Vinh 10€, Phạm Ngọc Sơn 10€, Nguyễn Ngọc Thanh 10€, Nguyễn Thị Nhật 10€, Bà Thái Lập 100€, Châu, Ly, Khen 100€, Nguyễn Thị Chung Thủy 110€, Phạm Khắc Hiếu & Ng.Th. H. Nga 12€, Vũ Thị Minh Hiền 15€, Định - Vinh 15€, Nguyễn Thị Dung 15€, Lê Thị Cảnh 15€, Đặng Đăng 15€, Hoàng Đức Long 15€, Bùi Thị Minh 15€, Trần Túy Phương 150€, Hoàng Thị Le Na 19€, Nguyễn Thị Ngan 2€, Nguyễn Hoàng Hải 2€, Gđ. Nguyễn, Lương 2€, Nguyễn Thị Chi 2€, Rieß - Nguyễn 2€, Đinh Quý Văn 2€, Lương Huỳnh Tổ Nữ 20€, Ứng Thị Thanh Hằng 20€, Nguyễn Thị Quyết 20€, Phạm Minh Chính 20€, Nguyễn Thị Thu Lê 20€, Fam. Quan Kim Khoan 20€, Nguyễn Anh Dũng 20€, Trần T. Thông & Trần Đức Tuấn 20€, Đào Thu Thoa 20€, Nguyễn Thị Ngọc Mai 20€, Lâm Thúy Hồng 20€, Đặng Vũ Dũng 20€, Fam. Josef Dürr & Ho A Thị 20€, Di Hieng Lương & Le Minh Dürr 20€, Ấn danh 20€, Ph.T.N. Lan & Nhâm H.Phương 20€, Nguyễn Văn Dũng 20€, Fam. Dương 20€, Gđ. Lê Hồng Sâm 20€, Trần Hữu Thành 20€, Trần Đức Xuân 20€, Hứa Thị Thanh Mai 20€, Vũ Bích Nga 20€, Lê Công Sở & Ng.Thị Tô Hoài 20€, Lê Lâm Giang 20€, Lai Thanh Dung 20€, Đàm Văn Ba 20€, Nguyễn Văn Trâm 20€, Nguyễn Văn Bình 20€, Lê Đình Hiệp & Trần Thị Xuân 20€, Lê Thị Niên 20€, Đức Lễ Nguyễn 20€, Lê Kim Ngân 20€, Hà Thị Liễu & Hg Van Giang 20€, Hoàng Trọng Phu 20€, Nguyễn Thị Giang 20€, Quách Thị Mên 20€, Wen Quang Vương Kim 20€, Ấn danh 20€, Thiệu, Van Tru 20€, Duong 20€, Phan Thị Hồng Vinh 20€, Ngô Thanh Sơn 20€, Ấn danh 20€, Gđ. Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€, Nguyễn Thị Tuyết Mai 20€, Bùi Thị Cang 20€, Phạm Thị Lanh 20€, Đào Văn Đức 20€, Trần Xuân Hòa 20€, Bùi Văn Khải 20€, Trần Quang Cường 20€, Vũ Thị Chung 20€, Nguyễn Thị Minh Hạnh 20€, Nguyễn Thị Chuúc 20€, Nguyễn Thị Bảo Khuyến 20€, Nguyễn Bích Liên 20€, Nguyễn Vũ Bằng 20€, Cao Thị Hòa 20€, Triết - Duy Lưu 20€, Hoàng Đức Thạch 20€, Hà Văn Hiền 20€, Nguyễn Nam Trung 20€, Fam. Quách-Ngo, Trần-Huynh 20€, Gđ. Hoàng Huy Trinh 20€, Lê Thị Mộng Ngọc 20€, Ngụy Triền Khánh 20€, Thời Côn Liên 20€, Vương 20€, Lê Ái Đợi & Khắc Kinh Khánh 20€, Kỳ Tăng 20€, Đường Bội Đề 20€, Thái Nguyên An 20€, Vũ Thục Kim 20€, Quảng Tích Vinh 20€, Lâm Thục Trang 20€, Ngô Thị Lương 20€, Thị Nga Peikent 20€, Trần Văn Trang 20€, Nguyễn Việt Nga 20€, Hồ Thị Thanh Hiền 20€, Trần Kim Nhung 20€, Bùi Thị Bích Hoa 20€, Lê Thị Quy 20€, Hoàng Thị Bôn 20€, Nguyễn Thị Thủy 20€, Hồ Thị Kim Anh 20€, Phạm V. Dũng & Trần T. Hương 20€, Nguyễn Thị Phương 20€, Hoàng Thị Huyền 20€, Khuất Bá Sơn 20€, Nguyễn Tiến Hưng 20€, Lê Thị Mai 20€, Nguyen Ung My Hang 20€, Nguyễn Thị Mai 20€, Nguyễn Thị Kim Oanh 20€, Lê Duy Linh 20€, Bùi Thị Hiền 20€, Gđ. Đồng 20€, Nguyễn Văn Quang 20€, Quang Thái, Hoài Ninh, Q. Trang 20€, Nguyễn Văn Bình 20€, Đỗ Hùng Văn 20€, Lê Tuấn Anh 20€, Lê Đình Hiệp & TrầnThị Xuân 20€, Phạm Thanh Bảo Pd Thiện Châu 20€, Phạm Thị Thu Hà 20€, Phi Hùng Thắng & Hg.Thị Nga 20€, Vũ Thị Hồng Minh 20€, Dương Thị Mai Trang 20€, Hoàng Chiến 20€, Vũ Thị Tuyết 20€, Lý Ngọc 200€, Forsten Streithoff 25€, Đào Văn Hùng 30€, Nguyễn Thị Duyên 30€, Pt. Diệu Thoa 30€, Vũ Quang Hop 30€, Mai Hồng Tuấn 30€, Tang Loc 30€, Lê Duy Linh 30€, Gđ. Nguyễn Huy Hồng 30€, Fam. Đặng 30€, Trần Thị Huyền 30€, Ấn danh 30€, Ng.Xuân Báu & Vũ Thị Mùi 30€, Ngô Kim Hoàng 30€, Nguyễn Thị Dương 30€, Nguyễn Thị Thanh (Video) 30€, Gđ. Trịnh Đ. Quý & Trịnh T. Nga 30€, Vũ T. Th. Hằng & Trần M. Châu 30€, Ng. Cao Tuấn & Lê Thanh Hằng 30€, Ấn danh 30€, Ng.Xuân Cương & BùiThị Dinh 35€, Mai Chung Josch 40€, Diệu Tú Dương T. Xuân Loan 40€, Đinh Văn Phú 40€, Fam. Koh & Ly 40€, Xú Sich Lương 40€, Nguyễn Thanh Sơn 40€, Đỗ Thị Hương 40€, Nguyễn Việt Dũng 40€, Dương Minh Thân 5€, Phượng 5€, Phạm Thị Như Ý 5€, Hg.H. Long & Đỗ T.Thúy Hà 5€, Hoàng Thị Kim Chi 5€, Nguyễn Mạnh Hùng 5€, Đỗ Văn Kiên & Ng. Thị Tép 5€, Lê Đức Tuấn & Võ Kim Phượng 5€, Trương Công Dũng 5€, Phạm Thị Thu Phương 5€, Gđ. Phạm & Đình 5€, Trương Su Ha & Dương Tô Muoi 5€, Trg Ng. Nga, Mui Wai Hong 5€, Hoàng Thị Hạnh 5€, Trần Thị Xuân Hồng 5€, Tạ Thị Hằng 5€, David, Do 5€, Liễu Ngọc Nga 5€, Nguyễn Thị Thanh Hương 5€, Fam. Mai & Hoàng 5€, Phạm Đình Đông 5€, Nguyễn Thị Bích Liên 5€, Hồ Quan Dung 5€, Ng. Lê Hoa & Trần Thái Thịnh 5€, Phạm Quang Tiến 5€, Lê Hải Yến 5€, Dương Thị Bích Diệp 5€, Hồ Quang Dung 5€, Nguyễn Hương 5€, Nguyễn Thị Thanh Huyền 5€, Trần Phi Hùng 5€, Ly Bình 5€, Võ, Thị Thanh Lan 5€, Nguyễn Đình Hỷ 5€, Nguyễn Quý Chiến, Mai Linh 5€, Uyên D. 5€, Lê Hồng Thuý 5€, Lê Hồ Phương Lan 5€, Vũ Minh Thái 5€,

Trịnh 5€, Vũ Giai Mẫn 5€, Ly, Muoi 5€, Nguyễn Thị Phượng 5€, Nguyễn Thị Minh 5€, Hồng Thị Khuyên 5€, Nguyễn Thị Đường 5€, Fam. Nguyen Tai 5€, Trương Thị Thanh Lam 5€, Phạm Văn Bình 5€, Minh 5€, Nguyễn Thị Thanh Hương 5€, Vương Bạch Liên 5€, Nguyễn Thị Hòa 5€, Đặng Thị Hồng Hạnh 5€, Obgo Cẩm 5€, Nguyễn Thị Hòa 5€, Nguyễn Thị Cham 5€, Lâm Thị Tuyết 5€, Nguyễn Thị Lý 5€, Tuấn Anh, Minh Trang, Tr. Anh 5€, Lương Thị Thủy Ngân 5€, Dương Kim Oanh 5€, Đỗ Linh Trang 5€, Lam Mũ Đạo Pd Diệu Dung 5€, Trần Ng. Trung & Hh. Ng. Hải Vân 5€, Quảng Hòa 5€, Ng.V.Quang & Ng.Thu Hằng 5€, Đỗ Thúy Quỳnh 5€, Hồ Trắc Tiêu & Ho A Mung 5€, Lương Vi Cường 5€, Gđ. Lê Đức Hòa 5€, Nguyễn, Thu Giang 5€, Tầng Quốc Cơ 5€, Quan Diễm Khánh 5€, Ng. Ng. Thanh & Trần Kim Vui 5€, Lon Kee Keong 5€, Lui Yuen Sing 5€, Trần Túy Phượng 5€, Nguyễn Văn Công 5€, Nguyễn Đức Thắng 5€, Đỗ Thái Bạch 5€, Trần Tinh 5€, Lưu Văn Sừu 5€, Gđ. Đỗ Đ.Thạc & Phạm T. Phương 5€, Đặng Giáng Hương 5€, Ân danh 5€, Phạm Văn Đàm 5€, Trình Phú Minh & Ng. T. Hồng 60€, Lê Công Viên 80€, Gđ. Nguyễn Anh Tuấn (Aachen) 10€, Phạm Cao Phong 20€, Nguyễn Thị Vân (Achim) 10€, Dg. Nguyệt Ánh & Ng.M. Hưng 5€. (Ahlhorn): Nguyễn Thị Hoan 10€, Đào Thị Phu 10€, Ân danh 10€, Nguyễn Thị Thanh Hoa 10€, Đỗ Thị Kim Thanh 10€, Trương Mạnh Phương (Albstadt) 30€, Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 11€, Trần Đình Toàn 20€. (Altenburg): Nguyễn Thị Ngọc Trâm 10€, Nguyễn Thu Hà 5€, Franz Tran & Quách Nu 50€, Phạm Thị Phượng (Ansberg/ Neheim) 20€. (Apolda): Bùi Thị Hạnh 10€, Lê Thu Phương 10€, Tạ Thị Mười Kiên 20€, Hoàng Diệu Thúy 5€, Hoàng Thị Quyên 5€, Đặng Đình Thụy 5€, Phạm Thị Văn Hương 50€. (Armstadt): Vũ Thị Mão 10€, Phan Thị Nhan 10€, Cao Thanh Tùng 10€, Đào Thị Kim Oanh 10€, Đặng Hoa 10€, Trần Thị Mai Hương 15€, Trịnh Thị Thúy Liễu 5€, Gđ. Hoàng Kim Tuấn (Arpke) 10€, Gđ. Hoàng Kim Tuấn (Arpke) 10€, Fam. Phạm Đức Hiệp (Aschersleben) 30€, Trần Xuân Dũng (Aschersleben) 5€, Đỗ Hồng Hạnh-5898 (Augsburg) 5€. (Aurich): Nguyễn Công Phú 10€, Gđ. Hoàng Trọng Hải 10€, Trần Tuấn Anh 10€, Trần Thị Như Y 20€, Lê Thị Châu 20€, Phạm Văn Ích (Bắc Ninh VN) 5€, Trần Xuân Trường (Bachlangensulza) 10€, Đỗ Thu Hương (Bad Doberan) 10€, Lương Thị Xuyên (Bad Döben) 5€, Lương Bích Hà (Bad Herfeld) 10€, Nguyễn Phương Hoa 10€. (Bad Iburg): Phạm Văn Dich 10€, Đinh Thị Duy 20€, Phạm An Thanh 20€, Hoàng Thị Cẩm Lệ 20€, Lưu Thị Hiền 5€. (Bad Langensalz): Ứng Quốc Minh 20€, Trần Bích Hạnh 20€, Nguyễn Hữu Thị Hồng 40€, Nguyễn Minh Nguyệt (Bad Lauterberg) 10€, Trần Anh Tuấn 10€, Ngô Thị Thức (Bad Nendorf) 10€, Vũ Thị Thanh Hương 20€, Phạm Đắc Chính (Bad Oeynhausen) 10€, Phạm Sỹ Đạt 10€, Trương Thị Thanh Lam (Bad Rothenfelde) 5€, Phạm Thị Hồng Hương (Bad Salzdetfurt) 20€. (Bad Salzungen): Nguyễn Thúy Vân 10€, Trần Văn Nhật 10€, Nguyễn Hồng Tư 10€, Fam. Lê Thanh Tùng 20€, Fam. Trần Minh Thiện 20€, Dương Thanh Hải (Bad Schmiedeberg) 30€, Phạm Thị Hải (Bad Segeberg) 20€, Binh Kammel La (Bad Soden) 10€, Nguyễn Xuân Long (Bad Zwischenam) 20€, Trần Thị Phương Mai (Ballenstedt) 20€. (Bamberg): Diệu Lý 10€, Thu Hai 10€, Đỗ Phương Thảo 10€, Nguyễn Văn An 10€, Nguyễn Văn Đồng 10€, Kunz-Đoàn, Thị Ngọc Lan 20€, Gđ. Nguyễn Thị Nga 5€, Vũ Thị Hoa & Vũ Duy Hạnh 5€, Phạm Đức Dương (Barsinghausen) 20€, Bùi Văn Sơn (Barssel) 10€, Nguyễn Sĩ Thanh (Bautzen) 30€, Trần Văn Ơn (Beckum) 10€, Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 10€, Kim Dung Grünfeld (Bensersiel) 20€, Ng.T. Thanh, B.Thủy, Hà Linh (Bergen) 15€. (Berlin): Huỳnh Quang Đăng 10€, Nguyễn Thị Mai Hằng 10€, Trần Thị Thu Hương 10€, Ngô Ngọc Anh 10€, Phạm Tuấn Hùng 10€, Lê Thị Thủy Hằng 10€, Lê Hải Sơn 10€, Nguyễn Thị Tân-4602 10€, Lê Văn Thanh 15€, Minh & Mai Ly 15€, Jäger Thị Phi, Hoàng 20€, Trần Thị Kim Oanh 20€, Đào Thị Thúy Hiền 20€, Phan Việt Hồng 20€, Khuất Văn Hùng 20€, Ngô Thị Kim Ngân 20€, Đỗ T.Thu Hà & Lê Xuân Phước 20€, Phạm Tuấn Hùng & Ng.Thu Nga 20€, Nguyễn Châu Hà 20€, Nguyễn Xuân Khanh 20€, Ngô, Anh Quyet 20€, Nguyễn Văn Biên 20€, Nguyễn Hữu Ve 20€, Fam. Tse Wai Kemog 24€, Gđ. Nguyễn Thị Vân 5€, Lê Thị Phương Lan 5€, Mai Thị Kim Thịnh 5€, Nguyễn Thị Ngọc 5€, Nguyễn Thị Thu Hương 5€, Gđ. Nguyễn Đức Bình 5€, Trần Thị Kim Cúc 5€, Đoàn Thị Kim Oanh 5€, Đỗ Thu Hương & Đỗ Thu Hằng 50€. (Bernburg): Mathies,T.H. Nga & Ralf, Holze 20€, Nguyễn Thị Bích Liên 30€, Hùng & Mai 40€, Phan Văn Tài 5€, Nguyễn Thị Sinh (Betzdorf) 10€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 10€, Danny Beyer 10€, Nguyễn Thị Nguyệt 10€, Nguyễn Anh Tùng 10€, Parichart Just, Frank, Jasmin 20€, Nguyễn Thị Phương Lan 20€, Thu Hiền Wittkonsky 20€, Hà Tiến Vạn 20€, Âu Châu 22€, Lê Anh Sơn 30€, Trần Văn Sang & Wiriya Trần 50€, Phùng Chí An 50€, Nguyễn Thị Hồng (Bischofswerda) 20€, Gđđ. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 25€, Ninh Văn Côn (Bissendorf) 10€, Đặng Xuân Thường (Bitterfeld) 20€, Yên & Thắng (Burgdorf) 20€, Nguyễn Đức Hoan (Blomberg) 10€, Ng. Van An & Hoàng Thị Thủy (Bochum) 5€, Nguyễn Thị Lương 10€, Cao Kim Dung (Bodenheim) 50€, Đào Đình Tùng (Bodenwerder) 10€, Vũ Văn Đan 20€, Đỗ Thị Ngọc (Bonn) 10€, Nguyễn Khắc Mỹ (Borsdorf) 10€, Vĩnh Phúc Simon Lương (Bramsche) 50€. (Brandenburg): Vũ Thị Hiền 5€, Gđ. Huỳnh 50€, Đinh Đăng Vĩnh 50€, Lý Trần Tiêu 50€, Phạm Quang Vĩnh 50€. (Braunschweig): Gđ. Bà Nguyễn Thị Lược 5€, Phạm Phương Dung 10€, Choong Kim Woon 10€, Trần 10€, Trương Thiên Châu 20€, Trần Quốc Hào 20€, Hải, Hồng, Phương Anh & Huy 20€, Hàn Thi 20€, Thanh 20€, Nguyễn Thị Thu Thủy 20€, Nguyễn Văn Nam 20€, Châu Ngọc Lan 40€, Nguyễn Thị Kim Thoa 40€, Thi Thu Ha Gille 5€, Trương Thị Kiêm Nga 5€, Liêu Thị Thà 10€, Phan, Ngọc Dương 10€, Dương Tuấn Đoàn 10€, Giáp Văn Lai 10€, Ng. Văn Nam & Hồ Thị Luồng 20€, Le T. Báu, NT Hanh,Tr. Anh Tuan 30€, Ân danh 30€, Fam. Phung 300€, Trần Tú Phụng 40€, Dương Thị Trúc 5€, Bùi T. Hanh & Le Ng. Trong Doan 5€, Nghiêmi Thị Khanh (Bremerhaven) 50€. (Bremervörde): Trần Thị Hoa 10€, Nguyễn Thị Hà 3€, Đặng Thị Bảo Khánh 5€, Trần Thị Hoàng Oanh (Brilon) 5€. (Brinkum): Đỗ Thị Ngọc Huyền 10€, Nguyễn Thị Mai 20€, Trần Thúy Hằng 50€, Nguyễn Hồng Lâm (Brome) 10€, Hoàng Thị Niêm 20€, Nguyễn Thị Thanh (Bruchsal) 10€, Phan Văn Hưng (Brunsüttel) 10€. (Bückeburg): Trương Đức Thắng 20€, Khuất Bàng 20€, Đặng Thị Loan 20€, Fam. Nguyen (Burg) 10€. (Burgdorf): Nguyễn Lan

Hương 10€, Nguyễn Quý Hạnh 10€, Đặng Thị Ngọc Thủy 10€, Ân danh 10€, Trần Thị Kim Sinh 20€, Nguyễn Thị Chung 5€. (Burgwedel): Phạm Thị Bích Ngọc 10€, Nguyễn Văn Bấy 10€, Trần Lệ Thu 10€, Nguyễn Thị Kim Oanh 5€, Phạm Thị Liên (Calau) 20€, Hà Minh Chính (Cappeln) 50€, Võ Kim Cúc (Castrop Rauxel) 10€, Lu Thu Mai & Ng. Hoàng Phi 10€. (Celle): Trần Bội Châu 10€, Nguyễn Thị Liên 10€, Nguyễn Thanh Huyền 10€, Nguyễn Thị Hồng Diệp 10€, Cao Thị Thuyết 10€, Lưu Tuyết Hoa 10€, Bùi Thanh Trà 10€, Dương Tu Dat 20€, Tiểu Thị Kim Anh 20€, Đặng Xuân Trung 20€, Fam. Drong 5€, Dương Liên Siêu 50€. (Chemnitz): Lâm Ánh Ngọc 10€, Lâm Thị Liên 10€, Nguyễn Thu Hương 10€, Vũ Thị Cải 10€, Hà Thị Chiến 10€, Nguyễn Thị Lan Phương 10€, Trần Thu Hoài 15€, Vương Thị Thanh Hương 20€, Du Thị Thu Bích 20€, Nguyễn Văn Tứ 20€, Lưu Công Hợp 20€, Dương Quý Lam 20€, Thu Thủy Niendt 20€, Đặng Huy Lượng 20€, Peng Pei Ging 5€, Đỗ Kim Vân 5€, Đặng Viet Hoan 50€, Nguyễn Bá Hoa 50€, Ngô Thị Cúc 9€, Diệu Ninh (Chùa Viên Giác) 20€, Hoàng Hồng Hà (Clausthal) 20€. (Cloppenburg): Nguyễn Thị Hiền 10€, Nguyễn Thị Hòa 20€, Bùi Văn Huy 20€, Phạm Tú Khuyên (Coswig) 10€, Trần Văn Thành 5€. (Cottbus):Nguyễn Thị Thu 10€, Nguyễn Quốc Anh 10€, Đồng Thanh Hiệp 15€, Trần Văn Toàn 20€, Phạm Thị Nga 20€, Phạm Thị Kiều Oanh 70€, Tống Thị Nhung (Cremlingen) 10€, Đào Thị Tấn (Crimmitschau) 10€, Nguyễn Thị Nhung 20€, Nguyễn Xuân Tiến (Cottbus) 10€, Hung & Linh Quách (Damme) 50€. (Denmark): Hạnh Thanh (Chùa Vạn Hạnh) 10€, Nguyễn Mỹ Dung 60€, Ng.Huu Phuoc & Tr.Đ. Yên Trung 50€, Cao Văn Tú 27€, Lê Thị Hương (Darmstadt) 10€, Nguyễn Văn Tổ 20€. (Delmenhorst): Phạm Thị Mai 10€, Nguyễn Thị Thu Huyền 10€, Fam. Sara-Ann, Huynh... 20€, Nguyễn Văn Phương 50€. (Dessau): Đoàn Thanh Bình 10€, Nguyễn Thị Bích 20€, Ng.Th. Bích Hoàn & Ng. V. Truyền 20€, Đào Dương Quang 5€, Đàm Thị Bích Phượng (Detmold) 10€, Phan Thị Thu Liễu 10€. (Diepholz): Tạ Đình Quý 10€, Trần Thị Văn Vinh 10€, Ngô Quốc Tấn 5€, Hoàng Văn Nhiên (Dietzhausen, Suht) 50€, Vương Quan Sen (Dorsten) 10€. (Dortmund): Lê Thu Hà 10€, Vương Trịnh Tông 20€, Trương Thanh 20€, Phạm Nguyệt Nga 20€, Nguyễn Văn Lý 30€. (Dresden): Hoàng Thị Vinh 10€, Lê Cường 10€, Nguyễn Thị Liễu 10€, Nguyễn Kim Hoa 10€, Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€, Nguyễn Anh Tuấn 10€, Văn Mạnh Hùng 10€, Tô Thị Hương 10€, Trần Thị Hạnh 10€, Nguyễn Bá Hùng 10€, Trần Thị Hạnh 10€, Vũ Thị Ngọc Thu 10€, Nguyễn Thanh Huyền 10€, Huỳnh Quang Tuấn 10€, Lê Quốc Toàn 10€, Vũ Ngọc Thức 100€, Nguyễn Thị Nguyệt 2€, Lê Văn Đức & Đặng Thị Hoa 20€, Gđ. Thảo Tuyết 20€, Đinh Thị Kim Oanh 20€, Trần Thị Bình & Ng.V. Giám 20€, Bùi Đặng Thu 20€, Hà Bá Ninh 20€, Trần Mạnh Khởi & Bùi T.Hương 20€, Gđ. An - Sen 20€, Nguyễn Viết Tiến 20€, Nguyễn Thị Quý 4€, Nguyễn Thanh Hải 40€, Trương Thị Tuyết 40€, Chì Dung 5€, Nguyễn Thị Tâm 5€, Nguyễn Thị Hương 5€, Nguyễn Đình Khoát 5€, Ân danh 50€, Nguyễn Thị Ngọc Hoa 50€. (Duderstadt): Vũ Kim Định 10€, Trần Thị Hiền 10€, Vũ Kỳ Anh 20€. (Düsseldorf): Sam, San Ha 10€, Nguyễn Bá Thuận 10€, May Wang 20€, Tô Tuyết Liên 5€, Nguyễn Hồng Hải (Eckenförde) 20€, Hứa Trường Hưng (Edeweicht) 30€, Phan Thị Văn (Edeweicht) 10€, Gđ. Võ Trần Cương & LTB. Hiền (Egeln) 20€, Trần Hữu Điền (Eilenburg) 10€. (Einbeck): Phạm Minh Trang 10€, Vũ Ngọc Lưu 10€, Trần Thủy Mai 10€, Phan Đăng Nha 10€, Vũ Thị Phương Thảo 20€, Vũ, Tuấn Anh 20€, Nguyễn Thị Soan 50€, Nguyễn Văn Anh (Eisenach) 10€, Đặng Thế Mai (Eisenhüttenstadt) 10€, Lê Phương Thụy (Eisleth) 5€, Nguyễn Xuân Anh (Eisleben) 10€, Nguyễn Cảnh Hoàn 20€, Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 10€, Lê Thị Yên (Elfleth) 30€. (Elmshorn): Martin, Kevin, Jenny Tran 20€, Nguyễn Ngọc Quang 20€, Khong Thu Nga 20€, Dương Thị Lan (Elstirberg) 5€. (Emden): Nguyễn Anh Thư 10€, Nguyễn Thị Thanh Hương 5€, Trần Thị Sơn 5€. (Engeln): Lê Quang Minh 10€, Lê Đức Quang 10€, Lý Thị Thanh Hằng 20€, Adamy Hồng Nhung (Ensdorf) 40€. (Erfurt): Phạm Văn Hùng 10€, Gđ. Trương Như Cường 10€, Bùi Hữu Trung 10€, Bùi Hữu Trung 10€, Đoàn Xuân Dũng 10€, Nguyễn Thị Hòa 10€, Lê Thị Thu Hương 10€, Nguyễn Bá Hoàn 15€, Dương Thị Nguyệt 20€, Vũ Mạnh Hà 20€, Nguyễn Thị Mạn 20€, Lê Thị Lan Anh 20€, Đỗ Thị Minh Hao 20€, Đỗ Đức Chính 20€, Hoàng Thị 20€, Lê Đức Trung 20€, Cao Thị Quý 20€, Cao Thị Mơ 20€, Nguyễn Thị Thu Hương 20€, Nguyễn Đức Hùng 20€, Nguyễn Thị Ngọc 20€, Hoàng Thị Phương 30€, Vũ Thị Thanh & Phan Lân Huy 30€, Nguyễn Thị Hương Mai 30€, Đoàn Phương Bình 30€, Nguyễn Thị Thanh Hương 40€, Trần Văn Thị 40€, Vũ Thị Thoa 50€, Trần Thị Ánh Tuyết 50€, Đoàn Quốc Tuấn 20€, Đỗ Ngọc Lan 30€, Nguyễn Thị Thu Thủy (Erkerode) 10€, Lê Đại (Erlangen) 100€, Chin Woei Pyng (Erwitte) 20€, Vũ Thị Ninh (Eschwege) 30€. Trần Thị Nhuận (Esens) 10€. (Essen): Đặng Thành Toán 10€, Nguyễn Thị Hoa 10€, Nguyễn Viết Tiến 10€, Thân Thị Hương 10€, Nguyễn Thanh Thủy 10€, Nguyễn Thị Kim Oanh 20€, Thi Bằng Dresler 20€, Đặng Thành Mạnh 30€, Phạm Thị Phượng 20€, Nguyễn Quốc Hùng 10€, Shuang Shi-Pei & Kai-He 100€, Hoàng Minh Hiền 20€, Hồ Phương 20€, Hồ A San 20€, Nguyễn Thị Lan 20€, Nguyễn Thị Thanh Hiền 30€, Thành Xuân Hải 5€, Đào Hà (Esterwegen) 10€. Lâm Thức Anh (Finland) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (Flöha) 20€, Chu Thị Loan 5€. (France): Bùi Ngọc Phước 15€, Võ Văn Thắng 20€, Đặng Quốc Quân 40€. (Frankenberg): Nguyễn Chung Toàn 10€, Phạm Thị Hoa 10€, Lê Thị Thu Lịch 10€, Trần Thị Phượng 5€. Vũ Thị Hải (Frankfurt Oder) 10€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Mỹ Lan 10€, Trần Văn Chương-4360 50€, Trần Thị Thay Ly 10€, Đỗ Mạnh Cường 10€, Nguyễn, Thi Thái Bình 10€, Ng.Trung Thành & Phùng Thị Thúy (Freiburg) 5€. (Freital): Đinh Duy Vinh 10€, Nguyễn Thị Thảo Đài 10€, Nguyễn Thanh Huyền 10€, Nguyễn Thị Minh Phương 10€, Vũ Huy Khởi 20€, Nguyễn Thị Bấy 20€, Nguyễn Cao Thang 40€, Nguyễn Thị Hiền 5€, Lại Thị Soạn 5€, Nguyễn Thị Hiền 5€, Ng. Đ. Tuyền & Lê T.Th. Bình 20€, Nguyễn Thị Hải Tâm 20€, Nguyễn Thị Mai 50€, Đào Thị Mai Liên (Fürth) 10€, Dương Thị Việt Hương (GM.Hütte) 20€. (Garbsen): Nguyễn Văn Nhiệm 10€, Đỗ Ngọc Oanh 10€, Gđ. Hàn Hữu Trang 10€, Tuấn Anh 10€, Phan & Nguyễn 10€, Hoàng Thị Thu Hằng 10€, Trần Thị Mai 10€, Nguyễn Thị Bích Lan 10€, Việt - Mai 10€, Phạm Đình Thành 10€, Vũ Thị Thúy Ngân 15€, Fam. Nguyễn Minh Tuấn 20€, Gđ. Tô Bá Khắc 20€, Nguyễn Văn Bình 30€, Đỗ Thị Kim Liên 40€, Phạm Xuân Thế & NT.Thu Hiền

5€, Đoàn Trung Cường 5€, Ng.Thị Nhuận & Ng.Thị Sáu 5€, Klie Lương Thị Hiền 5€, Hồ Diệu Hạnh 50€. (Gardelegen): Lê Thị Ngọc Anh 15€, Đỗ Thị Lan 10€, Ân danh 10€, Nguyễn Văn Bình 10€, Nguyễn Thị Thu Hương 40€, Trần Xuân Thịnh 20€, Nguyễn Thị Thúy Hiền 20€, Nguyễn Thị Thu Phương 20€, Đỗ Thị Lan 20€, Phạm Thị Thúy Vân 20€, Nguyễn Thị Thái Hà 20€, Lê Hoàng Yến 30€. (Gelsenkirchen): Lê Thanh Châu 10€, Nguyễn Quang Thành 50€, Nguyễn Quang Thánh 50€, Trần Quang Bình (Genthin) 15€. (Gera): Lê Anh Tấn 10€, Hồ Tho Mai & Ng. Thị Tâm 20€, Phạm Thị Hoa 20€, Nguyễn Kim Bông 200€, Nguyễn Việt Tiến 5€, Nguyễn Chính Đức 5€, Trần Chính Đàng 50€, Huỳnh Bích Thủy 50€, Đặng Thị Ngọc Minh (Geseke) 10€, Trần Thị Thu Loan (Giessen) 10€, Trg. Quảng Phú & Đinh Thu Hằng (Gifhorn) 5€, Quàn Thị Thủy (Gladenbach) 10€, Nguyễn Viet Tho (Glauchau) 5€, Bùi Textillien (Gnoien) 50€. (Görlitz): Phan Hg.Thạch & Phạm T. Dung 10€, Phạm Ngọc Tuấn 10€, Nguyễn Thị Yến 20€, Nguyễn Hoa Vĩnh 20€, Đỗ Thị Tuyết Nhung 20€. (Goslar): Nguyễn Văn Thắng 10€, Lê Ngọc Thắng 10€, Phan Thị Nhung 20€. (Göttingen): Mỹ Châu Nguyễn 10€, Lê Văn Thuận 10€, Quan Huệ Phương 10€, Lê Viết Hai 10€, Phan Thị Hồng Lan 10€, La Tuyết Mai 10€, Huỳnh Thiếu Hùng 100€, Vương Thiên Hạp 20€, Vương Tuyết Vân 20€, Hoàng Văn Lau 20€, Thị Liêng-Thắng 20€, Nguyễn Ngọc Thông 20€, Mai Quang Tuyền 25€, Nguyễn Thị Tô Anh (Greiz) 10€, Trịnh Văn Gia 20€, Lê Thị Nga (Grimma) 20€. (Gronau): Gđ. Vũ Thanh Trung 17€, Nguyễn Thị Cúc 2€, Lê Thị Thu Hương 2€, Bùi Thúy Hạnh (Großenkneten) 20€, Ngô Trọng Hiệp (Grosszien) 10€, Đinh Đức Hiền (Günthersdorf) 30€, Đỗ Quốc Anh (Günthersdorf) 30€, Đan Thị Kim Chiêu (Güstrow) 10€, Lâm Thị Ngọc Thảo (Gütersloh) 25€, Nguyễn Thị Hương (Hà Nội VN) 5€. (Hagen): Nguyễn Thị Hà 10€, Nguyễn Văn Thịnh 20€, Cao Minh Cận 20€, Tạ Chung Thanh 5€, Nguyễn Văn Xuân (Hải Phòng / Việt Nam) 20€. (Halberstadt): Lê Thị Thuận 10€, Nguyễn Duy Liệu 10€, Nguyễn Văn Tịnh 20€, Vũ Thị Kim Hoa 20€, Bùi Tự Hùng 50€, Hoàng Thị Huệ (Haldensleben) 10€. (Halle): Nguyễn Thị Chiêu 10€, Phạm Ngọc Dung 10€, Nguyễn Thị Ngọc Anh 10€, Nguyễn Thị Lan 10€, Phạm Hồng Ngân 10€, Ngô Thị Minh Huyền 10€, Lai Thị Minh Châu 10€, Nguyễn Thanh Hương 10€, Chu Thị Huyền 10€, Nguyễn Thị Thu 10€, Phạm Thị Nhung 10€, Lâm Thị Tuyết Lan 10€, Trần Văn Dương 10€, Nguyễn Thị Ngọc 10€, Lâm Völlner 10€, Hà Thị Tuyết 10€, Nguyễn Tiến Tàu 10€, Nguyễn Thị Hậu 10€, Vũ Bích Liên 10€, Nguyễn Thị Hai Bình 10€, Đào Anh Dũng 100€, Gđ Nguyễn Thị Thanh Phương 15€, Gđ. ĐH Nguyễn Văn Thắng 20€, Ng.V. Thắng & Lương Thị Khôi 20€, Lê Thị Thảo 20€, Huỳnh Dung Phương 20€, Lê Minh Thanh 20€, Trương Gia Hưng 20€, Trần Công Hao 20€, Hoàng Thị Xoan 20€, Nguyễn Chát Phác 20€, Đặng Hồng Sơn 20€, Nguyễn Hữu Lê 25€, Lê Thu Liễu 30€, Nguyễn Thị Phương Lan 30€, Nguyễn Thị Ai 5€, Khuất Thị Hương 5€, Đào A. Dũng & Ph. T. Hồng Thắm 50€, Bích Lợi & Kersten 10€, Tô Phương Hà 10€, Lương Thị Phước 10€, Nguyễn Trần Phương 10€, Cao Thị Tô Hoa 20€, Quán Thị Kiểm 20€, Nguyễn Văn Thanh 20€, Lê Thị Hoa 20€, Nguyễn Thị Hoa 5€. (Hamburg): Phan Thị Lan 10€, N.T. Tuyền & Volker Drefenstedt 10€, Trần Thị Thu Hương 10€, Đặng Thị Hường 10€, Petra Rubaco 10€, Tăng Đức Nguyên 10€, Nguyễn Thị Nhân 10€, Tang Kahm Tai & Tang Tiểu Vui 15€, Lê Thanh Châu 20€, Huỳnh Thị Khiêm 20€, Cao Thủy Dương 20€, Trần Quý Anh 200€, Hoàng Thê Đan 30€, Hoàng Thị Phương 30€, Ngô Thị Yến 30€, Vũ Anh Tiến 40€, Đỗ Đại Dương 40€, Tô Muoi Huynh 5€, Huỳnh Tiểu Anh 5€, Fam. Cao & Nguyễn 50€. (Hameln): Vũ Xuân Thanh 10€, Nguyễn Mạnh Hùng 10€, Gđ. họ Lê & Geisler 10€, Nguyễn Kim Quy 10€, Phạm Hoàng Nam 10€, Nguyễn Thanh Quý 10€, Đỗ Đình Công 10€, Gđ. Trương Quang Sơn 10€, Fam. Lê & Güsler 10€, Đỗ Anh Huệ 10€, Nguyễn Kim Quy 10€, Nguyễn Thị Kim Thu 10€, Vương Thị Bích Thảo 100€, Kha Bảo Như 20€, Gđ. Võ Quốc Huy 20€, Triệu Thị Thực 20€, Hoàng Thị Don 20€, Trịnh Xuân Phong 20€, Trần Đức Xuân 40€, Leroepruong 5€, Quảng Thiện 50€, Phạm Toàn Tài (Hamm) 20€, Bùi Hồng Vân & Ng. Mạnh Hà (Handersleben) 5€, Trần Ngọc Tinh (Hann-Münden) 20€. (Hannover): Phan Thị Hồng Vinh 10€, An Thị Hồng Hạnh 10€, Lê Thị Thanh Thanh 10€, Châu 10€, Nguyễn Văn Chức 10€, Nguyễn Thị Hương 10€, Đặng - Künnere 10€, Nguyễn Đức Thắng 10€, Tuấn & Tuyết 10€, Nguyễn Thị Trai 10€, Lê Thị Lam 10€, Nguyễn Thị Hồng Mận 10€, Vương Thị Tân 10€, Hà Thị Nhân 10€, Thông Hoa 10€, Ph. Lê Tr. Quốc & Bá T. Kim Loan 10€, Vũ Phương Nội 10€, Gđ. Oanh Thành 10€, Hoàng Long Khang 10€, Nguyễn Thủy Ngân 10€, Nguyễn Thị Dát 10€, Lê Thị Bích Nga 10€, Huỳnh Công Trường 10€, Nguyễn Thị Minh 10€, Sơn & Khuyên 10€, Fam. Phương Lan - Minh Khôi 10€, Nguyễn Thị Thủy 10€, Dương Minh Ánh 10€, Trần Minh Ngọc 10€, Nguyễn Bạch Yến 20€, Nguyễn Phi Hồ 20€, Tô Quang Vinh 20€, Nguyễn Văn Tây 20€, Trần Thị Nga 20€, Đường T. Hằng & ĐĐ. Thoa 20€, Vũ Thị Tuyết Vân 20€, Nguyễn Bạch Yến Loan 20€, Vũ Như Hằng 20€, Fam. Williams 20€, Chan Swee Ching, Chan Oai 20€, Trương Văn Sơn 20€, Nguyễn Bích Thủy 20€, Lâm Thị Huệ 20€, Gđ. họ Phạm 20€, Bùi Thị Hạnh 20€, Đào Đình Thế 3€, Phạm Trần 30€, Giác An 30€, Vũ Bình Minh 30€, Loy, Ket Han 30€, Lê Thị Bích Lan 30€, Alexander Lencz 5€, Võ Văn Sơn 5€, Hà Văn Mạch 5€, Gđ. Nam Phương & BHH Philip 5€, Gđ. Đặng Thị Kim Thu 5€, Nguyễn Thị Thanh Hiếu 5€, Nguyễn Thị Thanh 5€, Gđ. Ng.Thế Hiền & P.Q.Hưng 5€, Võ Văn Sơn & Ng. Tuyết Nhung 5€, Nguyễn Thị Minh 5€, Vũ Minh Thoa 5€, Vũ Thu Hường 5€, Lê Thị Hạnh 5€, Nguyễn Văn Toàn 5€, Nguyễn Duy Hưng 5€, Nguyễn Thị Gọn 5€, Đặng. Anh Tiến 5€, Hoàng. Thanh Lam 5€, Phạm Quang Hai 5€, Nguyễn Thị Thanh Phương 5€, Trần Bích Thuận 5€, Nguyễn Văn Sơn 5€, Vũ Thu Hường 5€, Đặng T.K.Thu & Ng.Thanh Vũ 5€, Nguyễn Thị Thanh 5€, Phùng Ngọc Tuấn 5€, Trương Hoan & Lương Tô Từ 50€, Gđ. Văn Công Hoàng 50€, He. Zhengzheng 50€, Trần Văn Lý 50€, Duyệt Khanh Tran & MyTuyết... 50€, Trần Hoàng Việt 50€, Ng. Ph. Hung & Hg T.T. Hằng (Harpstedt) 10€, Nguyễn Thanh Hà (Hasbergen-Gaste) 5€, Vũ Văn Tiến (Heeslingen) 5€, Tạ Đình Ngoan (Heftstedt) 20€, Đỗ Xuân Đạt (Heidenau) 5€, Hàng Ngọc San-4479 (Heilbronn) 10€. (Helmstedt): Văn Huệ Quan & Dương Chi Kiên 20€, Khưu Mỹ Anh 20€, Bà Khưu Mỹ Anh 20€, Phạm Thị Thu 20€, Văn Trí Tài, H. Quấn, H. Trần 30€, Lưu Anh 30€, Nguyễn Xuân Xá 5€, Văn Nại Tương & Lưu Thu Hương 50€, Gđ. Đỗ Chiêu

Cang (Herford) 10€, Trần Thị Hải (Herne) 10€, Trần Thị Huệ Trinh 5€, Phạm Thủy Nga (Herrengasserstedt) 10€, Nguyễn Dương Hùng (Herzberg) 10€, Mary Nguyen (Hess. Oldendorf) 5€, Nguyễn Tuấn Đức (Heusenstamm) 20€, Nguyễn Thị Kim Lan (Hexerode) 20€, Hoàng Hoa (HIG) 10€. (Hildesheim): Lê Thị Thị 10€, Gđ. Trần Đức Toàn 10€, Fam. Nguyễn 10€, Lê Bích Hà 10€, Nguyễn Văn Hùng 10€, Đinh Hùng Minh 10€, Trần Duy Hưng Bình 10€, Hồng Minh Kiệt 10€, Lê Thị Thọ 10€, Nguyễn Thị Kim Nhung 15€, Trịnh Thị Kim Chung 20€, Nguyễn Thị Nhut 20€, Lê Thị Kim Oanh 20€, Đỗ Thị Lệ Minh 20€, Ngu Tu Hoa 25€, Tao Thanh Long 5€, Tao 5€, Thiếu Thị Thủy Nga 5€, Nguyễn Ngọc Vu 5€, Fam. Nguyen 5€, Nguyễn Thị Thu Hà 95€, Phạm Thị Chiêu (Hilter) 10€. (Hof): Đỗ Thị Minh 10€, Nguyễn Thị Khiêm 5€, Trần Ngọc Thủy 50€, Gđ. Lê Thị Ngọc Tú (Hofheim-Wallau) 10€, Hồ Thị Ngoan (Hohenhameln) 20€, Hoàng Thị Hằng (Hohenmölsen) 20€. (Holland): Alberter Mỹ Linh 10€, Hứa Mỹ Hằng 10€, Nguyễn Hồng Thủy 10€, Phan Hồng Nhung (Hoya) 10€, Nguyễn Việt Long (Hünfeld) 10€, Ngô Thị Thu Trang (Hunteburg-Bomte) 10€. (Ibbenbüren): Châu That Can 20€, Lê Thị Vân 20€, Nguyễn Văn Con 30€. (Ilmenau): Nguyễn Thị Mỹ 10€, Mạc Thị Uyên 10€, Nguyễn Thị Nguyên 10€, Mạc Thị Dung 40€, Kendall Ly (Ilsede) 1€, Sam Hau Luyen 5€. (Isernhagen): Trần Thị Tuyết 10€, Nguyễn Ngọc Lam 10€, Trần Thị Hiền 10€. (Italy): Nguyễn Thị Rim 10€, Nguyễn Thị Khang 20€. Hoàng Văn An (Jade) 5€, Hoàng Thị Thủy (Jadeberg) 35€, Trần Thị Minh Tâm (Jesterburg) 10€, Ngô Đức Việt (Jüderbog) 20€, Nguyễn Thị Nga (Kamen) 20€, Hồ Thị Thành 20€. (Kassel): Lê Thị Hoàng Nga 10€, Nguyễn Lan Phương 10€, Đàm Anh Tuấn 20€, Phạm Thị Quế 5€, Nguyễn Minh Hạnh 5€, Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 10€. Đoàn Thị Thắm (Kiel) 10€. (Koblenz): Trần Thị Thảo 10€, Trần Nguyệt Phương 20€, Nguyễn Xuân Ngọc 20€, Đặng Văn Dịch 5€, Đoàn Thị Bền Trautmann (Köditz) 5€. (Köln): Nguyễn Thị Bê 10€, Điền Tom 10€, Đặng Duy Trinh 20€, Điền Kim Thoa 20€. (Köthen): Lüdike Mai Sao 10€, Nguyễn Thị Đức Thái 10€, Lư Thị Bích Lan 40€, Lê Ngọc Hải 5€. (Krefeld): Hứa Tích Chương 10€, Ngô Thị Thu Hà 10€, Lê Thị Đan Khanh 10€, Đông Phong 10€, Trần Chí Hùng 10€, Lê Thị Lan Dung 5€, Liên Cẩm Phong 80€. (Laatzen): Thị Ngát Huber 10€, Gđ. Châu N. Tường 10€, Phạm Đức Thọ 10€, Nguyễn Công Nguyên 20€, Gđ. Le 40€. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzen) 50€. Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 10€. (Langenhagen): Gđ. Khanh & Hà 10€, Đặng Thị Hằng Teickner 10€, Hưng Mai 10€, Đông Đức Thu 20€, Fam. Nguyễn Xuân Trương 5€, Trần Thị Mai 5€. Fam. Ngô Hiệp Lai (Langwedel) 5€. Hoàng Thị Phương (Lanspirge) 10€, Bùi Thị Trang (Lebenstedt) 20€. Huỳnh Phước Bình (Leer) 20€. Gđ. Huỳnh Phước Bình 50€. (Lehrte): Nguyễn Anh Tuấn 10€, Fam. Trần Văn Thắng 10€, Oanh 10€, Lê Quang Tôn 10€, Nguyễn 5€, Nguyễn Thị Thanh Hương 5€, Tu To Nga 5€, Phan Thị Phi Nga (Leinefelde) 10€. (Leipzig): Hoàng Văn Việt 10€, Lê Viết Duẩn & Ng.T. Th. Yến 10€, Grunicke Hue 10€, Phạm Thị Yến 10€, Lê Hoàng Phong 10€, Fam. Nguyễn Thị Hoa 10€, Đặng Thị Việt Hà 10€, Lê Mai Thu 10€, Lý Tuấn Ninh 10€, Lê Ngọc Thụy 10€, Hồ Thanh Bình 10€, Nguyễn Thị Hồng Vân 10€, Gđ. Nguyễn Quốc Khánh 10€, Phạm Thị Thủy Nga 10€, Đặng Thị Kim Anh 10€, Laurer Bạch Nga, Tr.T. Ng. Lan 10€, Đặng Thị Kim Dung 10€, Trần Thị Kim Loan 10€, Trương Tú Nghĩa 10€, Đinh Trần Thành 10€, Nguyễn Thị Tuyết 10€, Đào Thị Hương 10€, Nguyễn Hà Thành 10€, Lê Thị Nga 10€, Bùi Thị Hạnh 10€, Hoàng Ngân Giang 10€, Nguyễn Thị Nhi 10€, Lê Thị Thu Phương 10€, Chu Thị Nho 10€, Giang Hồ Bắc 20€, Nguyễn Thị Kim Oanh 20€, Gđ. Trần Quang Thắng 20€, Nguyễn Xuân Trường 20€, Ha-Ngu 20€, Vũ Việt Thành 20€, Nguyễn Mạnh Hùng 20€, Nguyễn Văn Tăng 20€, Đặng Thị Thủy 20€, Lê Văn Đông 20€, Nguyễn Hồng Hải 20€, Gđ. Dương Xuân Trường 20€, Nguyễn Lân Dũng 20€, Nguyễn Văn Định 20€, Nguyễn Công Thành 20€, Mai Thị Hoa 20€, Lê Thị Xuân Phương 20€, Ngô Thị Thanh 20€, Nguyễn Thị Hoài 20€, Nguyễn Quang Chánh 30€, Nguyễn Thị Kim Oanh 30€, Lê Thị Thanh Hương 30€, Trần Thị Hòa 30€, Vũ Thị Duyên 30€, Thiện Ngọc Thanh 30€, Lê Văn Kế 30€, Van Knoll 35€, Đặng Thị Kim Oanh 40€, Nguyễn Thị Bích Thủy 40€, Vũ Thị Thoáng Dư 5€, Lê Thị Anh Hiền 5€, Nguyễn Thu Thủy 5€, Nguyễn Thu Hương 5€, Phạm Thị Lan 5€, Nguyễn Thanh Huyền 5€, Nguyễn Văn Quân 5€, Triệu Quang Hồng 50€, Dương Thị Thoa 50€, Lê Thị Nga & Trần T. Ngọc Lan 6€. (Lemgo): Chu Yau Ying 20€, Trần Ngọc Sơn 20€, Nguyễn Thanh Hương 50€. Kelvin Phạm (Letter) 10€, Lê Quang Hà (Leubsdorf) 5€, Nguyễn Văn Công (Lilienthal) 100€, Vũ Xuân Sắc (Limbach) 2€, Lê Thị Nhung 20€, Gđ. Walter & Thụy Thu Hương (Limburg) 10€, Trương Bích Thủy (Lindenberg) 10€, Nguyễn Thân Huyền Mi (Listedt) 30€, Trần Văn Thủy (Löbau) 20€, Nguyễn Thị Thanh Huyền 5€, Trần Văn Hải (Lohne) 10€, Đoàn Lê Quyền (Löningen) 10€, Trần Siêu Niên (Lotte) 10€, Lê Thắng Lợi (Lübeck) 50€. (Lüdenschied): Lý, Quốc Huy 50€, Lý, Quốc Thái 50€, Fam. Lý Phước 70€. Nguyễn Chi Phương (Ludwigsfelde) 30€. Lê Minh Hồng (Ludwigshafen) 10€, Lê Thị Hương 25€, Nguyễn Khắc Tiến (Lüneburg) 10€, Đỗ Đức, Hiền, Ng.Thị Hoan 20€, Trần Hùng Lương 5€, Hoàng Thị Minh An (Lünen) 5€, Nguyễn Thị Thanh Hải 5€, Fam. Hoan & Di (Luthe) 10€, Nguyễn Chương My 5€. (Magdeburg): Vũ Loan 10€, Nguyễn Thanh Thủy 10€, Phạm Văn Diễm 10€, Gđ. Đỗ Văn Bình 10€, Nguyễn Ảnh Hồng 10€, Nguyễn Thị Minh Hạnh 10€, Schaefer Anh 10€, Nguyễn Thị Thanh Đạm 10€, Phường Nguyễn 10€, Ngô Xuân Duyên 10€, Ng. Công Trí & Dg. T. Kim Bích 10€, Nguyễn Văn Thịnh 10€, Lương Văn Tuyền 10€, Vũ Thị Tuyết Mai 10€, Nguyễn Thị Ngọc 10€, Nguyễn Thị Dung 10€, Nguyễn Lam 15€, Nguyễn Phương Dung 15€, Lê Đức Đoàn 15€, Phan Thị Bình 20€, Nguyễn Thị Ánh Tuyết 20€, Ân danh 20€, Xa Köhler 20€, Nguyễn Trang Nhung 20€, Phạm Thị Mai & Ng.V.Bình 20€, Lan - Ly 20€, Huỳnh Thị Mai 20€, Hoàng Thanh Hải 20€, Trần Thị Yến 20€, Thư - Thịnh 20€, Chu Quang Ngọc & Đào Thị Tuy 20€, Nguyễn Thị Đào Nguyên 20€, Nguyễn Sỹ Long 20€, Võ Thị Thủy 20€, Nguyễn Ngọc Hải 20€, Nguyễn Thị Hà 20€, Vương Trí Thư 20€, Nguyễn Thị Sói 20€, Hồng Sykoka 30€, Nguyễn Hồng Quý 30€, Lê Thanh Đức 5€, Đoàn Thị Minh 5€, Lê Thị Thu Hà 5€, Lê Thị Tuyết 5€, Nguyễn Thị Dung 5€, Hoàng Đức Hùng (Mainz) 10€. (Mannheim): Vũ Minh Khanh 10€, Nguyễn Thanh Lương 20€, Nguyễn Thị Hương 20€, Đào Thị Thanh Nga (Marburg) 10€, Hoàng Thị Thủy 30€, Nguyễn Thị Kim Đan (Marl) 10€, Trần Ngọc Cương

(Mayen) 10€, Nguyễn Hồng Sơn 10€, Waldert Trinh (Meerane) 10€, Fam. Lê Đức (Meine) 10€. (Melle): Trần Thị Thu Hương 10€, Trần Việt Hưng 20€, Lê Thị Dung 5€, (Menseburg): Nguyễn Thị Kim Oanh 20€, Bùi Thị Vân 10€, Lê Đức Quang 10€, Tạ Đức Thông 20€, Nguyễn Văn Thà 10€. (Minden): Gđ. Vũ Thị Thu Huyền 10€, Trần Thị Thu Hà 20€, Ngô Dong 20€, Trần Thị Diệc 20€, Trần Thị Nghĩa 50€, Ngô Quang Đức (Mühlhausen) 10€, Nguyễn Sam Diễm Trang (Mülheim) 20€, Trần Hữu Văn 30€, Nguyễn Thị Thu Hòa (München) 10€, Võ Thị Nam 10€, Đồng Huy, Tú, Lê Hoàng Yên (Münster) 30€, Bùi Văn Hòa (Nassau) 10€. (Naumburg): Nguyễn Thị Phương 10€, Lương Thị Thủy 10€, Đinh Thị Phương Hoa 20€. Nguyễn Thành Chương (Neu Wulmstorf) 10€, Vũ Hải Thanh 5€, Chu Văn Chính (Neumark) 10€, Trần Thị Lan (Neustadt) 10€, Nguyễn Mạnh Hà (Niederfischbach) 20€. (Nienburg): Vũ Trọng Thử 10€, Hoàng Sự 10€, Nguyễn Đắc Hiếu 5€, Fam. Khuu 50€, Khuru Chi Nghĩa 50€, Hoàng Minh Hiệp 10€. (Norden): Nguyễn Hữu Đoàn 10€, Nguyễn Thị Nhẫn 10€, Lưu Thị Vượng 10€, Cao Văn Lạc 10€, Nguyễn Thị Sâm 10€. (Norderney): Đnh Hồng Đoàn 10€, Lê Thị Thủy Trang 10€, Trần Thị Hào 10€, Lê Thị Lan 10€, China Garten Restaurant 10€, Nguyễn Hiếu Nghĩa 10€, Nguyễn Thị Hoài Giang 15€, Mai Thị Oanh 20€, Nguyễn Thị Ninh Phương 20€, Đoàn Thị Phước 20€, Bùi Phú Mạnh & Hoàng Thị Phương 20€, Nguyễn Thị Luyến (Norderstedt) 15€, Cao Văn Lưỡng 50€, Nguyễn Thị Hồng Liên (Nordhausen) 5€, Nguyễn Thị Tuyết 5€. (Nordhorn): La Quốc Cường 10€, Lưu Phước Lợi 10€, La Quốc Hưng 20€, Lý Trần Châu 60€, Mai Ruppelt (Nordstammen) 10€. (Northeim): Phạm Ngọc Anh 10€, Gđ. Phạm Văn Ngan 10€, Phạm Văn Van 15€, Vũ Việt Dũng 20€. Nguyễn Thị Hương Thủy (Norway) 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 20€, Ng. Ng. Trung & Ng.T.Th. Hương (Obersulm) 10€, Nguyễn Đình Thọ 20€, Nguyễn Văn Hùng-1859 (Offenbach) 10€, Lê Thanh Trung (Olbersdorf) 30€. (Oldenburg): Nguyễn Hồng Diệp 10€, Nguyễn Thị Kim Huệ 10€, Fam. Đặng 10€, Nguyễn Thị Bích Vân 10€, Đặng Thị Mai 10€, Mạch Cường Tân 20€, Lê Thị Nga Mi 20€, Gđ. Đào Hồng Thanh 5€. (Oldendorf): Wong Siew Foon 20€, Nguyễn Thục Nhi 5€, Nguyễn Quang Việt 20€. (Oschersleben): Lê Thị Cúc 20€, Nguyễn Thị Thiên 30€, Trần Thị Sen 5€, Nguyễn Thị Chung Thủy 50€, Nguyễn Thị Hiền (Osfindenruit) 5€. (Osnabrück): Nguyễn Thị Tinh 10€, Gđ. Hưng Phương 10€, Gđ. Lê Văn Hải 20€, Nguyễn Thu Hà 20€, Phạm Thị Huệ 20€, Vũ Văn Chung 25€, Bành Liêng 5€, Nguyễn Thị Tinh 5€, Cao Thu Lê (Osteel) 10€, Huớa Thị Nguyễn (Osteel) 20€. (Osterode): Phạm Thanh Bình 10€, Trần Quốc Chánh 30€, Nguyễn Thị Lưu 5€, Vương Thủy Ngọc (Ottendorf) 15€. (Paderborn): Lê Thị Thân 10€, Trần Quốc Việt 20€, Đặng Tú Bình 20€, Lương Mỹ Bình 20€, Lương Bá Nhơn 50€, Quyền Ngọc Hiền Thúy Anh 60€, Phạm Minh Phương (Parsau) 10€, Tuyết (Pattensen) 10€, Đặng Gia Thanh (Pederborn) 20€. (Peine): Đặng Thị Hà 10€, Dương Văn Quang 10€, Nguyễn Thanh Liên 10€, Hoàng Thị Lan Phương 10€, Đỗ Việt Tuấn 20€, Gđ. Nguyễn Thị Hoa 5€, Bùi Thị Mai 5€, Nguyễn Thị Hồng Tinh (Pfarkircher) 5€, Nguyễn Thị Nga (Pirma) 8€. (Plauen): Vũ Việt Anh 10€, Nguyễn Thị Kim Hoa 10€, Nguyễn Đại Thái 10€, Phạm Mạnh Hùng 10€, Lê Mai Phương 20€, Ngô Nhật Thành 20€, Nguyễn Thị Huyền Tam 20€, Nguyễn Hữu Chung (Portawestfalica) 1€, Đỗ Văn Thich (Pösneck) 30€. (Potsdam): Nguyễn Tường Vân 10€, Trần Thị Thanh Nga 10€, Nguyễn Văn Việt 15€, Lê Thị Hồng Phương 5€, Lê Tiến Dũng (Proseken) 5€, Trần Văn Hiện China Rest. (Quakenbrück) 20€, Phạm Văn Phẳng (Rackwitz) 20€. (Radebeul): Chi Dung Lâm 10€, Vũ Thị Hoa 20€, Nguyễn Văn Đông (Radenburg) 20€, Hồng Schneider (Raghuen) 20€, Fam. Tran (Rastede) 20€. (Rathenow): Phạm Quốc Dũng 20€, Thái Thị Hồng Lê 20€, Dung Chương 20€, Nguyễn Thị Vân 40€, Bach Hong Dinter (Recke) 20€, Nguyễn Tiến Vinh (Recklinghausen) 10€, Marie Noellekunde (Rehburg Loccun) 5€, Nguyễn Hồng Kim (Reihe) 10€, Bùi Hồng Lượng (Reinsdorf) 30€, Anh Trí (Rendsburg) 5€, Chi Bé 5€, Chu Minh Nguyệt (Reutlingen) 20€, Trần Văn Khánh (Rhauderfehn) 10€, Lê Ng. Phú & Hg. T. Bích Thảo 10€, Gđ. Nguyễn Xuân Dung (Rhein) 10€, Nguyễn Thị Thụy (Rieder) 20€, Dương Văn Thịnh (Riesa) 10€, Phạm Đình Hai 20€, Đỗ Hồng Cẩn (Rinteln) 20€, Võ Th. Công & Đỗ Thị Tuyết (Rodenberg) 10€, Lê Tu Tuyền 10€. (Ronnenberg): Nguyễn Thị Kim Thanh 20€, Phùng Ngọc Tuấn 10€, Dương Văn Huân 10€, Nguyễn Thị Luân 5€, Cầu May (Rosslau) 10€, Phạm Minh Đan (Rostie) 10€. (Rostock): Nguyễn Thị Ngọc Diệp 10€, Vương Khả Khanh 10€, Trần Đình Phiến 10€, Vũ Thị Chính 10€, Lê Thị Hạnh 10€, Vũ Thị Dịu 10€, Nguyễn Thị Ngọc 10€, Vũ Thị Bình Thương 10€, Bùi Hữu Xuân 10€, Nguyễn Duy Mai 10€, Đỗ Văn Bao 10€, Trần Đình Thành 10€, Đỗ Thị Kim Oanh 15€, Hà Thị Tâm Brann 15€, Nguyễn Văn Tuấn 20€, Nguyễn Thị Nghĩa 20€, Trần Thị Thu 20€, Nguyễn Duy Long 20€, Hoàng Thị Muoi 20€, Hoàng Văn Thao 20€, Một số đồng hương 375€, Nguyễn Thị Quế Hưng 40€, Nguyễn Thị Thu Hương 5€, Nguyễn Thị Khang 5€, Phan Thị Huệ 5€, Gđ. Trần Thị Báu 5€, Dương Thị Minh Loan 50€, Trần Thị Vinh 50€, Hoàng T. Lân "Rest.Thái Hoa" 6€, Nguyễn Thị Tân (Rotenburg) 5€, Nguyễn Thị Minh Lý 10€, Nguyễn Thị Ngà (Rötha) 20€, Đặng Văn Thịnh 3€, Phạm Thị Thanh Mai (Rüdersdorf) 20€, Tạ Đình Cường (Rugen) 10€, Nguyễn Văn Túc (Salingen) 10€. (Salzgitter): Nguyễn Thị Tâm Wach 10€, Phan Văn Hưng 20€, Đào Thị Thu Huyền 20€, Phùng Tuấn Anh 20€, Nguyễn Thị Liên 10€. (Salzwedel): Hà Thị Len 10€, Võ Huy Cường 10€, Nghiêm Thị Vinh 10€, Nguyễn Thị Hồng Thanh 20€. (Sangerhausen): Trần Anh Dũng 20€, Vũ Như Tâm 20€, Nguyễn Quang Khôi 30€, Nguyễn Thị Thảo (Sassnitz/Rügen) 10€, Vũ Thị My (Schalke) 10€, Phạm Thị Hiền (Schleswig) 20€, Nguyễn Thị Hiền (Schmakaden) 10€, Trần Thị Như (Schmiedehausen) 10€, Nguyễn Thị Công (Schneeberg) 10€, Nguyễn Thị Thu Thủy (Schneeverdingen) 10€. (Schönebeck): Lương Thị Thu Hà 10€, Vũ Thị Lan Anh 10€, Hoàng Văn Sinh 50€, Trần Doan (Schöningen) 10€, Đào Thị Chung (Schwandorf) 20€, Phạm Do & Ngô Tuyền (Schwarmstedt) 15€, Phạm Thị Xuân Đào (Schweinfurt) 10€, Nguyễn Quang Trung (Schwendorf) 20€. (Schwerin): Trần Thị Liên 10€, Ho Van Bat 10€, Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€, Nguyễn Thị Thanh Xuân 10€, Tống Văn Tuấn 10€, Nguyễn Thùy Liên 10€, Phùng Thị Phương 10€, Phạm Thị Thiên Hương 2€, Trương Thị Bình 20€, Nguyễn Xuân Bằng 20€, Vũ Thị Loan 20€, Trần

Hồng Thịnh 20€, Seho Thị Hạnh 20€, Bình Lan 20€, Hau Maier 20€, Nguyễn Mạnh Hải 30€, Nguyễn Quốc Do 30€, Ng.Duy Nam & Ng. Th. Huyền (Schwerte - Unna) 20€, Tạ, Thu Hà 50€. (Seelze): Phạm Th. Bình & Hà T. M. Phương 10€, Gđ. Đỗ Bằng Sĩ 10€, Mai Bohlmann 10€, Gđ. Nguyễn Văn Đồng 5€, Nguyễn Thế Cường 5€, Vũ Quang Tú 50€. Ngô Văn Tuyền (Sena) 10€, Nguyễn Trọng Công (Sevetal) 10€, Gđ. Nguyễn Văn Ky (Sögel) 10€, Bùi Đình Huân 10€, Nguyễn Thị Đức Hiền (Soltau) 5€, Nguyễn Quốc Hưng (Sondershausen) 10€, Trần Thụy Tiếp 50€. (Sonneberg): Nguyễn Việt Trung 10€, Nguyễn Thị Phương 15€, Trần Hữu Khanh 20€, Nguyễn Việt Đức 50€, Nguyễn Thị Thu Hằng (Spremborg) 100€, Hiền Nather (St. Andreasberg) 10€, Bùi Mạnh Hùng (Stade) 10€, Trần Duyệt Thái (Stadtlendorf) 40€, Nguyễn Thanh Hương 40€, Tạ Thị Phi Nga (Stadthagen) 20€, Hoàng Quang Bình (Stadtilm) 20€, Phan Thị Hoài Thanh (Stadtoldendorf) 10€, Nguyễn Anh Tùng (Staßfurt) 10€, Nguyễn Thị Thanh Huyền 5€, Vũ Diệu Huyền (Stathagen) 10€, Phạm Quý Hiền 5€, Nguyễn Minh Nguyệt (Steihude) 10€, Hà Thị Bảo Hoa (Stendal) 10€, Cao Văn Phương 15€, Trần Thị Kim Phúc (Stettine) 10€, Tran Butrov Dirk (Steudol) 10€, Nguyễn Đăng Lan Hương (Stollberg) 10€, Đặng Xuân Khoa (Stolzenau) 10€, Hoàng Văn Hải 10€, Đỗ Như Tuyền (Storkow) 30€. (Stralsund): Nguyễn Thị Hoàng Anh 10€, Nguyễn Ngọc Dinh 20€, Trần Quý Bình 20€, Phạm Xuân Hoan (Stißfurt) 20€. (Stuhr): Nguyễn Công Thành 10€, Đinh Thu Hương 20€, Nguyễn Công Thành 20€, Bùi Hải Vân (Stuttgart) 20€, Ngô Văn Quảng (Sulingen) 20€, Đào Văn Chung (Sulze) 20€, Gđ. Phạm Hoàng Côn (Syke) 10€, Dương Ngọc Ty 30€, Huỳnh Kim Lang 30€, Đỗ Thị Hồng Quyên (Tangerhütter) 20€, Ân Đức, Tuấn (Tangermünde) 10€, Nguyệt Hlavanova (Tchech) 10€, Salakova Liên 50€, Lzn, Xue Jiao & Lz, Xzao Lzn (Telgte) 200€, Lzn, YAN 50€. Bùi Mạnh Hùng (Thái Bình/VN) 20€, Gđ. Chu Thị Minh Khánh (Thale) 20€, Chu Thị Minh Hào 20€, Ng. Đắc Nghiệp & Ng.T. Bình 20€, Nguyễn Thị Tỷ (Thiede) 10€, Lê Thị Hoa (Torgau) 10€, Quách Tiến Dũng & Thị Chiến (Tostedt) 50€, Tiền Phu 50€, Dương Văn Thịnh (Tschechien) 10€, Thái Thị Thúy Mai (Uchte) 5€, Trần Tiến Cường (Uelzen) 20€, Lee, Bình Hy 5€, Nguyễn Đắc Khuê (Uetersen) 5€, Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 30€, Nguyễn Sơn Tùng (Unna) 20€, Bùi Tuấn Anh (Upgant-Schott) 10€. (Uslar): Nguyễn Thị Tổ Nga 10€, Nguyễn Thị Thanh 10€, Huỳnh Kim Hoa 20€, Trần Ngọc Dương 20€. (Vechta): Nguyễn Huy Đạt 10€, Nguyễn Thanh Trọng 10€, Fam. Vũ Thị Oanh 10€, Đinh Thị Ngọc Ân 20€, Vũ Kim Đông 20€, Nguyễn Văn Ngọc 20€, Nguyễn Hữu Thành 20€, Phạm Qu. Hải & Cao Thị Sáng 25€, Gđ. Nguyễn David (Công Lý) 30€, Gđ. Trinh & Au 30€, Ân danh 5€, Trần Văn Hạnh 5€, Lê Thái Hà & Vũ Văn Uy 5€, Đỗ Văn Dương 5€, Phạm Thị Than Huyền (Verden) 5€, Nguyễn Thị Bích Ngọc (Viernheim) 10€, Đỗ Thị Thu Hoài (Việt Nam) 5€, Nguyễn Thanh Bình (Viezen) 20€, Trần Thị Xuân (Thái Bình VN) 20€, Lê Mạnh Hùng (Wachau) 30€, Bùi Xuân Giang (Waghäusel) 30€, Hiền (Walsroder) 10€, Nguyễn Hồng Sơn (Warberg) 10€, Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 10€, Quách Le Quyên & Ste. Ziegann 20€, Tang Kai Minh (Wedemark) 100€, Dương Quốc Thắng (Weener) 5€, Dương Quốc Tăng 5€, Lê Thị Sáu (Weimar) 10€, Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinböhla) 10€. (Weißenfels): Phạm Thị Bích Ngọc 10€, Nguyễn Xuân Thảo 10€, Phạm Văn Phùng 10€, Đinh Minh Hùng 15€, Nguyễn Thị Xai 20€, Hồ Thị Nam Thanh 20€, Trần Thị Mỹ Trang 20€, Phạm Thị Phiến (Werdau) 20€, Ngô Văn Thịnh (Werder) 20€, Nguyễn Tùng Tri 70€, Phạm Thị Lan (Werf) 5€, Phạm Thị Diên 5€, Lương Quang Được (Werne) 10€, Phan Thanh Bo 5€, Nguyễn Xuân Hau 5€. (Wernigerode): Huỳnh Thị Tuyết 10€, Ng.V.Tấn & Ng.T. Mai Liên 10€, Nguyễn Thị Ben 10€, Nguyễn Cao Cường 10€, Lê Thị Oanh 10€, Ng. V. Hùng & Ng. Thị Mai 10€, Nguyễn Cao Cường 20€, Nguyễn Đức Hưng 20€, Bùi Văn Khải 20€, Nguyễn Thị Ngọc Diễm 5€, Đào Đình Thiêng (Werstede) 30€, Vũ Thị Hưng (Westerholt) 20€, Ân danh 5€, Đại Sanh, Lam (Westerhorn) 20€, Alex. Tinh Huân, Mich. Leon Lam 5€, Nguyễn Tiến Cường (Westerstedt) 20€, Phan Thanh Tuyền 20€, Trần Quang Cường (Weyhe) 20€, Huỳnh Kham Dieu (Wien/Áo) 5€, Nguyễn Thị Hải Hằng (Wiesbaden) 10€, Nguyễn Văn Cừu 30€, Nguyễn Ngọc Lân (Witingen) 15€. (Wildeshausen): Bùi Thị Kim Thoa 10€, Nguyễn Thị Kim Lan 10€, Nguyễn Thị Lan Hiền 10€, Hà Xuân Loan 10€, Bui V. Nhất & Ng.T. Bích Thủy 10€, Ngô Qu. Cảnh & Vu T.Th. Minh 10€, Ng. Đường Minh & Ng. Thị Thúy 20€, Trương Thúy Hao 5€, Trương Hương Lao 5€. (Wilhelmshaven): Bùi Hồng Hạ 10€, Bùi Thanh Phong 10€, Nguyễn Văn Nghĩa 10€, Lang Thu Toàn 20€, Đinh Kim Liên 5€, Trần Thành Đức 10€, Ng.V. Quang & Ngô Thị Hạnh 10€, Lê Thị Thanh Lương (Wilkan-Haßlau) 25€, Tô Minh Nguyệt 5€. (Wismar): Bùi Quang Thủy 10€, Lê Tiến Dũng 10€, Lưu Đức Vĩnh 10€, Dương Huy Tuấn 20€, Bùi Thị Diên & Phan Văn Triển 20€, Bùi Phương Anh 20€, Đặng Văn Hồng 20€, Tạ Đình Cường 5€, Mai Thị Kim Oanh (Witten) 10€, Trịnh Thị Tuyết 10€, Fam. Nguy (Wittenborn) 5€, Nguyễn Thị Tinh (Wittingen) 10€. (Wolfenbüttel): Phùng Mạnh Cường 10€, Lê Thanh Hà 20€, Giang Văn Hao 5€, Ân danh 5€, Ng.V. Quyên & Phạm T. Chi Mai 50€, Đào Thị Thanh Vân 5€. (Wolfsburg): Võ Thị Đào 10€, Fam. Lan Phương Delarber 10€, Lê Thị Lệ 10€, Fam. Bích Liên Kadagies... 10€, Gđ. Nguyễn Thị Thanh 10€, Trần Thị Hoài 10€, Brüggemann Phương Lan 10€, Trần Thị Hoài 10€, Nguyễn Thị Hà 20€, Đặng Quang Toàn 20€, Bùi Thị Tổ Nga (Wolmirstedt) 10€, P.M. Cường 5€, Nguyễn Văn Sứ (Worden) 20€, Ng. Thị Nhu & Phạm Thu Thảo (WR) 10€, Chu Văn Trị (Wriszen) 5€, Võ Thị Kiều Oanh (Wunstorf) 5€. (Würzburg): Nguyễn Thị Hoa 10€, Hương Quyết Đạt 20€, Sabine Perego 5€, Nguyễn Trần Khanh (Zarrendorf) 10€, Hồ Thị Phương Thu (Zeitz) 5€, Lê Quý Hùng (Zerbs) 5€, Trần Ngọc Kim 20€, Hoàng Thị Kim Liên (Zetel) 10€, Nguyễn Thị Hồng Sâm (Zittau) 20€, Nguyễn Bá Dũng (Zschopau) 20€. (Zwickau): Đậu T.Hoài & Đặng Trọng Vinh 10€, Đào Thu Hương 10€, Lê Thị Mai Loan 10€, Nguyễn Thị Hà 10€, Vũ Thị Na 10€, Lê Thị Mai 10€, Ngô Thị Kim Dung 10€, Lê Thị Hải 10€, Lê Thị Bích Hương 20€, Lê Thị Thanh (Diệu Lương) 20€, Ngô Thị Nguyệt 20€, Nguyễn Chi Cham 30€, Đặng Trọng Vinh 5€, Đỗ Văn Thanh 5€, Nguyễn Thị Thu 5€, Ngô Văn Đoàn 5€, Vũ Thị Ngọc Duy 5€, Trần Thị An 5€, Nguyễn Văn Đang 5€, Chu Thị Phương 50€, Ng.Thái Huy & Lương.T.Th. Hoang (Holland) 20€, Ng.Thị Hương & Lê Văn Mạnh (Burkhardtsdorf) 10€, Trần Minh Cư (Gütersloh) 20€, Bùi Thị Hang

(Heppenheim) 5€, Lê Hoài Nam (Parsau) 10€, Phạm Quang Khải (Rotenburg) 10€.
Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Hồng Khanh 20€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€.

■ **Phật Đản**

Nguyễn Thị Khang (Italy) 20€, Sư Cô Đàm Hòa (Belgium) 30€, Nguyễn Thị Vinh (Neustadt a.d. Weinstr) 50€.

■ **Vu Lan**

Nguyễn Thị Khang (Italy) 20€.

■ **Sửa Chùa**

V & V 1.035€, Nguyễn Thanh Lý 100€, Đỗ Trọng Trình 100€, Nguyễn T. 115€, Tô Mộng Ngọc 115€, Lê Phan 120€, Lê Thị Hoa Hậu 260€, Việt Đức 275€, Thái Quang Minh 30€, East Sea Travel 530€, Bernd Kammel (Bad Soden) 150€, Võ Thị Phúc (Bergkamen Rünthe) 20€, Sino Deco (Berlin) 1.120€, Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 50€, Lâm Xuân Quang (Canada) 123€, Trần Thị Tâm Trang (Denmark) 134€, Nguyễn Thị Mùi (Erfurt) 50€, Huang You Qian (Frankfurt) 120€, Thu Hà Wehnert (Göttingen) 10€, Kim Anh & Phước Hòa (Hamburg) 20€, Mỹ Dung & Mạnh Hùng (Hannover) 10€, Nguyễn Khắc Tuấn (Hasbergen) 10€, Nguyễn Thị Thanh Hà 10€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Nguyễn Thị Vinh (Neustadt a.d. Weinstr) 100€, Mạc Hồng Giang (Verden) 100€, Nguyễn Văn Ty (Weil-Friedlingen) 20€, Nguyễn Văn Ngọc (Vechta) 115€. Nguyễn Thị Hiền (Emmingen) 150€.

■ **Tượng Phật**

Nguyễn Thị Nhu-3840 (USA) 328€, Trịnh Thị Phương Niên (Arnstadt) 60€, Đặng Thị Hằng & Teickner (Langenhagen) 30€, Lê Thị Bích Hương 20€, Bùi Thị Phương Loan 20€, Udo, Mau Noelle, Marie... Kunde 5€, Lâm Kim Khánh (M'Gadbach) 240€, Nguyễn Đăng Dũng (Südbrookmerland) 60€, Trương Kim Năm (Hachenburg) 200€.

■ **Từ Thiện (Cùi, Mù, Dưỡng lão, Cô nhi, Nỗi cháo tình thương)**

Ăn danh 10€, Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€, Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 10€, Liễu Ngân (Holland) 200€, Phu Quang Huy (Cloppenburg) 20€, Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€, Nguyễn Cẩm Vân 20€, Nguyễn Ngọc Khảm (Haar) 200€, Tân Ngọc Nga & Lưu Kim Châu (Neumünster) 200€, Naeng Kim Liễu (Sweden) 21€, Thái Quang Minh 21€, Diệp Thị Kha (Mannheim) 50€, Nguyễn Thị Phương Ánh (Hamburg) 50€, Lê Văn Tư (Münster) 50€, Phạm Thị Liên (Holland) 50€, Nhóm Thiện Nguyễn (Reutlingen) 700€. Neang Kim Lieu (Sweden) 200r.

■ **Đền Dược Sư**

Võ Văn Tươi 10€, Huỳnh Chung Hiệp 10€, Thảo Đăng, An Phát 10€, Phật Từ Hòa Lan 20€, Nguyễn Thị Tuyết 5€, Thiện Đăng 5€, Nguyễn Ngọc Đan 5€. (Braunschweig): Quan Kim Long 10€, Quan Kim Linh 10€, Quan Kim Lai 10€, Đặng Chương Nhân 10€, Đặng Chương Hiệp 10€, Đặng Chương Tuấn 10€, Hàn Thị 10€, Shan Dominik 10€, Đặng Túy Phần 10€, Đặng Văn Lịch 10€, Nguyễn Văn Thanh 10€, Ng. Văn Nam & Hồ Thị Luông 10€, Nguyễn Thị Thanh (Bruchsal) 10€, Thu Hà Wehnert (Göttingen) 10€, Thị Thủy, Thiện, Trường, Q. Hòa (Hamburg) 100€, Võ Văn Trung 15€, Chung Thị Hồng (Hannover) 15€. (Holland): Chi Hạnh & Chi Thủy 30€, Lê Thị Đài Trang 25€, Bùi Thị Sự 25€, Liễu Ngân 50€, Kham Phiou Rattavong (Kiel) 20€, Đặng Thị Bảo 20€, Giang Minh Lan-955 (Koblenz) 5€, Nguyễn Thị Bê (Köln) 10€, GĐ Lý Tấn Vạn (Krefeld) 50€, Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€, Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 10€, Phạm Thị Hiền (Minden) 30€, Lê Văn Tư (Münster) 10€, Hồ Vĩnh Giang (Rethen) 5€, Thiện Nhật (Stuttgart) 10€, Cao Hùng Cường 20€. (Sweden): Quách Liem 10€, Phùng Yến Bình 10€, Lâm Hữu 10€, Trần Văn Nhứt 10€, Phạm Thị Duyên 10€, GĐ Dương Hòn 21€. Hồ Thị Nguyệt (USA) 10€. Thiện Chánh (Wiesbaden) 20€. Thiện Kim 20€, Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 16€. Nguyễn Hồng Khanh 30€. Hoa & Kim Dương 20€.

■ **Trai Tăng**

Đỗ Thái Bằng (Hannover) 30€, Đào Trọng Thị Tâm (Karlsruhe) 50€, Nguyễn Thị Vinh (Neustadt a.d. Weinstr) 50€.

■ **Kỷ Tự Hương Linh**

Trịnh Tuấn Hùng (Hamburg) 10€ HL Trịnh Bình. Nguyễn Thị Kim Huệ (Belgium) 100€ HL Nguyễn Văn Sơn. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 40€ HHHL Phạm Chí Kỳ. Trần Lệ Chi (England) 20€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€ HL Trần Hữu Lai. Nguyễn Thị Nhu (USA) 41€. Trương Tấn Lộc (Hannover) 75€ HL Châu Thị Nguyên. HL Phạm Văn Thành 75€. Nguyễn Thị Phương Ánh (Hamburg) 75€ HL Vương Thị Phương Thảo.

■ **Đất Già Lam**

Kim Ngọc Trang 2€, Kim Ngọc Huyền 2€, Đoàn Trần Manna Thi Beo (Brunnenthal) 10€, Thị Hương An Hahn 30€, Gđ. Kim Chau 30€, Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50€, Nguyễn Hạnh Trinh (Künzensau) 50€, Thái Giang An (Neustadt a.d. Weinstr) 50€, Nguyễn Hạnh Trinh 50€, Liễu Ngân (Holland) 50€, Đỗ Ngọc Trọng (Leehrte) 200€, Hà Chính 200€, Ida Eitner (Peine) 200€, Nguyễn Thị Thanh (Holland) 500€, Ông Châu Thị Ánh (Bremenhaven) 1.000€, Nguyễn Trí, Nguyễn Tuệ (WHV) 1.000€, Chi Hội PTVNTN (Karlsruhe) 2.000€. Giang Thái An 50€. Trần Xin & Thi Nghi Tang 50€.

■ **Hội Thiện Đất Già Lam**

Đình Thị Thảo (Việt Nam) 10.000€.

■ **Quỹ Học Bổng Tăng Ni**

- **Việt Nam:** Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 10€, Giang Minh Lan-955 (Koblenz) 5€, Trần Thị 60€, Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€, Trần N Bổng 20€, Nguyễn Đặng Vũ-148 (Holland) 50€.,

- **Án Độ :** Phạm Thị Liên (Holland) 20€,

- **Đức :** Nguyễn Văn Quang (Berlin) 600€, Giang Chung (Künzensau) 240€, Nguyễn Thị Tuyết 20€.

■ **Linh Tinh**

Kham Phiou Rattavong (Kiel) 10€ Via Phật Di Lặc, Đặng Thị Bảo (Kiel) 10€ ("), Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€ TTVG Han/ TN VN, Ban Liên Lạc PT Bodensee (Friedrichshafen) 200€ động đất Pakistan, Lê Trường Sanh (SHA) 50€ động đất Phillipine, Liễu Ngân (Holland) 50€ phóng sanh.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lờ Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi rõ nơi (Verwendungsswech = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449. BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả này có ghi trên nhãn địa chỉ gửi báo



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tứ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn
Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyên (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ
Thức (Đức)

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-mail : viengiacu@viengiac.net
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

• Thư tòa soạn

1

• Tôn Giáo

- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (H.T. Thích Trí Chơn) 2
- Thức thứ tám (Lâm Như Tạng) 4
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông) 6
- Cầu an (Trần Trọng Khoái) 8

• Trang hoa phượng

12

- Những chiếc lá màu xanh da trời (Hương Ngọc Lan - sưu tầm).
- Tâm thư của Thượng tọa Thích Thiện Minh- Ông Tổ nghề làm lồng
- Người chết trả nợ cũ (Hương Ngọc Lan sưu tầm).
- Thơ : Quen thuộc (Thanh Thanh).

• Văn học - Nghệ thuật

- Chữ quốc ngữ (Phan Hưng Nhơn) 15
- Trăng và núi (Hoàng Ngọc Liên) 18
- Tu và học (Thích Như Điển) 19
- Đọc "Dòng sông trầm lặng của Mạnh Bích" (Đan Hà) 21
- Hành trang trên tuyến đường về (Ngô Minh Hằng) 24
- Người Thầy cũ (Hà Ngọc Bích) 28
- Những ngày gai lửa (Nguyễn Phan Ngọc An) 30
- Vé trở về (Trần thị Thừa Thiên) 32
- Bồ Tát quá giang (Huỳnh Trung Chánh) 35
- Hủ tiếu Mỹ Tho (Huỳnh Quốc Minh) 39
- Đi xe đồ - Đi xe ôm (Tiểu Tử) 42
- Tháng Tư, ngày thứ 10.990 (Song Chùy 11) 46
- 30.4.1975 - 30.4. 2006 với cảm nghĩ ... (Ngô Văn Phát) 49
- Chuyện tình với anh Cu Yên (Trần Thị Nhật Hưng) 51
- Lá đã đâm chồi (Thích Như Điển) 55

• Y Dược Thường Thức

- Enzym (Men, diều tố) giúp mau lành vết thương (Quỳnh Hoa) 57
- Bệnh khủng hoảng tinh thần sau 1 biến cố (Bs. Thái Minh Trung) 57
- Câu chuyện y khoa (Dr. Tôn Thất Hứa) 60

• Tin Phật sự

64

• Thông cáo báo chí

68

• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)

71

• Sinh hoạt cộng đồng

74

• Tin thể giới (Phan Ngọc)

77

• Thể thao (Người Giám Biên)

82

• Giới thiệu sách (Phù Vân)

85

• Hộp thư Viên Giác - Trả lời thư độc giả

86

• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ - Tìm thân nhân - Nhắn tin

87

• Phương danh cúng dường

88

• **Thơ :** 3. Trái tim bất diệt (Tuệ Kiên); 5. Tiếng chuông chùa (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc); 11. Hoàng Hạc Lâu (Thôi Hiệu, Nguyễn Đức Hiền, Gs. Nguyễn Đình Tuyển). 17. Mạnh võ trái tim (Phương Dung); 23. Dòng thơ tiễn bạn (Hồ Trọng Khôi); 27. Mai về thăm lại Dĩ An (Nguyễn Song Anh); 33. Gõ nhịp Hoa Nghiêm (Ngân Thanh); 34. Rừng lá thấp (Dư thị Diễm Buồn); 38. Chút ý sau mưa (thý lan thao); 45. Các O Đồng Khánh (Phan Văn Phước); 48. Tâm sự với lá (Ngô Minh Hằng); 50. Bài ca kính mừng Đức A Di Đà (Tuệ Nga); 59. Giữa một khu rừng (Vân Nương); 81. Giấc mơ về nguồn (Nguyễn Phan Ngọc Anh).

• Hình bìa : Cửa Họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt (USA)

• **Cáo lỗi :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác



TRẠI THANH THIẾU NIÊN SINH HOẠT PHẬT GIÁO KỶ V từ 02.06.2006 đến 05.06.2006 tại Heilbronn

THÔNG BÁO

Hằng năm, vào dịp lễ Pfingsten trại thanh thiếu niên hân hoan chào đón các bạn trẻ từ khắp nơi về tham dự trại. Đây là cơ hội cho các bạn trẻ gặp gỡ nhau, cùng trao đổi và chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng cũng như những kiến thức đã học được, nhằm giúp các bạn tự quy định được giá trị sống thực cho chính bản thân và tự chọn hướng đi thích hợp cho mình trong dòng phát triển của thời đại.

Song song với chương trình của thanh thiếu niên, trại còn có chương trình dành cho quý phụ huynh. Hy vọng rằng, qua các buổi tham dự trại quý phụ huynh sẽ thấy được sự trưởng thành cũng như những tâm tư, thao thức của con em mình để từ đó dễ dàng chia sẻ và cảm thông với những quan điểm dị biệt, những tư tưởng bất đồng trong cuộc sống nơi xứ người.

Trại sẽ tổ chức các buổi thảo luận do chư Tôn Đức trong Chi Bộ và Giáo Hội trực tiếp hướng dẫn, về những đề tài liên quan đến gia đình và xã hội để thế hệ trẻ có dịp bày tỏ những cảm nhận, quan điểm của mình. Từ đó các bạn trẻ sẽ có nhận thức, ứng xử đúng đắn trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Ngoài ra còn có chương trình thể thao, văn nghệ lửa trại do các anh chị em GDPT Đức Quốc đảm trách.

Địa điểm tổ chức

Waldhaus-Jägerhaus 7-74074 Heilbronn

Điều kiện tham dự:

Từ 14 tuổi (dưới 18 tuổi cần giấy chấp nhận của phụ huynh, nếu đi riêng)

• Đem theo lều, túi ngủ và đèn pin

Trại phí: 40 € (Giá ưu tiên đăng ký trước thời hạn 25.05.2006)

Ghi danh cũng như xem bản chỉ đường và chương trình trại tại:

www.viengiac.net

hoặc liên lạc về Ban Tổ Chức

✉ traithanhthieunien@yahoo.com ☎ 06131/6007605

✉ minh-hieu@freenet.de ☎ 0641/495800

Ban tổ chức xin thông báo và trân trọng kính mời quý phụ huynh cùng các bạn trẻ về tham dự trại đông đảo.



ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI



Bán sỉ và lẻ các loại sách :

Phật Giáo, Thiên học, Khoa học, Kỹ thuật,
Văn học, Điện tử, Tử vi, Phong thủy, Truyện Tàu,
Tiểu thuyết, Kiếm hiệp v.v...

Thường xuyên có sách mới phát hành

- Đặc biệt sách mới các loại tự điển -

Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ

Tự điển Y Dược : Đức Việt - Việt Đức

Đại tự điển Đức Việt :

dày 2254 trang, 150.000 từ

- ◆ Đại tự điển Việt Đức gồm 80.000 từ
- ◆ Đại tự điển tiếng Việt
- ◆ Đủ các loại tự điển Anh-Việt, Việt-Anh, Pháp-Việt, Việt Pháp,
- ◆ Đại tự điển Hán-Việt, Sách học tiếng Hoa , tiếng Quảng Đông
- ◆ Có sách học tiếng Đức cấp tốc, Văn phạm Đức Việt, giới từ tiếng Đức.

Xin liên lạc Tel. : Tel. & Fax :

04421 28279

E-mail : vantamTP@yahoo.de

152

LUẬN ÁN TỬ VI

**Biết trọn cả
đời người qua 12 cung
số và đại vận 10 năm**

☉ *Không luận đoán bằng máy Điện Toán cả vận người như nhau. Luận đoán bằng trí óc, do một vị Sư truyền dạy, đáp ứng sự thỏa mãn của quý thân chủ và được rất nhiều thân chủ viết thư cảm ơn và khen ngợi.*

☉ *Xem chữ ký, chỉ tay, bói bài, xem tuổi vợ chồng khắc hợp, ngày thành hôn, khai trương, xuất hành, dọn nhà, hướng nhà, đại lợi, tiểu lợi, kiêng cử. Quý vị đến nhà xin lấy hẹn trước.*

Xin liên lạc :

Bác **Hoàng Công Chữ**
Heinz - Spicker - Str.63.

D.41065 Mönchengladbach
Tel. & Fax : 02161 - 65 09 54

(Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần
kể cả thứ bảy)



150